

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

| | |
|------------------|-----------------------|
| PHAN DIỄN | Chủ tịch Hội đồng |
| NGUYỄN ĐỨC BÌNH | Phó Chủ tịch Hội đồng |
| NGUYỄN PHÚ TRỌNG | Ủy viên Hội đồng |
| NGUYỄN HỮU THỌ | " |
| NGUYỄN DUY QUÝ | " |
| HÀ ĐĂNG | " |
| ĐẶNG XUÂN KỲ | " |
| LÊ HAI | " |
| NGÔ VĂN DỤ | " |
| LÊ QUANG THƯỜNG | " |
| TRẦN ĐÌNH NGHIÊM | " |
| VŨ HỮU NGOẠN | " |
| NGUYỄN VĂN LANH | " |
| TRỊNH THỨC HUỠNH | " |

1.1 Ban chỉ đạo xây dựng bản thảo

| | |
|------------------|-------------|
| HÀ ĐĂNG | Trưởng ban |
| VŨ HỮU NGOẠN | Thường trực |
| NGÔ VĂN DỤ | Thành viên |
| TRỊNH THỨC HUỠNH | " |
| NGUYỄN VĂN LANH | " |
| TRỊNH NHU | " |

1.2 Nhóm xây dựng bản thảo tập 41

PHẠM THỊ VỊNH (Chủ biên)
TRẦN HỒNG NHUNG
TRẦN THỊ BÍCH
NGUYỄN THANH BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**VĂN KIẾN ĐẢNG
TOÀN TẬP
TẬP 41
1980**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005**

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 41

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 41 phản ánh hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong năm 1980.

Năm 1980, năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, là năm chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ ba, nhưng chúng ta lại đứng trước những khó khăn to lớn. Đất nước vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Trong lĩnh vực kinh tế, sản xuất phát triển chậm, trì trệ, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế thấp, các mặt của đời sống xã hội mất cân đối nghiêm trọng. Sự rối loạn của thị trường giá cả, sự thiếu hụt lương thực, thực phẩm đã ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân, nhất là những người làm công ăn lương.

Khó khăn, thách thức của năm 1980 đòi hỏi Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo và quản lý kinh tế, tạo cho được bước chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao cảnh giác, quyết tâm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và sự bình yên cho Tổ quốc.

Hội nghị lần thứ tám và lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) đã bàn và quyết định nhiều vấn đề quan trọng: dự thảo Hiến pháp mới; triệu tập Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng; những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1980, 1981. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, tập trung vào các vấn đề: thu mua lương thực; tiếp tục cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam; củng cố hợp tác xã nông nghiệp đi đôi với củng cố cấp huyện; về an ninh, quốc phòng, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới; tập trung giải quyết nhiệm vụ cấp bách về cải tiến công tác tổ chức và quản lý kinh tế, khắc phục một bước quản lý kinh tế theo lối hành chính, quan liêu và bao cấp. Bộ Chính trị ban hành hai Nghị quyết có tầm quan trọng đặc biệt: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 23-6-1980 về cải tiến công tác phân phối lưu thông và Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 20-11-1980 về công tác tổ chức.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 41 gồm 74 tài liệu xếp ở phần văn kiện chính và 5 tài liệu xếp ở phần phụ lục. Phần văn kiện chính gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, thư của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Phần phụ lục gồm 5 diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta gửi chúc mừng đại hội một số Đảng anh em.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song không tránh khỏi những thiếu sót. Mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu tập 41, *Văn kiện Đảng Toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 5 năm 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 84-CT/TW, ngày 4 tháng 1 năm 1980

Về kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-1980)

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về kỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980, kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng năm nay phải *đánh dấu một bước chuyển biến mạnh mẽ trong cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch và vững mạnh*, làm động lực thúc đẩy các cuộc vận động khác, hoàn thành những mục tiêu mà các nghị quyết Bộ Chính trị và Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương đã vạch ra, đưa cách mạng nước ta tiến lên giành những thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Theo phương hướng đó, các ngành, các cấp, nhất là các tổ chức cơ sở của Đảng, phải làm tốt những việc sau đây:

1. Tiến hành một đợt giáo dục chính trị rộng rãi trong

toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về lịch sử 50 năm đấu tranh kiên cường và thắng lợi vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; về tinh thần chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì lý tưởng của người đảng viên cộng sản, về tình hình và nhiệm vụ hiện nay của cách mạng Việt Nam theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương.

Trong các *chi bộ Đảng, tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị* nhằm ôn lại và phát huy truyền thống đấu tranh vẻ vang của Đảng, nâng cao nhận thức về sứ mệnh lịch sử của Đảng ta trong giai đoạn mới của cách mạng, quyết tâm rèn luyện, bồi dưỡng cho mình những năng lực mới và phẩm chất mới để xứng đáng là vai trò chiến sĩ tiên phong. Mỗi chi bộ phải kiểm điểm, đánh giá kết quả xây dựng Đảng trong năm 1979, thảo luận và quyết định kế hoạch tăng cường xây dựng Đảng trong hai năm 1980 - 1981. Mỗi đảng viên tự phê bình, phê bình và xây dựng kế hoạch phấn đấu cá nhân trong năm 1980 theo hướng nâng cao năng lực và phẩm chất, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các *đoàn thể quần chúng*, tổ chức những cuộc nói chuyện về Đảng với nhiều đề tài sinh động, phong phú phù hợp với các đối tượng dựa theo Đề cương kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng và bàn kế hoạch của mỗi đoàn thể tham gia xây dựng Đảng. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần đặc biệt coi trọng việc giáo dục đoàn viên và thanh niên về lý tưởng cộng sản; phát động phong trào "sống, chiến đấu và học tập theo gương những người cộng sản", tổ chức cho đoàn viên nghiên cứu *Điều lệ Đảng*, nhất là số đoàn viên ưu tú mà Đoàn giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp.

Ban Tuyên huấn, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng cùng

trường Đảng các cấp bồi dưỡng một *đội ngũ báo cáo viên* để tổ chức những cuộc nói chuyện rộng rãi về lịch sử Đảng và xây dựng Đảng ở các xí nghiệp, cơ quan, trường học, hợp tác xã, đơn vị quân đội.

Các cơ quan lý luận tổ chức những cuộc *hội thảo khoa học* về những đề tài nói trên, rút ra những bài học bổ ích đối với việc phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ cấp bách.

2. *Tổ chức nghiêm túc đợt phát thẻ đảng viên đầu tiên đồng thời kết nạp số đảng viên, đoàn viên thanh niên lớp 3-2-1980.*

Việc phát thẻ đảng viên phải thực hiện đúng theo Chỉ thị số 83 ngày 26-11-1979¹⁾ của Ban Bí thư.

Các tổ chức Đảng ở cơ sở phải tổ chức để nhân dân góp ý kiến nhận xét kết quả phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên từ sau các cuộc vận động thi hành Chỉ thị 72²⁾ của Ban Bí thư và cuộc thảo luận dự thảo Hiến pháp mới. Mọi đảng viên đều phải được sự góp ý, nhận xét của quần chúng ở cơ sở trước khi được xem xét phát thẻ đảng viên.

Trong ngày 3-2, tổ chức lễ phát thẻ đảng viên đồng thời kết nạp số đảng viên mới; sau đó Đoàn tổ chức lễ kết nạp đoàn viên thanh niên và *Đội kết nạp đội viên thiếu niên* mới. Tổ chức cần giản dị, nhưng nghiêm trang nhằm giáo dục sâu sắc ý thức Đảng đối với đảng viên, đoàn viên và đội viên.

3. *Phát động phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp* trong năm 1980 với tinh thần phấn đấu mỗi người, mỗi đơn vị

1, 2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.40, tr. 496, 207 (B.T).

trước hết là mỗi đảng viên và mỗi chi bộ Đảng, mỗi đoàn viên và mỗi chi đoàn thanh niên đều có những thành tích; mỗi cơ sở, mỗi ngành, mỗi địa phương đều có những công trình xứng đáng để kỷ niệm ba ngày lễ lớn của dân tộc và của Đảng.

Công nhân, nông dân, các đơn vị sản xuất thi đua tăng năng suất lao động, khai thác tốt nhất mọi khả năng về lao động, đất đai, thiết bị, vật tư, làm ra thật nhiều sản phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu. Mọi ngành, mọi cấp phải hướng mạnh mẽ vào nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, dành ưu tiên số một cho nông nghiệp, sản xuất ra nhiều lương thực, nông sản nguyên liệu và nông sản xuất khẩu, nêu cao quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức *kế hoạch Nhà nước năm 1980*. Toàn dân nâng cao cảnh giác, làm tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, không ngừng tăng cường sự nghiệp quốc phòng, sẵn sàng đánh bại những hành động phiêu lưu quân sự của bọn phản động... Các lực lượng vũ trang đẩy mạnh cuộc vận động "phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao năng lực chiến đấu", nắm vững đường lối chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, kiên quyết chiến thắng mọi kẻ thù. Các cơ quan, đoàn thể thi đua thực hiện tốt các chính sách mới, cải tiến tổ chức, đổi mới lối làm việc, đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Trước mắt, tổ chức một đợt thi đua ngắn từ nay đến 3-2-1980 lấy thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, làm đà đẩy mạnh phong trào thi

đua trong năm 1980.

4. Các Đảng bộ tỉnh, thành phố, cơ sở tổ chức mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng, động viên cao độ truyền thống đoàn kết, tin tưởng, quyết tâm của toàn Đảng và của mỗi đảng bộ, tiến lên hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cấp bách của địa phương, của đơn vị.

Tất cả các đảng bộ tổ chức họp mặt các chiến sĩ cách mạng lão thành, các gia đình ân nhân cách mạng, các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các nhân sĩ yêu nước nhằm ôn lại truyền thống của địa phương, trân trọng tranh thủ ý kiến góp vào việc củng cố, xây dựng đảng bộ, tạo một sự chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức đời sống ở địa phương.

5. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng và Tết nguyên đán (16-2-1980), các ngành văn hoá, thông tin, nghệ thuật, thể dục thể thao... tổ chức rộng rãi các cuộc vận động sáng tác, hội diễn, triển lãm... nhằm tạo một không khí vui tươi, lành mạnh, tin tưởng, thúc đẩy phong trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu.

Báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình mở đợt tuyên truyền tập trung theo những nội dung trên từ nay đến cuối tháng 2 năm 1980.

6. Về tuyên truyền đối ngoại, kết hợp việc kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng với việc kỷ niệm một năm thắng lợi của cách mạng Campuchia (7-1-1979) và ký Hiệp ước hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với nước Cộng hoà nhân dân Campuchia (18-2-1979), với việc kỷ niệm lần thứ 30 ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa nước ta với Liên Xô

và các nước xã hội chủ nghĩa khác (30-1-1950).

Các cơ quan tuyên truyền đối ngoại cung cấp kịp thời những tài liệu cần thiết cho các Đảng anh em, cho các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài và chuẩn bị một đội ngũ báo cáo viên để nhân dịp này đi báo cáo về 50 năm chiến đấu của Đảng ta.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 50
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- 1- Nhiệt liệt chào mừng Lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh!
- 2- Vẻ vang thay Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức và cổ vũ mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!
- 3- Các đảng viên cộng sản Việt Nam hãy xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân!
- 4- Vì lý tưởng cộng sản, vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa!
- 5- Công nhân Việt Nam hãy nêu cao ý chí cách mạng và năng lực sáng tạo, lập công xuất sắc trên mặt trận công nghiệp!
- 6- Nông dân Việt Nam hãy nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ra sức sản xuất nhiều lương thực, thực phẩm và nông sản khác!
- 7- Trí thức Việt Nam hãy đem hết trí tuệ và tài năng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa!
- 8- Đoàn viên và thanh niên Việt Nam hãy sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!
- 9- Phụ nữ Việt Nam hãy phát huy truyền thống dũng cảm, đảm đang, đầy mạnh phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa!
- 10- Các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng hãy phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống vẻ vang,

nâng cao năng lực chiến đấu, sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược!

11- Tinh đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển được giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia muôn năm!

12- Nhân dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và nhân dân toàn thế giới, đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!

13- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

14- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

15- Nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 85-CT/TW, ngày 14 tháng 1 năm 1980

VỀ VIỆC XÂY DỰNG NGÀNH CƠ YẾU VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI CỦA CÁCH MẠNG

Từ trước đến nay, ngành cơ yếu đã xây dựng được hệ thống tổ chức ngành tương đối hoàn chỉnh, với nền nếp công tác chặt chẽ; có đội ngũ cán bộ, nhân viên cơ yếu tin cậy, kỹ thuật mật mã có tiến bộ; do đó, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng.

Đứng trước yêu cầu to lớn của cách mạng trong giai đoạn mới, công tác cơ yếu phải giải quyết những vấn đề dưới đây:

- Tổ chức ngành tuy đã thống nhất, nhưng hiệu lực chỉ đạo tập trung còn hạn chế; trình độ nghiệp vụ và kiến thức khoa học kỹ thuật còn thấp; bộ máy Ban Cơ yếu Trung ương chưa đủ mạnh; chế độ công tác cơ yếu và chính sách đối với cán bộ, nhân viên cơ yếu chưa được kịp thời sửa đổi thích hợp với tình hình mới.

- Kỹ thuật mật mã hiện nay chủ yếu còn dùng phương pháp thủ công. Việc đánh điện rõ, việc dùng mật danh, mật ngữ, việc sử dụng máy phát sóng hoặc đường dây điện thoại ở các ngành, các cấp, kể cả trong quân đội, còn lộ

nhiều bí mật.

- Việc tổng kết kinh nghiệm và xây dựng lý luận khoa học kỹ thuật mật mã Việt Nam chưa tốt.

Phương hướng nhiệm vụ xây dựng ngành cơ yếu trong giai đoạn mới của cách mạng là: Nỗ lực phấn đấu xây dựng ngành cơ yếu tiến nhanh và vững chắc, có trình độ chính quy ngày càng hoàn chỉnh và từng bước hiện đại, có đội ngũ cán bộ, nhân viên tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; có cơ sở vật chất kỹ thuật và lý luận mật mã tiên tiến, kết hợp chặt chẽ với kỹ thuật thông tin hình thành hệ thống kỹ thuật thông tin mật mã hoàn chỉnh của quốc gia, nhằm phục vụ đắc lực yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được thông suốt, bí mật, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ nói trên, trong những năm trước mắt, phải làm tốt những nhiệm vụ công tác lớn sau đây:

1. *Kiên toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên cơ yếu vững mạnh; bảo đảm yêu cầu chính quy ngày càng hoàn chỉnh và từng bước hiện đại.*

a) Kiên toàn Ban Cơ yếu Trung ương đủ sức làm chức năng một ban chuyên môn của Trung ương Đảng, có nhiệm vụ giúp Trung ương nghiên cứu xây dựng ngành, chỉ đạo, quản lý và bảo vệ toàn bộ công tác cơ yếu trong cả nước, bao gồm tất cả các mặt: tổ chức cán bộ, kỹ thuật nghiệp vụ, chế độ công tác.

b) Trên cơ sở đội ngũ cán bộ, nhân viên cơ yếu hiện có, khẩn trương lập quy hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ

cán bộ, nhân viên có cơ cấu đồng bộ, thích hợp, cả về mã tay và mã máy, bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân, nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ mã dịch và phục vụ nghiên cứu, sản xuất mật mã, có trình độ lành nghề và đủ tiêu chuẩn. Trước mắt, phải bảo đảm đủ cán bộ, nhân viên cho tình huống có thể xảy ra chiến tranh. Nhanh chóng xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống trường đào tạo, bổ túc cán bộ, nhân viên cơ yếu theo hướng cơ bản, toàn diện, có hệ thống và thống nhất, đạt trình độ đại học và trung học kỹ thuật nghiệp vụ.

c) Về chế độ chính sách, để phù hợp với tính chất, nhiệm vụ công tác cơ yếu, khuyến khích cán bộ nhân viên cơ yếu phục vụ lâu dài, hăng hái đi vào khoa học kỹ thuật mật mã hiện đại hóa, Ban Cơ yếu Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương dự thảo quyết định của Ban Bí thư về chính sách, chế độ đãi ngộ thoả đáng cho ngành cơ yếu trong cả nước.

d) Cần nghiên cứu tổng kết xây dựng một bản chế độ công tác cơ yếu mới thay cho những chế độ hiện hành trình Ban Bí thư duyệt để thi hành trong cả nước.

2. *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, từng bước vững chắc xây dựng cơ sở vật chất, phát triển khoa học kỹ thuật mật mã theo hướng hiện đại.*

Phải phấn đấu xây dựng hoàn chỉnh ngành khoa học kỹ thuật mật mã Việt Nam chính quy và hiện đại. Thường xuyên nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật mật mã một cách toàn diện cả về nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho việc phát triển và nâng cao khoa học kỹ thuật mật mã.

Trong quá trình tiến lên hiện đại, phải kết hợp một cách

hợp lý giữa nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ lâu dài; giữa kỹ thuật thủ công với cơ khí, điện tử, tự động; giữa thành quả tự lực sáng tạo của ta với thành tựu khoa học kỹ thuật của thế giới; tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phải đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý và xây dựng nguyên tắc, nền nếp công tác theo yêu cầu chính quy hoá hoàn chỉnh.

Phải coi trọng việc học tập Liên Xô, tranh thủ sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em khác để phát triển khoa học kỹ thuật mật mã Việt Nam.

Nội dung xây dựng cơ sở vật chất và phát triển khoa học kỹ thuật mật mã từ nay đến 1985:

a) Nhanh chóng cải tiến trang bị cho cơ sở sản xuất luật và tài liệu mật mã; từng bước xây dựng các cơ sở nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sửa chữa, thực nghiệm những máy móc thiết bị mật mã ngày càng hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu mở rộng các mạng thông tin cơ yếu của cả nước bao gồm cả mã tay và mã máy. Trước mắt, cần tập trung giải quyết đủ yêu cầu về luật mật mã tay, kể cả luật và tài liệu mật mã dự trữ chiến lược; khai thác sử dụng hết khả năng thiết bị kỹ thuật hiện có.

b) Từng bước xây dựng những trung tâm máy mã và phòng mã được trang bị những máy hiện đại thích hợp để cơ khí hoá và tự động hoá kỹ thuật mã dịch, kết hợp chặt chẽ, đồng bộ với kỹ thuật thông tin hiện đại, hình thành hệ thống kỹ thuật thông tin mật mã hiện đại; phải bảo đảm hệ thống liên lạc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân uỷ Trung ương, Bộ Nội vụ với các đầu mối trực tiếp được thông suốt.

c) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật mật

mã, nhằm không ngừng nâng cao trình độ lý thuyết mật mã Việt Nam theo hướng hiện đại. Phấn đấu trong một thời gian không xa, có thể cải tiến và chế tạo những máy mã của ta, trước hết là máy mã thoại, bảo đảm tin cậy tuyệt đối về bí mật và phù hợp với thực tế sử dụng ngày càng có trình độ hiện đại.

Tất cả những vấn đề về khoa học kỹ thuật mật mã đều do ngành cơ yếu quản lý thống nhất, tập trung trong cả nước. Các ngành khoa học kỹ thuật của Nhà nước và quân đội có trách nhiệm giúp đỡ và hợp tác với ngành cơ yếu. Phải bảo mật chặt chẽ trong tất cả các khâu: nghiên cứu, sáng chế, sản xuất và sử dụng kỹ thuật mật mã.

3. *Thực hiện giúp Bạn về công tác cơ yếu theo chủ trương của Trung ương Đảng.*

Thực hiện nghĩa vụ quốc tế giúp đỡ Bạn về công tác cơ yếu theo phương hướng: cơ bản, toàn diện, có hiệu lực thiết thực, tạo mọi điều kiện cho Bạn nhanh chóng xây dựng được ngành công tác cơ yếu vững mạnh, độc lập, tự chủ, bảo đảm tin cậy, giúp nhau trên tinh thần quốc tế vô sản.

Ban Cơ yếu Trung ương có nhiệm vụ giúp Trung ương Đảng thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện công tác cơ yếu giúp Bạn theo đúng chủ trương của Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 23-NQ/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1980

Về những công tác lớn trong năm 1980

Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1979 và đầu tháng 1 năm 1980 đã kiểm điểm kỹ tình hình kinh tế, khẳng định các thành tựu và tiến bộ đã đạt được trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của mấy năm qua, nhấn mạnh việc khắc phục những khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế, trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, trong tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, trong việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Để giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt trong sản xuất và đời sống theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng thời chuẩn bị cho sự phát triển lâu dài của kinh tế quốc dân, trong năm 1980, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị cần tập trung sức lãnh đạo những công tác lớn sau đây:

1. *Thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980, chuẩn bị tốt kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985)*

Chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch năm 1980, nhất

là trên những vấn đề quan trọng theo ba nhiệm vụ cấp bách đã nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương; gắn liền việc thực hiện kế hoạch với công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

Đi đôi với chỉ đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980, phải sớm xúc tiến việc chuẩn bị kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985) mà mục tiêu chính là: tăng năng suất lao động xã hội, tạo ra thế cân đối mới cho nền kinh tế, ổn định các mặt sản xuất, vượt qua những khó khăn gay gắt trước mắt, ổn định và cải thiện một bước đời sống, tạo ra những cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế quốc dân, tăng cường củng cố quốc phòng.

Trong việc chuẩn bị kế hoạch 5 năm lần thứ ba, phải chú trọng các nhiệm vụ sau đây:

Một là, giải quyết cho được vấn đề sản xuất và huy động lương thực, thực phẩm, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và tạo nguồn xuất khẩu quan trọng.

Hai là, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về hàng tiêu dùng thiết yếu và thông dụng.

Ba là, tập trung sức xây dựng một số công trình then chốt, nhằm nâng cao rõ rệt năng lực của công nghiệp nặng, chú trọng các ngành: điện, than, cơ khí, phân bón, dầu khí, hoá chất, luyện kim.

Bốn là, chấn chỉnh quản lý ngành xây dựng, giảm bớt lãng phí, để đáp ứng kịp yêu cầu mở mang xây dựng cơ bản. Cải tiến quản lý và nâng cao năng lực giao thông vận tải.

Năm là, cải tiến cơ bản công tác lưu thông, phân phối nhằm làm chủ thị trường, phân phối hợp lý thu nhập quốc

dân, khuyến khích lao động, thúc đẩy sản xuất, chống đầu cơ, tích trữ, phá hoại kinh tế.

Sáu là, đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, đưa nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nhất là ở những ngành kinh tế quan trọng.

Các nhiệm vụ kinh tế nói trên phải được tiến hành đồng bộ và hỗ trợ lẫn nhau, nhằm tạo ra *cơ cấu kinh tế mới, cân đối kinh tế mới và năng suất lao động mới*, kết hợp tốt kinh tế với quốc phòng, đặt cơ sở cho nền kinh tế tiến lên vững chắc.

Để làm được những nhiệm vụ nói trên, đi đôi với khai thác năng lực sẵn có trong nước, phải *mở rộng hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế*, cả về chính trị, kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật, coi đó là một chỗ dựa cực kỳ quan trọng để đưa kinh tế nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc. Phải dùng nhiều hình thức quan hệ kinh tế để thực hiện phân công, hợp tác, trong đó rất chú trọng hình thức *hợp doanh* (mixte). Đi đôi với hợp doanh về mở mang sản xuất và xuất khẩu, phải tranh thủ sự giúp đỡ của bạn về quản lý, bằng cách sử dụng chuyên gia cố vấn.

2. Cải tiến công tác tổ chức và quản lý kinh tế

Vấn đề cải tiến tổ chức và quản lý kinh tế phải làm từng bước nhưng phải bảo đảm đồng bộ, vừa giải quyết được những vấn đề cấp bách trước mắt, vừa xây dựng được một hệ thống quản lý mới.

Năm 1980, về mặt tổ chức quản lý, phải xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của các ngành, các cấp, phân công và phân

cấp quản lý, tăng cường hợp tác xã hội chủ nghĩa, chấm dứt những sự lộn xộn, chông chéo, làm cản trở lẫn nhau, nâng cao hiệu lực điều hành của bộ máy nhà nước, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế của kế hoạch 5 năm lần thứ ba, ngăn chặn và khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực, phát động được khí thế và phong trào cách mạng của quần chúng làm chủ tập thể, thi đua tăng năng suất lao động, sản xuất và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trước mắt, phải *giải quyết ngay trong đầu năm 1980* những vấn đề sau đây:

- Kiện toàn bộ máy nhà nước, nhất là bộ máy của Hội đồng Chính phủ, kiện toàn bộ máy của các ngành quan trọng và chấn chỉnh gấp một số ngành yếu, kém, gắn liền với việc thông qua Hiến pháp mới.
 - Kiện toàn Ban Bí thư và các ban kinh tế của Đảng.
 - Thông qua các đại hội cấp tỉnh, thành, kiện toàn các tỉnh uỷ, thành uỷ và cơ quan kinh tế của tỉnh, thành.
 - Phân công, phân cấp quản lý giữa các ngành trung ương và giữa trung ương với địa phương trong lĩnh vực kinh tế, định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, tổng cục, các uỷ ban nhân dân tỉnh, huyện.
 - Tăng cường quản lý ở cơ sở, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, khẩn trương xây dựng huyện.
 - Giải quyết một bước vấn đề giá, lương, tiền.
 - Cải tiến công tác kế hoạch hoá và các chính sách theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương.
 - Tăng cường kiểm kê, nắm vững lao động, thiết bị, máy móc, vật tư và các tài sản khác của Nhà nước.
- Đi đôi với việc giải quyết các vấn đề trước mắt, phải tích

cực chuẩn bị để đến đầu năm 1981, Trung ương có thể họp hội nghị về quản lý kinh tế. Phải vừa giải quyết kịp thời các vấn đề cấp thiết về quản lý kinh tế, vừa chuẩn bị đề án toàn diện và cơ bản. Kiện toàn Tiểu ban chuẩn bị Hội nghị Trung ương về quản lý kinh tế.

3. Về công tác quốc phòng

Cảnh giác trước việc Mỹ và... xúc tiến liên minh quân sự, kiểm tra và chỉ đạo chặt chẽ công tác củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu trên các hướng và các tuyến. Chỉ đạo tốt việc tuyển quân, nâng cao hơn nữa chất lượng các lực lượng vũ trang, xây dựng các đơn vị chủ lực cơ động, đi đôi với phát triển và củng cố quân địa phương trên địa bàn các tỉnh, huyện và ở cơ sở. Động viên và tổ chức bộ đội xây dựng kinh tế; trước mắt ra sức tham gia giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, góp phần khắc phục khó khăn chung của Nhà nước.

4. Về công tác an ninh

Nắm chắc tình hình, có kế hoạch toàn diện phá tan âm mưu của địch trong việc gây phỉ, gây bạo loạn, kích động phá rối trật tự, an ninh, làm chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp. Chấn chỉnh các lực lượng hiện có, nâng cao chất lượng chính trị, trình độ nghiệp vụ để bảo đảm làm tròn nhiệm vụ.

5. Về công tác đối ngoại

Tiếp tục chỉ đạo việc mở rộng hoạt động đối ngoại theo đường lối của Đảng nhằm phục vụ sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối ngoại và đấu tranh dư luận nhằm vạch trần âm mưu... cấu kết với đế quốc, trước hết với đế quốc Mỹ, để chống phá cách

mạng nước ta và cách mạng hai nước Lào và Campuchia anh em.

6. Về xây dựng Đảng

Năm mươi năm qua, Đảng ta đã hoàn thành nhiệm vụ, làm nên sự nghiệp lớn. Nhưng ngày nay, đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới của thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộc lộ nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Vì vậy, phải coi công tác xây dựng Đảng là một công tác quan trọng và cấp bách.

Trước mắt, phải giải quyết cho được hai việc then chốt: công tác cán bộ và công tác chi bộ.

Về cán bộ, phải bồi dưỡng và đào tạo một đội ngũ đồng bộ (cán bộ lãnh đạo, quản lý và khoa học kỹ thuật) đủ năng lực và phẩm chất ở các ngành, các cấp, các bộ phận công tác. Phải dựa trên đường lối, quan điểm của Đảng về đối nội và đối ngoại mà sàng lọc, sắp xếp, đề bạt cán bộ.

Việc đào tạo cán bộ phải thông qua công tác xây dựng Đảng, xây dựng chi bộ, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thông qua các hoạt động kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật, qua hệ thống trường Đảng và trường đào tạo của Nhà nước. Việc đào tạo cán bộ phải làm một cách có kế hoạch, có mục đích cụ thể; chấm dứt lối làm tự phát, chấp vá từ trước đến nay.

Về công tác chi bộ, phải tập trung sức làm cho được ba việc:

- Chỉ đạo chặt chẽ việc phát triển đảng viên để thông qua công tác này mà củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên, thanh lọc những đảng viên hư hỏng, thoái hoá.

- Cải tiến sinh hoạt chi bộ, làm cho chi bộ thật sự là nơi

bàn bạc và quyết định các công tác cách mạng, quản lý và rèn luyện đảng viên, phát hiện và đào tạo cán bộ.

- Gắn việc xây dựng chi bộ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, động viên *phong trào cách mạng của quần chúng*, tạo nên khí thế trong lao động sản xuất, tổ chức đời sống, khắc phục mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1980.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 63-QĐ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1980

Về thành lập Quân đoàn 68

Căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu chống quân... xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,

Xét đề nghị của Thường vụ Quân uỷ Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Quân đoàn 68 Quân đội nhân dân Việt Nam trực thuộc Quân khu III.
2. Đồng chí Chủ tịch nước và Quân uỷ Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 64-QĐ/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1980

Về thành lập Quân đoàn 34

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu chống quân... xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,

Xét đề nghị của Thường vụ Quân uỷ Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1- Thành lập Quân đoàn 34 Quân đội nhân dân Việt Nam trực thuộc Quân khu Thủ đô Hà Nội.

2- Đồng chí Chủ tịch nước và Quân uỷ Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 86-CT/TW, ngày 6 tháng 2 năm 1980

**Về phương hướng, chủ trương xử lý đối với
những cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức
nhà nước và quân nhân có sai phạm ăn cắp,
hối lộ, ức hiếp quần chúng**

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra một trong ba nhiệm vụ cấp bách là: "kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng". Để đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng đấu tranh nhằm chặn đứng, đẩy lùi và tiến tới xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước, quân đội và đoàn thể phải đề cao kỷ luật của Đảng và pháp chế xã hội chủ nghĩa, nghiêm túc xem xét, xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, quân nhân và các cơ quan, đơn vị có sai phạm.

Ban Bí thư quy định một số điểm về phương hướng, chủ trương xử lý đối với cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và quân nhân có sai phạm ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng như sau:

1. Mọi hành động ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng đều trái với bản chất, đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, là phạm kỷ luật của Đảng, phạm

pháp luật Nhà nước. Những người đã phạm một trong các sai lầm nói trên đều phải được xem xét, kết luận chính xác, xử lý kịp thời, theo đúng quy định của *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật chính quyền, kỷ luật của quân đội và các đoàn thể. Nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc mọi hành động dung túng, bao che hoặc can thiệp làm trở ngại cho việc xem xét, xử lý.

2. Trong khi xem xét, xử lý phải nắm vững phương hướng là: *xử lý kịp thời những sai phạm nghiêm trọng. Kịp thời truy tố trước pháp luật và nghiêm trị đối với những đối tượng sau đây*: những phần tử phản động, những phần tử xấu (lưu manh, côn đồ, đầu cơ, buôn lậu, đã can án) lợi dụng chui vào tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, quân đội, xí nghiệp, làm hư hỏng tổ chức, lừa dối, lợi dụng và mua chuộc cán bộ, nhân viên nhà nước để lấy cấp, tuồn hàng hoá, vật tư, tài sản ra ngoài gây thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa; những người sa đọa, thoái hoá, lợi dụng chức quyền, lợi dụng tổ chức, phương tiện, móc nối với phần tử xấu để lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, đầu cơ buôn lậu; những người đã ăn hối lộ rồi bao che cho phần tử xấu lấy cấp, buôn lậu, đưa phần tử xấu vào biên chế nhà nước; những người có sai phạm, bị quần chúng tố cáo, không chịu sửa chữa, lại tìm cách trù dập, ức hiếp người tố cáo, dựng chuyện thi hành kỷ luật oan, sa thải, bắt giữ trái phép, đánh đập làm tổn thương đến tính mạng, tài sản, gây khó khăn về đời sống, công tác cho người khác.

Những người có sai phạm (kể cả sai phạm nặng, có tác hại lớn) đã tự giác báo cáo trước khi phát hiện, có quyết tâm sửa chữa sai lầm, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã phát

hiện và tham gia bắt bớ thủ phạm, những người nhất thời bị quyến rũ phạm sai lầm, đã kịp thời báo cáo sự việc đều được chiếu cố và được khoan hồng; nếu phạm tội nặng thì được giảm án, nếu phạm lỗi nhẹ thì có thể được miễn xử lý.

3. Những sai phạm của cán bộ và đảng viên cần phải xử theo pháp luật thì phải đưa ra truy tố trước pháp luật, không được giữ lại xử lý nội bộ; trường hợp vì lý do chính trị nghiêm trọng không đưa ra công khai thì phải báo cáo để Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định. Những vụ phải xử đến mức án tử hình thì các cơ quan chức năng phối hợp nghiên cứu và báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng trước khi đưa ra xử.

Cán bộ, đảng viên bị "khởi tố hình sự" thì cấp uỷ và cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên đó phải xem xét ngay tư cách của cán bộ, đảng viên đó; cán bộ, đảng viên đã bị "tạm giam" thì cấp uỷ có thẩm quyền phải quyết định "tạm thời đình chỉ sinh hoạt Đảng" của đảng viên đó và cơ quan quản lý cán bộ đó ra quyết định "tạm thời đình chỉ công tác". Khi sai phạm đã được kết luận thì căn cứ vào kết luận đó mà quyết định hình thức kỷ luật.

Thời gian xét xử kỷ luật phải thực hiện đúng quy định của *Điều lệ Đảng*, pháp luật của Nhà nước; kỷ luật hành chính, trong 1 tháng phải xét xong những vụ đã có kết luận rõ; đối với những vụ hình sự thuộc diện 228 đã phát hiện được, nhất là ba tội nói ở điều 2 kể trên, phải phân cấp xét xử gấp, bảo đảm trong năm 1980 phải xong, nếu có trường hợp nào phải để lại thì phải báo cáo xin ý kiến Ban Chỉ đạo 79 Trung ương.

Những cán bộ, đảng viên có sai lầm, đang chờ xác minh, kết luận, xử lý thì không được bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể, chưa xét bổ nhiệm,

đề bạt, điều động, khen thưởng.

4. Xử lý kỷ luật phải bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng nguyên tắc kỷ luật của Đảng, đúng pháp luật của Nhà nước. Những trường hợp xử lý sai phải kịp thời xem xét sửa lại, phải minh oan cho người bị xử lý oan; trường hợp xử lý sai mà gây thiệt hại nặng về tài sản, tính mệnh cho người bị xử lý oan thì cấp uỷ, cơ quan xử lý việc đó phải chịu trách nhiệm về kỷ luật trước Đảng và Nhà nước, phải bồi thường thoả đáng cho người bị oan. Người dựng chuyện vu cáo người khác phải xem xét và xử lý nghiêm khắc, kể cả bồi thường nếu cần thiết; nếu là vu cáo nghiêm trọng thì phải truy tố trước pháp luật.

5. Các tổ chức đảng ở những đơn vị, địa phương và cơ quan xảy ra nhiều sai phạm, gây trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ thì phải kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của mình, xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể, có biện pháp kịp thời sửa chữa, nếu để cho tình hình tiêu cực kéo dài thì tổ chức đảng ở đó phải chịu kỷ luật của Đảng. Cán bộ phụ trách đơn vị, cơ quan, xí nghiệp vì thiếu trách nhiệm, buông lỏng nguyên tắc, chế độ, buông lỏng kỷ luật để xảy ra nhiều sai phạm, làm trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao thì phải chịu "kỷ luật trách nhiệm" theo đúng quy định về chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật đã được ban hành; những cán bộ phụ trách đã biết cấp dưới làm sai nhưng bỏ qua, hoặc dung túng, bao che, gây trở ngại cho việc xem xét xử lý của các cơ quan có trách nhiệm, thì dù cán bộ phụ trách đó có dính líu vào sai lầm hay không, đều phải chịu kỷ luật về tội "bao che dung túng cho kẻ phạm lỗi".

6. Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể có

trách nhiệm giáo dục, tổ chức và hướng dẫn quần chúng đoàn viên (hội viên) tích cực thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực. Khi có đoàn viên (hội viên) mắc sai phạm thì ban chấp hành đoàn thể phải kịp thời xử lý kỷ luật để giáo dục, ngăn chặn; khi có nhiều đoàn viên (hội viên) sai phạm thì ban chấp hành đoàn thể đó phải kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của mình và có biện pháp khắc phục có hiệu quả; nếu để sai phạm kéo dài gây trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể thì ban chấp hành đoàn thể đó phải chịu kỷ luật trước tổ chức đoàn thể cấp trên.

*

* *

Các cấp uỷ đảng, chính quyền, quân đội và đoàn thể cần nghiên cứu, nắm vững nội dung Chỉ thị này và vận dụng cụ thể vào tình hình địa phương mình, tổ chức mình. Các cơ quan phụ trách về kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước cùng Ban Chỉ đạo 79 Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện, bảo đảm công tác xử lý được kịp thời, công minh, chính xác.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 02-TB/TW, ngày 9 tháng 2 năm 1980

Quyết định của Bộ Chính trị về chính sách lương thực

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, sau khi nghe báo cáo về tình hình thực hiện chính sách lương thực và ý kiến của các ngành, các địa phương về chính sách thuế nông nghiệp trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã quyết định một số vấn đề sau đây:

1. Tất cả các ngành, các cấp phải nắm chắc khâu công tác quan trọng và cấp bách nhất hiện nay là *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm tăng tổng sản lượng lương thực*, bao gồm cả lúa và màu, nâng cao mức bình quân đầu người về lương thực trong cả nước, ra sức phấn đấu giải quyết cho được vấn đề lương thực trong vài năm tới. Đồng thời, phải phát triển cây công nghiệp và các nông sản khác, xây dựng những vùng chuyên canh tập trung để bảo đảm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản và có nhiều nông sản xuất khẩu.

2. Phải làm tốt công tác huy động lương thực, bảo đảm công bằng, hợp lý, kết hợp chặt chẽ lợi ích của Nhà nước, của

tập thể và của người sản xuất. Để tạo điều kiện cho nông dân yên tâm, phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, đồng thời Nhà nước nắm được đại bộ phận lương thực hàng hoá, cần tiến hành *giao mức nghĩa vụ lương thực hàng năm, ổn định trong 5 năm tới* (kể từ năm 1980) cho các hợp tác xã và hộ nông dân, bao gồm thuế nông nghiệp và bán lương thực cho Nhà nước theo giá chỉ đạo qua hợp đồng kinh tế hai chiều. Đồng thời cần sửa đổi cách phân phối và cung ứng vật tư hàng hoá cho nông thôn theo hướng gắn chặt với việc thu mua nông sản, bảo đảm tốt việc trao đổi hai chiều giữa Nhà nước và nông dân (kể cả việc trao đổi tương ứng với nông sản thu mua trong mức nghĩa vụ và phần trao đổi để thu mua thêm ngoài nghĩa vụ).

3. *Chính phủ sớm ban hành chính sách thuế nông nghiệp thống nhất trong cả nước*

Mức thuế nông nghiệp phải đồng viên hàng năm được 10% tổng sản lượng trồng trọt trong cả nước và ổn định mức thu trong 5 năm kể từ năm 1980. Ngoài thuế thu bằng lương thực, cần phải áp dụng chính sách thu thuế bằng hiện vật đối với một số loại cây trồng khác ở những vùng có điều kiện. Cần xem xét sửa lại biểu thuế nông nghiệp thích hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng, từng địa phương, từng loại đất và cây trồng. Chính sách thuế phải thể hiện tinh thần khuyến khích nông dân đi vào làm ăn tập thể, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng vụ mở rộng diện tích. Cách đánh thuế phải khuyến khích kinh tế quốc doanh và hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất ăn chia theo lao động (thực chất là hợp tác xã quy mô nhỏ) hơn nông dân cá thể.

Đi liền với việc nghiên cứu áp dụng chính sách thuế nông nghiệp mới, phải tiến hành đo đạc ruộng đất, chấn chỉnh việc quản lý và sử dụng ruộng đất ở các cấp, nhất là các đơn vị cơ sở, chống bỏ hoang hoá và sử dụng lãng phí ruộng đất.

4. Để bảo đảm công bằng và khuyến khích người sản xuất, *lương thực phải được phân phối theo lao động, sớm khắc phục tình trạng bao cấp tràn lan*; kết hợp phân phối lương thực với quản lý và phân công lao động mới trong cả nước cũng như trong từng địa phương, từng đơn vị cơ sở.

Trên cơ sở thống nhất quản lý về chính sách, chế độ, chỉ tiêu kế hoạch, định mức do Nhà nước ban hành, phải tiến hành phân cấp quản lý lương thực cho địa phương. Phải làm tốt việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở, phải coi kế hoạch sản xuất và cân đối lương thực trên địa bàn huyện và tỉnh là khâu then chốt.

5. *Phải tăng cường công tác quản lý*, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực trong công tác lương thực, không làm tốt nghĩa vụ lương thực (nộp thuế và bán lương thực theo hợp đồng hai chiều); nghiêm cấm buôn bán trái phép, đầu cơ tích trữ lương thực; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô lương thực, đặc biệt ở các khâu vận chuyển, bán hàng, ở các kho và các nhà ăn tập thể; kịp thời xử lý nghiêm minh những vụ lấy cắp lương thực của Nhà nước và của tập thể.

6. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và quân đội cần làm tốt việc *tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân*, động viên mọi người nghiêm chỉnh thi hành chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước, hăng hái đẩy mạnh sản xuất và làm tốt nghĩa vụ với Nhà

nước. Các ngành có liên quan, nhất là ngành nông nghiệp, tài chính, lương thực và thực phẩm phải phối hợp với các địa phương để tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách lương thực.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 103-TT/TW, ngày 22 tháng 2 năm 1980

Về việc biểu dương những cơ sở Đảng và đảng bộ huyện, thị, quận có thành tích xuất sắc

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng (3-2-1980), Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trương biểu dương những Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ huyện, thị, quận và các Đảng bộ cùng cấp trong quân đội có thành tích xuất sắc nhằm thúc đẩy mạnh mẽ cuộc vận động xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch, thúc đẩy phong trào cách mạng, thực hiện tốt những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hiện nay.

Những Đảng bộ được biểu dương là những Đảng bộ *thực sự vững mạnh, trong sạch*, đoàn kết nhất trí, thực hiện tốt các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, phát huy được quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phát huy được tác dụng, hiệu lực của tổ chức Đảng, của tổ chức chính quyền và tổ chức quần chúng, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức tốt đời sống của quần chúng. Các Đảng bộ được biểu dương phải xứng đáng cho các nơi khác học tập làm theo, tỉnh uỷ, huyện uỷ và các Đảng bộ cùng cấp trong quân đội phải có biện pháp chỉ đạo phong trào học tập các Đảng bộ được biểu dương, phong trào xây dựng Đảng bộ vững mạnh, trong sạch.

Trên cơ sở các Đảng bộ tự phê bình, đánh giá đúng thành tích và thiếu sót của mình rồi đề nghị lên. Các tỉnh uỷ, thành uỷ và các Đảng bộ cùng cấp trong quân đội phải lựa chọn chặt chẽ, lấy ý kiến của đông đảo quần chúng và nhận xét của các ngành có liên quan ở cấp trên trước khi quyết định những Đảng bộ được biểu dương. Tỉnh uỷ, thành uỷ, các Đảng bộ cùng cấp trong quân đội và Đảng uỷ trực thuộc biểu dương Đảng bộ cơ sở; Ban Chấp hành Trung ương (Ban Bí thư) biểu dương Đảng bộ huyện, thị, quận và Đảng bộ cùng cấp trong quân đội.

Những Đảng bộ được biểu dương được cấp trên cấp giấy biểu dương thành tích, được tặng cờ Đảng có thêu dòng chữ *đảng bộ vững mạnh năm...*

Đợt biểu dương các Đảng bộ nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng được thực hiện trong cả năm 1980; những năm sau sẽ xem xét biểu dương vào dịp tổng kết công tác cuối năm.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Quân uỷ Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 24-NQ/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1980

Về lễ kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh V.I.Lênin

Ngày 22-4-1980, cùng với nhân dân Liên Xô anh em và toàn thể loài người tiến bộ, nhân dân ta sẽ kỷ niệm trọng thể lần thứ 110 ngày sinh của V.I.Lênin, người sáng lập Đảng Cộng sản Liên Xô quang vinh và Nhà nước Xôviết, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

Cùng với việc kỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980, việc kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin là sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân ta. Là người kế tục xuất sắc nhất sự nghiệp vĩ đại của Mác và Ăngghen, Lênin đã phấn đấu quên mình để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác trong thời đại suy sụp của chủ nghĩa tư bản và thắng lợi của cách mạng vô sản, đưa chủ nghĩa Mác lên một bước phát triển mới, thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước lớn là nước Nga, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng Tháng Mười, Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô đã liên tiếp giành được những thắng lợi hết sức vẻ vang trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, chiến thắng chủ nghĩa

phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai, dẫn đến việc thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và đang vững bước tiến lên chủ nghĩa cộng sản, làm cho Liên Xô trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh nhất, trụ cột của hoà bình và cách mạng thế giới, chỗ dựa vững chắc của nhân dân các nước đang đấu tranh vì những mục tiêu cao cả của thời đại, chống chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế.

Những biến đổi cách mạng hết sức sâu sắc trên hành tinh chúng ta trong hơn 60 năm qua, đặc biệt là sự lớn mạnh của ba dòng thác cách mạng của thời đại, là thực tế sinh động chứng minh hùng hồn sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong nửa thế kỷ qua là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, khoa học bách chiến bách thắng của thời đại mà Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh nước nhà. Ngay từ năm 1925, đồng chí Hồ Chí Minh đã viết: "Đối với lịch sử cuộc đời đau khổ và bị mất quyền của các dân tộc thuộc địa, Lênin là một người sáng tạo ra cuộc đời mới, một ngọn hải đăng soi đường cho toàn thể nhân loại bị áp bức đi tới giải phóng".

Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin, ôn lại thân thế và sự nghiệp của Người, toàn Đảng và toàn dân ta có dịp tìm hiểu sâu sắc hơn nữa những cống hiến to lớn của Người đối với cách mạng Nga, cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, thấm nhuần hơn nữa những tư tưởng vĩ đại và những phẩm chất cao quý của Người, kiên quyết đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin; chống hệ tư tưởng tư sản, chống bọn cơ hội dưới mọi màu sắc... đang khoác áo

chủ nghĩa Mác - Lênin để phá hoại chủ nghĩa Mác - Lênin.

Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam bày tỏ tình đoàn kết, nhất trí với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô anh em, quyết tâm phấn đấu để không ngừng củng cố và phát triển tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Liên Xô, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nêu cao quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Để đạt được những mục đích trên các ngành, các cấp cần làm tốt những biện pháp sau đây:

1. Tiến hành đợt tuyên truyền, giáo dục sôi nổi, rộng khắp trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về thân thế và sự nghiệp của Lênin, về công ơn to lớn của Lênin đối với cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam.

Cùng với việc tập trung viết bài, đưa tin của các cơ quan báo chí, thông tin, phát thanh, truyền hình, cần tăng cường hoạt động của đội ngũ báo cáo viên theo chủ đề trên.

2. Các cơ quan lý luận, các Viện nghiên cứu, các trường Đảng, v.v. tổ chức các hội nghị báo cáo chuyên đề về Lênin, hoặc giới thiệu những tác phẩm của Lênin liên quan trực tiếp

đến nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta.

3. Tổ chức đợt thi đua từ giữa tháng 4 đến hết tháng 5, lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin và lần thứ 90 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4. Tổ chức tuần lễ phim, sinh hoạt câu lạc bộ, triển lãm, sáng tác và biểu diễn ca, nhạc, kịch... về Lênin, về những thành tựu của nhân dân Liên Xô và về mối quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô cùng nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

5. Tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể ở Thủ đô, ở các Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng. Diễn văn tại cuộc mít tinh kỷ niệm ở Thủ đô do một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đọc.

6. Thành lập Ban tổ chức kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh Lênin ở Trung ương.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các ngành, các cấp thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

*(Kèm theo Nghị quyết số 24 ngày 5-3-1980
về Lễ kỷ niệm lần thứ 110 ngày sinh V.I.Lênin)*

- 1- Đòi đòi nhớ ơn Lênin vĩ đại, lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới!
- 2- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!
- 3- Liên Xô vĩ đại, trụ cột của hoà bình và cách mạng thế giới muôn năm!
- 4- Tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Liên Xô và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác muôn năm!
- 5- Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!
- 6- Đảng Cộng sản Việt Nam vẻ vang muôn năm!
- 7- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 87-CT/TW, ngày 7 tháng 3 năm 1980

VỀ CÔNG TÁC LƯƠNG THỰC CẤP BÁCH TRƯỚC MẮT

Vụ mùa và vụ đông năm 1979 ở miền Bắc nhìn chung thu hoạch khá (trừ Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên bị sút kém). Công tác huy động lương thực ở các tỉnh đồng bằng, trung du và thành phố đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch. Song hầu hết các tỉnh miền núi và bắc Trung Bộ đến nay vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ huy động lương thực, nhiều tỉnh đạt mức còn quá thấp so với kế hoạch.

Tình hình lương thực của Nhà nước đang gặp khó khăn gay gắt, trong khi nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc đang hết sức khẩn trương. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ phải tập trung lực lượng để tăng cường chỉ đạo các ngành và các cấp uỷ ở địa phương làm thật tốt công tác lương thực, từ khâu huy động, đến khâu phân phối và tiêu dùng lương thực, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của Trung ương và của địa phương,

khắc phục có hiệu quả khó khăn trước mắt. Đi đôi với công tác huy động, phân phối lương thực, phải phát động mạnh mẽ phong trào sản xuất lương thực, đặc biệt chú trọng trồng các loại màu, rau, nhất thiết không để xảy ra thiếu đói.

Phải tuyên truyền giải thích cho nhân dân trước hết là cán bộ, đảng viên và xã viên, nông dân nhất là ở những nơi chưa hoàn thành nhiệm vụ lương thực hiểu rõ tình hình nhiệm vụ và khó khăn chung của đất nước, phát huy lòng yêu nước và ý thức làm chủ tập thể, làm tròn nghĩa vụ đóng thuế, trả nợ (nếu có) và bán lương thực cho Nhà nước. Nơi nào đã hoàn thành chỉ tiêu huy động lương thực, nếu trong dân còn khả năng, phải vận động nhân dân tiết kiệm lương thực, ăn thêm màu, rau để bán thêm lương thực cho Nhà nước bằng phương thức trao đổi vật tư, hàng hoá hoặc bán theo giá thoả thuận (Nhà nước trả một phần bằng tiền, một phần bằng séc định mức) hoặc cho Nhà nước vay để Nhà nước có lương thực bảo đảm cho các nhu cầu cấp bách nhất.

Cán bộ, đảng viên có gia đình ở nông thôn ở bất cứ cương vị nào cũng phải triệt để chấp hành chính sách lương thực để làm gương cho quần chúng. Các cấp uỷ Đảng phải qua công tác lương thực mà củng cố tổ chức, nâng cao sức chiến đấu của các đảng bộ cơ sở và chi bộ nông thôn. Nơi nào, người nào không làm tốt công tác lương thực nhất thiết không được phát thẻ đảng viên.

Từ nay đến khi có thu hoạch vụ chiêm xuân 1980, khả năng lương thực của Nhà nước không đủ bảo đảm với mức tối thiểu cho các nhu cầu cấp thiết nhất của Trung ương. Các tỉnh, các huyện phải dựa vào khả năng của địa phương để tự giải quyết phần còn thiếu của địa phương và nếu có điều kiện

cố gắng đóng góp thêm lương thực cho Trung ương càng nhiều càng tốt.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải kiên quyết chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo kết quả về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 04-TB/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1980

Về việc bổ sung Bộ Chính trị và Ban Bí thư

Căn cứ đề nghị của Bộ Chính trị,

Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương ngày 11-3-1980 đã bầu bổ sung Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

1. Đồng chí Tố Hữu, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, lên Ủy viên chính thức Bộ Chính trị, và thôi nhiệm vụ Ủy viên Ban Bí thư để phụ trách công việc của Chính phủ.

2. Bổ sung đồng chí Lê Thanh Nghị, Ủy viên chính thức Bộ Chính trị, vào Ban Bí thư.

3. Đồng chí Nguyễn Lam để lại một thời gian sau khi làm xong một số việc sẽ rút nhiệm vụ Ủy viên Ban Bí thư để phụ trách công việc của Chính phủ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 05-TB/TW, ngày 14 tháng 3 năm 1980

Về việc bổ sung Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Căn cứ đề nghị của Bộ Chính trị,

Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương ngày 11-3-1980 đã bầu bổ sung các đồng chí sau đây vào Ủy ban Kiểm tra Trung ương:

- 1- Đồng chí Trần Nam Trung: Phó trưởng ban
- 2- Đồng chí Hà Thị Quế: Phó trưởng ban
- 3- Đồng chí Đặng Vũ Hiệp: Phó trưởng ban
- 4- Đồng chí Trần Hữu Đắc: Ủy viên
- 5- Đồng chí Nguyễn Văn Trọng: Ủy viên
- 6- Đồng chí Đặng Đức Lộc: Ủy viên

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 69-QĐ/TW, ngày 20 tháng 3 năm 1980

**Về thành lập Ban kiểm tra
những cán bộ ở một số tỉnh miền Nam
nghỉ vấn có vấn đề tham ô**

Vừa qua, một số cán bộ ở các tỉnh Minh Hải, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Nai, v.v. nghỉ vấn có vấn đề tham ô trong việc cho người vượt biên trái phép và trong việc buôn bán, trao đổi hàng hoá với Thái Lan.

Để có kết luận rõ ràng về những sai trái trên đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng, sau khi thảo luận với Thường vụ Hội đồng Chính phủ, quyết định thành lập Ban kiểm tra với nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Điều tra tại chỗ về những việc làm sai trái, đánh giá mức độ nặng nhẹ và có kết luận rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, từng cá nhân trong những việc làm sai trái trên đây.

- Báo cáo và đề nghị cụ thể về biện pháp và mức độ xử lý kỷ luật đối với từng cơ quan, từng cá nhân để trình Ban Bí thư quyết định.

- Trong quá trình tiến hành điều tra, nếu xét thấy có những vụ phạm pháp nghiêm trọng thì có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước bắt giữ ngay để xét hỏi.

Ban Kiểm tra gồm các đồng chí sau đây:

- Đồng chí Trần Văn Sớm, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban Kiểm tra Trung ương làm Trưởng ban,

- Đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn), Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban Tổ chức Trung ương làm Phó ban,

- Đồng chí Cao Đăng Chiếm, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ,

- Đồng chí Huỳnh Châu Sổ, Phó chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Chính phủ,

- Đồng chí Lê Văn Tường, Phó ban Kiểm tra Quân uỷ Trung ương,

- Đồng chí Trần Hiệu, Viện Phó Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ban Bí thư Trung ương Đảng uỷ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo công việc của Ban Kiểm tra.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 106-TT/TW, ngày 22 tháng 3 năm 1980

Về việc củng cố cảng Hải Phòng

Ngày 17-3 Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã nghe báo cáo về tình hình cảng Hải Phòng và nhất trí với những chủ trương, biện pháp cấp bách của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải đối với cảng Hải Phòng như sau:

- Tập trung mọi lực lượng, mọi phương tiện để rút hàng ở cảng Hải Phòng bằng đường sắt, đường bộ và chuyển tải đường sông; chấm dứt mau chóng tình trạng ứ đọng.
- Tăng cường công tác bốc dỡ hàng hoá; thống nhất mọi lực lượng bốc dỡ; xây dựng củng cố các đội bốc xếp tổng hợp.
- Thống nhất mọi lực lượng bảo vệ cảng dưới sự chỉ huy thống nhất của cơ quan bảo vệ cảng. Kiên quyết đấu tranh chống các mặt tiêu cực: ăn cắp, làm đổ vỡ, hư hỏng hàng hoá.
- Quan tâm đến đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập của công nhân cảng; có chế độ thích đáng đối với chiến sĩ quân đội tham gia bốc dỡ và công tác ở cảng.

- Củng cố ban giám đốc, đảng uỷ, công đoàn và đoàn thanh niên cảng; tăng cường sự chỉ đạo và quản lý chặt chẽ, tập trung của Bộ Giao thông vận tải (Tổng cục đường biển); tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hải Phòng về mọi mặt.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ nhấn mạnh mấy vấn đề sau đây:

- Cảng Hải Phòng là một thương cảng đặt dưới sự chỉ đạo và quản lý thống nhất của Bộ Giao thông vận tải.

- Công tác quản lý ở cảng phải thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế, theo nội quy điều lệ quản lý của ngành đường biển. Phải xây dựng ngay các quy định cụ thể về chỉ huy, điều hành các mặt công tác ở cảng theo chế độ quân sự hoá, trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ duyệt.

- Các chiến sĩ quân đội bổ sung cho lực lượng lao động ở cảng phải được chọn lọc và được huấn luyện về kỹ thuật, nghiệp vụ và chuyển dần sang biên chế của cảng.

- Cán bộ quân đội bổ sung cho cơ quan lãnh đạo cảng phải có trình độ và được bồi dưỡng về kỹ thuật, về quản lý kinh tế cảng và được chuyển sang chuyên trách công tác. Bỏ chế độ kiêm nhiệm.

- Cán bộ, chiến sĩ quân đội là đảng viên sẽ chuyển sang sinh hoạt ở Đảng bộ cảng để thống nhất tổ chức Đảng ở cảng và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ Hải Phòng.

Ban Bí thư Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công nghiệp Trung ương, Ban cán sự Bộ Giao thông vận tải và Thành uỷ Hải Phòng khẩn trương

thực hiện việc xây dựng, củng cố cảng Hải Phòng về mọi mặt và sớm trình Ban Bí thư đề án về chấn chỉnh cơ quan lãnh đạo ở cảng (giám đốc, bí thư đảng uỷ cảng) để Ban Bí thư xét và quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 107-TT/TW, ngày 30 tháng 3 năm 1980

Về việc chấn chỉnh chế độ xét duyệt phim

Thời gian gần đây, một số cơ quan ở trung ương cũng như ở một số tỉnh, thành phố đã tùy tiện tổ chức chiếu những bộ phim nội dung trái với yêu cầu và nhiệm vụ công tác tư tưởng, rất có hại cho việc giáo dục quần chúng, giáo dục thanh niên, thậm chí có phim nội dung xấu, trình bày những cảnh trụy lạc, dâm dăng, kích thích hành động lưu manh, côn đồ. Một số cơ quan mượn cớ "nghiên cứu nghệ thuật" đã đi tìm kiếm các loại phim kể trên, hoặc đến cơ quan ngoại giao các nước mượn những phim không được phép phát hành. Một số cơ quan khi có hội họp, sơ kết, tổng kết công tác, v.v. đã tổ chức chiếu các loại phim mang nội dung xấu hoặc không được phép phát hành, có cơ quan còn bán vé lấy tiền. Một vài cơ quan có trách nhiệm xét duyệt phim cũng vi phạm thể lệ xét duyệt, thực tế đã biến các buổi duyệt phim thành những buổi chiếu phim tương đối rộng rãi.

Những việc làm thiếu ý thức và trách nhiệm trên đây đã gây ảnh hưởng xấu về tư tưởng và tâm lý trong nhân dân, nhất là trong các lứa tuổi thanh niên và thiếu niên. Vì vậy, Ban Bí thư quyết định:

1. Các cơ quan có trách nhiệm phải xem xét lại thật đầy đủ các phim, kể cả phim các nước anh em, để loại bỏ những phim có nội dung xấu, không lành mạnh hoặc không thích

hợp với tình hình nước ta. Những phim miêu tả những cảnh trụy lạc do chế độ cũ để lại cần phải huỷ bỏ ngay. Chấm dứt việc chiếu những phim có nội dung xấu, nhất là những phim trình bày những cảnh dâm dăng, kích thích hành động lưu manh, côn đồ của bất cứ nước nào có hại đối với ý chí cách mạng và lối sống lành mạnh của nhân dân và thanh niên ta.

2. Các loại phim không thích hợp với các em dưới 15 tuổi, Hội đồng duyệt phim có trách nhiệm quy định rõ không được chiếu cho các em.

Các phim cần chiếu cho một số cán bộ làm công tác điện ảnh hoặc thuộc các ngành văn học, nghệ thuật khác nghiên cứu phải được Bộ Văn hoá và thông tin cho phép. Danh sách số cán bộ xem loại phim này do Bộ Văn hoá và thông tin xét duyệt và có tham khảo ý kiến của Ban Tuyên huấn Trung ương.

3. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị chiếu những phim không do cơ quan phát hành phim của Nhà nước đưa ra. Các cấp uỷ và Đảng uỷ cơ quan cần quản lý chặt chẽ việc chiếu phim ở cơ quan thuộc quyền quản lý của mình, không được để xảy ra tình trạng đua nhau tìm những phim không được phép lưu hành để chiếu. Những cơ quan nào để chiếu phim trái phép cũng như những cán bộ, nhân viên quản lý phim tuỳ tiện chiếu hoặc cho cơ quan khác mượn phim không được phép phát hành đều sẽ bị thi hành kỷ luật.

Các cơ quan chỉ được giữ những phim về chuyên môn của ngành mình nhưng phải báo cáo danh mục và nội dung các phim được giữ với Bộ Văn hoá và thông tin. Tất cả các loại phim khác (trong và ngoài nước sản xuất) đều tập trung vào Viện Tư liệu phim Việt Nam và Công ty Xuất nhập khẩu và

phát hành phim Việt Nam thuộc Bộ Văn hoá và thông tin. Nghiêm cấm các cơ quan tàng trữ những loại phim này.

5. Bộ Văn hoá và thông tin cùng Ban Tuyên huấn Trung ương củng cố Hội đồng duyệt phim và chấn chỉnh lại chế độ duyệt phim, bảo đảm không để phát hành những phim không có lợi cho công tác chính trị, tư tưởng của Đảng. Chỉ có những cán bộ trong Hội đồng duyệt phim mới có quyền xét duyệt phim.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban, ban cán sự, đảng đoàn cần kiểm tra lại việc lưu giữ phim, chiếu phim ở cơ quan thuộc quyền quản lý của mình (Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hoá và thông tin cần kiểm điểm thêm việc cho thuê hoặc cho mượn phim của Viện Tư liệu phim và Công ty Xuất nhập khẩu và phát hành phim) và có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thi hành Thông tri này, chậm nhất trong vòng một tháng báo cáo kết quả lên Ban Bí thư.

Thông tri này phổ biến xuống tất cả các cơ quan và đơn vị cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 108-TT/TW, ngày 31 tháng 3 năm 1980

**Về Hội nghị quốc tế kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh
Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức tại Hà Nội**

Ban Bí thư đã chấp nhận đề nghị của Hội đồng Hoà bình thế giới tổ chức một Hội nghị quốc tế gồm 100 đại biểu tại Hà Nội, từ ngày 16-5 đến ngày 19-5-1980 để kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau khi kết thúc Hội nghị, các đại biểu sẽ đi Phnôm Pênh dự một Hội nghị quốc tế ủng hộ Campuchia. Các đoàn đến Hà Nội từ 15-5 và rời Hà Nội ngày 24-5-1980.

Ban Bí thư giao cho Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì bàn với các cơ quan có liên quan tổ chức Hội nghị này.

Yêu cầu các Ban, Ban Cán sự, Thành uỷ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cộng tác chặt chẽ với Ban Đối ngoại, bảo đảm cho Hội nghị thành công tốt đẹp.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 25-NQ/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1980

**Về một số chủ trương, biện pháp nhằm giải quyết
khó khăn về lương thực hiện nay**

Vấn đề lương thực có tầm quan trọng chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Mấy năm qua, do có chiến tranh và bị thiên tai liên tiếp, lại thêm những thiếu sót của ta trong việc lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, phân phối, tiêu dùng lương thực, Nhà nước phải nhập mỗi năm hàng triệu tấn lương thực để bù đắp số thiếu hụt mà vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

Sang năm 1980, với kết quả sản xuất vụ màu và vụ đông 1979, với triển vọng sản xuất lúa và màu vụ đông - xuân 1979-1980, từ nay đến lúc thu hoạch vụ chiêm - xuân, tình hình lương thực trong nông thôn nhìn chung tạm ổn, trừ những vùng vừa qua bị mất mùa nặng, đời sống của nhân dân có khó khăn. Nhưng trong khu vực Nhà nước phụ trách, do nguồn nhập khẩu lương thực bị hạn chế nhiều so với năm

trước và kết quả huy động lương thực vụ mùa ở các tỉnh miền Nam, nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long, đến nay còn thấp so với kế hoạch và khả năng thực tế của nông dân, cân đối lương thực của Nhà nước trong năm 1980 rất căng thẳng. Nhiều tỉnh và thành phố không đủ lương thực cung cấp cho các nhu cầu ngay từ trong quý I; sang các quý sau, dự kiến số thiếu hụt còn nhiều hơn.

Tình hình này là rất nghiêm trọng, nếu không có biện pháp khắc phục kịp thời, thì không những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, chiến đấu và đời sống mà còn tác động không tốt về chính trị, xã hội, trật tự, trị an.

Để giải quyết khó khăn về lương thực trong thời gian tới, Bộ Chính trị đã quyết định một số chủ trương, biện pháp sau đây:

1. *Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu đạt sản lượng tối thiểu 15 triệu tấn lương thực quy ra thóc trong năm 1980.* Muốn thế, điều quyết định hiện nay là căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị đã có của Đảng và Nhà nước, cần *gấp rút cải tiến và tăng cường sự chỉ đạo của Hội đồng Chính phủ và các Bộ chủ quản, của các cấp uỷ và chính quyền các cấp đối với sản xuất nông nghiệp nói chung, và sản xuất lương thực nói riêng, một cách tập trung, toàn diện, đồng bộ, liên tục, bám sát từng mùa, từng vụ, và có hiệu lực hơn.* Trước mắt, cần hết sức chú ý chăm sóc và bảo vệ tốt các loại cây trồng trong vụ đông - xuân. Đồng thời, chuẩn bị kỹ và sớm các điều kiện vật chất (nước, phân, giống, sức kéo, biện pháp trừ sâu bệnh...) nhằm giành cho được vụ hè - thu và vụ mùa 1980 thắng lợi lớn. Đi đôi với *lúa*, phải đặc biệt coi trọng phát triển

mạnh các loại *rau, màu ngắn ngày* để chống đói khi giáp hạt, đồng thời phát triển *các loại cây công nghiệp* theo kế hoạch đã định.

Về mặt *quan hệ sản xuất*, cần củng cố các hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn sản xuất hiện có, điều chỉnh lại ruộng đất ở những nơi cần thiết; xem xét lại quy mô hợp tác xã và tăng cường, chấn chỉnh quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc, tiếp tục phát triển vững chắc phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh miền Nam, nhất là các tỉnh Nam Bộ cũ.

Ngoài sản xuất của nông dân và các nông trường, cần tích cực thực hiện chủ trương sử dụng lực lượng quân đội làm kinh tế kết hợp với luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, cố gắng sản xuất để tự túc một phần lương thực đạt và vượt kế hoạch đã định. Mặt khác, cần đặt nghĩa vụ cho cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh, sinh viên và các hộ phi nông nghiệp khác ở các thành thị phải sản xuất tự túc lương thực từ một đến ba tháng tùy theo điều kiện thực tế của từng đơn vị, từng địa phương. Tích cực xem xét lại tổ chức, sắp xếp hợp lý công việc của những người trong biên chế nhà nước để đưa những người dôi ra đi làm lương thực; nhưng cần có kế hoạch thật chu đáo.

2. *Về huy động lương thực*, nói chung ở những nơi đã hoàn thành nhiệm vụ huy động lương thực vụ mùa, cần triển khai sớm việc tính toán ổn định mức nghĩa vụ lương thực trong 5 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất và hộ nông dân cá thể theo nghị quyết của Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ, để nông dân yên tâm, phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

Các tỉnh miền núi phía Bắc và một số tỉnh Khu V cũ chưa làm xong kế hoạch huy động lương thực vụ mùa, cần tiếp tục huy động *cả lúa và màu* để đáp ứng nhu cầu tại chỗ tới mức cao nhất. Các tỉnh đồng bằng, trung du Bắc Bộ đã làm xong nghĩa vụ lương thực vụ mùa, cần tiếp tục vận động các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân tiết kiệm chi dùng, ăn thêm màu, dành thóc bán thêm hay cho Nhà nước vay để có lực lượng trang trải nhu cầu tại địa phương.

Ngoài *lúa*, cần coi trọng hơn nữa việc thu mua, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ *màu*, nhất là ở trung du, miền núi để bổ sung lực lượng lương thực của Nhà nước.

Các nông trường quốc doanh và nông trường quân đội có nhiệm vụ sản xuất lương thực theo kế hoạch phải quản lý chặt chẽ sản phẩm, không để lãng phí, mất mát; phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ giao nộp sản phẩm cho cơ quan lương thực, không được tự tiện bán ra ngoài hoặc dùng để trao đổi sản phẩm với các ngành khác.

Yêu cầu cấp bách nhất lúc này là phải tập trung sức huy động lương thực đúng mức ở các tỉnh B2 cũ, trước hết là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, là những nơi vừa qua được mùa lớn, triển vọng lúa đông - xuân tốt, lúa gạo trong dân còn nhiều, và cho đến nay kết quả huy động còn thấp so với kế hoạch và khả năng thực tế của nông dân. Các cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân các cấp ở đây cần quán triệt sâu sắc tinh thần và nội dung điện chỉ thị của đồng chí Tổng Bí thư Đảng gửi các đồng chí Bí thư và Chủ tịch các tỉnh, thành phố thuộc B2 cũ, *tập trung sức chỉ đạo hơn nữa, liên tục đẩy mạnh công tác huy động lương thực*, nhất là ở những nơi nhiệm vụ còn lại rất lớn, với tinh thần hết sức khẩn trương, phấn đấu căn

bản hoàn thành kế hoạch vụ mùa và đông - xuân vào cuối tháng 4, số còn lại sẽ tiếp tục làm nốt cho đủ trong những tháng sau.

- *Nhất thiết phải thu đủ thuế nông nghiệp theo chính sách và số bộ thuế* (kể cả thuế năm 1980 và thuế các năm trước còn nợ lại). Không được đặt vấn đề xoá thuế còn chịu lại Nhà nước. Nếu vụ này chưa thể trả hết vì thiếu khả năng, thì phải trả vào vụ sau, năm sau. Việc miễn giảm thuế phải theo đúng điều lệ của Nhà nước, không được tuỳ tiện miễn giảm tràn lan, trái chính sách và chế độ.

- *Các khoản nợ nông dân vay của Nhà nước đều phải trả sòng phẳng theo đúng khế ước*, không đặt vấn đề miễn giảm hay xoá nợ. Đối với những người có khả năng mà không chịu nộp thuế đúng chính sách, trả nợ đúng khế ước, sau khi đã giáo dục, động viên nhiều lần, thậm chí chính quyền đã cảnh cáo, bà con trong xóm, ấp đã góp ý kiến phê bình, mà vẫn ngoan cố, không chịu thi hành, thì chính quyền địa phương căn cứ điều lệ thuế nông nghiệp, dùng biện pháp hành chính và buộc họ phải nộp đủ thuế, trả đủ nợ và chịu phạt theo quy định của Nhà nước; nếu xét cần, thì truy tố họ trước toà án và xử lý theo luật pháp hiện hành.

- Ngoài việc thu thuế, thu nợ, *phải kết hợp việc giáo dục, động viên chính trị với các biện pháp kinh tế là chủ yếu để mua cho được phần lớn số lúa dư của nông dân theo hợp đồng hai chiều*. Đây cũng là một nghĩa vụ nữa của hợp tác xã nông nghiệp và của nông dân đối với Nhà nước. Các ngành có trách nhiệm ở Trung ương phải cùng tỉnh và thành phố tập trung thêm vật tư, hàng hoá đưa xuống các vùng trọng điểm lúa, hướng dẫn, chỉ đạo các huyện *tổ chức tốt việc cung ứng*

kết hợp với thu mua theo những tỷ lệ trao đổi mà Chính phủ đã quy định, bố trí chu đáo việc giao nhận, thanh toán kịp thời, thuận tiện cho dân, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện chứa đựng, bảo quản, vận chuyển. Riêng về tiền mặt, một mặt cần tích cực đẩy mạnh các khoản thu tiền mặt ở địa phương (nhất là thu về bán hàng, thu thuế công thương nghiệp, thu tiền gửi và tiết kiệm), tăng vòng quay của đồng tiền qua Ngân hàng, mặt khác Ngân hàng Trung ương cần tính toán để kịp thời điều thêm số vốn cần thiết cho các tỉnh và thành phố để bảo đảm đủ tiền thu mua lúa của dân.

- Ngoài việc mua theo hợp đồng, ở những nơi còn nhiều lúa, cần *tích cực vận động nông dân bán thêm cho Nhà nước theo giá thoả thuận*, hoặc bằng cách trao đổi lấy vật tư hàng hoá với sự thoả thuận giữa đôi bên về giá cả và tỷ lệ trao đổi. Bộ Lương thực và thực phẩm cần phối hợp với các ngành có liên quan để chỉ đạo cụ thể các địa phương làm việc này cho tốt.

3. *Về phân phối, tiêu dùng lương thực, cần quản lý chặt chẽ trên tinh thần hết sức tiết kiệm.* Tất cả các địa phương, nhất là ở những nơi sản lúa gạo, cần triệt để *thi hành Pháp lệnh cấm nấu rượu lậu*, giáo dục, vận động toàn dân không tiêu dùng lãng phí lương thực trong các dịp hội hè, ma chay, cưới xin; kết hợp với việc xét đăng ký kinh doanh công thương nghiệp mà hạn chế bớt kinh doanh bún bánh và mở hàng ăn; hướng dẫn, chỉ đạo tận dụng các loại rau màu và phụ phẩm nông nghiệp để chăn nuôi, hạn chế việc dùng gạo trong chăn nuôi.

Trong khu vực phi nông nghiệp, Nhà nước cố gắng bảo đảm phân phối theo tiêu chuẩn định lượng và theo giá cung

cấp cho các lực lượng vũ trang, những người trong bộ máy Nhà nước cùng những người ăn theo, sống dựa vào tiền lương của họ, cho những người có quan hệ và thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng kinh tế với Nhà nước. Đối với những người làm nghề buôn bán, kinh doanh ăn uống, phục vụ hay sản xuất tự do, không có quan hệ với Nhà nước, cơ quan lương thực tuỳ khả năng thực tế mà giải quyết lương thực với giá bảo đảm kinh doanh không bù lỗ. Riêng đối với những gia đình lao động nghèo ở các thành thị, cơ quan lương thực nhà nước cần có sự chiếu cố để bảo đảm lương thực cho họ.

Để quản lý chặt chẽ việc phân phối lương thực trong khu vực nhà nước phụ trách, Bộ Lương thực và thực phẩm cần chỉ đạo các địa phương thường xuyên kiểm tra, nắm chắc số hộ khẩu ăn lương thực của Nhà nước trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, các đơn vị vũ trang cũng như trong các hộ nhân dân, soát xét kỹ việc vận dụng tiêu chuẩn cung cấp cho từng loại đối tượng, phát hiện kịp thời và xử phạt thích đáng những trường hợp khai man số người, vận dụng sai tiêu chuẩn để lấy lương thực của Nhà nước quá mức quy định. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những việc vi phạm chế độ quản lý lương thực của Nhà nước trong cơ quan, đơn vị mình.

Về tiêu chuẩn cung cấp lương thực, trước mắt cần soát lại để có thể tạm thời giảm bớt cung cấp đối với một số đối tượng. Bộ Lương thực và thực phẩm cần nghiên cứu thật kỹ và trao đổi thêm với các ngành có liên quan, làm đề án cụ thể trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định.

Đối với những cơ quan, đơn vị, xí nghiệp và các hộ phi

nông nghiệp có nhiệm vụ sản xuất tự túc một phần lương thực, cơ quan lương thực trừ phần lương thực tự túc theo mức độ và thời gian đã quy định, sau khi có thu hoạch.

Những người trong biên chế nhà nước tự nguyện không nhận lương thực của Nhà nước cung cấp, lấy lương thực của gia đình ở địa phương lên ăn hoặc tự mua ở thị trường nơi giá hạ, sẽ được Nhà nước trả bù cho số chênh lệch về giá theo sự quy định của Bộ Lương thực và thực phẩm.

4. Về quản lý thị trường lương thực.

- *Bảo đảm cho nông dân, sau khi làm xong nghĩa vụ lương thực* đối với Nhà nước, được tự do sử dụng và lưu thông số lương thực còn lại.

- *Cán bộ, công nhân và nhân dân thành thị thiếu lương thực ăn* được đem lương thực của gia đình ở nông thôn lên ăn, hoặc mua ở thị trường về ăn, không phải xin phép và nộp thuế.

- *Những đơn vị, cơ quan, xí nghiệp ở nơi thiếu lương thực mà không được cơ quan lương thực cung cấp đủ*, thì tạm thời có thể tới những địa phương sản lương thực mua về ăn, nhưng phải có giấy phép của cơ quan lương thực cấp tỉnh nơi đi và nơi đến và phải ngăn chặn tình trạng lợi dụng giấy phép để buôn bán lương thực trái phép.

- *Về tổ chức và sắp xếp thị trường lương thực*, hướng chung là ngành lương thực của Nhà nước phải tiến tới nắm chắc tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hoá để phân phối có tổ chức và có kế hoạch cho các nhu cầu của xã hội (ngoài phần các hợp tác xã và nông dân tự điều hoà, phân phối). Trước mắt, trong khi ngành lương thực của Nhà nước chưa vươn lên kịp, thì còn cho phép một số người tiếp tục buôn bán

lương thực, với điều kiện họ phải được phép đăng ký kinh doanh, nộp thuế công thương nghiệp đúng chính sách, chịu sự quản lý và kiểm soát của cơ quan lương thực địa phương ở nơi mua, nơi bán, về giá cả, về định mức tồn kho lưu chuyển.

Các cơ sở xay sát lúa gạo và chế biến lương thực của tư nhân phải đăng ký kinh doanh và chỉ được hoạt động sản xuất dưới sự quản lý của cơ quan lương thực địa phương, không được buôn bán lương thực.

- *Kiên quyết trừng trị những bọn đầu cơ, tích trữ, buôn bán, vận chuyển lương thực trái phép, những bọn ăn cắp lương thực của Nhà nước* trong các khâu giao nhận, vận chuyển, bảo quản và phân phối lương thực.

Việc quản lý thị trường lương thực phải do các cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân các cấp trực tiếp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các ngành công an, quân sự và quản lý kinh tế để làm, và *phải làm tận gốc*, dựa vào quần chúng ở cơ sở, kết hợp với sự bố trí theo dõi của các tổ chức công an và kiểm soát kinh tế, để nắm chắc các đối tượng buôn bán trái phép, phát hiện những thủ đoạn và hoạt động của chúng, để có biện pháp ngăn chặn và trừng trị kịp thời.

Các tỉnh và thành phố *nhất thiết không để các huyện và nhất là các xã tự động đặt các trạm kiểm soát dọc các đường giao thông, gây khó khăn phiền phức cho việc đi lại và lưu thông hàng hoá bình thường.*

5. Về chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Để bảo đảm thực hiện tốt các mặt công tác lương thực trên đây, *phải vận dụng đồng bộ các biện pháp giáo dục, kinh tế, hành chính và tổ chức.*

Trước hết *phải làm thật tốt công tác tư tưởng* trong Đảng,

chính quyền, đoàn thể cũng như trong nhân dân, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu được tình hình khó khăn chung về lương thực hiện nay, thông suốt toàn bộ chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước (bao gồm các mặt: sản xuất, huy động, phân phối, tiêu dùng lương thực, quản lý thị trường), và tự giác chấp hành nghiêm chỉnh, đồng thời có ý thức đấu tranh chống những tư tưởng và hành động sai trái, thậm chí chống đối lại chính sách lương thực của Đảng và Chính phủ. Cán bộ, đảng viên phải thật sự gương mẫu trong việc chấp hành chính sách, thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, để đồng viên và lãnh đạo quần chúng làm theo.

Về mặt *kinh tế*, phải hết sức quan tâm chỉ đạo sản xuất để tăng sản lượng lương thực, đồng thời biết vận dụng đồng bộ các đòn bẩy kinh tế (giá cả, cung ứng vật tư, hàng hoá, tín dụng, thanh toán) để khuyến khích nông dân sản xuất và bán nhiều lương thực cho Nhà nước.

Phải đề cao kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm hiệu lực thật sự của chính quyền cách mạng, nhất là trong việc thu thuế, thu nợ, thi hành chế độ hợp đồng hai chiều và quản lý thị trường, chống đầu cơ, tích trữ, buôn bán lương thực trái phép, như đã nói trên.

Đối với cán bộ, đảng viên cố tình không chịu chấp hành nghiêm chỉnh chính sách lương thực, nêu gương xấu cho quần chúng, bất cứ họ ở cương vị nào, cấp nào, cũng phải xử lý nghiêm khắc và kịp thời theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trong việc bố trí chỉ đạo và tổ chức thực hiện, các cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân các cấp cần trực tiếp chỉ đạo, tập trung,

thống nhất các mặt sản xuất, huy động lương thực, phân phối và quản lý thị trường lương thực, kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn khác, như cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công thương nghiệp, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ở huyện và cơ sở...

Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành ở từng cấp để làm tốt công tác lương thực.

Trong những thời vụ sản xuất và huy động lương thực khẩn trương, cần lập Ban chỉ đạo ở mỗi cấp từ tỉnh đến huyện, xã, do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban, có thủ trưởng các ngành liên quan (sản xuất, cung ứng, thu mua, tài chính, Ngân hàng, giao thông vận tải) tham gia. Ban này hoạt động liên tục trong suốt quá trình chỉ đạo thực hiện. Các tỉnh cần tập trung cán bộ có năng lực đưa xuống giúp các huyện và cùng huyện giúp các xã trọng điểm có nhiều lúa gạo, để làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phát động quần chúng, xây dựng tổ chức, giải quyết kịp thời những yêu cầu thực tế của huyện và cơ sở xã, ấp, nhất là trong việc tổ chức cung ứng vật tư hàng hoá kết hợp với thu mua và trong việc giao nhận, thanh toán, bảo quản, vận chuyển.

Bộ Lương thực và thực phẩm có trách nhiệm chính trong việc tổ chức chỉ đạo toàn bộ chính sách lương thực của Đảng, cần củng cố và tăng cường hệ thống tổ chức của ngành, nhất là ở huyện và cơ sở, cả về đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất, kỹ thuật.

Mặt khác, các ngành nông nghiệp, vật tư, lương thực, thương nghiệp, Ngân hàng ở trung ương và tỉnh, thành phố cần phối hợp chặt chẽ để xúc tiến việc xây dựng các Công ty cung ứng vật tư huyện, Công ty thương nghiệp huyện (kinh

doanh tổng hợp cả mua và bán), tăng cường hoạt động của ngành Ngân hàng ở huyện; tổ chức hợp lý mạng lưới cung ứng, thu mua, thu phát tiền mặt kết hợp chặt chẽ với nhau ở các khu vực bố trí thuận tiện cho việc mua và bán của dân. Cần mau chóng kiện toàn các *Ban Vật tư - Thương nghiệp - Đời sống* ở huyện đủ sức giúp cấp uỷ và Uỷ ban huyện chỉ đạo tập trung, thống nhất toàn bộ công tác lưu thông phân phối trên địa bàn huyện, trong đó có công tác hợp đồng kinh tế hai chiều, *gắn chặt hai khâu cung ứng và thu mua*. Ở xã, ấp, cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các mặt sản xuất, huy động lương thực và quản lý thị trường lương thực ở địa phương; phải dựa vào lực lượng chi bộ, các đoàn thể, vào quần chúng cốt cán, đồng thời sử dụng Ban lương thực và thuế nông nghiệp xã, hợp tác xã mua bán xã để làm cho tốt.

*
* *

Trước tình hình lương thực chung, nhất là trong khu vực Nhà nước phụ trách, đang mất cân đối nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến các mặt sản xuất, chiến đấu và đời sống, Bộ Chính trị kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân đội và nhân dân ta hãy vì lợi ích của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ổn định đời sống của nhân dân, mà nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, dũng cảm và kiên trì vượt mọi khó khăn, trở ngại, ra sức đẩy mạnh sản xuất và thực hành triệt để tiết kiệm tiêu dùng lương thực, quyết tâm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ sản xuất, huy động và phân phối lương thực theo đúng chủ trương, chính sách của

Bộ Chính trị.

Các ngành trung ương có liên quan, các tỉnh uỷ, thành uỷ cần nghiên cứu, thảo luận kỹ Nghị quyết này của Bộ Chính trị để vận dụng cụ thể trong ngành và địa phương, chủ động hiệp đồng, đi sâu đi sát hướng dẫn chu đáo cho cấp dưới, bảo đảm thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị đạt kết quả tốt.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 109-TT/TW, ngày 8 tháng 4 năm 1980

**VỀ VIỆC KIỂM ĐIỂM SỰ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
DÂN TỘC CỦA ĐẢNG**

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã giao cho Ban Dân tộc Trung ương tiến hành trong năm 1980 việc kiểm điểm tình hình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng; trên cơ sở đó đánh giá tình hình tiến bộ của các dân tộc thiểu số, nhất là trên các mặt đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế, văn hoá và đào tạo cán bộ, để rút kinh nghiệm, đề xuất những phương hướng, chủ trương và biện pháp tổ chức thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới.

Ban Bí thư yêu cầu tỉnh uỷ các tỉnh (có dân tộc thiểu số) và Ban Cán sự Đảng các ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Dân tộc Trung ương tiến hành công tác kiểm điểm việc thực hiện chính sách dân tộc nói trên.

Ban Dân tộc Trung ương sẽ bàn với các tỉnh và các ngành kế hoạch cụ thể tiến hành việc này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 88-CT/TW, ngày 9 tháng 4 năm 1980

VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH VÀ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐẢNG NĂM 1980

Năm 1980, yêu cầu chi tiêu phục vụ các mặt công tác của Đảng ở các cấp cao hơn những năm trước, trong khi nền kinh tế quốc dân vẫn còn nhiều khó khăn và có những mặt mất cân đối nghiêm trọng, nguồn thu của ngân sách đảng không tăng hơn năm 1979.

Về dự toán ngân sách đảng năm 1980, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương sẽ có thông báo mức dự toán thu, chi cụ thể cho từng đảng bộ địa phương và cơ quan trực thuộc Trung ương. Ban Bí thư yêu cầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng làm tốt mấy việc sau đây nhằm tăng cường quản lý tài chính đảng năm 1980:

1. Các cấp uỷ Đảng và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan Đảng phải chỉ đạo chặt chẽ công tác tài chính Đảng, thực hiện đúng dự toán ngân sách năm 1980 được duyệt, theo phương hướng tài chính đảng năm 1980 là: tích cực tăng thu nội bộ, nhất là thu đảng phí, hạn chế trợ cấp của ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi, giảm hoặc hoãn chi những việc chưa cấp thiết, kiên quyết không chi vào những việc có tính chất phô trương hình thức, tập trung kinh phí vào những nhiệm vụ công tác lớn và quan trọng nhất, tăng cường quản lý, triệt để chống lãng phí, tham ô.

2. Có kế hoạch và biện pháp tích cực tăng thu cho ngân sách đảng. Kết hợp với công tác xây dựng Đảng, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt đảng để thúc đẩy việc thu, nộp tiền đảng phí được đủ, đều và đúng chế độ. Thu đầy đủ và kịp thời tiền bán báo và tạp chí của Đảng. Các cơ quan xuất bản sách báo ở trung ương và các xí nghiệp in báo Đảng phải tích cực hoàn thành kế hoạch nộp các khoản thu cho ngân sách Đảng, cải tiến công tác quản lý xí nghiệp để tăng năng suất lao động, giảm hao phí vật chất, giảm bớt mức bù lỗ, tiến tới thăng bằng thu chi và có lãi. Tất cả các cơ quan đảng phải thực hiện việc thu tiền nhà, điện, nước và tiền thu hoa lợi cây lâu năm theo đúng chế độ quy định.

3. Rà soát lại các khoản chi để vừa bảo đảm được các nhu cầu công tác của Đảng, vừa hết sức tiết kiệm chi.

Ban Tổ chức Trung ương soát lại biên chế của các cơ quan đảng, kiên quyết giảm bớt những bộ phận thừa, những người thừa, làm cho tổ chức bộ máy của Đảng được gọn nhẹ và có hiệu lực theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bảo quản tốt và sử dụng hợp lý nhà cửa và các phương tiện hiện có; hạn chế việc mua sắm tài sản, đồ dùng trang bị cho cơ quan, nhất là mua sắm ở thị trường tự do bằng tiền mặt. Hết sức tiết kiệm và quản lý chặt chẽ việc dùng xăng dầu. Nói chung, chưa xây dựng mới các hội trường, trụ sở trong năm 1980.

Chấp hành đúng các chế độ chi tiêu tài chính; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi chế độ cho phù hợp với tình hình mới thì phải đề nghị Trung ương giải quyết. Nghiêm cấm việc để quỹ

riêng, trái phép. Chấm dứt việc tổ chức ăn uống, chiêu đãi, tặng phẩm không theo đúng quy định của Trung ương Đảng và Chính phủ.

4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy phải cùng với cơ quan tài chính đảng tăng cường công tác kiểm tra tài chính, giữ gìn nghiêm ngặt kỷ luật tài chính của Đảng.

Các cấp ủy Đảng và các đồng chí lãnh đạo các cơ quan đảng trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức tốt việc thi hành Chỉ thị này, hàng quý báo cáo kết quả lên Ban Bí thư, đồng thời gửi báo cáo đó cho Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư đôn đốc việc thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-TB/TW, ngày 10 tháng 4 năm 1980

Về một số việc cần làm gấp đối với đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo

Ngày 7-4-1980, Thường trực Ban Bí thư đã nghe các đồng chí lãnh đạo đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo báo cáo tình hình và có ý kiến như sau:

1. Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo có nhiệm vụ khẩn trương phát triển công tác dịch vụ để kịp thời phục vụ cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò và chuẩn bị khai thác dầu, khí ở thềm lục địa miền Nam; đồng thời kinh doanh phục vụ du lịch cho khách nước ngoài và phục vụ việc nghỉ ngơi an dưỡng cho cán bộ, công nhân; bảo đảm phát triển kinh tế, nhất là phát triển ngư nghiệp, phát triển văn hoá và làm tốt công tác an ninh, quốc phòng trong địa phương.

2. Nhờ sự cố gắng chung của các ngành và địa phương, một số công việc xây dựng đặc khu đã được triển khai. Tuy vậy tốc độ còn chậm, kết quả thực hiện còn ít, có ngành chưa làm được bao nhiêu. Các ngành ở Trung ương cần tùy theo trách nhiệm của ngành mà kiểm tra lại công việc đã làm và có kế hoạch tích cực đẩy nhanh hơn nữa tốc độ xây dựng đặc khu; gặp trường hợp có việc chưa thể giải quyết được ngay thì báo cáo, xin ý kiến Ban Bí thư hoặc Thường vụ Hội đồng

Chính phủ, không được để chậm trễ.

Trước mắt, cần làm ngay một số việc:

a) *Khẩn trương xúc tiến công tác điều tra, quy hoạch và xây dựng kịp thời những công trình cần thiết:*

Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo các ngành xúc tiến gấp công tác điều tra, quy hoạch về mọi mặt: quy hoạch về xây dựng các công trình dịch vụ phục vụ cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, cho hoạt động du lịch, nghỉ mát, quy hoạch về phát triển kinh tế ngư nghiệp, lâm nghiệp, vành đai thực phẩm, giao thông vận tải (thủy, bộ, đường sắt, hàng không), quy hoạch dân cư và phát triển các công trình phục vụ dân sinh (điện, nước, màng lưới lưu thông phân phối, y tế, vệ sinh, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao, thông tin liên lạc), quy hoạch về tăng cường công tác an ninh, quốc phòng.

Trong các quy hoạch đó, cần chọn một số công việc cấp thiết làm trước để kịp thời phục vụ cho yêu cầu hợp tác với nước ngoài về tìm kiếm, thăm dò và chuẩn bị khai thác dầu, khí. Trong công tác quy hoạch và xây dựng, phải chú ý kết hợp ở mức hợp lý nhất giữa kinh tế với quốc phòng.

Cần giải quyết sớm việc mở rộng địa giới cần thiết cho đặc khu có đủ đất xây dựng các công trình và hình thành vành đai thực phẩm.

Cấp uỷ Đảng và chính quyền đặc khu cần phối hợp chặt chẽ với các ngành trung ương để làm tốt công tác này.

b) *Gấp rút tăng cường cán bộ cho đặc khu*

Ban Tổ chức Trung ương cùng các ngành trung ương rà soát lại tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ các cấp ở đặc khu và gấp rút tăng cường cán bộ lãnh đạo, kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ cho đặc khu. Phải bổ sung những cán bộ tốt, có

năng lực để đặc khu đảm đương được nhiệm vụ. Việc bổ sung cán bộ phải làm xong về cơ bản trong quý II - 1980. Trước mắt, bổ sung ngay một số phó chủ tịch và chuyên viên cho Uỷ ban nhân dân đặc khu để có người làm việc. Cấp uỷ, chính quyền đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo phải hết sức quan tâm sử dụng tốt đội ngũ cán bộ được tăng cường, tạo mọi điều kiện cho cán bộ mới được điều động đến sớm ổn định công tác và sinh hoạt và yên tâm công tác lâu dài ở địa phương. Đối với những cán bộ đã có, cần sắp xếp hợp lý, điều chỉnh những trường hợp không đảm đương nổi nhiệm vụ, và có kế hoạch bồi dưỡng, cho đi học để nâng cao trình độ.

3. Tổng cục Dầu khí, Tổng cục Du lịch cần chủ động đặt ra các yêu cầu đối với các ngành trung ương và phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện tốt những nhiệm vụ của ngành mình ở đặc khu.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ tăng cường chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra đôn đốc các ngành thực hiện các công việc ở đặc khu, kịp thời đáp ứng yêu cầu khẩn trương của công tác dầu khí hiện nay.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 89-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1980

Kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19-5-1890 – 19-5-1980)

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về kỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, cùng với kỷ niệm lần thứ 5 ngày Chiến thắng (30-4) và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5), Ban Bí thư quyết định tiến hành *một đợt giáo dục rộng lớn về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cách mạng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân*, trước hết là trong Đảng và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, theo tinh thần "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại" và các chiến sĩ cộng sản; kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ và úc hiếp quần chúng; chống tư tưởng dao động, hoài nghi trước một số khó khăn trước mắt; ra sức phấn đấu thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tiến lên

giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Căn cứ vào mục đích nói trên, các ngành, các cấp, nhất là các tổ chức cơ sở cần làm tốt những việc sau đây:

1. Tổ chức một đợt nói chuyện và thảo luận trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng và các lực lượng vũ trang nhân dân về công lao và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy vĩ đại của cách mạng nước ta, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới; noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu, hy sinh vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, thấm nhuần đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Trong các cuộc nói chuyện nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh của Hồ Chủ tịch, kỷ niệm ngày Chiến thắng và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, cần khẳng định những thắng lợi, những thành tựu to lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay của nước ta; làm rõ thắng lợi và nhiệm vụ cách mạng của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu cách mạng của quân và dân ta, tăng cường đoàn kết với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Chú trọng nêu rõ yêu cầu về công tác tư tưởng và trách nhiệm của mọi người trong giai đoạn cách mạng hiện nay, phê phán nghiêm khắc những tư tưởng sai trái, lệch lạc, vạch trần những thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch.

Ban Tuyên huấn và Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng các cấp cần bồi dưỡng chu đáo *các báo cáo viên* theo tinh thần của Đề cương kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tổ chức những cuộc nói chuyện rộng rãi về Bác

Hồ ở các xí nghiệp, cơ quan, trường học, hợp tác xã, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

Bộ Văn hoá và thông tin, Ủy ban Khoa học xã hội và Trường Đảng cao cấp tổ chức các cuộc thảo luận khoa học hoặc báo cáo về chủ đề nói trên. Các cơ quan báo chí, thông tin, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương căn cứ vào mục đích, yêu cầu của ngày kỷ niệm cần có kế hoạch tuyên truyền và động viên phong trào cách mạng của quần chúng ra sức thi đua thực hiện tốt mọi nhiệm vụ.

Các tổ chức Đảng, kết hợp với sinh hoạt chính trị, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kiểm tra kết quả của đợt phát thẻ đảng viên 3-2 và chuẩn bị đợt phát thẻ đảng viên 19-5.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức cho đoàn viên, và đông đảo thanh niên tham gia diễn đàn "Tuổi trẻ sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Trong giới phụ nữ, tổ chức các cuộc thảo luận về thi hành pháp lệnh của Nhà nước về "chăm sóc và giáo dục trẻ em" theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau".

Trong giới phụ lão, tổ chức một đợt thảo luận về lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "tuổi cao chí càng cao".

2. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của quần chúng, hướng vào mục tiêu thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 1980 và làm tốt nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội.

Cùng với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, từng chi

bộ, từng cơ quan, đơn vị phải kiểm tra, đấu tranh chấm dứt các hiện tượng ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng; cần quan tâm xây dựng lối sống mới văn minh, khắc phục những hiện tượng không lành mạnh theo Chỉ thị 214 của Ban Bí thư, các chi đoàn thanh niên phải làm tốt vai trò nòng cốt trong phong trào này.

Trước mắt, cần tổ chức một đợt thi đua 90 ngày (từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 7) nhằm lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm lần thứ năm ngày Chiến thắng và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động.

3. Kiểm tra, rút kinh nghiệm đợt phát thẻ đảng viên 3-2 để chỉ đạo đợt phát thẻ đảng viên 19-5, theo đúng Chỉ thị số 83 ngày 26-11-1979 và điện của Ban Bí thư. Chuẩn bị phát triển số đảng viên, đoàn viên và đội viên lớp 19-5.

4. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng phát hành cuốn *Tiểu sử và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh trưng bày về đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Các ngành văn hoá, thông tin, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao... tổ chức và hướng dẫn các hoạt động sáng tác, biểu diễn, triển lãm, tham quan, các hoạt động của câu lạc bộ, viện bảo tàng, nhà lưu niệm, v.v..

6. Các tỉnh, thành phố tổ chức mít tinh trọng thể để kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với kỷ niệm lần thứ năm ngày Chiến thắng và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động.

7. Về tuyên truyền đối ngoại, các cơ quan tuyên truyền đối ngoại và các ngành có liên quan cần phối hợp và giúp đỡ

Hội đồng hoà bình thế giới tổ chức tại Thủ đô Hà Nội Hội nghị quốc tế với chủ đề "Thế giới với Việt Nam, với Chủ tịch Hồ Chí Minh".

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

*(Kèm theo Chỉ thị về Lễ kỷ niệm lần thứ 90
Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh
19-5-1890 – 19-5-1980)*

- 1- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
- 2- Tinh thần ngày Chiến thắng vẻ vang 30-4-1975 muôn năm!
- 3- Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
- 4- Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thắng lợi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa!
- 5- Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!
- 6- Tinh đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển được giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia muôn năm!
- 7- Tăng cường đoàn kết với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, với phong trào cộng sản quốc tế và nhân dân toàn thế giới, đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!
- 8- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!
- 9- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
- 10- Nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm!

THÔNG BÁO

Số 09-TB/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1980

Về phân công trong Ban Bí thư

Căn cứ vào Quyết định số 1018-NQ/TW ngày 15-1-1980 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã phân công cụ thể các đồng chí trong Ban Bí thư như sau:

- Đồng chí Lê Đức Thọ, Thường trực Ban Bí thư, phụ trách công tác tổ chức, tuyên huấn và nội chính.
- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Thường trực Ban Bí thư, phụ trách công tác đối ngoại.
- Đồng chí Lê Thanh Nghị, Thường trực chính Ban Bí thư, phụ trách các Ban Kinh tế, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế, Văn phòng Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương.
- Đồng chí Nguyễn Văn Linh, phụ trách kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác của Đảng và Nhà nước ở các tỉnh miền Nam (từ Đồng Nai, Sông Bé trở vào).
- Đồng chí Xuân Thuỷ phụ trách công tác dân vận, mặt trận, công tác Quốc hội và Ban Việt kiều Trung ương.
- Đồng chí Song Hào phụ trách công tác kiểm tra Đảng và công tác chống tiêu cực.

- Đồng chí Lê Quang Đạo phụ trách công tác ở Hà Nội.
- Đồng chí Nguyễn Lam phụ trách chỉ đạo Đoàn cán bộ ta làm việc với Đoàn cố vấn kinh tế của Liên Xô.

Bộ phận Thường trực Ban Bí thư gồm ba đồng chí, nhưng không có sinh hoạt riêng của bộ phận Thường trực. Đồng chí Thường trực chính Ban Bí thư chỉ đạo và giải quyết các công việc hàng ngày, trong những trường hợp cần thiết đồng chí Thường trực chính trao đổi ý kiến với các đồng chí Thường trực khác để giải quyết. Những việc quan trọng do tập thể Ban Bí thư bàn và quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 71-QĐ/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1980

**Chỉ định lại Ban Chỉ đạo Trung ương đấu tranh
chống ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng
(gọi tắt là Ban Chỉ đạo 79)**

- Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo 79 Trung ương,
- Xét nhu cầu và tính chất công tác,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Chỉ định lại Ban Chỉ đạo 79 Trung ương gồm:

Trưởng ban: Đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phó trưởng ban: Đồng chí Song Hào, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương.

Ủy viên Thường trực: Đồng chí Trần Nam Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra Chính phủ.

Các ủy viên: - Đồng chí Trần Hữu Dục, Ủy viên Trung ương Đảng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- Đồng chí Lê Quốc Thân, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương.

- Đồng chí Trần Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

- Đồng chí Lê Quang Hoà, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Đồng chí Vũ Oanh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Tổ chức Trung ương.

- Đồng chí Hoàng Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương.

- Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam.

- Đồng chí Nguyễn Thị Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ tịch thứ nhất Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Đồng chí Đặng Quốc Bảo, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này thay cho các quyết định trước đây về việc thành lập và bổ sung Ban Chỉ đạo 79 Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 10-TB/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1980

Kết luận của Ban Bí thư làm việc với Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ Thành phố

Trong những ngày 14-17-4-1980, Ban Bí thư đã nghe đồng chí Trần Quốc Hương, Phó bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo về dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và nghe ý kiến phát biểu của các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành. Sau khi thảo luận, Ban Bí thư đã có nhận xét và kết luận sau đây:

I

VỀ PHẦN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần này có thể đánh giá tổng quát tình hình 5 năm qua, nhưng phải *nắm vững yêu cầu chính là*: tập trung kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần trước gắn với việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trong thời gian từ Đại hội Đảng bộ lần trước đến nay.

1. Ba năm qua (từ sau Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ nhất năm 1977 tới nay), trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả nước cùng với tình hình rất phức tạp, khó khăn riêng của thành phố, Thành ủy và Đảng bộ thành phố đã có nhiều cố gắng vượt qua nhiều khó khăn, đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân thành phố thực hiện nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, và đã thu được những kết quả to lớn:

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ sự lũng đoạn về kinh tế của giai cấp tư sản người Hoa, xoá bỏ về căn bản kinh doanh của tư bản thương nghiệp, cải tạo phần lớn tư sản công nghiệp, vận tải, đưa phần lớn lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và một phần nông dân vào làm ăn tập thể bằng nhiều hình thức, sắp xếp và chuyển một bộ phận tiểu thương sang sản xuất.

Công tác cải tạo nhìn chung đã mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cho việc tổ chức lại sản xuất, rõ nét nhất là trong các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp.

- Tích cực khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp (cả khai hoang, trồng trọt và chăn nuôi) và trên cơ sở đó tăng tương đối nhanh kim ngạch xuất khẩu. Từ một thành phố buôn bán, tiêu thụ là chính, đã có bước chuyển rõ nét theo hướng một thành phố lao động, sản xuất, nhưng mới là bước đầu (thành tích phát triển sản xuất công nghiệp, nhất là tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp rất rõ, nhưng về con số thống kê cần kiểm tra lại để đánh giá tốc độ phát triển cho sát với thực tế).

- Có nhiều cố gắng trong việc giải quyết khó khăn về đời

sống, sắp xếp công ăn việc làm, giảm bớt được một số dân ở thành phố bằng các hình thức hồi hương, đi xây dựng vùng kinh tế mới; khắc phục các tệ nạn xã hội, phát triển mạnh các mặt công tác văn hoá, giáo dục, y tế, chăm sóc trẻ em, thể dục thể thao, xây dựng nếp sống lành mạnh.

- Tăng cường chuyên chính vô sản, chú trọng phát động và xây dựng phong trào cách mạng của quần chúng, bảo đảm được an ninh chính trị trong tình hình hết sức phức tạp, củng cố và mở rộng thêm một bước các cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội Đảng bộ lần này cần biểu dương và đánh giá đúng mức ý nghĩa to lớn của những thành tựu và tiến bộ đã đạt được, để thấy rõ các nhân tố mới (thể hiện một cách rõ nét trong các điển hình tiên tiến), thấy rõ thế đi lên của sự nghiệp cách mạng, của việc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới và nền văn hoá mới ở thành phố, khắc phục những nhận thức lệch lạc dẫn tới bi quan, dao động, hoài nghi.

2. Mặc dù đã có chuyển biến và những tiến bộ khá rõ nét, tình hình thành phố nhìn chung chưa thật sự ổn định; về kinh tế, xã hội, chính trị đang có nhiều khó khăn lớn và nhiều mặt đang còn diễn biến phức tạp.

Một yêu cầu quan trọng đối với Đại hội Đảng bộ lần này là kiểm điểm rõ các mặt yếu, các khuyết điểm trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác lớn đi sâu phân tích nguyên nhân để rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng và biện pháp đúng đắn khắc phục các khó khăn, làm chuyển biến tình hình. Khi phân tích nguyên nhân chủ quan, cần đánh giá đúng phần trách nhiệm thuộc sự lãnh đạo của

Thành uỷ (có thể góp ý về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ) với phần trách nhiệm của cấp dưới, của các đơn vị cơ sở.

Nội dung dự thảo nghị quyết trình bày chưa đáp ứng được yêu cầu này, cần chuẩn bị thêm cho đầy đủ hơn.

Ban Bí thư gợi ý một số điểm cần lưu ý như sau:

- Công tác *cải tạo xã hội chủ nghĩa* là một công tác lớn trong thời gian qua và còn phải tiếp tục thực hiện trong những năm tới. Vì vậy, cần kiểm điểm sâu hơn.

+ Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, phương châm tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa mà Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã đề ra, cần kiểm điểm việc chấp hành, từ các chủ trương cụ thể đến việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện, xem những chỗ nào thực hiện chưa đúng, chưa tốt.

+ Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để nhìn lại và xác định bước đi, chính sách cải tạo như thế nào cho đúng với chủ trương về năm thành phần kinh tế.

Cần kiểm điểm xem công tác cải tạo có phần nào nóng vội, vượt quá điều kiện và khả năng quản lý của ta, có phần nào tràn lan (như trong việc quy định diện ngành hàng, mặt hàng cấm tư thương kinh doanh, trong việc định mức trưng mua hàng hoá, trong việc quy định diện và biện pháp đánh địch gắn với công tác cải tạo, v.v.) có phần nào làm sai chính sách (như quy sai thành phần, ép giá trưng mua, không thực hiện đúng các quy định về thanh toán, v.v.). Phải dựa vào kết quả cuối cùng về phát triển sản xuất, quản lý thị trường, bảo đảm đời sống để đánh giá kết quả công tác cải tạo gắn với

xây dựng (nhưng không quên tác động của các nhân tố khác đối với tình hình kinh tế và đời sống).

Trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thành phố Hồ Chí Minh, có sự chỉ đạo của các bộ, các ngành trung ương và sự chỉ đạo của Thành uỷ. Vấn đề đặt ra là kiểm điểm và rút kinh nghiệm chung về công tác cải tạo trong thời gian vừa qua để có phương hướng, biện pháp tiếp tục thực hiện cho thấy chỗ nào sai thì sửa, nhằm từng bước củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống của nhân dân.

- Việc tổ chức lại sản xuất và quản lý nền kinh tế thành phố (cả trong lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực lưu thông, phân phối, giao thông vận tải, v.v.) là vấn đề rất lớn gắn với quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa. Cần phải kiểm điểm cụ thể xem đã làm được tới đâu, mặt nào tốt, mặt nào kém, bỏ lỏng. Phân tích kỹ nguyên nhân của các hiện tượng tiêu cực trong quản lý sản xuất, quản lý thị trường, để có kế hoạch, biện pháp khắc phục khó khăn, sửa chữa khuyết điểm, duy trì và đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

- Về công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, có nhiều cố gắng và thành tích, nhưng tình hình còn rất phức tạp không thể chủ quan, lơ là cảnh giác. Cần phân tích rõ các mặt yếu kém và chú ý xem xét việc thực hiện phương châm kết hợp lực lượng nòng cốt với phát huy phong trào quần chúng bảo vệ trật tự trị an, chống luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

- Về công tác vận động quần chúng. Cần đánh giá đúng tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, những chuyển biến tiến bộ và những vấn đề phức

tạp còn lại, từ đó nhận định chỗ mạnh, chỗ yếu trong công tác vận động quần chúng của ta. Cần đánh giá rõ về tình hình hoạt động, chất lượng cán bộ của các tổ chức chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở.

- Về công tác xây dựng Đảng, cần phân tích kỹ tình hình cán bộ, đảng viên và các chi bộ, đảng bộ để thấy rõ chỗ mạnh, chỗ yếu về năng lực tổ chức và lãnh đạo, về mối liên hệ với quần chúng, về đạo đức phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Xem xét kỹ vấn đề dân chủ và kỷ luật, vấn đề đoàn kết trong nội bộ Đảng, trong các ngành, các cấp thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và cả trong Thành uỷ.

Tóm lại: cần kiểm điểm cụ thể, nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá đúng đắn, phân tích sâu thực chất tình hình và sự lãnh đạo của Đảng bộ, của Thành uỷ, rút ra những bài học kinh nghiệm, làm căn cứ cho việc đề ra chủ trương, biện pháp sát đúng với tình hình thực tế về mọi mặt của thành phố. Đó là một yêu cầu rất quan trọng đối với Đại hội Đảng bộ lần này, là cơ sở để tăng cường đoàn kết nhất trí, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Trước hết, phải đặt vấn đề cho rõ:

Đại hội Đảng bộ thành phố lần này phải dựa vào Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, các nghị quyết Hội nghị lần thứ năm và thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để quán triệt và xác định phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới, chủ yếu là hai năm từ nay đến Đại

hội lần sau. Trước mắt, Đảng bộ thành phố phải tập trung sức thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân.
2. Tăng cường an ninh, quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.
3. Kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng; xây dựng nếp sống văn minh, con người mới xã hội chủ nghĩa.
4. Quán triệt chủ trương về năm thành phần kinh tế, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp, tăng cường quản lý và củng cố quan hệ sản xuất mới trên cơ sở tiếp tục tổ chức lại sản xuất và lưu thông phân phối trên địa bàn thành phố.
5. Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, nhất là ở các đơn vị cơ sở.

Trong báo cáo và nghị quyết của đại hội, cần phân tích sâu về vai trò của quần chúng công nhân, nông dân và nhân dân lao động trong thành phố, xây dựng quyền làm chủ tập thể của quần chúng và một số quan điểm cơ bản mang tính chất tư tưởng chỉ đạo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế cụ thể của thành phố. Khi đề ra nhiệm vụ cũng như khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phải căn cứ vào những cái hiện có của thành phố để làm ngay, không chờ đợi, ỷ lại vào Trung ương và các nơi khác.

Từ cách đặt vấn đề như trên, Ban Bí thư gợi ý một số điểm dưới đây:

1- Xác định vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh

Vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, an ninh và quốc phòng đối với cả nước, đặc biệt là đối với các tỉnh Nam Bộ cũ, cũng như trong quan hệ đối với nước ngoài đã được phân tích nhiều lần.

Về mặt kinh tế, cần thấy rõ sự biến đổi về tính chất và vị trí của Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, khác với tính chất và vị trí của Sài Gòn dưới chế độ cũ; từ đó thấy được sự thay đổi trong quan hệ giữa Thành phố Hồ Chí Minh với cả nước và với các địa phương khác.

Trước đây, Sài Gòn (kể cả khu công nghiệp Biên Hoà) tập trung 80% công nghiệp của miền Nam, nhưng hầu hết là công nghiệp làm khâu chế biến cuối cùng, không những dựa vào bên ngoài về máy móc, phụ tùng, nhiên liệu và cả về nguyên liệu. Một số nhà máy chế biến nông sản (như mía đường, thuốc lá, giấy...), cũng dựa chủ yếu vào nguyên liệu nhập khẩu. Sài Gòn còn là đầu mối cung ứng vật tư, hàng hoá cho tất cả các địa phương, nhất là các tỉnh ở Nam Bộ cũ. Do đó, về hàng công nghiệp, Sài Gòn phụ thuộc rất nặng vào bên ngoài, nhưng lại có vị trí chi phối đối với toàn bộ nền kinh tế miền Nam. Với vị trí đó, Sài Gòn thu hút được nguồn lương thực, thực phẩm của các vùng nông thôn miền Nam; do đó, nông nghiệp của ngoại thành phát triển kém, không thành vành đai thực phẩm (đã có rau Đà Lạt, gạo, thịt, cá của các tỉnh xung quanh, v.v.). Có thể nói quan hệ kinh tế của Sài Gòn với các địa phương dưới chế độ cũ thể hiện sự chi

phối, bóc lột của chủ nghĩa thực dân mới, chủ nghĩa tư bản đối với nền kinh tế miền Nam.

Đến nay, tình hình đã khác trước:

- Nguồn nguyên liệu, hàng hoá nhập khẩu không còn như trước. Số hàng tồn kho trước đây đã sử dụng hết. Nguyên liệu nông sản phải dựa vào các tỉnh khác trong khi các địa phương cũng phát triển công nghiệp chế biến. Do đó vấn đề phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt là công nghiệp địa phương của thành phố và của các tỉnh miền Nam phải có quy hoạch hợp lý, thì mới sử dụng được tốt năng lực sản xuất hiện có.

- Khả năng phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp của thành phố chưa được khai thác tốt. Lương thực và thực phẩm cho nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn do các tỉnh trong vùng cung cấp phần lớn, trong khi hàng hoá do thành phố chế biến để cung cấp cho các tỉnh không được như trước.

Do tình hình đó, việc phát triển sản xuất và ổn định đời sống của thành phố đang có nhiều khó khăn lớn. Nhưng mặt khác, nền kinh tế thành phố (xét theo lãnh thổ, bao gồm cả kinh tế địa phương và kinh tế trung ương tại thành phố) có những thế mạnh:

- Năng lực sản xuất của công nghiệp, thủ công nghiệp có khả năng chế biến lớn, có một số thiết bị hiện đại, có mặt hàng phong phú, có lực lượng cán bộ kỹ thuật và công nhân với tay nghề khá.

- Nông nghiệp ngoài thành với gần 10 vạn ha đất nông nghiệp (xấp xỉ tỉnh Thái Bình), có khả năng phát triển cả trồng trọt và chăn nuôi với nhiều điều kiện thuận lợi về cơ sở

vật chất - kỹ thuật, cho phép tự giải quyết một phần quan trọng lương thực, thực phẩm, nhất là thực phẩm tươi sống.

Khả năng khai thác, nuôi trồng thuỷ sản cũng không nhỏ.

- Đầu mối giao thông thuận lợi trong và ngoài nước (lại là một cảng quốc tế).

Từ sự phân tích trên, có thể thấy rằng: trong quan hệ kinh tế giữa thành phố với trung ương, với các tỉnh, có vấn đề phân công, phân cấp hợp lý. Song muốn cho Thành phố Hồ Chí Minh phát huy được vị trí của mình, thì vấn đề cơ bản là: trên cơ sở kết hợp chặt chẽ cải tạo xã hội chủ nghĩa với tổ chức lại sản xuất, thành phố phải khai thác và sử dụng hợp lý sức lao động, năng lực sản xuất hiện có và tài nguyên của mình để phát triển mạnh mẽ sản xuất và xuất khẩu, phát huy thế mạnh của thành phố, trước hết là về công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và khoa học kỹ thuật để xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với nền kinh tế chung của cả nước, đặc biệt là đối với các tỉnh Nam Bộ cũ. Với cơ sở vật chất kỹ thuật cho phép tạo ra năng suất lao động cao, thành phố phải vươn lên mau chóng tạo ra được giá trị chế biến cung cấp cho trung ương, cho các địa phương và cho xuất khẩu, cân bằng và tiến tới lớn hơn giá trị vật tư, hàng hoá từ bên ngoài (trung ương, địa phương và nhập khẩu) đưa vào thành phố.

Các ban và các ngành ở Trung ương có trách nhiệm cùng thành phố giải quyết các vấn đề này trên quan điểm chung là kết hợp chặt chẽ sự nỗ lực của bản thân thành phố với sự góp sức tích cực của các bộ, các ngành nhằm sử dụng được tốt năng lực sản xuất và lao động của thành phố; trên cơ sở đó, ổn định tình hình kinh tế, xã hội và đời sống của thành phố.

Các đồng chí lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, các ngành trung ương cần cùng nhau trao đổi ý kiến, phân tích sâu thêm vấn đề này để có quan điểm đúng đắn, nhất trí trong việc xác định nhiệm vụ, bố trí kế hoạch phát triển kinh tế của thành phố.

2. Về năm thành phần kinh tế

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 24 (khoá III), Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, Nghị quyết Trung ương lần thứ sáu đã nói rõ chủ trương về năm thành phần kinh tế.

Đề án đưa ra Đại hội Đảng bộ thành phố lần này cần phân tích sâu vấn đề này trong điều kiện đã tiến hành những bước quan trọng cải tạo xã hội chủ nghĩa ở thành phố. Toàn thể cán bộ, đảng viên trong thành phố phải nắm vững chủ trương của Đảng về năm thành phần kinh tế, mà những điểm mấu chốt là:

- Không ngừng củng cố, mở rộng, phát huy vị trí chủ đạo của kinh tế xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế tư bản chủ nghĩa, kinh tế cá thể, nhưng phải có bước đi, hình thức thích hợp, phải gắn với tổ chức lại sản xuất và quản lý thị trường, bảo đảm đạt được mục đích cuối cùng là phát triển sản xuất mạnh hơn, quản lý thị trường tốt hơn, cải thiện đời sống khá hơn.

- Đối với kinh tế tư bản chủ nghĩa và kinh tế cá thể còn tồn tại, phải sử dụng tốt mặt tích cực, đồng thời phải có biện pháp hạn chế mặt tiêu cực (trong nông nghiệp chú ý cả việc sử dụng tốt kinh tế phụ của gia đình ở những nơi đã đi vào làm ăn tập thể).

Cần phê phán các hiện tượng hiểu không đúng, làm sai chủ trương về năm thành phần kinh tế như:

- Nóng vội trong việc cải tạo, không gắn cải tạo với xây dựng, làm cho sản xuất bị giảm sút,... Ngược lại, khi nói tới chủ trương về năm thành phần kinh tế thì lại buông lỏng công tác cải tạo, buông lỏng quản lý thị trường.

- Thiên về "bung" kinh tế tư nhân, cá thể, ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế quốc doanh.

- Để tồn tại kinh tế tư nhân, cá thể, nhưng không tạo điều kiện cho nó hoạt động hoặc ngược lại, buông lỏng không hạn chế mặt tiêu cực của nó.

3. Về việc xác định các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế

Kế hoạch 5 năm 1981-1985 cũng như số kiểm tra kế hoạch năm 1981 của nền kinh tế đang được xây dựng, chưa trình Bộ Chính trị. Vì vậy, khó xác định chỉ tiêu phấn đấu cụ thể của từng địa phương. Nên giải quyết như sau:

- Đối với 5 năm 1981-1985, chủ yếu là nêu phương hướng, nhiệm vụ (căn cứ vào chỉ thị của Chính phủ về xây dựng kế hoạch 5 năm), chưa nên nêu chỉ tiêu cụ thể.

- Đối với 2 năm 1980-1981, cần nêu một số mục tiêu phấn đấu quan trọng nhất, nhưng đối với những con số còn phụ thuộc vào sự bố trí cân đối chung (như về vật tư, thiết bị, vốn đầu tư...) thì nên đề ra mức có khoảng cách co dãn. Khoảng cách rộng hay hẹp tùy thuộc vào mức nắm chắc các yếu tố đến đâu. Như vậy, khỏi bị động khi xây dựng kế hoạch cụ thể.

Về việc xác định các chỉ tiêu cụ thể, các Bộ kinh tế và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Ban kinh tế của Đảng làm việc thêm với thành phố, giúp thành phố trong vấn đề này. Các bộ và các Ban kinh tế phải dành thời gian (trong tháng 5-1980)

cùng với thành phố bàn bạc chỉ tiêu và biện pháp khai thác tốt các tiềm năng của thành phố, giải quyết các vướng mắc trong việc phân cấp quản lý và công tác quy hoạch để báo cáo Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định.

4. Về công tác xây dựng Đảng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, làm trong sạch nội bộ Đảng, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, đảng viên, vì đó là điều kiện then chốt, nhân tố quyết định thắng lợi của mọi nhiệm vụ. Đó cũng là một khâu yếu hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong hoàn cảnh phức tạp của thành phố và những khó khăn trong đời sống của cán bộ và nhân dân hiện nay, mỗi đảng viên, mỗi đơn vị cơ sở của Đảng phải vững vàng và chủ động trong việc đấu tranh chống các tư tưởng sai trái, lệch lạc, phải cảnh giác chống chiến tranh tâm lý của địch, chủ động giải quyết những khó khăn trong đời sống của nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

Phải giữ vững chế độ sinh hoạt chi bộ như quy định trong *Điều lệ Đảng* và cải tiến nội dung sinh hoạt của chi bộ để chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo của phường, ấp, nhà máy, công trường, cửa hàng, v.v.. Đối với những vấn đề xảy ra ở phường, ấp, xí nghiệp, chi bộ phải kịp thời chỉ đạo các cơ quan có trách nhiệm có biện pháp giải quyết và phân công đảng viên phụ trách; phải thường xuyên tiến hành phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, lấy ý kiến của quần chúng phê bình đảng viên để kiểm tra, giáo dục đảng viên.

Thành uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ công tác phát triển Đảng theo đúng Chỉ thị 72 của Ban Bí thư.

- Thực hiện tốt chế độ kiểm tra của cấp uỷ trên đối với các cấp uỷ dưới, của cấp uỷ đối với đảng viên trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ, kịp thời uốn nắn những sai sót, lệch lạc; giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, kịp thời xử trí đối với những cán bộ và đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm.

- Thực hiện tốt dân chủ nội bộ trong Đảng, trong các đoàn thể quần chúng, nhằm phát huy trí tuệ tập thể, chế độ làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân. Tổ chức cho quần chúng tham gia bàn bạc, giải quyết những vấn đề có liên quan đến kinh tế và đời sống ở ngay đơn vị cơ sở và những vấn đề chung của thành phố. Qua đó, thúc đẩy các nhân tố tích cực, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng ở cơ sở.

- Chăm sóc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và năng lực trình độ cho cán bộ và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ hiện nay, tăng cường đoàn kết trong các loại cán bộ để làm tốt mọi nhiệm vụ; có biện pháp tích cực ngăn chặn những tiêu cực, thoái hoá trong đội ngũ cán bộ, xử lý kịp thời những người phạm kỷ luật, sa sút về đạo đức, phẩm chất.

5. Về công tác mặt trận, dân vận và củng cố chính quyền (nhất là ở cơ sở), Ban Bí thư nhấn mạnh thêm hai điểm:

- Kiên trì và thực sự đi sâu vào quần chúng công nhân, nông dân, nhân dân lao động ở thành thị. Chỉ đạo rất chặt chẽ việc củng cố cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Từng tổ chức quần chúng phải bảo đảm giữ mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, phải nắm chắc tư tưởng và tình cảm, nguyện vọng, tâm tư, đời sống của họ.

Khắc phục bệnh bảo thủ, hẹp hòi đối với thanh niên, đối

với trí thức, đối với công nhân viên chức đã làm việc dưới chế độ cũ; phải thật thà đoàn kết, tôn trọng và phát huy họ, giúp họ vươn lên theo kịp yêu cầu của xã hội mới, không thành kiến đối với họ.

Rất chú trọng kiện toàn tổ chức chính quyền cơ sở (chú trọng trước hết là cấp phường, ấp, xã), bảo đảm thực sự là chính quyền của dân, vì dân, có hiệu lực thiết thực trong các hoạt động quản lý kinh tế, quản lý xã hội, chăm lo đời sống nhân dân và đấu tranh chống các mặt tiêu cực ở ngay từng đơn vị cơ sở.

*
* *

Sau khi xem xét việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ thành phố, Ban Bí thư thấy Thành uỷ cần có thời gian để chuẩn bị thêm, chưa nên họp ngay như dự kiến của Thành uỷ.

Thành uỷ cần làm việc với các ban, ngành trung ương trong tháng 5-1980 và chuẩn bị kỹ thêm báo cáo và dự thảo nghị quyết; sau đó hướng dẫn các cấp thuộc thành phố thảo luận và tham gia ý kiến rồi báo cáo Ban Bí thư.

Ban Bí thư sẽ làm việc với Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh một lần nữa về nội dung chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ thành phố.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 11-TB/TW, ngày 28 tháng 4 năm 1980

Về việc Thường trực Ban Bí thư giao một số việc cần làm gấp để đẩy mạnh việc xây dựng huyện

Ngày 17-4-1980, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng đã họp với một số bộ, ban, ngành để hướng dẫn, đôn đốc một số công việc trước mắt nhằm đẩy mạnh việc xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện.

Trên cơ sở các kỳ sơ kết về công tác xây dựng huyện, đồng chí Lê Thanh Nghị đã nhận xét tình hình các cấp, các ngành thi hành Chỉ thị 33-CT của Bộ Chính trị và Nghị quyết 33-CP của Hội đồng Chính phủ, nêu những việc đã làm được, những thiếu sót, khuyết điểm. Phân tích nguyên nhân của sự chậm trễ trong công tác này, đồng chí Lê Thanh Nghị đặc biệt nhấn mạnh: việc xây dựng huyện là một công tác lớn, phức tạp, có nhiều việc đòi hỏi phải gỡ từ bên trên, nhất là từ các cơ quan quản lý ngành ở trung ương. Nhưng vừa qua nhiều ngành chưa bắt tay vào công tác một cách tích cực và liên tục, lại thiếu đồng bộ, nên kết quả đạt được rất thấp

so với yêu cầu và khả năng.

Để thực hiện chỉ thị của đồng chí Tổng Bí thư, trong vài năm tập trung thực hiện cho được việc xây dựng huyện, Ban Bí thư giao nhiệm vụ cụ thể cho một số bộ, ban ở trung ương:

1. Đi sâu vào các huyện điểm và các huyện có kinh nghiệm tốt để kết luận những việc đã làm được, và làm rõ những vấn đề còn tồn tại, nhằm *xác định cho được "mô hình" tổ chức và quản lý của huyện*, bảo đảm cho việc xây dựng cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp huyện (dưới đây gọi tắt là mô hình xây dựng huyện).

2. Trên cơ sở đó, đề ra *kế hoạch tiếp tục triển khai mạnh việc xây dựng huyện* theo "mô hình" đã xác định cho từng loại huyện, có chia ra từng bước công tác cụ thể nhằm phấn đấu mấy năm hoàn thành; trước hết là tập trung xây dựng các huyện trọng điểm về sản xuất lương thực hàng hoá, nông sản nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu.

Hai việc trên được đặt ra trước hết đối với các huyện miền Bắc và phải làm xong trong một thời gian ngắn để đưa trình ra Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ vào cuối tháng 5 năm 1980. Trên cơ sở xác định mô hình và kế hoạch triển khai xây dựng các huyện miền Bắc, sẽ nghiên cứu vận dụng vào việc xây dựng các huyện miền Nam cho sát hợp.

Dưới đây là một số vấn đề cụ thể mà các ngành cần nghiên cứu sâu thêm và kết luận rõ để xác định mô hình xây dựng huyện một cách đồng bộ.

1- *Ủy ban phân vùng kinh tế, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp:*

- Rà xét lại quy hoạch và kế hoạch của huyện; trên cơ sở

đó, đi vào xây dựng quy hoạch cụ thể, ổn định phương hướng sản xuất cho từng hợp tác xã (thiết kế xí nghiệp) và các đơn vị cơ sở khác.

- Xem xét, rút kinh nghiệm về cụm kinh tế - kỹ thuật gắn với các hợp tác xã trong từng vùng nhỏ của huyện (cụm kinh tế - kỹ thuật này không phải là một cấp hành chính).

- Bổ sung, hoàn chỉnh các quy định về xây dựng ngân sách huyện.

- Tìm ra các căn cứ tính toán, phân tích để xác định quy mô huyện và quy mô hợp tác xã thích hợp với từng vùng, và với phương hướng sản xuất của từng loại hợp tác xã.

2- Bộ Nông nghiệp:

- Tổ chức trạm, đội máy nông nghiệp huyện và sửa chữa cơ khí, các trạm, trại về cây giống, con giống, bảo vệ thực vật, thú y thích hợp với từng loại huyện, gắn với bước đi của việc cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp và phục vụ tốt cho sản xuất của hợp tác xã. Quy chế hoạt động của các trạm, trại đó khi giao cho huyện quản lý.

- Xem lại việc giao nông trường quốc doanh cho huyện quản lý như thế nào là thích hợp.

- Quan hệ phân công, hợp tác giữa xí nghiệp cơ khí nông cụ huyện (sản xuất - sửa chữa) với các trạm máy nông nghiệp (lâm nghiệp, ngư nghiệp) và với các tổ cơ khí, các lò rèn ở xã và hợp tác xã (chú ý rút kinh nghiệm việc phát triển mạnh công cụ lao động cầm tay ở huyện Thọ Xuân).

3- Bộ Lâm nghiệp

- Qua kinh nghiệm thực tế, làm rõ thêm điều kiện giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý, kinh doanh.

- Nội dung quản lý sản xuất, kinh doanh nghề rừng trong hợp tác xã và lâm trường quốc doanh do huyện quản lý theo hướng nông - lâm kết hợp. Cách giải quyết việc phân bố lao động, bảo đảm lao động cho nghề rừng.

4- *Bộ Hải sản*

Kết luận loại huyện có cơ cấu nông - ngư - công nghiệp và cấp huyện tham gia quản lý đánh cá ở ngoài khơi (Nghị quyết 33-CP và Chỉ thị 277-TTg đề ra nhưng chưa thực hiện được).

5- *Các bộ về lưu thông - phân phối* (Nội thương, Vật tư, Lương thực - thực phẩm, Ngoại thương).

Lưu thông phân phối trên địa bàn huyện là một khâu rất quan trọng để thực hiện sự kết hợp nông - công nghiệp, thúc đẩy sản xuất và phục vụ đời sống. Những vấn đề cần làm rõ thêm trong khâu này là:

- Tổ chức công tác thu mua nông sản (kể cả lương thực, thực phẩm, nông sản nguyên liệu và nông sản xuất khẩu) gắn với việc cung ứng vật tư hàng hoá cho nông dân như thế nào là hợp lý và có hiệu quả nhất. (Ở huyện cần có những công ty nào, với mạng lưới cửa hàng như thế nào. Làm thế nào thống nhất chỉ đạo mua và bán, bảo đảm thực hiện tốt quan hệ hai chiều giữa Nhà nước và nông dân, đồng thời bảo đảm được nghiệp vụ kinh doanh đối với các loại hàng khác nhau). Huyện đã trực tiếp nắm việc thu mua nông sản và cung ứng vật tư, hàng hoá thì phải dùng các công cụ này để tác động đến sản xuất nông nghiệp và tăng tỷ suất nông sản hàng hoá như thế nào? Nội dung cụ thể của việc cân đối lương thực trên địa bàn huyện.

- Công tác quản lý, chỉ đạo các hợp tác xã mua bán; ở

huyện có còn ban quản lý hợp tác xã mua bán không?

- Khi huyện đã có công ty thương nghiệp hạch toán độc lập thì các công ty cấp 2 ở tỉnh nên tổ chức như thế nào cho hợp lý và phân bố tỷ lệ chiết khấu như thế nào cho công ty huyện thực hiện được hạch toán kinh tế?

6- *Bộ Giao thông vận tải*

Trong điều kiện hiện nay, cần tổ chức và quản lý công tác vận tải như thế nào (phân công trách nhiệm trong việc vận chuyển vật tư, hàng hoá ở trên về cho huyện và vận chuyển vật tư, hàng hoá ở hợp tác xã, huyện về tỉnh hoặc trung ương, trong phạm vi huyện và ngoài phạm vi huyện) để bảo đảm cho các đơn vị kinh tế của huyện làm tốt nhiệm vụ hậu cần của sản xuất và đời sống trong huyện.

7- *Tổng cục Bưu điện*

Chấn chỉnh hệ thống bưu điện ở huyện để bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác cho lãnh đạo.

8- *Ban Tổ chức của Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận - Mặt trận Trung ương*

- Cùng với các bộ có liên quan thống nhất ban hành quy chế hoạt động của các ban chuyên môn huyện.

- Xem xét lại để bổ sung, điều chỉnh, cụ thể hoá thêm bản quy định ban hành kèm theo Quyết định 139-CP của Hội đồng Chính phủ.

- Phương hướng kiện toàn tổ chức, tăng cường hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể ở huyện theo yêu cầu của việc xây dựng huyện.

- Biên chế của tỉnh như thế nào sau khi phân cấp cho huyện.

- Quy hoạch và biện pháp, chính sách tăng cường cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho huyện và hợp tác xã. Xác định số lượng và chất lượng từng loại cán bộ, trên cơ sở đó có quy hoạch, biện pháp tăng cường cán bộ cho huyện, hợp tác xã trong thời gian trước mắt đi đôi với bồi dưỡng số cán bộ hiện có.

Trên đây là một số gợi ý. Từng ngành có thể bổ sung những vấn đề cần làm rõ trong việc xác định "mô hình" huyện đối với ngành mình.

Những vấn đề nêu trên đã được nghiên cứu, thử nghiệm ở các huyện điển và một số huyện khác cũng đã có kinh nghiệm tốt. Các bộ phải cử cán bộ có trình độ đi xuống một vài huyện cùng với tỉnh và huyện nghiên cứu làm rõ các vấn đề đó. Bộ trưởng phải trực tiếp nắm vấn đề và có kết luận, báo cáo bằng văn bản ý kiến của mình về các vấn đề đó và về kế hoạch triển khai xây dựng ngành mình ở cấp huyện. Các ban kinh tế của trung ương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ hữu quan trong việc này và phải phát biểu ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề về xây dựng huyện thuộc lĩnh vực mà mình nghiên cứu.

Báo cáo của các bộ và ý kiến của các ban phải gửi lên Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ chậm nhất là ngày 25-5-1980, đồng gửi Văn phòng Phủ Thủ tướng (đồng chí Lê Quý Quyền, bộ phận xây dựng cấp huyện), Ban Tổ chức Trung ương (đồng chí Vũ Oanh), Ban Tổ chức của Chính phủ (đồng chí Trịnh Nguyên) và Ban Nông nghiệp Trung ương. Các cơ quan và các đồng chí nói trên có trách nhiệm giúp đồng chí

Võ Chí Công theo dõi chung việc thực hiện các yêu cầu nêu trong Thông báo này; cùng với các ban kinh tế tổ chức việc thảo luận về những vấn đề đang còn ý kiến khác nhau; sau đó, tổng hợp đề án về "mô hình" xây dựng huyện trình Ban Bí thư và Thường vụ Chính phủ.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 90-CT/TW, ngày 30 tháng 4 năm 1980

VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT SỐ QUÂN NHÂN ĐÀO NGŨ HIỆN NAY

Những năm gần đây, số quân nhân đào ngũ tăng lên, nhất là ở các tỉnh miền Nam, đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức chiến đấu của quân đội, ảnh hưởng đến việc xây dựng cơ sở và phong trào ở các địa phương, gây tổn kém lãng phí công quỹ, gây ảnh hưởng chính trị xấu trong nhân dân.

Tình hình đó có nhiều nguyên nhân và đã thành vấn đề cấp bách. Để giải quyết vấn đề quân nhân đào ngũ một cách cơ bản, cần đẩy mạnh cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu" của các lực lượng vũ trang, đồng thời tiến hành các biện pháp sau đây:

1. Tiến hành ngay một đợt giáo dục về tình hình và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, về nghĩa vụ quân sự trong các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng, đặc biệt trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao tinh thần và ý thức làm chủ tập thể, tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, ý

thức quốc phòng toàn dân của mỗi người. Trong đợt giáo dục này mỗi cơ quan, đơn vị phải liên hệ, kiểm điểm sâu sắc tình hình thực hiện nghĩa vụ quân sự, tình hình quân nhân đào ngũ ở cấp mình, ngành mình, đơn vị mình, tìm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, có chủ trương và biện pháp giải quyết bằng giáo dục thuyết phục, bằng kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và pháp luật.

Đối với cán bộ, đảng viên - bất kể ở cấp nào - không cho con em làm nghĩa vụ quân sự, hoặc ăn hối lộ trong khi tuyển quân, bao che cho người đào ngũ hoặc đưa người đào ngũ vào cơ quan, xí nghiệp, công trường... thì phải xử lý theo Chỉ thị 72 của Trung ương và xem xét tư cách đảng viên trong công tác phát triển đảng viên. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban cán sự, các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương phải tự kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo của mình về vấn đề này và tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo chặt chẽ đợt giáo dục nói trên.

2. Các đơn vị quân đội soát xét tình hình đào ngũ ở đơn vị mình, tìm rõ nguyên nhân, và có biện pháp ngăn ngừa đào ngũ, phối hợp với cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, giải quyết vấn đề đào ngũ hiện nay. Trong nội bộ quân đội phải làm thật tốt công tác chính trị tư tưởng và công tác quản lý bộ đội. Phải thường xuyên tổ chức học tập chính trị, phổ biến thời sự, chính sách, học tập và chấp hành nghiêm các điều lệnh nhằm không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị, rèn luyện kỷ luật bộ đội; chú trọng các mặt sinh hoạt tinh thần, động viên thi đua khen thưởng; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc giáo dục

và rèn luyện đoàn viên thanh niên; phát huy tác dụng lãnh đạo của tổ chức Đảng ở đơn vị cơ sở. Phải thiết thực chăm lo về ăn, ở, mặc, sức khoẻ của bộ đội, chăm lo đời sống tinh thần, tình cảm của chiến sĩ.

Cán bộ phải đi sát chiến sĩ tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết thắc mắc, khó khăn của chiến sĩ; kiên toàn và phát huy tác dụng của tổ đoàn kết và Hội đồng quân nhân cách mạng trong công tác quản lý bộ đội; nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc những hành động xâm phạm quyền lợi của chiến sĩ, tác phong và thái độ quân phiệt đối với chiến sĩ, thái độ thành kiến ghét bỏ người có khuyết điểm, người mới trở lại đơn vị... Thực hiện đúng chế độ cấp trên kiểm tra công tác quản lý bộ đội của cấp dưới, kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn, sai sót, thường xuyên rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao trình độ quản lý bộ đội.

3. Nghiên cứu bổ sung luật và chế độ nghĩa vụ quân sự, thực sự triển khai việc thi hành nghĩa vụ quân sự đối với mọi người công dân đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự, như đã nêu trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chấn chỉnh công tác thống kê, đăng ký, quản lý quân dự bị, đăng ký thanh niên trong lứa tuổi làm nghĩa vụ quân sự ở các cấp, các ngành. Thực hiện tuyển quân đúng chính sách, đúng chế độ nhà nước đã ban hành. Khi điều kiện cho phép, thực hiện chế độ xuất ngũ đối với chiến sĩ đã phục vụ đủ niên hạn nghĩa vụ quân sự và bảo đảm đầy đủ quyền lợi khi cho anh em chuyển ngành đi học hoặc về địa phương.

4. Các cấp, các ngành kiểm tra và bổ khuyết ngay những

thiếu sót trong việc chấp hành chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội, chiến sĩ xuất ngũ, chuyển ngành, phục viên; chú ý thích đáng những gia đình thiếu lao động, neo đơn, không để người có khả năng lao động bị thất nghiệp, sử dụng hợp lý trình độ và năng lực số cán bộ quân đội về nghỉ hưu ở cơ sở. Tổ chức lại "Hội mẹ chiến sĩ" ở cơ sở; tổ chức kết nghĩa giữa các đơn vị bộ đội với xí nghiệp, nông trường, trường học, đoàn thanh niên, đội thiếu niên... ở địa phương nhằm động viên nhau làm nhiệm vụ và giúp đỡ nhau khi cần thiết. Chú ý tránh hình thức và lãng phí.

5. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của tỉnh uỷ, thành uỷ, cơ quan quân sự địa phương cùng các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ với các ngành trung ương có cơ sở ở địa phương, tiến hành ngay một đợt kiểm tra tập trung để nắm chắc số quân nhân đào ngũ về cơ sở nông thôn, đường phố, công - nông - lâm trường, cơ quan, xí nghiệp (không kể số mới đi bộ đội do nhớ nhà trốn về ít ngày hoặc trả phép chậm ít ngày) tổ chức phân loại và giải quyết theo hướng sau đây:

Đối với người thuộc diện tạm hoãn thì cho xuất ngũ. Đối với người còn đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện trở lại quân ngũ thì tiếp tục giáo dục, động viên để họ tự nguyện trở lại đơn vị. Đối với người đang đau yếu hoặc có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn thì tùy từng trường hợp cụ thể, giải quyết có lý, có tình. Đối với những người đào ngũ đã nhiều lần thì tổ chức thành đơn vị lao động bắt buộc một thời gian do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phụ trách, nếu tiến bộ thì tiếp tục bổ sung cho đơn vị; có thể áp dụng chính sách nhà nước đã ban hành năm 1972 về việc thi hành kỷ luật lao động bắt buộc đối với quân nhân đào ngũ và bổ sung cho phù hợp với

tình hình hiện nay. Đối với người đào ngũ có hành động phạm pháp hình sự ở ngoài xã hội thì bắt giữ, xử lý theo pháp luật hiện hành.

Ở các cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận, thị xã, khu phố, tổ chức một bộ phận thường trực giúp cấp uỷ và chính quyền giải quyết vấn đề quân nhân đào ngũ ở địa phương.

Các quân khu phải liên hệ chặt chẽ với cấp uỷ và chính quyền các tỉnh trong địa bàn quân khu để bàn bạc phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Giải quyết tốt vấn đề quân nhân đào ngũ là thiết thực nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội, thực sự phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của từng địa phương, tăng cường đoàn kết quân dân, bảo đảm cho lực lượng vũ trang hoàn thành mọi nhiệm vụ. Các cấp, các ngành cần nghiêm chỉnh thi hành Chỉ thị này. Quận uỷ Trung ương cùng Ban Tuyên huấn Trung ương và những ngành có liên quan có kế hoạch hướng dẫn cụ thể, theo dõi việc thực hiện và báo cáo kết quả với Ban Bí thư vào cuối năm 1980.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 74-QĐ/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1980

Về việc cử cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng và Nhà nước sang Liên Xô học tập, khảo sát về quản lý kinh tế

- Căn cứ vào kết quả đàm phán giữa hai Tổ hợp tác khoa học - kỹ thuật Việt Nam và Liên Xô trong lĩnh vực bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế, đã được Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chuẩn y,

- Theo đề nghị của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Hàng năm, Đảng và Nhà nước ta sẽ cử một số cán bộ cao cấp và trung cấp sang học quản lý kinh tế ở Liên Xô, như hai bên đã thoả thuận.

Đề nghị Chính phủ gửi công hàm cho Liên Xô về việc này.

2. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và các ban kinh tế của Đảng lựa chọn và lập danh sách cán bộ được cử sang Liên Xô học tập và khảo sát, thực tập về quản lý kinh tế trong năm 1980.

- 40 cán bộ cao cấp, chia thành 2 lớp, mỗi lớp 20 người; thời gian của mỗi lớp học: 2-3 tháng (chủ yếu là khảo sát, thực tập).

- 250 cán bộ trung cấp quản lý kinh tế; thời gian học: 18 - 24 tháng, theo tiêu chuẩn đã nêu trong Quyết định số 15-CP ngày 17-1-1980 của Hội đồng Chính phủ.

Hai danh sách này cần được trình gấp lên Ban Bí thư để kịp cuối tháng 5-1980 gửi cho Bạ.

3. Ban Tổ chức Trung ương, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, các ban kinh tế của Đảng và các ban cán sự Đảng tại các bộ, tổng cục (kinh tế) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 75-QĐ/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1980

Về tổ chức và chỉ đạo công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam

- Để tiếp tục tiến hành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam theo phương châm gắn liền cải tạo với xây dựng;

- Theo đề nghị của Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương nay tập trung vào việc chuẩn bị tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh và làm nốt một số việc đang làm dở; sau khi làm xong việc tổng kết, sẽ có quyết định giải thể. Trước mắt, Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương phải xây dựng đề cương tổng kết, trao đổi ý kiến

với Ban Công nghiệp và Ban Kinh tế - kế hoạch Trung ương, trình Ban Bí thư duyệt trong tháng 6-1980 để hướng dẫn các ngành, các địa phương ở miền Nam tiến hành tổng kết công tác này từ dưới lên. Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương cần rút gọn bộ máy; các hồ sơ tài liệu của Ban phải được sắp xếp và quản lý chặt chẽ để bàn giao chu đáo khi Ban giải thể.

2. Nhiệm vụ còn lại về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam, gắn liền với xây dựng (phát triển lực lượng sản xuất, tổ chức lại sản xuất và quản lý) trong công nghiệp, thương nghiệp từ nay do các ngành hữu quan và các địa phương tiếp tục tiến hành dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Các bộ, Tổng cục quản lý công nghiệp (kể cả hải sản, vận tải, xây dựng), thương nghiệp và Liên hiệp xã Trung ương căn cứ vào các việc cần làm tiếp trong ngành mình mà bố trí tổ chức và cán bộ chuyên trách công tác này.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ ở miền Nam cần duy trì và chấn chỉnh ban cải tạo công thương nghiệp tư doanh của tỉnh, thành phố. Ở những tỉnh, thành phố đã lập Ban Kinh tế và Ban Công nghiệp, các ban này phải tham gia và phối hợp chặt chẽ với Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh để giúp tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở địa phương.

3. Ban Công nghiệp Trung ương và Ban Kinh tế - kế hoạch Trung ương, theo chức năng của mình, có trách nhiệm giúp Ban Bí thư lãnh đạo, kiểm tra việc tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa gắn liền với xây dựng trong công nghiệp (kể cả

hải sản, vận tải, xây dựng) và thương nghiệp ở miền Nam. Trước mắt, hai ban này phải cùng với các bộ, tổng cục có liên quan nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và biện pháp tiếp tục tiến hành công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa gắn liền với xây dựng đối với từng ngành trong năm 1980 và mấy năm tới, trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong tháng 6-1980. Văn phòng Phủ Thủ tướng cần có một tổ cán bộ theo dõi công tác cải tạo, đề xuất các vấn đề cần phối hợp giữa các mặt cải tạo công nghiệp, thương nghiệp và nông nghiệp ở miền Nam.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 12-TB/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1980

Về Hội nghị các tỉnh biên giới, miền núi phía Bắc

Trong hai ngày 26 và 27-5-1980 Hội nghị các tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc do Ban Bí thư triệu tập đã họp bàn những công tác trước mắt nhằm tăng cường sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị, củng cố cơ sở, *đánh bại chiến tranh gián điệp của bọn phản động...* Cán bộ lãnh đạo 10 tỉnh miền núi và trung du phía bắc, các đồng chí đại diện Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Quân khu I và II, Bộ Nội vụ và các ban, ngành có liên quan ở Trung ương đã dự Hội nghị. Các đồng chí Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị, Chu Huy Mân, Song Hào đã đến dự và lãnh đạo Hội nghị.

Sau khi nghe đại diện các tỉnh và các ngành ở Trung ương phát biểu ý kiến, các đồng chí lãnh đạo Hội nghị đã kết luận như sau:

I- Ban Bí thư Trung ương Đảng đánh giá cao những cố gắng của đồng bào các dân tộc, của các cấp, các ngành, của lực lượng quân đội, công an và những kết quả đã đạt được hơn một năm qua trong việc tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống quân... xâm lược trên biên giới phía Bắc. Các tỉnh, các

huyện ở biên giới và miền núi, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, đã phát huy tính chủ động và nỗ lực chủ quan của Đảng bộ, chính quyền và đồng bào địa phương để thực hiện trách nhiệm tuyến đầu của Tổ quốc.

Nhờ vậy, trong hơn một năm qua, ta đã làm thất bại nhiều âm mưu, thủ đoạn hoạt động của địch, bảo vệ được biên giới và nội địa. Đến nay, thế và lực của ta ở biên giới phía bắc đã mạnh hơn trước nhiều, đủ sức giáng... những đòn quyết liệt hơn nữa nếu chúng dám gây ra cuộc chiến tranh xâm lược mới.

Tuy vậy, đến nay còn nhiều mặt chưa tốt:

- Các tỉnh miền núi, nhất là các xã, huyện vùng biên giới và vùng cao, còn có rất nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống, sự giúp đỡ của các ngành Trung ương chưa đúng mức, có những việc còn chậm trễ.

- Bọn phản động... đang ráo riết đẩy mạnh chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý kết hợp với duy trì áp lực quân sự và hoạt động khiêu khích vũ trang, chống phá ta một cách toàn diện, bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Song, không ít cán bộ, đảng viên ta, nhất là ở huyện và cơ sở, còn mơ hồ, mất cảnh giác trước những thủ đoạn chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch.

- Một số công tác cụ thể nhằm bảo đảm sẵn sàng chiến đấu ở biên giới chưa làm được đầy đủ như kế hoạch đã định.

- Một số vấn đề cụ thể về chính sách và tổ chức để phục vụ sẵn sàng chiến đấu đang là yêu cầu khẩn trương của địa phương, của cơ sở chưa được cụ thể hoá kịp thời và không được thực hiện đến nơi đến chốn.

II- Để tăng cường hơn nữa, lực lượng về mọi mặt của các tỉnh biên giới và miền núi, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng... trong mọi tình huống, phải làm tốt những công tác cần kíp sau đây:

1. Về chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu:

Phải gấp rút hoàn chỉnh các phương án chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chỉ đạo tốt việc chống địch khiêu khích vũ trang, thâm nhập vào đất ta hoạt động thám báo, biệt kích, phục kích, tập kích (cả bằng bộ binh, pháo binh và không quân), củng cố các hầm hào bảo vệ, phòng tránh.

Tổ chức và kiểm tra chặt chẽ các hoạt động trinh sát, quân báo, thông tin, báo động liên hoàn.

Khẩn trương tiến hành việc rào biên giới, xây dựng các phòng tuyến, công sự, trận địa và các làng, bản, cụm chiến đấu (theo kế hoạch của Bộ Quốc phòng và các quân khu); tích cực xây dựng hậu cứ của các xã, huyện, tỉnh biên giới.

Hết sức chăm lo đời sống của các lực lượng vũ trang, nhất là của các đơn vị đóng chốt và hoạt động ở biên giới, vùng cao.

Tổ chức các tiểu đội hoặc trung đội dân quân tập trung ở các xã biên giới để bảo đảm nhiệm vụ thường xuyên canh gác, tuần tra và sẵn sàng chiến đấu. Bộ Quốc phòng bàn với Bộ Lương thực thực phẩm, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để đề nghị Chính phủ ban hành chính sách cụ thể bảo đảm lương thực, quần áo và trợ cấp thường xuyên cho anh em.

Tùy tình hình cụ thể ở từng nơi mà bố trí lại dân cư ở các xã biên giới theo tinh thần Chỉ thị 73 của Ban Bí thư; giúp đỡ thiết thực những đồng bào vùng biên giới đã sơ tán năm 1979 tiếp tục trở về xã cũ, không bỏ đất, không bỏ bản làng; nhưng

đối với những người phức tạp mà địch có thể lợi dụng, mua chuộc thì nhất thiết đưa ra khỏi địa bàn sát biên giới.

Đối với đồng bào miền xuôi được đưa lên vùng gần biên giới làm nông trường, lâm trường, hợp tác xã cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, đồng thời giúp đỡ thiết thực về đời sống vật chất và tinh thần để khuyến khích đồng bào an tâm làm ăn lâu dài ở đây. Trước mắt, tập trung sức củng cố các cơ sở đã có. Nơi nào thấy cần thiết tiếp tục đưa thêm nhân lực miền xuôi lên vùng biên giới thì phải điều tra, quy hoạch địa bàn, chuẩn bị chu đáo và chỉ đạo chặt chẽ về tổ chức.

Đối với những người đã tự động bỏ về xuôi, thì đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở quê cũ phải tích cực vận động họ trở lại biên giới và miền núi. Chỉ trong trường hợp xét thấy không có điều kiện và không cần đưa trở lại vùng biên giới nữa thì mới cho nhập lại hộ khẩu và tham gia sản xuất cùng hợp tác xã ở địa phương.

Ban Bí thư đồng ý với đề nghị của các tỉnh về việc điều chỉnh lại địa giới các xã biên giới để có đủ chiều sâu cần thiết cho việc tổ chức sẵn sàng chiến đấu. Các tỉnh cần làm ngay kiến nghị cụ thể để trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ duyệt y. Đối với một số huyện biên giới xét cần điều chỉnh địa giới, tỉnh nghiên cứu kỹ rồi báo cáo với Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Phải hết sức coi trọng vấn đề *tăng cường đoàn kết quần dân*. Cần đặt rõ trách nhiệm cho các đơn vị bộ đội tích cực giúp đỡ nhân dân ở nơi đóng quân trong sản xuất và sinh hoạt hàng ngày, tích cực tham gia xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, làm công tác vận động quần chúng, phát huy

tác dụng của quân đội trong việc giúp sức địa phương xây dựng các xã, huyện miền núi vững mạnh về mọi mặt.

2. Về chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ kinh tế:

Phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công nhân, viên chức và nhân dân thấy rõ những âm mưu, thủ đoạn nham hiểm và thâm độc của bọn phản động... trong việc tiến hành chiến tranh gián điệp dưới mọi hình thức, nhằm phá hoại ta về mọi mặt. Trên cơ sở ấy mà nâng cao cảnh giác, khắc phục tình trạng mơ hồ, mất cảnh giác và nâng cao ý chí chiến đấu, kiên quyết chống lại mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý (kích động, chia rẽ, mua chuộc, gây nghi ngờ, hoang mang); phát hiện và trừng trị kịp thời bọn gián điệp, tay sai...

Cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải là những phần tử tích cực trong cuộc đấu tranh chống lại chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Đi đôi với nâng cao giác ngộ chính trị, phải quy định chế độ kiểm tra chặt chẽ và có kỷ luật nghiêm minh để chặn đứng tình trạng tự do lưu truyền những luận điệu tâm lý chiến của địch.

Tăng cường tổ chức và hoạt động của công an và phối hợp chặt chẽ các hoạt động của quân đội và công an (theo chỉ thị liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ gần đây) để đấu tranh đánh bại chiến tranh gián điệp của địch. Tăng cường hoạt động trinh sát; nâng cao việc nghiên cứu, phân tích các âm mưu, thủ đoạn của địch, Bộ Nội vụ sẽ họp chuyên đề về công tác này.

Quản lý biên giới chặt chẽ hơn nữa. Một mặt, ngành

thương nghiệp phải cố gắng cung cấp hàng hoá thiết yếu cho nhân dân vùng biên giới, mặt khác có biện pháp quản lý chặt chẽ hộ khẩu, quản lý việc đi lại ở vùng biên giới, không để đồng bào ta sang mua bán ở bên kia biên giới.

Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách dân tộc của Đảng, bảo đảm đoàn kết nhân dân các dân tộc, không để cho địch lợi dụng thành kiến dân tộc mà chia rẽ, phá hoại. Kiên quyết khắc phục các khuyết điểm đã phạm phải vừa qua ở một số địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

Đối với người Hoa, cần đứng trên lập trường quan điểm, giai cấp công nhân để giải quyết vấn đề một cách đúng đắn. Chúng ta phải cảnh giác với âm mưu của địch lợi dụng người Hoa vào chiến tranh gián điệp, nhưng không vì thế mà đối xử nhất loạt không có phân biệt, coi mọi người Hoa đều là phần tử xấu, phản động. Ban Bí thư sẽ có chỉ thị cụ thể về chính sách đối với người Hoa trong tình hình mới.

Các cấp ủy Đảng ở địa phương và trong quân đội phải hết sức coi trọng công tác *vận động nhân dân... và công tác binh địch vận*. Tổng cục Chính trị phối hợp với các ngành có liên quan dự thảo chỉ thị của Ban Bí thư về công tác này.

3. Về sản xuất và đời sống:

Để có lực lượng sẵn sàng đấu tranh lâu dài với kẻ địch ở sát cạnh ta, miền núi và vùng biên giới của ta phải mạnh cả về kinh tế, chính trị và quốc phòng. Muốn vậy, phải đầu tư thích đáng cho các tỉnh biên giới và miền núi, phải ưu tiên đáp ứng cho biên giới và miền núi những nhu cầu cần thiết cho sản xuất và đời sống. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ chỉ đạo các ngành kinh tế và văn hoá ở trung ương tích cực giải quyết các vấn đề vốn đầu tư, về chính sách

cụ thể cho các tỉnh biên giới trong kế hoạch 1981 và kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Các bộ, tổng cục phải cố gắng khắc phục khó khăn để bảo đảm cung cấp đủ vật tư, hàng hoá, tài chính cho các tỉnh theo kế hoạch đã định (hiện nay còn rất chậm) đồng thời chuẩn bị để đáp ứng sớm các yêu cầu của các tỉnh theo kế hoạch 1981.

Trong điều kiện hiện nay, có thể áp dụng hình thức *các địa phương trực tiếp giúp đỡ nhau*. Các tỉnh trung du và đồng bằng Bắc Bộ có trách nhiệm giúp các tỉnh, huyện biên giới và miền núi theo khả năng của mình. Dự kiến phân công như sau: Hải Phòng, Hải Hưng giúp Quảng Ninh, Hà Bắc giúp Lạng Sơn, Bắc Thái giúp Cao Bằng, Vĩnh Phú giúp Hoàng Liên Sơn, Thái Bình giúp Lai Châu, Hà Nam Ninh giúp Hà Tuyên, Hà Sơn Bình giúp Sơn La.

Đề nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ giao cho đồng chí Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng thường xuyên theo dõi và tổ chức sự phối hợp giữa các tỉnh với các ngành trung ương và giữa các tỉnh với nhau để giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể về kinh tế, văn hoá cho vùng biên giới và miền núi.

Trước mắt, các tỉnh, huyện biên giới và miền núi phải giải quyết kịp thời việc giúp đỡ nhân dân các vùng thiếu ăn, thu hoạch tốt vụ chiêm xuân, chỉ đạo tốt việc chuẩn bị sản xuất vụ mùa, chú ý phòng chống dịch bệnh trong mùa hè.

4. Về củng cố cơ sở, kiện toàn tổ chức Đảng và Nhà nước:

Tiến hành ngay một đợt *giáo dục cán bộ, đảng viên* về âm mưu, thủ đoạn của địch, đi đôi với các biện pháp tổ chức để tăng cường công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ quan. *Rà soát lại đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên*, đưa ra

khỏi các cương vị lãnh đạo, quản lý những người không đủ tin cậy về chính trị và đuổi ra khỏi Đảng những phần tử rõ ràng có vấn đề chính trị chống lại đường lối chính sách của Đảng. Trong việc này, cần chú ý phân biệt rõ những phần tử phản động, thù địch, với những cán bộ, đảng viên có sai phạm nhất thời hoặc trình độ chính trị quá thấp để có cách đối xử khác nhau, tránh mắc mưu địch khiêu khích, gieo rắc nghi ngờ trong nội bộ. Phải xây dựng và thực hiện tốt chế độ quản lý cán bộ, đảng viên, công nhân viên, ngăn ngừa địch chui vào các tổ chức hoặc móc nối vào nội bộ ta.

Tích cực *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc*. Chú trọng lựa chọn, bồi dưỡng và kết nạp những người có đủ tiêu chuẩn vào Đảng; bổ sung những đồng chí đủ tin cậy về chính trị và có tín nhiệm với đồng bào các dân tộc vào đội ngũ cốt cán ở cơ sở và tận tình giúp đỡ, dìu dắt họ trong công tác.

Các tỉnh uỷ và từng ngành ở trung ương phải có quy hoạch đào tạo cán bộ người dân tộc cho địa phương và cho ngành mình. Chú ý lựa chọn những thanh niên, thiếu niên tốt người dân tộc thiểu số cho đi học văn hoá, chính trị dài ngày để đào tạo thành cốt cán cho cơ sở.

Tỉnh cần chọn những cán bộ có chất lượng bổ sung đủ số lượng cần thiết cho các huyện và các tổ công tác ở xã biên giới; các tỉnh kết nghĩa ở phía sau cần tích cực giúp đỡ các tỉnh biên giới về vấn đề cán bộ.

Một số *chính sách cụ thể đối với cán bộ hoạt động ở vùng biên giới, vùng cao* nói riêng và miền núi nói chung, đối với cán bộ tăng cường cho cơ sở, v.v. cần được bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Tổ

chức Chính phủ chuẩn bị gấp để Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ có quyết định sớm về việc này.

Ban Bí thư sẽ có chỉ thị cụ thể về chính sách đối với *cán bộ, đảng viên, nhân viên là người Hoa*.

5. Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ngành, các tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ đối với biên giới. Để giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong việc này, cần có một bộ phận theo dõi công tác ở các tỉnh biên giới gồm đại diện của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Phủ Thủ tướng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 13-TB/TW, ngày 17 tháng 6 năm 1980

Ý kiến Ban Bí thư Về nội dung Đại hội lần thứ III của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái

Ngày 7-6-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã làm việc với Tỉnh ủy Bắc Thái về việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh. Sau khi nghe các đồng chí đại diện tỉnh ủy báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Bắc Thái, những vấn đề chính sẽ thảo luận và quyết định ở Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới, các đồng chí trong Ban Bí thư đã có ý kiến như sau:

1. Trong mấy năm qua, tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái đã có nhiều cố gắng và đạt được một số thành tích đáng kể trong việc phấn đấu khắc phục những khó khăn về thiên tai, và những khó khăn do bọn phản động... gây nên củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế nông, lâm, công nghiệp, tăng cường quốc phòng an ninh, chi viện tỉnh Cao Bằng và các tỉnh biên giới khác chống quân... xâm lược, và củng cố cơ sở Đảng, củng cố tổ chức bộ máy các cấp.

Tuy vậy, so với yêu cầu và tiềm năng thực tế, kết quả đạt được còn thấp. Đến nay tình hình sản xuất và đời sống của Bắc Thái chưa có chuyển biến mạnh, các điều kiện thuận lợi về kinh tế của địa phương chưa được phát huy tốt: lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng phát triển chậm; công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp còn yếu. Tình hình trị an còn nhiều sơ hở. Cơ sở Đảng và cấp huyện nhiều nơi chưa được tăng cường đủ sức đưa phong trào địa phương tiến lên vững chắc.

2. Bắc Thái có vị trí quan trọng về quốc phòng, đồng thời có tiềm năng lớn về kinh tế, có khu công nghiệp của trung ương, lại là tỉnh có nhiều dân tộc, có nhiều vùng khác nhau về địa thế dân cư và trình độ phát triển kinh tế, văn hoá.

Đại hội Bắc Thái lần này cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã được cụ thể hoá trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Khi xem xét để quyết định các nhiệm vụ, mục tiêu của đảng bộ trong mấy năm tới, cần tính toán đến cả hai khả năng (bình thường như hiện nay và có chiến tranh) để có phương án, chủ trương biện pháp thích hợp về phát triển kinh tế, văn hoá cũng như về tăng cường công tác quốc phòng và an ninh.

Về kinh tế, bất cứ trong tình huống nào Bắc Thái cũng phải cố gắng tới mức cao nhất đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để bảo đảm đời sống nhân dân, tăng thêm khả năng giải quyết hậu cần tại chỗ. Phải có những phương án kinh tế - kỹ thuật cụ thể và sát với khả năng thực tế để đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, và mạnh dạn đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Hết sức chú trọng thâm canh lúa nước, đồng thời mở

rộng diện tích và thâm canh các loại cây lương thực trồng cạn, tăng nhanh khối lượng và tỷ trọng màu trong lương thực đi đôi với tổ chức tốt việc chế biến và tiêu thụ màu. Phát triển nhanh vành đai thực phẩm của các khu công nghiệp, bảo đảm cung cấp đủ rau, đậu cho công nhân, viên chức. Cần nhanh chóng tạo ra một số vùng chuyên canh cây công nghiệp mà địa phương có thế mạnh như chè, thuốc lá, đỗ tương, lạc...

Tỉnh phải có những biện pháp tổ chức và chỉ đạo cụ thể để phát triển nghề rừng một cách toàn diện, từ trồng rừng đến tu bổ, bảo vệ, khai thác rừng và chế biến lâm sản. Kết hợp việc trồng rừng với việc tận dụng đất rừng khi cây mới trồng để tranh thủ làm thêm lương thực hoặc các cây công nghiệp ngắn ngày. Chú ý phát triển các cây rừng làm nguyên liệu cho công nghiệp. Chỉ đạo chặt chẽ việc bảo vệ rừng, hướng dẫn nhân dân và bộ đội sử dụng rừng và đất rừng một cách có lợi nhất.

Về chăn nuôi, ngoài lợn, gà, vịt Bắc Thái phải phát triển mạnh hơn nữa chăn nuôi trâu bò, các gia súc và các gia cầm ăn cỏ, tăng thêm khả năng cung cấp thịt cho bộ đội, công nhân, cán bộ, nhân dân thành phố, thị trấn và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

Tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa các xí nghiệp công nghiệp của trung ương và công nghiệp địa phương và phát triển mạnh tiểu thủ công nghiệp để có đủ công cụ và phương tiện sản xuất nông, lâm nghiệp, chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản, lâm sản nhằm tăng thêm hàng tiêu dùng tại chỗ và hàng xuất khẩu. Chú ý phát triển sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của Nhà nước

và nhân dân.

Phải quan tâm đầy đủ tới việc củng cố hợp tác xã, đồng thời tăng cường xây dựng cấp huyện theo chỉ thị của Bộ Chính trị. Trong việc củng cố hợp tác xã phải nghiên cứu, có kế hoạch cụ thể đối với các vùng khác nhau trong tỉnh và có sự chỉ đạo thực hiện chặt chẽ; nhất là phải làm tốt công tác quản lý hợp tác xã; tùy tình hình cụ thể từng nơi và từng loại hợp tác xã mà có hình thức tổ chức và chế độ quản lý thích hợp, nhằm đạt được mục đích phát triển sản xuất và bảo đảm ba lợi ích (lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động).

Về quốc phòng và an ninh, phải làm tốt công tác giáo dục chính trị trong Đảng, trong các lực lượng vũ trang, công an và trong nhân dân, luôn luôn đề cao cảnh giác đối với mọi âm mưu, thủ đoạn chia rẽ phá hoại của bọn phản động... và bọn đế quốc; làm tốt công tác chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và các hoạt động phá hoại kinh tế của địch, bảo vệ tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tốt các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ sở sản xuất, nhất là các xí nghiệp, kho tàng, đồng thời tăng cường sẵn sàng chiến đấu thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ đã đề ra ở hội nghị các tỉnh biên giới và miền núi vừa qua. Bắc Thái phải hết sức giúp đỡ tỉnh Cao Bằng trong các nhiệm vụ sản xuất, tổ chức đời sống và sẵn sàng chiến đấu.

Về xây dựng Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái phải rất chú trọng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở những vùng xung yếu và những nơi còn yếu. Phải nhanh chóng thanh toán những cơ sở quá kém nát, những đảng bộ, chi bộ nội bộ lủng củng, không tích cực chấp hành chính sách, không có thái độ rõ

ràng trong cuộc đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn chia rẽ, phá hoại của địch. Ở những huyện có nhiều đảng bộ cơ sở yếu kém, Tỉnh ủy phải kiên quyết tăng cường cán bộ lãnh đạo cho huyện ủy, ủy ban nhân dân và các ngành quan trọng của huyện, hết sức tạo điều kiện cho huyện chỉ đạo củng cố cơ sở. Chú ý phát triển Đảng trong công nhân ở các khu công nghiệp trong nhân dân các dân tộc thiểu số, ở những vùng chưa có cơ sở Đảng hoặc cơ sở còn mỏng. coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, vừa nâng cao nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm, vừa nâng cao năng lực công tác của cán bộ, đảng viên.

3. Tỉnh ủy mới phải có đủ tín nhiệm và năng lực hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng mà Đại hội quyết định. Số lượng tỉnh ủy không nên quá 45, ban thường vụ không nên quá 13. Về cấu tạo cấp ủy, bên cạnh những đồng chí đã công tác lâu năm, có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, cần chú ý đề bạt những cán bộ trẻ có kiến thức kinh tế qua rèn luyện, thử thách đã tỏ ra có phẩm chất, năng lực đảm đương được nhiệm vụ, và có nhiều triển vọng tiến bộ, những cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ nữ. Đương nhiên, lựa chọn các đồng chí vào cấp ủy trước hết phải căn cứ vào các tiêu chuẩn cấp ủy viên mà Trung ương đã quy định.

Phải xây dựng Tỉnh ủy thật sự là trung tâm đoàn kết của toàn Đảng bộ, là tiêu biểu cho tinh thần cách mạng và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ Bắc Thái.

Sau Đại hội, Tỉnh ủy mới cần nhanh chóng cụ thể hoá nghị quyết của Đại hội thành những chủ trương biện pháp rõ ràng trên từng mặt công tác, thành chương trình hành động của tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo thực hiện

cho được từng nhiệm vụ cụ thể. Tỉnh uỷ phải tích cực cải tiến sự chỉ đạo, cải tiến phương pháp và chế độ làm việc để từ đó thúc đẩy sự chuyển biến mới, mạnh mẽ trong Đảng bộ và trong phong trào cách mạng của quần chúng, bảo đảm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ và mục tiêu mà Đại hội đã đề ra.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 14-TB/TW, ngày 17 tháng 6 năm 1980

**Ý kiến của Ban Bí thư kết luận Hội nghị
ngày 28 – 31-3-1980 bàn về cải tạo
công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam**

Trong các ngày 28, 29 và 31-3-1980, Ban Bí thư đã nghe báo cáo của Ban Cải tạo Trung ương và ý kiến của Ban Kinh tế - Kế hoạch, Ban Công nghiệp, một số ngành ở trung ương và Ban Cải tạo của Thành phố Hồ Chí Minh về công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam¹. Ban Bí thư đã bàn và phát biểu ý kiến kết luận Hội nghị. Sau khi đã báo cáo với đồng chí Lê Duẩn, nay thông báo ý kiến của Ban Bí thư kết luận về Hội nghị kể trên để các ngành, các cấp có căn cứ mà xúc tiến việc tổng kết công tác đã làm trong thời gian qua và tiếp tục cải tạo công thương nghiệp tư doanh trong ngành và địa phương mình.

*

* *

1. Để cho gọn, những chỗ nói "công tác cải tạo" trong bản này đều hiểu theo nghĩa là cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam.

Qua ba ngày thảo luận ở Hội nghị, có nhiều điểm đã nhất trí, song cũng còn những ý kiến khác nhau, nhất là về đánh giá công tác cải tạo. Sở dĩ như vậy, trước hết là do có điều khác nhau về cách đặt vấn đề, về căn cứ để đánh giá công tác cải tạo.

Hội nghị này chưa nhằm kết luận đầy đủ về công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam. Việc này phải qua tổng kết từ các ngành, các địa phương lên. Tuy nhiên, cần xác định rõ căn cứ để đánh giá công tác cải tạo, làm cơ sở cho việc tổng kết sắp tới. Dựa vào căn cứ đó, một số vấn đề đã rõ có thể kết luận được; còn một số vấn đề khác, thì gợi ý để các ngành, các cấp tiếp tục nghiên cứu, thảo luận, làm rõ thêm.

Đồng thời với việc chuẩn bị tổng kết, một yêu cầu rất quan trọng là xác định một số việc cần làm ngay trong thời gian tới, không thể chờ tổng kết rồi mới tiến hành.

I- CĂN CỨ ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI TẠO

Trước hết, cần thống nhất về *cách đặt vấn đề*.

1. Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh là một công tác lớn của Đảng và Nhà nước, thuộc trách nhiệm chung của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ cũng như của các ngành, các cấp.

Với tinh thần đó, chúng ta *kiểm điểm công tác cải tạo* nói chung, chứ chưa phải là kiểm điểm công tác của Ban Cải tạo Trung ương. Phải đặt vấn đề kiểm điểm theo quan điểm cách mạng và khoa học, với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, hoàn toàn vì lợi ích của sự nghiệp cách mạng.

Mỗi ngành, mỗi cấp, kể từ các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, đều phải thấy phần trách nhiệm của mình, rút những bài học kinh nghiệm cho công tác của ngành mình, cấp mình từ nay về sau.

2. Từ sau khi giải phóng miền Nam, chúng ta đã tiến hành việc cải tạo nền kinh tế miền Nam qua nhiều bước, bằng nhiều biện pháp. Trước khi bước vào đợt cải tạo từ ngày 23-3-1978, đã có nhiều đòn đả kích mạnh vào bọn tư sản mại bản, tư sản phản động (X1-X2) và đã xây dựng trận địa của chủ nghĩa xã hội trên nhiều lĩnh vực then chốt.

Kiểm điểm công tác cải tạo, đương nhiên phải đánh giá một cách toàn diện, thấy được *kết quả tổng hợp* của công tác cải tạo từ sau ngày giải phóng đến nay. Mặt khác, công tác cải tạo được thực hiện từng đợt với các mục tiêu, yêu cầu cụ thể khác nhau; mỗi ngành cũng có những đặc điểm và yêu cầu riêng. Vì vậy, bên cạnh việc đánh giá một cách tổng hợp, cần nhận định kết quả của từng đợt, đi sâu vào từng ngành (công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, hải sản...), từng địa phương, trước hết là ở các thành phố lớn. Chỉ đánh giá chung hoặc chỉ nhận định riêng về từng đợt, từng ngành, đều không đầy đủ, không hợp lý.

Từ cách đặt vấn đề như trên, cần làm rõ *căn cứ để kiểm điểm, đánh giá công tác cải tạo*:

a) Căn cứ đầu tiên là các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cải tạo, bởi vì tiến hành công tác cải tạo chính là thực hiện các quyết định đó. Những vấn đề cơ bản đối với công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam như: mục đích, yêu cầu

cải tạo, phương châm gắn chặt cải tạo với xây dựng, chính sách đối với các giai cấp trong cải tạo... đã được xác định một cách nhất quán trong toàn bộ các nghị quyết, chỉ thị đó.

Vì vậy, yêu cầu đầu tiên cần kiểm điểm là: trong quá trình tiến hành công tác cải tạo, từ các chính sách cụ thể đến biện pháp và tổ chức, chỉ đạo thực hiện, có điểm nào làm đúng, điểm nào làm sai hoặc làm chưa đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Qua tình hình thực tế về công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam, Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương đã khẳng định rõ thêm quan điểm về năm thành phần kinh tế ở miền Nam. Đó là quan điểm thấu suốt từ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương (khoá III) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, nhưng có thời gian chưa được nhận thức đúng đắn. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương cũng là một căn cứ quan trọng để nhìn lại công tác cải tạo trong thời gian qua và có phương hướng, chủ trương đúng đắn về các vấn đề cần làm tiếp trong công tác cải tạo.

b) Điểm xuất phát thứ hai là phải phân tích sâu sắc tình hình thực tế của nước ta về các mặt kinh tế, chính trị và quốc phòng, an ninh; trong đó, cần làm rõ tình hình kinh tế, xã hội ở miền Nam, đặc biệt là:

- Đặc điểm của giai cấp tư sản (tư sản mại bản, tư sản người Hoa, tư sản trong các ngành kinh tế khác nhau). Tuy rằng trong các phương án cải tạo, đều có phân tích vấn đề này, nhưng có những điểm chưa thật rõ và cụ thể, như:

+ Sự phân hoá của giai cấp tư sản, kể cả trong tư sản người Hoa.

+ Vị trí, vai trò còn lại của tư sản qua các đợt đả kích từ sau ngày giải phóng miền Nam đến đầu năm 1978 (có ý kiến cho rằng vị trí, vai trò của họ không còn gì đáng kể, hoặc ngược lại cho rằng đến tháng 3-1978 ta mới thực sự đả kích vào tư sản thương nghiệp và họ còn trong tay một khối lượng lớn về vật tư, hàng hoá. Những nhận định đó đều không đúng với thực tế).

+ Tính chất tiêu cực và tác dụng tích cực của từng loại tư sản, đặc biệt là tư sản loại vừa và loại nhỏ trong các ngành sản xuất (khi đánh giá khả năng và tác dụng của họ, cần chú ý đến điều kiện sản xuất kinh doanh ngày nay không giống như trước khi giải phóng).

- Đặc điểm của tiểu thương, tiểu chủ ở miền Nam, vị trí kinh tế và thái độ chính trị, tác dụng tích cực và tiêu cực của họ. Về điểm này, cách đánh giá còn khác nhau, nhất là đối với tiểu thương.

- Điều kiện và trình độ quản lý của ta (kể cả điều kiện vật chất, lực lượng cán bộ quản lý, kinh nghiệm quản lý), tình hình tổ chức và cán bộ, đặc biệt là ở cơ sở và địa phương. Đây là một yếu tố quan trọng để gắn cải tạo với xây dựng, và để bảo đảm thực hiện đúng đắn các chủ trương, chính sách về cải tạo.

Có thống nhất nhận định tình hình thực tế, thì mới có căn cứ để kiểm điểm một cách khách quan và sâu sắc toàn bộ công tác cải tạo, từ bước đi, hình thức cải tạo, việc vận dụng sách lược trong các chính sách cụ thể, cho đến biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện, và để xác định các chủ trương tiếp tục công tác cải tạo trong thời gian tới.

c) Phải căn cứ vào kết quả thực tế để kiểm điểm chỗ được

và chưa được của công tác cải tạo. Việc đánh giá kết quả này lại phải dựa vào mục đích, yêu cầu của công tác cải tạo đã được các nghị quyết, chỉ thị của Đảng xác định rõ. Một điểm hết sức quan trọng là cải tạo phải nhằm mục đích cuối cùng là phát triển sản xuất, quản lý thị trường, bảo đảm đời sống được tốt hơn. Đương nhiên, không thể quy mọi khó khăn, mọi sự giảm sút về kinh tế và đời sống hiện nay cho công tác cải tạo. Mặt khác, cũng phải nhìn lại xem bước đi và hình thức cải tạo có phù hợp với điều kiện và khả năng quản lý để bảo đảm được mục đích cuối cùng của cải tạo hay không.

Việc kiểm điểm, đánh giá công tác cải tạo phải dựa vào cả ba căn cứ nêu trên. Về các căn cứ đó, còn có những nhận thức khác nhau và cũng còn những điểm phải điều tra, nghiên cứu, phân tích sâu để làm rõ thêm.

II- MỘT SỐ Ý KIẾN SƠ BỘ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI TẠO

1. *Đánh giá kết quả:*

- Kết quả của công tác cải tạo từ sau khi giải phóng miền Nam đến đầu năm 1978 đã được Bộ Chính trị đánh giá trong Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 22-4-1978¹⁾:

"Nhà nước ta đã nắm và trực tiếp quản lý các ngành kinh tế then chốt, nhiều cơ sở kinh tế quan trọng, nắm độc quyền ngoại thương; quốc hữu hoá vận tải đường sắt, đường biển và đường hàng không; quốc hữu hoá các ngân hàng tư nhân; độc

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sổđ*, t. 39, tr. 203 (BT).

quyền phát hành tiền tệ; thống nhất quản lý lương thực, kinh doanh xăng dầu; thống nhất quản lý việc mua bán vàng bạc, kim cương, đá quý... xoá bỏ kinh tế của tư sản mại bản và trừng trị tư sản gian thương lớn. Hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập và từng bước được củng cố, đang giữ vững vai trò chủ đạo trong nền kinh tế miền Nam".

- Qua đợt cải tạo tiếp từ tháng 3-1978, có thể đánh giá khái quát những kết quả chung đã thu được về công tác cải tạo công thương nghiệp *từ sau khi giải phóng miền Nam đến nay* (kể cả những đợt đánh tư sản mại bản và gian thương), như sau:

+ Kinh tế tư bản tư doanh trong công nghiệp (kể cả vận tải, xây dựng), về căn bản, đã được cải tạo dưới nhiều hình thức; giai cấp tư sản thương nghiệp, về căn bản, đã bị xoá bỏ (khi tổng kết, cần làm rõ thêm thế lực còn lại và sự hoạt động của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là trên thị trường)...

Đã bước đầu tổ chức lại sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, chuyển một số tiểu thương sang sản xuất.

+ Đã xác lập và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp, thương nghiệp, bảo đảm cho Nhà nước làm chủ được các ngành kinh tế then chốt, bước đầu tổ chức và sắp xếp lại sản xuất và lưu thông theo kế hoạch nhà nước. Bước đầu xây dựng các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng trong các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và trong kinh tế tập thể, góp phần xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, tăng cường quốc phòng, củng cố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trên cơ sở đó, đã phát triển một bước sản xuất công nghiệp, đặc biệt là tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, về một số mặt hàng phù hợp với yêu cầu của sản xuất, đời sống, quốc

phòng và xuất khẩu; mở rộng một bước phân phối lưu thông có tổ chức.

Những mặt *chưa đạt được*:

- Năng lực sản xuất của phần lớn xí nghiệp sau khi cải tạo (kể cả xí nghiệp quốc hữu hoá và xí nghiệp công tư hợp doanh) chưa được sử dụng tốt; năng suất lao động thấp, hiệu quả kinh tế giảm; nhìn chung, quản lý kém hơn trước.

- Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phát triển chậm, nguồn hàng tập trung trong tay Nhà nước còn quá thấp, nhất là nông sản; quản lý thị trường lỏng lẻo; nhìn chung tình hình thị trường chưa có chuyển biến tốt, có những mặt xấu hơn trước.

- Tài sản thu được qua cải tạo (cả tài sản cố định và vật tư, hàng hoá) bị hư hỏng, mất mát nhiều.

- Đời sống của công nhân và nhân dân lao động có nhiều khó khăn hơn. Vai trò làm chủ tập thể của công nhân và lao động trong các xí nghiệp đã cải tạo chưa được đề cao. Lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề chưa được sử dụng tốt, một số người đã bỏ việc, đi ra nước ngoài.

Việc giáo dục, cải tạo người tư sản không đạt yêu cầu. Tâm trạng hoài nghi, chán nản và bất mãn khá phổ biến không những trong tầng lớp tư sản dân tộc, mà còn cả trong một bộ phận tiểu tư sản, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Cần thấy rõ các mặt còn yếu nói trên khi đánh giá công tác cải tạo; đồng thời cần phân tích tác động của các nhân tố khác đối với các mặt đó.

2. Các thiếu sót, khuyết điểm trong công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh.

a) Về bước đi và chủ trương, chính sách:

Do chưa nắm vững đặc điểm của nước ta đang ở bước đầu của thời kỳ quá độ đòi hỏi phải vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế nhằm thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hoá và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cho phù hợp với tình hình thực tế, chưa quán triệt quan điểm về sự tồn tại khách quan của năm thành phần kinh tế ở miền Nam, nên đã có phần nóng vội trong việc đề ra chủ trương hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa trong hai năm 1977-1978.

Đối với tư bản tư doanh trong công nghiệp, giao thông vận tải: diện công tư hợp doanh mở rộng nhanh, vượt quá điều kiện và khả năng quản lý. Về hình thức công tư hợp doanh, áp dụng kinh nghiệm của miền Bắc một cách máy móc, không thực hiện đúng Nghị quyết số 254-NQ/TW năm 1976 của Bộ Chính trị¹⁾ về hình thức cải tạo này.

Đối với thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, chủ trương "trước hết xoá bỏ thương nghiệp tư bản chủ nghĩa" là cần thiết, nhưng cách nhìn vấn đề có phần đơn giản, chưa thấy rõ vấn đề then chốt là Nhà nước phải nắm được lực lượng hàng hoá và quản lý được thị trường. Do muốn xoá bỏ nhanh thương nghiệp tư nhân (thể hiện trong việc quy định quá rộng diện về ngành hàng, mặt hàng cấm tư thương kinh doanh) và muốn thu được nhiều hàng hoá (thể hiện trong việc quy định hộ lớn, hộ nhỏ, định mức về mua hàng tồn kho từ 500 đồng trở lên), nên đã mở rộng quá mức diện

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t. 37, tr. 208 (B.T).

dấu tranh, cùng một lúc xoá bỏ tư sản thương nghiệp và giải quyết tiểu thương thuộc hầu hết các ngành hàng; trong đó, có nhiều mặt hàng Nhà nước chưa có khả năng quản lý kinh doanh.

(Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương, khi nói về cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam, đã nhấn mạnh lại chủ trương của Đảng về năm thành phần kinh tế, nhằm uốn nắn những lệch lạc đó).

Một số chủ trương, chính sách cụ thể khác cũng cần được xem xét, như:

+ Nhìn chung, chưa coi trọng việc vận dụng sách lược trong các chính sách cụ thể (nhất là đợt cải tạo từ tháng 3-1978), nên không phân hoá được giai cấp tư sản, không tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo quần chúng.

+ Việc đề ra yêu cầu kết hợp cải tạo với đánh địch thiếu rõ ràng, thiếu cụ thể, chỉ đạo thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc khám xét tràn lan, gây nên sự căng thẳng không cần thiết.

b) Về chấp hành chủ trương, chính sách:

+ Khuyết điểm lớn nhất là chưa nắm vững phương châm kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, chưa quán triệt mục đích cuối cùng của cải tạo là phát triển sản xuất, quản lý thị trường, bảo đảm đời sống. Khuyết điểm này là một nguyên nhân dẫn tới tình trạng nóng vội, chủ trương cải tạo vượt quá điều kiện và khả năng quản lý, tình trạng để hư hỏng, mất mát quá nhiều tài sản...

+ Chưa kết hợp tốt ba biện pháp: giáo dục, kinh tế, hành chính; nặng về biện pháp hành chính, dẫn tới những hiện tượng mệnh lệnh, gò ép. Chưa phát động được công nhân, người lao động tham gia cải tạo với tư cách của người làm chủ.

+ Việc chấp hành các chính sách cải tạo có nhiều sai sót, như: có những trường hợp quy sai và cũng có trường hợp bỏ sót; ép cấp, ép giá khi định giá tài sản hợp doanh và trưng mua; chậm thanh toán tài sản, hàng hoá, trưng mua, v.v.. Nhiều địa phương và cơ sở làm sai, chưa phát hiện hết.

c) Về tổ chức, chỉ đạo thực hiện:

+ Nhìn chung, công tác chuẩn bị chưa tốt: từ việc điều tra, nghiên cứu, xác định chủ trương, chính sách cụ thể, đến việc chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý...

+ Tổ chức lực lượng tiến hành có phần ô ạt, chuẩn bị chưa kỹ. Tuy có sử dụng ngành, nhưng kết hợp chưa tốt việc cải tạo với công tác quản lý sau khi cải tạo (vật tư, hàng hoá trưng mua rồi cất vào kho trong nhiều tháng). Các ngành chỉ đạo thiếu chặt chẽ, lại có tình trạng tranh giành nhau.

+ Việc chỉ đạo, kiểm tra của Thường vụ Hội đồng Chính phủ và của Ban Bí thư thiếu chặt chẽ (riêng Ban Bí thư, sau hơn một năm, đến nay mới nghe báo cáo về công tác cải tạo). Chưa kiên quyết, kịp thời uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc trong quá trình cải tạo.

Các ban của Đảng chưa làm tốt trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra thường xuyên và kiến nghị kịp thời những biện pháp uốn nắn, sửa chữa.

III. MỘT SỐ VIỆC TRƯỚC MẮT PHẢI LÀM TIẾP

1. Xúc tiến tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp từ các ngành, các địa phương rồi tổng hợp chung, trình Bộ Chính trị. Yêu cầu tổng kết:

- Kiểm điểm công tác cải tạo từ sau khi giải phóng miền Nam đến nay, dựa trên các căn cứ và một số gợi ý đã nêu ở trên.

- Đề ra chủ trương, biện pháp củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập trong công nghiệp, thương nghiệp (bao gồm cả quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể), nhằm yêu cầu: sử dụng tốt năng lực sản xuất và lực lượng lao động (chú trọng lực lượng kỹ thuật), tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, quản lý thị trường tốt hơn, ổn định đời sống của công nhân và nhân dân lao động, phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân trong các xí nghiệp. Trong yêu cầu này, cần đặc biệt chú trọng việc *quản lý thị trường*, trước hết là thị trường nông sản và *chấn chỉnh quản lý các xí nghiệp trọng điểm*.

- Đề ra bước đi, hình thức, biện pháp tiếp tục cải tạo đối với kinh tế tư bản tư doanh còn lại trong công nghiệp và đối với kinh tế cá thể trong tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp trên cơ sở "thực hiện đúng chủ trương của Đảng về nắm thành phần kinh tế ở miền Nam, để tận dụng mọi khả năng về lao động, kỹ thuật, quản lý nhằm phát triển sản xuất", như Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương đã nêu.

Công tác tổng kết cần được hoàn thành trong năm 1980.

Để giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong công tác này, cần thành lập Ban Tổng kết (thành phần chủ yếu gồm: Ban Cải tạo, Ban Kinh tế - Kế hoạch, Ban Công nghiệp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế). Ban Tổng kết có nhiệm vụ giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ dự thảo đề cương tổng kết, hướng dẫn các ngành, các địa phương (đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh) tổng kết, và dự

thảo bản báo cáo tổng kết chung trình Bộ Chính trị.

2. Đồng thời với việc làm tổng kết, có một số việc cần được giải quyết sớm, không chờ tổng kết xong mới làm:

a) Uốn nắn kịp thời các thiếu sót, sai lệch trong việc thực hiện Nghị quyết 6 đối với công nghiệp, thương nghiệp; tiếp tục tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đồng thời quản lý tốt kinh doanh tư nhân, tăng cường quản lý thị trường theo chủ trương và biện pháp nêu trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông.

Một số chính sách cụ thể đã ban hành trong đợt cải tạo tháng 3-1978 nay cần được sửa đổi cho phù hợp với Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác phân phối, lưu thông. Ví dụ: quy định về những ngành hàng, mặt hàng cấm tư thương kinh doanh.

b) Kiểm tra, sửa chữa những sai sót trong việc chấp hành chính sách cải tạo, trong đó có việc quy nhậm tiểu thương, tiểu chủ lên thành phần tư sản, việc chấp hành không đúng các chính sách cụ thể về công tư hợp doanh, v.v..

Các ngành và các địa phương phải kiểm tra kỹ các sai sót, kiến nghị với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ các chủ trương, biện pháp sửa chữa một cách tích cực và thận trọng, không được làm vội vàng, gây nên những biến động phức tạp mới.

3. Về tổ chức và phân công chỉ đạo công tác cải tạo công, thương nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 20-5-1980 của Ban Bí thư giao nhiệm vụ còn lại về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam cho các ngành, các địa phương; giao cho Ban Kinh tế - Kế hoạch và

Ban Công nghiệp Trung ương giúp Ban Bí thư chỉ đạo, kiểm tra công tác này; rút gọn nhiệm vụ của Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương vào việc tổng kết công tác đã qua và làm nốt một số việc đang làm dở.

Ban Bí thư lưu ý các ngành, các cấp, trước hết là cán bộ các cơ quan trung ương, cần phải nghiêm chỉnh thực hiện nguyên tắc giữ bí mật và kỷ luật phát ngôn. Đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, được quyền phát biểu trong tổ chức, nhưng không được nói ra ngoài những ý kiến trái với các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 15-TB/TW, ngày 18 tháng 6 năm 1980

Ý kiến của Ban Bí thư về nội dung Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

Ngày 9-6-1980, Ban Bí thư đã làm việc với Tỉnh uỷ Cao Bằng về nội dung chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh. Sau đây là những ý kiến chính của Ban Bí thư:

1. Trong thời gian qua, Tỉnh uỷ, Đảng bộ và quân dân tỉnh Cao Bằng đã đoàn kết chiến đấu cùng các tỉnh biên giới đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược... với nhiều điển hình chiến đấu xuất sắc; đã cố gắng vượt qua nhiều khó khăn về địch hoạ, thiên tai, tăng cường nhanh chóng khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh, khôi phục sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân và kiện toàn tổ chức, củng cố cơ sở. Những kết quả đạt được đã tạo ra cho Cao Bằng thế và lực mới mạnh hơn trước để làm tốt nhiệm vụ một tỉnh tuyến đầu...

Tuy vậy việc ổn định tư tưởng nhân dân các dân tộc, củng cố tổ chức một cách toàn diện từ tỉnh, huyện đến cơ sở, làm trong sạch địa bàn và việc chỉ đạo chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch còn nhiều mặt yếu chưa kịp thời; công tác quân sự địa phương, tăng cường sẵn sàng chiến đấu cũng còn có những chỗ chưa đầy đủ. Sản xuất

nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp khôi phục và phát triển còn chậm; hợp tác xã chưa được quản lý tốt; đời sống nhân dân vùng biên giới đang có nhiều khó khăn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và giáo dục đảng viên chưa được chú trọng đúng mức. Tỉnh uỷ chưa làm tốt việc tổng kết kinh nghiệm công tác lãnh đạo - cả về quân sự, về chính trị và về kinh tế - trong thời gian vừa qua và chậm cải tiến lề lối làm việc.

2. Cao Bằng đang ở tuyến đầu trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; hàng ngày phải trực tiếp đương đầu với những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của địch.

Để làm tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị, củng cố tổ chức, đánh bại chiến tranh gián điệp và hoạt động khiêu khích vũ trang của bọn phản động..., Cao Bằng phải thực hiện đầy đủ và khẩn trương những chủ trương mà Ban Bí thư đã đề ra trong Hội nghị các tỉnh biên giới cuối tháng 5-1980 (Thông báo số 12-TB/TW ngày 7-6-1980 của Văn phòng Trung ương). Phải có những biện pháp thiết thực, toàn diện, chủ động tiến công và đấu tranh thường xuyên chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, phá hoại, khiêu khích vũ trang của địch. Chỉ đạo rất chặt chẽ công tác an ninh chính trị ở những vùng trước đây đã phát hiện có tay sai của bọn phản động... hoạt động; đề phòng chúng chui vào nội bộ để phá ta từ trong phá ra.

Coi trọng nâng cao chất lượng chính trị, tư tưởng, kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Quản lý chặt chẽ số vũ khí đã trang bị cho các lực lượng vũ trang không để mất mát và sử dụng bừa bãi. Khẩn trương

xây dựng bản làng chiến đấu, hình thành thế phòng thủ vững chắc. Bố trí lại dân cư để đồng bào ở biên giới an tâm bám đất, bám làng chiến đấu và sản xuất.

Phải tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến thời sự, chính sách trong nhân dân các dân tộc. Ở những nơi đã có khuyết điểm về chấp hành chính sách dân tộc... thì phải kiên quyết khắc phục hậu quả, giải quyết cho xong những việc còn lại, để đồng viên tinh thần đoàn kết, tin tưởng của nhân dân.

...

Về kinh tế, phải có phương án chủ động trong mọi tình huống và có kế hoạch cụ thể với từng vùng trong tỉnh, kết hợp được chặt chẽ kinh tế với quốc phòng. Trước mắt tập trung khôi phục và phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng để tăng thêm khả năng giải quyết hậu cần tại chỗ, đồng thời có thêm hàng xuất khẩu.

Phấn đấu đến mức cao nhất về sản xuất lương thực, thực phẩm, cố gắng bảo đảm đời sống nhân dân, kể cả ở vùng cao; có đủ rau, đậu và có thêm thịt cung cấp cho bộ đội, công nhân, viên chức. Phải tổ chức tốt mọi lực lượng để sản xuất hết đất đai ở biên giới, không để đất hoang. Chỉ đạo thâm canh lúa nước, chẳng những ở các cánh đồng tập trung mà cả ở những nơi có ít ruộng nước; đẩy mạnh hơn nữa việc mở rộng diện tích và thâm canh các loại cây trồng cạn như ngô, cao lương, sắn, khoai, dong riềng... Giải quyết tốt vấn đề thủy lợi nhỏ, làm ruộng bậc thang, chống xói mòn và tăng nguồn phân bón tại chỗ (phân chuồng, phân xanh, chú ý trồng xen các loại cây họ đậu...).

Phát huy tác dụng của rừng trong việc góp phần giải

quyết vấn đề lương thực, thực phẩm và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp. Cần có những phương án kinh tế - kỹ thuật cụ thể về mở rộng rừng trâu, sỏ, trúc, hạt dẻ..., chú ý trồng cây lương thực, thực phẩm ngăn ngừa xen với trồng rừng khi rừng chưa khép tán.

Cao Bằng phải phát triển mạnh thuốc lá và đỗ tương là hai cây có thế mạnh của tỉnh để tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Phải có những biện pháp tổ chức thiết thực để phát triển mạnh chăn nuôi. Ngoài lợn, gà, vịt, phải chú ý các loại gia súc có sừng, gia cầm ăn cỏ (trâu, bò, thỏ, ngỗng...).

Tỉnh cần lãnh đạo thực hiện chặt chẽ các chế độ cụ thể về quản lý kinh tế, tránh vin vào tình hình sẵn sàng chiến đấu mà buông lỏng quản lý kinh tế.

Tổ chức tốt việc đưa hàng hoá lên vùng cao và biên giới.

Về việc củng cố hợp tác xã ở vùng cao, tỉnh cần tổng kết rút kinh nghiệm để kiến nghị với Trung ương những hình thức tổ chức và quản lý thích hợp nhất, nhằm phát triển sản xuất và kết hợp được ba lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động.

Đối với vùng thấp không nên vội mở rộng quy mô hợp tác xã, mà phải rất chú trọng chấn chỉnh công tác quản lý, bồi dưỡng cán bộ quản trị hợp tác xã; có chế độ quản lý thích hợp với từng loại hợp tác xã ở từng vùng trong tỉnh.

3. *Củng cố các cơ sở Đảng về mọi mặt*, nhất là ở các xã biên giới (ở một số nơi đang có hiện tượng nhân dân, kể cả đảng viên, vượt biên buôn bán trái phép), ở những địa bàn quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao sự hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng,

nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử có tư tưởng và hành động chống lại đường lối, chính sách của Đảng, những kẻ bỏ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược. Phải trên cơ sở củng cố tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh mà tiến hành phát triển đảng viên và phát triển đảng viên đúng hướng.

Tổ chức cơ sở Đảng phải nắm và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên, tăng cường công tác vận động quần chúng trong các dân tộc. Ở những nơi chưa có tổ chức Đảng hoặc tổ chức Đảng còn quá yếu, càng phải chú ý sử dụng Đoàn Thanh niên và dựa vào thanh niên để làm nòng cốt cho mọi phong trào của quần chúng.

Cần coi trọng *cải tiến chế độ và lề lối làm việc của Tỉnh uỷ*; nhằm tăng cường sự lãnh đạo tập thể của cấp uỷ, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân phụ trách, bảo đảm đoàn kết nhất trí trong nội bộ, nhưng không thụ động chờ đợi.

Tỉnh phải tăng cường các phương tiện thông tin liên lạc để thường xuyên nắm chắc tình hình hoạt động của các cấp các ngành, đi sát các huyện và cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, thiết thực giúp đỡ các cấp dưới trong công tác chỉ đạo hàng ngày.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 76-QĐ/TW, ngày 21 tháng 6 năm 1980

Về nhiệm vụ và tổ chức của Văn phòng Trung ương Đảng

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc,

Theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- *Nhiệm vụ của Văn phòng Trung ương Đảng:*

1. Thông tin tổng hợp tình hình hoạt động chung của các ngành, các cấp trong cả nước; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, có phân tích tổng hợp để phục vụ sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Giúp Ban Bí thư xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc của Ban Bí thư, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Giúp Ban Bí thư thực hiện quy chế chuẩn bị hội nghị và chuẩn bị các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Chỉ lý các văn bản của Trung ương Đảng trước khi phát hành. Biên tập những văn bản không thuộc ban chuyên môn phụ trách. Giúp Ban Bí thư dự thảo báo cáo thường kỳ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi các cấp, theo quy định của *Điều lệ Đảng*.

4. Phối hợp với các ban của Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng ở các ngành và các địa phương.

5. Tổ chức phát hành các văn bản của Trung ương Đảng. Quản lý kho lưu trữ tài liệu mật của Trung ương Đảng; hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư - lưu trữ trong các cơ quan của Đảng và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

6. Quản lý hệ thống công tác cơ yếu của Đảng và đối ngoại.

Ngoài những nhiệm vụ kể trên, Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm cùng với các cơ quan có liên quan:

- Theo dõi việc giải quyết các thư tố cáo, khiếu nại, các kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ khu làm việc của Trung ương Đảng.

II- *Tổ chức của Văn phòng Trung ương.*

Văn phòng Trung ương Đảng gồm có:

- Vụ Thông tin tổng hợp.

- Vụ Thư ký.
 - Vụ Địa phương I (theo dõi các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ).
 - Vụ Địa phương II (theo dõi các tỉnh, thành phố ở đồng bằng Bắc Bộ và Khu IV cũ).
 - Vụ Địa phương III (theo dõi các tỉnh ở ven biển miền Trung và Tây Nguyên).
 - Vụ Địa phương IV (theo dõi các tỉnh và thành phố thuộc B.2 cũ).
 - Vụ Lưu trữ.
 - Vụ Hành chính - Tổ chức.
 - Cục Cơ yếu.
 - Vụ Thư khiếu tố và kiến nghị của nhân dân.
- Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm quy định nhiệm vụ cụ thể của từng vụ, cục, xây dựng các quy chế công tác và phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc bố trí, tăng cường cán bộ cho Văn phòng Trung ương Đảng để bảo đảm nhiệm vụ.
- III- Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 26-NQ/TW, ngày 23 tháng 6 năm 1980

VỀ CẢI TIẾN CÔNG TÁC PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG (Tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương, thương nghiệp và quản lý thị trường)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI, LƯU THÔNG

I- Từ năm 1976 đến nay, mặc dù phải đối phó với những khó khăn chồng chất, trên mặt trận kinh tế, chúng ta đã thu được những thành tựu quan trọng: bảo đảm được yêu cầu về tăng cường quốc phòng và an ninh; cố gắng bảo đảm những nhu cầu thiết yếu trong đời sống nhân dân; khôi phục được sản xuất và trên một số mặt, có phát triển hơn trước; tăng thêm được năng lực sản xuất của một số ngành.

Trên lĩnh vực phân phối và lưu thông đã có một số cải tiến, như tăng giá thu mua nông sản, áp dụng hợp đồng kinh tế hai chiều trong thu mua, cải tiến cách phân phối trong nội bộ hợp

tác xã, tăng tỷ lệ tiền thưởng trong quỹ lương, v.v..

II- Tuy nhiên, tình hình kinh tế nói chung và lĩnh vực phân phối, lưu thông nói riêng đang có *nhều khó khăn*, và trong vài năm gần đây, khó khăn ngày càng lớn.

Khó khăn lớn nhất trong nền kinh tế là sản xuất phát triển chậm; trên một số ngành và địa phương có tình trạng trì trệ và giảm sút; năng suất lao động và hiệu quả kinh tế thấp; các mặt mất cân đối ngày càng trầm trọng. Đó là nguồn gốc cơ bản gây ra những khó khăn trên lĩnh vực phân phối và lưu thông.

Nét đặc trưng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông hiện nay là mất cân đối nghiêm trọng và mang nhiều nhân tố tiêu cực, ảnh hưởng không tốt tới sản xuất và đời sống:

- Nền tài chính quốc gia thiếu hụt kéo dài, không bảo đảm tốt các nhiệm vụ.

Ngân sách bội chi liên tục và ngày càng lớn, do nguồn thu tăng chậm, trong khi nhu cầu chi cho quốc phòng, sản xuất, xây dựng và đời sống đều tăng nhanh; công tác thu, chi tài chính có nhiều thiếu sót. Nguồn thu từ kinh tế quốc doanh chưa được động viên đúng mức. Việc thu thuế đối với khu vực kinh tế tập thể và nhất là đối với kinh tế cá thể bị buông lỏng và để thất thu nhiều. Nhiều nguồn thu khác còn bị bỏ rơi. Phân phối nguồn vốn, qua ngân sách cũng như qua tín dụng, vượt quá khả năng ngân sách và thu nhập quốc dân cho phép; hiệu quả của đồng vốn rất thấp; chi cho tiêu dùng thì bao cấp, không theo nguyên tắc phân phối theo lao động, vừa không tiết kiệm, vừa không kích thích lao động sản xuất.

- Đi đôi với tình trạng ngân sách nhà nước bị bội chi, lưu

thông tiền tệ bị rối loạn, quản lý tiền mặt bị buông lỏng, việc động viên các nguồn vốn nhân rỗi rất kém; số tiền mặt nằm trong tay tư nhân và lưu thông trên thị trường tự do tăng nhanh. Đây là một trong những yếu tố quan trọng gây ra tình trạng lạm phát không lành mạnh, phải phát hành thêm tiền mặt quá nhiều một cách thụ động, làm cho sức mua của đồng tiền giảm sút, giá cả trên thị trường đột biến.

- Hệ thống giá cả nhà nước không còn phù hợp và gây nhiều tác động tiêu cực. Giá cả không còn dựa trên cơ sở giá trị, vì các căn cứ để xác định giá cả hàng hoá đã thay đổi nhiều trong những năm qua: chi phí sản xuất và lưu thông biến động (do những điều kiện sản xuất thay đổi và một phần do quản lý kém), cung - cầu mất cân đối lớn do quỹ hàng hoá xã hội thấp hơn sức mua có khả năng thanh toán; lạm phát và đồng tiền mất giá một phần; giá cả trên thị trường thế giới về những hàng nhập tăng nhanh. Hệ thống giá được điều chỉnh một cách chấp vá làm cho quan hệ tỷ giá giữa giá nông sản và giá hàng công nghiệp trở nên bất hợp lý. Giá cả không còn khả năng làm tốt các chức năng tính toán, phân phối và đôn bẩy; nó đã gây trở ngại cho sản xuất và lưu thông, làm cho ngân sách nhà nước phải bù lỗ bất hợp lý ngày càng nhiều, và nó không còn tác dụng là công cụ để thương nghiệp quốc doanh đấu tranh có hiệu lực với thị trường tự do.

Giá bán buôn vật tư quá thấp vì xây dựng từ lâu trên giá hàng nhập cố định của các nước xã hội chủ nghĩa đã làm giảm mất nguồn vốn các nước anh em giúp ta, và làm cho Nhà nước phải bù lỗ ngày càng nhiều đối với khối lượng lớn hàng nhập khẩu, nhất là hàng nhập từ thị trường tư bản chủ

nghĩa. Giá bán buôn xí nghiệp không dựa trên hệ thống tiêu chuẩn, định mức hợp lý, nên ít có tác dụng đối với việc tăng cường quản lý xí nghiệp.

Việc quản lý giá vừa có mặt máy móc, cứng nhắc, vừa bị buông lỏng nghiêm trọng.

- Hệ thống tiền lương và mức lương hình thành từ 20 năm nay, mang nặng tính bình quân, không theo nguyên tắc phân phối theo lao động, không khuyến khích tăng năng suất lao động và phân bố lại sức lao động giữa các ngành và các vùng. Trong mấy năm gần đây, giá cả trên thị trường tự do tăng vọt, trong khi đó mức cung cấp những mặt hàng thiết yếu, trước hết là lương thực, thực phẩm, không được bảo đảm theo tiêu chuẩn định lượng, chất lượng và thời gian; do đó, tiền lương thực tế giảm sút mạnh, đời sống của những người ăn lương Nhà nước có nhiều khó khăn.

- Sản xuất phát triển chậm, công tác thu mua lại kém, quản lý thị trường bị buông lỏng, số sản phẩm hàng hoá Nhà nước nắm được rất ít, lại bị lấy cắp và mất mát nhiều, cho nên không đủ trang trải các nhu cầu của sản xuất và đời sống. Thương nghiệp quốc doanh chỉ bó hẹp trong việc thu mua trong nghĩa vụ và cung cấp theo tem phiếu, không mở rộng hoạt động kinh doanh, cho nên phục vụ sản xuất, đời sống kém mà đấu tranh với thị trường tự do cũng tê liệt. Thị trường tự do phát triển quá mức, lấn át thị trường có tổ chức; thị trường xã hội chủ nghĩa có chiều hướng co lại. Nạn đầu cơ và buôn lậu lan tràn gây tình trạng mất ổn định về kinh tế và mất trật tự trong xã hội. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế câu kết với bọn phản động trong nước còn sót lại đã lợi dụng tình hình này để phá ta về mặt kinh tế.

Tóm lại, khuyết điểm và khó khăn lớn nhất trong lĩnh vực phân phối, lưu thông hiện nay là Nhà nước không nắm và không làm chủ nguồn hàng, đặc biệt là những hàng chiến lược, như lương thực; không nắm được tiền, không làm chủ được việc lưu thông tiền tệ và điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư; không làm tốt việc phân phối vật tư, hàng hoá, không quản lý được thị trường xã hội.

III- Tình hình nói trên có nhiều *nguyên nhân*. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan tác động rất lớn đến tình hình kinh tế và công tác phân phối, lưu thông đã được phân tích trong Nghị quyết lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, thì những nguyên nhân chủ quan chủ yếu là:

1. Nguyên nhân cơ bản nhất là *sản xuất phát triển chậm*, do chưa biết tổ chức và sử dụng tốt nguồn lao động dồi dào để khai thác tài nguyên, nhất là đất đai. Điều này liên quan đến hàng loạt công tác rất lớn như xác định phương hướng đầu tư và sử dụng vốn đầu tư, xây dựng và vận hành cơ chế kế hoạch hoá và quản lý, tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ thích hợp với nhiệm vụ kinh tế.

2. *Bệnh hành chính, bao cấp* trong phương thức quản lý rất nặng nề và kéo dài thể hiện trong tất cả các khâu của lĩnh vực phân phối, lưu thông (tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương, thương nghiệp...), làm cho hệ thống phân phối, lưu thông không phù hợp với yêu cầu của các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ và không thấu suốt đường lối của Đảng; không vận dụng đúng quan hệ hàng hoá - tiền tệ để khuyến khích và thúc đẩy sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. *Cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa hai con đường*, đặc

biệt là trên lĩnh vực phân phối, lưu thông, đã bị buông lơi; ta chưa sử dụng tốt sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản, kết hợp không đồng bộ và đúng mức các loại biện pháp hành chính, kinh tế và giáo dục. Nhất là chưa tập trung sức xây dựng và củng cố thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và tận dụng mặt tích cực của các thành phần kinh tế khác; chưa làm tốt việc cải tạo các thành phần kinh tế tư nhân và đấu tranh chống các mặt tiêu cực của sản xuất nhỏ còn phổ biến trong xã hội; thiếu cảnh giác, thiếu kiên quyết và liên tục đấu tranh chống các thế lực phản động quốc tế câu kết với bọn phản động còn sót lại trong nước, bọn tư sản không chịu cải tạo đang lợi dụng những sơ hở và khó khăn của ta để chống phá ta trên mặt trận kinh tế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

I- Để chuyển biến tình hình kinh tế, khắc phục các khó khăn trong đời sống, phải giải quyết vấn đề cơ bản là phát triển sản xuất, cải tiến quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo cơ cấu kinh tế mới và thế cân đối mới của nền kinh tế; đồng thời phải sửa chữa những sai lầm và khuyết điểm trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, để thúc đẩy khôi phục và phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân.

Phân phối, lưu thông là những vấn đề tổng hợp của nhiều mối quan hệ kinh tế, chính trị và xã hội, liên quan đến

toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Muốn giải quyết các vấn đề phân phối, lưu thông, phải sử dụng sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; phải chỉnh đốn toàn bộ hoạt động sản xuất, phân phối, lưu thông, tiêu dùng, tổ chức lại sản xuất xã hội, tiến hành thắng lợi nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; phải kết hợp đúng đắn ba loại lợi ích (toàn xã hội, tập thể, cá nhân người lao động). Việc cải tiến công tác phân phối, lưu thông phải nằm trong khuôn khổ của việc cải tiến toàn bộ hệ thống quản lý kinh tế, chuyển từ lối quản lý hành chính - bao cấp sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch hoá làm chính, vận dụng đúng đắn các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, kết hợp đúng ba loại biện pháp (kinh tế, hành chính và giáo dục) nhằm đáp ứng những mục tiêu kinh tế đã đề ra.

II- *Mục tiêu* của việc cải tiến công tác phân phối, lưu thông trong những năm tới là:

1. Thúc đẩy sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, khuyến khích tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, làm cho công nhân và nông dân yên tâm, phấn khởi phát triển sản xuất, làm ra nhiều của cải cho xã hội.

2. Ổn định tài chính, lưu thông tiền tệ và thị trường, tăng cường nắm nguồn hàng trong tay Nhà nước, đặc biệt là những hàng hoá có tính chiến lược như lương thực, củng cố và phát triển thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa.

3. Phân phối hợp lý sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân trên quy mô toàn xã hội, giữ vững và từng bước cải thiện

đời sống của những người lao động trong khu vực nhà nước và tập thể, trước hết là công nhân, cán bộ và nhân dân ở những vùng bị chiến tranh tàn phá và thiên tai nặng nề.

III- Để đạt được những mục tiêu trên, cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. *Kế hoạch hoá việc phân phối thu nhập quốc dân và cân đối tài chính* của các cấp theo hướng:

- Phân phối đúng và sử dụng tốt các nguồn vốn hiện vật và tài chính nhằm giải quyết đúng quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, đáp ứng tốt ba nhiệm vụ chiến lược đã ghi trong Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương.

- Phân phối lại một cách hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư theo hướng có lợi cho nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn; bảo đảm đời sống của công nhân, cán bộ Nhà nước; điều tiết một phần thu nhập của các tầng lớp khác, nhất là của thương nhân và những người làm những ngành nghề có thu nhập cao bất hợp lý.

2. Tăng cường kiểm kê, *kiểm soát của Nhà nước* đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tất cả các thành phần kinh tế, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, đối với việc động viên và sử dụng một cách tiết kiệm và có hiệu quả các phương tiện vật chất, sức lao động, vốn bằng tiền trong lĩnh vực sản xuất cũng như lưu thông và tiêu dùng. Bít các chỗ sơ hở và đấu tranh kiên quyết chống các tệ ăn cắp, hối lộ, móc ngoặc, chống những kẻ thoái hoá, biến chất, nặng óc tư lợi, thậm chí có hành động bóc lột, lạm dụng quyền hành để làm trái chính sách, dẫn đến phá hoại chính sách thu mua, phân

phối và tiêu dùng của Nhà nước. Chặn đứng âm mưu, hành động của bọn phá hoại và thẳng tay trừng trị chúng; bài trừ tệ đầu cơ, tích trữ, buôn lậu.

3. *Cân đối ngân sách nhà nước*, củng cố nền tài chính quốc gia, động viên các nguồn tích lũy nội bộ và các nguồn thu để giải quyết các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân. Tăng cường vai trò điều tiết và kiểm tra của hệ thống tài chính. Thực hiện đầy đủ chính sách thuế đối với kinh tế tập thể và tư nhân theo đúng luật pháp Nhà nước trên cơ sở khuyến khích phát triển sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng.

4. Thiết lập và tăng cường *sự kiểm tra của Nhà nước đối với lưu thông tiền tệ* trong tất cả các khu vực của nền kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân. Biết tập trung và sử dụng đồng tiền để tổ chức lao động, khai thác đất đai, tận dụng thiết bị vật tư đã có để phát triển sản xuất. Bảo đảm tăng dần phần tiền tệ lưu thông qua hệ thống ngân hàng Nhà nước. Củng cố và tăng cường công tác ngân hàng trên các lĩnh vực quản lý tiền mặt, động viên các nguồn vốn nhàn rỗi, tín dụng và thanh toán.

5. Cải tiến *hệ thống thu mua* nhằm khuyến khích sản xuất nông nghiệp, tập trung nguồn hàng nông sản vào tay Nhà nước; tích cực phấn đấu tiến tới thực hiện chế độ Nhà nước thống nhất quản lý lương thực. Thi hành nhất quán chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực (bao gồm thuế và phần thu mua theo hợp đồng hai chiều). Cho nông dân được tự do sử dụng, lưu thông và tiêu thụ phần lương thực, nông sản ngoài nghĩa vụ; Nhà nước có thể mua phần đó theo giá

thoả thuận kết hợp với trao đổi hàng.

Cải tiến hệ thống thương nghiệp *hàng tiêu dùng*, phục vụ tốt nhân dân lao động thành thị và nông thôn. Bảo đảm bán hàng một cách thuận tiện cho người tiêu dùng theo định lượng của Nhà nước. Tích cực tạo những tiền đề cần thiết để tiến tới xoá bỏ từng bước chế độ cung cấp theo tem phiếu đi đôi với việc cải tiến hệ thống giá bán lẻ và hệ thống tiền lương.

Tích cực *mở rộng thương nghiệp quốc doanh và tập thể*; sử dụng biện pháp kinh doanh để phát huy tác dụng lãnh đạo của Nhà nước đối với thương nghiệp tư nhân, đấu tranh có hiệu quả với thị trường tự do; *hướng dẫn và quản lý tư thương* hoạt động đúng hướng nhằm cung ứng hàng tiêu dùng cho đời sống nhân dân; mở rộng việc sử dụng họ làm đại lý cho thương nghiệp nhà nước. Ngăn chặn và kiên quyết trừng trị các hoạt động đầu cơ, tích trữ, buôn lậu; đấu tranh ổn định dần giá thị trường tự do.

6. *Điều chỉnh giá cả* để kích thích sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp; tiến tới cải cách toàn bộ hệ thống giá nhà nước theo hướng làm cho giá phản ánh đầy đủ hơn các chi phí hợp lý về sản xuất và lưu thông, bảo đảm cho người sản xuất có lợi nhuận thoả đáng; giá phải phù hợp với sức mua của đồng tiền, và có tính đến giá hàng nhập của thị trường thế giới, xoá bỏ những bù lỗ bất hợp lý của Nhà nước và chấm dứt tình trạng xí nghiệp sản xuất, kinh doanh bị lỗ vốn do giá sai. Trước mắt, điều chỉnh một số giá bán lẻ quá bất hợp lý.

7. *Bảo đảm nhu cầu tối thiểu về hàng thiết yếu* cho nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, nhất là những người

lao động trong khu vực nhà nước và tập thể.

Việc giải quyết tiền lương trong khu vực nhà nước phải gắn với việc cải tiến hệ thống giá bán lẻ, nhằm ổn định và nâng dần tiền lương thực tế. Tiến tới cải cách hệ thống tiền lương và tiền công lao động theo hướng vận dụng đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động đi đôi với mở rộng từng bước phúc lợi công cộng, thực sự khuyến khích và thúc đẩy tăng năng suất lao động.

IV- Việc cải tiến công tác phân phối, lưu thông phải được giải quyết một cách *cơ bản, đồng bộ và từng bước*:

- *Bước thứ nhất*: Tập trung sức khôi phục và phát triển sản xuất; ổn định nền tài chính quốc gia, thăng bằng thu chi ngân sách nhà nước; giảm mức phát hành tiền mặt; cải tiến công tác lưu thông hàng hoá nhằm bảo đảm cho Nhà nước nắm được nhiều hàng hoá, tăng cường quản lý và làm chủ thị trường; điều chỉnh một bước những giá bán lẻ quá bất hợp lý; bằng nhiều biện pháp bảo đảm cung cấp đủ hàng tiêu dùng theo định lượng và theo giá chỉ đạo nhằm ổn định và cải thiện một bước đời sống của công nhân, nông dân, cán bộ và nhân dân. (Bước này kéo dài trong khoảng từ 1 năm rưỡi đến 2 năm).

- *Bước thứ hai*: Trên cơ sở những tiền đề được tạo ra ở bước thứ nhất, tiến hành cải cách hệ thống giá bán lẻ và giá thu mua theo nguyên tắc giá cả phù hợp với chi phí sản xuất và lưu thông, xoá bỏ bù lỗ không hợp lý cho ngân sách; cải cách hệ thống tiền lương của công nhân và cán bộ nhà nước trên cơ sở định mức lao động và hệ thống giá bán lẻ mới; tiếp tục củng cố hệ thống tài chính - tiền tệ.

- *Bước thứ ba:* Cải cách hệ thống giá bán buôn, và hoàn thiện hệ thống phân phối, lưu thông.

Phần thứ ba

NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP TRƯỚC MẮT

**I- ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP,
NHẤT LÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM,
VÀ SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG**

Phải động viên mọi lực lượng ra sức thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980 và chuẩn bị tốt kế hoạch năm 1981 và kế hoạch 5 năm 1981 -1985; cải tiến ngay các chính sách phân phối, lưu thông để phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng:

- Ra sức thực hiện những chủ trương, chính sách và biện pháp đã nêu trong các nghị quyết của các Hội nghị lần thứ hai, thứ năm và thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển sản xuất nông nghiệp và hàng tiêu dùng, chú trọng tổ chức và sử dụng lao động, đất đai trên địa bàn huyện.

- Bằng mọi cách tăng thêm phân bón, nhất là phân đạm, và tập trung phân bón cho những vùng trọng điểm có nhiều lương thực hàng hoá.

- Kết hợp tốt ba loại biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục, để mua cho được nguyên liệu nông sản, bảo đảm cho các nhà máy hoạt động hết công suất (thuốc lá, đường, mì chính, xà phòng, ép dầu, hoa quả hộp...).

- Cố gắng nhập một số nguyên liệu, vật tư cho các nhà máy hoạt động để có thêm hàng hoá trao đổi với nông dân, bảo đảm đời sống của công nhân, cán bộ, để có thêm hàng

xuất khẩu.

- Cho phép các liên hiệp xí nghiệp, công ty mua theo giá thoả thuận một số nguyên liệu, vật tư mà Nhà nước không cung ứng được và nông dân đem bán ngoài phần đã làm xong nghĩa vụ.

Cho phép các xí nghiệp quốc doanh mua phế liệu, phế phẩm không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý để tiến hành sản xuất thêm ngoài kế hoạch. Các xí nghiệp dùng nguyên liệu, vật tư mua theo giá thoả thuận, được phép bán sản phẩm theo giá bảo đảm kinh doanh có lãi. Xí nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Nhà nước về sử dụng nguyên liệu, vật tư, về tài chính, giá cả, thuế, phân phối lợi nhuận,... Nhà nước phải quy định cụ thể cách hạch toán, tăng cường kiểm tra để ngăn ngừa và kịp thời uốn nắn các lệch lạc có thể xảy ra trong khi thực hiện chủ trương này.

II- VỀ TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG, TIỀN TỆ

1. Phấn đấu về cơ bản *cân bằng ngân sách nhà nước* năm 1980, bằng các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, thu mua năm nguồn hàng, tăng cường thu thuế và điều chỉnh một số giá quá bất hợp lý.

2. *Sửa đổi ngay chính sách thuế và đẩy mạnh thu thuế:* Cải tiến chế độ thu thuế đối với kinh tế quốc doanh. Chính sách thuế nông nghiệp phải thống nhất trong cả nước, phải công bằng và đơn giản, căn cứ vào diện tích và độ phì của đất, nhằm khuyến khích thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích, tăng cường quản lý và sử dụng ruộng đất. Biểu thuế nông nghiệp và công tác thu thuế phải bảo đảm cho Nhà

nước thu được 10% sản lượng (tính chung cả nước). Đối với các nông sản chủ yếu thì thu thuế bằng hiện vật; đối với sản phẩm thu thuế bằng tiền thì phải tính theo giá thị trường. Những người không chịu nộp thuế nông nghiệp thì không được quyền sử dụng ruộng đất.

Phát huy vai trò của *thuế công thương nghiệp* nhằm khuyến khích sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, mở rộng lưu thông hàng hoá, tăng cường quản lý thị trường, hỗ trợ việc thu mua của Nhà nước và điều tiết những thu nhập bất hợp lý, tích cực chống đầu cơ, buôn lậu.

Sửa đổi thuế lợi tức để điều tiết thu nhập quá cao của thương nhân; cải tiến thuế hàng hoá; tăng mức thuế sát sinh cho sát với thời giá. Kiên quyết chống thất thu thuế. Tăng biên chế cho ngành thuế vụ. Tăng cường chỉ đạo công tác thuế, kết hợp với quản lý thị trường và quản lý xã hội.

3. Kế hoạch *đầu tư xây dựng cơ bản* phải theo đúng nguyên tắc tiết kiệm, tập trung, dứt điểm; bảo đảm hiệu quả. Không xét đưa vào kế hoạch đầu tư những công trình chưa có đủ điều kiện. Áp dụng chế độ thanh toán vốn theo kết quả hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng.

4. *Triệt để tiết kiệm chi tiêu*, bảo đảm quỹ tiêu dùng trong phạm vi thu nhập quốc dân cho phép. Chống bao cấp tràn lan trong chi tiêu cho tiêu dùng; xoá bỏ những chi tiêu bất hợp lý; xoá bỏ những khoản bù lỗ, bù giá không cần thiết.

Giảm nhẹ bộ máy hành chính, chuyển bớt cán bộ, nhân viên sang các ngành sản xuất, nhất là nông nghiệp, và bổ sung cho một số ngành, như thuế vụ... kiểm soát chặt chẽ việc tuyển lao động vào biên chế nhà nước. Giảm bớt những khoản phúc lợi xã hội mà trình độ sản xuất hiện nay không

cho phép. Kiên quyết cắt giảm ngân sách chi cho việc mua sắm hàng tiêu dùng của các cơ quan, đoàn thể.

Hết sức tiết kiệm trong việc chi tiêu cho quốc phòng và an ninh.

5. Thực hiện nghiêm ngặt việc lập và chấp hành *kế hoạch lưu thông tiền tệ* hàng năm, hàng quý, phối hợp chặt chẽ với kế hoạch kinh tế quốc dân và ngân sách nhà nước, với kế hoạch tín dụng và thương nghiệp. Việc phát hành tiền phải được tiến hành một cách có kế hoạch chủ động và phải bảo đảm đầy đủ nhiệm vụ sản xuất và thu mua; kiên quyết không phát hành cho tiêu dùng hoặc cho những công trình, những công việc không chứng minh được hiệu quả kinh tế rõ ràng.

6. Phát triển *tín dụng trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chuẩn cơ bản*, ưu tiên cho việc sử dụng thêm lao động, khai thác thêm đất đai, và cho các công việc, công trình có thời gian hoàn vốn nhanh; hạn chế bớt nguồn vốn cấp phát từ ngân sách.

7. Bằng mọi cách, huy động cho được các nguồn vốn nhân rỗi trong xã hội. Tăng cường và cải tiến công tác vận động gửi tiền tiết kiệm theo hướng làm cho người gửi tiền thấy có lợi và không bị phiền phức khi rút tiền ra; định lại tỷ lệ lãi cho tiền gửi tiết kiệm, nhất là gửi tiết kiệm dài hạn.

8. Cải tiến và mở rộng công tác *thanh toán không dùng tiền mặt* và tăng cường quản lý tiền mặt, tăng nhanh vòng quay của đồng tiền. Các đơn vị kinh tế tập thể và tư nhân phải đăng ký kinh doanh và mở tài khoản ở ngân hàng; thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản là chủ yếu. Nhà nước quản lý chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch tiền mặt của các cơ

sở kinh tế quốc doanh và kiểm tra nghiêm ngặt việc thu, chi tiền mặt của các đơn vị kinh tế tập thể và hộ kinh doanh cá thể. Chính sách và biện pháp kiểm tra tiền mặt phải khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, nhưng phải rất chặt chẽ, phải xử phạt nghiêm khắc những đơn vị và cá nhân không tuân theo quy định của Nhà nước về quản lý tiền mặt.

9. *Kế hoạch tài chính phải được xây dựng gắn liền với kế hoạch sản xuất, kinh doanh ở tất cả các cấp, các ngành, các đơn vị kinh tế.* Ngân sách nhà nước phải được lập và thông qua đồng thời với việc lập và thông qua kế hoạch kinh tế quốc dân. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính được giao đồng thời với chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh.

10. Tăng cường công tác *kiểm tra, thanh tra* của bộ máy tài chính, ngân hàng đối với tất cả các hoạt động kinh tế ở cả khu vực quốc doanh, tập thể và tư nhân. Phải thông qua hệ thống tài chính - ngân hàng mà kiểm tra nghiêm ngặt những vật tư, nguyên liệu của Nhà nước ở các xí nghiệp quốc doanh, kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng có hiệu quả các vật tư, sức lao động, vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành chế độ tín dụng, thanh toán và quản lý tiền mặt ở cơ sở.

III- VỀ THU MUA, PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG VÀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Nhà nước phải sử dụng đúng đắn các biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục để nắm cho được các nguồn hàng thiết yếu và phân phối cho các nhu cầu một cách có kế hoạch. Mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ giữa Nhà nước và nông dân thông qua thị trường có

tổ chức, kiên quyết loại trừ tư thương mua buôn và bán buôn ra khỏi thị trường nông thôn. Việc cung ứng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng cho nông thôn phải gắn với việc thu mua nông phẩm.

Đối với thành phần tập thể thì, ngoài thuế, dùng hình thức ký kết hợp đồng ổn định dài hạn giữa Nhà nước và hợp tác xã, ngoài ra, mua theo giá thoả thuận. Đối với thành phần cá thể thì ngoài thuế, trong thời gian trước mắt, dùng hình thức bán tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng và mua nông sản theo giá thoả thuận giữa hai bên.

1. Về thu mua lương thực.

Nhà nước thực hiện chính sách *ổn định nghĩa vụ* đối với hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Nghĩa vụ gồm hai phần: thuế và thu mua bằng hợp đồng hai chiều ổn định trong 5 năm và theo giá chỉ đạo. Để thu mua phân lương thực trong nghĩa vụ hợp đồng, Nhà nước trả bằng tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, công cày máy, phí thủy lợi (có thể một số hàng tiêu dùng tùy theo nhu cầu của hợp tác xã và nông dân từng vùng và tùy theo khả năng của Nhà nước). Ngoài phần nghĩa vụ, hợp tác xã và nông dân được tự do sử dụng và lưu thông số lương thực còn lại; Nhà nước dùng giá thoả thuận, kết hợp với trao đổi hàng để mua thêm.

Thực hiện việc ổn định nghĩa vụ lương thực ngay trong năm 1980, công bố cho hợp tác xã và nông dân trước vụ mùa.

2. Về thu mua sản phẩm cây công nghiệp, cây thực phẩm.

Ở các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, được Nhà nước cung ứng lương thực và tư liệu sản xuất, hợp tác xã và nông dân có nghĩa vụ nộp thuế và bán sản phẩm cho Nhà

nước. Nghĩa vụ bao gồm phần thuế bằng hiện vật và phần bán theo giá chỉ đạo. Mức nghĩa vụ được ổn định trong 5 năm căn cứ vào sản lượng của năm bình thường. Số bán vượt mức hợp đồng được mua theo giá thoả thuận.

Khối lượng lương thực và tư liệu sản xuất do Nhà nước cung ứng được quy định tương ứng với khối lượng sản phẩm (theo đầu tấn) do hợp tác xã và hộ nông dân bán cho Nhà nước.

Nhà nước có chính sách khuyến khích nông dân ở những vùng được quy hoạch trồng thuốc lá, thuốc Lào đẩy mạnh sản xuất và bán sản phẩm cho Nhà nước. Nhà nước độc quyền quản lý thuốc lá, thuốc Lào, thu mua toàn bộ sản phẩm làm ra; hợp tác xã và nông dân không được bán các sản phẩm này trên thị trường tự do; Nhà nước nghiêm cấm tư thương kinh doanh các sản phẩm này dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Về thu mua sản phẩm chăn nuôi:

Hợp tác xã và hộ nông dân có nghĩa vụ bán cho Nhà nước một số lượng nhất định về thịt lợn, thịt trâu bò và gia cầm. Nhà nước bảo đảm cung ứng một số hàng tiêu dùng theo giá chỉ đạo tương ứng với số sản phẩm cho Nhà nước.

Chính sách thu mua đối với *lâm sản, hải sản* ở các vùng sản xuất tập trung chuyên canh được Nhà nước cung ứng lương thực và tư liệu sản xuất cũng vận dụng các nguyên tắc như đối với các sản phẩm cây công nghiệp.

Gấp rút cải tiến tổ chức và phương thức thu mua nông sản theo hướng kết hợp việc cung ứng tư liệu sản xuất và lương thực với việc thu mua nông sản; tổ chức tốt các quan hệ hợp tác và liên hiệp giữa các xí nghiệp chế biến nông sản

với các cơ sở sản xuất nông sản nguyên liệu.

4. Về thu mua sản phẩm công nghiệp.

Trong công nghiệp quốc doanh, thực hiện chế độ sản xuất theo hợp đồng và đơn đặt hàng của thương nghiệp. Xí nghiệp sản xuất phải thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ giao nộp sản phẩm, không được bán sản phẩm ra ngoài. Chỉ trong trường hợp thương nghiệp quốc doanh không nhận tiêu thụ, xí nghiệp mới được phép tự tiêu thụ các sản phẩm phụ sản xuất ngoài kế hoạch, các sản phẩm sử dụng phế liệu, phế phẩm hoặc nguyên liệu mua theo giá thoả thuận. Trong tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, cần áp dụng hình thức gia công đối với những mặt hàng dùng nguyên liệu quý, nguyên liệu mà Nhà nước thống nhất quản lý, những mặt hàng mà nguyên liệu chiếm phần lớn giá trị hàng hoá; thực hiện rộng rãi phương thức bán nguyên liệu, mua sản phẩm theo chế độ "đấu thầu"; thực hiện từng bước việc giao kế hoạch sản xuất và cung ứng vật tư cho những hợp tác xã ổn định và quản lý tốt, tương tự như đối với xí nghiệp quốc doanh.

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải tổ chức tốt và mở rộng nhanh việc kinh doanh các sản phẩm phụ của xí nghiệp quốc doanh, các sản phẩm tiểu, thủ công nghiệp do các hợp tác xã, các tập đoàn hay hộ cá thể sản xuất ra, đặc biệt là ở các thành phố và các vùng sản xuất tập trung.

5. Về phân phối hàng tiêu dùng:

Trong vài năm trước mắt, việc phân phối hàng tiêu dùng của Nhà nước được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Đối với công nhân, cán bộ của Nhà nước, bán cung cấp theo định lượng và giá chỉ đạo những mặt hàng sau đây:

lượng thực, thịt, cá, trứng, nước chấm, đường, bột ngọt, chất đốt, vải, xà phòng; đồng thời bán cung cấp theo phương thức thích hợp và theo giá ổn định các mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu khác như: rau, muối ăn, chè, ni lông đi mưa, quạt bàn loại nhỏ, xe đạp, phụ tùng xe đạp, chiếu và một số đồ dùng gia đình thông thường khác. Phải đơn giản hoá chế độ và phương thức cung cấp; chống tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

- Đối với nông dân, Nhà nước bán một số hàng thiết yếu như thuốc chữa bệnh, giấy viết, muối ăn, v.v. theo định lượng và theo giá chỉ đạo; đối với những người thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ bán lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước, Nhà nước bán một số vật liệu xây dựng, đồ dùng gia đình, phương tiện đi lại theo giá quy định của Nhà nước và tương ứng với mức độ thực hiện hợp đồng. Những mặt hàng này đều cung ứng thông qua hệ thống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiêu thụ. Riêng những hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân sản xuất cây công nghiệp, cây thực phẩm bán sản phẩm cho Nhà nước theo hợp đồng hai chiều, thì ngoài những hàng tiêu dùng nói trên, còn được cung ứng lương thực theo giá chỉ đạo và theo mức độ hoàn thành hợp đồng.

Những người làm nghề thủ công ở thành phố có ký hợp đồng cung - tiêu hay gia công cho Nhà nước theo giá chỉ đạo của Nhà nước, thì được cung ứng lương thực, chất đốt, vải thông thường theo giá chỉ đạo và theo mức độ hoàn thành hợp đồng.

- Những người làm nghề tự do, không có quan hệ kinh tế trực tiếp với Nhà nước, thì thương nghiệp quốc doanh hoặc hợp tác xã mua bán cung ứng lương thực, thực phẩm cho họ theo

giá bảo đảm kinh doanh hoặc họ tự mua ở thị trường tự do.

Tổ chức hai hệ thống cửa hàng thương nghiệp quốc doanh: một hệ thống chuyên lo việc cung ứng các mặt hàng thiết yếu theo định lượng và giá ổn định cho các đối tượng được cung cấp; một hệ thống kinh doanh những mặt hàng ngoài diện và ngoài lượng cung cấp, có nhiệm vụ tích cực mở rộng kinh doanh phục vụ đời sống nhân dân và đấu tranh chống những hoạt động đầu cơ, phá rối thị trường. Phát triển hệ thống thương nghiệp hợp tác xã kinh doanh những mặt hàng được Nhà nước cho phép, theo giá bảo đảm kinh doanh.

6. Về quản lý thị trường

Chấn chỉnh và tăng cường quản lý thị trường bằng các biện pháp kinh tế và hành chính là một công tác cấp bách, để khôi phục trật tự trong đời sống kinh tế, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Mở rộng và củng cố thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, bảo đảm cho thương nghiệp quốc doanh làm chủ được thị trường xã hội. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải tập trung sức làm tốt nhiệm vụ mua bán những mặt hàng trong kế hoạch, đồng thời vươn lên kinh doanh cả những mặt hàng ngoài kế hoạch và mở rộng mạng lưới dịch vụ để đấu tranh bình ổn giá thị trường, không để cho tư nhân tự do lên giá, bắt chẹt người tiêu dùng.

- Các cơ quan thuế vụ phải hoạt động mạnh mẽ, vừa chống thất thu, vừa góp phần quản lý thị trường. Phải thông qua các biện pháp của ngân hàng và thuế để quản lý các hộ kinh doanh tư nhân, buộc họ phải theo đúng pháp luật của Nhà nước và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của những cơ quan

nhà nước có trách nhiệm. Phải tổ chức họ lại; Nhà nước có thể sử dụng họ làm đại lý bán hay mua một số mặt hàng nhất định. Trừ trường hợp được Nhà nước sử dụng làm đại lý, tư thương không được buôn đi bán lại các loại hàng do Nhà nước độc quyền kinh doanh, các hàng nhập khẩu, hàng do xí nghiệp quốc doanh sản xuất. Các hàng lậu, hàng trốn thuế phải bị tịch thu, những kẻ đầu cơ phải bị trừng trị đích đáng.

- Các cơ quan công an, hải quan, thuế vụ... phải thường xuyên phối hợp với nhau, tích cực hoạt động chống buôn lậu, đầu cơ, tích trữ. Cần bổ sung và thi hành hết sức kiên quyết luật pháp Nhà nước về vấn đề này. Phải bịt ngay các đường buôn lậu từ biên giới và ngoài biển vào, sử dụng lực lượng bộ đội và hải quân tham gia vào việc chống buôn lậu.

- Ở mỗi cấp chính quyền địa phương, phải thành lập cơ quan quản lý thị trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của một phó chủ tịch uỷ ban nhân dân, để phối hợp các ngành có liên quan (tài chính, ngân hàng, nội thương, vật giá, thuế vụ, hải quan, công an, toà án...) trong việc quản lý thị trường, chống tệ đầu cơ, buôn lậu, tích trữ hàng hoá trái phép.

- Mở một chiến dịch tuyên truyền vận động trong cán bộ, công nhân và nhân dân về sự cần thiết phải tăng cường quản lý thị trường để nhân dân tham gia, phát hiện những đầu mối buôn lậu, đầu cơ; khen thưởng những người có công phát hiện các đầu mối này; nghiêm khắc trừng trị bọn ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu, xét xử công khai những vụ điển hình để nêu cao kỷ luật và luật pháp Nhà nước.

IV- VỀ GIÁ CẢ

1. Trước mắt, *giữ ổn định giá bán lẻ* đối với các mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu để bán cung cấp theo định lượng cho công nhân, cán bộ, nông dân và những người có quan hệ kinh tế trực tiếp với Nhà nước.

2. Mở rộng một cách vững chắc việc thi hành *chính sách bán hai giá* đối với những mặt hàng thuộc nhu cầu thiết yếu; ngoài phần định lượng được bảo đảm cung cấp đủ và theo giá ổn định, thương nghiệp quốc doanh bán những mặt hàng ấy với giá cao, theo phương thức kinh doanh thương nghiệp.

3. Điều chỉnh giá bán lẻ một số mặt hàng tiêu dùng, giá dịch vụ của quốc doanh và một số loại tư liệu sản xuất (hàng sản xuất trong nước cũng như hàng nhập khẩu) mà đã thấy rõ là không hợp lý. Việc điều chỉnh này nhằm giảm bớt bù lỗ cho ngân sách nhà nước, bảo đảm có lãi cho các xí nghiệp quốc doanh hoạt động bình thường, bảo đảm cho hợp tác xã và hộ nông dân có lãi và phấn khởi sản xuất; từng bước tạo ra tương quan hợp lý giữa giá nông sản và giá hàng công nghiệp.

4. Trước mắt, nói chung giữ giá chỉ đạo mua nông sản và lâm sản trong nghĩa vụ, chỉ điều chỉnh những trường hợp cá biệt rõ ràng bất hợp lý; nghiên cứu điều chỉnh giá mua thủy sản; hướng dẫn các địa phương định giá sản phẩm tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

5. Khẩn trương xúc tiến công tác nghiên cứu chuẩn bị cho việc cải cách toàn bộ hệ thống giá.

6. Chính đốn một bước việc quản lý giá thành và giá bán

buôn xí nghiệp, góp phần tăng cường quản lý, đấu tranh hạ giá thành và khuyến khích tăng năng suất lao động.

7. Tăng cường quản lý giá theo nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống giá nhà nước, có phân công và phân cấp hợp lý; chỉ đạo giá linh hoạt theo khu vực và theo thời vụ trong phạm vi chế độ quản lý giá của Nhà nước cho phép; tuyệt đối cấm các ngành, các cấp tùy tiện thay đổi giá chỉ đạo của Nhà nước.

V- VỀ TIỀN LƯƠNG VÀ ĐỜI SỐNG

1. Biện pháp quan trọng hàng đầu là các ngành sản xuất, thu mua, thương nghiệp, vận tải phải cố gắng đến mức cao nhất bảo đảm cung cấp cho công nhân, cán bộ những mặt hàng thiết yếu, nhất là về ăn, một cách đều đặn và đủ định lượng quy định, để giữ tiền lương thực tế và ổn định đời sống. Điều chỉnh lại diện mặt hàng cung cấp, đối tượng những người được cung cấp và tiêu chuẩn định lượng cho phù hợp với khả năng hiện thực trước mắt. Giảm bớt chế độ bao cấp đối với những người không có quan hệ kinh tế trực tiếp với Nhà nước.

Chế độ cung cấp hàng tiêu dùng cần được sửa đổi theo hướng đơn giản hơn, giảm bớt số loại tem phiếu quá phức tạp, dễ bị lợi dụng, xoá bỏ những quy định cứng nhắc và gây phiền hà.

Cải tiến tổ chức và phương thức cung cấp, bảo đảm hàng hoá được phân phối đến tay người tiêu dùng, không bị lợi dụng, cất xén.

Không phân phối hàng cung cấp thông qua các cơ quan

hành chính, như đại diện tiểu khu, uỷ ban nhân dân xã, phường, v.v.; có thể phân phối thẳng cho các tổ chức tiêu thụ ở xí nghiệp, cơ quan.

2. Tích cực tận dụng các hình thức trả lương tiên tiến (lương sản phẩm, lương khoán...) và tiền thưởng để khuyến khích sản xuất và tăng năng suất, tăng hiệu quả, đồng thời tăng thu nhập cho công nhân.

3. Bằng những biện pháp trên, cố gắng bảo đảm tiền lương thực tế của công nhân và cán bộ không giảm sút hơn năm 1979 và tăng dần trong những năm tới.

4. Trợ cấp cho những người thu nhập thấp, đời sống thật sự khó khăn, chú trọng trước hết các ngành sản xuất trọng điểm, cán bộ y tế, giáo dục...

5. Đi đôi với các biện pháp trước mắt, phải khẩn trương chuẩn bị các phương án cải cách hệ thống tiền lương trong các bước sau.

6. Bổ sung và thi hành ngay một số chế độ về tuyển dụng lao động và cho thôi việc, nhằm từng bước sắp xếp lại cho hợp lý và sử dụng tốt hơn lực lượng lao động xã hội, như:

- Khuyến khích những người chưa có việc làm thích đáng hoặc thiếu việc đi nhận việc ở ngành khác, vùng khác, nơi khác.

- Buộc phải làm việc ở nơi Nhà nước phân công; nếu không theo sự phân công của Nhà nước thì buộc phải thôi việc và không được hưởng các quyền lợi như khi làm việc.

- Ngăn chặn việc tuyển dụng người ô ạt, không phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất và công tác; chuyển bớt người từ khu vực hành chính sang sản xuất, giảm biên chế gián

tiếp sản xuất.

- Tăng cường chế độ trách nhiệm và kỷ luật lao động, khen thưởng và xử phạt vật chất một cách nghiêm minh và thích đáng.

Phần thứ tư

BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc cải tiến các vấn đề phân phối, lưu thông là một cuộc đấu tranh cách mạng gay go, phức tạp; nó đòi hỏi phải có một tổng thể các biện pháp được chuẩn bị và tổ chức thực hiện một cách có hệ thống theo một trình tự khoa học. Đó cũng là những vấn đề liên quan đến quyền lợi của hàng triệu người, nhất là của công nhân và nông dân, và đòi hỏi nhiều ngành cùng tất cả các cấp phải thực hiện.

Để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết này, cần phải:

1. *Bảo đảm sự nhất trí cao* từ trong Đảng, trong đội ngũ cán bộ nhà nước đến nhân dân. Phải phổ biến, giải thích chu đáo (không phải bằng cách tuyên truyền rầm rộ) và *giữ gìn bí mật kinh tế*, làm cho các ngành, các cấp thấu suốt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, và quyết tâm, nghiêm chỉnh thực hiện. Trên cơ sở đó, cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành chính sách để động viên quần chúng thực hiện. Kiểm tra chặt chẽ và xử lý nghiêm khắc những việc, những người không chấp hành hoặc làm sai chính sách.

2. Hội đồng Chính phủ và Ban Bí thư phải có kế hoạch tổ chức thực hiện và đôn đốc, kiểm tra một cách chu đáo và cụ thể.

Lãnh đạo và chỉ đạo phải tập trung, thống nhất, kiên

quyết và nhạy bén, điều hoà, phối hợp các ngành, các cấp hoạt động một cách đồng bộ, ăn khớp; bảo đảm kỷ luật trong việc chấp hành nghị quyết và giữ gìn bí mật quốc gia.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện phải cải tiến và tăng cường sự chỉ đạo thực hiện, phát huy những nhân tố tích cực và kịp thời uốn nắn những sai sót, khuyết điểm trong quá trình thực hiện.

3. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước phải thể hiện các chủ trương, chính sách này trong kế hoạch Nhà nước năm 1980 (bảo đảm thực hiện và thực hiện vượt mức) và dự án kế hoạch 5 năm 1981-1985 để đưa ra trình Bộ Chính trị xét duyệt.

4. Hội đồng Chính phủ chuẩn bị những dự thảo văn bản pháp quy để trình Quốc hội ban hành hoặc Chính phủ ban hành cho kịp thời, như: các chính sách mới, pháp luật mới về các loại thuế, về quản lý thị trường, về cấm đầu cơ, tích trữ, về Nhà nước độc quyền thuốc lá, v.v..

5. Kiện toàn ngay các ngành và các tổ chức trực tiếp thực hiện nghị quyết về phân phối, lưu thông; chú trọng các địa bàn trọng điểm. Bố trí những cán bộ có quan điểm đúng, phẩm chất tốt, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ mới. Bổ sung cán bộ cho các ngành thuế, thu mua, quản lý thị trường...

6. Việc tiến hành các chủ trương, biện pháp nêu trong nghị quyết phải được chuẩn bị chu đáo (về lực lượng hàng hoá, tiền, tổ chức, cán bộ...), tránh vội vàng, bị động. Riêng về việc điều chỉnh giá và thi hành chính sách bán hai giá, cần chuẩn bị tốt, có kế hoạch chủ động, và làm "êm dịu".

7. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo rất chặt chẽ việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về phân phối, lưu thông; phối hợp chặt chẽ hoạt động của các tổ chức Đảng, các cơ quan

nhà nước, các đoàn thể quần chúng; động viên một phong trào quần chúng sâu rộng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhất là ở cơ sở, tạo điều kiện để quần chúng tham gia ngày càng tích cực vào cuộc đấu tranh nhằm thực hiện có kết quả các chính sách và biện pháp của Đảng và Chính phủ, chống những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Phải gắn việc thực hiện những chủ trương, chính sách cải tiến công tác phân phối, lưu thông với việc xây dựng Đảng, kiện toàn các cấp uỷ, và nâng cao chất lượng đảng viên, đặc biệt là trong công tác phát triển đảng viên.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 92-CT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1980

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG "XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VÀ ĐẨY MẠNH PHONG TRAO QUẦN CHÚNG BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI"

Công an nhân dân là một công cụ trọng yếu của Đảng và Nhà nước chuyên chính vô sản, được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu dày công giáo dục, rèn luyện và được nhân dân hết lòng đùm bọc. Từ khi ra đời đến nay, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, công an nhân dân đã không ngừng trưởng thành về mọi mặt và thu được nhiều thành tích vẻ vang trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân. Lực lượng công an nhân dân đã góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bọn phản động... cùng bọn tay sai của chúng ở biên giới... trong thời gian qua.

Sau thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, bọn phản động... và đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục cấu kết

với các thế lực phản động khác, điên cuồng chống phá cách mạng Việt Nam, hòng làm suy yếu và khuất phục nước ta. Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ "tăng cường an ninh quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc" và "kiên quyết đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, úc hiếp quần chúng" là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Để nâng cao chất lượng của lực lượng công an, bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ nặng nề đó, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam (19-8-1945-19-8-1980), Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định tiến hành cuộc vận động "*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đầy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*, bảo đảm giữ vững an ninh và trật tự trong tình hình mới".

Cuộc vận động nhằm những yêu cầu, nội dung chủ yếu sau đây:

1. Làm cho tất cả cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng công an nhân dân thấu suốt tình hình và nhiệm vụ mới, nhất trí cao với đường lối của Đảng, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ là thấm nhuần và ra sức thực hiện sáu lời dạy của Bác Hồ kính yêu, phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của Công an nhân dân Việt Nam, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, tích cực xây dựng ngành công an đi đôi với kiên quyết thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất, nhằm xây dựng ngành công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là một công cụ trọng yếu của chuyên chính vô sản, từ trong nhân

dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

2. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đầy mạnh phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, đoàn kết, hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với ngành an ninh Lào và Campuchia anh em.

Từ nay đến ngày 19-8-1981, cần tập trung tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những mục tiêu chủ yếu dưới đây:

A- *Đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, liên tục, vững chắc, thật sự là phong trào quần chúng mạnh mẽ.* Mỗi cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an nhân dân, quân đội nhân dân, và mỗi người dân quán triệt sâu sắc tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, tự giác thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi trong việc bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trong công cuộc xây dựng và quản lý trật tự xã hội xã hội chủ nghĩa; ... chủ động đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của kẻ thù và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Trọng điểm là các thành phố lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng), các vùng trọng điểm ở các tỉnh biên giới phía Bắc, phía Nam, bờ biển và các tỉnh ở vùng Tây Nguyên.

B- *Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong tình hình mới.*

1- *Nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật:* Trong bất kỳ hoàn cảnh và điều kiện nào, liên tục tiến công, tiến công đến cùng; khắc phục mọi biểu hiện thiếu trách nhiệm, trì trệ, hủu khuynh với kẻ phạm pháp, hống hách với nhân dân, ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng; ngại khó khăn, gian khổ, lười học tập, rèn luyện. Phải giáo dục và phê bình, tự phê bình thường xuyên trong nội bộ cũng như trước quần chúng để thấy rõ và khắc phục các khuyết điểm; đồng thời phải thi hành kỷ luật thật nghiêm minh đối với những cán bộ và chiến sĩ không chịu sửa chữa những khuyết điểm nói trên.

2- *Ra sức kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc.*

Chấn chỉnh bộ máy tinh gọn, bảo đảm hiệu lực cao; có tổ chức cơ sở vững mạnh. Thực hiện mạnh mẽ chế độ phân công, phân cấp toàn diện, hợp lý, đúng chính sách, pháp luật; cải tiến chế độ làm việc khoa học, xây dựng nền nếp lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy tập trung, thống nhất, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và công tác. Rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ kiên định lập trường chính trị, có phẩm chất đạo đức cao đẹp, tư tưởng trong sáng, tình cảm lành mạnh, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật cần thiết, có sức khoẻ tốt.

3- *Tăng cường đoàn kết nội bộ, đề cao dân chủ, kỷ luật, thống nhất ý chí và hành động. Cũng có khối đoàn kết giữa*

công an với nhân dân, giữa công an với quân đội, giữa công an với các ngành, các đoàn thể quần chúng. Đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, các đơn vị, giữa cán bộ với chiến sĩ,... Phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, điều lệnh, các mệnh lệnh chiến đấu, công tác của cấp trên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Thực hiện chế độ thường xuyên, định kỳ các cấp công an chủ động xin ý kiến phê bình, góp ý của các ngành, của nhân dân, đồng thời tổ chức tự phê bình trước nhân dân, thực hiện và duy trì tốt chế độ tiếp dân, giải quyết kịp thời các yêu cầu, khiếu tố của nhân dân. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể, nhất là với quân đội nhân dân, giữa công an với các ngành trong khối nội chính.

4- *Tổ chức tốt đời sống văn hoá, tinh thần và vật chất của cán bộ, chiến sĩ.* Xây dựng nếp sống giản dị, vui tươi, lành mạnh. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, góp phần khắc phục những khó khăn trước mắt hiện nay.

5- Giáo dục sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản, hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em; làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia về mặt an ninh.

Đây là cuộc vận động chính trị có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc củng cố ngành công an và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, có quan hệ đến toàn Đảng, toàn dân, các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở. Vì vậy:

1) Cấp uỷ Đảng ở tất cả các địa phương, các ngành có

trách nhiệm tích cực chỉ đạo vận động này, có kế hoạch cụ thể phối hợp với các ngành, các đoàn thể quần chúng cùng với ngành công an tiến hành cuộc vận động bằng nhiều hình thức phong phú để cuộc vận động đạt kết quả thiết thực.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm 1980, cần tổ chức một đợt giáo dục sâu rộng trong nhân dân và cán bộ các ngành, các cấp về tình hình và nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, cảnh giác, chủ động đập tan mọi âm mưu, luận điệu chiến tranh tâm lý của địch hòng đả kích vào nội bộ Đảng và chính quyền, chia rẽ công an với nhân dân, công an với quân đội và các ngành, các đoàn thể; vận dụng nhiều hình thức như báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, tổ chức báo cáo, sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật, triển lãm.

2) Nhân dịp ngày 19-8-1980, Chính phủ và uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức mít tinh kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Công an nhân dân Việt Nam, động viên quần chúng nhân dân và các ngành hưởng ứng cuộc vận động đã nêu trong Chỉ thị này.

3) Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ căn cứ vào Chỉ thị này, đề ra kế hoạch cụ thể cho ngành công an để thực hiện những yêu cầu của cuộc vận động, đồng thời cùng với Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hoá và Thông tin phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

*
* *

Bảo vệ an ninh Tổ quốc là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đồng thời là yêu cầu cấp bách của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong tình hình mới.

Xây dựng ngành công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, đủ sức làm tròn chức năng bảo vệ an ninh và phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc là trách nhiệm của toàn Đảng và toàn dân.

Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền có kế hoạch chỉ đạo các ngành phối hợp chặt chẽ, thực hiện cuộc vận động đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 91-CT/TW, ngày 27 tháng 6 năm 1980

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO THI ĐUA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Phong trào thi đua yêu nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, trên 30 năm nay, đã động viên và thúc đẩy mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Những thắng lợi vẻ vang của phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm qua đã thể hiện lòng thiết tha yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ kính yêu.

Hiện nay, cả nước ta đang đứng trước những nhiệm vụ to lớn về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giải quyết những khó khăn về kinh tế và đời sống. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, hơn bao giờ hết, cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Nhưng việc tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, khí thế chưa cao, hiệu quả còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu là do cấp uỷ Đảng và thủ trưởng

các ngành, các cấp chưa nhận thức đúng đắn, chưa coi trọng việc lãnh đạo và tổ chức thi đua. Mặt khác, các cấp và các ngành chậm sửa chữa những thiếu sót trong công tác quản lý; chính sách và chế độ khen thưởng thi đua chậm được bổ sung cho phù hợp với tình hình mới; Ban thi đua ở các cấp chưa được kiện toàn; các đoàn thể chưa tích cực động viên đông đảo quần chúng thi đua tập trung vào những mục tiêu chính mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kế hoạch Nhà nước năm 1980 và chuẩn bị tốt kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985) Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ Đảng, các ngành, các đơn vị cơ sở thực hiện tốt những việc sau đây:

I- CÓ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC, PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Trước hết, các cấp uỷ Đảng, cán bộ lãnh đạo, đảng viên phải quán triệt sâu sắc hơn nữa:

a) Mục đích của thi đua xã hội chủ nghĩa là động viên các tầng lớp đồng bào và chiến sĩ trong cả nước hăng hái lao động sản xuất và tiết kiệm, tăng năng suất lao động, nâng cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, tạo ra nguồn của cải và hàng hoá ngày càng nhiều, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân trên cơ sở huy động toàn bộ tiềm năng vật chất của đất nước, trí tuệ của con

người vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thi đua xã hội chủ nghĩa là đòn xeo thúc đẩy mọi người và đơn vị ra sức phấn đấu vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và kế hoạch nhà nước.

b) Thi đua xã hội chủ nghĩa phải nâng cao ý thức làm chủ tập thể của quần chúng đẩy mạnh ba cuộc cách mạng từ cơ sở, bằng những hình thức phong phú và sinh động, như: phong trào phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm đạt năng suất cao, chất lượng tốt và tiết kiệm nhiều; phong trào dạy tốt và học tốt trong các trường học; phong trào xây dựng tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, v.v..

c) Thi đua xã hội chủ nghĩa phải thực hiện các nguyên tắc:

- Bảo đảm mọi chỉ tiêu thi đua đều do quần chúng tự giác xây dựng với những biện pháp thiết thực và có hiệu quả; mọi sáng kiến và kinh nghiệm đều được quần chúng xác nhận; mọi kết quả thi đua đều được khen thưởng công bằng.

- Kết hợp chặt chẽ khuyến khích về tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

- Phát huy mọi nhân tố tích cực, đấu tranh xoá bỏ mọi hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và đời sống xã hội. Tổng kết kịp thời các sáng kiến và kinh nghiệm; có biện pháp tốt để phổ biến kinh nghiệm tiên tiến, xây dựng và mở rộng các điển hình tiên tiến, giúp đỡ những người và đơn vị yếu kém, ngăn chặn và xoá bỏ tệ lười biếng, làm dối, làm ẩu, lấy cấp của công, hối lộ, ức hiếp quần chúng, v.v..

d) Thi đua xã hội chủ nghĩa phải có phương pháp đúng:

- Quy định trách nhiệm cụ thể, mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa các thành viên trong hệ thống chuyên chính vô sản, nhất là ở cơ sở.

- Nâng cao giác ngộ cách mạng của quần chúng làm động lực mạnh mẽ cho phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Tổ chức tốt việc báo công, lập công, thường xuyên nêu gương "Người tốt, việc tốt", đề cao tự phê bình và phê bình.

- Có nhiều hình thức thích hợp động viên quần chúng, biểu dương và khen thưởng kịp thời, chính xác, có tiêu chuẩn rõ ràng và hợp lý.

2. *Trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, thủ trưởng các ngành, các cấp từ trung ương đến đơn vị cơ sở* là trực tiếp lãnh đạo và tổ chức phong trào thi đua, bảo đảm phong trào phát triển đúng phương hướng, đúng mục đích, yêu cầu nói trên; trước mắt, thi đua đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, chấn chỉnh và cải tiến công tác phân phối lưu thông, tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng nếp sống lành mạnh và chống các hiện tượng tiêu cực... Mỗi chi bộ, mỗi đảng viên phải là đầu tàu và hạt nhân trong phong trào thi đua, phải qua phong trào thi đua mà rèn luyện đảng viên, cán bộ và củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Trách nhiệm của các cấp chính quyền là chăm lo tạo điều kiện và hướng dẫn phong trào thi đua đi vào nội dung kinh tế - kỹ thuật, đem lại hiệu quả thiết thực; phải xác định kịp thời các sáng kiến và kinh nghiệm, các nhân tố và điển hình tiên tiến; phải làm tốt việc tổng kết và thưởng phạt trong thi đua.

Các đoàn thể quần chúng, trước hết là Công đoàn và Đoàn Thanh niên phải thu hút và tổ chức đông đảo quần chúng trong ngành, trong địa phương, trong đoàn thể mình thi đua. Đoàn viên thanh niên phải xung kích trong hành động cách mạng. Hội viên phụ nữ, ngoài việc tham gia phong

trào chung, phải thi đua làm tốt việc nuôi dạy con em và tham gia các hoạt động xã hội thích hợp với giới phụ nữ, v.v.. Các đoàn thể phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan chính quyền trong việc tổng kết thi đua và tổ chức khen thưởng.

Cần đề phòng và khắc phục bệnh hình thức trong thi đua: phát động thi đua rầm rộ, nhưng không theo dõi, không tổng kết, không chú ý đến hiệu quả thiết thực; cần phê phán nghiêm khắc hoặc thi hành kỷ luật đối với những cá nhân hoặc đơn vị báo cáo không trung thực về thành tích thi đua, gây trở ngại cho phong trào thi đua.

II- NGHIÊN CỨU, BỔ SUNG CHÍNH SÁCH VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG, CHẤM CHỈNH TỔ CHỨC THI ĐUA Ở CÁC CẤP VÀ CÁC NGÀNH

Yêu cầu Hội đồng Chính phủ tổ chức gấp việc nghiên cứu, bổ sung chính sách và chế độ khen thưởng, nhằm:

- Thật sự khuyến khích những thành tích về lao động sản xuất và tiết kiệm, chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; khuyến khích những tập thể và cá nhân chấp hành tốt chính sách, chế độ của Đảng và Chính phủ, luật pháp của Nhà nước, tích cực đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

- Tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong việc bình xét khen thưởng, bảo đảm chính xác và kịp thời.

- Kết hợp chặt chẽ việc khuyến khích về tinh thần với khuyến khích bằng vật chất.

Trước mắt, cần nghiên cứu, bổ sung một số chính sách và chế độ sau đây:

- Đặt thêm danh hiệu thi đua nhằm khuyến khích những người có trình độ khoa học kỹ thuật, văn hoá nghệ thuật, nghiệp vụ cao, có nhiều kinh nghiệm trong nghề, có nhiều cống hiến đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- Đặt "Giải thưởng quốc gia" và giải thưởng "Hồ Chí Minh" (đã được Bộ Chính trị đồng ý) để thưởng những công trình khoa học kỹ thuật, văn hoá và nghệ thuật có giá trị.

- Ban hành chế độ ưu đãi về tinh thần và vật chất đối với những người và tập thể được thưởng huân chương và được tặng các danh hiệu thi đua cao quý.

- Cải tiến các thủ tục về xét khen thưởng ở từng cấp cho phù hợp với nguyên tắc quản lý hiện nay (chú trọng cấp tỉnh, huyện) để việc xét duyệt khen thưởng được nhanh chóng và chính xác.

Cần khẩn trương chấn chỉnh hệ thống tổ chức thi đua và kiện toàn bộ máy làm công tác thi đua và khen thưởng ở các ngành, các cấp nhằm giúp các cấp uỷ Đảng và cơ quan chính quyền, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua, theo dõi và tổng hợp tình hình thi đua, sơ kết và tổng kết thi đua, mở đại hội thi đua, xét việc khen thưởng trong thi đua, v.v..

III - XÚC TIẾN VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA

Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua sẽ được tiến hành từ cấp huyện (quận, khu phố), liên hiệp các xí nghiệp trở lên, sau khi đã tổng kết phong trào thi đua thực hiện kế hoạch

Nhà nước năm 1980 và đã có kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba. Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ nghiên cứu cụ thể và xin chỉ thị của Bộ Chính trị về vấn đề này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 16-TB/TW, ngày 28 tháng 6 năm 1980

Quyết định của Ban Bí thư về tổ chức và trách nhiệm của Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt

Ban Bí thư đã quyết định bổ sung một số điểm về tổ chức và trách nhiệm cụ thể của Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt và các ban có liên quan đến công tác của Trường như sau:

1. Ban Giám đốc Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Bí thư Trung ương Đảng về mọi mặt công tác của Trường để thực hiện những nhiệm vụ mà Ban Bí thư đã giao trong Quyết định số 19-QĐ/TW ngày 19-4-1978 về việc thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt.

2. Các ban có liên quan đến công tác của Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt có nhiệm vụ cụ thể là:

a) Ban Đối ngoại Trung ương có nhiệm vụ theo dõi và giúp Trường thực hiện tốt yêu cầu về công tác đối ngoại của Đảng trong phạm vi công tác của Trường.

b) Ban Tuyên huấn Trung ương có nhiệm vụ cùng với Ban Giám đốc Trường xây dựng chương trình và nội dung nghiên cứu cho cán bộ cao cấp của Ban phù hợp với yêu cầu mà Trung ương Đảng Ban đề ra để trình Ban Bí thư Trung

ương Đảng ta duyệt, và tạo điều kiện giúp Trường thực hiện tốt chương trình đã được duyệt.

c) Ban Tổ chức Trung ương có nhiệm vụ cùng Ban Giám đốc Trường xây dựng bộ máy tổ chức của Trường, bố trí và điều động cán bộ cần thiết cho Trường để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Ban Tài chính - Quản trị Trung ương có nhiệm vụ cùng Ban Giám đốc Trường xây dựng các chế độ cung cấp đặc biệt phục vụ các cán bộ cao cấp của Bạn sang học trình Ban Bí thư duyệt; cấp kinh phí và trang thiết bị cho Trường, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc học tập và sinh hoạt của cán bộ Bạn.

đ) Ban Cán sự Đảng về công tác C có nhiệm vụ liên hệ với Bạn về kế hoạch cử các đoàn cán bộ của Bạn sang học tập, giúp Trường nắm vững yêu cầu của Bạn, phối hợp với các Ban của Đảng giúp Trường phục vụ cán bộ Bạn nghiên cứu và sinh hoạt tốt, bảo đảm tăng cường mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 112-TT/TW, ngày 28 tháng 6 năm 1980

Về việc trao đổi các đoàn giữa Đảng ta và các Đảng anh em

Trong mấy năm vừa qua, việc trao đổi đoàn giữa Đảng ta và các Đảng anh em (kể cả những đoàn đi nghỉ, đi chữa bệnh) đã đạt được những kết quả tốt, góp phần vào việc trao đổi và học tập nhiều kinh nghiệm quý báu trong nhiều lĩnh vực công tác, đồng thời tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Đảng ta và các Đảng anh em.

Vì phía Bạn cũng có những khó khăn về kinh tế và tổ chức, qua thực tế việc trao đổi các đoàn gần đây một số Đảng anh em đã chân tình đề nghị với Đảng ta một số điểm:

- Đảng Cộng sản Liên Xô nêu rõ trừ một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tất cả các đồng chí khác trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư cùng gia đình sang nghỉ (Bạn sẵn sàng đón vào bất cứ thời gian nào) đều tính vào số lượng Bạn mời hàng năm là 80 cán bộ Đảng ta.

- Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari đề nghị mỗi đoàn sang nghiên cứu trao đổi, hợp tác chỉ nên từ hai đến ba đồng chí.

- Đảng Cộng sản Bungari đề nghị mỗi đoàn sang không quá năm người và thời gian không quá 1 tuần lễ.

- Đảng Xã hội chủ nghĩa Thống nhất Đức đề nghị hai bên

bỏ chế độ tặng phẩm cho các đoàn qua lại thăm nhau.

- Một số Đảng đề nghị những đoàn sang làm việc cần bỏ bớt thủ tục lễ tân và đi tham quan, để tập trung vào công tác, rút ngắn được thời gian.

Đảng Cộng sản Liên Xô và nhiều Đảng khác đề nghị không tăng số lượng đoàn mà chú trọng về chất lượng trao đổi đoàn.

Những đề nghị kể trên của Bạn nhằm mục đích tiết kiệm thời giờ, tiền của, hợp lý hoá công tác, đồng thời cũng xuất phát từ chỗ Bạn có nhiều khách quốc tế, cơ sở đón khách của Bạn tuy hơn ta nhiều nhưng cũng có hạn.

Về phía ta, tình hình kinh tế hiện nay có nhiều khó khăn. Đối với nhiều đoàn, dù Bạn đài thọ tiền vé máy bay cho ta, nhưng ta vẫn phải chi một số ngoại tệ và lo việc đón tiếp các đoàn của Bạn vào, trong lúc các phương tiện như nhà ở, xe cộ, lương thực, thực phẩm... đang thiếu thốn. Nhiều đoàn của ta ra nước ngoài còn quá đông người, kể cả nhiều tùy tùng, thời gian còn quá dài. Một số đoàn vào thăm, ta đón tiếp còn công kênh, gây lãng phí thời giờ và tiền của không cần thiết.

Vì vậy Ban Bí thư quy định:

1- Cần soát lại kế hoạch trao đổi đoàn theo đường Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng từ nay đến hết năm 1980, giảm bớt các đoàn chưa cấp bách hoặc không có lợi ích thiết thực. Khi vạch kế hoạch trao đổi đoàn trong năm 1981, cần cân nhắc đầy đủ các mặt sao cho thiết thực, có hiệu quả và tiết kiệm.

2- Số lượng các đoàn của các Ban của Đảng ta đi nước ngoài trao đổi kinh nghiệm hoặc dự các hội nghị chuyên đề

chỉ nên gồm độ 3-4 người, kể cả phiên dịch.

3- Thời gian các đoàn của ta thăm các nước anh em cũng như ta đón các đoàn của Bạn tốt nhất là 3-4 ngày, nhiều nhất là một tuần lễ.

4- Trừ một số trường hợp đặc biệt, mỗi đồng chí trong Bộ Chính trị hoặc trong Ban Bí thư sang nghỉ ở các nước xã hội chủ nghĩa chỉ nên gồm vài ba người, và có thể có một đồng chí bác sĩ kèm giúp việc, không cần đem theo bảo vệ.

5- Việc cán bộ đi công tác nếu muốn kiểm tra sức khoẻ hoặc chữa bệnh ở nước ngoài phải được Ban Tổ chức Trung ương đồng ý trước. Khi ra ngoài không được tùy tiện đặt vấn đề với Bạn về những việc này.

6- Nói chung không nên có tặng phẩm, trừ những trường hợp thật đặc biệt.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 93-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1980

Về việc thực hiện tích cực và vững chắc công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam

I- TÌNH HÌNH CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP Ở MIỀN NAM TRONG THỜI GIAN QUA

Trong ba năm qua, các địa phương và các ngành đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam và đã thu được một số kết quả tốt. Một số tập đoàn sản xuất và hợp tác xã bước đầu đạt được yêu cầu cơ bản là sản xuất bằng hoặc phát triển hơn so với làm ăn cá thể, thu nhập của phần lớn xã viên tăng hơn trước, cơ sở vật chất - kỹ thuật và cơ sở phúc lợi tập thể bước đầu được xây dựng, làm nghĩa vụ kinh tế đối với Nhà nước khá hơn trước.

Trong thời gian tương đối ngắn và trong tình hình nền kinh tế chung đang có khó khăn, đạt được kết quả bước đầu nói trên là do đường lối, phương châm, chính sách đúng đắn

của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam; các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quyết tâm thực hiện; nông dân lao động ở miền Nam được thử thách qua hai cuộc kháng chiến gay go, ác liệt, một lòng một dạ vượt qua mọi khó khăn, theo Đảng làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở những nơi làm tốt, công tác chuẩn bị được coi trọng, đã chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ có quan điểm vững vàng, bước đầu có kiến thức về tổ chức và quản lý, biết vận dụng những hình thức thích hợp để tập dượt cho quần chúng quen với cách làm ăn tập thể, cán bộ quen với công tác quản lý; có sự kết hợp giữa các ngành, các cấp dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương và cấp uỷ Đảng ở địa phương.

Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa đều, chưa vững chắc, chất lượng còn non yếu. Các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long đạt tỷ lệ hợp tác hoá còn thấp, số nông dân làm ăn cá thể còn nhiều. Ở các tỉnh thuộc duyên hải miền Trung và Tây Nguyên (vùng đất bằng), do làm nhanh trên một diện rộng và đưa nhiều hợp tác xã lên quy mô quá lớn, một số nơi lại cưỡng ép, mệnh lệnh, không chuẩn bị kỹ về cán bộ, cơ sở vật chất..., nên chất lượng của hợp tác xã trong các đợt sau càng kém, có ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, thu nhập và đời sống của xã viên. Sau khi tổ chức hợp tác xã, một số nơi lại chủ quan, coi nhẹ việc củng cố, không kịp thời chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý, nên phong trào hợp tác hoá ở một số nơi đang gặp khó khăn.

Nhiều tập đoàn sản xuất và hợp tác xã đang ở trong tình trạng: cán bộ thiếu và yếu, cơ sở vật chất - kỹ thuật nhỏ bé, công tác quản lý rất non kém, tệ tham ô lãng phí phát triển,

quần chúng chưa được thực hiện quyền làm chủ tập thể, nên chưa yên tâm, phấn khởi, tin tưởng; một số tập đoàn sản xuất và hợp tác xã bị rã; có nơi, bọn phản động và kẻ xấu đã lợi dụng, kích động một số quần chúng gây rối trật tự, trị an hòng phá hoại phong trào hợp tác hoá. Nguyên nhân của tình hình đó là do cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp ở một số địa phương chưa quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, chần chừ, do dự, thiếu quyết tâm thực hiện nhiệm vụ hợp tác hoá nên đã coi nhẹ khâu chuẩn bị, buông lỏng việc củng cố và mở rộng diện hợp tác hoá; hoặc chủ quan, nóng vội, làm lướt rồi buông lỏng việc củng cố, lúng túng về quản lý; cán bộ, đảng viên không thông suốt, thiếu gương mẫu; đối với quần chúng thì mệnh lệnh, cưỡng ép, nhiều nơi không thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc hợp tác hoá, nhất là chính sách ruộng đất, chính sách trả hoa lợi. Các ngành, các đoàn thể từ trung ương đến địa phương chưa tập trung sức phục vụ công tác cải tạo nông nghiệp. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành.

II- NHIỆM VỤ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP Ở MIỀN NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam nhằm xoá bỏ bóc lột và nguồn gốc sinh ra bóc lột ở nông thôn, đưa nông dân vào con đường hợp tác hoá, đi lên chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, khai thác khả năng về đất đai, tài nguyên và lao động để

phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các ngành nghề khác ở nông thôn, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phân công lại lao động và tăng năng suất lao động, từng bước cải thiện đời sống của nông dân và nhân dân, xây dựng nông thôn mới. Làm như vậy là góp phần tích cực đáp ứng các nhu cầu về lương thực, thực phẩm, về nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu, làm cho nông nghiệp thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp. *Đó là yêu cầu khách quan, cấp bách, đồng thời là công tác trọng tâm thường xuyên*, phải tập trung sức thực hiện trong những năm trước mắt ở nông thôn miền Nam. Trong thời gian tới, phải *xúc tiến công tác hợp tác hoá nông nghiệp một cách tích cực và vững chắc*, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) đã đề ra.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, trước mắt các cấp, các ngành phải tập trung làm tốt các công tác chủ yếu sau đây:

1. *Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong quần chúng*. Các cấp uỷ Đảng phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng quán triệt sâu sắc đường lối, phương châm, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam; thấy rõ yêu cầu khách quan, cấp bách và tính chất khó khăn, phức tạp của việc cải tạo và xây dựng nông nghiệp; hiểu rõ đây là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, nó tác động sâu sắc đến tập quán và nếp sống của mỗi người; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu phá hoại, gây rối của bọn phản động. Cần làm rõ thắng lợi và nguyên nhân của

thắng lợi, khuyết điểm và nguyên nhân của khuyết điểm trong công tác cải tạo nông nghiệp. Trên cơ sở đó, nâng cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, kiên trì thực hiện công tác cải tạo nông nghiệp, kiên quyết khắc phục tư tưởng sai trái hiện nay là: *chần chừ, do dự, thiếu quyết tâm thực hiện nhiệm vụ hợp tác hoá nông nghiệp, buông lỏng cải tạo, không gắn liền cải tạo và xây dựng*; mặt khác, *chủ quan, nóng vội, làm ồ ạt cho xong, cưỡng ép, mệnh lệnh, mất dân chủ*, gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống của nhân dân; làm cải tạo xã hội chủ nghĩa nhưng không quan tâm đến việc phát triển sản xuất, đến thu nhập của quần chúng.

2. *Năm vùng phương châm tiến hành cuộc vận động "tích cực và vững chắc"* do Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra. Vững chắc không có nghĩa là làm chững lại hoặc làm chậm. Vừa qua, có cấp uỷ Đảng hiểu và giải thích không đúng về vấn đề "vững chắc" và "bung ra" của Nghị quyết 6 để bào chữa cho quan điểm lừng chững của mình trong việc tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp. Vì vậy, nhất thiết phải tích cực đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, nhưng tuyệt đối không được nóng vội, gò ép, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, làm lướt, làm ẩu, v.v.. Ở những nơi đã tổ chức tập đoàn sản xuất hoặc hợp tác xã, phải kịp thời chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý, giúp đỡ tập đoàn sản xuất và hợp tác xã phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của xã viên và dần dần đổi mới bộ mặt ở nông thôn. Ở những nơi chưa tổ chức nông dân đi vào làm ăn tập thể, phải tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ở cơ sở, tuyên truyền giáo dục nông dân, đưa nông dân đi từ

những hình thức thấp lên hình thức cao: vắn công, đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, tập đoàn sản xuất, hợp tác xã, đồng thời chú ý xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng để mở rộng quan hệ hợp tác ở nông thôn và tăng cường quan hệ giữa nông dân và Nhà nước.

3. *Phải có hình thức, quy mô và bước đi thích hợp với đặc điểm tình hình cụ thể ở mỗi vùng*

Đối với các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ, do diện nông dân cá thể còn nhiều, đa số là trung nông, còn chần chừ, do dự, chưa quyết tâm đi vào phong trào hợp tác hóa, phải mở cuộc vận động thật sâu rộng, liên tục từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, gắn với từng đợt, từng bước đi của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Phải có quyết tâm cao và tổ chức thực hiện tốt để trong khoảng vài ba năm tới căn bản hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp bằng nhiều hình thức mà chủ yếu là tập đoàn sản xuất. Đối với nơi chưa tổ chức tập đoàn sản xuất, phải vận động nông dân vào tổ đoàn kết sản xuất, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện, nhất là đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật để tiến lên xây dựng tập đoàn sản xuất.

Các tỉnh ở duyên hải miền Trung phải tiếp tục vận động nông dân cá thể vào hợp tác xã.

Ở Tây Nguyên, đối với vùng đất bằng, sản xuất đã ổn định, có thể xây dựng hợp tác xã; đối với vùng cao của đồng bào dân tộc ít người, thì tổ chức vắn công, đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, qua tập dượt và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, mới đưa lên tập đoàn sản xuất và quản lý giản đơn, chỉ nên tổ chức tập đoàn sản xuất ở những nơi có điều kiện sản xuất tập thể, trước nhất là đối với cây đặc sản, còn đối với nơi

có dân sống lẻ tẻ, thì tổ chức các hình thức đoàn kết tương trợ trong sản xuất.

Về quy mô của các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã trong từng vùng, phải căn cứ vào đặc điểm về ruộng đất, lao động, điều kiện canh tác và trình độ quản lý để xác định cho hợp lý.

4. *Ra sức xây dựng và củng cố tập đoàn sản xuất và hợp tác xã, nhất là đối với các tỉnh ở duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng.* Phải nắm vững mục tiêu cơ bản của việc xây dựng và củng cố các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã là *tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất phát triển, hoàn thành toàn diện, vượt mức kế hoạch sản xuất của tập đoàn và hợp tác xã, thu nhập và đời sống của xã viên được nâng lên từng bước, làm tốt nghĩa vụ kinh tế đối với Nhà nước.* Phải có kế hoạch cụ thể về xây dựng và phát triển các điển hình tiên tiến, *củng cố tập đoàn sản xuất và hợp tác xã yếu kém, phấn đấu để không có tập đoàn sản xuất và hợp tác xã kém nát.* Đối với những hợp tác xã có quy mô lớn, không phù hợp với khả năng về cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có và trình độ quản lý của cán bộ, thì kiên quyết tổ chức lại cho hợp lý. Phải sơ kết kinh nghiệm và xây dựng hợp tác xã thí điểm vừa qua ở các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ và có kế hoạch củng cố, phát huy tác dụng. Trên cơ sở phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, kết hợp đúng đắn ba lợi ích (lợi ích của nhà nước, của tập thể, của người lao động), phải vận động phong trào thi đua sôi nổi, liên tục của quần chúng "học tập, đuổi kịp và vượt điển hình tiên tiến", đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển.

Việc cải tạo quan hệ sản xuất, đưa nông dân vào làm ăn tập thể phải gắn bó chặt chẽ với việc xây dựng lực lượng sản

xuất, theo hướng hợp tác hoá kết hợp với thuỷ lợi hoá và từng bước cơ giới hoá, tổ chức lại sản xuất và phân công lao động, đẩy mạnh sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, khai thác nghề rừng, nghề cá và phát triển các ngành nghề khác. Phải bố trí thời vụ thích hợp, khai hoang tăng vụ, mở rộng diện tích và chuyển mạnh vào thâm canh, trọng tâm là nhằm giải quyết vấn đề lương thực (cả lúa và màu), thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu. Cần tập trung xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật như: thuỷ lợi, xây dựng đồng ruộng, sức kéo, phân bón, giống cây trồng, giống gia súc, trạm bảo vệ thực vật và thú y, cơ sở cho các ngành nghề, nhà kho, sân phơi, v.v.. Đồng thời cần xây dựng một số công trình phúc lợi tập thể phục vụ đời sống, như: nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, trạm xá, câu lạc bộ...

5. *Kết hợp chặt chẽ với quá trình đưa nông dân vào tập đoàn sản xuất mà xoá bỏ các hình thức bóc lột của phú nông và tư sản ở nông thôn, giải quyết tốt vấn đề điều chỉnh ruộng đất trong nội bộ nông dân,* nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách đã quy định trong Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 26-12-1977¹⁾ của Ban Bí thư và Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 15-11-1978²⁾ của Bộ Chính trị. Phải nắm vững và thực hiện tốt:

- Chính sách tập thể hoá tư liệu sản xuất chủ yếu.
- Chính sách trả hoa lợi ruộng đất.
- Chính sách đối với kinh tế phụ của gia đình xã viên.

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t. 38, tr. 757 (B.T).

2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t. 39, tr. 465 (B.T).

- Các chính sách ưu tiên giúp đỡ các tổ chức kinh tế tập thể mới xây dựng.

Ban cải tạo nông nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương phải phối hợp với Bộ Nông nghiệp, các tỉnh và các ngành có liên quan, nghiên cứu trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định những chính sách mới để kịp thời phục vụ việc mở rộng phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

6. Khẩn trương đào tạo cán bộ để phục vụ phong trào hợp tác hoá nông nghiệp

Phải làm tốt quy hoạch, kế hoạch về đào tạo cán bộ quản lý tập đoàn sản xuất và hợp tác xã. Thông qua các tổ chức sản xuất tập thể của nông dân và các đoàn thể, lựa chọn và bồi dưỡng những cốt cán, cán bộ có phẩm chất, am hiểu sản xuất, biết quản lý, kiên định đi theo con đường làm ăn tập thể, cần kiệm liêm chính, có tác phong dân chủ, phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng. Chú trọng lựa chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ; ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Khẩn trương xây dựng và tăng cường hệ thống các trường, lớp đào tạo cán bộ ở huyện, tỉnh và trung ương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ đáp ứng kịp thời cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam.

Riêng đối với các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ, Trung ương và cấp tỉnh, huyện phải đưa cán bộ xuống giúp cho cơ sở vận động và tổ chức phong trào hợp tác hoá. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm điều động số cán bộ và nghiên cứu trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ giải quyết các vấn đề cụ thể về chính sách đãi ngộ. Ban Nông nghiệp Trung

ương và các tỉnh chịu trách nhiệm bồi dưỡng và bố trí, sử dụng số cán bộ này.

7. Khẩn trương chấn chỉnh và kiện toàn cấp huyện để đủ sức chỉ đạo phong trào hợp tác hoá ngày càng mở rộng

Phải xây dựng huyện vững mạnh, từng bước trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, chấn chỉnh và kiện toàn cấp huyện theo Chỉ thị số 33 của Bộ Chính trị và Quyết định số 33 của Hội đồng Chính phủ. Trước mắt, các ngành trung ương và cấp tỉnh cần tập trung giải quyết bằng được ba vấn đề chủ yếu: - xây dựng và xét duyệt quy hoạch tổng thể của mỗi huyện, trên cơ sở đó, làm quy hoạch cụ thể, kế hoạch thực hiện từng bước và thật sự bắt tay vào việc tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện; - xây dựng một số cơ sở vật chất kỹ thuật, như: hệ thống thủy lợi, trại giống cây, giống con, trạm bảo vệ thực vật, thú y, trạm máy kéo, cơ khí sửa chữa, cung ứng vật tư, cơ sở chế biến thức ăn cho gia súc, chế biến nông sản, trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, lực lượng xây dựng cơ bản, cửa hàng mua nông sản, bán hàng tiêu dùng..., một số công trình phúc lợi công cộng (trường phổ thông cấp 3, bệnh viện huyện, thư viện huyện, v.v.); - tổ chức bộ máy thích hợp, đáp ứng được yêu cầu về quản lý kinh tế, quản lý đời sống, quản lý xã hội ở từng huyện, tăng cường cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết, nhất là cán bộ chỉ đạo, tổ chức và quản lý tập đoàn sản xuất, hợp tác xã.

Các ngành của trung ương và cấp tỉnh phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể tích cực xây dựng, kiện toàn bộ máy của các ngành ở huyện để đủ sức giúp huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo sát cơ sở và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho huyện.

Đi đôi với việc kiện toàn cấp huyện, phải củng cố cấp xã để có đủ khả năng vừa quản lý hành chính, vừa quản lý kinh tế, trước mắt là tổ chức và quản lý phong trào hợp tác hoá trong xã.

8. *Tăng cường công tác xây dựng Đảng, kiện toàn bộ máy của các cấp uỷ Đảng và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam.* Cấp uỷ Đảng, trước hết là đồng chí Bí thư phải trực tiếp lãnh đạo sát sao phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ với chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và các công tác khác, khắc phục tình trạng buông lỏng hoặc chỉ đạo phân tán, không đồng bộ, bảo đảm công tác trọng tâm thường xuyên này và các mặt công tác khác đều được tiến hành tốt và nhịp nhàng.

Phải thông qua phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, kịp thời phát triển và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên. Đối với những cán bộ, đảng viên không nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương cải tạo nông nghiệp, thiếu gương mẫu hoặc có hành động cản trở quần chúng, phải xử lý nghiêm khắc, bất kể cán bộ, đảng viên đó ở cương vị nào.

9. *Các ngành, các đoàn thể, từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện phải thực sự tham gia phục vụ và thúc đẩy phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam.* Phải cử người chuyên trách theo dõi và chỉ đạo cấp dưới tham gia công tác này.

Các ngành phải kịp thời nghiên cứu việc ban hành và bổ sung những chính sách nhằm khuyến khích kinh tế tập thể; khi làm kế hoạch phục vụ nông nghiệp, phải có phần kế

hoạch phục vụ và giúp đỡ các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã một cách thiết thực và cụ thể, nhất là giúp đỡ về đào tạo cán bộ, cung ứng vật tư kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển sản xuất, phân công lại lao động.

Các đoàn thể phải có kế hoạch giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào hợp tác hoá nông nghiệp và xây dựng, củng cố tổ chức trong các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã để phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, hội viên.

Căn cứ vào Chỉ thị này, Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam và Ban Nông nghiệp Trung ương phải cùng với các ngành, các đoàn thể làm kế hoạch cụ thể về việc chỉ đạo và phục vụ phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, trong đó ghi rõ những việc cụ thể của từng ngành, từng đoàn thể và thời gian thực hiện, để Ban Bí thư giao trách nhiệm cho các ngành, các đoàn thể. Dựa vào bản kế hoạch chung đó, từng ngành, từng đoàn thể có kế hoạch cụ thể để thực hiện và hàng quý báo cáo kết quả với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam và Ban Nông nghiệp Trung ương phải theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện của các ngành, các địa phương, phát hiện kịp thời những lệch lạc để giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo tốt phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

III- BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện Chỉ thị này:

1. Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam, Ban Nông nghiệp Trung ương phải hợp với các ngành ở Trung ương và

các tỉnh miền Nam để làm quán triệt và bàn kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện chỉ thị về việc tiến hành tích cực và vững chắc công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam.

2. Các Tỉnh uỷ ở miền Nam họp hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng để truyền đạt Chỉ thị này của Ban Bí thư, kiểm điểm tình hình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp của địa phương trong thời gian qua, phổ biến kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến và bàn kế hoạch cụ thể xúc tiến công tác cải tạo nông nghiệp trong thời gian tới.

3. Sau Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng, tổ chức một đợt tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nông dân, làm cho mọi người hiểu rõ nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam, hiểu rõ chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, thấy rõ trách nhiệm làm chủ tập thể, tích cực thực hiện chính sách, quyết tâm đi vào con đường làm ăn tập thể và hăng hái tham gia phong trào lao động sản xuất ở nông thôn.

4. Xúc tiến ngay việc tăng cường cán bộ cho huyện và đưa cán bộ xuống cơ sở để vận động, tổ chức công tác hợp tác hoá nông nghiệp, đồng thời triển khai ngay việc đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ cho các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã.

5. Trước mắt, cần tăng cường cán bộ cho Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam và kiện toàn Ban Nông nghiệp các tỉnh, huyện ở miền Nam để đủ sức giúp Trung ương Đảng, Chính phủ và các cấp uỷ Đảng, Uỷ ban nhân dân các cấp

trong việc nghiên cứu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phong trào hợp tác hoá nông nghiệp; phối hợp các ngành trong việc tham gia công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phát huy những điển hình tốt, uốn nắn những lệch lạc để đưa phong trào hợp tác hoá nông nghiệp ở miền Nam tiến những bước mới, tích cực và vững chắc.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 94-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1980

VỀ VIỆC XÉT DUYỆT CÁC ĐOÀN RA NƯỚC NGOÀI VÀ ĐÓN CÁC ĐOÀN NƯỚC NGOÀI VÀO NƯỚC TA

Mấy năm gần đây, do yêu cầu công việc, khối lượng đoàn của ta ra nước ngoài và đoàn nước ngoài vào nước ta ngày càng nhiều. Ban Bí thư có một số nhận xét sau đây:

- Đối với các đoàn của ta ra nước ngoài, trong nhiều trường hợp, việc xác định mục đích yêu cầu không rõ ràng, thành phần đoàn công kênh, kết hợp nhiều hoạt động hoặc kéo dài thời gian hoạt động ở nước ngoài một cách không cần thiết; chương trình làm việc của đoàn sau trùng lặp với đoàn trước, người phát ngôn của đoàn trong một số trường hợp còn tùy tiện, cá biệt có đoàn đã gây ảnh hưởng chính trị không tốt ở nước ngoài. Sau khi đoàn về, không tổ chức kiểm điểm, báo cáo một cách nghiêm túc và cũng không chú ý phát huy đầy đủ kết quả của mỗi chuyến đi. Nếu không kịp thời khắc phục những khuyết điểm nói trên, sẽ còn gây nhiều tổn kém không cần thiết cho Đảng, Nhà nước và làm phiền Bạn.

- Đối với những đoàn từ các nước tư bản vào nước ta,

nhất là các đoàn nhà báo và du lịch, việc cân nhắc các mặt tiêu cực và tích cực của mỗi đoàn để quyết định cho họ vào, chưa làm được đầy đủ, chưa thấy hết mặt hạn chế về những khả năng vật chất của ta hiện nay. Do chưa nắm vững về nhân sự của mỗi đoàn, cho nên đã có một số trường hợp để lọt những tên phản động hoặc gián điệp đội lốt nhà báo, nhà khoa học, nhà kinh doanh hoặc du lịch vào để móc nối, hoạt động phá hoại ta về chính trị, kinh tế và gây một số phức tạp về mặt xã hội.

Hiện nay, tình hình thế giới đang có những diễn biến phức tạp và tình hình kinh tế và xã hội trong nước đang gặp nhiều khó khăn. Chúng ta phải rất chú ý đến những điều đó trong việc tính toán kế hoạch cử đoàn ra và đón các đoàn vào nước ta.

Để thống nhất chỉ đạo và quản lý chặt chẽ việc cử các đoàn đi và đón các đoàn vào, Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định như sau:

1. Từ nay, hạn chế ở mức hết sức cần thiết việc cử đoàn ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài vào nước ta (trừ những đoàn khách du lịch).

a) Việc cử đoàn ra nước ngoài và đón đoàn nước ngoài vào nước ta phải nhằm những mục đích rất thiết thực phục vụ cho những yêu cầu về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tham gia một cách có chọn lọc những hội nghị quốc tế, trao đổi tri thức, kinh nghiệm trong những lĩnh vực công tác thật cần thiết hoặc nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nước ta với nước ngoài...; chương trình làm việc và thời gian hoạt động phải được sắp xếp rất hợp lý nhằm tiết kiệm

thời giờ và tiền của, giảm bớt những tốn kém và những khó khăn của ta.

b) Việc cử đoàn ra nước ngoài phải được chuẩn bị kỹ về các mặt sau đây:

+ Xác định rõ mục đích của mỗi đoàn hoặc mỗi chuyến đi, xuất phát đầy đủ từ yêu cầu rất cần thiết của công tác. Chương trình hoạt động phải cụ thể, có sự phân công rành mạch.

+ Nhân sự của đoàn trước hết phải được bảo đảm về mặt chính trị và phẩm chất. Số lượng người trong đoàn và thời gian hoạt động của đoàn phải ở mức độ hết sức cần thiết, đồng thời bảo đảm hiệu quả chuyến đi. Trưởng đoàn phải chịu trách nhiệm về nội dung hoạt động không trái với đường lối chính sách của Đảng. Người phát ngôn của đoàn phải được lựa chọn cẩn thận.

+ Đối với những đoàn đi hoạt động ở các nước tư bản chủ nghĩa hoặc ở môi trường phức tạp, việc xét duyệt về nhân sự cần phải được chặt chẽ thêm về mặt nhạy bén về chính trị và chặt chẽ về tổ chức.

+ Sau khi đoàn về, người phụ trách cơ quan phải tổ chức đánh giá chuyến đi của đoàn, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất công tác của ngành mình.

c) Về việc đón đoàn nước ngoài vào nước ta, cần chú ý các mặt sau đây:

+ Đối với các đoàn thuộc các nước tư bản chủ nghĩa, từ khâu cân nhắc các mặt tích cực và tiêu cực của mỗi đoàn để quyết định đón hay không đón, đến các khâu khác như chương trình làm việc, tham quan và tiếp xúc phải có sự tham gia ý kiến đầy đủ của các cơ quan có liên quan, nhất là Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao và Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ.

+ Cố gắng nắm chắc về nhân sự của các đoàn vào nước ta, nhất là những đoàn có người từ những nước tư bản chủ nghĩa, đặc biệt chú ý các đoàn nhà báo và du lịch, không để lọt những tên phản động hoặc gián điệp len lỏi trong các đoàn để vào hoạt động nhằm mục đích phá hoại.

+ Đối với các đoàn đại biểu của các Đảng anh em và các tổ chức cách mạng ở các nước tư bản, Ban Đối ngoại Trung ương chịu trách nhiệm đón tiếp.

+ Sau khi đoàn về, cơ quan đón phải tổ chức rút kinh nghiệm và báo cáo đầy đủ. Việc này phải được kết hợp với việc theo dõi những hoạt động của mỗi đoàn sau khi đến Việt Nam về.

2. Việc cử các đoàn ra nước ngoài, đón các đoàn nước ngoài vào nước ta đều do Ban Bí thư quyết định. Các cơ quan trung ương và địa phương không được trực tiếp đặt vấn đề trao đổi đoàn ra hoặc đoàn vào với các nước khi chưa có quyết định của Ban Bí thư.

3. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng nghiên cứu đề nghị của các cơ quan thuộc khối dân - đảng; Phủ Thủ tướng nghiên cứu đề nghị của các ngành ngoại giao, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, cân nhắc kỹ mục đích yêu cầu và hiệu quả thiết thực của từng đoàn cử ra hoặc đón vào, loại bỏ những đoàn không cần thiết hoặc chưa cấp bách, tập hợp những đoàn có hiệu quả thiết thực trình Ban Bí thư xét duyệt từ đầu năm, đầu quý, tránh tình trạng đột xuất gây khó khăn bị động cho ta và cho Bạn.

4. Việc cử các đoàn của ta ra hoạt động ở các nước tư bản chủ nghĩa hoặc ở những môi trường phức tạp, cũng như xét việc đón các đoàn từ những nước tư bản chủ nghĩa vào nước

ta, nhất thiết phải có sự tham gia ý kiến đầy đủ của Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao về nội dung và của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ về nhân sự đối với các đoàn ấy.

5. Sau khi có quyết định của Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương và Thủ Thủ tướng chịu trách nhiệm thông báo, hướng dẫn các cơ quan, các ngành thuộc khối mình phụ trách và các cơ quan có liên quan biết để thực hiện.

6. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng của các cơ quan chủ quản có trách nhiệm xem xét kỹ những người được cử ra nước ngoài hoặc được cử làm việc với các đoàn vào nước ta, chọn đúng người có chức năng nhiệm vụ tương ứng, bảo đảm các tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất, ý thức tổ chức kỷ luật và có năng lực hoàn thành công tác của đoàn giao.

Đối với những người làm sai đường lối chính sách đối ngoại của Đảng hoặc vi phạm nội quy hoạt động của đoàn, cơ quan phải kiểm điểm, và tùy theo mức độ nghiêm trọng mà có hình thức kỷ luật thích đáng, kể cả việc đình chỉ không cho làm công tác đối ngoại nữa.

7. Việc xét duyệt về mặt chính trị và phẩm chất những người được cử ra nước ngoài và giới thiệu để Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu, Ban Bí thư uỷ nhiệm cho các cơ quan sau đây:

+ Ban Tổ chức Trung ương Đảng xét duyệt và giới thiệu các cán bộ, nhân viên (kể cả người ngoài Đảng) trong biên chế các cơ quan Đảng và Nhà nước. Nếu là cán bộ từ cấp thứ trưởng hoặc tương đương trở lên thì phải báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư.

Trong khi xét duyệt, Ban Tổ chức Trung ương cần phải liên hệ với Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ để thu thập đầy đủ

tình hình. Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ có trách nhiệm cung cấp cho Ban Tổ chức Trung ương tình hình đã nắm được về những cán bộ, nhân viên trong biên chế các cơ quan Đảng, Nhà nước được cử ra nước ngoài (theo chức năng của ngành đã được Ban Bí thư quy định trong Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 7-3-1979) để Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu xét duyệt.

+ Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ xét duyệt và giới thiệu những công nhân ở các xí nghiệp, những người ở ngoài biên chế nhà nước.

+ Tổng cục Chính trị xét duyệt và giới thiệu các cán bộ, chiến sĩ trong quân đội.

+ Đối với những thành viên trong các đoàn cấp cao của Đảng và Nhà nước (kể cả cán bộ giúp việc) và những trường hợp đặc biệt (nhân sĩ, trí thức cao cấp, người chủ trì các tổ chức tôn giáo, v.v.). Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư trực tiếp quyết định để Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao cấp hộ chiếu, không qua các cơ quan nói trên.

+ Khi chưa được Ban Bí thư hoặc các cơ quan được Ban Bí thư uỷ nhiệm xét duyệt và có quyết định chính thức về nhân sự, tuyệt đối không được công bố danh sách những người đang được đề nghị xét duyệt.

+ Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao chỉ cấp hộ chiếu cho những người được cử ra nước ngoài khi có sự giới thiệu của một trong ba cơ quan: Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ, Tổng cục Chính trị (theo trách nhiệm của từng cơ quan được quy định ở trên) hoặc khi có quyết định của Bộ Chính trị, hoặc của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

*

* *

Các quy định trước đây trái với Chỉ thị này đều bãi bỏ.

Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Phủ Thủ tướng phối hợp với Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao hướng dẫn những thủ tục cụ thể về việc lập kế hoạch hàng năm, hàng quý, lý do đề nghị cử đoàn ra, đón đoàn vào; trước mắt cần xem xét lại những đoàn đã được duyệt cho quý 3, quý 4 năm 1980, nếu có những đoàn chưa cấp bách, hoặc không cần thiết thì đề nghị Ban Bí thư quyết định tạm hoãn hoặc bãi bỏ.

Ban Tổ chức Trung ương Đảng hướng dẫn các tiêu chuẩn, nguyên tắc thủ tục chọn cử, xét duyệt người ra nước ngoài và người được cử làm việc với các đoàn nước ngoài vào nước ta cho chặt chẽ, nền nếp theo quy định của Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ
NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 113-TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1980

VỀ VIỆC CHỈ ĐẠO VẬN ĐỘNG NẾP SỐNG MỚI

Cuối tháng 6-1980, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quyết định gây phong trào nếp sống mới ở các thành thị và nông thôn nước ta. Đây là vấn đề rất cần thiết, chủ yếu là những việc sau đây:

1- Xây dựng nếp sống trật tự bảo đảm an toàn giao thông, an ninh xã hội và vệ sinh công cộng.

2- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 214-CT/TW của Ban Bí thư và Thông tri số 56 của Hội đồng Chính phủ về việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội theo nếp sống mới; bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan.

3- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hoá mới theo tiêu chuẩn đã được định ra trước đây.

4- Đưa cái đẹp lành mạnh, trang nhã, giản dị trong cuộc sống, phù hợp hoàn cảnh nước nhà; chống lưu hành văn hoá phẩm đồi trụy, phản động.

Ban Chỉ đạo vận động nếp sống mới gồm có:

- Trưởng ban: đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phó trưởng ban kiêm Tổng thư ký của Ban: đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Bộ trưởng Bộ Văn hoá và thông tin.

- Phó trưởng ban: đồng chí Nguyễn Văn Tiến, Ủy viên Đoàn Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các Ủy viên gồm đủ đại biểu các giới, các ngành công, nông, thanh, phụ, giáo dục, y tế, khoa học xã hội, nội vụ, toà án, v.v..

Ban chỉ đạo vận động nếp sống mới sẽ có kế hoạch cụ thể gửi các cấp, các ngành. Các cấp Đảng uỷ, các Đảng đoàn, các Ban Cán sự căn cứ vào đó mà giải thích, giáo dục cho mọi người hiểu và thực hiện tốt.

Ban Bí thư phân công đồng chí Xuân Thuỷ theo dõi và chỉ đạo chặt chẽ vấn đề này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 95-CT/TW, ngày 3 tháng 7 năm 1980

Tổ chức truyền đạt Nghị quyết Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối lưu thông

Bộ Chính trị vừa ra Nghị quyết số 26-NQ/TW về cải tiến công tác phân phối lưu thông. Đó là Nghị quyết cụ thể hoá và thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm và thứ sáu của Trung ương Đảng. Để thực hiện tốt các nghị quyết trên, Ban Bí thư Trung ương Đảng *quyết định tiến hành một đợt truyền đạt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.*

1. Trong việc truyền đạt nghị quyết, cần nắm vững mục đích, yêu cầu sau đây:

- Làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quán triệt những quan điểm cơ bản của Đảng về vấn đề cải tiến công tác phân phối lưu thông; đồng thời làm cho cán bộ đảng viên nắm được một số chủ trương chính sách cụ thể, những biện pháp tiến hành để giải quyết tốt những vấn đề cấp bách về sản xuất, phân phối lưu thông, và ổn định đời sống, thực hiện tốt nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1980 và tích cực chuẩn bị cho kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 1981-1985.

- Việc quán triệt Nghị quyết này chỉ có thể đạt được kết quả tốt trên cơ sở khẳng định mạnh mẽ những việc làm tốt, nhận rõ những việc chưa tốt, uốn nắn những quan điểm, tư tưởng lệch

lạc, phê phán nghiêm khắc những sai lầm khuyết điểm trong thời gian vừa qua. Đồng thời trong quá trình thực hiện, phải đề cao cảnh giác, kiên quyết chống lại những âm mưu phá hoại và đập tan những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

2. Để đạt được mục đích yêu cầu trên, khi truyền đạt nghị quyết cần chú ý những nội dung chủ yếu như sau:

a) Làm cho mọi người có quan điểm đúng về đánh giá tình hình, nhất trí về nhận định tình hình kinh tế hiện nay, từ đó mà đánh giá đúng mức tình hình phân phối, lưu thông. Nhất là thấy được những khó khăn kinh tế gay gắt và có thể còn lâu dài với những nguyên nhân đầy đủ của chúng, đồng thời cũng bình tĩnh nhận rõ những khuyết điểm vừa qua để từng bước cải tiến công tác phân phối lưu thông. Phát huy tinh thần làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm, chống bàng quan vô trách nhiệm; chống bi quan, dao động; chống bảo thủ; chống hủ khuynh, buông lỏng, thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không dám bảo vệ, v.v..

b) Giải thích sâu sắc những quan điểm cơ bản của nghị quyết như: giải quyết vấn đề kinh tế trong cục diện chung của cách mạng nước ta; sản xuất là gốc, nhưng phân phối lưu thông có vị trí cực kỳ trọng yếu và là vấn đề nóng hổi hiện nay; giải quyết vấn đề phân phối lưu thông phải gắn liền với tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất, kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng trong quản lý kinh tế, phải củng cố và phát triển các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế khác; thực hiện phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch làm chính, đồng thời thực hiện hạch toán kinh tế, phát huy các đòn bẩy kinh tế, sử dụng

rộng rãi và đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ; phân phối lại thu nhập quốc dân trên quy mô toàn xã hội theo ba nhiệm vụ chiến lược, kết hợp đúng đắn ba lợi ích thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động; làm chủ lưu thông và phân phối hàng hoá, tăng cường quản lý thị trường, mở rộng và củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa.

Kịp thời phê phán uốn nắn những quan điểm lệch lạc, sai trái như: quản lý theo lối hành chính bao cấp; làm ăn không tính hiệu quả kinh tế; tính bảo thủ trì trệ; khuynh hướng tập trung quan liêu; bệnh cục bộ địa phương, phân tán; thái độ do dự chần chừ không tích cực tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, buông lỏng, "thả nổi", chạy theo thị trường tự do; khuynh hướng hạ thấp vai trò của kế hoạch hoá; quan điểm phân phối bình quân chủ nghĩa, v.v..

c) Kết hợp chặt chẽ việc giải thích sâu sắc những quan điểm cơ bản của nghị quyết, những nhiệm vụ, mục tiêu chung với việc tuyên truyền giới thiệu những chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước và những biện pháp tiến hành, để mọi người không những có chuyển biến sâu sắc trong nhận thức tư tưởng, có quyết tâm cao trong hành động, mà còn hiểu rõ những cách làm cụ thể để bảo đảm thực hiện nghị quyết một cách tốt nhất.

3. Về cách tiến hành đợt truyền đạt Nghị quyết này.

a) Các ban cán sự, đảng đoàn, thành uỷ, tỉnh uỷ chuẩn bị cho tốt trong nội bộ kế hoạch tuyên truyền giáo dục và chương trình hành động một cách có trọng điểm để thực hiện khi có văn bản của Chính phủ.

b) Ban Bí thư mở hai lớp bồi dưỡng nghị quyết cho cán bộ trung cấp và cao cấp tại hai địa điểm: Hà Nội và Thành phố Hồ

Chí Minh, thời gian mỗi lớp từ 7 đến 10 ngày, từ 14-7-1980 trở đi. Hai lớp này chú ý triệu tập những cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp uỷ, những cán bộ cốt cán đang công tác trong các ngành kinh tế và những cán bộ sẽ được chọn làm báo cáo viên truyền đạt nghị quyết ở các ngành và tỉnh, thành.

Ban Bí thư giao cho Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế cùng với Trường Đảng cao cấp, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp chuẩn bị mở lớp, theo dõi đợt truyền đạt nghị quyết và báo cáo cho Ban Bí thư. Công tác hậu cần cho các lớp do Ban Tài chính - Quản trị thực hiện.

c) *Sau hai lớp bồi dưỡng do Ban Bí thư Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo, các ngành, các cấp tổ chức đợt sinh hoạt để truyền đạt nghị quyết cho cán bộ, đảng viên thuộc ngành mình và cấp mình.*

- Các ban cán sự, đảng đoàn, thành uỷ, tỉnh uỷ tổ chức hội nghị nghiên cứu nghị quyết cho cán bộ trung cấp, cao cấp, ở địa phương từ bí thư huyện uỷ trở lên, ở các ngành trung ương từ cán bộ phụ trách các cục, vụ, viện và chuyên viên 2 trở lên. Hội nghị này được nghiên cứu toàn văn nghị quyết và các bản báo cáo ở Hội nghị cán bộ Trung ương. Ban Bí thư sẽ cử một số cán bộ đến Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh giúp đỡ việc tiến hành các hội nghị này.

- Đối với những cán bộ trung cấp, sơ cấp còn lại thuộc các ngành, các tỉnh, thành, huyện và cán bộ cơ sở, đảng viên sẽ tổ chức hội nghị truyền đạt nghị quyết theo tài liệu giới thiệu nghị quyết do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế soạn.

d) *Việc tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng:*

- Đối với Nghị quyết này, không đặt vấn đề tuyên truyền rầm rộ trong quần chúng, mà cần tiến hành tuyên truyền trực

tiếp qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức quần chúng ở cơ sở; qua các đoàn thể quần chúng ở trung ương và địa phương.

Khi *tuyên truyền rộng rãi ra quần chúng*, phải tập trung giải thích những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm đẩy mạnh những nhiệm vụ trước mắt, như đẩy mạnh sản xuất, tập trung nguồn hàng vào Nhà nước; tích cực nộp thuế, gửi tiền tiết kiệm để góp phần ổn định đồng tiền; quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu và các hiện tượng tiêu cực khác; tổ chức tốt việc phân phối lưu thông để ổn định và cải thiện từng bước đời sống nhân dân.

Cần chú ý *giữ bí mật Nhà nước*, không phổ biến những số liệu kinh tế quan trọng và những chủ trương quan trọng, mà *làm đến đâu nói đến đó* những cái cần thiết.

e) *Tuyên truyền trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình:*

Không đưa toàn văn nghị quyết Bộ Chính trị lên báo, đài. Việc tuyên truyền nghị quyết phải nhằm cổ vũ thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, phải kịp thời đưa tin, biểu dương những địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác phân phối, lưu thông; phê phán những việc làm sai trái; phải góp phần giải đáp những thắc mắc của cán bộ, đảng viên và quần chúng nêu ra, đặc biệt là đối với những chủ trương chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước mới được công bố. Kịp thời đập tan những luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

g) *Về công tác giáo dục ở trường Đảng.*

Trường Đảng cao cấp, trung cấp cần đưa vào chương trình học tập một số bài về phân phối lưu thông theo tinh thần nghị quyết Bộ Chính trị. Đối với những lớp sắp kết thúc, cần tổ chức cho giáo viên, học sinh toàn trường một đợt

học tập nghị quyết trước khi học sinh ra trường.

Đối với các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, Đảng uỷ có trách nhiệm tổ chức phổ biến Nghị quyết này cho giáo viên và học sinh theo sự hướng dẫn của Ban Cán sự Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

h) Quân uỷ Trung ương căn cứ vào Chỉ thị này đặt kế hoạch chỉ đạo việc truyền đạt nghị quyết trong quân đội.

4. Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối lưu thông thể hiện chiến lược phân phối, lưu thông của Nhà nước ta trong một thời gian khoảng 5-6 năm tới; kể cả trong thời gian trước mắt. Nó mang tính chất *bí mật quốc gia*, phải được giữ gìn rất cẩn thận và không được sao chép lại.

Vì vậy, các đồng chí bí thư Ban cán sự trực thuộc Trung ương, các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, bí thư thành uỷ *trực tiếp quản lý* văn bản nghị quyết.

Những điểm sau đây trong nghị quyết là những điểm bí mật, không được phổ biến rộng rãi:

- Điểm IV phần hai, nói về chia làm ba bước.

- Về điều 6 điểm III phần hai, và điểm IV phần ba nói về giá, không được nói về cải cách giá; chỉ nói cải tiến một số điểm trước mắt.

Về điều chỉnh giá cả, khi nào thực hiện thì mới phổ biến, và phải theo chỉ thị hướng dẫn của Chính phủ.

Nhận được Nghị quyết này, các đồng chí bí thư Ban cán sự trực thuộc trung ương, các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ phải tổ chức thảo luận trong Ban cán sự và trong thường vụ cấp uỷ chương trình hành động của cấp uỷ và việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện một cách chủ động.

Việc chuẩn bị này phải giữ tuyệt đối bí mật và *chỉ thực hiện khi nhận được chỉ thị của Chính phủ*. Thủ tướng Chính phủ sẽ có kế hoạch cụ thể và có những chỉ thị, những văn bản pháp quy cần thiết về từng vấn đề ghi trong nghị quyết và gửi đến ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đến các bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ.

*

* *

Cải tiến các chính sách phân phối, lưu thông như nghị quyết của Bộ Chính trị là vấn đề rộng lớn, phức tạp, liên quan đến quyền lợi của toàn dân; trong lúc đầu có thể có những khó khăn trong vấn đề tổ chức thực hiện. Vì vậy, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ Đảng chỉ đạo chặt chẽ đợt truyền đạt Nghị quyết này và bảo đảm tổ chức thực hiện nghị quyết đạt kết quả tốt. Cuối tháng 8-1980 gửi cho Ban Bí thư báo cáo sơ kết việc truyền đạt nghị quyết, đồng thời báo cáo để Ban Bí thư biết tình hình bước đầu thi hành nghị quyết, chú ý những việc cần kiểm tra và uốn nắn có thể có.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 18-TB/TW, ngày 16 tháng 7 năm 1980

Ý kiến Ban Bí thư về Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn

Ngày 25-6-1980, sau khi nghe các đồng chí Thường vụ Tỉnh uỷ Lạng Sơn báo cáo về nội dung Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới, Ban Bí thư đã có một số ý kiến chính sau đây:

I- Đầu năm 1979 Lạng Sơn vừa tách khỏi tỉnh Cao Lạng, chưa kịp chấn chỉnh bộ máy thì đã bị bọn phản động... xâm lược với quy mô lớn và gây nhiều thiệt hại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc Lạng Sơn đã chiến đấu dũng cảm góp phần đánh thắng quân... xâm lược. Sau chiến thắng, Đảng bộ và nhân dân Lạng Sơn đã có nhiều cố gắng và đạt những kết quả đáng kể trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố cơ sở, kiện toàn tổ chức, ổn định tư tưởng và sinh hoạt của nhân dân, tăng cường đoàn kết nhân dân các dân tộc, đoàn kết quân dân, củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá.

Tuy vậy, Lạng Sơn còn có những mặt yếu:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân còn yếu, còn thiếu những biện pháp sắc bén và những hình thức có hiệu quả để chủ động, kịp thời đập lại những luận điệu chiến tranh tâm lý và đấu tranh chống chiến tranh gián điệp của địch.

Chất lượng dân quân tự vệ chưa cao, hoạt động chưa đều, trình độ tổ chức chỉ huy chiến đấu còn yếu. Một số công việc cần thiết cho sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu (công sự, bản làng, cụm chiến đấu, hậu cần, kết hợp kinh tế với quốc phòng, v.v.) chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác vận động quần chúng, tăng cường đoàn kết các dân tộc ở một số nơi làm chưa tốt. Quyền làm chủ tập thể của quần chúng chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa tạo được phong trào cách mạng sôi nổi của nhân dân trên mọi mặt hoạt động.

Cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở nhiều nơi còn yếu kém, ở một số địa bàn xung yếu còn chưa được trong sạch...

- Về kinh tế, nhiều mặt giảm sút so với 1978, trong đó lương thực giảm sút nhiều. Cơ sở vật chất kỹ thuật và trình độ sản xuất thâm canh còn kém, hợp tác xã củng cố chưa được vững chắc. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, nhất là ở biên giới và một số xã vùng cao, còn nhiều khó khăn.

Trình độ lãnh đạo quản lý kinh tế, quản lý xã hội của các cấp uỷ còn thấp. Trên một số mặt công tác, sự lãnh đạo của

Tỉnh uỷ chưa thật chủ động khẩn trương, chưa nắm chắc tình hình, thiếu chỉ đạo điển hình, thiếu sơ kết, tổng kết kinh nghiệm kịp thời.

II- Lạng Sơn có vị trí chiến lược rất quan trọng, ở tuyến đầu bảo vệ Tổ quốc..., có địa hình hiểm trở thuận lợi cho việc đánh giặc, nhân dân có truyền thống kiên cường chống ngoại xâm (từ chống quân xâm lược phương Bắc trước kia đến chống Pháp, Mỹ gần đây); đồng thời có những thế mạnh đáng kể về kinh tế nông - lâm - công nghiệp (còn nhiều đất đai nông nghiệp, có khả năng phát triển mạnh cây lương thực trồng cạn, cây công nghiệp đặc sản, chăn nuôi đại gia súc, rừng còn nhiều gỗ và lâm sản, có mỏ than, bôxít, caolan, v.v.).

Nhưng Lạng Sơn đất rộng, người thưa, có nhiều dân tộc. Kinh tế chưa phát triển, đời sống nhân dân còn có nhiều khó khăn. Kẻ địch luôn lợi dụng những khó khăn, nhược điểm của ta để chống phá, làm suy yếu ta về mọi mặt.

Đảng bộ Lạng Sơn cần thấy rõ đặc điểm, thuận lợi, khó khăn để kiên quyết làm tròn nhiệm vụ *vừa phải làm tốt công tác bảo vệ biên cương, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị, vừa phải đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế văn hoá, chăm lo đời sống nhân dân các dân tộc, tăng thêm khả năng giải quyết hậu cần tại chỗ, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Qua đó mà tăng cường đoàn kết nhân dân các dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong sạch vững mạnh về mọi mặt.*

1. *Về quốc phòng - an ninh.* Tổ chức thực hiện những việc đã bàn trong hội nghị các tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc

tháng 5-1980. Trước hết phải đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, kịp thời đập tan những luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý của địch và triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn hoạt động gián điệp của địch.

2. *Về kinh tế.* Lạng Sơn là một tỉnh vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh, nên phải có dự kiến nhiều phương án phát triển kinh tế thích hợp với từng tình huống. Tỉnh uỷ phải chuẩn bị để Đại hội Đảng bộ tỉnh bàn các vấn đề cụ thể về phân vùng kinh tế, phương hướng sản xuất, về công tác kế hoạch, về mục tiêu phấn đấu 1981-1982 và tổ chức quản lý sản xuất cho thích hợp với tình hình thực tế.

Song, bất cứ trong tình huống nào cũng phải sử dụng tốt mọi lực lượng lao động, đất đai, tài nguyên sẵn có để đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. *Trước hết là tập trung phấn đấu đến mức cao nhất về sản xuất lương thực, thực phẩm, góp phần giải quyết hậu cần tại chỗ, giảm bớt phần cung cấp của trung ương.*

Phải đẩy mạnh thâm canh lúa, nhất là ở các cánh đồng lúa lớn (Tràng Định, Lộc Bình, Chi Lăng, v.v.). Đặc biệt phát triển mạnh các loại cây lương thực trồng cạn, cả về diện tích, năng suất, sản lượng; đưa khối lượng và tỷ trọng màu lên nhanh hơn các năm trước, đồng thời tổ chức tốt việc chế biến và tiêu thụ màu. Đối với cây công nghiệp, cần tập trung làm mạnh cây thuốc lá, cây hồi để xuất khẩu, đồng thời tích cực trồng đậu tương, mía, chè, trâu, sỏ... Chú ý các loại cây ăn quả đặc sản (lê, mận, dứa, v.v.) khuyến khích nhân dân trồng bông, dâu tằm, trồng lanh, gai để tự giải quyết một

phần về mặc. Tiếp tục khai hoang mở rộng diện tích, nhưng khai phá đến đâu phải đưa ngay vào sản xuất theo hướng thâm canh tới đó.

Về các biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp, cần đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi nhỏ và vừa, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp, bảo vệ môi sinh, kết hợp mọi loại biện pháp nhằm chống xói mòn, bảo vệ đất và giữ độ ẩm cho đất. Phải tận dụng các nguồn phân hữu cơ tại chỗ và sử dụng các giống tốt.

Về chăn nuôi, cần chỉ đạo và tổ chức thực hiện thật tốt các chính sách của Chính phủ, khuyến khích chăn nuôi trâu bò, gia súc và gia cầm.

Hết sức quan tâm chỉ đạo nghề rừng; có biện pháp tích cực chặn đứng nạn đốt, phá rừng bừa bãi. Phát động phong trào quần chúng, cơ quan, bộ đội tham gia quản lý, bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, đi đôi với việc trồng thêm rừng mới và khai thác rừng một cách có kế hoạch.

Tỉnh và các huyện phải có chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố hợp tác xã gắn với việc xây dựng cấp huyện. Quy mô hợp tác xã không được vượt quá khả năng quản lý của cán bộ và trình độ về cơ sở vật chất - kỹ thuật, hết sức tránh hợp nhất nhiều hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã to không phù hợp với điều kiện của miền núi. Có thể chia lại những hợp tác xã quá lớn, quản lý không tốt, nhưng Tỉnh ủy phải xem xét kỹ, xét duyệt cụ thể, không được để huyện hoặc xã tự động chia nhỏ hợp tác xã một cách tùy tiện.

Cần chấn chỉnh tổ chức và quản lý của hợp tác xã cho phù hợp với tình hình kinh tế, dân cư và trình độ quản lý của cán bộ, quần chúng ở từng vùng khác nhau; tổng kết và phổ

biến kinh nghiệm của từng loại hợp tác xã làm ăn khá. Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng về trình độ quản lý cho cán bộ hợp tác xã.

Lạng Sơn cần tích cực thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương về phát triển công nghiệp địa phương và sản xuất hàng tiêu dùng. Phải căn cứ vào tình hình, khả năng thực tế của địa phương mà vạch ra phương hướng, quy hoạch, bước đi cụ thể cho phù hợp. Trước mắt cần tổ chức quản lý tốt để phát huy hiệu quả những cơ sở sản xuất đã được phục hồi; đẩy mạnh việc khai thác tận dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương để phát triển sản xuất nhằm phục vụ thiết thực cho sản xuất nông nghiệp, cho giao thông vận tải, cho quốc phòng và cho đời sống của nhân dân.

3. Về công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể

Các cấp ủy cần chỉ đạo chặt chẽ công tác dân vận và công tác dân tộc, rất coi trọng chỉ đạo xây dựng tổ chức và hoạt động của các đoàn thể quần chúng ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, trước mắt là việc phát triển đảng viên, kết nạp đảng viên mới, công tác bảo vệ Đảng. Tăng cường củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, công an, dân quân trong sạch vững mạnh về mọi mặt, nhất là ở những địa bàn xung yếu và yếu.

Tỉnh cần khẩn trương xây dựng quy hoạch cán bộ. Trước mắt, mở ngay các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã và huyện, chú ý đến cán bộ dân tộc ít người.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức Đảng đi đôi với việc cải tiến lề lối làm việc của các cấp ủy Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo dân chủ, tập thể nhưng rất kịp thời và chủ động, sát cơ sở, sát

thực tế. Cần phân công chỉ đạo theo vùng, theo tuyến; thực hiện chỉ đạo bằng điển hình, chú trọng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm.

Điều quan trọng bậc nhất là xây dựng và củng cố cho được sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng bộ, trước hết là trong Tỉnh uỷ và các cấp uỷ Đảng, làm hạt nhân đoàn kết nhân dân các dân tộc và tạo thành sức mạnh thúc đẩy phong trào tiến lên trên mọi mặt công tác.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 96-CT/TW, ngày 5 tháng 8 năm 1980

Kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về kỷ niệm ba ngày lễ lớn trong năm 1980, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, Ban Bí thư quyết định tiến hành một đợt giáo dục sâu rộng nhằm khẳng định những thành tựu to lớn, bản chất tốt đẹp và sức mạnh của chế độ ta trong 35 năm qua; trên cơ sở đó, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nâng cao lòng tự hào và tin tưởng, quán triệt những nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng nước ta, ra sức củng cố chính quyền nhân dân các cấp, trước hết là ở cơ sở, nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giải quyết tốt những vấn đề cấp bách về sản xuất, phân phối, lưu thông và ổn định đời sống, gìn giữ trật tự an ninh, chống chiến tranh tâm lý của địch, khắc phục các hiện tượng tiêu cực; hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1980, chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm lần thứ ba

và thi hành Hiến pháp mới sau khi được Quốc hội thông qua.

Đợt vận động này được tiến hành từ nay đến cuối năm 1980, kết hợp với cuộc vận động xây dựng và củng cố Đảng.

Căn cứ vào phương hướng và yêu cầu trên đây, các ngành, các cấp, nhất là các đơn vị cơ sở cần có kế hoạch thực hiện những việc sau đây:

1. *Tổ chức một đợt tuyên truyền, giáo dục rộng rãi* nhằm nêu cao những thành tựu trong 35 năm chiến đấu chống xâm lược và xây dựng đất nước của nhân dân và Nhà nước ta, qua đó làm nổi bật bản chất tốt đẹp và sức mạnh to lớn của chế độ ta, truyền thống yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân và quân đội ta, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, sự đồng tình và ủng hộ của Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của loài người tiến bộ đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta.

Nêu gương những tập thể và cá nhân có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội được tuyên dương và khen thưởng trong dịp Quốc khánh.

Phân tích đúng đắn, khách quan tình hình cách mạng nước ta hiện nay, vạch rõ âm mưu của địch và những nhiệm vụ vừa cơ bản vừa cấp bách của cách mạng nước ta (Nghị quyết các Hội nghị lần thứ năm và lần thứ sáu của Trung ương), động viên quân và dân ta phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí, ý chí tự lực tự cường, hăng hái tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Các ngành, các cấp, các đoàn thể, các lực lượng vũ trang nhân dân tổ chức các cuộc nói chuyện, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn tuổi trẻ, các cuộc thảo luận trong nội bộ từng cơ

quan, đoàn thể (có thể dùng hình thức so sánh về "hai chế độ, hai cuộc đời", làm rõ những biến đổi sâu sắc của đất nước, xã hội và con người trong 35 năm qua), đồng thời bàn biện pháp nhằm phát huy những ưu điểm, thành tích, sửa chữa những khuyết điểm, khắc phục những khó khăn để cải biến tình hình.

Các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương mở đợt tuyên truyền theo tinh thần của Chỉ thị này, từ đầu tháng 8 đến hết tháng 9-1980.

Tổng cục Thống kê, các bộ, các ngành, các đoàn thể có trách nhiệm cung cấp các số liệu, tư liệu về thành tựu của đất nước, của mỗi ngành, mỗi đoàn thể (chú ý giữ gìn bí mật của Nhà nước).

2. *Các cơ quan lãnh đạo chính quyền các cấp kiểm điểm* việc chấp hành chính sách và luật pháp, thái độ phục vụ nhân dân và quyết định những biện pháp có hiệu quả nhằm tăng cường quan hệ với quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, củng cố chính quyền các cấp, chuẩn bị thiết thực cho việc thi hành Hiến pháp mới sau khi được Quốc hội thông qua.

3. *Đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng của quần chúng* hướng vào việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị, thi đua đẩy mạnh sản xuất, trước hết là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách về cải tiến công tác phân phối, lưu thông, ổn định đời sống; làm tốt nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng chiến đấu; chống các hiện tượng tiêu cực, giữ gìn

trật tự an ninh, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

4. Các ngành văn hoá, thông tin, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao và đoàn thanh niên cần tổ chức và hướng dẫn các hoạt động sáng tác, biểu diễn, triển lãm, sinh hoạt của câu lạc bộ, viện bảo tàng, nhà lưu niệm..., nhất là ở cơ sở.

5. Các tỉnh và thành phố tổ chức mít tinh kỷ niệm, họp mặt các chiến sĩ cách mạng lâu năm, các gia đình cách mạng, các anh hùng, chiến sĩ thi đua.

Những hoạt động kỷ niệm phải đạt mục đích giáo dục, động viên tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, tránh những hình thức hoạt động phô trương, lãng phí.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU
KỶ NIỆM LẦN THỨ 35 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

- 1- Nhiệt liệt kỷ niệm lần thứ 35 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9!
- 2- Không có gì quý hơn độc lập, tự do!
- 3- Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa!
- 4- Ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm!
- 5- Luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu!
- 6- Xây dựng nếp sống mới văn minh, lành mạnh; kiên quyết chống tiêu cực trong xã hội!
- 7- Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân!
- 8- Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa!
- 9- Nhiệt liệt chào mừng thành công rực rỡ của chuyến bay vũ trụ Việt - Xô!
- 10- Tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt giữa Việt Nam, Lào và Campuchia!
- 11- Tăng cường đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với Liên Xô và các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa!
- 12- Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!
- 13- Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!
- 14- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
- 15- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

THÔNG BÁO

Số 19-TB/TW, ngày 20 tháng 8 năm 1980

Ý kiến của Ban Bí thư trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hoàng Liên Sơn về việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II

Ngày 14 và 15-8-1980, Ban Bí thư đã nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hoàng Liên Sơn trình bày đề cương báo cáo về tình hình, nhiệm vụ của tỉnh, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Các đồng chí trong Ban Bí thư đã phát biểu một số ý kiến như sau:

1. Báo cáo của tỉnh đánh giá tương đối rõ những thành tích và tiến bộ cũng như những mặt yếu, kém trên các lĩnh vực công tác. Phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu phấn đấu được đề ra với tinh thần tích cực chấp hành các nghị quyết của Trung ương Đảng trong hoàn cảnh cụ thể của tỉnh.

Trong 3 năm qua, Đảng bộ Hoàng Liên Sơn, từ ba tỉnh hợp lại, đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, thực hiện nhiệm vụ chính trị của một địa bàn chiến lược về quốc phòng và kinh tế. Quân và dân trong tỉnh đã góp phần quan trọng đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động... và

tiếp tục tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Trong hai năm 1977-1978, sản xuất phát triển tương đối đều, lương thực tăng, đặc biệt là màu tăng khá. Năm 1979, bị chiến tranh tàn phá, nhưng đã mau chóng khôi phục sản xuất. Trong công tác xây dựng Đảng, đã khẩn trương chấn chỉnh và tăng cường cơ sở ở tuyến I; nhìn chung, nội bộ Đảng bộ và các cấp uỷ đoàn kết tốt.

Tuy nhiên, trên các lĩnh vực công tác, Đảng bộ Hoàng Liên Sơn cũng còn nhiều mặt yếu kém. Báo cáo của tỉnh đã nêu những mặt yếu kém đó nhưng phải phân tích nguyên nhân sâu hơn nữa, kiểm điểm rõ trách nhiệm lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là các cấp uỷ Đảng, chỉ ra những vấn đề phải giải quyết về quan điểm, nhận thức cũng như về tổ chức chỉ đạo thực hiện. Phải làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm thì mới đề ra được chủ trương biện pháp khắc phục những mặt yếu, như:

- Ta có ưu thế chính trị hơn địch nhưng vì sao công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thiếu sắc bén, có phần bị động đối phó với chiến tranh tâm lý của địch?

- Tỉnh có nhiều tiềm năng kinh tế, nhưng vì sao chậm phát huy, tiến bộ không vững chắc, có mặt trì trệ, như: trình độ thâm canh tăng năng suất cây trồng, phát triển chăn nuôi, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, v.v..

- Lực lượng đảng viên, cán bộ của tỉnh không phải ít (tỷ lệ đảng viên so với dân số 3,38%, riêng vùng cao 1,15%), nhưng tổ chức cơ sở ở một số nơi chậm được củng cố, nhất là ở vùng cao biên giới.

Tỉnh uỷ cần chú ý những điểm nói trên để nâng cao chất lượng báo cáo, thực sự phát huy được trí tuệ và nhiệt tình

cách mạng của Đảng bộ, đề cao được tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong đại hội.

2. Ban Bí thư góp ý kiến về một số nhiệm vụ công tác của tỉnh Hoàng Liên Sơn như sau:

Hội nghị biên giới do Ban Bí thư chỉ đạo đã nêu những nhiệm vụ và biện pháp lớn nhằm thực hiện chủ trương của Trung ương và Bộ Chính trị đối với các tỉnh biên giới phía Bắc, trong đó Hoàng Liên Sơn có vị trí quan trọng.

Về quân sự, an ninh, Hoàng Liên Sơn là một cửa ngõ ở biên giới... Hoàng Liên Sơn phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu đánh bại địch ngay từ trận đầu và trên tuyến đầu, nếu chúng liều lĩnh xâm lược nước ta. Phải chăm lo tăng cường lực lượng vũ trang, nắm chắc lực lượng dân quân cầm súng, làm tốt kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu trên toàn tuyến cũng như ở từng địa bàn, từng cơ sở. Phải củng cố sự chỉ huy thống nhất giữa các lực lượng vũ trang, nhất là đối với các đơn vị công an vũ trang và bộ đội địa phương mới sáp nhập; tổ chức tốt sự phối hợp hoạt động giữa các lực lượng để quản lý chặt chẽ biên giới.

Về chính trị, Hoàng Liên Sơn là tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 50% số dân) bọn phản động... đang âm mưu lôi kéo, chia rẽ các dân tộc, tạo cơ sở bí mật, gây bạo loạn, lập khu tự trị. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng làm tốt công tác vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, xây dựng cho mỗi người có tinh thần làm chủ, quyết tâm chống địch bảo vệ bản làng, đối phó nhạy bén với mọi âm mưu, thủ đoạn chiến tranh tâm lý, gián điệp, phá hoại của địch.

Về kinh tế, là một trong những tỉnh có diện tích rộng, tiềm năng kinh tế lớn, có những khu mỏ quan trọng, đất đai lâm nghiệp, nông nghiệp nhiều, Hoàng Liên Sơn phải tăng nhanh lương thực, thực phẩm và chăn nuôi, mở rộng diện tích các cây nguyên liệu (chè, giấy, sợi, dược liệu, hạt rau giống, cây ăn quả, cây hạt dầu...), phát triển hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, để đáp ứng nhu cầu tại chỗ với mức cao nhất và đóng góp ngày càng nhiều cho trung ương và cho nền kinh tế cả nước.

Từ những đặc điểm trên, những nhiệm vụ chính của Đảng bộ Hoàng Liên Sơn trong mấy năm trước mắt nhằm thực hiện những nhiệm vụ chung mà các Hội nghị Trung ương lần thứ năm, thứ sáu đã đề ra, là:

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng địch, nếu chúng gây lại chiến tranh xâm lược; trước mắt, tích cực chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch.

- Phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh, chú trọng các cơ sở hạ tầng.

- Ra sức củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân; kiên quyết khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân.

Nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân đều phải được coi trọng; và phải được xác định cụ thể cho từng tuyến, từng địa bàn trong tỉnh.

Tuyển đầu đặt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng lên hàng đầu. Tuyển sau xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống, nhưng luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Địch đang phá ta về nhiều mặt, cả chính trị, an ninh, kinh tế; ta không chỉ bị động đối phó mà phải chủ động tiến công địch; đặc biệt phải nghĩ cách tiến công địch về chính trị, luôn luôn giành chủ động để đánh bại chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch.

Hoàng Liên Sơn có lực lượng đảng viên khá đông, có đội ngũ cán bộ chính trị, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ được rèn luyện thử thách, nhân dân các dân tộc đoàn kết, tin tưởng vào Đảng, Chính phủ; lại có lực lượng của Trung ương hỗ trợ. Đó là những thuận lợi cơ bản mà Đảng bộ Hoàng Liên Sơn phải nắm và phát huy mạnh mẽ để khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mình.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đã được bàn kỹ ở Hội nghị Biên giới, ở đây nói thêm về nhiệm vụ kinh tế và về công tác xây dựng Đảng.

3. Phương hướng *phát triển của các ngành kinh tế* trong tỉnh đã được xác định trên cơ sở phân vùng, quy hoạch. Để quán triệt đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cụ thể của tỉnh Hoàng Liên Sơn, có mấy vấn đề cần làm rõ thêm trong báo cáo đưa ra đại hội:

a) *Kết hợp kinh tế với quốc phòng*

Vấn đề này không chỉ có ý nghĩa trước mắt mà phải thực hiện lâu dài. Báo cáo của tỉnh cần làm rõ mấy điểm:

- Xây dựng và phát triển kinh tế như thế nào để bảo đảm tốt nhất yêu cầu hậu cần tại chỗ;

- Phân bố lực lượng sản xuất (cả cơ sở trung ương và cơ sở địa phương) như thế nào cho phù hợp với yêu cầu bảo vệ;

- Sử dụng lực lượng quân đội vào nhiệm vụ xây dựng kinh tế như thế nào cho có hiệu quả;

- Phương án kế hoạch dự bị về kinh tế trong các tình huống khác nhau.

b) *Xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp*

Gắn bó chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp thành một cơ cấu là một phương hướng cơ bản để khai thác và phát huy tốt các tiềm năng kinh tế của tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp là một quá trình lâu dài; nhưng phải có ý thức làm từ đầu, xây dựng từng bước.

Cần chú ý mấy điểm:

- Đặc điểm đất đai và lao động của Hoàng Liên Sơn đặt ra yêu cầu kết hợp nông nghiệp và lâm nghiệp và cả công nghiệp, thủ công nghiệp (đặc biệt là trong khâu chế biến nông sản, lâm sản) ngay trong từng hợp tác xã, từng nông trường, lâm trường và trên địa bàn từng huyện, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh.

Bên cạnh việc phát triển cây ngắn ngày như đã nêu trong báo cáo thì việc bố trí cây dài ngày có ý nghĩa rất quan trọng (đất trồng rừng và cây dài ngày trên 70 vạn ha, trong khi đất canh tác chỉ trên 10 vạn ha). Xác định cơ cấu cây dài ngày thích hợp với từng loại đất; có cây lấy gỗ, cây làm nguyên liệu giấy, sợi, có cây vừa lấy gỗ, vừa cho sản phẩm, như các loại cây có dầu: trầu, sỏ, lai... Việc xác định cây trồng phải xuất phát từ điều kiện tự nhiên, tính toán kỹ hiệu quả kinh tế, tránh vội vàng, chủ quan. Phải dựa trên căn cứ khoa học và thực tế để kết luận về loại cây làm nguyên liệu giấy, sợi thích hợp với từng loại đất (mỡ, bồ đề...). Phải chấm dứt ngay việc phá rừng vầu, rừng nứa để

trồng cây khác với hiệu quả kinh tế không chắc chắn.

Trên diện tích trồng cây dài ngày, phải tận dụng đất khi cây chưa khép tán để trồng cây ngắn ngày, đặc biệt là cây lương thực.

Cơ cấu cây trồng phải gắn với phương hướng chăn nuôi. Chú trọng phát triển lợn, tận dụng mặt nước lớn nuôi cá, nhưng thế mạnh về chăn nuôi gắn với nghề rừng của Hoàng Liên Sơn là *trâu bò*. Trong điều kiện cân đối lương thực còn khó khăn, việc chăn nuôi trâu bò càng có vị trí và ưu thế lớn. Phải phát triển cơ sở chăn nuôi của quốc doanh, tập thể, của các đơn vị bộ đội, cơ quan, đồng thời khuyến khích gia đình chăn nuôi trâu bò không hạn chế, đưa tốc độ tăng đàn trâu bò lên nhanh hơn tốc độ tăng đàn lợn.

- Hướng giải quyết vấn đề lương thực của Hoàng Liên Sơn là thâm canh 3 vạn ha ruộng nước, đồng thời ra sức phát triển màu. Tuy lúa còn chiếm tỷ trọng lớn, nhưng muốn đưa tốc độ sản xuất lương thực lên cao hơn tốc độ tăng dân số, thì phải dựa vào màu, vì màu còn nhiều khả năng mở rộng diện tích và thâm canh.

Muốn phát triển màu, phải tích cực giải quyết khâu chế biến. Bên cạnh các biện pháp kỹ thuật (công cụ, phương tiện chế biến màu, nhất là sắn), phải giải quyết tốt các vấn đề về chính sách, trước hết là giá. Trung ương hướng dẫn nguyên tắc chung, còn phải để cho địa phương chủ động về giá mua, giá bán đối với sản phẩm ngoài nghĩa vụ.

- Bên cạnh nguyên liệu khoáng sản, nguồn nguyên liệu từ nông nghiệp, lâm nghiệp của Hoàng Liên Sơn rất phong phú, cho phép phát triển mạnh công nghiệp hàng tiêu dùng, không những đáp ứng nhu cầu của địa phương mà còn có thể

cung cấp cho Trung ương, cho xuất khẩu. Một số ngành công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản của Hoàng Liên Sơn có thể trở thành mũi nhọn, cần tận lực phát triển nhanh hơn nữa như: công nghiệp dược phẩm, chế biến đồ gỗ, mây, tre,...

Mặt khác, công nghiệp địa phương của Hoàng Liên Sơn còn có khả năng phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp về mặt sản xuất công cụ, sửa chữa máy móc, sản xuất than, vật liệu xây dựng cung cấp cho nông thôn.

Nếu làm tốt thì Hoàng Liên Sơn có thể tạo ra nguồn hàng công nghiệp tại chỗ để trao đổi với nông dân lấy nông sản, lâm sản. Đó cũng là một mặt của quan hệ kết hợp công - nông - lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) *Kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương*

Hoàng Liên Sơn có một số cơ sở kinh tế của trung ương. Việc phân cấp quản lý như thế nào cho hợp lý phải xem xét trên nhiều mặt. Song, cần nhận rõ:

- Xí nghiệp trung ương hay xí nghiệp địa phương đều thuộc sở hữu toàn dân; việc chuyển giao tài sản không làm thay đổi người sở hữu. Ai quản lý cũng có trách nhiệm làm cho xí nghiệp hoạt động có hiệu quả.

- Xí nghiệp trung ương trên địa bàn tỉnh phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của tỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Tỉnh phải nắm được tình hình các xí nghiệp trung ương, có biện pháp giúp đỡ giải quyết các khó khăn theo khả năng của tỉnh.

- Xí nghiệp trung ương phải đóng góp vào ngân sách địa phương, đặc biệt là những xí nghiệp chế biến nguyên liệu do địa phương sản xuất.

Như vậy, xí nghiệp trung ương trên địa bàn tỉnh luôn

luôn gắn bó với kinh tế địa phương, không thoát ly sự lãnh đạo của địa phương.

Đảng bộ Hoàng Liên Sơn cần nắm vững quan điểm này để bảo đảm tốt sự kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh. Địa phương thống nhất lãnh đạo về Đảng, giúp đỡ cho xí nghiệp trung ương hoạt động. Ngược lại, các ngành trung ương có xí nghiệp ở Hoàng Liên Sơn phải tôn trọng sự chỉ đạo, kiểm tra của địa phương và quan tâm tới lợi ích của địa phương.

Trong vấn đề kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, còn phải chú ý về quan hệ làm việc giữa các cơ quan trung ương và cơ quan lãnh đạo địa phương. Thường thì địa phương không có điều kiện hiểu rõ các quan hệ cân đối chung của nền kinh tế, còn cơ quan trung ương thì có khi không sát tình hình và yêu cầu cụ thể của từng địa phương. Do đó, khi có ý kiến trái nhau thì phải cùng nhau thảo luận; trường hợp không nhất trí, phải đưa lên Chính phủ xét. Khi Chính phủ đã quyết định thì phải chấp hành nghiêm chỉnh.

4. Về xây dựng củng cố Đảng, chính quyền và các đoàn thể

Hiện nay, ở Hoàng Liên Sơn, theo đánh giá của tỉnh, số cơ sở yếu kém còn 30%, phần nhiều lại ở vùng cao biên giới.

Ở các cơ sở yếu kém, đảng viên rất ít, có nơi không có đảng viên, nhiều cán bộ chủ chốt xã không phải là đảng viên. Ở một số cơ sở có hiện tượng địch móc nối, cài vào nội bộ ta. Tỉnh cần có kế hoạch tiếp tục đưa cán bộ xuống củng cố một thời gian, kiện toàn cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, thanh lọc những người không xứng đáng, lựa chọn phát triển đảng viên mới. Cần chú trọng bồi dưỡng cốt cán xã để có thể tự đảm đương công việc, cán bộ trên

xuống chủ yếu là giúp đỡ, hướng dẫn chứ không làm thay.

Bổ sung cán bộ có năng lực, có sức khoẻ cho các huyện uỷ vùng cao biên giới để có thể đi sát, nắm chắc, giúp đỡ cho cơ sở.

Việc đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số cần được chú ý hơn, nhất là cán bộ dân tộc Dao, Mông, Thái. Tiếp tục mở lớp đào tạo, bồi dưỡng con em người dân tộc. Tỉnh tính toán kinh phí, báo cáo lên Chính phủ giải quyết, đồng gửi Ban Bí thư.

Phải rất coi trọng việc chấp hành chính sách dân tộc; các cấp, các ngành trong tỉnh, các đơn vị quân đội phải coi đó là kỷ luật của Đảng và Chính phủ; giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quan hệ quân dân.

5. Về các đề nghị cụ thể của tỉnh

- *Vấn đề đầu tư cho tỉnh Hoàng Liên Sơn.* Miền núi phía Bắc là tuyến đầu giữ nước, phải mạnh cả về kinh tế, chính trị, quốc phòng, cần được quan tâm đầu tư thích đáng, đáp ứng cho những nhu cầu cần thiết cho sản xuất, đời sống và quốc phòng. Về phần tỉnh, cần thấy hết tình hình khó khăn chung, tính toán kỹ những mục tiêu đầu tư theo nguyên tắc: bảo đảm hiệu quả kinh tế, nắm chắc các điều kiện về nguyên liệu và nhiên liệu, nhất là những vật tư phải nhập khẩu, xây dựng tập trung, dứt điểm.

- *Về trợ cấp cho số dân ven biên giới* phải chuyển vào trong nội địa; địa phương tỉnh cụ thể mức trợ cấp và đề nghị lên Chính phủ. Đồng thời phải vận động thêm sự tương trợ, giúp đỡ của đồng bào ở những vùng mà dân ven biên giới chuyển cư đến.

- *Về việc mở trường* thanh, thiếu niên dân tộc ở các huyện vùng cao, đào tạo thành cán bộ sau này, và trợ cấp tiền,

lượng thực ăn cho cán bộ xã, hợp tác xã vùng cao đi dự các lớp huấn luyện đào tạo. Đây là vấn đề thuộc nhu cầu đời sống của dân và tương lai của các dân tộc ít người, cần quan tâm giải quyết. Tỉnh làm tờ trình cụ thể đề nghị với các ngành có liên quan và Chính phủ xét duyệt.

- Vùng *rau giống* phải quy hoạch cụ thể, có chính sách đầu tư và thu mua bảo đảm có hạt giống tốt cho cả nước, không phải nhập từ ngoài.

Các vấn đề cụ thể khác, Ban Bí thư sẽ trao đổi với Thường trực Hội đồng Chính phủ để chỉ đạo các ngành liên quan nghiên cứu giải quyết.

Căn cứ vào ý kiến Ban Bí thư, Tỉnh uỷ bổ sung báo cáo, chuẩn bị thêm về nhân sự, rồi báo cáo với Ban Bí thư thời gian họp đại hội. Cần chú ý giữ bí mật việc triệu tập đại hội.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KHAI MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc*

Thưa các đồng chí,

Thi hành Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, chúng ta đã xúc tiến việc xây dựng Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản Dự thảo Hiến pháp mới đã được xây dựng với sự hưởng ứng và đóng góp tích cực của đông đảo cán bộ và nhân dân, đã được gần 20 triệu người thuộc mọi tầng lớp xã hội tham gia thảo luận. Dự thảo Hiến pháp được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những ý kiến đóng góp của cán bộ và nhân dân, đã phản ánh được trí tuệ tập thể của đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương chúng ta họp để nghe báo cáo và cho ý kiến về bản Dự thảo Hiến pháp mới trước khi trình Quốc hội phê chuẩn. Ban Chấp hành Trung ương dành một kỳ họp toàn thể để bàn về Dự thảo Hiến pháp, bởi vì đây là một công việc lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân đòi hỏi chúng ta phải có một thái độ phụ trách đầy đủ.

Hiến pháp của chúng ta là cương lĩnh hành động cách mạng của nhân dân, là luật cơ bản thể chế hoá chế độ làm

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Hội nghị họp từ ngày 4-9 đến ngày 10-9-1980 (B.T).

chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, xác định cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của xã hội, xác định nghĩa vụ và quyền lợi của công dân, đặt nền móng cho một kỷ cương mới, trong đó mọi người sống và làm việc có pháp luật, có kỷ luật, có tổ chức, phù hợp với yêu cầu của một xã hội văn minh, hiện đại mà chúng ta đang ra sức xây dựng.

Hội nghị chúng ta sẽ nghe đồng chí Trường Chinh trình bày bản báo cáo của Bộ Chính trị về Dự thảo Hiến pháp. Đề nghị các đồng chí Trung ương dành nhiều thì giờ thảo luận đầy đủ bản báo cáo đó, tập trung suy nghĩ để xem xét những vấn đề cơ bản của Dự thảo Hiến pháp và cho ý kiến về những việc phải làm về mặt tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, kiện toàn bộ máy nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành nghiêm chỉnh.

Xin mời đồng chí Trường Chinh đọc báo cáo.

BÁO CÁO

VỀ DỰ THẢO HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**do đồng chí Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh
trình bày***

Thưa các đồng chí,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam họp kỳ này để nghe báo cáo về Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cho ý kiến về bản Dự thảo và quyết định những việc phải làm để bảo đảm cho Hiến pháp mới được thi hành nghiêm chỉnh, sau khi đã được Quốc hội thông qua, đưa đất nước tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta họp giữa lúc toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phấn khởi kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 35 và chào mừng thành công tuyệt vời của chuyến bay vũ trụ Việt - Xô đầu tiên, một biểu hiện rực rỡ của tình hữu nghị thắm thiết và sự hợp tác toàn diện giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô anh em.

Từ tháng 7 năm 1976 dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Uỷ ban Dự thảo Hiến pháp của Quốc hội ta đã xây dựng Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với sự tham gia tích cực của cán bộ và nhân dân cả nước và sự cộng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tác của nhiều ngành, nhiều cơ quan. Đến nay Dự thảo Hiến pháp đã hoàn thành, tôi xin báo cáo để Trung ương xem xét.

Báo cáo của tôi gồm có bốn phần:

I- Sự cần thiết phải có Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phương châm, nguyên tắc xây dựng Hiến pháp đó.

II- Nội dung cơ bản của Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

III- Cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp trong cán bộ và nhân dân.

IV- Những việc phải làm để bảo đảm cho Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thi hành nghiêm chỉnh.

I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI CÓ HIẾN PHÁP CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ PHƯƠNG CHÂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG HIẾN PHÁP ĐÓ

Thưa các đồng chí,

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một văn bản quan trọng của Nhà nước tổng kết những thành quả cách mạng đã đạt được và vạch phương hướng đưa nước ta tiến lên. Nó thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của nước ta, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến cơ sở, v.v.. Hiến pháp là luật cơ bản của nước nhà.

1. Vì sao nước ta phải có Hiến pháp mới?

Từ khi Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua Hiến pháp hiện hành đến nay, tình hình nước ta đã có nhiều biến đổi sâu sắc. Hồi đó (1959) đất nước còn bị chia làm hai miền. Miền Bắc mới bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị, nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chưa hoàn thành.

Năm 1975, khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, ở miền Bắc khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa (bao gồm kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể) đã chiếm 85% giá trị sản lượng công nông nghiệp. Khu vực kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ chỉ chiếm 15% và khu vực kinh tế tư bản chủ nghĩa tư doanh đã được cải tạo hoàn toàn. Ngoại thương do Nhà nước độc quyền. Thị trường có tổ chức chiếm 75% tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ xã hội.

Về phát triển kinh tế, trong thời gian 16 năm (1959-1975), vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Giá trị sản lượng công nghiệp tăng 300%; giá trị sản lượng nông nghiệp tăng 20%.

Tình hình thực tế trên đây cho phép ta kết luận: năm 1975 khi miền Nam giải phóng mới bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì ở miền Bắc, *hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi cơ bản.*

Năm 1959, kinh tế miền Bắc gồm năm thành phần: kinh

tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế công tư hợp doanh, kinh tế tư bản chủ nghĩa tư doanh và kinh tế cá thể của những người sản xuất nhỏ; nay còn ba thành phần: kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và kinh tế cá thể, trong đó kinh tế xã hội chủ nghĩa (kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể) giữ địa vị thống trị và kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Quyền sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất đã được xác lập; chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xoá bỏ; cơ sở vật chất và kỹ thuật được tiếp tục tăng cường. Đó là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giành được thắng lợi vĩ đại đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Nước nhà thống nhất về mặt Nhà nước. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã tác động mạnh đến miền Nam hoàn toàn giải phóng. Trong 5 năm qua, tình hình miền Nam đã biến đổi nhiều. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, miền Nam bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, cùng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1979, khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chiếm 72% về giá trị sản lượng công nghiệp, riêng kinh tế quốc doanh chiếm 51%. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã thu hút 21,2% số hộ nông dân lao động trong miền¹.

1. Theo số liệu điều tra, đến ngày 1-7-1979, ở miền Nam, tính chung các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp đã thu hút 44% số hộ nông dân lao động với 23,9% diện tích canh tác toàn

Tính trong cả nước, đến năm 1979, khu vực kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chiếm xấp xỉ 70% giá trị sản lượng công nghiệp, riêng kinh tế quốc doanh chiếm 37,3%; khu vực kinh tế phi xã hội chủ nghĩa chiếm 30%, trong đó phần lớn là kinh tế cá thể của người sản xuất nhỏ, còn lại là khu vực kinh tế tư bản chủ nghĩa tư doanh. Năm 1979 so với năm 1975, giá trị sản lượng công nghiệp tăng 28%, nông nghiệp tăng 14%.

Những biến đổi về số lượng và chất lượng trên đây đã nói lên cái gì?

1. Tuy trình độ phát triển của hai miền nước ta có khác nhau, nhưng hiện nay thực tế hai miền đang cùng làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc đang hoàn thiện và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam đang đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa; cả nước đang ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân.

2. Những biến đổi về kinh tế đã dẫn đến những biến đổi về thành phần giai cấp, về vị trí và chức năng của mỗi giai cấp trong xã hội ta:

Giai cấp công nhân phát triển nhanh; đến nay đã xấp xỉ 1 phần 10 số dân; tỷ lệ công nhân công nghiệp tăng. Từ chỗ là nô lệ làm thuê của đế quốc và tư bản, giai cấp công nhân đã thực tế làm chủ các xí nghiệp, công trường, nông trường,

miền. Nhưng trong 15.000 tập đoàn sản xuất nông nghiệp, một phần lớn chưa tập thể hoá ruộng đất, chưa thật sự làm ăn tập thể.

các phương tiện giao thông vận tải chủ yếu, v.v. và đã sản xuất ra của cải vật chất chiếm đến non một nửa tổng sản phẩm xã hội.

Giai cấp nông dân đã trở thành nông dân tập thể ở miền Bắc và đang trở thành nông dân tập thể ở miền Nam. Từ chỗ bị đế quốc và phong kiến áp bức, bóc lột thậm tệ và sản xuất riêng lẻ với công cụ hết sức thô sơ trên những mảnh đất manh mún, giai cấp nông dân nước ta đã và đang làm chủ tập thể đồng ruộng, sản xuất theo lối hợp tác và bước đầu sử dụng những phương tiện kỹ thuật hiện đại. Giá trị sản lượng nông nghiệp do nông dân tập thể làm ra đã chiếm 56,5% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp nước ta¹.

Tầng lớp trí thức đã và đang biến đổi sâu sắc. Ở miền Bắc, năm 1959, số cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ đã tốt nghiệp đại học và trung học chuyên nghiệp mới có 6.630 người, năm 1975 đã có 356.000 người; cả nước năm 1975 đã có 460.000 người, năm 1979 có 720.000 người. Trí thức miền Bắc chủ yếu xuất thân từ giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể, đã trở thành trí thức xã hội chủ nghĩa. Ở miền Nam, giới trí thức do chế độ cũ để lại đang phấn đấu theo tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Bắc, *các giai cấp bóc lột* đã bị xoá bỏ. Ở miền Nam, giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản mại bản không còn nữa; tư sản dân tộc và những nhà tư sản khác không phải mại bản đang được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Tầng lớp phú nông (tức tư sản nông thôn) vẫn còn khá lớn ở miền

1. Phần làm ra trong kinh tế tập thể của hợp tác xã nông nghiệp chiếm 37,1%, kinh tế phụ của gia đình xã viên chiếm 19,4%.

Nam, tuy vậy họ cũng đang được cải tạo trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp.

Các dân tộc đa số và thiểu số ở nước ta đã từng đoàn kết chiến đấu để giành độc lập, tự do, nay lại tăng cường đoàn kết trong lao động và đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội trên mọi vùng của đất nước và bảo vệ Tổ quốc, quyết đập tan mọi âm mưu và hành động của bọn đế quốc...

Ở nước ta, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra quyết liệt. Câu kết với bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ,... các phần tử phản cách mạng... đang cố gắng tuyệt vọng hòng cản trở nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng nhân dân ta quyết đập bằng mọi trở lực, vững bước tiến lên!

Tóm lại, tình hình nước ta hiện nay so với năm 1959 đã thay đổi về cơ bản. Nhà nước ta cần có một bản Hiến pháp mới phù hợp với quan hệ kinh tế - xã hội của nước nhà và tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động lực lượng toàn dân xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân toàn thế giới.

Từ khi nhân dân ta giành được chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám đến nay, nước ta đã có hai bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959.

Hiến pháp năm 1946 đánh dấu thắng lợi lịch sử đã giành được trong Cách mạng Tháng Tám, xác lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, phát triển cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Mục tiêu chiến lược của Hiến pháp đó là hoàn thành độc lập dân tộc, xây dựng và

phát triển dân chủ nhân dân, chuẩn bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 1959 xác định thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên miền Bắc nước ta, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phục vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân; xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; chuẩn bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

Chiến thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975 đã mở ra một giai đoạn mới của cách mạng nước ta: nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, thống nhất và cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cần có Hiến pháp mới để xác định thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, hoàn thành thống nhất nước nhà *trên cơ sở độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*.

Hiến pháp mới kế thừa và phát triển Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 của nước ta.

Nước Việt Nam đã thống nhất về mặt Nhà nước. Nhưng về một số mặt khác, hai miền còn chênh lệch nhau. Trình độ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền còn khác nhau. Trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của các tầng lớp nhân dân cũng vậy. Sự chênh lệch đó là tất nhiên, do miền Bắc được giải phóng từ năm 1954 và đã làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trước miền Nam hơn hai chục năm. Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiệm vụ hoàn thành thống nhất nước nhà về

nội dung và thực chất, thống nhất về mọi mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá và xã hội.

2. Dự thảo Hiến pháp được xây dựng theo những phương châm, nguyên tắc gì?

Thưa các đồng chí,

Hiến pháp mới phải thể hiện đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xác định mối quan hệ khăng khít giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; bảo đảm tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc.

Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là *Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước*. Chẳng những nó tổng kết và xác định những thành quả đã đạt được, mà còn thể hiện phương hướng phát triển của cách mạng nước ta theo đường lối của Đảng. Vì vậy, Hiến pháp mới không tự hạn chế ở những sự việc đã và đang làm, những điều đã và đang thực hiện, mà còn bao gồm một số việc, một số điều sẽ phải làm, làm từng bước và chắc chắn làm được trong quá trình xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

Trong khi xây dựng Hiến pháp mới, cần tính đến những mặt còn chưa thống nhất và đồng nhất giữa hai miền, làm cho Hiến pháp thật sự là luật cơ bản của cả nước, mọi quy định đều có thể áp dụng chung cho cả hai miền, tránh được

những cái lạc hậu đối với miền này hoặc thái quá đối với miền kia.

Hiến pháp mới phải thể hiện đúng ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Quá trình xây dựng Hiến pháp là quá trình phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, động viên cán bộ và nhân dân cả nước tích cực tham gia thảo luận và góp ý kiến. Do đó, sau khi Hiến pháp được ban hành, mọi người sẽ tự giác, tự nguyện, ra sức thực hiện Hiến pháp, làm cho Hiến pháp tác động tích cực đến hoạt động của Nhà nước và cuộc sống của toàn dân.

Xây dựng Dự thảo Hiến pháp là một công việc lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, một cuộc vận động dân chủ xã hội chủ nghĩa sâu rộng, một quá trình nghiên cứu nghiêm túc. Trong công việc đó, Ủy ban Dự thảo Hiến pháp có những thuận lợi cơ bản: có Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và các nghị quyết tiếp theo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm cơ sở; có kinh nghiệm quý báu của 35 năm xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, kinh nghiệm phong phú về xây dựng và thi hành Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và tình hình thực tế nước ta, chúng ta còn tham khảo kinh nghiệm xây dựng và thi hành Hiến pháp của các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Dự thảo Hiến pháp trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng là bản đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thụ những ý kiến phong phú, thiết thực của cán bộ và nhân dân và thẩm nhuan những chỉ thị của Bộ Chính trị.

II

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO HIẾN PHÁP
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thưa các đồng chí,

Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm Lời nói đầu và 12 Chương. Lời nói đầu trình bày khái quát quá trình đấu tranh thắng lợi của nhân dân ta trong nửa thế kỷ qua, những nguyên nhân thắng lợi, những kinh nghiệm lịch sử của cách mạng nước ta, và nêu rõ nội dung cơ bản của Hiến pháp mới là thể chế hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, bảo đảm bước phát triển rực rỡ của xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tính chất, đặc điểm của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đường lối xây dựng chế độ mới, kinh tế mới, văn hoá mới, con người mới và quốc phòng toàn dân được thể hiện chủ yếu trong bốn Chương đầu của Dự thảo, tập trung nhất là ở Chương I nói về "Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Chế độ chính trị". Chương V quy định các "quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân". Từ Chương VI đến Chương X là những quy định về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Nhà nước ở trung ương, các địa phương và cơ sở. Chương XI quy định những biểu tượng của nước ta: quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, thủ đô. Chương cuối cùng quy định hiệu lực của Hiến pháp và vấn đề sửa đổi Hiến pháp.

Bố cục của Dự thảo Hiến pháp mới theo bố cục hợp lý của Hiến pháp năm 1959. Song Dự thảo Hiến pháp lần này có thêm mấy chương mới: Chương III nói về "Văn hoá, giáo dục,

khoa học, kỹ thuật"; Chương IV về "Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" và Chương VII về "Hội đồng Nhà nước".

Dưới đây, tôi xin nêu mấy vấn đề lớn thuộc về nội dung Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Tính chất nhà nước và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Vấn đề cơ bản nhất của Hiến pháp là xác định bản chất giai cấp của Nhà nước. Đây là một vấn đề quyết định toàn bộ nội dung của Hiến pháp nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Điều 2 của Dự thảo Hiến pháp quy định: "*Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước chuyên chính vô sản*".

Bản chất giai cấp của Nhà nước ta được thể hiện trước hết ở sứ mệnh lịch sử của nó là "thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động viên và tổ chức nhân dân tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; xoá bỏ chế độ người bóc lột người; đập tan mọi sự chống đối của bọn phản cách mạng trong nước, mọi hành động xâm lược và phá hoại của kẻ thù bên ngoài; xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, tiến tới chủ nghĩa cộng sản" (Điều 2).

Bản chất giai cấp của Nhà nước ta cũng được thể hiện ở đường lối đối ngoại của Nhà nước là: "tăng cường tình hữu nghị anh em, tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác về mọi mặt với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ

nghĩa quốc tế vô sản; bảo vệ và phát triển quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng; đoàn kết với nhân dân các nước đang đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội; thực hiện chính sách cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; tích cực ủng hộ và góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa bành trướng và bá quyền, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội" (Điều 14).

Nhà nước chuyên chính vô sản phải thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Cho nên, liền sau khi nói về tính chất nhà nước, Dự thảo Hiến pháp đã xác định quyền làm chủ tập thể đó. Điều 3 của Dự thảo Hiến pháp lại chỉ rõ nhân dân lao động bao gồm "*giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và những người lao động khác, mà nòng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo*". Xác định thành phần nhân dân lao động như vậy là phù hợp với thực tại xã hội và xu thế tất yếu của sự biến đổi về cơ cấu giai cấp của nước ta trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước chuyên chính vô sản chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Kinh nghiệm lịch sử của chuyên chính vô sản trên thế giới cũng như ở nước ta từ khi miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa và từ 5 năm nay cả nước cùng

tiến lên chủ nghĩa xã hội, đã chứng minh điều đó. Lần đầu tiên ở nước ta, Dự thảo Hiến pháp thể chế hoá vai trò lãnh đạo của Đảng: *"Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân Việt Nam, được vũ trang bằng học thuyết Mác - Lênin, là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội; là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam"* (Điều 4). Vai trò lãnh đạo của Đảng được ghi nhận với tinh thần và lời văn trang trọng như vậy là rất có ý nghĩa. Với Điều 4, Dự thảo Hiến pháp khẳng định công lao to lớn của Đảng ta đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân và của dân tộc; thể hiện tình cảm sâu đậm của nhân dân cả nước đối với Đảng và đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong tình hình mới.

Dự thảo còn quy định: *"Các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp của Nhà nước"*. Quy định này không những không trái với việc xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, mà còn nêu cao hơn nữa uy tín của Đảng. Bởi vì Hiến pháp là đường lối chính trị và những chính sách lớn của Đảng được thể chế hoá. Nó thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Các tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp thật ra là Đảng thực hiện đường lối của mình, vì lợi ích của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Quy định như vậy có tác dụng góp phần ngăn ngừa và khắc phục những biểu hiện độc đoán, chuyên quyền của một số cán bộ, đảng viên. Trong Điều 4 của Dự thảo, không nêu đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, bởi vì đảng viên là thành viên của mỗi tổ chức Đảng; hơn nữa đảng viên là công dân, công dân nào cũng phải tuân theo Hiến

pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở nước ta

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một vấn đề lớn thấu suốt toàn bộ Dự thảo Hiến pháp. Những quy định về vấn đề này nằm trong Chương I và được cụ thể hoá ở hầu hết các chương khác của Dự thảo, về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, v.v.. Đối với mỗi người dân, quyền làm chủ tập thể được cụ thể hoá thành những quy định trong Chương V nói về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Dự thảo Hiến pháp quy định nhân dân làm chủ bằng nhà nước, bằng các tổ chức xã hội và bằng sự tham gia của nhân dân lao động vào công việc nhà nước, công việc xã hội ở cơ sở - đương nhiên, *làm chủ bằng nhà nước là chủ yếu*.

Thực chất của vấn đề làm chủ bằng nhà nước là gì? Điều 6 của Dự thảo Hiến pháp quy định:

"Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân."

"Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân".

Quốc hội được xác định là "cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất", và Hội đồng nhân dân được xác định là "cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương". Làm chủ bằng nhà nước *thực chất là* làm chủ thông qua các cơ quan quyền lực nhà nước, cho nên Dự thảo Hiến pháp đặc biệt chú ý những vấn đề liên quan đến vị trí,

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp, cán bộ và nhân dân cũng rất quan tâm đến vấn đề đó.

Do tính chất và vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Dự thảo xác định "*Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là cơ sở chính trị của hệ thống cơ quan nhà nước*". Quốc hội bầu ra Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các cơ quan đó chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội, và Quốc hội có quyền bãi miễn các thành viên của các cơ quan đó. Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban nhân dân và Tòa án nhân dân; các cơ quan đó chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, và Hội đồng nhân dân có quyền bãi miễn các thành viên của các cơ quan đó. Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân các cấp (và các cơ quan nhà nước thuộc quyền) hợp thành hệ thống cơ quan nhà nước mà Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là *cơ sở chính trị*.

Quan hệ giữa các cơ quan dân cử và các đại biểu với nhân dân là một vấn đề mấu chốt bảo đảm tính chất nhân dân của Nhà nước ta. Vì vậy, Dự thảo quy định chế độ đại biểu phải liên hệ với cử tri và quần chúng nhân dân. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã nói: "*Quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có thể thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các*

cơ quan ấy. Xây dựng và ban hành các quy định bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do dân bầu ra".

Làm chủ bằng các tổ chức xã hội là một hình thức làm chủ tập thể rất quan trọng. Lần đầu tiên, vị trí, vai trò của các tổ chức xã hội được thể chế hoá trong Dự thảo Hiến pháp.

Đối với *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Dự thảo khẳng định đây là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước, có chức năng đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí trong nhân dân, thể hiện sự thống nhất hành động của mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, giáo dục, động viên nhân dân phát huy tinh thần làm chủ tập thể, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Điều 9).

Ở nước ta cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, *Công đoàn* giữ một vị trí đặc biệt, vì đó là tổ chức rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng. Dự thảo quy định Công đoàn tham gia công việc nhà nước và kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp; giáo dục công nhân, viên chức; tổ chức phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa; cùng với cơ quan nhà nước chăm lo đời sống và bảo đảm quyền lợi của công nhân, viên chức (Điều 10).

Các tổ chức xã hội khác, như *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*, v.v. có quyền tham gia công việc quản lý nhà nước và xã hội theo điều lệ của đoàn thể mình và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Ngoài các hình thức làm chủ bằng nhà nước và bằng các

tổ chức xã hội, Điều 11 của Dự thảo Hiến pháp còn quy định quyền *làm chủ trực tiếp của quần chúng ở cơ sở*: tập thể nhân dân lao động ở cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, khu dân cư và các đơn vị cơ sở khác tham gia giải quyết và kiểm tra công việc nhà nước, công việc xã hội ở cơ sở, nghĩa là ở ngay nơi mình làm việc hoặc cư trú.

Tất cả những quy định của Dự thảo Hiến pháp về Nhà nước chuyên chính vô sản, về quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và về vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện mối quan hệ *Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý*. Đó là mối quan hệ cơ bản trong đời sống chính trị - xã hội nước ta được thể chế hoá trong Dự thảo Hiến pháp.

3. *Vấn đề thể chế hoá đường lối xây dựng kinh tế mới, văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa và xây dựng quốc phòng toàn dân*

Thư các đồng chí,

Tháng giêng năm 1946, khi trả lời các nhà báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Trong *Di chúc*, Người còn dặn lại: "Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*".

Dưới lá cờ quang vinh của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân và toàn quân ta đã chiến đấu kiên cường và lao động sáng tạo, giành lại độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, cải thiện một bước quan trọng đời sống vật chất và văn

hoá của nhân dân. Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối cải tạo và xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá nhằm thực hiện cho bằng được điều *"ham muốn tột bậc"* và *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ.

Dự thảo Hiến pháp đã dành một vị trí quan trọng cho vấn đề kinh tế và dân sinh.

Việc *xây dựng nền kinh tế mới* của nước ta được trình bày ở Chương II của Dự thảo, theo tinh thần kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa với xây dựng chủ nghĩa xã hội, lấy xây dựng làm chính, nhằm thiết lập *quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa*, phát triển *lực lượng sản xuất xã hội chủ nghĩa* và kiện toàn *hệ thống quản lý kinh tế*. Dự thảo Hiến pháp xác định mục đích chính sách kinh tế của Nhà nước ta theo yêu cầu quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội (Điều 15) và thể chế hoá những vấn đề lớn trong đường lối kinh tế của Đảng, như: công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cách mạng về quan hệ sản xuất và quyền làm chủ tập thể của nhân dân về kinh tế; quan hệ kinh tế đối ngoại, đặc biệt là quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước anh em trong Cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Dự thảo Hiến pháp có riêng một điều khẳng định quyền sở hữu toàn dân đối với "đất đai, rừng núi, sông hồ, hầm mỏ, tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất, ở thềm lục địa và vùng biển; các xí nghiệp công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp quốc doanh, ngân hàng và các tổ chức bảo hiểm, công trình phục vụ lợi ích công cộng; hệ thống đường sắt, đường bộ, đường thuỷ, đường không; đê điều và công trình thuỷ lợi quan trọng; cơ sở phục vụ quốc phòng; hệ thống thông tin, liên lạc, phát thanh, điện ảnh, truyền hình;

cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, cơ sở văn hoá và xã hội, và các tài sản khác mà pháp luật quy định là của toàn dân" (Điều 19). Dự thảo Hiến pháp còn quy định về kinh tế tập thể và kinh tế phụ của gia đình xã viên; chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa; việc kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân và quản lý kinh tế; việc bảo vệ thiên nhiên và môi trường; việc tăng cường pháp luật kinh tế và đấu tranh chống tiêu cực trong xã hội, v.v..

Về các hình thức sở hữu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Dự thảo Hiến pháp, một mặt, phản ánh tình hình thực tế hiện nay là còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế, do đó cần có chính sách *hướng dẫn và sử dụng thích đáng* các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa; mặt khác, phải tiến hành *cách mạng về quan hệ sản xuất, hạn chế và cải tạo các thành phần kinh tế đó*, thiết lập và củng cố chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, trong đó kinh tế quốc doanh (thuộc sở hữu toàn dân) *"giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân và được phát triển ưu tiên"* (Điều 18).

Đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và những người lao động cá thể khác, chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước ta là cải tạo bằng con đường hợp tác hoá. Đồng thời căn cứ vào đặc điểm của một số ngành, như nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, mỹ nghệ, dịch vụ ở đó lao động riêng lẻ còn thích hợp và có thể phục vụ tốt lợi ích của nền kinh tế quốc dân và của nhân dân, Điều 24 viết: *"Pháp luật quy định phạm vi được phép lao động riêng lẻ trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công*

ng nghiệp, mỹ nghệ, dịch vụ".

Dự thảo Hiến pháp nêu một vấn đề rất quan trọng là chuyển *toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân*. Chúng ta biết rằng, về nguyên tắc, trong quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tất yếu phải xã hội hoá toàn bộ đất đai. Nhưng bằng con đường nào, bằng con đường hợp tác hoá nông nghiệp hay là bằng cách quy định thẳng đất đai thuộc sở hữu toàn dân? Bộ Chính trị đã cân nhắc và thấy đã đến lúc cần quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân để tạo thêm điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất quy hoạch, khai thác hợp lý, bảo vệ và bồi bổ đất đai trên phạm vi cả nước cũng như ở từng vùng kinh tế. Song, để bảo đảm cho nông dân an tâm sản xuất, Dự thảo Hiến pháp quy định: *"Những tập thể và cá nhân đang sử dụng đất đai được tiếp tục sử dụng và hưởng kết quả lao động của mình theo quy định của pháp luật"*. Đồng thời, còn quy định: *"Tập thể hoặc cá nhân sử dụng đất đai đều có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ và khai thác theo chính sách và kế hoạch của Nhà nước"* (Điều 20).

Phân công lao động và hợp tác toàn diện về kinh tế, khoa học, kỹ thuật theo tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa là một quy luật phát triển khách quan của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đặc biệt đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì việc tham gia sự phân công và hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác là một điều kiện không thể thiếu, một yêu cầu có tầm quan trọng chiến lược để thực hiện những mục tiêu phát triển kinh tế và văn hoá mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra. Theo tinh thần đó, trong Điều 16 của Dự thảo Hiến

pháp có nêu bật vấn đề *"tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước anh em trong Cộng đồng xã hội chủ nghĩa..."*. Nêu như thế là cần thiết và phù hợp với tình hình sau khi nước ta đã trở thành thành viên chính thức của Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chương III của Dự thảo Hiến pháp quy định những nguyên tắc pháp lý cơ bản làm cơ sở cho việc đẩy mạnh *cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá* theo đường lối của Đảng.

Vấn đề then chốt trong lĩnh vực tư tưởng và văn hoá là xác lập *địa vị thống trị của chủ nghĩa Mác - Lênin*. Điều 37 của Dự thảo Hiến pháp xác định: *"Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng chỉ đạo sự phát triển của xã hội Việt Nam"*. Tiếp theo Điều 4 về vai trò lãnh đạo của Đảng, Điều 37 xác định vị trí của chủ nghĩa Mác - Lênin trong đời sống chính trị và tinh thần của xã hội càng bảo đảm chắc chắn cho cách mạng nước ta tiếp tục phát triển đúng đắn, sáng tạo và giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Các điều tiếp theo của Chương III quy định quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật; thể chế hoá đường lối, nguyên tắc và phương châm phát triển giáo dục, y tế và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; xây dựng và phát triển các ngành văn hoá, nghệ thuật, thông tin, báo chí, xuất bản, thể dục thể thao, du lịch.

Dự thảo Hiến pháp dành một vị trí quan trọng cho sự nghiệp giáo dục, nhằm đào tạo thế hệ trẻ, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, nên trách nhiệm của Nhà nước, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình và toàn thể xã

hội trong việc giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

Một yêu cầu lớn và thường xuyên của cách mạng nước ta là đi đôi với việc xây dựng đất nước về các mặt khác, phải *ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, kết hợp kinh tế với quốc phòng, làm cho đất nước hùng mạnh và luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động xâm lược và phá hoại của kẻ địch. Trên tinh thần đó, Chương IV về *"Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"* quy định những vấn đề cơ bản thuộc về đường lối, phương châm, nguyên tắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại; tính chất và nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân và nhiệm vụ của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân đối với công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

4. Vấn đề quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Những quy định trong Dự thảo Hiến pháp về vấn đề này thể hiện quan điểm của Đảng ta trong việc giải quyết *mối quan hệ giữa công dân với Nhà nước và tập thể, "kết hợp hài hoà những yêu cầu của cuộc sống xã hội với tự do chân chính của cá nhân, bảo đảm sự nhất trí về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân theo nguyên tắc mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người"* (Điều 53).

Tinh thần cơ bản được thấu suốt trong các mối quan hệ đó là *quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân*. Công dân đã có quyền thì phải có nghĩa vụ; ngược lại, làm nghĩa vụ phải đi liền với hưởng các quyền được Nhà nước bảo đảm. *"Nhà nước bảo đảm các quyền của công dân; công*

dân phải làm tròn nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước và xã hội" (Điều 53). Để phòng ngừa việc lợi dụng các quyền công dân xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của nhân dân, Dự thảo Hiến pháp quy định: *"Không ai được lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của nhân dân"* (Điều 53).

Dự thảo Hiến pháp ghi một quyền rất quan trọng: *"Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật"* (Điều 54). Điều đó có nghĩa là: bất cứ công dân nào cũng được hưởng những quyền và phải là những nghĩa vụ như Hiến pháp và pháp luật quy định. Là người chủ tập thể của đất nước, làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và được giải phóng khỏi mọi áp bức, bóc lột, công dân nước ta được bảo đảm những điều kiện cơ bản để được hưởng các quyền và làm nghĩa vụ như nhau, để phát huy tài năng, mang hết sức mình ra gánh vác công việc nhà nước, công việc xã hội. Pháp luật cụ thể hoá những quy định của Hiến pháp về lao động, học tập, nghĩa vụ quân sự, phân công lao động, phân phối, tiền lương, v.v., đề ra tiêu chuẩn, chế độ bảo đảm công bằng, hợp lý, tránh bình quân chủ nghĩa, nhưng cũng chống đặc quyền, đặc lợi.

Mặt khác, điều quy định trên đây còn có nghĩa là mọi công dân đều phải tôn trọng Hiến pháp, pháp luật; những hành động vi phạm Hiến pháp, pháp luật phải được xử lý nghiêm minh, dù người vi phạm ở bất cứ cương vị công tác nào. Pháp luật là công bằng: ai phạm pháp thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tùy theo tội nặng hay là nhẹ của mình, không ai được bênh che, tây vị.

Công tác tuyên truyền, giáo dục của ta phải làm cho mọi

người có ý thức về nguyên tắc "mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật", một nguyên tắc lớn của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Bên cạnh những *quyền* đã ghi trong Hiến pháp năm 1959 nay được ghi lại và bổ sung, Dự thảo đã quy định một số quyền mới rất quan trọng, như: quyền tham gia quản lý công việc của Nhà nước và của xã hội; quyền học tập không phải trả tiền; quyền được bảo vệ sức khoẻ và chữa bệnh không phải trả tiền; quyền có nhà ở; quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, tài sản, nhân phẩm và danh dự, v.v.. Việc bổ sung và mở rộng các quyền của công dân như vậy là phù hợp với sự phát triển của cách mạng nước ta trong hơn hai chục năm qua, kể từ khi có Hiến pháp năm 1959.

Dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam không chỉ ghi những quyền đã hoàn toàn có đủ điều kiện thực hiện, cũng không ghi những quyền hoàn toàn chưa có điều kiện thực hiện, mà ghi cả một số quyền có thể thực hiện, nhưng thực hiện từng bước trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Điều 66 Dự thảo Hiến pháp ghi: *"Công dân có các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do biểu tình, phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân"*. Nêu như thế là để ngăn chặn những phần tử xấu lợi dụng các quyền tự do đó để chống lại chủ nghĩa xã hội, chống lại lợi ích chính đáng của nhân dân.

Dự thảo Hiến pháp còn ghi một số quyền như quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, tự do đi lại và cư trú, v.v., và dành cho pháp luật quy định cụ thể những trường hợp và điều kiện thi hành.

Có những quyền như quyền lao động, quyền học tập đồng thời cũng là nghĩa vụ. Công dân có sức lao động thì phải lao động, phải học tập để nâng cao trình độ tham gia công việc nhà nước, công việc xã hội.

Hiến pháp xã hội chủ nghĩa không chỉ công nhận quyền của công dân mà còn quy định Nhà nước có nhiệm vụ *bảo đảm các điều kiện vật chất* để công dân có thể hưởng và sử dụng các quyền đó. Tất nhiên, do trình độ phát triển kinh tế của ta còn thấp, cơ sở vật chất còn bị hạn chế, cho nên có những quyền chỉ được thực hiện từng bước, chẳng hạn như quyền có nhà ở.

Về *nghĩa vụ* của công dân, Dự thảo Hiến pháp nêu những điều thật cơ bản:

Trước hết, nêu nghĩa vụ: "Công dân phải trung thành với Tổ quốc - Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất đối với dân tộc." (Điều 75).

Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, có bổn phận làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân.

Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn bí mật Nhà nước, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

Công dân có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa thuộc sở hữu toàn dân cũng như sở hữu tập thể.

Công dân có nghĩa vụ đóng thuế và tham gia lao động công ích theo quy định của pháp luật.

Những quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công

dân rất súc tích, không những có tính chất pháp lý, mà còn thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa. Pháp luật sẽ phải cụ thể hoá các điều đó của Hiến pháp để dễ thi hành.

5. Về cơ cấu tổ chức của Nhà nước

Thưa các đồng chí,

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, vào kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của Nhà nước ta hàng chục năm qua, Dự thảo Hiến pháp mới quy định cơ cấu tổ chức Nhà nước *nhằm bảo đảm cho Nhà nước ta thật sự là của dân, do dân và vì dân*; đồng thời, *nâng cao hiệu lực quản lý chung của Nhà nước cũng như của từng bộ phận của nó.*

Trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, Dự thảo Hiến pháp xác định sự phân công, phân nhiệm rành mạch giữa các cơ quan nhà nước, giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, giữa các cơ quan quyền lực Nhà nước với cơ quan chấp hành và hành chính nhà nước.

Trong quá trình chuẩn bị Hiến pháp mới, có một vấn đề được Bộ Chính trị cũng như cán bộ và nhân dân rất quan tâm là làm thế nào "*nêu cao vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp*" như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã nhấn mạnh, làm thế nào cho các cơ quan quyền lực có thực quyền và sử dụng quyền lực một cách có hiệu quả, không để cho các cơ quan đó chỉ tồn tại một cách hình thức, hữu danh vô thực.

Theo yêu cầu đó, Dự thảo Hiến pháp đã có những quy định đầy đủ hơn, có hệ thống hơn về những nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội (Điều 82) và của Hội đồng nhân dân các cấp (Điều 114). Đối với Quốc hội, Dự thảo đề cao vị trí của

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập pháp, có quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, đối với việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật, v.v.. Về Hội đồng nhân dân, Dự thảo Hiến pháp ghi rõ quyền "quyết định và thực hiện các biện pháp nhằm xây dựng địa phương về mọi mặt, bảo đảm nâng cao từng bước đời sống của nhân dân địa phương và hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao cho"; quyền kiểm tra đối với các cơ quan nhà nước của địa phương và quyền "giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, xí nghiệp và các tổ chức khác của cấp trên ở địa phương".

Muốn thật sự nêu cao vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp thì bản thân các cơ quan quyền lực đó phải làm đúng và làm hết nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Hiến pháp; mặt khác, phải xác định rõ trách nhiệm và kiểm tra việc làm tròn trách nhiệm của các cơ quan chấp hành đối với các cơ quan quyền lực nhà nước, đặc biệt là trách nhiệm thi hành các nghị quyết của cơ quan quyền lực nhà nước và tạo điều kiện cho các cơ quan đó thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được Hiến pháp quy định.

Một quy định mới về cơ cấu tổ chức nhà nước là thành lập *Hội đồng Nhà nước* để đảm nhiệm những chức năng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chủ tịch nước quy định trong Hiến pháp năm 1959. Việc tập trung những nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đó vào Hội đồng Nhà nước làm cho Hội đồng Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong hệ thống cơ quan nhà nước, và hoạt động của Hội đồng Nhà nước sẽ được nhạy bén hơn. Ngoài ra, việc thành lập Hội đồng Nhà nước góp phần làm tinh giản bộ máy và lễ lối làm việc của cấp chính quyền nhà nước ở trung ương.

Để phát huy hơn nữa vai trò của *Hội đồng Bộ trưởng* là cơ quan quản lý các mặt công tác chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, v.v. của nước ta, Dự thảo Hiến pháp (Điều 106) đã bổ sung nhiều điểm vào nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Bộ trưởng, so với Hiến pháp năm 1959. Dự thảo cũng quy định rõ hơn trách nhiệm của các thành viên của Hội đồng Bộ trưởng: "*Mỗi thành viên Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm cá nhân về phần công tác của mình trước Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, đồng thời cùng với các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng trước Quốc hội và Hội đồng Nhà nước*" (Điều 111).

Về *Toà án nhân dân* và *Viện kiểm sát nhân dân*, Dự thảo Hiến pháp đã có những bổ sung và phát triển quan trọng so với Hiến pháp năm 1959. Điều 126 quy định: "*Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong phạm vi chức năng của mình, có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo đảm sự tôn trọng tính mạng, tài sản, tự do và nhân phẩm của công dân*".

Ở các cấp, *Toà án nhân dân* đều thực hành chế độ bầu thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Dự thảo Hiến pháp quy định thành lập ở cơ sở các tổ chức thích hợp của quần chúng để giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân. Đây là một quy định mới nhằm thu hút nhân dân tham gia trực tiếp vào việc bảo đảm thi hành pháp luật (Điều 127).

Việc xét xử của *Toà án nhân dân* theo nguyên tắc xét xử

tập thể, công khai và quyết định theo đa số; khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật và hội thẩm nhân dân ngang quyền với thẩm phán; công dân thuộc các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình trước Toà án; quyền bào chữa của bị cáo được bảo đảm; tổ chức luật sư được thành lập để giúp bị cáo và các đương sự khác về mặt pháp lý. Tất cả các quy định nói trên đều nhằm thể hiện tính nhân dân của Toà án, bảo đảm cho việc xét xử và trừng phạt được công minh, và góp phần giáo dục nhân dân về ý thức tôn trọng pháp luật và giữ gìn trật tự xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật và thực hành quyền công tố Nhà nước, nhằm bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, cho các việc điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử và thi hành án được tiến hành theo đúng pháp luật.

Ngành kiểm sát nhân dân được tổ chức theo chế độ thủ trưởng và tập trung, thống nhất lãnh đạo trong ngành. Viện trưởng, kiểm sát viên các cấp tỉnh, thành, huyện và cấp tương đương do Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, chứ không do Hội đồng nhân dân bầu. Chế độ thủ trưởng và sự lãnh đạo tập trung, thống nhất trong ngành kiểm sát bảo đảm cho Viện kiểm sát không lệ thuộc vào bất cứ cơ quan nào ở địa phương, bảo đảm hành động nhất trí, hoạt động nhạy bén, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các việc làm vi phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước hoặc của công dân.

6. Vấn đề tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong Dự thảo Hiến pháp

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu

cấp thiết của việc nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Điều 12 của Dự thảo Hiến pháp quy định:

"Nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

"Tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, nhân viên nhà nước, nhân viên các tổ chức xã hội và công dân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật, kiên quyết đấu tranh để phòng ngừa và chống các tội phạm hoặc việc làm vi phạm Hiến pháp và pháp luật". Quy định này đòi hỏi Nhà nước ta phải khẩn trương xây dựng pháp luật. Điều rất rõ ràng là muốn "quản lý xã hội theo pháp luật" thì trước hết phải có pháp luật, phải xây dựng pháp luật. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác phổ biến và giáo dục pháp luật để công dân tự giác, tự nguyện tuân theo; phải tăng cường các cơ quan làm công tác pháp luật, từ nghiên cứu và xây dựng dự án luật, đến giám sát, kiểm sát, thanh tra, xét xử, v.v.. Tất cả các cơ quan đó phải được tổ chức thành một hệ thống, có phân công rành mạch và hợp tác chặt chẽ để đủ sức làm lực lượng nòng cốt cho công tác xây dựng pháp luật và bảo đảm việc thi hành pháp luật.

Phải khắc phục tình trạng không bình thường như hiện nay là hệ thống pháp luật rất không đủ, nhất là thiếu nhiều luật về kinh tế; nhiều khi lấy chỉ thị của Đảng hoặc "văn kiện dưới luật" của Chính phủ thay cho luật; các luật đã có không được phổ biến, không được thi hành; cơ quan có nhiệm vụ trực tiếp thi hành pháp luật lại không thi hành pháp luật; việc thi hành luật một cách lệch lạc không được kịp thời uốn

nấn, sửa chữa.

Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành nhất định sẽ mở đầu cho một thời kỳ mới tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

III

CUỘC THẢO LUẬN DỰ THẢO HIẾN PHÁP TRONG CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN

Thưa các đồng chí,

Đầu năm 1978, Bộ Chính trị ra chỉ thị tổ chức thảo luận Dự thảo Hiến pháp trong cán bộ và nhân dân.

Cuộc thảo luận chia làm hai bước (bước 1 trong cán bộ cao cấp và trung cấp, bước 2 trong các cán bộ khác và trong toàn dân) đã được tiến hành sâu rộng trong cả nước, từ thành thị đến nông thôn, từ các miền rừng núi đến đồng bằng và các hải đảo. Gần 20 triệu người thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội đã tích cực tham gia thảo luận Dự thảo Hiến pháp. Nhiều người không có dịp dự các buổi thảo luận đã tìm gặp cán bộ có trách nhiệm để góp ý kiến hoặc viết thư kiến nghị gửi Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Nhiều đồng chí phụ trách tại các đơn vị kinh tế, hành chính lúc đầu lo không có nhiều người tham gia các cuộc thảo luận tổ chức sau giờ sản xuất, giờ làm việc, nhưng thực tế hoàn toàn khác hẳn: số người tham gia vẫn đông. Các cụ phụ lão, các chị em phụ nữ có con mọn, đồng bào các dân tộc vùng rẻo cao cũng cố gắng khắc phục khó khăn, tham gia thảo luận Hiến pháp. Có thể nói từ trước đến nay chưa có cuộc sinh hoạt chính trị nào thu hút đông đảo nhân dân cả nước tham gia như lần này. Cuộc thảo

luận Dự thảo Hiến pháp trong cán bộ và nhân dân thật sự là *một cuộc sinh hoạt chính trị và vận động dân chủ xã hội chủ nghĩa* như Bộ Chính trị đã nhận định.

Tình hình trên đây phản ánh một sự thật vô cùng quan trọng: *nhân dân ta với cương vị là người chủ tập thể của đất nước, đã tỏ ra tích cực tham gia xây dựng luật cơ bản có tầm quan trọng quyết định vận mệnh của nước nhà và lợi ích của toàn dân.* Tuy mỗi vùng, mỗi miền có tình hình và đặc điểm khác nhau, nhưng ý thức làm chủ tập thể của nhân dân cả nước đều đã được thể hiện rõ qua cuộc thảo luận xây dựng Hiến pháp mới.

Các ý kiến đóng góp xây dựng Hiến pháp phản ánh rõ sự trưởng thành về chính trị của nhân dân ta. Tuyệt đại đa số những ý kiến đều thiết thực, chân thành, xây dựng. Loại ý kiến xấu rất ít. Trong các buổi thảo luận cũng như trong các thư từ góp ý kiến, cán bộ và nhân dân đã đối chiếu nội dung các điều trong Dự thảo Hiến pháp với thực tế ở địa phương mình, đơn vị mình, khẳng định những mặt tốt và phê bình những thiếu sót, sai lầm, đề ra những biện pháp sửa chữa.

Ở một số nơi, nhân dân chẳng những phê bình cán bộ, đảng viên, phê bình lãnh đạo mà còn liên hệ tự kiểm điểm về việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân đối với công việc chung của Nhà nước, của xã hội. Rõ ràng tính đấu tranh giữa cái đúng và cái sai đã được thể hiện rõ nét trong cuộc thảo luận.

Ý kiến chung của cán bộ và nhân dân là tán thành Dự thảo Hiến pháp và cho rằng Dự thảo đã phản ánh trung thành đường lối của Đại hội lần thứ IV của Đảng, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta, đáp ứng yêu cầu

của một đạo luật cơ bản của Nhà nước ta trong giai đoạn mới.

Ý kiến đóng góp của cán bộ và nhân dân rất phong phú. Có nhiều ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, từ lời nói đầu đến các chương, các điều của Dự thảo Hiến pháp. Có những ý kiến đề nghị ghi vào Hiến pháp những quy định chi tiết, những chế độ, thể lệ áp dụng cho từng địa phương, từng ngành. Phần lớn những ý kiến đó là đúng, nhưng không thể ghi hết vào Hiến pháp. Tuy vậy, những ý kiến đó đều được ghi chép cẩn thận để các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu khi xây dựng các đạo luật cụ thể hoá những điều khoản của Hiến pháp và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật của nước ta.

Dự thảo Hiến pháp đã được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thụ có chọn lọc những ý kiến đóng góp của cán bộ và nhân dân. Kết quả là Dự thảo Hiến pháp trình Trung ương hôm nay so với các Dự thảo trước đã được hoàn chỉnh thêm một cách rõ rệt, có thêm chương, thêm điều và đã có những sửa đổi, bổ sung vào 138 điều trong tổng số 146 điều của Dự thảo. Rõ ràng Dự thảo Hiến pháp phản ánh trí tuệ tập thể của đông đảo cán bộ và nhân dân cả nước.

Dưới đây, tôi xin báo cáo khái quát một số ý kiến quan trọng mà cán bộ và nhân dân đã phát biểu trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp:

1. Cán bộ và nhân dân hoan nghênh Dự thảo Hiến pháp nêu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, đối với xã hội; cho đó là một điều biểu hiện đúng đắn lòng tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ta, và đề nghị ghi rõ: Đảng tồn tại và phấn đấu vì lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Đồng thời, cán bộ và nhân dân phê phán một số cấp uỷ Đảng bao biện, làm

thay cơ quan nhà nước, một số cán bộ, đảng viên vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, vi phạm pháp luật Nhà nước. Do đó, quần chúng yêu cầu các cấp uỷ Đảng phát huy vai trò của cơ quan chính quyền các cấp, không bao biện, làm thay chính quyền, phải sử dụng chính quyền và phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, *làm gương trong việc thi hành Hiến pháp và pháp luật*; ngăn chặn những hành động độc đoán, chuyên quyền; xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên biến chất, lợi dụng chức vụ và quyền hạn của Đảng và Nhà nước giao cho để ức hiếp quần chúng.

2. Nhiều người quan tâm sâu sắc việc thể hiện rõ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, nhất là ở cơ sở, và đề nghị quy định rõ hơn vấn đề thực quyền của các cơ quan dân cử và của đại biểu nhân dân trong các cơ quan đó. Trong thực tế, hiện nay không ít cơ quan dân cử hoạt động một cách hình thức. Nhân dân mong muốn có những biện pháp có hiệu lực để bảo đảm cho các cơ quan dân cử thật sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở các cấp, có thực quyền và hoạt động có hiệu quả; khắc phục những hiện tượng không đúng là nhiều Uỷ ban nhân dân đã vượt quyền Hội đồng nhân dân, khiến cho Hội đồng nhân dân không thể làm đúng chức năng của nó; đồng thời, quần chúng yêu cầu có những biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện cho các đại biểu quan hệ mật thiết với các cử tri, phản ánh kịp thời ý kiến của quần chúng với các cơ quan nhà nước, làm cho những ý kiến xác đáng của quần chúng nhanh chóng được tiếp thụ và thực hiện.

3. Vấn đề hiệu lực của bộ máy nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa cũng là một vấn đề nổi lên trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp. Nhiều ý kiến phê bình các biểu

hiện quan liêu, cửa quyền của cơ quan nhà nước và đặc biệt lưu ý tình hình bộ máy nhà nước ngày càng công kênh, nhưng hiệu lực giảm sút; giấy tờ trở thành tệ nạn và gây rất nhiều phiền hà cho nhân dân; pháp luật xã hội chủ nghĩa đã thiếu lại chồng chéo nhau và việc thi hành pháp luật bị buông lỏng. Nhân dân yêu cầu chấn chỉnh biên chế, tinh giản bộ máy hành chính, tăng cường hiệu lực của các cơ quan nhà nước; tổ chức hợp lý, sử dụng và bố trí cán bộ đúng chỗ, đúng việc; đồng thời, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật và kiên quyết thi hành pháp luật.

4. Cán bộ và nhân dân tán thành Dự thảo Hiến pháp khẳng định Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước chuyên chính vô sản. Nhiều ý kiến phê bình Nhà nước ta buông lỏng chuyên chính, trừng trị không nghiêm bọn phản cách mạng, bọn bóc lột không chịu cải tạo, bọn lưu manh, côn đồ, bọn ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu, phe phẩy. Nhưng nhiều cấp uỷ Đảng và cơ quan nhà nước lại không phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, không tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Nhân dân tỏ ý bất bình với những cán bộ quan liêu, hách dịch, độc đoán, chuyên quyền, tham ô, hối lộ, móc ngoặc, ức hiếp quần chúng (trong đó có cả cán bộ công an và cán bộ quân đội) mà không bị trừng trị hoặc trừng trị quá nhẹ. Nhiều ý kiến được đề xuất vượt ra ngoài phạm vi Dự thảo Hiến pháp, phản ánh nguyện vọng của nhân dân mong muốn Đảng và Nhà nước ta có những biện pháp cứng rắn để khắc phục tình trạng nói trên.

5. Về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cán bộ

và nhân dân cho rằng Dự thảo Hiến pháp đề ra như thế là rõ ràng, chỉ đề nghị bổ sung một số điểm cụ thể cần thiết, như các vấn đề: quốc tịch; quyền của công dân được bảo hộ lao động, được chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ, được toà án bảo vệ khi tự do cá nhân, danh dự và nhân phẩm bị đe dọa hoặc bị xâm phạm; các cơ quan nhà nước giải quyết nhanh chóng các khiếu tố, v.v.. Nhân dân yêu cầu Nhà nước bảo đảm những điều kiện chính trị, vật chất, văn hoá để nhân dân được hưởng thật sự những quyền đã ghi trong Hiến pháp.

Trên đây là những ý kiến lớn mà Uỷ ban Dự thảo Hiến pháp nhận là đúng và đã chú ý tiếp thụ trong khi chỉnh lý Dự thảo Hiến pháp. Dưới đây, tôi xin báo cáo một số ý kiến mà Uỷ ban dự thảo Hiến pháp thấy không thể tiếp thụ hoặc không nên đưa vào Hiến pháp:

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đề nghị có một điều riêng quy định về đoàn thể mình ở Chương I.

Dự thảo Hiến pháp chỉ có một điều riêng về Tổng Công đoàn Việt Nam, tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, có vị trí là "trường học của chủ nghĩa cộng sản" và được Nhà nước giao cho nhiệm vụ trực tiếp quản lý đời sống của nhân dân lao động trong một phạm vi nhất định. Đó là điều cần thiết và thích hợp với Hiến pháp một nước xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên có vị trí rất quan trọng trong cách mạng. Đảng ta đã tổ chức ra Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, coi đó là lực lượng hậu bị và cánh tay của Đảng. Vai trò của Đoàn trong đời sống xã hội, quyền và nghĩa vụ của thanh niên đã được nêu đầy đủ ở các Điều 40, 65, 85 và 105. Riêng Điều 65 nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước và xã

hội đối với thanh niên và vai trò "xung kích" của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, không cần có một điều riêng về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở Chương I.

2. Có ý kiến đề nghị ghi rõ năm thành phần kinh tế vào Dự thảo Hiến pháp.

Nước ta hiện nay đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế của ta đang thay đổi không ngừng theo đà phát triển của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Và lại, về thành phần kinh tế, hai miền Nam, Bắc không đồng nhất, không giống nhau: miền Bắc chỉ còn ba thành phần, miền Nam hiện có năm thành phần. Hiến pháp là luật cơ bản của cả nước, phải nói những điều chung cho cả nước, có giá trị trong một thời gian tương đối dài. Do đó, vấn đề năm thành phần kinh tế ở miền Nam tuy là một vấn đề quan trọng, nhưng không nên đưa vào Hiến pháp.

3. Có ý kiến cho rằng trong những điều quy định về quyền công dân, như quyền tự do đi lại và cư trú, quyền tự do ngôn luận, v.v., có ghi câu "theo quy định của pháp luật" hoặc "phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân", v.v., như thế dễ gây ấn tượng là Hiến pháp hạn chế quyền công dân hoặc "cho tay này, lấy lại tay kia".

Ở nước ta, nhân dân nắm chính quyền, làm chủ đất nước; nhân dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội quyết định Hiến pháp. Tất cả những điều khoản trong Dự thảo Hiến pháp cốt nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thắng lợi, làm cho nước nhà giàu mạnh, nhân dân tự

do, hạnh phúc. Trong các điều quy định về quyền công dân, như quyền tự do đi lại và cư trú, quyền tự do ngôn luận, v.v., cần ghi thêm "theo quy định của pháp luật" hoặc "phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân". Điều đó không ngoài mục đích là đề phòng kẻ địch và những phần tử xấu lợi dụng làm thiệt hại đến lợi ích của chủ nghĩa xã hội, đến lợi ích cơ bản và lâu dài của nhân dân. Đó là một việc hoàn toàn hợp lý và cần thiết, chỉ có lợi cho nhân dân và hại cho kẻ thù của nhân dân.

4. Có ý kiến đề nghị cần nhắc xem có nên ghi trong Hiến pháp những quyền mà trước mắt hoặc trong một tương lai gần, ta chưa có khả năng thực hiện đầy đủ hay không? Ví dụ: quyền tự do cư trú, quyền tự do đi lại, quyền có nhà ở.

Các quyền tự do cư trú, tự do đi lại đã được ghi trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Do hoàn cảnh của nước ta trước đây có chiến tranh (và ngày nay nguy cơ chiến tranh cũng chưa chấm dứt), cho nên ta chưa thực hiện được đầy đủ các quyền đó. Nhưng đây là những quyền cơ bản của nhân dân, trong điều kiện hiện nay vẫn cần và có thể thực hiện một phần, và khi nào tình hình cho phép, các quyền đó sẽ được thực hiện đầy đủ.

Quyền có nhà ở cũng là một quyền cơ bản nữa của nhân dân. Để thực hiện quyền đó, tất nhiên chúng ta phải phấn đấu trong một thời gian dài. Nhưng ngay trước mắt, dù có khó khăn, Nhà nước và nhân dân ta vẫn phải thực hiện từng bước quyền có nhà ở.

5. Tổ chức chính quyền nội thành các thành phố trực thuộc trung ương nên chia làm hai hay là ba cấp?

Vấn đề này đã được thảo luận nhiều. Ủy ban dự thảo

Hiến pháp đã tổ chức hội nghị gồm đại diện của Ủy ban nhân dân các Thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Nam Định, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, đại diện của Ban Tổ chức Trung ương, Thủ Thủ tướng và Văn phòng Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để trưng cầu ý kiến.

Nghiên cứu ý kiến phát biểu ở hội nghị nói trên thì thấy: tổ chức chính quyền thành phố chia làm hai cấp là xu hướng chung của việc tổ chức quản lý các thành phố hiện đại; nhưng tình hình các thành phố của ta hiện nay còn nhiều khó khăn, phức tạp và thiếu các phương tiện hiện đại để quản lý một cách nhạy bén và tập trung cao; trình độ quản lý thành phố của cán bộ ta còn bị hạn chế nhiều. Vì vậy, Dự thảo Hiến pháp quy định tổ chức chính quyền nội thành các thành phố trực thuộc trung ương chia làm ba cấp để cho cán bộ đủ sức quản lý và đi sát nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở cơ sở.

6. Có ý kiến đề nghị nên có Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân để đề cao vai trò của Hội đồng nhân dân và bảo đảm cho Hội đồng nhân dân hoạt động thật sự.

Dự thảo Hiến pháp đã xác định mối quan hệ khăng khít giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân thực chất cũng là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực chất là Chủ tịch Ủy ban Thường trực của Hội đồng nhân dân. Nếu thêm Chủ tịch của Hội đồng nhân dân hoặc bầu Ủy ban thường trực của Hội đồng nhân dân thì vô hình chung lại tách rời Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân. Vấn đề là phải thi hành nghiêm chỉnh những điều quy định của Hiến pháp và

pháp luật về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nâng cao nhận thức tư tưởng, năng lực và phương pháp công tác của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, phát huy vai trò và đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là trên cơ sở thi hành Hiến pháp mới, các cấp ủy Đảng chuyển biến về nhận thức, tư tưởng đối với Hội đồng nhân dân - chứ không phải bầu thêm Chủ tịch, các Phó chủ tịch hoặc bầu Ủy ban thường trực của Hội đồng nhân dân thì mới giải quyết được vấn đề.

Trên tinh thần bảo đảm cho Hội đồng nhân dân hoạt động thiết thực, phát huy tác dụng cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, Dự thảo Hiến pháp quy định: Hội đồng Nhà nước "*giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhằm phát huy chức năng cơ quan đại biểu nhân dân của Hội đồng nhân dân*" (Điều 99, điểm 9). Hội đồng bộ trưởng "*bảo đảm cho Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương*" (Điều 106, điểm 14). "*Ủy ban nhân dân tạo điều kiện cho các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động - Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban do Hội đồng nhân dân lập ra*" (Điều 124).

Trên đây là những vấn đề lớn trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp mà Ủy ban Dự thảo Hiến pháp đã tiếp thụ hoặc không tiếp thụ vì lý do này hoặc lý do khác, cần báo cáo để Trung ương xem xét.

Ngoài ra, còn một số ý kiến được đề ra trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp thuộc về biên tập hoặc bố cục của Hiến pháp, không thuộc về nội dung, cho nên tôi không nêu

trong Báo cáo này.

IV

NHỮNG VIỆC PHẢI LÀM ĐỂ BẢO ĐẢM CHO HIẾN PHÁP MỚI ĐƯỢC THI HÀNH NGHIÊM CHỈNH

Thưa các đồng chí,

Xây dựng được một bản Hiến pháp tốt là một điều rất quan trọng. Nhưng Hiến pháp chỉ thật sự có giá trị khi nó tác động mạnh vào tư tưởng và hành động hàng ngày của quần chúng, và được các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân và mọi công dân *ngghiêm chỉnh thi hành*.

Đồng đảo cán bộ và nhân dân mong muốn Hiến pháp mới được ban hành sớm. Nhiều người tự hỏi: Hiến pháp mới có được nghiêm chỉnh thi hành không? những hiện tượng tiêu cực trái với Hiến pháp có được kiên quyết sửa chữa không?

Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đoàn kết, yêu nước, cùng hy sinh phấn đấu để xây dựng và bảo vệ nước nhà. Từ khi Đảng ta ra đời, nhân dân ta một lòng tin yêu Đảng, vì dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, nhân dân ta đã giành được độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta tha thiết với chính quyền cách mạng và Hiến pháp của Nhà nước, những cái bảo đảm cho mình quyền làm chủ tập thể và lợi ích thiết thân hàng ngày. Nhưng mặt khác, trong nền kinh tế nước ta, sản xuất nhỏ là phổ biến; tính tự do, tản mạn còn khá nặng nề trong nhân dân. Quần chúng nước ta chưa quen sống theo pháp luật; tính vô tổ chức, vô kỷ luật còn khá phổ biến trong xã hội ta.

Đó là mặt thuận lợi và mặt không thuận lợi cho việc thi hành Hiến pháp. Chúng ta cần phải thấy cả hai mặt đó để giáo dục, vận động nhân dân ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

Không phải có Hiến pháp mới là tự nhiên nó được thi hành. Việc thi hành Hiến pháp là một quá trình đấu tranh lâu dài, trên nhiều lĩnh vực: chính trị, hành chính, kinh tế, pháp luật, tư tưởng và văn hoá, kết hợp giáo dục chính trị cho cán bộ và nhân dân với đấu tranh chống địch phá hoại, chống tiêu cực, chống các tệ nạn xã hội. Đảng và Nhà nước có lãnh đạo chặt chẽ việc thi hành Hiến pháp thì Hiến pháp mới mang lại hiệu quả thiết thực. Đề nghị Trung ương xem xét và quyết định những công tác dưới đây để có thể triển khai ngay sau khi Hiến pháp mới được ban hành.

1. *Những việc cần làm để bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành nghiêm chỉnh.*

a) *Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về Hiến pháp và pháp luật trong cán bộ và nhân dân.*

Đây là một công tác cấp bách có tác dụng quan trọng trước mắt và lâu dài. Trong nhiều năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục Hiến pháp, pháp luật bị lơ là. Lần này Hiến pháp mới được Quốc hội thông qua sẽ trở thành luật cơ bản của Nhà nước mà mọi người dân đều phải nghiêm chỉnh thi hành. Để phát huy thắng lợi của việc ban hành Hiến pháp mới, cần tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để học tập Hiến pháp và thảo luận việc thi hành Hiến pháp trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội, lực lượng vũ

trang nhân dân và trong toàn dân; động viên nhân dân phê bình, nhận xét công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội và tự phê bình những thiếu sót của mình đối với Nhà nước; cán bộ, đảng viên liên hệ kiểm điểm, sửa chữa những việc làm sai trái như: ức hiếp quần chúng, tham ô, ăn cắp, hối lộ, móc ngoặc, không chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Sau đợt tuyên truyền, giáo dục này, các Ban Tuyên huấn, Ban Dân vận và Mặt trận, Ủy ban Pháp chế của Chính phủ có kế hoạch thường xuyên phổ biến và giải thích pháp luật trong nhân dân bằng các hình thức sách báo, phát thanh, truyền hình, nói chuyện, v.v..

Đưa việc học tập Hiến pháp và một số luật quan trọng hiện hành của nước ta vào chương trình giảng dạy của các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, trường phổ thông cấp 3, các trường Đảng, trường Công đoàn và trường của các tổ chức xã hội khác. Sửa đổi chương trình giáo dục công dân ở trường phổ thông cho phù hợp với tinh thần và nội dung Hiến pháp mới.

b) *Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật*

Sau khi có Hiến pháp, nhiều điều quy định trong Hiến pháp cần được cụ thể hoá bằng các luật. Trước mắt, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Dự án pháp luật của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cần chuẩn bị gấp các luật về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các luật về tổ chức Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân. Quốc hội sẽ sớm thông qua các luật đó.

Trong những năm tới, Quốc hội sẽ lần lượt thông qua các luật cụ thể hoá các điều khoản của Hiến pháp, như Luật quốc tịch, Luật ruộng đất, Luật lao động, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật xét khiếu tố và các Luật hình sự và dân sự.

Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan, đoàn thể hữu quan chịu trách nhiệm trước Trung ương về việc xây dựng và trình ra Quốc hội các dự án luật nói trên, bảo đảm trong vòng 5 năm, Quốc hội sẽ thông qua xong các đạo luật cần thiết.

c) *Kiến toàn bộ máy nhà nước, nhất là các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp chế*

Trong cuộc thảo luận Dự thảo Hiến pháp mới, nhân dân phê bình bộ máy nhà nước của ta công kênh, quan liêu, kém hiệu lực. Chúng ta cần nghiêm chỉnh tiếp thụ ý kiến phê bình đó; nghiên cứu kỹ để kết hợp với việc tổ chức bộ máy nhà nước theo Hiến pháp mới mà kiện toàn các cơ quan, tăng cường chất lượng cán bộ, chấn chỉnh tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc, bảo đảm cho bộ máy nhà nước tinh giản, gọn nhẹ mà lại phát huy được hiệu lực. Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải hoạt động thật sự, xứng đáng là cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và các cấp, đồng thời là cơ quan đại biểu của nhân dân có quan hệ chặt chẽ với cử tri.

Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Bộ Nội vụ, Ủy ban Pháp chế, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và Ủy ban Dự án pháp luật của Quốc hội cần được kiện toàn, đồng thời phải xây dựng tổ chức pháp chế của các bộ, các Ủy ban Nhà nước, v.v. với nhiệm vụ giúp các cơ quan đó đề ra sáng kiến pháp luật và thi hành đúng Hiến pháp và pháp luật.

d) *Tăng cường đào tạo cán bộ pháp lý và cán bộ hành*

chính nhà nước các cấp.

Trong những năm qua, công tác đào tạo cán bộ pháp lý và cán bộ hành chính nhà nước không được chú ý. Phần lớn cán bộ chính quyền chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ pháp lý và hành chính, cho nên họ thường vi phạm nguyên tắc, thể lệ của Nhà nước; giải quyết công việc một cách tùy tiện, độc đoán, luộm thuộm, lồi thối không thể tưởng tượng được!

Sau 34 năm giành chính quyền, ta mới mở Trường đại học Pháp lý Hà Nội. Đó là một sự chậm trễ mà càng ngày càng thấy hậu quả tai hại. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Pháp chế của Chính phủ và các cơ quan hữu quan cần giúp cho Trường đại học Pháp lý ổn định tổ chức và giảng dạy có chất lượng. Chính phủ cần chấn chỉnh trường hành chính hiện nay thành trung tâm đào tạo cán bộ hành chính nhà nước.

Ngoài hệ thống đào tạo chính quy, cần tổ chức các lớp tại chức, các lớp bổ túc nhằm tăng nhanh đội ngũ cán bộ pháp lý và hành chính nhà nước các cấp. Kết hợp việc đào tạo cán bộ pháp lý và hành chính ở trong nước với việc đào tạo cán bộ pháp lý và hành chính ở một số nước xã hội chủ nghĩa anh em.

đ) Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; xử lý nghiêm minh các việc làm trái với Hiến pháp và pháp luật

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật phổ biến và kéo dài là công tác giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật chưa được chặt chẽ, việc xử lý các vụ vi phạm pháp luật không được nghiêm minh và kịp thời.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân cần thực hiện đầy đủ chức năng giám sát và kiểm tra việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội.

Công đoàn và các tổ chức xã hội khác căn cứ vào điều lệ của đoàn thể mình mà tích cực tham gia giám sát, kiểm tra việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật của các cơ quan nhà nước và của nhân dân.

Cần phát huy hiệu lực của các cơ quan kiểm sát và thanh tra nhà nước, đồng thời tăng cường công tác thanh tra nhân dân.

Công an nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân các cấp phải làm tròn nhiệm vụ phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các việc làm trái với Hiến pháp và pháp luật.

Chấn chỉnh gấp công tác xét các khiếu tố của nhân dân; khắc phục tình trạng đùn đẩy, dùn đẩy, không giải quyết kịp thời các vụ khiếu tố, và những người bị thiệt thòi, bị áp bức không biết kêu vào đâu.

2. Sự lãnh đạo thường xuyên và chặt chẽ của Đảng đối với việc thi hành Hiến pháp và pháp luật

Thuta các đồng chí,

Hiến pháp và các luật là những văn bản thể chế hoá, "Nhà nước hoá" đường lối, chính sách của Đảng. Việc nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật có ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, do đó, cần được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên và chặt chẽ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và của Đảng uỷ các cấp.

Mọi điều quan tâm đặc biệt của cán bộ và nhân dân ta hiện nay là: *Hiến pháp mới sẽ được thi hành như thế nào?* Nhiều nơi, quần chúng băn khoăn, lo lắng trước tình hình pháp luật, kể cả Hiến pháp, không được tôn trọng đầy đủ, không được nghiêm chỉnh thi hành, hiệu lực của cơ quan nhà nước không nhiều, quyền công dân bị vi phạm nghiêm trọng. Tình trạng ấy các cơ quan Đảng và Nhà nước đã thấy rõ, nhưng khắc phục rất chậm.

Vì vậy, đề nghị Hội nghị Trung ương lần này dành thì giờ thích đáng để bàn việc lãnh đạo thi hành Hiến pháp, có quyết định rõ về những biện pháp bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành.

Thi hành Hiến pháp là nhiệm vụ của toàn thể nhân dân, của tất cả các tổ chức Đảng và Nhà nước, các tổ chức xã hội trong hệ thống chuyên chính vô sản do Đảng lãnh đạo. Thi hành Hiến pháp là một quá trình phấn đấu lâu dài, nhưng Hiến pháp lại phải bắt đầu thi hành ngay sau khi được Quốc hội biểu quyết và được chính thức công bố. Hiện nay, pháp chế xã hội chủ nghĩa của chúng ta còn thiếu sót nhiều, trình độ hiểu biết và ý thức tuân theo pháp luật của cán bộ và nhân dân còn thấp, hiệu lực của bộ máy nhà nước còn bị hạn chế. Trong tình hình ấy, *phải nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm lãnh đạo của các tổ chức Đảng, trước hết là các cấp uỷ Đảng*, từ Ban Chấp hành Trung ương đến Đảng uỷ cơ sở, đối với việc thi hành Hiến pháp và pháp luật. Các cấp uỷ Đảng có thật sự tôn trọng Hiến pháp và pháp luật, cải tiến và nâng cao sự lãnh đạo đối với công tác nhà nước, thì việc thi hành Hiến pháp mới có kết quả tốt, mới đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân.

Các cấp uỷ Đảng phải làm gì để bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật? Nhà nước xã hội chủ nghĩa là người tổ chức và quản lý mọi mặt đời sống xã hội, do đó cũng là người tổ chức thực hiện các điều quy định trong Hiến pháp. Nếu cơ quan nhà nước không mạnh, hoạt động không có hiệu lực, thì Hiến pháp, pháp luật không thực hiện được tốt. Vì vậy, xây dựng và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng cầm quyền. Các cấp uỷ Đảng phải thường xuyên chăm lo việc xây dựng các cơ quan nhà nước, cải tiến phương thức lãnh đạo của mình, thật sự tôn trọng nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, không xem nhẹ các cơ quan dân cử, không bao biện, làm thay các cơ quan chính quyền. Ở một địa phương, nếu có tình trạng các cơ quan chính quyền nhà nước hoạt động không có hiệu lực, thì về mặt lãnh đạo, cấp uỷ Đảng phải chịu trách nhiệm.

Hiến pháp và pháp luật được thi hành thông qua các quyết định, nghị định, chỉ thị cụ thể của Chính phủ. Là người lãnh đạo thi hành Hiến pháp và pháp luật, Trung ương Đảng cần lãnh đạo, kiểm tra việc chuẩn bị, ban hành và thực hiện các quyết định, nghị định, chỉ thị cụ thể đó. Phải nghiêm cấm việc tùy tiện định ra những quy định, thể lệ trái với Hiến pháp và pháp luật, những việc làm vi phạm quyền công dân, quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Trung ương và Chính phủ cần có thái độ nghiêm khắc đối với cơ quan lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành phạm khuyết điểm nặng trong việc thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Cấp uỷ Đảng phải trực tiếp lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và trong nhân dân về nội dung của Hiến pháp và có trách nhiệm trong việc thi hành Hiến

pháp. Đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng, phải *giáo dục sâu về vấn đề Nhà nước và pháp quyền theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin*, về vai trò lãnh đạo và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, về trách nhiệm lãnh đạo thi hành Hiến pháp mới, v.v..

Trong tình hình hiện nay, để động viên cán bộ và nhân dân phấn khởi, tin tưởng và hăng hái thi hành Hiến pháp, việc tuyên truyền, giải thích về Hiến pháp phải đi đôi với việc phê phán, xử phạt những tổ chức và cá nhân cố ý làm sai Hiến pháp và pháp luật, với việc khắc phục có hiệu quả những khuyết điểm về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đặc biệt là phải cải tiến công tác kinh tế, thực hiện ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân.

*
* *

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này có ý nghĩa lịch sử. Hội nghị sẽ cho ý kiến để hoàn chỉnh Dự thảo Hiến pháp.

Căn cứ vào ý kiến kết luận ở Hội nghị, Dự thảo Hiến pháp sẽ được chỉnh lý lần nữa và trình Quốc hội xem xét và quyết định thành Hiến pháp chính thức của nước ta.

Hiến pháp mới ra đời là một sự kiện quan trọng cùng với ba ngày kỷ niệm lớn đánh dấu năm 1980 đáng ghi nhớ này. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ sử dụng Hiến pháp mới làm vũ khí sắc bén để đấu tranh giành những thắng lợi rực rỡ hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và

bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm!

- Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân Việt Nam muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã thảo luận báo cáo của Bộ Chính trị do đồng chí Trường Chinh trình bày, đã góp nhiều ý kiến quan trọng về bản dự thảo Hiến pháp mới sẽ trình Quốc hội phê chuẩn, cũng như về những việc phải làm để bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành nghiêm chỉnh sau khi Quốc hội thông qua. Hôm nay, trong buổi kết thúc hội nghị, tôi xin phát biểu một số ý kiến.

I

**HIẾN PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Dân tộc ta có một lịch sử hết sức vẻ vang. Trong 4.000 năm đã có hơn 20 thế kỷ đấu tranh kiên cường bất khuất cho nền độc lập tự chủ, với nhiều chiến công oanh liệt tuyệt vời, nhưng vào giữa thế kỷ trước, dân tộc ta phải chịu thảm hoạ

mất nước bởi sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân. Biết bao xương máu đã đổ để cứu nước, cứu nhà, song sự nghiệp giải phóng dân tộc vẫn không thành!

Năm 1930, Đảng ta ra đời. Kế thừa truyền thống chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc và tiếp thu ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, chân lý của thời đại ngày nay, Đảng xác lập quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam đối với cách mạng, dựa chắc vào lực lượng to lớn của nhân dân, đưa vào phong trào cứu nước của dân tộc ta một nội dung mới, một chất lượng mới. Đó là: độc lập tự do cho dân tộc gắn liền với xoá bỏ ách áp bức giai cấp, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, đưa đất nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa; cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng vô sản thế giới, hướng theo ngọn cờ tiên phong mà Liên Xô đã phát lên từ Cách mạng Tháng Mười. Đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên và được cụ thể hoá trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng, vạch một hướng đi mới cho cách mạng Việt Nam, thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng phát triển với một sức mạnh kỳ diệu, bảo đảm cho nhân dân ta giành được thắng lợi huy hoàng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mở ra một bước ngoặt căn bản trong lịch sử hiện đại của nước nhà.

Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính là sản phẩm của cuộc chiến đấu lâu dài và anh dũng của nhân dân ta vì giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời là vũ khí sắc bén để toàn dân ta tiếp tục cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ, củng cố

vững chắc độc lập dân tộc và giành thắng lợi quyết định cho chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc ta.

Hiện nay, đất nước ta tuy có hoà bình, song phải luôn luôn chuẩn bị chống chiến tranh xâm lược của bọn phản động...

Trong tình hình đó, chúng ta phải đề cao cảnh giác, chăm lo tăng cường quốc phòng, đặt một phần đất nước trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, đồng thời phải có những cố gắng cao nhất nhằm đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành một nước vững mạnh về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, một nước có kinh tế công nông nghiệp hiện đại, có văn hoá, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, có đời sống văn minh, hạnh phúc.

Sứ mệnh lịch sử của Nhà nước và nhân dân ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ cơ bản đó xuyên suốt toàn bộ bản Hiến pháp mới. Đó cũng là nghĩa vụ và quyền lợi cao nhất của mọi công dân Việt Nam. Thi hành Hiến pháp mới, nói một cách bao quát, là làm tròn sứ mệnh cao cả đó. Hiện nay, nhân dân ta đứng trước một tình hình có nhiều khó khăn, phức tạp; song chưa lúc nào đất nước và dân tộc ta lớn mạnh về mọi mặt như ngày nay. Đoàn kết chặt chẽ dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, nhân dân ta nhất định giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sự gắn bó giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc là chân lý lớn nhất của thời đại ngày nay. Cả loài người đang

được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh quyết liệt "ai thắng ai" trên phạm vi toàn thế giới, giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế với một bên là các lực lượng của chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, các lực lượng hoà bình và dân chủ. Mặc dầu việc chủ nghĩa đế quốc và... xúc tiến liên minh với nhau đang gây ra một tình hình nguy hiểm trong nền chính trị thế giới, cuộc đấu tranh của nhân dân các nước cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội vẫn tiến bước vững chắc với thế mạnh, thế thắng ngày càng rõ rệt.

Nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại là vì cách mạng Việt Nam luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, luôn luôn đứng cùng một tuyến chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, với tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới, mà cộng đồng xã hội chủ nghĩa là trung tâm và Liên Xô là trụ cột.

Trong lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải giương cao ngọn cờ Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, nắm vững đường lối chung do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra, một đường lối phản ánh đúng quy luật phát triển của dân tộc ta trong thời đại mới. Chỉ có đi theo con đường đó thì nước ta mới có đủ sức mạnh giữ vững độc lập dân tộc, nhân dân ta mới có đời sống ấm no, hạnh phúc. Trong lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, ra sức tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Đó là một điều kiện tất yếu,

bảo đảm vững chắc cho thắng lợi vĩnh viễn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

II

XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ LÀM CHỦ TẬP THỂ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TINH THẦN VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP MỚI

Là đạo luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp mới quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quyền và nghĩa vụ của công dân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Từ lời nói đầu đến tất cả các chương, Hiến pháp mới thể chế hoá chế độ làm chủ tập thể trên các mặt của đời sống xã hội, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ sự nghiệp dựng nước đến sứ mệnh giữ nước, từ quan hệ của mỗi công dân đối với Tổ quốc, đối với tập thể, từ vị trí của gia đình trong cộng đồng xã hội đến cơ cấu Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý. Hiến pháp mới ghi lại mức độ đã đạt và chỉ ra phương hướng tiến lên trong công cuộc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp đặt nền móng kỷ cương cho nước nhà, trong đó mọi người phải sống và làm việc có pháp luật, có kỷ luật, có tổ chức, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với yêu cầu của một xã hội văn minh, hiện đại mà chúng ta đang từng bước xây dựng.

Làm chủ tập thể là tinh thần cơ bản, là nội dung nhất quán của Hiến pháp mới, bởi vì đó là mục đích thật sự của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là động lực cực kỳ quan trọng của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Do đó muốn

thực hiện Hiến pháp, cần phải nắm vững tư tưởng của Đảng về *làm chủ tập thể*.

Tư tưởng làm chủ tập thể đã được chính các nhà kinh điển nêu ra. Mác, Ăngghen và Lênin đã chỉ rõ chủ nghĩa xã hội là một chế độ, trong đó con người bắt đầu làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, là một chế độ mà yếu tố chủ đạo là "tính cộng đồng", "tính tập thể", là bước phát triển cao nhất trong sự tiến hoá của loài người. Làm chủ tập thể không chỉ là ý thức và tình cảm mà trước hết là một *hệ thống quan hệ* chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, thể hiện nhất quán nhân dân lao động là người làm chủ tập thể của nước nhà. Chính hệ thống quan hệ này xác định bản chất và đặc điểm của xã hội mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho xã hội mới khác về chất so với mọi xã hội đã từng tồn tại trong lịch sử nước ta.

Hệ thống quan hệ làm chủ đó làm nổi bật tính hơn hẳn của chế độ mới và tạo ra sức mạnh to lớn để cải tạo và xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng cuộc sống mới, con người mới. Từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, trong điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa có gì đáng kể thì chỗ dựa to lớn nhất là sức mạnh của làm chủ tập thể. Do đó, đi ngay vào làm chủ tập thể, trước hết là làm chủ đối với đất đai và lao động. Xây dựng ngay những cơ sở ban đầu của chế độ làm chủ tập thể là một vấn đề có tính quy luật trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Nhân đây tôi nhấn mạnh một điểm rất quan trọng trong dự thảo Hiến pháp mới là chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân. Đề ra như vậy hoàn toàn đúng với quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội, đúng với thực trạng ruộng đất nước

ta, phù hợp với lợi ích toàn xã hội và cũng phù hợp lợi ích của chính nông dân. Thật vậy, nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội là tất cả những tư liệu sản xuất cơ bản phải thuộc về của chung. Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải thống nhất quy hoạch và có chính sách khai thác hợp lý, đầu tư thích đáng, bảo vệ và bồi bổ đất đai trên phạm vi cả nước cũng như ở từng vùng kinh tế, làm sao cho toàn bộ đất đai bảo đảm nuôi sống hơn 50 triệu người, làm sao đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà. Chỉ với điều kiện chuyển toàn bộ đất đai thành sở hữu toàn dân mới làm được như thế. Là sở hữu toàn dân, song ruộng đất được giao cho các tập thể hợp tác xã và nông dân lao động cá thể sử dụng và hưởng kết quả lao động của mình theo quy định của pháp luật; những hộ lao động đang sử dụng tất nhiên được tiếp tục sử dụng. Tập thể hoặc cá nhân khi sử dụng đất đai đều có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ và khai thác theo chính sách và kế hoạch của Nhà nước.

Chỉ có chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa mới giải quyết đúng mối quan hệ giữa *xã hội và cá nhân*. Ở đây, vừa thiết lập sự làm chủ tập thể của cả cộng đồng xã hội Việt Nam, vừa phát huy cao độ quyền tự do chân chính của cá nhân, khơi dậy mọi năng lực sáng tạo của cá nhân, thống nhất hài hoà cá nhân với xã hội. Không thấy và không kiên quyết dựa vào sức mạnh làm chủ của cả cộng đồng là không đúng, nhưng không thấy tính chất chính đáng, vai trò quan trọng, tất yếu của cá nhân cũng là sai lầm. Kết hợp xã hội, tập thể với cá nhân, dùng hết sức mạnh của cả tập thể cũng như khả năng của từng người là phương hướng đúng đắn để

khai thác mọi tiềm năng của đất nước, nhất là trong lĩnh vực tổ chức, sử dụng và quản lý lao động.

Một nội dung cơ bản của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là kết hợp hữu cơ *quyền lợi với nghĩa vụ, nghĩa vụ với quyền lợi*. Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, đều phải làm tròn những nghĩa vụ nhất định như bảo vệ Tổ quốc, lao động xây dựng đất nước, v.v., đồng thời đều được hưởng những quyền lợi nhất định về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Ai có sức lao động đều có quyền lao động và phải lao động, đồng thời đều có quyền hưởng thụ tùy theo lao động cống hiến. Tách rời nghĩa vụ với quyền lợi, quyền lợi với nghĩa vụ là trái với thực chất của chế độ làm chủ tập thể. Theo tinh thần đó, phải kiên quyết phê phán những hiện tượng sai lệch trong quản lý kinh tế như: vừa xem nhẹ các biện pháp kinh tế, vừa lỏng lẻo trong việc sử dụng các biện pháp hành chính, thiên về mệnh lệnh mà không quan tâm đúng mức đến việc tổ chức đời sống vật chất và văn hoá cho quần chúng, không tạo điều kiện cho quần chúng có việc làm chính đáng, tăng thêm thu nhập và sản xuất thêm của cải cho xã hội. Đồng thời, theo tinh thần đó, phải kiên trì giáo dục cho công dân thái độ lao động mới, giáo dục ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp của đất nước. Thực hiện chế độ làm chủ tập thể đòi hỏi trước hết thực hiện đúng những điều khoản của Hiến pháp về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân.

Trong chế độ làm chủ tập thể, lợi ích toàn xã hội, lợi ích từng tập thể và lợi ích của từng người lao động là nhất trí. Sự nhất trí giữa *ba lợi ích*, một đặc điểm cơ bản của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, là một động lực rất quan trọng

để xây dựng xã hội mới, phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất. Các điều khoản của Hiến pháp cũng như các chính sách cụ thể về quản lý kinh tế và quản lý xã hội, phải thể hiện cho được đặc điểm cơ bản này. Không quan tâm thực hiện sự nhất trí giữa ba lợi ích là một khuyết điểm kéo dài trong công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đã gây ra nhiều mặt tiêu cực trong lao động sản xuất, chẳng những không phát huy mà còn làm lu mờ bản chất tốt đẹp và sức mạnh to lớn của chế độ làm chủ tập thể.

Để bảo đảm trọn vẹn lợi ích của quần chúng, đồng thời để phát huy hết sức mạnh của làm chủ tập thể, chế độ làm chủ tập thể phải được thực hiện đồng thời trên *ba khâu cơ bản*: cả nước, địa phương và cơ sở. Đó là một tất yếu khách quan của tồn tại xã hội. Kết hợp làm chủ trong cả nước với làm chủ trong từng địa phương và từng cơ sở là kết hợp sự thống nhất, tập trung với việc mở rộng dân chủ, vừa tránh tình trạng phân tán, chia cắt, vừa chống tập trung quan liêu; vừa phù hợp với quá trình sản xuất, vừa đáp ứng được yêu cầu của chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa; là kết hợp sức mạnh chung của cả nước với sức mạnh cụ thể của từng địa phương, từng đơn vị. Các điều khoản của Hiến pháp nói về chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền cần được cụ thể hoá và bổ sung bằng những chính sách về tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế, quản lý xã hội về bảo đảm đời sống nhân dân, bảo đảm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thể hiện đầy đủ chế độ làm chủ trên ba khâu cơ bản, khắc phục những sự chồng chéo, vướng mắc hiện nay giữa trung ương, địa phương và cơ sở.

Chế độ làm chủ tập thể phải dựa trên cơ sở của nền kinh

tế mới xã hội chủ nghĩa. Chưa có nền tảng vật chất là nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thì chế độ làm chủ tập thể chưa có điều kiện thực hiện đầy đủ, bởi vì, như Lênin đã nói: trình độ dân chủ không thể vượt quá trình độ phát triển của kinh tế. Vì vậy, ra sức xây dựng nền kinh tế mới là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của nhân dân ta, của tất cả các cấp chính quyền từ trung ương đến cơ sở. Đi đôi với xây dựng kinh tế, Nhà nước vô sản có trách nhiệm xây dựng từng bước nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, lấy đó làm những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

III

HOÀN THIỆN CƠ CẤU ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÂN DÂN LÀM CHỦ, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được thể hiện bằng một cơ cấu, trong đó Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Ba mặt ấy vừa phân biệt rõ về nội dung, chức năng, nhiệm vụ, vừa có quan hệ hữu cơ với nhau, hợp thành một chỉnh thể thống nhất.

Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm cao nhất cho chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bởi mục đích của Đảng là thiết lập chủ nghĩa xã hội, đem lại quyền làm chủ tập thể cho nhân dân lao động. Điều đó được ghi rõ trong dự thảo Hiến pháp mới. Và đó là lẽ tự nhiên. Nhân dân ta trải qua hơn một nửa thế kỷ đấu tranh vì giải phóng và tiến lên cuộc đời làm chủ, hiểu và tin sâu sắc rằng sự nghiệp lớn lao của mình không thể nào thành công được nếu không có Đảng lãnh đạo.

Ý nguyện và tình cảm nhân dân bắt nguồn sâu xa từ quy luật khách quan của lịch sử. Thật vậy, trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng đi đầu trong cuộc giải phóng xã hội khỏi ách áp bức dân tộc và áp bức giai cấp; chỉ có giai cấp công nhân mới tiêu biểu được cho chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, đó là giai cấp gắn liền với nền công nghiệp lớn hiện đại, mà chỉ với lực lượng sản xuất tiên tiến và hùng mạnh này thì mới cải tạo được triệt để xã hội cũ và mới thiết lập được nền tảng vật chất vững chắc cho chế độ mới. Vì đó là giai cấp có một đội tiên phong chiến đấu được trang bị bằng lý luận cách mạng và khoa học nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, giúp soi sáng quy luật phát triển khách quan của xã hội; không có lý luận đó nhân dân sẽ mãi mãi chìm trong đêm tối không thấy đường đi. Đảng ta, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, chính là một đội ngũ như thế.

Sự lãnh đạo của Đảng, như vậy, tuyệt đối không phải là sự áp đặt chủ quan, trái lại bắt nguồn một cách khách quan từ tính tất yếu lịch sử, từ chính lợi ích giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, từ nhu cầu thiết thân của nhân dân đấu tranh giành độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống mới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh cao cả đó.

Trong giai đoạn hiện nay, sự lãnh đạo của Đảng bao trùm phạm vi rất rộng lớn, quán xuyên tất cả các mặt hoạt động và đời sống của dân tộc, đi vào những lĩnh vực ngày càng mới mẻ, phức tạp và khó khăn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta đang đứng trước yêu cầu phải vươn lên nắm vững hơn nữa lý luận Mác - Lênin về các quy luật phát triển xã hội, nhất là trong điều kiện tiến từ sản

xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm chủ các kiến thức khoa học, kỹ thuật hiện đại, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế nước ta để cụ thể hoá và phát triển hơn nữa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng phải nhìn lại từ Đại hội IV đến nay, đánh giá chính xác những việc đã làm được và những việc chưa làm được, tổng kết sâu sắc những kinh nghiệm, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm không thành công, nhất là trong lĩnh vực tổ chức là khâu yếu nhất trong sự lãnh đạo của Đảng hiện nay, trên cơ sở đó vạch ra một cách có căn cứ khoa học phương hướng và chủ trương cụ thể cho thời kỳ cách mạng tới.

Đi đôi với việc nâng cao năng lực lãnh đạo về đường lối, chủ trương, Đảng phải rất coi trọng tăng cường sức chiến đấu, giữ cho đội ngũ của Đảng luôn luôn trong sạch và gắn bó máu thịt với quần chúng, xây dựng đảng bộ cơ sở vững mạnh, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, đồng thời không ngừng bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao năng lực và phẩm chất cho cán bộ, đảng viên.

Đặc biệt cấp bách là Đảng phải phấn đấu nâng cao năng lực tổ chức, làm tốt công tác kiểm tra, ra sức khắc phục những mặt yếu kém và sai lầm trong lĩnh vực tổ chức thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nói đến lĩnh vực này là nói đến vấn đề quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, vấn đề Đảng phải làm gì và làm thế nào để phát huy được mạnh mẽ vai trò và hiệu lực của Nhà nước.

Nhà nước chuyên chính vô sản là nơi biểu hiện tập trung sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đảng cầm quyền phải biết sử dụng Nhà nước, coi đó là một công cụ hùng mạnh và sắc bén để thực hiện

quyền làm chủ thật sự của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng trên quy mô toàn xã hội. Sau khi giành được chính quyền, thiết lập Nhà nước vô sản thì sự nghiệp cách mạng quan trọng nhất là cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, xây dựng đất nước theo chủ nghĩa xã hội. Và đi liền với sự nghiệp đó, phải tổ chức công cuộc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, chống sự xâm lược từ bên ngoài và đập tan các thế lực chống đối từ bên trong. Chính vì vậy, Nhà nước chuyên chính vô sản coi nhiệm vụ hàng đầu của mình là động viên, đoàn kết và tổ chức nhân dân xây dựng kinh tế, văn hoá và quản lý mọi mặt đời sống xã hội. Về nhiệm vụ này, Lênin đã nói: "Đó là nhiệm vụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức một cách mới mẻ những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục và hàng chục triệu con người. Đó cũng là nhiệm vụ cao cả nhất, vì chỉ có *sau khi đã thực hiện* được nhiệm vụ ấy (trên những nét cơ bản của nó) người ta mới có thể nói rằng nước Nga đã *trở thành* một nước cộng hoà không những là Xôviết, mà còn là xã hội chủ nghĩa nữa"¹.

Nếu như phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tự phát hình thành từ trong lòng xã hội phong kiến, thì phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa do Nhà nước chuyên chính vô sản chủ động tạo ra. Điều đó càng đúng với nước ta đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nếu như bản chất của chuyên chính tư sản là cai trị, là đàn áp, là bạo lực, thì bản chất chủ yếu của chuyên chính

1. V. I. Lênin: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, quyển II, phần II, tr.402.

vô sản là tổ chức, xây dựng. Đó là điều phổ biến ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa; điều đó càng đúng với nước ta, từ sản xuất nhỏ mà đi lên.

Nói tổ chức, xây dựng là nói tổ chức xây dựng kinh tế, văn hoá nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của nhân dân trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao và quyền làm chủ tập thể ngày càng đầy đủ của nhân dân lao động. Sự nghiệp vĩ đại ấy không thể nào hoàn thành nếu không có một Nhà nước thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, một Nhà nước nắm trong tay những lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội, lao động và tài nguyên đất nước, một Nhà nước nắm được và ngày càng thành thạo khoa học quản lý, đủ sức tổ chức và quản lý có hiệu quả mọi mặt hoạt động kinh tế, văn hoá và đời sống nhân dân. Nếu không có Nhà nước, không có vai trò tổ chức và quản lý của Nhà nước, không thể có chủ nghĩa xã hội. Có Nhà nước vững mạnh trong tay nhân dân và dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta sẽ có tất cả.

Mấy chục năm qua, Nhà nước chuyên chính vô sản của ta chẳng những đã tỏ rõ là một vũ khí sắc bén trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và trấn áp các thế lực thù địch, mà còn là một công cụ rất quan trọng trong việc xây dựng xã hội mới. Tuy nhiên, trong sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển về quy mô, về chiều sâu và về tính chất phức tạp trên phạm vi cả nước, Nhà nước ta đang bộc lộ những mặt non kém, làm giảm một cách nghiêm trọng hiệu lực của nó, khiến cho tình hình kinh tế và đời sống vốn đã khó khăn do những nguyên nhân khách quan lại càng khó khăn thêm do những khuyết điểm chủ quan trong việc vận dụng đường lối của Đảng,

trong việc tổ chức sản xuất, tiến hành kế hoạch hoá và vận dụng quan hệ thị trường, trong việc đề ra và thi hành các chính sách và chế độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, v.v..

Nhà nước ta cần nhanh chóng khắc phục những khuyết điểm ấy; đồng thời Đảng phải nghiêm túc tổng kết kinh nghiệm, không ngừng học tập để thành thực trong việc lãnh đạo Nhà nước, xứng đáng với trách nhiệm một đảng cầm quyền.

Để thi hành Hiến pháp mới nói chung, để làm tốt chức năng tổ chức, xây dựng kinh tế nói riêng, *khâu quyết định hiện nay là phải khẩn trương kiện toàn các cơ quan nhà nước* từ trung ương đến địa phương và cơ sở, từ các cơ quan lập pháp, hành pháp đến bộ máy quản lý kinh tế, văn hoá. Báo cáo của Bộ Chính trị đã nói rõ về các cơ quan trong bộ máy hành chính. Ở đây, tôi nhấn mạnh phải cấp bách chấn chỉnh, tăng cường bộ máy quản lý kinh tế, vì nếu không cải tiến tổ chức và quản lý kinh tế, nhất là ở cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố, thì không một chủ trương kinh tế nào có thể thực hiện đến nơi đến chốn, không một kế hoạch kinh tế nào có thể hoàn thành mỹ mãn.

Trong bộ máy kinh tế ở trung ương, trước hết phải kiện toàn các *cơ quan tổng hợp* như Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ủy ban Vật giá, Ngân hàng, Bộ Vật tư, Bộ Lao động, Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước, Tổng cục Thống kê, là những cơ quan có tác dụng cực kỳ quan trọng đối với việc xây dựng một nền kinh tế có kế hoạch. Việc này rất cần thiết, vì trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta phạm khuyết điểm, sai lầm trước hết và lớn hơn hết là trong việc kế hoạch hoá kinh tế và trong lĩnh vực phân phối, lưu thông.

Phải nâng cao chức năng nghiên cứu kế hoạch và chính sách, chức năng thống nhất quản lý từng lĩnh vực liên ngành, và chức năng kiểm tra của các cơ quan tổng hợp, nhằm tạo ra quỹ đạo phát triển đúng đắn và những điều kiện hoạt động thuận lợi cho các ngành, các địa phương, các cơ sở. Bắt đầu từ kế hoạch 5 năm tới, phải tìm ra hình thức tổ chức và chỉ đạo thích hợp, bảo đảm quy tụ được lực lượng và phối hợp được nhịp nhàng giữa nhiều ngành, nhiều địa phương dưới sự quản lý thống nhất của Chính phủ, nhằm thực hiện một số chương trình mục tiêu có ý nghĩa cả nước, như: lương thực, dầu khí, điện - than, giao thông vận tải, v.v..

Các cơ quan quản lý ngành phải được kiện toàn để đủ sức quản lý, xây dựng và phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật là những tổ chức then chốt của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Bộ trưởng là người phụ trách cao nhất đối với toàn ngành, phải làm tốt chức năng quản lý, mà nội dung chính là xây dựng các quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành, xác định phương hướng khoa học kỹ thuật, không ngừng cải tiến chính sách, chế độ quản lý đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân cho ngành mình. Phải khẩn trương tổ chức lại sản xuất của ngành trong cả nước, tạo ra cơ cấu mới của ngành, tùy điều kiện mà lập các liên hiệp xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hiệp, nhóm sản phẩm, bảo đảm những tổ chức ấy thực sự là những đơn vị hạch toán kinh tế, đảm nhận chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao. Theo hướng đó, cần sửa đổi mạnh cơ cấu tổ chức của bộ: bỏ dần các cơ quan trung gian không cần thiết, và giảm biên chế, chuyển một bộ phận quan trọng cán bộ từ các bàn giấy về sản xuất.

Phải tiến hành phân cấp quản lý dứt khoát và cụ thể cho *địa phương*, mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của địa phương về kế hoạch hoá, về phân phối và tổ chức đời sống; về quản lý ngân sách, lao động, vật tư, về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ; đồng thời cho địa phương quyền làm công tác xuất nhập khẩu theo chính sách của Nhà nước. Cần giúp đỡ các tỉnh, thành phố, huyện phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương và giao cho chính quyền địa phương trực tiếp quản lý các cơ sở chế biến thực phẩm vừa và nhỏ, các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các cơ sở thương nghiệp bán lẻ, cơ sở dịch vụ cũng như các cơ sở văn hoá, giáo dục, y tế.

Các cơ quan trung ương chẳng những phải quản lý tốt ngành mình mà còn có trách nhiệm thiết thực giúp xây dựng, quản lý ở địa phương và cơ sở, tránh quan liêu xa rời cơ sở. Chính quyền địa phương (tỉnh, thành phố, huyện) vừa đại diện cho chính quyền trung ương, vừa đại diện cho nhân dân địa phương, hai mặt đó thống nhất làm một, thể hiện ở chỗ chủ động giải quyết tốt các vấn đề kinh tế, quốc phòng và đời sống ở địa phương, đồng thời làm tốt nghĩa vụ đối với cả nước, một mặt tránh ỷ lại cấp trên, mặt khác phải ngăn ngừa tư tưởng cục bộ, bản vị.

Phải xây dựng mỗi *huyện* thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, một cơ sở của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và một pháo đài vững chắc về quốc phòng. Phải gấp rút tăng cường cán bộ để xây dựng bộ máy cấp huyện đủ sức chỉ đạo tốt các hợp tác xã, đủ sức quản lý kinh tế trên địa bàn huyện, trước hết là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở mang ngành nghề, phân công lại lao động, nhằm thoả mãn nhu cầu

đời sống nhân dân trong huyện, đồng thời góp phần đưa nền nông nghiệp cả nước tiến lên đáp ứng được nhu cầu cấp bách trước mắt và phục vụ sự phát triển lâu dài của nền kinh tế quốc dân.

Các *cơ sở* của nền kinh tế quốc dân là tế bào sản xuất, kinh doanh, là nơi trực tiếp diễn ra ba cuộc cách mạng, là nơi thể hiện cụ thể quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Cơ sở là nơi Đảng, Nhà nước và quần chúng liên kết thành một cơ cấu chặt chẽ, để hoàn thành mọi nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, văn hoá, xã hội.

Các cơ sở phải có quyền tự chủ về tài chính, tức là phải thực hiện cho được chế độ hạch toán kinh tế, kinh doanh có lãi, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm lợi ích của tập thể và nâng cao thu nhập của mỗi người lao động.

Các ngành và các địa phương chủ quản phải tăng cường chỉ đạo các cơ sở, kiện toàn bộ máy quản lý xí nghiệp, đào tạo giám đốc cho xí nghiệp quốc doanh, chủ nhiệm, kế toán trưởng và cán bộ kỹ thuật cho hợp tác xã. Phải tổ chức lại các mối quan hệ giữa cấp trên với cơ sở và giữa các cấp trên với nhau, để bảo đảm cho hoạt động của cơ sở được thuận lợi.

Phương hướng cơ bản để tăng cường Nhà nước là thực hiện đầy đủ *quyền làm chủ tập thể của nhân dân* trong việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và xã hội. Lênin chỉ rõ, với Nhà nước chuyên chính vô sản, "... lần đầu tiên trong lịch sử các xã hội văn minh, quần chúng nhân dân đứng lên tự tham gia không những các cuộc bầu cử, bỏ phiếu, mà còn trong quản lý hàng ngày..."¹. Nghĩa là ở đây không chỉ giản đơn là

1. V. I. Lênin: *Toàn tập*, tiếng Nga, t.33, tr.116.

dân chủ mà còn là *làm chủ*; và đây chính là ý nghĩa thực chất trong nhận định của Lênin nói rằng dân chủ vô sản "triệu lần dân chủ hơn bất cứ nền dân chủ tư sản nào".

Song, đáng tiếc là do những khuyết điểm của chúng ta, mà từ bản chất ưu việt vốn có của chế độ dân chủ vô sản đến sự thực hiện trong thực tiễn bản chất ấy, còn nhiều vấn đề làm cho quần chúng không hài lòng. Để khắc phục tình trạng ấy, phải tìm tòi, xây dựng những chế độ và hình thức thích hợp để quần chúng nhân dân trực tiếp tham gia *thật sự* vào các công việc của Đảng và Nhà nước, vào các hoạt động xã hội và kinh tế, ở tất cả các cấp, các ngành.

Điều quan trọng và cấp bách nhất là phải thực hiện cho được *làm chủ tập thể ở cơ sở* vì đây là nơi trực tiếp đụng chạm đến lợi ích, đến cuộc sống và quyền làm chủ của người dân. Phải thông qua đấu tranh nội bộ trong các tổ chức cơ sở của Đảng và qua phong trào quần chúng góp ý kiến phê bình chi bộ, đảng bộ cơ sở, phê bình cán bộ, đảng viên mà chấm dứt những hiện tượng quan liêu hống hách, những vụ vi phạm quyền công dân và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà loại bỏ những phần tử thoái hoá, biến chất trong Đảng, lợi dụng chức quyền để ức hiếp quần chúng, ăn cắp của công, hối lộ, móc ngoặc, đầu cơ, trục lợi... Gần đây, nhiều nơi có những kinh nghiệm tốt, cần tổng kết, phát huy, phổ biến. Những việc đó không chỉ là nhiệm vụ của cơ sở mà là của cả các cấp trung ương và địa phương, bởi vì nhân dân không thật sự làm chủ ở cơ sở thì căn bản không thể làm chủ ở các cấp bên trên, và thật là vô nghĩa nếu nói rằng ở cấp trên đã có chế độ làm chủ trong khi ở cơ sở quần chúng nhân dân không thực hiện được quyền làm chủ.

Nhằm khắc phục những hiện tượng Đảng bao biện công việc Nhà nước hoặc tách rời một cách máy móc sự quản lý của Nhà nước với sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta cần soát xét lại một cách toàn diện từ cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể, đến chế độ làm việc của mỗi cấp uỷ Đảng và mỗi cấp chính quyền.

Phải cải tiến lề lối hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, khiến các tổ chức dân cư đó *thật sự* là những cơ quan quyền lực của nhân dân, *thật sự* chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Phải ra sức nâng cao chất lượng và phát huy vai trò các *đoàn thể quần chúng*, xây dựng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chức nông dân tập thể, Hội Phụ nữ, thành những tổ chức mạnh trong cơ chế làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Các đoàn thể phải tổ chức một cách thường xuyên, sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng, đưa hội viên tích cực tham gia sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, qua đó làm cho đoàn thể thật sự là tổ chức chiến đấu của người lao động, là trường học rèn luyện con người mới xã hội chủ nghĩa.

Một phương hướng nữa rất quan trọng hiện nay để củng cố Nhà nước và phát huy hiệu lực của nó là *tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*. Điều này càng phải nhấn mạnh khi Nhà nước ta xây dựng và ban hành Hiến pháp mới.

Sử dụng pháp chế là định ra các luật lệ nhà nước, phổ biến và giải thích pháp luật, kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, cưỡng bức đối với những người không tự giác, và trừng trị đích đáng bất kỳ ai vi phạm. Bằng việc kiên quyết thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước tỏ rõ

quyền lực và hiệu quả quản lý của mình, bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, tạo ra cuộc sống cộng đồng có kỷ cương, trật tự, ngăn chặn và loại trừ mọi sự hà lạm, mọi biểu hiện tiêu cực, mọi tệ nạn và thói xấu trong xã hội.

Trên nền tảng Hiến pháp mới, phải xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và nhất quán, trong đó một bộ phận quan trọng hàng đầu là các pháp luật, thể lệ, chế độ về kinh tế. Hệ thống pháp luật hiện nay của chúng ta chưa phát triển, nhiều mặt hoạt động chưa được chế định thành luật lệ, và phần luật lệ đã có rồi thì còn những chỗ chưa thể hiện đúng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhiều cái đã lạc hậu, nhiều chỗ thiếu ăn khớp, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Nhà nước ta phải sớm xây dựng, ban hành và kịp thời bổ sung, điều chỉnh pháp luật về các mặt hoạt động và đời sống xã hội, đưa mọi lĩnh vực vào tổ chức, quy củ. Trong lĩnh vực kinh tế, phải bổ sung pháp luật và thể lệ về kế hoạch hoá, về hạch toán kinh tế, về lao động, vật tư, tài chính, về hợp đồng kinh tế và hội đồng trọng tài, về nghĩa vụ và quyền lợi mỗi công dân, mỗi đơn vị cơ sở, mỗi ngành, mỗi cấp.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa phải hoàn toàn thống nhất với nhau, từ luật của Nhà nước cho đến các quy định của các cơ quan chính quyền các cấp. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không chỉ thu hẹp trong các quyền chính trị của công dân, mà phải được thể chế hoá đầy đủ trong sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu dùng, về kinh tế, chính trị và văn hoá, ở cơ sở, địa phương và trong cả nước. Quy định không đầy đủ, không rõ, không chính xác, không cụ thể, là mở đường cho sự tùy tiện trong việc xử lý vấn đề của các cơ

quan quản lý cũng như của những người có chức, có quyền. Những sự thiếu sót về luật lệ, cộng thêm sự buông lỏng quản lý đang là một nguyên nhân quan trọng gây ra nhiều vụ vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm giảm, thậm chí trong nhiều trường hợp làm mất hẳn hiệu lực của các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhà nước ta cần thu hút đông đảo quần chúng vào việc thảo luận các dự thảo pháp luật, làm cho quần chúng được góp ý kiến, đồng thời qua đó hiểu rõ ý nghĩa các đạo luật, khiến cho quần chúng đồng tình sâu sắc và nghiêm chỉnh thực hiện khi pháp luật được ban bố. Như vậy, là làm cho pháp luật xã hội chủ nghĩa vừa là công cụ quản lý của Nhà nước, vừa là vũ khí làm chủ của nhân dân, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với việc giải thích, giáo dục, phải củng cố chế thi hành pháp luật, kiểm soát chặt chẽ và xử trí đích đáng đối với hành vi phạm pháp. Các cơ quan có trách nhiệm trực tiếp về việc này như viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra nhà nước, công an và toà án, cần phải tăng cường hoạt động bảo vệ có hiệu lực pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công lý và trật tự.

Sống theo pháp luật, làm đúng pháp luật là yêu cầu chung đối với toàn thể nhân dân, là nghĩa vụ, là bổn phận trước nhất của cán bộ và nhân viên nhà nước. Những người thừa hành pháp luật, được trao quyền lực lớn, nếu không trước hết tự khép mình vào pháp luật, đi đến chỗ lộng quyền, thì hành động sai phạm của họ gây ra những tổn thất đặc biệt lớn cho xã hội, cho nhân dân. Phải làm cho tất cả cán bộ, nhân viên nhà nước nắm được và làm đúng pháp luật, tiêu

biểu cho pháp luật. Người giữ cương vị càng cao, được trao quyền lực càng lớn, thì càng phải gương mẫu thi hành pháp luật, và càng bị xử phạt nặng nếu vi phạm pháp chế.

Cũng như trong mọi lĩnh vực khác, việc thực hiện Hiến pháp mới, tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, phụ thuộc một cách quyết định vào sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt vào việc làm của cán bộ, đảng viên. Chi bộ Đảng phải bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, bảo đảm pháp luật xã hội chủ nghĩa được thi hành nghiêm chỉnh, đó là một thước đo quan trọng về chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Đảng viên phải gương mẫu làm đúng pháp luật, phải coi đó vừa là nghĩa vụ đối với công dân, vừa là kỷ luật đối với đảng viên cộng sản. Những người vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, không tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, thì không đủ tư cách đảng viên, phải đưa ra khỏi Đảng.

Thư các đồng chí,

Hiến pháp mới của chúng ta được định ra cho cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cũng như chế độ làm chủ tập thể được xây dựng từ thấp đến cao. Hiến pháp mới được thực hiện từng bước, từng phần, chứ không thể thực hiện đầy đủ ngay sau khi được Quốc hội phê chuẩn.

Điều quan trọng là phải thực hiện Hiến pháp một cách thiết thực, đem lại những thắng lợi, những thành quả, những tiến bộ từng năm, từng tháng, mang lại lợi ích cụ thể cho quần chúng, làm cho quần chúng phấn khởi, tin tưởng, và qua mỗi bước, lại có thêm lực lượng để tiến lên bước cao hơn.

Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ra sức khai thác các thế mạnh của chúng ta để khắc phục

khó khăn, tạo thế cân đối mới về kinh tế, thông qua việc cải tiến phương thức quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, hoàn thiện pháp chế xã hội chủ nghĩa, đó là một phần rất quan trọng của công cuộc phấn đấu thực hiện nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng và nghị quyết của các hội nghị Trung ương; đồng thời đó cũng chính là nội dung thiết thực của việc thực hiện Hiến pháp mới.

Như vậy, việc thực hiện Hiến pháp mới không tách rời mà còn đòi hỏi đẩy mạnh toàn bộ hoạt động của chúng ta, trong đó cơ bản nhất, quyết định nhất hiện nay là đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Chúng ta sẽ bàn kỹ về công tác kinh tế trong các kỳ họp sau. Ở đây, tôi sơ bộ nêu lên một số ý lớn về *phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế* trong những năm sắp tới để các đồng chí Trung ương suy nghĩ trước.

Phương hướng chung là:

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế quốc dân, trên cơ sở đó, ổn định và nâng cao từng bước mức sống của nhân dân.

- Củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Sử dụng lực lượng vũ trang tích cực tham gia xây dựng kinh tế.

- Kiên quyết tập trung lực lượng (tiền vốn, vật tư, lao động) vào những công tác cấp bách, vào những khâu bức thiết của việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật. Nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế xây dựng dở dang, cần xem xét kỹ danh mục các công trình xây dựng cơ bản, chú trọng đầu tư chiều sâu, không xây dựng những công trình xét ra chưa có đủ điều kiện hoặc không bảo đảm hiệu quả kinh tế.

- củng cố quan hệ hợp tác đặc biệt với hai nước Lào và Campuchia; đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô, liên kết kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế, tăng cường giúp đỡ và hợp tác kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa khác, mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới.

Dựa theo phương hướng chung đó, nhiệm vụ kinh tế trong thời gian tới là:

1. Bảo đảm bằng được *lương thực, thực phẩm* cho xã hội, nhất là cho nhân khẩu phi nông nghiệp do Nhà nước cung ứng, bằng cách đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải tiến hệ thống thu mua và phân phối, tiết kiệm gặt gao trong tiêu dùng. Phát triển sản xuất *hàng tiêu dùng* bằng nguyên liệu trong nước nhằm đáp ứng một phần nhu cầu về mặc và các hàng hoá thiết yếu khác. Cố gắng xây dựng nhà ở và cải thiện điều kiện ở của nhân dân tại các thành phố, các trung tâm công nghiệp, các vùng kinh tế mới và các vùng bị chiến tranh tàn phá.

2. Ra sức phát triển *điện, than, dầu khí* và các ngành *sản xuất nguyên liệu, vật liệu*, khắc phục tình trạng mất cân đối trong lĩnh vực này. Chấn chỉnh công tác cung ứng vật tư kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt về điện, than, xăng dầu, nguyên liệu, vật liệu, theo hướng tập trung cho các khu vực trọng yếu để sử dụng tốt hơn công suất các xí nghiệp hiện có. Cần tiến hành quy hoạch và xây dựng ngành *cơ khí* thích hợp với điều kiện hiện nay, khai thác tốt hơn nữa khả năng của những xí nghiệp hiện có; đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến lên của cơ khí đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền kinh tế.

3. *Sử dụng tốt các nguồn lao động*, tạo đủ việc làm; phân bố mạnh lực lượng lao động trong phạm vi cả nước, nhằm đẩy mạnh khai hoang và thâm canh sản xuất nông nghiệp, mở rộng ngành nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tạo thêm nhiều sản phẩm cho đời sống và xuất khẩu. Tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành và các xí nghiệp sản xuất thuộc khu vực nhà nước và tập thể. Giảm biên chế bộ máy quản lý, tăng cường kỷ luật lao động. Gửi thanh niên đi các nước xã hội chủ nghĩa để học tập và tham gia sản xuất, nhằm nâng cao tay nghề và học thêm kinh nghiệm lao động.

4. Phát triển mọi năng lực, kể cả năng lực gia công nguyên liệu nhập, để tăng mạnh *hàng xuất khẩu*, mở rộng mặt hàng và nâng cao chất lượng hàng, giảm dần chênh lệch giữa nhập và xuất.

5. Tăng cường phương tiện vận tải các loại, cải tiến quản lý *giao thông vận tải*, bảo đảm tiếp nhận kịp thời hàng nhập, vận chuyển hàng xuất, cũng như chuyên chở hàng hoá giữa miền Bắc và miền Nam, giữa các vùng của nước ta với các nước anh em Lào và Campuchia.

6. Hoàn thành *cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam*, đồng thời hoàn thiện và củng cố quan hệ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ với tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất. Củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp sẵn có; gắn liền việc xây dựng tập đoàn với điều chỉnh ruộng đất. Công việc này phải làm vững chắc, có hình thức và bước đi đúng để bảo đảm sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh, làm ăn tập thể hơn hẳn làm ăn cá thể. Kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Tiếp tục cải tạo công thương

nghiệp, kiểm tra và sửa chữa khuyết điểm, củng cố và tăng cường thành phần xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực. Củng cố cho được những hợp tác xã yếu kém ở miền Bắc, xây dựng một chế độ quản lý thích hợp nhằm bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích: nhà nước, tập thể và cá nhân.

7. Hoàn thiện công tác *tài chính, ngân hàng, thương nghiệp, giá cả và tiền lương*, nhằm phân phối lại hợp lý thu nhập quốc dân, ổn định và cải thiện đời sống của người lao động. Mở rộng khu vực quốc doanh và tập thể, tập trung vật tư và hàng hoá trong tay nhà nước, ổn định tài chính và tiền tệ, kích thích tăng năng suất lao động, kiên quyết đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội.

8. *Cải tiến quản lý kinh tế* nhằm phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Cải tiến mạnh mẽ công tác kế hoạch, nâng cao vai trò của các phương pháp kinh tế và đòn bẩy kinh tế, thi hành rộng rãi hạch toán kinh tế, kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, sửa đổi chế độ làm việc, hoàn thiện phương pháp công tác.

9. Nâng cao hiệu quả *nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*, thu hút các nhà khoa học vào việc giải quyết các nhiệm vụ cấp bách của nền kinh tế. Cải tiến công tác kế hoạch hoá và quản lý phát triển khoa học, kỹ thuật. Áp dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và nắm vững sản xuất các loại sản phẩm mới.

10. Phát triển *kinh tế địa phương*, kết hợp đúng đắn giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương. Cải tiến việc phối hợp quản lý kinh tế giữa các bộ và chính quyền địa phương. Đặc biệt chú trọng xúc tiến xây dựng huyện và kiện toàn cấp

huyện, nhất là ở những huyện trọng điểm về sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp xuất khẩu và nguyên liệu cho công nghiệp.

11. Tiếp tục phát triển *văn hoá, giáo dục, y tế*. Mở rộng phong trào sinh đẻ có kế hoạch và xây dựng gia đình văn hoá mới. Tiến hành *cải cách giáo dục phổ thông. Đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề* theo quy mô và cơ cấu hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế. Chú trọng sử dụng tốt hơn cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Ngay sau hội nghị Trung ương này, cần *phát động một phong trào sản xuất lương thực, rau màu và thực phẩm rất mạnh*, để vượt qua vụ giáp hạt sắp tới và tiến lên trong năm 1981; tìm mọi cách *cung ứng nguyên liệu và năng lượng cho các xí nghiệp*, nâng cao tỷ lệ sử dụng lao động và công suất máy móc, làm thêm hàng hoá; tập trung lực lượng *hoàn thành xây dựng các công trình trọng điểm; cải thiện công tác ở các cảng*, nhất là cảng Hải Phòng, và *trên tuyến đường sắt Bắc - Nam*. Về *phân phối, lưu thông*, cần quyết định sớm các phương án cụ thể về thu mua, tài chính, tiền tệ, thương nghiệp, quản lý thị trường, giá cả, đời sống... để thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị. Phải sớm kết luận về những điển hình mới, đang thực hiện những cải tiến mạnh dạn trong tổ chức sản xuất, quản lý lao động, chế độ khoán và phân phối sản phẩm để phổ biến những kinh nghiệm tốt cho các nơi khác.

Ở từng cơ sở, phải làm ngay cho được một số việc thiết thực về bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhất là trong lĩnh vực sản xuất, phân phối và tổ chức đời sống, giữ gìn trật tự, an

ninh, từ đó mở rộng sang các lĩnh vực văn hoá, xã hội.

Việc thực hiện những công tác cấp bách nói trên phải gắn liền với việc *đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng* một cách sắc bén và kịp thời. Đặc biệt trong lúc này, tất cả các tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thể, từng người cán bộ, đảng viên phải bình tĩnh, sáng suốt, làm chủ cho được tình hình chính trị, tư tưởng của xã hội, của đơn vị mình, không một phút nào được lơ lửng trận địa tư tưởng, kiên quyết *phát động phong trào quần chúng* đứng lên làm chủ, đẩy lên khí thế cách mạng, dựa vào quần chúng để đẩy lùi tư tưởng bi quan, hoài nghi, đập tan chiến tranh tâm lý và mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thúc đẩy toàn bộ sự nghiệp cách mạng không ngừng tiến lên.

Thư các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã cho ý kiến về việc hoàn chỉnh Dự thảo Hiến pháp mới. Trong năm nay, Quốc hội họp sẽ thông qua Dự thảo Hiến pháp đó và quyết định thành Hiến pháp chính thức của nước ta.

Hiện nay, chúng ta đang gặp những khó khăn lớn về kinh tế và đời sống. Song tình hình đó không làm thay đổi cục diện chung của cách mạng nước ta vừa giành được thắng lợi rực rỡ và đang tiếp tục thế đi lên vững chắc. Trong những tháng trước mắt, toàn Đảng, toàn dân ta kiên quyết tập trung lực lượng làm tốt những công tác cấp bách trên các mặt trận kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng nói trên thì khó khăn hoàn toàn có thể vượt qua được.

Chúng ta tin rằng Hiến pháp mới ra đời sẽ đánh dấu một bước quan trọng trong việc củng cố kỷ cương của xã hội,

xây dựng và hoàn thiện chế độ mới tạo thêm cho nhân dân ta sức mạnh để đấu tranh giành thắng lợi mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trong việc thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng một nước Việt Nam thật sự hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng của dân tộc ta vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân toàn thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ IV)

Số 29-NQ/TW, ngày 20 tháng 10 năm 1980*

I

Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, họp từ ngày 4 đến ngày 10-9-1980, đã xem xét bản Dự thảo Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quyết định những biện pháp bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, sau khi được Quốc hội thông qua.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành nội dung cơ bản của Dự thảo Hiến pháp mới và bổ sung một số ý kiến để hoàn chỉnh Dự thảo Hiến pháp trước khi trình Quốc hội.

Dự thảo Hiến pháp mới đã thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với tinh thần và nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xác định mối quan hệ khăng khít giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; bảo đảm tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng: cách mạng

* Để bạn đọc tiện theo dõi tài liệu Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, chúng tôi xếp tài liệu này ở đây (B.T).

về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, thể chế hoá các chính sách cơ bản của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta, nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệt liệt biểu dương cán bộ và nhân dân cả nước đã nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, tích cực tham gia xây dựng Dự thảo Hiến pháp mới.

Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước. Nó tổng kết những kinh nghiệm quý báu của 35 năm xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, kinh nghiệm thi hành Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959, khẳng định những thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã giành được trong 50 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định phương hướng và mục tiêu phát triển của xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hiến pháp mới được ban hành trong năm 1980, năm Nhà nước ta vừa tròn 35 tuổi. Trải qua 35 năm đấu tranh kiên cường, Nhà nước và nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang, xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân ngày càng vững mạnh.

Song công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, nhất là quản lý kinh tế, còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm. Pháp chế xã hội chủ nghĩa không được coi trọng đúng mức; pháp luật và thể lệ không đầy đủ, chậm được sửa đổi, bổ sung. Các chính sách và chế độ cụ thể về kinh tế và xã hội chưa thể hiện được sự nhất trí giữa ba lợi ích: lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể, lợi ích của từng người lao động, một động lực

quan trọng để phát triển kinh tế, xây dựng xã hội mới.

Nhiều hoạt động của cơ quan dân cử ở các cấp còn mang tính chất hình thức. Bộ máy các cơ quan nhà nước công kênh, quan liêu, kém hiệu lực. Các cơ quan quản lý kinh tế, các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp chế chậm được tăng cường. Phần lớn cán bộ trong bộ máy nhà nước của ta chưa được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, về pháp lý xã hội chủ nghĩa và hành chính nhà nước.

Trong khi cán bộ và nhân dân ta còn chịu ảnh hưởng tư tưởng và nếp sống của người sản xuất nhỏ, trình độ hiểu biết về pháp luật, nhận thức về nghĩa vụ, về quyền công dân và quyền làm chủ tập thể chưa đầy đủ, thì công tác tuyên truyền, giáo dục Hiến pháp, pháp luật chưa được coi trọng; công tác giám sát, kiểm tra việc thi hành Hiến pháp và pháp luật chưa được chặt chẽ.

Những khuyết điểm nói trên đã dẫn đến tình trạng pháp chế xã hội chủ nghĩa bị buông lỏng, những hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội không được kịp thời khắc phục, làm giảm hiệu quả của các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cũng làm giảm lòng tin và tinh thần phấn khởi của nhân dân.

II

Sau khi Hiến pháp mới được ban hành, điều cực kỳ quan trọng là các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các lực lượng vũ trang nhân dân, các đoàn thể nhân dân và mọi công dân đều phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Hiến pháp, tự giác nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp.

Hiến pháp mới là đạo luật cơ bản của Nhà nước ta. Nó thể chế hoá đường lối và những chính sách lớn của Đảng trong giai đoạn mới; cho nên nó có tác dụng chỉ đạo hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Việc thi hành Hiến pháp gắn liền với sự nghiệp cách mạng của toàn dân và mọi hoạt động của Nhà nước, nhất là trong việc xây dựng và phát triển kinh tế, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Việc thi hành Hiến pháp phải nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp bách của cuộc sống, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, làm cho quần chúng phấn khởi và tin tưởng.

Để bảo đảm cho Hiến pháp được thi hành nghiêm chỉnh, có hiệu lực và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, cần làm tốt những việc sau đây:

1. *Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về Hiến pháp và pháp luật trong cán bộ và nhân dân*

Sau khi Hiến pháp mới được ban hành, cần tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để cán bộ và nhân dân nghiên cứu Hiến pháp và thảo luận việc thi hành Hiến pháp. Kết hợp với cuộc sinh hoạt chính trị này mà phát động một đợt thi đua xã hội chủ nghĩa trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân nhằm thực hiện có kết quả tốt các nhiệm vụ trước mắt. Các cấp uỷ Đảng, các chi bộ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ cuộc sinh hoạt chính trị và đợt thi đua xã hội chủ nghĩa đó.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhân viên phải liên hệ kiểm điểm và sửa chữa ngay những việc làm sai trái, như: không gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tham ô, hối lộ, lãng phí; lạm dụng chức quyền ức hiếp

quần chúng, xâm phạm quyền công dân, quyền làm chủ tập thể của nhân dân; thiếu tinh thần trách nhiệm, gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa và lợi ích của quần chúng.

Động viên nhân dân nhận xét, phê bình công việc quản lý của các cơ quan nhà nước, các cơ quan của Đảng và của các đoàn thể trong mặt trận, của các cán bộ, đảng viên, nhân viên, đồng thời tự phê bình những thiếu sót trong việc thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân đối với công việc chung của Nhà nước, của xã hội, như: tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, nộp thuế, trả nợ cho Nhà nước, làm nghĩa vụ lương thực, nộp sản phẩm công nghiệp cho Nhà nước, làm nghĩa vụ quân sự, v.v..

Thường xuyên phổ biến và giải thích pháp luật trong nhân dân, làm cho mọi người hiểu rõ quyền và nghĩa vụ công dân, thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật.

Đưa việc học tập Hiến pháp và pháp luật hiện hành của nước ta vào chương trình giảng dạy của các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, các trường của Đảng và của các đoàn thể. Sửa đổi và bổ sung chương trình giáo dục công dân ở trường phổ thông cho phù hợp với tinh thần và nội dung của Hiến pháp mới.

2. Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật, kiện toàn pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật.

Các cơ quan nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, phải tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật; thực hiện đúng mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; bảo đảm cho mọi công dân được bình đẳng trước pháp luật, thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình để làm chủ

trong cả nước, ở địa phương và ở cơ sở.

Sau khi ban hành Hiến pháp mới, phải cụ thể hoá những điều quy định trong Hiến pháp bằng các luật. Trước mắt, phải chuẩn bị gấp các luật về bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, các luật về tổ chức Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân, để trình Quốc hội thông qua vào cuối năm 1980 và nửa đầu năm 1981. Đặc biệt chú trọng xây dựng, sửa đổi và bổ sung các luật về kinh tế và quản lý kinh tế. Các luật đó phải nhằm nâng cao pháp chế xã hội chủ nghĩa trong các hoạt động kinh tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất và kinh doanh, xoá bỏ những sự phiền hà đối với nhân dân. Trong kế hoạch 5 năm tới, phải ban hành Luật lao động, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật quốc tịch, Luật xét khiếu tố, các luật hình sự và dân sự theo trình tự thích đáng để cụ thể hoá Hiến pháp và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cần thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội.

Chính phủ, các bộ, các uỷ ban ngang bộ, các uỷ ban nhân dân các cấp, các cơ quan kiểm sát và thanh tra nhà nước, các cơ quan quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, trong phạm vi trách nhiệm của mình, phải thường xuyên kiểm tra việc thi hành pháp luật trong bộ máy nhà nước; bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền làm chủ tập thể của nhân dân; xử lý nghiêm minh các việc làm sai trái Hiến pháp và pháp luật.

Các đoàn thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam căn cứ vào điều lệ của đoàn thể mình mà tích cực tham gia giám sát, kiểm tra việc thi hành Hiến pháp và pháp luật của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước, các đoàn viên, hội viên và nhân dân.

3. *Kiện toàn bộ máy nhà nước*

Kết hợp với việc tổ chức bộ máy nhà nước theo Hiến pháp mới mà kiện toàn các cơ quan, nâng cao chất lượng cán bộ, sửa đổi lề lối làm việc, làm cho bộ máy nhà nước gọn nhẹ, phát huy đầy đủ hiệu lực, khắc phục được chủ nghĩa quan liêu, giấy tờ.

Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cần hoạt động thật sự. Đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân phải thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quyết định của Nhà nước, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân với các cơ quan hữu quan và tích cực đóng góp vào việc giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

Kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế ở trung ương, các ngành, các địa phương và cơ sở. Tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý tổng hợp, cải tiến tổ chức quản lý ngành của các bộ và Ủy ban Nhà nước; phân cấp quản lý đích đáng cho cấp tỉnh và cấp huyện; tích cực kiện toàn bộ máy quản lý cấp huyện. Đặc biệt coi trọng việc kiện toàn các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp chế (toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, uỷ ban thanh tra, uỷ ban pháp chế, v.v.). Chấn chỉnh tổ chức pháp chế của các bộ và Ủy ban Nhà nước để giúp các cơ quan này xây dựng các dự

án pháp luật và thi hành đúng pháp luật. Gấp rút tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý và cán bộ hành chính nhà nước các cấp.

4. *Ra sức phấn đấu tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành Hiến pháp, đạt một chuyển biến tốt trong kinh tế và đời sống*

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành Hiến pháp, cần phải ra sức phấn đấu để đạt một chuyển biến tốt trong công tác kinh tế và trong đời sống. Muốn vậy, các cấp, các ngành phải soát lại công việc của mình và đề ra những mục tiêu, biện pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả nghị quyết của các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị; khắc phục mọi khó khăn trước mắt, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1980, đồng thời xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 1981 và kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981-1985.

Các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, phải có những biện pháp tích cực xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của công dân, nhất là ở cơ sở. Nhà nước sớm ban hành những chính sách khuyến khích người lao động và bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích: lợi ích toàn dân, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân.

III

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO THƯỜNG XUYÊN VÀ CHẶT CHẼ CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC THI HÀNH HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT

Việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ khác, phụ thuộc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên.

Các cấp uỷ đảng, từ trung ương đến cơ sở, phải thường xuyên chăm lo việc xây dựng bộ máy chính quyền, thật sự tôn trọng nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, không bao biện làm thay các cơ quan đó; lãnh đạo, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; xử lý nghiêm minh việc tụt hậu định ra những quy định, thể lệ trái với Hiến pháp và pháp luật, cũng như trái với đường lối, chính sách của Đảng, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và trong nhân dân về nội dung Hiến pháp, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ và nhân dân trong việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, đấu tranh chống mọi luận điệu của địch xuyên tạc, phá hoại việc thi hành Hiến pháp và pháp luật. Tổ chức cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng, nghiên cứu kỹ những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp quyền theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Các chi bộ Đảng phải hàng ngày giáo dục, kiểm tra đảng viên trong việc gương mẫu thi hành Hiến pháp và pháp luật. Hiến pháp và pháp luật là chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng được thể chế hoá, "Nhà nước hoá" để cho mọi người tuân theo. Những cán bộ, đảng viên phạm khuyết điểm nặng, làm sai chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật

Nhà nước, phải xử trí nghiêm minh và kịp thời. Những người vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, ức hiếp quần chúng, hành động trái với Hiến pháp, pháp luật thì coi như không đủ tư cách đảng viên, phải đưa ra khỏi Đảng.

*
* *

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của Nhà nước và nhân dân ta. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ sử dụng Hiến pháp mới như một vũ khí sắc bén của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống có văn hoá, có kỷ cương, kiên quyết bài trừ những biểu hiện tiêu cực, những việc làm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Hiện nay, chúng ta đang gặp những khó khăn lớn về kinh tế và đời sống. Song tình hình đó không làm thay đổi cục diện của cách mạng nước ta đang tiếp tục đi lên vững chắc. Trong những tháng trước mắt, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kiên quyết tập trung lực lượng làm tốt những công tác cấp bách trên các mặt kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Điều quan trọng là phải thực hiện Hiến pháp một cách thiết thực, đem lại những thắng lợi, những thành quả, những tiến bộ từng năm, từng tháng, những lợi ích cụ thể cho quần chúng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin rằng việc ban hành và thi hành Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thúc đẩy việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, tạo thêm sức mạnh cho toàn dân ta đấu tranh giành những thắng lợi mới, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

*
* *

Sau khi Quốc hội ban hành Hiến pháp mới, Nghị quyết này sẽ được phổ biến và thảo luận đến tận chi bộ. Ban Bí thư sẽ có hướng dẫn cần thiết để chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết quan trọng này.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*

Từ ngày 4 đến ngày 10 tháng 9 năm 1980, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể để xem xét bản Dự thảo Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thảo luận về những biện pháp bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp mới sau khi được Quốc hội thông qua.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành nội dung cơ bản của Dự thảo Hiến pháp thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân, và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xác định mối quan hệ khăng khít giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; bảo đảm tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm xây

* Đầu đề do chúng tôi đặt (BT).

dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệt liệt biểu dương cán bộ và nhân dân cả nước đã nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, tích cực tham gia xây dựng Dự thảo Hiến pháp mới.

Hiến pháp là luật cơ bản của nước nhà. Để thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp sau khi được Quốc hội thông qua, cần phải tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về Hiến pháp trong cán bộ và nhân dân; đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật; kiện toàn bộ máy nhà nước, kiện toàn các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp chế; chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ pháp lý và cán bộ hành chính nhà nước các cấp; tăng cường giám sát, kiểm tra; xử lý nghiêm minh các việc làm trái với Hiến pháp và pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên đối với việc thi hành Hiến pháp và pháp luật.

Chuẩn bị đón mừng Hiến pháp mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hãy ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1980, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, gắn việc thi hành Hiến pháp với việc thực hiện nhiệm vụ hàng ngày, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng Hiến pháp mới ra đời sẽ đánh dấu một bước quan trọng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể

của nhân dân lao động, tạo thêm sức mạnh cho toàn dân ta đấu tranh giành những thắng lợi mới, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 80-QĐ/TW, ngày 6 tháng 9 năm 1980

Về việc mở lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế khoá 3 cho cán bộ cao cấp và trung cấp

Để đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo cán bộ, góp phần thúc đẩy việc cải tiến công tác quản lý kinh tế hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định mở tiếp lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế khoá 3 cho cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng và Nhà nước.

Thời gian học tập của khoá học là 14 tuần lễ, bắt đầu từ cuối tháng 10 năm 1980, với sự tham gia giảng dạy của các giáo sư Liên Xô.

Chương trình học tập về cơ bản dựa theo chương trình của hai khoá học trước, có sửa đổi, cải tiến theo hướng: tinh giản phần lý luận chung, vừa bảo đảm tính hệ thống, vừa chú trọng đi sâu vào những trọng điểm, sát với yêu cầu của Việt Nam, tăng phần kiến thức quản lý kinh tế chuyên ngành và phần quản lý kinh tế Việt Nam, gắn chặt hơn nữa phần nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm của bạn với việc quán triệt các quan điểm và chính sách của Đảng ta trong xây dựng kinh tế và cải tiến hệ thống quản lý kinh tế hiện nay.

Số lượng học viên khoảng 300 người, gồm: bộ trưởng, thứ trưởng các bộ quản lý kinh tế; trưởng ban, phó ban các ban của Trung ương Đảng; bí thư, chủ tịch, phó bí thư, phó chủ tịch phụ trách kinh tế của các tỉnh, thành phố; giám đốc, phó giám đốc liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, tổng công ty; các đồng chí phụ trách các cục, vụ, viện nghiên cứu và chỉ đạo quản lý kinh tế của các ngành; một số cán bộ giảng dạy về kinh tế của các trường đại học và trường Đảng.

Khoá học chia thành lớp theo các chuyên ngành, phù hợp với đối tượng học viên và nội dung giảng dạy.

Trường Hành chính và kinh tế Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý toàn diện khoá học, xây dựng lực lượng giảng viên chuyên trách và kiêm chức cùng hợp tác với các giáo sư Liên Xô, sắp xếp việc phân lớp, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu và chương trình học tập đã đề ra.

Ban Tổ chức Trung ương cùng với Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế chỉ đạo, theo dõi và giúp đỡ Trường Hành chính và kinh tế Trung ương tiến hành công tác tuyển sinh theo đúng thành phần và tiêu chuẩn trên, bảo đảm cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các ngành kinh tế và các địa phương được đi học hết ở khoá học này.

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ theo dõi và hướng dẫn Trường Hành chính và Kinh tế Trung ương thực hiện tốt việc giảng dạy và học tập của khoá học.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 97-CT/TW, ngày 13 tháng 9 năm 1980

**Về đẩy mạnh công tác huy động lương thực
vụ hè - thu năm 1980 ở các tỉnh
Đồng bằng sông Cửu Long**

Từ đầu năm đến nay, Bộ Chính trị đã nhiều lần nghe báo cáo tình hình cân đối lương thực hết sức khẩn trương trong năm 1980, và đã ra Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 1-4-1980 đề ra những biện pháp khắc phục khó khăn về lương thực.

Qua tám tháng phấn đấu thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, mặc dù các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh sản xuất, tăng cường huy động, quản lý chặt chẽ việc phân phối lương thực và Chính phủ đã cho nhập khẩu thêm để bổ sung lực lượng trong nước, nhưng tình hình lương thực trong khu vực nhà nước hiện nay vẫn rất khó khăn, chủ yếu ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung, nhất là trong ba tháng 9, 10, 11-1980; và khó khăn còn có thể kéo dài sang năm 1981.

Nguyên nhân là do:

- Ở miền Bắc, vụ chiêm xuân ở nhiều tỉnh bị sút kém vì rét, hạn kéo dài; vụ mùa này lại gặp khó khăn lớn, nơi thì

bị úng lụt nghiêm trọng, nơi thì bị hạn hán nặng. Sản lượng lương thực của các tỉnh miền Bắc năm 1980 sẽ không đạt kế hoạch.

- Huy động lương thực chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch nhà nước; ở các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ, bước đầu đã có chuyển biến tốt, số lương thực huy động trong tám tháng đầu năm tăng nhiều so với cả năm 1979, nhưng kết quả đạt được còn thấp so với khả năng sản xuất thực tế và kế hoạch đề ra từ đầu năm.

- Do nhiều khó khăn, lương thực nhập khẩu không về kịp để phân phối trong những tháng giáp hạt hiện nay.

- Việc vận chuyển, tiếp nhận, điều hoà, phân phối lương thực cho các thành phố và khu công nghiệp không được giải quyết tốt, thường chậm trễ, không đáp ứng kịp yêu cầu.

- Công tác quản lý, phân phối lương thực, quản lý thị trường lương thực cũng còn nhiều thiếu sót.

Khó khăn về lương thực đã và đang tác động đến sản xuất, lưu thông, đời sống, ảnh hưởng không tốt đến các mặt tư tưởng, chính trị và xã hội.

Để giải quyết tình hình cấp bách về lương thực hiện nay, Bộ Chính trị quyết định:

1. *Về sản xuất*, phải nhanh chóng thu hoạch tốt lúa hè - thu, đồng thời phấn đấu cấy hết và vượt kế hoạch diện tích, chăm sóc và bảo vệ tốt lúa vụ mùa, kiên quyết giành cho được vụ mùa năm 1980 thắng lợi lớn. Đồng thời, chuẩn bị tốt cho vụ đông - xuân 1980-1981, chú trọng cả lúa và màu ở những nơi có điều kiện.

2. *Về huy động*: từ sau vụ lũ lụt 1978 đến nay, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói chung được mùa năm vụ liền.

Hiện nay, trong nông dân đang còn dư nhiều lúa mùa 1979 và lúa đông - xuân 1980. Vụ hè thu năm nay tốt. Vụ mùa tới, nếu phòng chống được lũ lụt, thì có triển vọng sẽ được mùa. Trước tình hình lương thực của cả nước đang gặp khó khăn lớn, các đảng bộ địa phương cần thấy hết trách nhiệm của mình, tăng cường giáo dục, vận động nông dân hăng hái bán lương thực cho Nhà nước để cung cấp cho quân đội, công nhân và nhân dân lao động ở các thành phố và khu công nghiệp, giúp đỡ nông dân ở các vùng mất mùa, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu cụ thể là: từ nay đến hết tháng 11-1980, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức *kế hoạch cả năm 1980* mà Trung ương đã giao cho từng tỉnh. Ngoài việc thu và mua thêm số lúa vụ mùa và vụ đông - xuân vừa qua còn trong dân, phải huy động khoảng *50% sản lượng lúa hè - thu*. Muốn thế phải vận động mua cho được đại bộ phận *lúa dư của nông dân bán ra*, nhất là lúa vụ hè - thu này *theo giá thoả thuận*, bằng cách vận dụng rộng rãi quan hệ hàng hoá - tiền tệ. Nhà nước mua lúa của nông dân theo giá thị trường và bán vật tư, hàng hoá cho nông dân cũng theo giá thị trường. Ngoài ra, kiên quyết vận động thu đủ thuế nông nghiệp theo đúng chính sách, thu hồi các khoản nợ đến hạn; thực hiện nghiêm túc các hợp đồng kinh tế hai chiều đã ký. Việc cung ứng tư liệu sản xuất (xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu...) cần chú ý kết hợp chặt chẽ việc phục vụ sản xuất với việc bảo đảm thu mua, nắm nguồn hàng.

Nhà nước phải có đủ tiền mặt thanh toán cho dân kịp thời; đồng thời điều động thêm vật tư, hàng hoá bán ra để

thu tiền về. Các địa phương phải nắm lại ngay các nguồn hàng và nguồn tiền đang có để *sử dụng tập trung vào việc mua lúa*. Trường hợp bán hàng không kịp và tiền ở trên đưa về chậm thì vận động nông dân nhận trước một phần tiền và Nhà nước sẽ thanh toán số còn lại sau 1, 2 tháng.

Để thực hiện những quyết định trên đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư yêu cầu các ngành có trách nhiệm ở trung ương, các tỉnh uỷ, các Uỷ ban nhân dân các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long làm tốt những việc sau đây:

a) Trong ba tháng tới, các tỉnh uỷ phải coi đợt huy động lương thực này là nhiệm vụ *trung tâm đột xuất*, nhanh chóng truyền đạt Chỉ thị này trong các cấp bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể. *Tập trung cán bộ đưa về cơ sở, mở một đợt vận động lớn* trong nông dân từ nay đến hết tháng 11-1980 để đẩy mạnh sản xuất và thu mua lương thực. Vì vậy, phải tạm hoãn đại hội đảng bộ của mấy tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến sau đợt vận động.

Phải đề cao *kỷ luật* của Đảng và *pháp luật* Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc chấp hành chính sách lương thực. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền phải kiểm tra từng cán bộ, đảng viên và xử lý nghiêm minh, kịp thời những người không chấp hành nghiêm chỉnh chính sách lương thực. Khen thưởng thích đáng cả về tinh thần và vật chất đối với những tập thể và cá nhân có thành tích trong việc thu mua và bảo quản tốt lương thực.

b) Cần dựa vào quần chúng, nhất là bộ phận nòng cốt, điều tra *nắm chắc tình hình các mặt*: sản xuất, thu thuế, thu nợ, thu mua lương thực, tình hình thóc dư trong nông dân và sản lượng lúa hè - thu đang thu hoạch, nắm sát từng hộ,

từng ấp, từng tổ, từng tập đoàn, từng hợp tác xã để có kế hoạch huy động lương thực cho sát. Giáo dục, động viên nông dân nâng cao lòng yêu nước, tích cực đóng góp và bán lương thực cho Nhà nước.

c) Các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần bố trí, điều động kịp thời *vật tư, hàng hoá, tiền mặt* cho các địa phương để thu mua kịp thời vụ. Ngoài nguồn hàng, tiền của trung ương đưa về, các tỉnh, huyện phải tạo thêm nguồn hàng, nguồn tiền tại chỗ, tập trung cho việc thu mua lương thực. Cần kiểm tra chặt chẽ tình hình phân phối, quản lý và sử dụng các vật tư, hàng hoá, tiền mặt đã điều động về các địa phương và căn cứ vào kế hoạch thu mua lương thực vụ hè - thu này mà bổ sung kịp thời, *tập trung vào những vùng trọng điểm lúa*.

Phải quản lý chặt chẽ các nguồn vật tư, hàng hoá, không để mất mát, tham ô, móc ngoặc và lọt vào tay bọn đầu cơ.

d) Việc mua và bán theo giá thị trường có nhiều phức tạp. Các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần cùng với các uỷ ban nhân dân tỉnh *theo sát diễn biến của thị trường*, chỉ đạo chặt chẽ việc *định giá cho hợp lý, linh hoạt* và có chế độ *hạch toán riêng phần mua cao bán cao*, không để cán bộ, nhân viên lợi dụng sơ hở để tham ô, càng không để các cấp, các ngành sử dụng khoản chênh lệch giá một cách tuỳ tiện, ngoài chế độ, chính sách của Nhà nước.

e) Hết sức quan tâm giải quyết tốt khâu *bốc xếp, vận chuyển lương thực* từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về Thành phố Hồ Chí Minh và đưa ra miền Bắc theo kế hoạch đã định. Trong trường hợp địa phương chưa giải quyết kịp các phương tiện bốc xếp và vận tải (bao bì, xe, thuyền, xăng

dầu,...) để chuyển lương thực từ nông thôn về kho nhà nước thì vận động gửi thóc lại ở nhà dân, theo kinh nghiệm đã làm trước đây. Hiện nay đang mùa mưa, lúa hè - thu dễ bị ẩm ướt, phải kiểm tra kỹ lưỡng việc nhập kho, bảo đảm lúa không bị hư hỏng. Cần có kế hoạch *bảo vệ chu đáo*, chống ăn cắp, mất mát, hao hụt của Nhà nước trong quá trình vận chuyển.

g) *Tăng cường quản lý thị trường, chống đầu cơ tích trữ lương thực*: căn cứ vào Nghị quyết số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản của Chính phủ, tiến hành *quản lý thị trường tận gốc*. Kiên quyết *trừng trị các hoạt động đầu cơ, tích trữ lương thực*.

h) *Về tổ chức chỉ đạo thực hiện*, phải tích cực giải quyết các khó khăn của ngành lương thực về tổ chức và cán bộ, nhất là ở huyện và cơ sở, về cơ sở vật chất và kỹ thuật (kho tàng, cân đong, bao bì, cơ sở chế biến, lực lượng vận tải), về vật tư, hàng hoá và tiền mặt để thu mua cho tốt.

Ngành lương thực và các ngành hữu quan cùng các địa phương phải lập ngay kế hoạch cụ thể để thi hành một cách toàn diện, đồng bộ việc huy động lương thực theo Chỉ thị này. Mỗi cấp uỷ Đảng cần cử một số đồng chí có năng lực phụ trách công tác này; cần kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 28-NQ/TW, ngày 15 tháng 9 năm 1980

**Về việc chỉ định các đồng chí đặc trách chỉ đạo
việc thu mua lương thực ở các tỉnh thuộc B2 cũ**

Để thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chỉ đạo việc thu mua lương thực ở các tỉnh thuộc B2 cũ, Bộ Chính trị chỉ định hai đồng chí đặc trách để chỉ đạo việc nói trên.

1- Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2- Đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Hai đồng chí kể trên có toàn quyền huy động bộ máy của Đảng và chính quyền ở các ngành, các cấp để thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc thu mua và vận chuyển lương thực bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhà nước mà Bộ Chính trị đã thông qua.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 81-QĐ/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1980

**Về việc gấp rút chấn chỉnh và tăng cường quản lý
cảng Hải Phòng**

Trong năm qua, Bộ Giao thông vận tải và nhiều ngành ở trung ương, Thành uỷ Hải Phòng, Đảng bộ cảng Hải Phòng cùng tất cả cán bộ, công nhân, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và công an công tác ở cảng đã cố gắng thực hiện Quyết định số 51-QĐ/TW (ngày 29-9-1979) của Ban Bí thư nhằm chấn chỉnh và tăng cường quản lý cảng Hải Phòng về mọi mặt. Đến nay, lực lượng cán bộ, lao động và phương tiện được tăng thêm, một số khâu sản xuất có tiến bộ, việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa được coi trọng hơn, một số phần tử xấu đã bị loại ra khỏi cảng, v.v..

Tuy vậy, những yêu cầu cơ bản mà Ban Bí thư đã nêu ra vẫn chưa được thực hiện đầy đủ; năng lực bốc xếp và tiếp nhận hàng nhập giảm sút; hàng ứ đọng ở kho, bãi vẫn nhiều; việc khắc phục một số mặt tiêu cực còn chậm.

Để giải quyết tình trạng trên và nhanh chóng tạo ra sự chuyển biến mới, tích cực, nhằm nâng cao hiệu suất của cảng Hải Phòng, Ban Bí thư quyết định:

1. *Gấp rút chấn chỉnh và tăng cường quản lý cảng Hải Phòng về mọi mặt, theo đúng quy tắc của một thương cảng và đặt dưới sự chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải.*

Bộ Giao thông vận tải phải trực tiếp chỉ đạo thực hiện việc củng cố cảng về mọi mặt, khẩn trương sử dụng tổng hợp

mọi biện pháp, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt đồng thời xúc tiến việc xây dựng điều lệ quản lý cảng, cải tiến chế độ quản lý theo tiêu chuẩn của thương cảng quốc tế và theo phương thức kinh doanh hạch toán kinh tế để đưa cảng Hải Phòng tiến lên chính quy, hiện đại với năng lực bốc xếp và hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

2. *Kiên toàn ngay cơ quan giám đốc, Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và bộ máy quản lý* (từ giám đốc đến chỉ huy đội, tổ lao động). Phải không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở cảng, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ tương xứng với nhiệm vụ được giao. Phải tổ chức và động viên được mọi lực lượng công tác ở cảng, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân và chiến sĩ dưới sự quản lý của giám đốc cảng theo chế độ thủ trưởng và sự lãnh đạo của Đảng uỷ cảng.

Sử dụng tốt và mạnh dạn đề bạt đội ngũ cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý hiện có trong cảng; nếu thiếu, thì bổ sung. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chính trong vấn đề này và phải bàn bạc thống nhất với Ban công nghiệp Trung ương và Thành uỷ Hải Phòng. Đối với những trường hợp thuộc diện quản lý của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, thì phải báo cáo và xin ý kiến kịp thời.

3. *Xây dựng lực lượng bốc xếp thích hợp với điều kiện thực tế của nước ta hiện nay; thực hiện rộng rãi chế độ làm khoán và trả lương theo sản phẩm.* Bố trí lại các dây chuyền sản xuất và bộ máy quản lý, theo định biên chặt chẽ; thống nhất việc sử dụng mọi lực lượng lao động; tổ chức và phân công lại lao động cho hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất bốc xếp, giải phóng tàu nhanh, sử dụng và bảo quản

thật tốt các thiết bị. Xây dựng nội quy quản lý lao động chặt chẽ với tính kỷ luật cao. Thực hiện rộng rãi chế độ làm khoán và trả lương theo sản phẩm, theo khối lượng công việc cho từng dây chuyền khép kín (từ bốc xếp ở tàu, vận chuyển đến tận kho để hàng); có chế độ thưởng, phạt về vật chất.

Tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, kỹ năng và kỷ luật lao động, nâng cao trình độ chính trị, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và ý thức bảo vệ của công cho cán bộ, công nhân và chiến sĩ ở cảng.

Mặt khác, phải tiếp tục thanh lọc, kiên quyết đưa ra khỏi cảng những phần tử xấu.

4. *Gấp rút tổ chức việc rút hàng ở cảng, chấm dứt tình trạng ứ đọng.* Tổng cục Đường biển, cảng Hải Phòng phải tổ chức tốt việc phối hợp, hiệp đồng với Bộ Ngoại thương và các chủ hàng, các ngành vận tải đường sông, đường sắt, ô tô và sử dụng hợp lý các phương tiện vận chuyển của các địa phương để tổ chức tốt việc chuyển tải và nhanh chóng rút hàng khỏi cảng, chấm dứt tình trạng ứ đọng hiện nay; đồng thời, tận dụng và bảo quản tốt các thiết bị, phương tiện sẵn có và tăng thêm phương tiện, xà lan, cần cẩu, đầu máy, toa xe, v.v. cho cảng.

5. *Thống nhất mọi lực lượng bảo vệ cảng* vào một đầu mối chỉ huy là ngành công an và đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc cảng về công tác bảo vệ trong phạm vi xí nghiệp cảng. Củng cố lực lượng bảo vệ cảng cho trong sạch, vững mạnh; kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực ngay trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân và chiến sĩ ở cảng, kết hợp chặt chẽ với việc chống các hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội để bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa ở cảng.

Giám đốc cảng cùng với chính quyền, ngành công an thành phố Hải Phòng có phương án thống nhất bảo vệ tốt cả trong cảng và ngoài cảng.

6. *Đối với cán bộ và chiến sĩ quân đội đang hoạt động ở cảng Hải Phòng*, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng cần bàn thống nhất chủ trương, kế hoạch sử dụng lực lượng này được tốt nhất vào những công tác: xây dựng cơ bản cảng, công tác bảo vệ và nếu cần thiết, có thể đảm nhiệm một khâu chuyển tải hoặc bốc xếp ở cảng.

Về các cán bộ quân sự được lựa chọn bổ sung hẳn cho cơ quan lãnh đạo và quản lý cảng, cần chọn trong số cán bộ có năng lực về nghiệp vụ và kỹ thuật và cần bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ. Trong quá trình công tác ở cảng, có thể tuyển chọn các chiến sĩ quân đội để bổ sung cho lực lượng công nhân ở cảng.

Trong thời gian công tác ở cảng, các đơn vị quân đội phải chịu sự lãnh đạo của Đảng uỷ cảng, sự quản lý của giám đốc cảng và phải tuân theo chế độ quản lý kinh tế, quản lý cảng về mặt sản xuất và công tác. Cần có chế độ bồi dưỡng vật chất và chăm lo tốt đời sống của cán bộ và chiến sĩ quân đội công tác ở cảng.

7. *Phải chăm lo tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá cho công nhân cảng*. Các ngành phân phối, lưu thông có trách nhiệm bảo đảm trả lương đúng kỳ hạn, cung ứng lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm theo đúng tiêu chuẩn, định lượng và kịp thời gian, giúp cơ quan quản lý cảng tổ chức tốt bữa ăn giữa ca cho công nhân, v.v.. Bộ Giao thông vận tải, Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng, giám đốc và Đảng uỷ cảng, các ngành, các cấp có liên quan đến cảng phải

chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và văn hoá của công nhân cảng.

8. *Tổ chức tốt phong trào thi đua của quân chúng và tăng cường hoạt động của các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng trong cảng*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ cảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải phối hợp với giám đốc cảng tổ chức, giáo dục, động viên công nhân, chiến sĩ và cán bộ hăng hái thi đua lao động xã hội chủ nghĩa nhằm không ngừng tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập và chống mọi biểu hiện tiêu cực ở cảng.

9. Việc củng cố, tăng cường cảng Hải Phòng đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ hàng loạt vấn đề một cách toàn diện, từ vấn đề tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cảng, cải tiến tổ chức và chế độ quản lý cảng đến vấn đề quy định rõ chức trách, nhiệm vụ của các bộ, các ngành có liên quan đến cảng.

Bộ Giao thông vận tải cần phối hợp với các bộ, các ngành có liên quan, nghiên cứu toàn bộ vấn đề này, trình Chính phủ ban hành các văn bản có tính pháp quy để cảng Hải Phòng hoạt động ngày càng tốt hơn, xứng đáng là thương cảng lớn của nước ta.

Chấn chỉnh và tăng cường quản lý cảng Hải Phòng là một nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động kinh tế, quốc phòng, chính trị và đối ngoại của Nhà nước ta.

Các ngành, các cấp có liên quan phải thấy hết trách nhiệm của mình để có quyết tâm và có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ nhằm thực hiện Quyết định này, Bộ Giao thông vận tải cần chỉ đạo sát sao các mặt công tác ở cảng. Thành uỷ Hải Phòng cần lãnh đạo chặt chẽ Đảng uỷ cảng, Công đoàn, Đoàn

Thanh niên, chuẩn bị thật tốt về mặt tư tưởng và tổ chức nhằm triển khai thực hiện quyết định của Ban Bí thư, nhanh chóng nâng cao năng suất lao động, hiệu suất của cảng. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần dành thời gian thích đáng để chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan có trách nhiệm, theo tinh thần của Quyết định này.

Quyết định này thay thế cho Quyết định 51-QĐ/TW và các văn bản đã ban hành trước đây của Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 82-QĐ/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1980

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẢNG CỦA TRƯỜNG ĐẢNG CAO CẤP NGUYỄN ÁI QUỐC

Từ 1967 đến nay, tổ chức Đảng ở Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc được tổ chức thành hai hệ thống: hệ thống đảng bộ cơ quan nhà trường trực thuộc Đảng uỷ Dân Chính Đảng Trung ương sau chuyển giao về Thành uỷ Hà Nội, và các chi bộ, đảng bộ trong học viên giao cho Ban Giám đốc phụ trách.

Trong một đơn vị cơ sở có hai hệ thống tổ chức Đảng là không phù hợp với Điều 30 của *Điều lệ Đảng* quy định.

Sau khi xem xét đề nghị của Ban Giám đốc, Đảng uỷ cơ quan Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc và kiến nghị của Ban Tổ chức Trung ương Đảng,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hợp nhất đảng bộ cơ quan Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc với các chi bộ, đảng bộ các lớp học viên thành một đảng bộ thống nhất, lấy tên là Đảng bộ Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Điều 2. Đảng bộ Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc đặt trực thuộc Thành uỷ Hà Nội. Thành uỷ Hà Nội có nhiệm vụ lãnh đạo, kiểm tra đảng bộ nhà trường về các mặt: chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước được thực hiện ở địa phương; công tác các đoàn thể quần chúng, việc động viên tổ chức cán bộ, công nhân viên, học viên tham gia xây dựng thành phố, bảo vệ trật tự trị an, công tác xã hội; công tác đảng vụ, giáo dục rèn luyện đảng viên, kiện toàn đảng uỷ, chi uỷ, củng cố chi bộ phát triển Đảng, thi hành kỷ luật đảng viên, thống kê đảng viên, thu đảng phí, phát thẻ đảng viên (đối với các đảng viên là học viên khi phát thẻ Đảng phải có ý kiến nhận xét của chi bộ, đảng uỷ cơ sở nơi đồng chí đó sinh hoạt trước khi đi học).

Điều 3. Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư về công tác giảng dạy, học tập, về chương trình kế hoạch và nội dung học tập; việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị lớn của Trung ương; việc giải quyết những tư tưởng, quan điểm trong học tập của học viên...

Điều 4. Thành uỷ Hà Nội, Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 116-TT/TW, ngày 1 tháng 10 năm 1980

Về việc xuất bản tác phẩm và bài viết của tác giả Việt Nam ở nước ngoài

Để góp phần đẩy mạnh việc tuyên truyền giới thiệu Việt Nam ra nước ngoài trong điều kiện nước ta còn nhiều khó khăn về ấn loát và phát hành, chúng ta chủ trương mở rộng việc xuất bản các tác phẩm và bài viết của tác giả Việt Nam ở nước ngoài một cách có tổ chức, thông qua việc ký kết những hiệp định hợp tác về xuất bản với nước ngoài cũng như thông qua việc cung cấp cho báo chí nước ngoài các bài viết đã được duyệt của tác giả Việt Nam. Việc ký kết những hiệp định hợp tác xuất bản với nước ngoài và xét duyệt các bài viết gửi đăng ở nước ngoài do các cơ quan liên lạc văn hoá với nước ngoài và tuyên truyền đối ngoại phụ trách.

Gần đây, có một số tác phẩm và bài viết của tác giả Việt Nam đã được nước ngoài in và phát hành không qua thoả thuận và xét duyệt của các cơ quan và trách nhiệm

của phía ta.

Ban Bí thư nhắc các ngành có liên quan quản lý chặt chẽ hơn nữa công tác này, theo đúng quy định của Đảng và thể lệ của Nhà nước.

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành những thể lệ đầy đủ hơn, Ban Bí thư nhắc các ngành, các cấp chấp hành một số điểm quy định tạm thời sau đây:

1. Các tác phẩm và bài viết dự định đưa ra xuất bản ở nước ngoài hay đăng báo nước ngoài cần được cơ quan lãnh đạo (của tác giả) xét duyệt trước khi gửi đến cơ quan có trách nhiệm về liên lạc văn hoá với nước ngoài và tuyên truyền đối ngoại.

2. Ban Tuyên huấn Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức xét duyệt các bài báo dự định đăng báo nước ngoài (trừ các bài về đường lối đối ngoại và khoa học tự nhiên và kỹ thuật).

3. Ban Khoa giáo Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức xét duyệt những bài báo về khoa học tự nhiên và kỹ thuật dự định gửi đăng báo nước ngoài.

4. Những bài báo hoặc tài liệu thể hiện đường lối đối ngoại nói chung của ta hoặc một số vấn đề cụ thể trong đấu tranh đối ngoại phải có ý kiến của Ban Cán sự Bộ Ngoại giao.

5. Ủy ban Liên lạc văn hoá với nước ngoài và Bộ Văn hoá chịu trách nhiệm xét duyệt và ký kết những hiệp định hợp tác xuất bản với nước ngoài.

*

* *

Thông tri này cần được phổ biến cho tất cả các ngành, các cấp, nhất là cho những cơ quan xuất bản, báo chí, văn hoá, văn nghệ và nghiên cứu khoa học có tác phẩm hay bài viết gửi đăng và xuất bản ở nước ngoài.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 20-TB/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1980

Quyết định của Bộ Chính trị về việc khen thưởng huân chương

Tại phiên họp ngày 3-10-1980, Bộ Chính trị đã đồng ý khen thưởng huân chương cho các đơn vị sau đây:

1. Huân chương Sao vàng:

Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam).

2. Huân chương Hồ Chí Minh hạng Nhất:

- Tổng Công đoàn Việt Nam
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- Đảng Xã hội Việt Nam
- Đảng Dân chủ Việt Nam
- Ngành Giáo dục Việt Nam (bao gồm Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp).

- Ngành Y tế Việt Nam.

Xin thông báo các đồng chí biết để cho làm các thủ tục về mặt chính quyền.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 21-TB/TW, ngày 10 tháng 10 năm 1980

Ý kiến của Ban Bí thư trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu về việc chuẩn bị Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh

Chiều ngày 6 và ngày 7-10-1980, Ban Bí thư đã nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu trình bày đề cương báo cáo chuẩn bị Đại hội Đảng bộ lần thứ V và nghe một số ngành phát biểu ý kiến. Sáng ngày 8-10-1980, đồng chí Lê Thanh Nghị thay mặt Ban Bí thư kết luận buổi làm việc, nêu một số ý kiến về tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ Lai Châu để giúp Tỉnh uỷ bổ sung, hoàn chỉnh bản báo cáo trình ra Đại hội Đảng bộ.

Nội dung gồm ba vấn đề:

1. Về đánh giá tình hình.
2. Về nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Lai Châu.
3. Về một số nhiệm vụ công tác cụ thể.

I- VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Bản báo cáo của Tỉnh uỷ đã đánh giá tương đối rõ những

mặt mạnh, những thành tích, tiến bộ, đồng thời nêu lên những mặt yếu, kém trong các lĩnh vực công tác của Đảng bộ.

Bốn năm qua (kể từ Đại hội lần thứ IV của tỉnh), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu phải đương đầu với những khó khăn, thử thách lớn: địch thường xuyên uy hiếp, gây hấn... cơ sở vật chất - kỹ thuật nghèo nàn, giao thông vận tải khó khăn, lại ở xa Trung ương; thiên tai liên tiếp cùng với những thiếu thốn, mất cân đối trong nền kinh tế chung cũng gây thêm khó khăn cho tỉnh Lai Châu.

Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ đã lãnh đạo quân, dân trong tỉnh góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của bọn phản động..., bảo vệ an ninh chính trị, làm thất bại âm mưu gây bạo loạn của địch, không ngừng tăng cường lực lượng quốc phòng về mọi mặt.

Sản xuất nông - lâm nghiệp có tiến bộ; sản lượng lương thực hằng năm đều tăng cả về lúa và màu. Diện tích cây công nghiệp được mở rộng từng bước, nhất là chè, trâu, cây thả cánh kiến. Công nghiệp địa phương phát triển. Đời sống nhân dân các dân tộc nói chung ổn định.

Trong công tác xây dựng Đảng, đã bước đầu chú ý củng cố cơ sở; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có việc đào tạo con em các dân tộc ngay từ lứa tuổi nhỏ. Nội bộ các cấp uỷ Đảng nói chung đoàn kết nhất trí; khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân được tăng cường.

Đại hội cần khẳng định thành tích, đánh giá đúng bước trưởng thành của Đảng bộ để nâng cao tin tưởng, củng cố quyết tâm của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Bản báo cáo của Tỉnh uỷ đã nêu tương đối rõ những mặt còn yếu, những thiếu sót trong các lĩnh vực công tác; song cần

phân tích sâu hơn về nguyên nhân, kiểm điểm kỹ hơn trách nhiệm lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là các cấp uỷ Đảng.

Đặc biệt, cần phân tích sâu một số vấn đề then chốt như:

- Tỉnh Lai Châu phải đối chọi hàng ngày với kẻ địch..., nhưng tinh thần cảnh giác và ý chí cách mạng tiến công của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc chưa được mài sắc thường xuyên; đặc biệt là chưa phát huy được ưu thế chính trị của ta để chủ động đánh bại chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch.

- Tình hình kinh tế phát triển chậm so với nhu cầu và không tương xứng với các tiềm năng lớn của tỉnh. Tuy có những tiến bộ về sản xuất lương thực, nhưng chưa phải là vững chắc; ba thế mạnh chưa được phát huy; rừng bị tàn phá ngày càng nghiêm trọng; đời sống của cán bộ, công nhân viên còn nhiều khó khăn. Đáng chú ý là các nhu cầu của sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh ngày càng dựa nhiều vào Trung ương; trong khi đó, nhiều nguồn tạo ra sản phẩm cho nhu cầu tại chỗ và trao đổi với miền xuôi chưa được chú ý khai thác.

- Số đảng viên trong toàn Đảng bộ chiếm tỷ lệ 3,3% so với dân số; tỷ lệ này ở các xã thuộc tuyến biên giới Việt - Trung là 1,8%, tuyến biên giới Việt - Lào là 2,5%. Như vậy không phải là thấp, nhưng các tổ chức cơ sở ở vùng cao biên giới lại chậm được củng cố. Trình độ chính trị và năng lực lãnh đạo của đảng viên ở cơ sở nhìn chung còn yếu. Công tác xây dựng Đảng chưa đi kịp nhiệm vụ chính trị, chưa đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo ở cơ sở.

Tỉnh uỷ cần kiểm điểm sâu hơn với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc trước Đại hội, cố gắng đi vào tổng kết

một số vấn đề lớn qua kinh nghiệm thực tiễn từ năm 1976 tới nay. Trên cơ sở đó, làm rõ phương hướng, chủ trương phát triển kinh tế và bảo đảm đời sống (đặc biệt là kết luận rõ một số vấn đề kinh tế quan trọng nhất đối với Lai Châu như: hợp tác hoá nông nghiệp ở vùng cao, kết hợp nông - lâm nghiệp, định canh định cư, giao thông, vận tải, chăm lo đời sống của nhân dân các dân tộc nhất là ở vùng cao) và vấn đề phát triển kinh tế kết hợp với củng cố quốc phòng. Đồng thời đề ra chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm khắc phục các thiếu sót, các mặt yếu, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ theo kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

II- NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ LAI CHÂU TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT

Cả nước ta đang phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ chiến lược và những nhiệm vụ cấp bách đã được Hội nghị Trung ương lần thứ năm, lần thứ sáu xác định, trong hoàn cảnh phải thường xuyên đối phó và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu phá hoại, xâm lược mới của địch và trong lúc tình hình kinh tế và đời sống có nhiều thiếu thốn, khó khăn lớn.

Trong cục diện chung của cả nước, tỉnh Lai Châu có vị trí rất quan trọng về quốc phòng và kinh tế.

Lai Châu có đường biên giới dài (... giáp Trung Quốc, ... giáp Lào), là một cửa ngõ ở biên giới...là một địa bàn có ý nghĩa chiến lược... Tỉnh Lai Châu có nhiều dân tộc. 3/4 dân số là đồng bào dân tộc ít người, có nhiều mối quan hệ giữa hai bên biên giới. Bên cạnh những hoạt động khiêu khích,

bán phá, biệt kích, địch dùng nhiều thủ đoạn nham hiểm, lợi dụng mối quan hệ phức tạp về dân cư, lợi dụng trình độ giác ngộ thấp kém của một số người để lôi kéo và mua chuộc, nhất là lợi dụng những thiếu sót và sai lầm của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta để gây mâu thuẫn, gieo rắc nghi ngờ, hoang mang trong nhân dân các dân tộc, chia rẽ các tổ chức của Đảng, chính quyền, quân đội, công an với nhân dân, chia rẽ dân tộc này với dân tộc khác. Chúng đang tìm mọi cách tạo ra những "rạn nứt" trong hàng ngũ ta để xây dựng lực lượng ngầm, chuẩn bị điều kiện gây bạo loạn, lật đổ, xâm lược.

Về kinh tế, tỉnh Lai Châu có diện tích rộng và đất đai khá màu mỡ để phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp; trên địa bàn tỉnh, đã phát hiện mỏ đất hiếm có ý nghĩa đối với cả nước và những mỏ nhỏ đáp ứng nhu cầu của địa phương (than, thạch cao...). Nhìn chung, tỉnh Lai Châu có tiềm năng kinh tế cho phép đáp ứng một phần quan trọng nhu cầu tại chỗ về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và có thể đóng góp nhiều mặt hàng quan trọng cho xuất khẩu và cho nền kinh tế của cả nước, đi tới cân bằng và vượt được khối lượng vật tư, hàng hoá nhập về trong tỉnh.

Từ vị trí và đặc điểm nêu trên, để góp phần thực hiện những nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cấp bách của cả nước, Đảng bộ Lai Châu có nhiệm vụ chính trị trong những năm trước mắt là:

- *Tăng cường quốc phòng và an ninh, kiên quyết giành chủ động đánh bại chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng địch ngay ở tuyến đầu nếu chúng gây lại chiến tranh xâm lược.*

- Phát huy các thế mạnh và tiềm năng kinh tế của tỉnh,

trước hết là khai thác và sử dụng tốt lao động, đất, rừng và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có để *phát triển sản xuất đi đôi với củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa theo hướng từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp, ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân.*

- *Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố cơ sở về mọi mặt, nhất là ở những địa bàn xung yếu, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.*

Ba nhiệm vụ nêu trên có quan hệ khăng khít với nhau, trong đó nhiệm vụ thứ ba tạo nên nhân tố thường xuyên bảo đảm cho việc thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ trên.

Báo cáo của Tỉnh uỷ, trước khi đi vào các nhiệm vụ cụ thể, cần nêu rõ những nhiệm vụ chung nói trên, xác định vị trí và mối quan hệ giữa nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ sản xuất đối với từng tuyến.

III- VỀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Bản báo cáo của Tỉnh uỷ đã nêu phương hướng, mục tiêu phấn đấu và một số biện pháp lớn về từng nhiệm vụ công tác.

Ban Bí thư chỉ phân tích và nhấn mạnh thêm một số điểm:

1. Về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Hội nghị biên giới đã bàn kỹ các chủ trương, biện pháp. Tỉnh đã có kế hoạch thực hiện và đã nêu những điểm lớn trong bản báo cáo trình đại hội.

Để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cần làm cho toàn Đảng bộ, tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng, mọi cơ sở kinh tế và đơn vị lực lượng vũ trang nhân

dân thầu suốt quan điểm: *kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, kết hợp nhiệm vụ quân sự với công tác chính trị*, với việc xây dựng và củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, các đoàn thể, đặc biệt là ở tuyến biên giới và với việc tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết các dân tộc.

Vùng giáp biên giới phải đặt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh lên hàng đầu, tích cực tiến hành việc rào biên giới (trước hết ở những quãng xung yếu), xây dựng phòng tuyến, công sự, trận địa và các làng, bản, cụm chiến đấu, đồng thời đẩy mạnh sản xuất và bảo đảm đời sống với mức cố gắng cao nhất. Khẩn trương nghiên cứu việc điều chỉnh địa giới của một số xã biên giới để có đủ chiều sâu cần thiết cho việc tổ chức chiến đấu và bố trí lại dân cư theo quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng. Tích cực xây dựng căn cứ cho tỉnh, huyện và cho những xã cần thiết (chi phí về vấn đề này cần được tính toán cho sát và phải làm việc với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính).

Các huyện, xã ở tuyến sau đặt nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế làm trọng tâm, đồng thời luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- Tuyến trước cũng như tuyến sau đều phải phát huy ưu thế chính trị, đánh bại chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch; phải có biện pháp tích cực và chủ động đối phó với những hoạt động vũ trang của địch xâm nhập vào đất nước ta.

Bản báo cáo của Tỉnh uỷ cần đặt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đúng với tầm quan trọng của nó và làm rõ thêm mấy quan điểm nêu trên.

2. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế

Có mấy vấn đề cần nhấn mạnh đối với đặc điểm tình hình kinh tế của Lai Châu:

a) Lai Châu ở xa Trung ương, điều kiện vận chuyển có nhiều khó khăn và chưa thể khắc phục được nhanh. Tình hình kinh tế của cả nước cũng đang có nhiều mặt mắt cân đối gay gắt; do đó, khả năng chi viện cho Lai Châu rất có hạn. Trong khi đó, nhiều tiềm năng kinh tế của Lai Châu chưa được khai thác tốt.

Vì vậy, trong phương hướng, chủ trương phát triển kinh tế, cần hết sức nêu cao ý chí *tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ những khả năng tiềm tàng về lao động* (kể cả lực lượng quân đội và số lao động ở miền xuôi bổ sung thêm), *đất, rừng, các mỏ nhỏ, với điều kiện, phương tiện vật chất hiện có mà vươn lên giải quyết những mặt mắt cân đối của địa phương* theo hai hướng:

- Một là, những gì có thể khai thác, sản xuất được ở địa phương để đáp ứng nhu cầu tại chỗ, bớt phần vận chuyển từ nơi khác đến, thì kiên quyết làm (chú ý rằng giảm khối lượng vận chuyển có nghĩa là giảm chi ngoại tệ vì trong chi phí vận chuyển bằng cơ giới hiện nay, một phần quan trọng phải dựa vào nhập khẩu). Theo hướng này, cần cố gắng tự giải quyết nhu cầu về lương thực, thực phẩm (đặc biệt về lương thực, phải sớm tiến tới tự cân đối được trên địa bàn tỉnh; trước hết là bảo đảm được nhu cầu cung cấp cho nhân khẩu phi nông nghiệp do tỉnh quản lý), về năng lượng (than mỏ nhỏ, củi rừng, thủy điện nhỏ), về hàng tiêu dùng bằng gỗ, mây, tre, sành sứ, về thuốc chữa bệnh, về vải mặc (bằng bông, lanh tự sản xuất). Trong nhiệm vụ phục vụ quốc

phòng, an ninh, phải cố gắng bảo đảm hậu cần tại chỗ. Việc xây dựng công sự cũng phải dựa vào vật liệu địa phương là chủ yếu.

- Hai là, hết sức khai thác sản phẩm hàng hoá trong tỉnh để xuất khẩu và trao đổi với trung ương, với các tỉnh khác, trước mắt là khắc phục cho được tình trạng xe chạy về xuôi không tải, tiến tới đạt được giá trị hàng hoá xuất ra ngoài tỉnh cân bằng và lớn hơn hàng hoá nhập về trong tỉnh. Theo hướng này, tỉnh có những mặt hàng có ưu thế như: trâu bò, đỗ tương, cây thuốc và dược liệu chế biến, cánh kiến, dầu thảo mộc (trầu, đen), đồ gỗ, mây, tre (chế biến theo cách có thể tháo lắp để vận chuyển dễ), thạch cao...

b) Để khai thác được các thế mạnh về kinh tế của tỉnh Lai Châu, cần phải quán triệt và thực hiện tốt đường lối *gắn bó chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp thành một cơ cấu*. Đó là một quá trình lâu dài, song phải có ý thức làm từ đầu, xây dựng từng bước, từ tỉnh nông - lâm - công nghiệp phấn đấu chuyển dần thành tỉnh công - nông - lâm nghiệp.

Sự kết hợp công - nông - lâm nghiệp, trước hết là kết hợp nông - lâm nghiệp, là phương hướng cơ bản để giải quyết vấn đề lương thực đi đôi với phát huy ba thế mạnh ở miền núi (rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi), trên cơ sở bảo vệ đất và cải tạo đất. Đó cũng là biện pháp đẩy mạnh công tác định canh, định cư và ngăn chặn nạn cháy rừng, phá rừng bừa bãi. Sự kết hợp nông - lâm nghiệp diễn ra không những trên địa bàn tỉnh, huyện mà còn trong từng lâm trường, nông trường, từng hợp tác xã, cho đến từng gia đình. Một kinh nghiệm tốt đã được thực hiện ở một số nơi là

kết hợp nông - lâm nghiệp ngay trên một đơn vị diện tích bằng phương thức kinh doanh rừng hợp lý: trên diện tích mới trồng rừng, tranh thủ trồng cây ngắn ngày khi rừng chưa khép tán hoặc trên diện tích làm nương rẫy mà không có điều kiện cải tạo thành nương định canh thì làm nương vài vụ, rồi trồng cây dài ngày. Sự kết hợp nông - lâm nghiệp còn thể hiện ở loại cây trồng nghĩa là có diện tích trồng cây lấy gỗ, có diện tích trồng cây công nghiệp dài ngày lấy sản phẩm và sau này tận thu gỗ. Đối với tỉnh Lai Châu, do điều kiện vận chuyển gỗ khó khăn, nên hướng trồng cây công nghiệp dài ngày lại càng quan trọng (theo tinh thần đó, tán thành quan điểm của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước về duy trì diện tích cây đen, tích cực nghiên cứu, kết luận về mặt khoa học - kỹ thuật trong khâu chế biến dầu để quyết định chủ trương về phát triển cây đen. Khi tính hiệu quả kinh tế của cây đen, cần xác định giá hợp lý theo tinh thần Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị).

Để thực hiện sự kết hợp nông - lâm nghiệp, cần phải xác định cơ cấu cây dài ngày trên từng loại đất (đặc biệt chú trọng các loại cây cho sản phẩm như trầu, chè, cây chủ cánh kiến ...), đi đôi với hướng trồng tranh thủ cây ngắn ngày và phát triển chăn nuôi thích hợp; đồng thời giải quyết việc bảo đảm giống cây theo cơ cấu đó. Mặt khác, phải khắc phục tình trạng chỉ đạo, quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp tách rời nhau theo ngành dọc. Xúc tiến nhanh việc giao trách nhiệm quản lý, kinh doanh rừng và đất rừng cho các đơn vị kinh tế cơ sở (lâm trường, nông trường, hợp tác xã). Mọi diện tích rừng và đất rừng phải có người làm chủ cụ thể. Đây là những việc có ý nghĩa rất quan trọng, đối với việc

khôi phục diện tích rừng, phát huy thế mạnh của tỉnh Lai Châu nhưng vừa qua bị coi nhẹ, làm rất chậm. Trên diện tích được đầu tư trồng cây gây rừng, diện tích có cây sống thành rừng ở Lai Châu chiếm tỷ lệ thấp hơn các nơi khác. Tỉnh cần kiểm điểm sâu để có biện pháp khắc phục nhanh các thiếu sót đó.

Sự kết hợp nông - lâm nghiệp thúc đẩy sự phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp, trước hết là các ngành công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản: chế biến màu (thành bột, sợi), chế biến đỗ tương (kể cả làm nước chấm), chế biến chè, ép dầu, chế biến cây thuốc, chế biến gỗ, mây, tre, cánh kiến, dệt vải bông, vải lanh... Việc phát triển công nghiệp (kể cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp) chế biến nông sản, lâm sản còn làm tăng thêm khối lượng và giá trị sản phẩm hàng hoá của tỉnh và giảm bớt được chi phí vận tải. Công nghiệp cơ khí cũng phải lấy việc phục vụ nông - lâm nghiệp (sản xuất công cụ lao động, chế tạo một số loại phụ tùng, sửa chữa máy móc, phương tiện vận tải...) làm hướng chính, đồng thời chú ý phục vụ quốc phòng như sửa chữa, chế tạo vũ khí thô sơ.

Cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp đòi hỏi phát triển ngành vận tải theo kịp yêu cầu của sản xuất và nhu cầu đi lại của nhân dân. Tỉnh có đàn trâu, bò, ngựa khá đông (riêng ngựa 2,5 vạn con, trong khi năng lực vận tải cơ giới chỉ có 800 tấn); có điều kiện phát triển mạnh vận tải bằng súc vật kéo và thô để giải quyết nhu cầu vận chuyển trong tỉnh. Về vận chuyển hàng hoá và hành khách giữa Lai Châu và các tỉnh khác, tán thành quan điểm của Ủy ban kế hoạch Nhà nước (hàng vận chuyển cho Lai Châu

phải đưa tới trạm đầu mối trong tỉnh, năm 1981 bảo đảm số chuyến xe khách hàng ngày như kế hoạch năm 1980). Lai Châu cần chủ động khắc phục nhanh tình trạng xe tải chạy về xuôi không có hàng; nếu cần, có thể dùng một phần để chở hành khách, nhưng phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

Trên đây là mấy phương hướng lớn về kinh tế cần nhấn mạnh và làm rõ thêm trong bản báo cáo của Tỉnh uỷ. Còn về mục tiêu, biện pháp cụ thể, tỉnh làm việc thêm với các ngành có liên quan, đặc biệt là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để bảo đảm cân đối tích cực và vững chắc khi đưa ra đại hội. Chú trọng các biện pháp thiết thực, bảo đảm phấn đấu thực hiện vượt mức chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ quyết định cho năm 1981-1982.

Đối với một số kiến nghị cụ thể về kinh tế của tỉnh, Ban Bí thư tán thành hướng giải quyết của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Đại diện một số ngành trung ương có phát biểu gợi ý về phương hướng sản xuất, tỉnh nên cân nhắc cho sát với điều kiện của mình.

Riêng về việc trồng cây thuốc phiện, tỉnh nên nghiên cứu cả về kỹ thuật và quản lý để kiến nghị một phương án giải quyết hợp lý, bảo đảm lợi ích của người trồng đồng thời Nhà nước quản lý được sản phẩm, không gây lại nạn nghiện thuốc phiện và ngăn ngừa được tệ buôn lậu. Phương án này cần trình Chính phủ duyệt trước khi thực hiện.

3. Về xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng

- Theo báo cáo của Tỉnh uỷ, số cơ sở còn yếu, kém chiếm tỷ lệ 20% (nếu tính cả các cơ sở trung bình, thì tỷ lệ là 63%, trong đó nhiều cơ sở trung bình thực chất cũng là

yếu, kém), phần lớn lại tập trung ở vùng cao biên giới.

Ở những cơ sở yếu, kém, đảng viên rất ít, có nơi không có đảng viên. Hiện còn 16 hợp tác xã và 146 bản chưa có đảng viên, 21/138 xã chưa có hợp tác xã. Còn nhiều cán bộ chủ chốt của xã không phải là đảng viên. Ở một số cơ sở, có hiện tượng dịch móc nối vào nội bộ ta. Tỉnh cần tiếp tục đưa cán bộ tỉnh, huyện xuống một thời gian giúp cơ sở, củng cố hợp tác xã, kiện toàn cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể, thanh lọc những người không đủ tin cậy, lựa chọn kết nạp đảng viên mới, bồi dưỡng cán bộ cốt cán ở xã để tự họ đảm đương lấy công việc. Cần thường xuyên nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần yêu nước cho đảng viên, đặc biệt là đảng viên dân tộc ít người, khắc phục tình trạng thiên về tình cảm gia đình, mơ hồ về ý thức dân tộc, quan điểm giai cấp.

Cần thường xuyên chăm lo công tác *xây dựng huyện, kiện toàn cấp huyện*, bổ sung những cán bộ có đủ năng lực, sức khoẻ cho các huyện, trước hết là các huyện biên giới để bảo đảm được yêu cầu huyện nắm chắc, chỉ đạo sát cơ sở.

- Chú ý làm tốt hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng *cán bộ dân tộc ít người*, nhất là dân tộc Mông, Thái...; tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng con em đồng bào dân tộc; giải quyết tốt việc ăn, ở của học sinh. Việc đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người địa phương phải được coi trọng như đầu tư phát triển kinh tế, văn hoá. Tốt nhất là tỉnh, huyện cố gắng tự đào tạo cán bộ người địa phương. Trung ương chủ yếu giúp bổ sung một số cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật. Đối với cán bộ quê ở các tỉnh khác lên công tác ở Lai Châu, cần phải chăm lo đời sống, tạo điều kiện

cho anh chị em công tác tốt, đồng thời phải quan tâm giúp đỡ, thu xếp hợp lý gia đình đi đôi với công tác giáo dục tư tưởng; trên cơ sở đó, nâng cao ý thức tự nguyện gắn bó xây dựng quê hương mới. Các ngành có trách nhiệm ở trung ương phải tích cực giải quyết các yêu cầu hợp lý của tỉnh về bảo đảm đời sống cho cán bộ và nhân dân như: xây dựng bệnh viện tỉnh (tỉnh cùng với các ngành chuẩn bị tốt để khi khởi công, thì xây dựng nhanh), quy định về trợ cấp khu vực, giải quyết vấn đề đi lại thăm quê. Về một số chính sách, chế độ cụ thể đối với cán bộ, tỉnh làm việc thêm với Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức của Chính phủ.

- Đảng bộ Lai Châu phải hết sức coi trọng việc *Chấp hành chính sách dân tộc*, tăng cường đoàn kết dân tộc. Các cấp, các ngành trong tỉnh, các đơn vị quân đội, công an phải coi đó là kỷ luật của Đảng và Nhà nước. Các vướng mắc trong quan hệ quân dân, trong quan hệ đoàn kết dân tộc cần được phát hiện và giải quyết kịp thời, không để dịch lợi dụng.

*
* *

Trên đây là ý kiến về một số vấn đề mà Ban Bí thư thấy cần nhấn mạnh hoặc làm rõ thêm trong bản báo cáo của Tỉnh uỷ trình Đại hội Đảng bộ. Về các vấn đề khác, Ban Bí thư không nhắc lại, vì đã được đề cập trong bản báo cáo của Tỉnh uỷ và đã có những nghị quyết, chỉ thị hướng dẫn của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Căn cứ vào ý kiến của Ban Bí thư, tỉnh làm việc thêm với các ngành có liên quan và bổ sung, hoàn chỉnh bản báo cáo,

đồng thời chuẩn bị thêm một số việc cần thiết để có thể họp Đại hội Đảng bộ trong tháng 10-1980. Về thời gian họp đại hội, cần báo cáo để Ban Bí thư quyết định và phải chú ý giữ bí mật.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 117-TT/TW, ngày 20 tháng 10 năm 1980

VỀ VIỆC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÁC HỘI NGHỊ KHOA HỌC

Những năm gần đây, trong hoạt động nghiên cứu khoa học và trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục, các cơ quan lý luận, các viện nghiên cứu, các trường học và một số đoàn thể quần chúng đã tổ chức các cuộc hội nghị khoa học (thường gọi là hội thảo). Các hội nghị này là hình thức sinh hoạt khoa học có ích, góp phần thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, tìm tòi của cán bộ khoa học, cán bộ lý luận trong các ngành, các cấp. Đó cũng là một hình thức hoạt động của công tác tư tưởng, chính trị sinh động và có nhiều hiệu quả. Nếu được tổ chức và lãnh đạo tốt, hội nghị khoa học là một trong những phương pháp làm việc có hiệu quả để phát huy trí tuệ tập thể của đội ngũ cán bộ, sử dụng năng lực của cán bộ khoa học, góp phần tăng cường căn cứ khoa học cho các quyết định của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh những hội nghị khoa học được lãnh đạo và tổ chức tốt, cũng có những hội nghị khoa học không được sự hướng dẫn của những cơ quan có trách nhiệm, thiếu chuẩn bị, người tham dự quá rộng, kết quả đạt được không nhiều, thậm chí có những vấn đề nêu ra không đúng với đường lối của Đảng, hướng thảo luận thiếu ý thức trách nhiệm và tính

nguyên tắc. Trong các bản tham luận có những quan điểm sai lầm, nhưng không được phân tích, phê phán.

Để bảo đảm cho các hội nghị khoa học đi theo hướng đúng đắn, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp phát huy được đầy đủ hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng, đồng thời để ngăn ngừa việc truyền bá những tư tưởng không đúng, ngăn ngừa kẻ xấu lợi dụng hình thức hội nghị khoa học thực hiện âm mưu gây rối loạn về tư tưởng, các cấp, các ngành phải tăng cường lãnh đạo các hội nghị khoa học, đặc biệt đối với những hội nghị về khoa học kinh tế - xã hội, những hội nghị khoa học mà đề tài gắn liền trực tiếp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; những hội nghị mang tính chất thông báo nếu có thảo luận thì phải có kết luận. Cần phân loại các hội nghị khoa học và phân cấp phụ trách lãnh đạo những sinh hoạt đó như sau:

1. Đối với những hội nghị khoa học và đề tài có tính chất toàn quốc (có các nhà khoa học của nhiều ngành trong nước hoặc có thể mời đại biểu nước ngoài tham gia), hằng năm các ngành đề nghị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định kế hoạch tiến hành và chỉ định những cơ quan phụ trách lãnh đạo thực hiện và điều khiển hội nghị.

2. Các hội nghị khoa học của một ngành do các Ban hoặc Bộ chủ quản quyết định và trực tiếp lãnh đạo chặt chẽ. Đề tài của các hội nghị này phải do các Ban của Trung ương, các Ban Cán sự Đảng của Bộ và Bộ trưởng quyết định.

Đối với hội nghị khoa học của một ngành có mời cán bộ các ngành khác tham gia, phải báo cáo và đề nghị kế hoạch tiến hành lên Ban Bí thư để xem xét và chỉ định các cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo. Những hội nghị khoa học do tỉnh

hoặc thành phố tổ chức thì do Tỉnh uỷ hoặc Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố chịu trách nhiệm. Nếu có mời thêm cán bộ khoa học của Trung ương, thì phải xin ý kiến của Ban Bí thư.

Các hội nghị khoa học của các trường hoặc viện, nếu chỉ gồm cán bộ của trường hoặc viện tham gia, thì do giám đốc trường hoặc viện trưởng cùng với Hội đồng khoa học của trường hoặc viện quyết định đề tài và chỉ định người phụ trách.

3. Các hội nghị khoa học của các ngành văn hoá, nghệ thuật phải do các Đảng đoàn Hội Nhà văn, Đảng đoàn các hội nghệ thuật đề nghị kế hoạch và phụ trách hướng dẫn. Ban Tuyên huấn Trung ương chịu trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi và chỉ đạo các hội nghị này.

4. Các cơ quan được chỉ định trực tiếp chỉ đạo các hội nghị khoa học phải bảo đảm giữ đúng thành phần tham dự, hướng dẫn việc chuẩn bị các bản tham luận có chất lượng cao, đúng với yêu cầu, tính chất của các cuộc hội nghị ấy. Do tính chất là hội nghị khoa học, việc chỉ đạo hội nghị phải bảo đảm tự do tư tưởng, những người tham dự được trình bày đầy đủ những công trình nghiên cứu của mình. Các tham luận phải được những người phụ trách xem trước. Nếu trong quá trình hội nghị xuất hiện những khuynh hướng lệch lạc về chính trị và tư tưởng, thì cơ quan được phân công phụ trách phải kịp thời hướng dẫn thảo luận và kết luận, không để những hội nghị khoa học biến thành diễn đàn cho sự truyền bá những quan điểm sai lầm.

Sau mỗi hội nghị khoa học, cơ quan phụ trách phải tổng kết và báo cáo với Ban Bí thư về tình hình và kết quả của hội nghị. Những kiến nghị do các nhà khoa học nêu ra cần

được xem xét kỹ và sử dụng thích đáng. Cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải có thái độ rõ ràng, chấp nhận hoặc không chấp nhận các kiến nghị, và trả lời cho các nhà khoa học, giải thích rõ thái độ của mình.

Đối với những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, cơ quan chủ quản, viện hoặc trường chủ quản phải ghi vào chương trình hoạt động của mình, bảo đảm tiến hành công tác nghiên cứu liên tục, đến nơi đến chốn, tránh tình trạng nghiên cứu nửa vời rồi ngừng lại.

5. Các hội nghị nhằm mục đích tuyên truyền, cổ động như thảo luận về những vấn đề thời sự chính trị hoặc về những ngày kỷ niệm của các đoàn thể quần chúng... cũng cần được chỉ đạo chặt chẽ để bảo đảm kết quả tốt. Việc chỉ đạo các hội nghị này do Đảng đoàn trong các đoàn thể quần chúng đề nghị, cấp uỷ Đảng (cấp tương đương) quyết định và chỉ định người phụ trách.

6. Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Khoa giáo Trung ương, với sự tham gia của Ban Nghiên cứu lý luận Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 22-TB/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1980

Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc

Ngày 26, 27, 28, 29-8-1980, Ban Bí thư đã họp với các đồng chí phụ trách các Ban Kinh tế, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn Trung ương, đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và một số đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, để nghe và thảo luận bản báo cáo của Ban Nông nghiệp Trung ương về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc, nhằm thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng (về phần nông nghiệp). Đồng chí Tổng Bí thư đã phát biểu một số ý kiến.

Dưới đây là kết luận của Ban Bí thư về những vấn đề thảo luận trong cuộc họp này:

1. Về quy mô của hợp tác xã và quy mô của đội sản xuất

Vừa qua, các tỉnh, thành phố đã tích cực củng cố đội sản xuất cơ bản với quy mô vừa phải hơn đi đôi với sắp xếp lại hợp lý các đội, tổ chuyên khâu. Nhiều địa phương đã điều chỉnh quy mô của một số hợp tác xã quá to, song nhìn chung việc này làm còn chậm; có cơ sở tự động chia hợp tác xã ra quá nhỏ.

Cần phải nắm vững và thực hiện tốt chủ trương của

Trung ương là: những hợp tác xã đã tổ chức lại sản xuất trong mấy năm vừa qua, nay làm ăn khá hoặc có khả năng củng cố thành hợp tác xã khá, thì giữ nguyên quy mô hiện có và lấy củng cố, nâng cao làm chính, không rũ rời chia lại để tránh gây nên những hiện tượng tiêu cực mới. Nhưng đối với những hợp tác xã, do hợp nhất vội vàng, thoát ly điều kiện thực tế, nên quy mô không hợp lý, đi đến làm ăn sa sút kéo dài và nay chưa có khả năng củng cố thành hợp tác xã khá, thì cần kiên quyết điều chỉnh quy mô cho hợp lý hơn. Sau khi điều chỉnh, công bố rõ *ổn định tổ chức của hợp tác xã trong một thời gian* để xã viên an tâm chăm lo củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp. Cần tranh thủ làm xong việc này trước khi bước vào kế hoạch năm 1981. Sau này, việc mở rộng quy mô hợp tác xã phải tùy thuộc vào yêu cầu và điều kiện khách quan của sự phát triển sức sản xuất, có cán bộ đủ năng lực quản lý và được xã viên tự nguyện, không thể nóng vội, chủ quan.

Tỉnh uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ các huyện uỷ và cùng các huyện uỷ chỉ đạo các đảng uỷ xã có kế hoạch chu đáo tiến hành việc điều chỉnh quy mô số hợp tác xã quá lớn không hợp lý. Việc điều chỉnh phải đạt được yêu cầu: hợp tác xã mới đi ngay vào sản xuất tốt hơn, quản lý tiến bộ hơn, bảo vệ tốt các cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản cố định và vốn đã được tạo ra.

Trong việc điều chỉnh các hợp tác xã có quy mô không hợp lý, phải xuất phát đầy đủ từ các điều kiện thực tế của mỗi hợp tác xã để quyết định lại cho đúng quy mô của từng hợp tác xã. Các điều kiện đó là: 1) điều kiện tự nhiên và dân cư; 2) phương hướng sản xuất, kinh doanh (hợp tác xã làm

rau khác hợp tác xã làm lương thực, hợp tác xã trồng trọt khác hợp tác xã chăn nuôi đại gia súc, hợp tác xã nông nghiệp khác hợp tác xã nông - lâm nghiệp, v.v.); 3) cơ sở vật chất - kỹ thuật; 4) khả năng quản lý của cán bộ; 5) tư tưởng và trình độ làm chủ tập thể (bao gồm cả yếu tố tâm lý và tập quán) của xã viên. Đối với các hợp tác xã trong cùng một vùng, có phương hướng sản xuất giống nhau, thì điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và khả năng quản lý của cán bộ là những yếu tố quyết định đối với việc xác định quy mô hợp lý của hợp tác xã.

Qua tình hình thực tế, trong điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và trình độ quản lý của hợp tác xã hiện nay, phần lớn các hợp tác xã sản xuất lương thực là chủ yếu làm ăn tốt và khá ở đồng bằng thường có quy mô khoảng 300-400 ha, ở vùng trung du và bán sơn địa vào khoảng 250-300 ha, ở vùng núi thường là ở quy mô bản và liên bản gần nhau. Tuy nhiên, đó là những con số tham khảo chứ không nên coi là giới hạn cứng nhắc. Ở đồng bằng và trung du, vẫn có hợp tác xã tốt và khá có quy mô trên 400, 500 ha hoặc dưới 200 ha.

Không nên bảo thủ ngại phức tạp rồi thiếu tích cực điều chỉnh số hợp tác xã có quy mô quá to, vượt quá khả năng quản lý của cán bộ, làm cho hợp tác xã trì trệ kéo dài. Cũng phải tránh khuynh hướng chia hợp tác xã ra quá nhỏ, làm cho hợp tác xã không có điều kiện để tái sản xuất mở rộng ngày càng tốt hơn. Đối với những nơi do tư tưởng địa phương, cục bộ mà có khuynh hướng chia hợp tác xã ra quá nhỏ, tỉnh uỷ và huyện uỷ phải uốn nắn tích cực và kịp thời.

Hiện nay, ở đồng bằng, trung du vẫn còn một số hợp tác xã quá nhỏ bé (50-70 ha đến dưới 100 ha). Đối với những hợp

tác xã này, cần thông qua việc tổ chức lại sản xuất mà mở rộng quy mô một cách hợp lý để có điều kiện phát triển sản xuất tốt hơn, nhưng phải bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ, nhất là phải có cán bộ đủ năng lực quản lý và xã viên thực sự tự nguyện.

Đội sản xuất cơ bản trong ngành trồng trọt hiện nay vào khoảng 40-50 lao động chính và 20-30 ha là hợp lý, vì với quy mô ấy, đội trưởng có thể nắm đến từng người lao động, từng thửa ruộng đất để điều hành xã viên sản xuất đúng tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật và quy trình sản xuất, đồng thời làm tốt công tác hạch toán nội bộ. Nơi đất ít, người đông, cần tích cực phân công lại lao động, phát triển ngành nghề tại chỗ và đưa người đi mở mang vùng kinh tế mới để bảo đảm quy mô hợp lý ấy; trong khi chưa làm được như thế, nên bố trí đội có 40-50 lao động chính, còn ruộng đất có thể ít hơn. Ở vùng đồi núi, phải tùy thuộc điều kiện tự nhiên và dân cư; nói chung đội nằm gọn trong một bản là hợp lý.

Đi đôi với việc củng cố đội sản xuất cơ bản trong ngành trồng trọt, phải tích cực củng cố các đội sản xuất cơ bản trong các ngành sản xuất khác và các đội chuyên khâu cần thiết như đội thủy nông, đội giống, v.v..

Nơi có những đội sản xuất mà quy mô chưa hợp lý, cần tranh thủ điều chỉnh xong trước khi bước vào vụ đông xuân 1980-1981.

2. Về công tác khoán trong hợp tác xã và trong đội sản xuất

Phương hướng cơ bản và lâu dài để củng cố hợp tác xã là phải đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên; đặc biệt chú trọng phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với tổ chức lại sản xuất và cải tiến công tác

quản lý hợp tác xã một cách toàn diện.

Trong cơ chế quản lý hợp tác xã hiện nay, công tác khoán - một phương pháp tổ chức lao động gắn với trả công theo lao động - trở thành một vấn đề thời sự nóng hổi. Các địa phương đang vận dụng nhiều hình thức khoán rất khác nhau; trong đó, có những hình thức đúng, phát huy tác dụng tốt rõ rệt, có những hình thức chưa hoàn chỉnh đang gây ra những hiện tượng tiêu cực và có cả những hình thức sai lệch ("khoán trắng") đang làm suy yếu hợp tác xã và trận địa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Phải kiên quyết và kịp thời sửa chữa tình trạng "khoán trắng" đang diễn ra ở nhiều hợp tác xã dưới mọi hình thức: ban quản trị khoán trắng cho đội sản xuất, đội trưởng đội sản xuất khoán trắng cho xã viên, chia hẳn ruộng đất cho xã viên làm từ đầu chí cuối. Thực chất ở đây không phải là khoán mà là thực hiện cách "phát canh thu tô" trá hình, hoàn toàn trái ngược với cách khoán của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Công tác quản lý hợp tác xã nói chung và công tác khoán trong hợp tác xã nói riêng phải thích hợp với điều kiện cụ thể của hợp tác xã (như phương hướng sản xuất, cơ sở vật chất - kỹ thuật, trình độ của cán bộ quản lý...). Hiện nay, cơ sở vật chất - kỹ thuật và trình độ quản lý của hợp tác xã rất không đều nhau. Vì vậy, trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm, từng loại cây trồng nhằm kích thích các đơn vị sản

xuất và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Những nguyên tắc ấy là:

a) Hợp tác xã phải quản lý được chặt chẽ tư liệu sản xuất chủ yếu, trước hết là ruộng đất, sức kéo, phân bón, các công cụ và các cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng để tiến hành sản xuất có tổ chức, có kế hoạch với năng suất cao, không ngừng tăng cường lực lượng sản xuất của hợp tác xã và đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

b) Hợp tác xã quản lý và tổ chức được tốt lao động nhằm phát huy được tính ưu việt của sự hiệp tác có phân công của lao động tập thể, đồng thời kích thích được tính tích cực lao động của mọi cá nhân, làm cho mọi người tham gia quá trình sản xuất đều gắn bó và quan tâm đến sản phẩm cuối cùng.

c) Hợp tác xã phải tiến hành sản xuất theo quy hoạch phân vùng kinh tế và kế hoạch của huyện, phải làm ăn có kế hoạch, có định mức kinh tế - kỹ thuật; mặt khác, các đơn vị nhận khoán phải bảo đảm sản xuất theo đúng sự bố trí về cây trồng, mùa vụ, kế hoạch, định mức và quy trình sản xuất do hợp tác xã quy định.

d) Hợp tác xã quản lý được toàn bộ hay đại bộ phận sản phẩm để thống nhất phân phối vì ba lợi ích: lợi ích của xã viên, lợi ích của hợp tác xã và lợi ích của Nhà nước.

Trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc ấy, ban quản trị hợp tác xã khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản lượng cho đội sản xuất. Để thực hiện kế hoạch ba khoán của hợp tác xã giao cho đội, đội trưởng có thể vận dụng nhiều cách khoán cho xã viên: tiến hành khoán từng khâu, nhiều khâu công việc cho từng nhóm hay từng

người lao động (gọi tắt là *khoán việc*); đội tổ chức lao động tập thể trong nhiều khâu công việc trọng yếu (như: làm đất, giống, phân bón, thủy nông, trừ sâu, bảo vệ mùa màng, v.v..) và khoán một số khâu khác đến sản phẩm cuối cùng trên từng phần diện tích đất đai cho nhóm hay cho cá nhân người lao động (gọi tắt là *khoán sản phẩm*), có kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, có thưởng, phạt công bằng đối với mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất. Trong cách khoán việc, thường là trả công và thưởng phạt theo công điểm. Trong cách khoán sản phẩm, ngoài phần trả công theo công điểm, còn có thưởng, phạt bằng hiện vật, bằng tiền hoặc tính thành công điểm khi vượt hay hụt mức khoán sản lượng.

Hiện nay, nhiều hợp tác xã, kể cả hợp tác xã tiên tiến và khá, đã áp dụng cách khoán sản phẩm cho người lao động trong các cây trồng vụ đông, trong cây màu và cây công nghiệp, trong nhiều ngành nghề sản xuất thủ công, trong việc chăn nuôi trâu bò cày kéo, chăn nuôi lợn dưới hình thức gia công. Trong vài vụ gần đây, một số hợp tác xã đã mở rộng cách khoán này sang một bộ phận diện tích hay toàn bộ diện tích gieo trồng lúa. Do cách khoán sản phẩm gắn được trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp hơn, nên đã tận dụng được sức lao động của gia đình xã viên, phát huy được tốt hơn tính tích cực lao động, tinh thần hăng hái áp dụng các biện pháp kỹ thuật và ý thức chăm lo tiết kiệm chi phí trong sản xuất của xã viên, đồng thời khai thác thêm được một phần vật tư của gia đình xã viên đưa vào sản xuất. Do đó, nhiều loại cây trồng và phần diện tích áp dụng cách khoán sản phẩm cho xã viên đã tăng nhanh năng suất và sản lượng.

Trong trường hợp mà hợp tác xã và đội sản xuất quản lý được chặt chẽ tư liệu sản xuất, tổ chức tốt lao động để tiến hành sản xuất có kế hoạch, có định mức và thống nhất quản lý được sản phẩm, thì lao động cá nhân của người xã viên trong cách "khoán sản phẩm" thuộc về lĩnh vực lao động tập thể có tổ chức, không còn là lao động cá thể tự do; ruộng đất do xã viên nhận làm khoán là tư liệu sản xuất của tập thể giao cho người lao động làm trong một thời gian nhất định theo sự phân công của hợp tác xã, không thuộc trường hợp chia tư liệu sản xuất chung thành của riêng.

Tuy nhiên, không nên coi cách "khoán sản phẩm" cho xã viên là hình thức duy nhất. Ở những hợp tác xã và đối với những cây trồng đã xây dựng được định mức chi tiết và hợp lý, đội trưởng đã dựa vào đó mà thực hiện có nền nếp cách khoán việc cho nhóm lao động, cho người lao động và xã viên bằng lòng với cách làm này (thể hiện trong tinh thần lao động và kết quả sản xuất), thì nên tiếp tục thực hiện và hoàn thiện cách khoán này.

Đối với những cây trồng áp dụng hình thức "khoán sản phẩm" cho xã viên, cần phải chặt chẽ trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện để bảo đảm tốt các nguyên tắc nêu trên, ngăn ngừa tình trạng đi chệch sang "khoán trắng". Đặc biệt đối với cây lúa, nhiều hợp tác xã ở nhiều vùng đã tạo ra được một số cơ sở vật chất - kỹ thuật cho lao động tập thể và một số nền nếp về tổ chức lao động tập thể ở các đội sản xuất, nên việc áp dụng cách khoán sản phẩm cho người lao động phải được tính toán kỹ và chỉ đạo, quản lý thật chặt chẽ, tránh gây nên những hiện tượng tiêu cực mới. Ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Nông nghiệp, các tỉnh uỷ, thành uỷ, các huyện uỷ

phải có thái độ thật sự khách quan, khoa học, đi sát quần chúng, đi sát thực tế, nghiên cứu chu đáo tình hình các hợp tác xã đã và đang thực hiện cách khoán này (nhất là khoán đối với cây lúa), phát hiện và tổng kết những điển hình làm tốt, có nhiều kinh nghiệm quý báu, giúp cho những hợp tác xã tiến hành công tác khoán chưa hoàn chỉnh phát huy được nhân tố tích cực, ngăn ngừa và khắc phục được các hiện tượng lệch lạc, tiêu cực; đồng thời phải trực tiếp chỉ đạo một số hợp tác xã có điều kiện khác nhau để rút được thêm kinh nghiệm; từ đó, đi đến kết luận đầy đủ về vấn đề này càng sớm càng tốt.

Nói chung, trong việc khoán sản phẩm cho người lao động, cho gia đình xã viên, bất cứ đối với loại cây trồng nào, phải *kiên quyết loại trừ và ngăn ngừa mọi hiện tượng "khoán trắng" đồng thời phải kịp thời phát hiện và khắc phục các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực như:*

- Khuynh hướng bảo thủ chỉ thấy các hiện tượng khoán sai (khoán trắng), khoán chưa hoàn chỉnh, không thấy cái hợp lý trong cách khoán mới cần được ủng hộ và phát huy; khuynh hướng giản đơn, chỉ thấy mặt tích cực của hình thức khoán sản phẩm cho người lao động, không thấy đúng mức các mặt tiêu cực có thể nảy sinh để có biện pháp ngăn ngừa và khắc phục.

- Định mức khoán không hợp lý (khoán chi phí cao, công điểm nhiều, sản lượng thấp), làm thiệt đến lợi ích của tập thể, thậm chí có khi hợp tác xã bị lỗ. Không xây dựng định mức khoán hợp lý đối với từng thửa ruộng, lại giao khoán diện tích cho xã viên theo kiểu "có tốt, có xấu, có gần, có xa", làm cho ruộng đất bị chia manh mún.

- Đội không tổ chức tốt lao động tập thể ở các khâu chủ yếu, không tổ chức tốt việc giúp đỡ lẫn nhau giữa các xã viên trong đội và hợp tác xã không tạo ra được nhiều ngành nghề để sử dụng hợp lý mọi loại lao động trong hợp tác xã, khiến cho những gia đình neo đơn, thiếu và yếu sức lao động gặp nhiều khó khăn khi thực hiện cách khoán sản phẩm trông trọt cho người lao động.

- Đội không quản lý, điều hành được tốt lao động và tư liệu sản xuất; những cây trồng và diện tích sản xuất chung của đội bị giảm năng suất, sản lượng; tư liệu sản xuất của tập thể không được sử dụng tốt, thậm chí bị làm hư hỏng.

- Không có cách thưởng, phạt công bằng, hợp lý cho các khâu trong quá trình sản xuất góp phần tạo ra sản phẩm cuối cùng, chưa làm cho mọi người lao động quan tâm đầy đủ tới chất lượng công việc của mình mà chỉ chạy theo số lượng để lấy công điểm.

- Không có chế độ trách nhiệm, kỷ luật nghiêm minh và không kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ mọi người lao động trong việc bảo đảm kế hoạch, định mức và quy trình sản xuất, nhất là không có cách quản lý tốt khâu thu hoạch, khiến cho hợp tác xã không quản lý được sản phẩm để thống nhất phân phối theo ba lợi ích.

- Chỉ chú ý tới các biện pháp kích thích vật chất mà không quan tâm đúng mức, đầy đủ tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của xã viên.

Bộ Nông nghiệp cần có văn bản cụ thể hướng dẫn các hợp tác xã và các đội sản xuất loại trừ mọi cách khoán trắng và ngăn ngừa, khắc phục mọi hiện tượng lệch lạc, tiêu cực.

Bất cứ trong cách khoán nào (khoán việc hay khoán sản phẩm cho nhóm, cho người lao động), đội trưởng đội sản xuất cơ bản vẫn là người chịu trách nhiệm chính về việc thực hiện kế hoạch ba khoán mà hợp tác xã giao cho đội và về việc giao nộp sản phẩm trên phần đất đai do đội phụ trách lên ban quản trị. Vì vậy, Ban Nông nghiệp Trung ương cùng với Bộ Nông nghiệp cần sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của đội trưởng đội sản xuất. Đội trưởng cần được hưởng công điểm thoả đáng, được thưởng tương xứng khi hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, cũng như phải chịu phạt khi không làm tròn nhiệm vụ; do đó, khuyến khích và bắt buộc đội trưởng phải thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Về một số vấn đề cụ thể trong quan hệ giữa Nhà nước với hợp tác xã

a) Từ nay trở đi, uỷ ban nhân dân huyện chỉ giao chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh cho hợp tác xã về nghĩa vụ nông sản chủ yếu đối với Nhà nước (bao gồm thuế và phần bán theo giá chỉ đạo); không giao phần nông sản bán cho Nhà nước theo giá thoả thuận thành "nghĩa vụ thứ hai". Phần vật tư của Nhà nước cung ứng cho hợp tác xã cũng cần ghi rõ trong kế hoạch và được huyện thông báo cho hợp tác xã; ngoài ra, có thể đề ra một số chỉ tiêu hướng dẫn để hợp tác xã tham khảo.

Hợp tác xã dựa vào chỉ tiêu pháp lệnh đó và căn cứ vào điều kiện cụ thể về đất đai, tài nguyên, lao động, vật tư mà chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, thu nhập, phân phối một cách tích cực và vững chắc nhằm bảo đảm nghĩa vụ với Nhà

nước, không ngừng nâng cao đời sống của xã viên và tăng tích lũy của hợp tác xã. Đối với phần nông sản hàng hoá ngoài nghĩa vụ, hợp tác xã sẽ bán theo giá thoả thuận hay trao đổi hàng hai chiều với Nhà nước; nếu Nhà nước không mua, thì hợp tác xã được trao đổi trực tiếp với các đơn vị khác hoặc bán thẳng cho người tiêu dùng.

b) Cần tranh thủ *ổn định hợp lý và kịp thời nghĩa vụ nông sản chủ yếu đến từng hợp tác xã* trước khi bước vào kế hoạch sản xuất 1981. Sau khi Chính phủ đã ban hành chính sách và nghĩa vụ lương thực và các nông sản khác, điều quan trọng là phải khẩn trương giao mức nghĩa vụ hợp lý và ổn định cho từng hợp tác xã. Trong các hợp tác xã có điều kiện đất đai tương tự như nhau, hợp tác xã nào làm ăn tốt hơn, thì thu nhập của hợp tác xã và mức ăn của xã viên phải khá hơn; tránh tình trạng bắt các hợp tác xã tiên tiến phải nhận mức nghĩa vụ quá cao, không công bằng, làm giảm tác dụng kích thích của chính sách ổn định nghĩa vụ nông sản.

c) Chính phủ cần nghiên cứu các vấn đề trợ cấp xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội trong hợp tác xã và vấn đề chi phí đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa chi phí, đầu tư của Nhà nước với phần đảm phụ của hợp tác xã.

d) Đối với một số quy định cụ thể về phân phối nội bộ hợp tác xã như việc để quỹ, việc để lương thực điều hoà,... Nhà nước chỉ nên hướng dẫn và để cho hợp tác xã được chủ động quyết định sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi.

4. *Làm tốt công tác cán bộ đối với cơ sở.* Đây là vấn đề có tầm quan trọng quyết định đối với việc củng cố hợp tác xã.

Các tỉnh, thành và huyện cần soát xét kỹ đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã và các đội sản xuất, có kế hoạch sắp xếp và bổ sung, bảo đảm yêu cầu trong sạch và có năng lực quản lý; trên cơ sở đó, *ổn định đội ngũ cán bộ*. Công tác cán bộ phải gắn liền với việc củng cố cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, thật sự trở thành hạt nhân đủ sức lãnh đạo tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Đây là công tác thường xuyên và phải đặc biệt làm tốt trong dịp phát thễ Đảng.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, trước mắt cần chú trọng bồi dưỡng về chủ trương, chính sách hiện hành, về nội dung cải tiến công tác quản lý hợp tác xã theo kinh nghiệm của các hợp tác xã, các đội làm ăn giỏi.

Mặt khác, Ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Nông nghiệp, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, các ban, ngành có liên quan ở trung ương cần nghiên cứu, trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ cho các hợp tác xã, cải tiến chương trình, nội dung giảng dạy, tổ chức hệ thống trường và sửa đổi thể lệ chiêu sinh, để bảo đảm sau một thời gian ngắn có đủ đội ngũ cán bộ đồng bộ có trình độ trung cấp cho tất cả các hợp tác xã, có trình độ đại học cho các hợp tác xã có quy mô tương đối lớn, đồng thời chuẩn bị cán bộ cho việc mở rộng quy mô của hợp tác xã về sau này.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Nông nghiệp, Ban Tổ chức của Chính phủ cùng Bộ Tài chính cần nghiên cứu để sớm trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định chính sách đãi ngộ đối với cán bộ hoạt động ở cơ sở, bao gồm cả cán bộ Đảng, chính

quyền, hợp tác xã và cán bộ tăng cường từ trên xuống.

5. Xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện đủ sức tổ chức lại sản xuất từ cơ sở, củng cố và tăng cường quản lý hợp tác xã

Để thực hiện tốt Chỉ thị 33-CT/TW của Bộ Chính trị, trước hết, cần nắm vững nội dung cơ bản của việc xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện là: tổ chức lại sản xuất và phát triển sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả trồng trọt, chăn nuôi, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp) từ cơ sở (hợp tác xã, nông trường) theo quy hoạch và kế hoạch của huyện, kết hợp ngay từ đầu nông nghiệp với công nghiệp. Xuất phát từ yêu cầu cơ bản đó và theo phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm" mà xây dựng các cơ sở vật chất - kỹ thuật trên địa bàn huyện, như trạm thủy nông, trạm trại kỹ thuật, các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp (chế biến nông sản, thức ăn gia súc, sản xuất và sửa chữa nông cụ, sản xuất vật liệu xây dựng, v.v.), mạng lưới thu mua nông sản và cung ứng vật tư, hàng hoá cho nông nghiệp, các cơ sở phục vụ đời sống (giáo dục, văn hoá, y tế, bảo vệ bà mẹ và trẻ em...). Phải xuất phát từ yêu cầu, nội dung quản lý nhà nước, quản lý kinh tế trên địa bàn huyện mà xây dựng bộ máy của cấp huyện một cách hợp lý, tập trung được hiệu lực vào phục vụ nông nghiệp; tránh khuynh hướng tổ chức hành chính đơn thuần.

Ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Nông nghiệp, các bộ Lương thực và Thực phẩm, Nội thương, Ngoại thương. Vật tư cần cùng nhau bàn bạc, có kết luận rõ để trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định sớm về tổ chức mạng lưới phân phối, lưu thông ở huyện đi đôi với thu

hợp bộ máy này ở cấp tỉnh, bảo đảm yêu cầu thống nhất công tác thu mua nông sản và cung ứng vật tư, hàng hoá trên địa bàn huyện.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương cùng Ban Tổ chức của Chính phủ và các bộ có liên quan cần nghiên cứu, soát xét lại các quy định về tổ chức bộ máy của cấp huyện cho hợp lý hơn, trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định.

Tỉnh uỷ, thành uỷ cần đưa những cấp uỷ viên có năng lực về trực tiếp làm bí thư các huyện. Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện phải có năng lực chỉ đạo và quản lý nông nghiệp. Chính phủ cần kiểm điểm việc thực hiện chủ trương đưa hàng loạt cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật xuống huyện và hợp tác xã, phân tích nguyên nhân thực hiện chậm và có biện pháp tích cực để kịp thời tăng cường cho mỗi huyện hàng chục cán bộ có trình độ đại học theo yêu cầu quản lý kinh tế và kỹ thuật ở huyện, đưa hàng loạt cán bộ quản lý và kỹ thuật nông nghiệp có trình độ đại học, trung học xuống hợp tác xã, trước hết là các hợp tác xã yếu kém và trung bình ở các địa bàn có nhiều tiềm năng tăng nhanh sản lượng và nông sản hàng hoá. Bộ Nông nghiệp và các bộ làm công tác phân phối, lưu thông có quan hệ đến nông nghiệp phải trực tiếp nắm đến huyện.

*

* *

Thông báo này được phổ biến đến các tỉnh uỷ, thành uỷ và các huyện uỷ thuộc vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ và Khu IV cũ; những nơi này phải quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các kết luận nêu trên của Ban Bí thư. Các tỉnh uỷ,

thành uỷ khác nghiên cứu Thông báo này để suy nghĩ, vận dụng cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhưng không phổ biến Thông báo này xuống cấp dưới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 23-TB/TW, ngày 27 tháng 10 năm 1980

Ý kiến của Ban Bí thư trong cuộc họp với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tuyên về việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II

Trong hai ngày 21 và 22-10-1980 Ban Bí thư đã nghe Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Tuyên báo cáo về nội dung chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II và nghe đại diện một số ban, ngành ở trung ương phát biểu ý kiến. Sau đây là tóm tắt ý kiến của Ban Bí thư:

I- VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Hà Tuyên là tỉnh mới hợp nhất, vừa ổn định tổ chức và tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I xong chưa được bao lâu thì...

Trong hoàn cảnh có rất nhiều khó khăn, Đảng bộ Hà Tuyên đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc kịp thời chuyển hướng từ một tỉnh trong điều kiện hoà bình thành một tỉnh trực tiếp đương đầu chiến đấu chống kẻ thù, đã tích cực xây dựng lực lượng quốc phòng về mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, phá được âm mưu gây bạo loạn, giữ vững an

ninh chính trị, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược..., bảo vệ được biên cương của Tổ quốc.

Về mặt kinh tế, đã cố gắng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, khai hoang, trồng vụ, trồng màu, v.v. đưa tốc độ tăng sản lượng lương thực bình quân hàng năm là 3,5%. Các huyện vùng cao biên giới, tuy bị địch thường xuyên khiêu khích quân sự, vẫn bảo đảm sản xuất. Đã thực hiện giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý kinh doanh, trồng được trên 2 vạn ha rừng nguyên liệu giấy sợi và phòng hộ; xây dựng thêm một số nông trường, lâm trường, đã mở thêm được một số tuyến đường giao thông quan trọng, xây giếng nước ăn cho đồng bào vùng cao, tăng thêm năng lực sản xuất và phục vụ chiến đấu, phục vụ đời sống.

Về xây dựng Đảng, tỉnh đã đưa nhiều cán bộ chính trị và cán bộ kỹ thuật tăng cường cho huyện và cơ sở ở vùng biên giới, các cấp uỷ huyện được củng cố và kiện toàn một bước qua thử thách chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Tại các địa bàn trọng điểm đã rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ cốt cán, nâng cao thêm năng lực lãnh đạo ở cơ sở.

Báo cáo của tỉnh đã nêu được những mặt còn yếu, những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, trước hết là của Tỉnh uỷ.

Tuy vậy, ở Đại hội Đảng bộ tỉnh sắp tới cần phân tích kỹ hơn, sâu hơn mấy điểm sau đây:

1. Hiện nay, hàng ngày Đảng bộ và nhân dân Hà Tuyên phải đối phó quyết liệt với những âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc của bọn phản động..., nhưng công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ làm chưa tốt. Vì vậy không ít cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhất là vùng sát biên giới còn mơ

hồ và thiếu cảnh giác, kẻ địch còn có thể lợi dụng những sơ hở của ta để thâm nhập nội bộ, kích động gây chia rẽ giữa các dân tộc, gây cơ sở chống phá ta lâu dài.

2. Sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp của Hà Tuyên phát triển chậm so với khả năng đất đai, tài nguyên và những điều kiện thực tế hiện có. Sản lượng lương thực có tăng, nhưng chưa vững và mới đáp ứng được 1/3 yêu cầu của địa phương. Các cơ sở sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp chưa được chỉ đạo tốt để phục vụ yêu cầu sản xuất và đời sống, hàng tiêu dùng quá thiếu. Đời sống đồng bào các dân tộc, nhất là đồng bào vùng cao, của bộ đội, cán bộ, công nhân, nhân viên còn rất khó khăn.

3. Công tác xây dựng Đảng chưa được chú trọng đầy đủ trên cả ba mặt tổ chức, tư tưởng và chính trị. Việc xây dựng huyện và củng cố cơ sở làm chậm, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng chưa được coi trọng đúng mức; chất lượng các tổ chức ở cơ sở chưa bảo đảm vững chắc việc thực hiện các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế. Đặc biệt là đoàn kết nội bộ trong một số cấp uỷ chưa tốt.

Tỉnh uỷ cần kiểm điểm sâu những vấn đề trên với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc trước Đại hội.

II - VỀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG BỘ HÀ TUYÊN TRONG NHỮNG NĂM TRƯỚC MẮT

Cả nước ta đang phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đã được các Hội nghị lần thứ tư, lần thứ năm và lần thứ sáu của Trung ương xác định, trong hoàn

cảnh phải thường xuyên đối phó và sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu phá hoại, xâm lược mới... trong lúc tình hình kinh tế và đời sống đang có nhiều khó khăn.

Tỉnh Hà Tuyên trước đây là căn cứ địa của cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nay là một trong những tỉnh đứng ở tuyến đầu... có vị trí rất quan trọng về kinh tế, quốc phòng.

...

Hà Tuyên có đường biên giới dài... là tỉnh có nhiều dân tộc nhất trong cả nước. Một số huyện thuộc Hà Giang, trước đây là cơ sở của bọn phản động và đặc vụ nước ngoài... Lợi dụng tình hình đó, bọn phản động... cho người thâm nhập, móc nối, cài người vào các tổ chức của ta để xây dựng lực lượng ngầm, chuẩn bị điều kiện gây bạo loạn, chống phá ta lâu dài. Vì vậy, phải hết sức cảnh giác, khẩn trương chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế.

Về kinh tế, Hà Tuyên có nhiều khả năng phát triển nông lâm nghiệp nhưng chưa được chú trọng khai thác. Trên địa bàn tỉnh lại có nhiều nông trường, lâm trường và một số xí nghiệp công nghiệp của trung ương đóng tại địa phương; có khả năng thực tế phát triển sản xuất đáp ứng phần lớn nhu cầu tại chỗ về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, đồng thời đóng góp nhiều mặt hàng quan trọng cho xuất khẩu và cho nhu cầu chung của cả nước.

Về nhiệm vụ chung của Đảng bộ Hà Tuyên trong mấy năm trước mắt, cần nhấn mạnh:

1. Tăng cường quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đánh thắng địch trong mọi tình huống, chủ động đánh bại chiến

tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, đập tan mọi thủ đoạn, âm mưu phá hoại của địch.

2. Ra sức phát huy tiềm năng kinh tế của tỉnh, sử dụng thật tốt đất, rừng, lao động và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có để phát triển sản xuất đi đôi với củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, nhất là đồng bào vùng cao.

3. Thường xuyên củng cố và tăng cường cơ sở Đảng, chính quyền, bộ đội địa phương và công an, các đoàn thể quần chúng, (nhất là ở các vùng trọng điểm, các địa bàn xung yếu). Rất chú trọng tăng cường đoàn kết trong Đảng, trước hết là trong các cấp uỷ Đảng, đoàn kết quân dân, đoàn kết các dân tộc.

Trong tình hình trước mắt, phải đặc biệt chú trọng xây dựng và tăng cường lực lượng về mọi mặt cho các huyện sát biên giới, các huyện vùng cao.

Để bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cụ thể của Đảng bộ trong hai năm tới, cần nắm vững mấy quan điểm cơ bản là:

1. *Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng:*

Vấn đề này có ý nghĩa cơ bản, cả trước mắt và lâu dài, đối với đảng bộ Hà Tuyên.

Việc kết hợp kinh tế với quốc phòng đòi hỏi mọi kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế phải phục vụ tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trước hết là bảo đảm hậu cần tại chỗ về lương thực, thực phẩm, về hàng tiêu dùng, về giao thông vận tải, về sản xuất và sửa chữa vũ khí theo khả năng của địa phương. Mọi cơ quan, mọi đơn vị kinh tế đều phải tổ chức lực lượng dân quân tự vệ, có kế hoạch chu đáo bảo vệ các cơ sở

vật chất - kỹ thuật, có phương án sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong các tình huống khác nhau.

Các lực lượng vũ trang phải coi việc bảo vệ kinh tế, bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân là một nhiệm vụ hàng đầu của mình. Mặt khác, phải có kế hoạch tham gia xây dựng kinh tế, trước hết là sản xuất lương thực và thực phẩm để tự cải thiện đời sống và góp phần giải quyết hậu cần tại chỗ, tạo điều kiện giúp đỡ nhân dân trong sản xuất và sinh hoạt. Đảng bộ và chính quyền địa phương phải hết sức chăm lo đời sống của các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và các lực lượng khác hoạt động ở biên giới, nhất là các đơn vị đóng chốt.

2. Từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp:

Gắn bó chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp thành một cơ cấu là phương hướng cơ bản để khai thác và phát huy tốt các thế mạnh về kinh tế của miền núi. Đây là một quá trình lâu dài, phải xây dựng từng bước.

Thế mạnh về kinh tế của các tỉnh miền núi nói chung, cũng như Hà Tuyên nói riêng, là nghề rừng (kể cả gỗ và các lâm sản khác), cây công nghiệp và cây ăn quả dài ngày, cây dược liệu và chăn nuôi gia súc lớn. Trong khi đó, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực. Trong việc giải quyết mối quan hệ này, thường có tình trạng tách rời nhau, tập trung lo về lương thực thì coi nhẹ các mặt khác, và do vấn đề lương thực chưa được giải quyết tốt nên các thế mạnh của miền núi cũng không phát huy được.

Vấn đề lương thực ở miền núi chỉ có thể giải quyết tốt trên cơ sở kết hợp nông - lâm - công nghiệp, trước hết là kết

hợp nông - lâm nghiệp. Ở miền núi, hướng chính để đưa tốc độ phát triển sản xuất lương thực lên cao hơn tốc độ tăng dân số là phải mở rộng diện tích và thâm canh màu. Hiện nay ở các tỉnh miền núi, lúa vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong sản lượng lương thực, đó là điều không phù hợp với đặc điểm của miền núi. Song muốn phát triển màu mà không làm cho đất bị xói mòn, thì phải kết hợp nông - lâm nghiệp với phương thức kinh doanh rừng hợp lý.

Yêu cầu kết hợp nông - lâm nghiệp trên cơ sở cải tiến phương thức kinh doanh rừng đòi hỏi phải thay đổi cách làm ăn, cách quản lý, như:

- Khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc nghiên cứu, xác định cơ cấu cây dài ngày trên từng loại đất và giải quyết giống cây theo cơ cấu đó. Phải dựa trên căn cứ khoa học và tình hình thực tế để kết luận về các loại cây lấy gỗ, cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả thích hợp với từng loại đất.

- Sửa đổi cách quản lý, chỉ đạo nông nghiệp, lâm nghiệp tách rời nhau theo ngành dọc, Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện phải đứng ra thực hiện sự chỉ đạo kết hợp nông - lâm nghiệp đối với các nông trường, lâm trường và hợp tác xã, bao gồm cả việc phân bổ vốn đầu tư, cung ứng vật tư, thiết bị theo yêu cầu kết hợp đó. Xúc tiến việc giao trách nhiệm quản lý kinh doanh rừng và đất rừng cho các đơn vị kinh tế cơ sở (lâm trường, nông trường, hoặc hợp tác xã).

Việc kết hợp nông - lâm nghiệp thúc đẩy sự phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp, trước hết là các ngành công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản và công nghiệp cơ khí sản xuất công cụ, sửa chữa máy móc, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, v.v.. Về mặt phát triển công nghiệp địa

phương và thủ công nghiệp Hà Tuyên có nhiều khả năng song việc chế biến màu, chế biến lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng còn rất yếu. Phải có chính sách thu hút những người có tay nghề giỏi lên dạy nghề và phát triển các nghề làm đồ dùng bằng gỗ, mây, tre, trúc, khắc phục tình trạng các mặt hàng đó phải đưa từ tỉnh khác đến trong khi Hà Tuyên có sẵn nguyên liệu.

3. *Kết hợp chặt chẽ kinh tế trung ương và kinh tế địa phương:*

Tại Hà Tuyên hiện có một số đơn vị kinh tế do Trung ương quản lý mà sản phẩm của nó phục vụ chung cho nền kinh tế quốc dân, cho nhiều tỉnh trong đó có Hà Tuyên hoặc cho xuất khẩu. Đó là một thuận lợi của tỉnh, một nhân tố quan trọng đối với việc xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông - lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong mối quan hệ giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương đã nảy sinh một số hiện tượng co kéo, gây phức tạp, phiền hà cho nhau. Đối với một vài trường hợp cụ thể cần xem lại sự phân cấp quản lý để giải quyết cho hợp lý hơn. Song điều cơ bản hơn là phải nắm vững quan điểm về sự kết hợp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh.

Xí nghiệp trung ương cũng như xí nghiệp quốc doanh địa phương đều thuộc sở hữu toàn dân, sự phân chia theo cấp quản lý chỉ có ý nghĩa tương đối. Bất cứ một xí nghiệp trung ương nào cũng không thể hoạt động tốt, nếu tách rời các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương, thoát ly sự chỉ đạo và kiểm tra của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương. Ngược lại, các xí nghiệp địa phương cũng không thể phát triển tốt, nếu không có sự hướng dẫn, giúp đỡ của trung ương

theo ngành kinh tế - kỹ thuật.

Để thực hiện tốt sự kết hợp, gắn bó ấy, một mặt, cần nâng cao nhận thức, tư tưởng, khắc phục mọi biểu hiện cục bộ, bản vị. Mặt khác, cần bổ sung, hoàn chỉnh các chế độ quản lý, quy định cụ thể các mối quan hệ của xí nghiệp trung ương đối với địa phương và của xí nghiệp địa phương đối với ngành kinh tế - kỹ thuật trung ương.

Xí nghiệp trung ương nhận chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của bộ giao, song phải báo cáo và tranh thủ ý kiến của địa phương khi xây dựng kế hoạch từ dưới lên và phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của tỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch và trong việc chấp hành các chính sách, chế độ của Nhà nước. Cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương có trách nhiệm và quyền hạn nắm sát tình hình, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giúp đỡ các xí nghiệp trung ương hoàn thành kế hoạch. Xí nghiệp trung ương phải khắc phục khuynh hướng coi nhẹ sự chỉ đạo và kiểm tra của địa phương, chỉ đòi hỏi địa phương giúp đỡ mình mà không tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương.

Các ngành trung ương có xí nghiệp ở địa phương phải nắm vững quan điểm của Đảng, tôn trọng sự chỉ đạo, kiểm tra của địa phương đối với xí nghiệp trung ương và quan tâm tới lợi ích của địa phương. Ngành kinh tế trung ương và xí nghiệp trung ương phải cùng với địa phương nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ quản lý cụ thể nhằm bảo đảm tốt sự kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương.

4- *Kết hợp đúng đắn ba lợi ích:* lợi ích của xã hội (mà Nhà

nước là người đại diện), lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân người lao động.

Sự nhất trí giữa ba lợi ích là một động lực rất quan trọng để tăng năng suất lao động, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế; đó cũng là sự vận dụng đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động, kết hợp chặt chẽ giáo dục tư tưởng với khuyến khích lợi ích vật chất.

Sự nhất trí giữa ba lợi ích thể hiện thông qua các chính sách và chế độ quản lý đúng đắn đi đôi với công tác giáo dục tư tưởng.

Gần đây, nhiều chính sách, chế độ quản lý đã và đang được sửa đổi, bổ sung theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Trung ương Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị.

Hà Tuyên cần tích cực và chủ động trong việc thực hiện các chính sách đó, đưa lại khí thế mới, hiệu quả mới trong lao động sản xuất của các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể, đồng thời đóng góp, đề xuất với Trung ương và Chính phủ những vấn đề cần thiết để khuyến khích sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

III- VỀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Báo cáo của Tỉnh uỷ đã nêu tương đối rõ phương hướng, mục tiêu phấn đấu và những chủ trương, biện pháp lớn về từng nhiệm vụ công tác. Ban Bí thư nhấn mạnh thêm một số điểm:

1. Về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh

Cần làm cho toàn Đảng bộ và đồng bào các dân tộc hiểu sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ biên giới, bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng chiến đấu... là lâu dài chứ không phải chỉ trong 1,2 năm.

Ở các huyện giáp biên giới, phải đặt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh lên hàng đầu, khẩn trương xây dựng và củng cố phòng tuyến, công sự, trận địa và các làng bản, cụm chiến đấu, rào biên giới. Về việc cung ứng vật tư để làm công sự và việc làm đường ở vùng biên giới, tỉnh bàn cụ thể với Bộ Tổng tham mưu. Đồng thời giữ vững sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân và bộ đội, công an, công nhân các nông lâm trường và cơ quan với mức cố gắng cao nhất. Giải quyết nhanh việc điều chỉnh địa giới của một số huyện, xã để có chiều sâu cần thiết cho tổ chức chiến đấu; tiếp tục bố trí lại dân cư theo yêu cầu kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Trước mắt, bọn phản động... đang có những hành động khiêu khích vũ trang, lấn chiếm nhiều điểm ở biên giới. Tỉnh uỷ và Ban chỉ huy quân sự Hà Tuyên phải tập trung sức chỉ đạo chiến đấu, phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu II hoàn chỉnh các phương án tác chiến và bảo vệ dân, bảo vệ kinh tế; luôn luôn cảnh giác và tỉnh táo, hết sức tránh xảy ra sơ hở.

Thường xuyên chú trọng nâng cao sức mạnh chiến đấu và phát triển các lực lượng vũ trang địa phương về mọi mặt, kể cả việc xây dựng các lực lượng tình báo, đặc công, địch vận, v.v. trong các đơn vị vũ trang địa phương. Trong công tác chỉ đạo, Đảng bộ Hà Tuyên phải đặc biệt phát huy khả năng sức mạnh của tỉnh hợp nhất, hỗ trợ đặc biệt về mọi mặt cho các huyện biên giới bảo đảm sản xuất xây dựng bản, làng, chăm lo đời sống nhân dân để đủ sức chiến đấu lâu dài.

Các huyện tuyến sau đặt nhiệm vụ sản xuất, xây dựng

kinh tế làm trọng tâm, đồng thời luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế:

Mấy năm qua, Hà Tuyên đã tích cực khắc phục khó khăn, nhưng đến nay khó khăn về sản xuất và đời sống còn nhiều nhất là ở các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì và Xín Mần. Trong thời gian tới, những khó khăn ấy chưa thể khắc phục nhanh được, do đồng bào và Đảng bộ Hà Tuyên còn phải tiếp tục sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, do tình hình kinh tế chung của cả nước cũng đang có những khó khăn gay gắt, khả năng Trung ương chi viện cho Hà Tuyên chưa có nhiều.

Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân Hà Tuyên cần nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy mạnh mẽ khả năng và tiềm năng về lao động (kể cả bộ đội, cơ quan, xí nghiệp, công - nông - lâm trường), đất, rừng, các tài nguyên khác và những điều kiện, phương tiện vật chất hiện có mà vươn lên từng bước giải quyết những mất cân đối của địa phương theo hai hướng:

a) Những gì địa phương có thể khai thác, sản xuất được để đáp ứng nhu cầu tại chỗ, bớt phần vận chuyển từ nơi khác đến thì quyết tâm làm. Theo hướng này, cần cố gắng giải quyết nhu cầu về lương thực, thực phẩm, về hàng tiêu dùng bằng gỗ, tre trúc, sành sứ, về thuốc chữa bệnh và về vật liệu xây dựng.

b) Tích cực sản xuất và khai thác hàng hoá trong tỉnh để phục vụ xuất khẩu, cung cấp cho Trung ương và trao đổi với tỉnh khác, cố gắng đi tới đạt được giá trị hàng hoá xuất ra ngoài, bằng và lớn hơn giá trị hàng hoá phải nhập về tỉnh.

Theo hướng này, Hà Tuyên cần phát huy mạnh những mặt hàng có ưu thế, như: trâu, bò, đậu tương, dược liệu, đồ gỗ, tre trúc, bột kẽm, v.v..

Hà Tuyên có hai vùng rõ rệt: vùng thấp và vùng cao. Ở mỗi vùng có những khó khăn riêng, nhưng mỗi vùng lại có ưu thế riêng (như ở vùng cao có khả năng phát triển ngô, đậu các loại, hạt giống rau, cây làm thuốc và chăn nuôi lợn, bò, v.v.). Tỉnh cần có kế hoạch cụ thể để khai thác tốt nhất ưu thế của mỗi vùng.

Về lâm nghiệp, đồng ý với ý kiến của tỉnh là cần cải tiến các quy chế về khai thác gỗ, tre, nứa, tận dụng mọi khả năng về nguyên liệu (từ gốc đến ngọn). Ở vùng cao, phải tổ chức hướng dẫn nhân dân trồng rừng và quản lý rừng, không nên thành lập nhiều lâm trường. Ở vùng sát biên giới phải chú trọng trồng rừng làm công sự, che chắn. Kiên quyết ngăn chặn nạn cháy rừng và phá rừng bừa bãi, rừng đầu nguồn phải được bảo vệ tốt.

Về giao thông vận tải, ở Hà Tuyên, ngoài việc tận dụng phương tiện vận tải bằng cơ giới đường bộ, phải phát huy khả năng phát triển vận tải đường thuỷ (sà lan, ca nô, thuyền, bè mảng, v.v.) và vận tải thô sơ đường ngắn (xe trâu bò kéo, ngựa thồ, v.v.).

Phải củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, nông - lâm nghiệp gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với yêu cầu chiến đấu và sản xuất. Ở vùng cao phải có rút kinh nghiệm việc xây dựng hợp tác xã và tổ đổi công thích hợp với tình hình thực tế. Kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm trong công tác quản lý các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng chế độ quản lý thích hợp với đặc điểm của địa phương nhằm

kích thích tăng năng suất lao động, kiên quyết đấu tranh để khắc phục những hiện tượng tiêu cực.

3. Về xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Trong tình hình Hà Tuyên phải sẵn sàng và thường xuyên đối đầu với kẻ địch, Tỉnh uỷ phải dành một phần quan trọng công sức chỉ đạo các huyện, nhất là các huyện biên giới, xung yếu, khẩn trương củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở, rà soát lại đội ngũ cán bộ cốt cán (trước hết là các chức vụ bí thư, chủ tịch, trưởng công an xã, xã đội trưởng), bảo đảm các tổ chức ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, đồng thời tích cực bồi dưỡng cán bộ cốt cán để họ có thể tự đảm đương lấy công việc. Trong việc rà soát lại đội ngũ cán bộ để kiện toàn tổ chức, phải chú ý đầy đủ cả hai mặt: không mất cảnh giác để những phần tử địch chui vào nội bộ ta, nhưng cũng không mắc mưu địch gây chia rẽ, hoài nghi trong nội bộ.

Kiện toàn cấp huyện cả tuyển trước tuyển sau, tiếp tục bổ sung cán bộ chính trị, cán bộ quản lý kinh tế và kỹ thuật cho huyện, làm cho cấp huyện có đủ số cán bộ cần thiết để chỉ đạo được sản xuất, chiến đấu và nắm chắc cơ sở.

Phải làm thật tốt công tác chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và đồng bào các dân tộc hiểu thật rõ âm mưu thâm độc, xảo quyệt của bọn phản động..., nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ có khả năng sẵn sàng đối phó với những âm mưu, thủ đoạn của địch về quân sự, chiến tranh tâm lý, thâm nhập nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc. Phải có những hình thức và phương pháp thích hợp để giáo dục, tuyên truyền vận động

phù hợp với từng loại cán bộ, đảng viên, sát với những vấn đề cụ thể trong công tác và đời sống.

Nếu có hiện tượng kém đoàn kết trong Tỉnh uỷ, nhất là trong ban thường vụ thì cần nhanh chóng giải quyết, bằng cách tự phê bình và phê bình một cách chân thành và nghiêm túc, tìm rõ nguyên nhân, bàn biện pháp sửa chữa, bảo đảm đoàn kết tốt từ trong thường vụ tỉnh uỷ và trong ban chấp hành để thống nhất ý chí và hành động. Từ đó mà giải quyết tốt hiện tượng thiếu đoàn kết ở một số ngành.

Tỉnh uỷ Hà Tuyên cần kịp thời rút kinh nghiệm về phương pháp lãnh đạo của Tỉnh uỷ và các huyện uỷ, có những kết luận thiết thực về cách làm việc, cách chỉ đạo của cấp uỷ Đảng trong điều kiện một tỉnh thường xuyên phải làm hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, một tỉnh có nhiều dân tộc, một tỉnh biên giới. Phải rất chú trọng tăng cường đoàn kết nội bộ.

Với vị trí xung yếu về quân sự và chính trị của một tỉnh biên giới có nhiều dân tộc, Hà Tuyên phải rất coi trọng việc chấp hành chính sách dân tộc của Đảng nhằm tăng cường đoàn kết, động viên đồng bào các dân tộc hăng hái, phấn khởi thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi bảo vệ Tổ quốc.

Hà Tuyên phải rất chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc. Đảng bộ Hà Tuyên hiện có trên 1 vạn đảng viên người dân tộc ít người, đó là vốn quý. Tỉnh uỷ phải có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo các đảng viên đó trở thành các cán bộ của Đảng và Nhà nước, qua rèn luyện trong chiến đấu và sản xuất ở cơ sở mà lựa chọn những đảng viên có triển vọng đưa đi đào tạo lâu dài làm nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ

ở các huyện và của tỉnh. Cần mở những trường hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán của các xã, hợp tác xã và cán bộ huyện. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Dân tộc Trung ương tích cực giúp tỉnh trong việc này.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên phải là đại hội đoàn kết, tin tưởng, phấn khởi, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục khó khăn về sản xuất và đời sống, cùng cả nước quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước năm 1980, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Về cách tiến hành đại hội, cần làm gọn, nhẹ, thiết thực, nêu những vấn đề nóng hổi nhất về chiến đấu và sản xuất để đại hội thảo luận, đi đến thống nhất trong toàn đảng bộ về tư tưởng và hành động, tránh làm kéo dài và hình thức.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 83-QĐ/TW, ngày 29 tháng 10 năm 1980

Thành lập Ban Tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam

- Thực hiện Quyết định của Ban Bí thư số 75-QĐ/TW ngày 20-5-1980,

- Để hoàn thành việc tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam theo Thông báo của Ban Bí thư số 14-TB/TW ngày 17-6-1980,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Thành lập Ban Tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam (sau đây gọi tắt là Ban Tổng kết công thương nghiệp) do đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương làm Trưởng ban.

2. Các đồng chí có tên sau đây thuộc các ban của Trung ương Đảng là thành viên của Ban Tổng kết công thương nghiệp:

- Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương:
 - Đồng chí Lê Trung Toàn
 - Đồng chí Vũ Quang
 - Đồng chí Nguyễn Văn Thao
- Ban Kinh tế - Kế hoạch Trung ương: đồng chí Huỳnh

Bá Vân

- Ban Công nghiệp Trung ương: đồng chí Hoàng Hữu Nhân.

3. Các bộ, tổng cục quản lý công nghiệp (kể cả Hải sản, Vận tải, Xây dựng), Thương nghiệp và Liên hiệp xã Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ ở miền Nam có trách nhiệm báo cáo và cung cấp cho Ban Tổng kết công thương nghiệp những tài liệu cần thiết, tham gia ý kiến vào việc tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam.

4. Ban Tổng kết công thương nghiệp cần hoàn thành bản báo cáo tổng kết công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở miền Nam và gửi đến Ban Bí thư trước ngày 25-12-1980.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT BỔ SUNG CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 30-NQ/TW, ngày 5 tháng 11 năm 1980

Về nhiệm vụ quân đội làm kinh tế trong 5 năm 1981-1985

Trong mấy năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và quân đội ta đã đoàn kết phấn đấu giành được thắng lợi to lớn, toàn diện và oanh liệt trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và đạt được những kết quả quan trọng trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, đất nước ta vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh do bọn phản động... gây ra. Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và liên minh chiến đấu với Lào, Campuchia để bảo vệ độc lập, tự do của mỗi nước đặt ra những yêu cầu rất to lớn. Mặt khác, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, và trước mắt, nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, ổn định và bảo đảm đời sống của nhân dân, cũng đặt ra những yêu cầu vừa rất to lớn, vừa rất cấp bách.

Quán triệt đường lối cách mạng của Đảng, nhận rõ yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, quân đội ta phải phát huy bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của mình, nhanh chóng nâng cao sức mạnh chiến đấu, sẵn sàng đánh bại mọi hành động chiến tranh của kẻ thù, bảo vệ vững chắc

Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng đất nước, và làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng hai nước Lào và Campuchia.

I. TÌNH HÌNH QUÂN ĐỘI LÀM NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ TRONG MẤY NĂM QUA

Từ năm 1976, chấp hành nghị quyết của Bộ Chính trị, quân đội đã triển khai một lực lượng lớn chuyên làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, đồng thời huy động các lực lượng khác trong toàn quân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Các lực lượng quân đội chuyên xây dựng kinh tế đã đảm nhận nhiều nhiệm vụ: xây dựng các tuyến đường chiến lược; xây dựng các vùng chuyên canh lớn về lúa và cây công nghiệp và các vùng lâm nghiệp lớn; xây dựng hầm mỏ, các công trình phổ thông và công nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng; đánh bắt hải sản; dịch vụ hàng không; thực hiện hợp tác kinh tế với Lào, v.v..

Quân đội mới triển khai làm kinh tế với quy mô lớn trong một thời gian ngắn thì lực lượng chuyên xây dựng kinh tế đã phải chuyển một số khá lớn trở lại làm nhiệm vụ chiến đấu khi có chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, chưa có điều kiện hoàn thành những công trình lớn được giao. Nhưng nhờ có lực lượng tập trung, có tổ chức, kỷ luật, có bộ máy bảo đảm hậu cần mạnh, có hệ thống chỉ huy chặt chẽ, có thể đưa đến những nơi khó khăn, cho nên quân

đội đã đạt được những kết quả nhất định trong các nhiệm vụ kinh tế kể trên, nhất là trong nhiệm vụ xây dựng các khu chuyên canh nông, lâm nghiệp trên những địa bàn chiến lược quan trọng, xây dựng đường sá ở những nơi xung yếu, vận chuyển đường không và trong nhiệm vụ hợp tác kinh tế với Lào.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quân đội cũng đã bước đầu bồi dưỡng được một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và tích lũy được một số kinh nghiệm.

Ngoài ra, nhờ có một lực lượng lớn quân đội chuyên xây dựng kinh tế nên khi chiến tranh xảy ra, đã chuyển được tương đối nhanh nhiều đơn vị sang làm nhiệm vụ chiến đấu, đồng thời vẫn duy trì được một bộ phận lực lượng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

Tuy nhiên, do mới bắt tay vào sản xuất và xây dựng, kinh nghiệm tổ chức sản xuất lớn còn ít, cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu, trình độ quản lý kinh tế và trình độ kỹ thuật chuyên ngành còn yếu, cách làm lại chưa thật phù hợp với khả năng và tình hình thực tế... cho nên nhìn chung, hiệu quả kinh tế còn thấp, kết quả đạt được chưa tương xứng với vốn đầu tư, lao động, thiết bị và vật tư đã bỏ ra.

Sau khi có Nghị quyết tháng 6-1980 của Bộ Chính trị giao cho quân đội nhiệm vụ xây dựng kinh tế với quy mô lớn hơn trong 5 năm tới (1981-1985), quân đội đã khẩn trương triển khai nghiên cứu và với sự phối hợp của các ngành kinh tế, tiến hành những công tác chuẩn bị cần thiết để sớm bắt tay vào kế hoạch mới.

Bộ Chính trị biểu dương quân đội đã nắm vững mối quan

hệ kháng khí giữa nhiệm vụ bảo vệ đất nước và nhiệm vụ xây dựng đất nước, và trong hành động thực tế, không những tỏ ra sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc mà còn sẵn sàng đem hết sức mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh.

II. NHIỆM VỤ QUÂN ĐỘI LÀM KINH TẾ TRONG 5 NĂM TỚI

Tiếp theo Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 26-6-1980, căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế quốc dân trong 5 năm tới (1981-1985), theo đề nghị của các ngành kinh tế và xét khả năng của quân đội, Bộ Chính trị giao cho quân đội thực hiện những nhiệm vụ sau đây trong kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

1. Về nông nghiệp:

- Cùng với các ngành nông nghiệp và thuỷ lợi xây dựng *bốn vùng chuyên canh lớn*: lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long, cao su ở miền Đông Nam Bộ, cà phê và bông ở Tây Nguyên. Tại các vùng này, quân đội sẽ làm các nhiệm vụ khai hoang, xây dựng công trình thuỷ lợi, cầu đường, nhà cửa... và làm nòng cốt xây dựng một số nông trường quốc doanh. Khi cao su và cà phê còn nhỏ, tranh thủ trồng cây lương thực và thực phẩm.

- Quản lý và khai thác hai khu trồng lương thực Krông Bách và Đức Cơ.

- Tham gia xây dựng công trình thuỷ lợi ở các địa phương.

2. Về lâm nghiệp:

- Quản lý và khai thác hai khu lâm nghiệp Công Hà Nừng và Gia Nghĩa.

- Trồng và quản lý rừng kinh tế kết hợp với quốc phòng, trồng chè, trồng thuốc lá, chăn nuôi trâu bò và góp phần hình thành các khu dân cư ở biên giới phía Bắc. Trồng tre và mây dọc biên giới phía Bắc để rào biên giới và kết hợp lấy nguyên liệu làm hàng xuất khẩu; trồng cây ven biển để xây dựng làng chiến đấu; trồng dừa ven biển phía Nam.

3. Về ngư nghiệp:

- Các đơn vị hải quân chuyên đánh cá phấn đấu tăng sản lượng đánh bắt hải sản và tăng thêm sản phẩm chế biến.

- Các đơn vị đóng quân ven biển tích cực đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

4. Về công nghiệp:

- Góp phần thúc đẩy nhanh sự phát triển của ngành dầu khí và khai khoáng. Tổ chức lực lượng làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản, làm công tác dịch vụ, bảo vệ và tham gia thăm dò, khai thác dầu khí.

- Tham gia xây dựng Nhà máy nhiệt điện Phả Lại và Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình.

- Xây dựng các đoạn đường sắt phục vụ khai thác mỏ:

- | | | |
|--------------|---|----------|
| + Đông Triều | - | Phả Lại; |
| + Na Dương | - | Mai Pha; |
| + Đồng Đăng | - | Cẩm Phả; |
| + Uông Bí | - | Cái Lân; |
| + Cam Đường | - | Phố Lu. |

- Tận dụng công suất thiết bị, lao động có kỹ thuật và phế liệu của các xí nghiệp quốc phòng để sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

5. Về xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục xây dựng các tuyến đường Trường Sơn, đường 279 (N2), từng bước đảm nhận làm đường và vận tải cho Lào và Campuchia.

- Sử dụng các đơn vị chiến đấu xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp kết hợp với hoàn chỉnh mạng đường chiến dịch, chiến thuật ở biên giới. Tham gia xây dựng đường sá ở các địa phương.

- Hoàn chỉnh sân bay Thọ Xuân và Nà Sản, mở rộng bến cảng và sân bay Vũng Tàu.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các công trình phổ thông và công nghiệp của quân đội và của các địa phương.

- Đẩy mạnh việc sản xuất vật liệu xây dựng.

6. Về hàng không dân dụng:

- Phấn đấu tăng khối lượng vận chuyển hành khách và hàng hoá.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác như phục vụ khai thác dầu khí, bay chụp bản đồ, phục vụ nông nghiệp, phòng chống bão lụt...

7. Về hợp tác kinh tế với Lào và Campuchia:

- Hợp tác với bạn và giúp bạn xây dựng một số cơ sở kinh tế và công trình quốc phòng, chủ yếu là làm đường, làm công trình thuỷ lợi và hợp tác sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để vừa phát triển kinh tế, vừa xây dựng thế chiến lược chung của ba nước.

- Huy động lực lượng quân tình nguyện đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm tại chỗ để giảm bớt vận chuyển từ trong nước sang.

Để thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ kinh tế kể trên, cần có

một lực lượng gồm khoảng 60 vạn lao động/năm. Quân đội tổ chức một lực lượng chuyên làm kinh tế gồm khoảng 40 vạn người và huy động các lực lượng khác trong toàn quân từng thời gian tham gia lao động sản xuất tương đương với 20 vạn lao động/năm. Trong số quân chuyên làm kinh tế, cần dành một lực lượng dự bị thích đáng để sẵn sàng nhận nhiệm vụ tham gia xây dựng nhà ở tại Hà Nội và một số nhiệm vụ đột xuất mà Chính phủ giao cho trong quá trình triển khai kế hoạch 5 năm tới.

Để quân đội tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế kể trên, từ năm 1981 trở đi, không yêu cầu quân đội tổ chức sản xuất để giao nộp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Nhưng các đơn vị quân đội cần tranh thủ giờ nghỉ, ngày nghỉ, đẩy mạnh sản xuất quanh doanh trại để cải thiện đời sống của cán bộ, chiến sĩ.

III. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TRONG VIỆC SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI LÀM NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ

Để bảo đảm làm được tốt cả nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ xây dựng kinh tế, quân đội cũng như các ngành kinh tế có liên quan cần quán triệt các nguyên tắc sau đây:

1. *Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quân sự với nhiệm vụ xây dựng kinh tế.* Giao nhiệm vụ làm kinh tế phù hợp với sở trường chuyên môn và khả năng của từng đơn vị. Đối với các lực lượng luân phiên tham gia xây dựng kinh tế từng thời gian, nên giao nhiệm vụ xây dựng, sản xuất ngay trên khu vực đóng quân hoặc ở gần. Đối với các lực lượng chuyên xây dựng kinh tế thì nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất với năng suất

cao, chất lượng tốt, nhưng phải sắp xếp thời gian cho thích hợp để bảo đảm huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

2. *Các đơn vị chiến đấu tham gia làm kinh tế giữ nguyên tổ chức biên chế chiến đấu*, nhưng ở những cơ sở sản xuất cần thiết, cần có dự kiến về tổ chức và cần được tăng cường một số cán bộ, công nhân kỹ thuật để khi đơn vị được điều đi chiến đấu thì sản xuất vẫn không bị gián đoạn. Riêng các đơn vị chuyên làm kinh tế thì tổ chức lực lượng theo đặc điểm sản xuất, có kết hợp với yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ.

3. *Không sử dụng các trang bị và vật tư dành cho chiến đấu để làm kinh tế, đồng thời không được tùy tiện điều động sử dụng vào việc khác những trang bị và vật tư Nhà nước giao cho để làm kinh tế.*

4. Khi xác định các nhiệm vụ kinh tế, *cần ưu tiên lựa chọn các công việc có tính chất cấp bách, các công trình có giá trị kinh tế lớn và có quan hệ chặt chẽ giữa kinh tế với quốc phòng*, tránh làm tràn lan. Khi triển khai xây dựng, cần tập trung sức hoàn thành nhanh chóng các công trình trọng điểm.

5. *Quân đội làm kinh tế phải kết hợp chặt chẽ với các ngành kinh tế của Chính phủ*; tùy từng loại việc và tùy khả năng của mình mà nhận từng khâu hay làm toàn bộ.

6. Kịp thời *xác định và vận dụng các chế độ, chính sách* cho phù hợp với lực lượng quân đội làm kinh tế để khuyến khích tăng năng suất lao động và động viên được đông đảo anh chị em sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, yên tâm phấn khởi ở lại lâu dài để củng cố và phát triển các cơ sở kinh tế mới.

7. Cần có kế hoạch tích cực nhưng phải tính toán kỹ,

quản lý chặt chẽ về mọi mặt và tiến tới thực hiện hạch toán kinh tế, bảo đảm *đạt cho được hiệu quả kinh tế xứng đáng* và phấn đấu từng bước nâng cao hiệu quả đó. Kiên quyết chống tham ô, lãng phí.

Để bảo đảm quán triệt các nguyên tắc kể trên và thực hiện đầy đủ chế độ trách nhiệm, khi giao, nhận từng nhiệm vụ kinh tế, Bộ Quốc phòng và Bộ hoặc ngành kinh tế có liên quan phải cùng nhau bàn bạc cụ thể, phân công rành mạch (theo quy định dưới đây), làm thành biên bản hiệp đồng, trình Thủ tướng Chính phủ duyệt. Sau đó, mỗi bên phải thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ phần trách nhiệm của mình ghi trong biên bản hiệp đồng đó.

Quy định về *phân công giữa quân đội và các ngành kinh tế* như sau:

a) *Đối với các loại việc quân đội nhận làm từng phần*

Các ngành kinh tế có trách nhiệm:

- Làm toàn bộ công tác chuẩn bị đầu tư (khảo sát, quy hoạch, thiết kế nhiệm vụ, thiết kế kỹ thuật);
- Làm kế hoạch 5 năm và từng năm của từng công trình theo kế hoạch chung của Nhà nước;
- Quản lý tiền vốn, vật tư, thiết bị và cung cấp kịp thời, đồng bộ cho các đơn vị quân đội thi công;
- Quản lý và bảo đảm về kỹ thuật, chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo hạch toán kinh tế, cung cấp cán bộ kỹ thuật và giúp đào tạo cán bộ kỹ thuật;
- Bảo đảm các điều kiện lao động cho các đơn vị quân đội (phòng hộ lao động, chế độ phụ cấp lao động...) và khi quân nhân chuyển thành công nhân viên nhà nước thì quản lý toàn diện.

Quân đội có trách nhiệm:

- Tổ chức đủ lực lượng lao động để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được xác định;

- Lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị xây dựng kinh tế hoàn thành kế hoạch sản xuất kết hợp với huấn luyện, xây dựng, sẵn sàng chiến đấu;

- Quản lý toàn diện đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng của các đơn vị xây dựng kinh tế, bao gồm cả quản lý về Đảng, đoàn và bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn của quân đội cho các đơn vị đó.

b) *Đối với các loại việc quân đội nhận làm toàn bộ* thì nói chung, quân đội có trách nhiệm làm tất cả các khâu từ chuẩn bị đầu tư đến tổ chức sản xuất, xây dựng. *Đối với những công việc đang đảm nhận và đã nắm được kỹ thuật* như hàng không dân dụng, hải quân đánh cá, làm đường chiến lược, xây dựng sân bay, bến cảng... thì quân đội phụ trách ngay toàn bộ các khâu đã nói ở trên. *Đối với các công việc mới* mà Nhà nước định giao cho quân đội làm toàn bộ thì các bộ và tổng cục chuyên ngành có trách nhiệm làm các công tác chuẩn bị đầu tư, cung cấp cán bộ kỹ thuật và đào tạo cán bộ kỹ thuật cho quân đội để tạo điều kiện cho quân đội hoàn thành được nhiệm vụ.

*

* *

Lao động sản xuất, góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước là một nhiệm vụ chính trị rất quan trọng của quân đội cách mạng.

Những nhiệm vụ kinh tế giao cho quân đội lần này nằm

trong các mục tiêu quan trọng nhất của kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

Bộ Chính trị Trung ương Đảng kêu gọi toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên trong quân đội hãy nhận rõ yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, nhận rõ tầm quan trọng của những nhiệm vụ kinh tế giao cho quân đội lần này, vừa ra sức làm tốt nhiệm vụ xây dựng quân đội nhân dân chính quy hiện đại, sẵn sàng chiến đấu và kiên quyết chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vừa sẵn sàng nhận và hoàn thành thật tốt nhiệm vụ xây dựng kinh tế được Đảng và Nhà nước giao cho, góp phần xứng đáng cùng với toàn dân xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 32-NQ/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1980

**Về công tác tổ chức
(Thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc về tổ chức
nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý nhất là
về kinh tế)**

Phần một

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Sau thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã ra sức phấn đấu nhằm khôi phục, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên những bước mới đồng thời đã đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược... Những thắng lợi đã giành được là rất to lớn.

Hội nghị lần thứ IV của Ban Chấp hành Trung ương đã đánh giá đúng đắn những kết quả quan trọng của công tác tổ chức và cán bộ. Sau hội nghị đó, trên các mặt công tác như

kiện toàn các cấp uỷ và tổ chức cơ sở Đảng, kiện toàn bộ máy nhà nước, và các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng quốc phòng và công an nhân dân, chúng ta đã có nhiều cố gắng và đạt được những tiến bộ nhất định và gần đây đã có sự chuyển hướng đúng trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, tạo ra những nhân tố mới tích cực về mặt này.

Hiện nay, Đảng ta có một đội ngũ đông đảo cán bộ, đảng viên về cơ bản là tốt nhờ được rèn luyện thử thách trong chiến đấu và xây dựng, và từng bước được bồi dưỡng về kiến thức. Nói chung, đó là một đội ngũ trung thành với Đảng, với chế độ, chịu đựng được khó khăn, gian khổ; nhiều đồng chí tận tụy lăn lộn trên chiến trường và trong phong trào quần chúng.

2. Chúng ta sắp kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ hai, chuẩn bị bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ ba trong tình hình kinh tế và đời sống có nhiều khó khăn.

Tình hình kinh tế cũng như tình hình tổ chức có những vấn đề cơ bản có tính chiến lược phải giải quyết trong nhiều năm, đồng thời có những vấn đề cụ thể cấp bách phải giải quyết ngay.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác tổ chức có nhiều mặt rất trì trệ, không đáp ứng được những yêu cầu mới, nhất là về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Chúng ta chưa xây dựng được một cơ cấu tổ chức đồng bộ, bảo đảm phát huy năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhất là về kinh tế.

Những nét nổi bật của mặt yếu kém về tổ chức là:

- Bộ máy nặng tính chất hành chính quan liêu, hiệu lực

lãnh đạo và quản lý kinh tế rất thấp. Bộ máy vừa tập trung quan liêu, công kênh, cách bức, vừa phân tán, chia cắt, không bảo đảm sự quản lý tập trung và thống nhất của trung ương, quản lý thông suốt của các ngành, đồng thời không phát huy được tính chủ động của địa phương và cơ sở.

- Nhiều tổ chức cơ sở, nhất là ở miền Nam rất yếu.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ thiếu quy hoạch, chưa theo đúng yêu cầu của lãnh đạo và quản lý kinh tế; đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý chậm được đổi mới về chất lượng: kiến thức quản lý kinh tế thiếu và cũ kỹ, kiến thức khoa học kỹ thuật ít ỏi, năng lực kinh doanh kém.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút phẩm chất: tự do vô kỷ luật, vô trách nhiệm, tham ô, cửa quyền, không dân chủ, xu nịnh cấp trên, hống hách với cấp dưới, ức hiếp quần chúng, trù dập người tốt, v.v. dao động trước khó khăn, giảm sút ý chí chiến đấu.

- Chế độ trách nhiệm và kỷ luật rất yếu; tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa kém. Bệnh quan liêu trong bộ máy rất nghiêm trọng. Phương pháp làm việc nặng thủ công, hành chính sự vụ, thông tin thiếu chính xác và kịp thời; quyết định chậm và thiếu cụ thể. Chỉ đạo nhiều công việc rất trì trệ.

Những khuyết điểm, nhược điểm nói trên kéo dài từ lâu đã tạo ra sức ỳ lớn trong tổ chức, khiến cho đường lối đúng đắn của Đảng chậm được cụ thể hoá, các nghị quyết, chỉ thị không được thực hiện triệt để và làm cho bộ máy kém hiệu lực đến mức đã làm giảm sút lòng tin của quần chúng ở nhiều nơi. Những mặt tiêu cực của bộ máy đã tạo thêm điều kiện cho kẻ địch lợi dụng, khoét sâu khuyết điểm, kích động quần chúng, tìm cách phá hoại nội bộ.

3. Tình hình trên đây có nhiều nguyên nhân

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan (như hậu quả do chiến tranh để lại, nền kinh tế vốn là sản xuất nhỏ, đội ngũ cán bộ và lao động của ta sản sinh từ đó nên thiếu kinh nghiệm quản lý nền kinh tế đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, v.v.), những khuyết điểm chủ quan là rất nặng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ "chúng ta chưa nắm vững quy luật kinh tế và khoa học tổ chức, chậm sửa chữa những khuyết điểm kéo dài trong công tác tổ chức và chế độ làm việc". Cụ thể là:

a) Trong một thời gian dài chúng ta đã quản lý kinh tế theo lối hành chính quan liêu và bao cấp, lấy động viên chính trị thay cho tính toán hiệu quả kinh tế, lấy quan hệ hành chính thay cho quan hệ kinh tế, dùng một bộ máy thuần tuý hành chính để quản lý kinh tế.

Việc chậm xác định cơ cấu kinh tế phù hợp và chậm cải tiến quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa cùng những khuyết điểm lớn trong xây dựng kế hoạch và chế độ quản lý có ảnh hưởng tiêu cực đến tổ chức và cán bộ.

Ngược lại khuyết điểm lớn của công tác tổ chức và công tác cán bộ là đã không thấy sâu sắc nhược điểm về trình độ quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ, chậm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ về mặt này, không bảo đảm kiện toàn tổ chức, nhất là tổ chức bộ máy kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ chưa thật phù hợp với yêu cầu của việc xây dựng cơ cấu kinh tế và thực hiện phương thức quản lý mới.

b) Chúng ta không thấy hết tính phức tạp và nội dung khoa học của công tác tổ chức, đã nhìn nhận công tác tổ chức một cách đơn giản; thiếu cơ quan nghiên cứu về khoa học tổ

chức, thiếu bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và cán bộ tổ chức những kiến thức cần thiết về khoa học tổ chức, khoa học quản lý. Công tác tổ chức, do đó, vẫn sa vào chủ nghĩa kinh nghiệm mắc bệnh sự vụ, phiến diện, thiếu nhìn xa, thiếu quy hoạch, kế hoạch. Cơ cấu tổ chức và các mối quan hệ phức tạp của nó không được xác định rõ, nghệ thuật lãnh đạo và quản lý nhất là về kinh tế, không được nâng cao, chế độ làm việc còn cũ kỹ, thủ công, thiếu thiết thực và không có hiệu lực.

c) Chúng ta đã xem nhẹ và không đặt đúng tầm quan trọng của công tác tổ chức, chưa gắn chặt công tác tư tưởng với công tác tổ chức. Những quan điểm và nhận thức bảo thủ, cũ kỹ, phong kiến, tiểu tư sản trong công tác tổ chức và nhất là trong công tác cán bộ, như công thân, địa vị, bảo thủ, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, không được phê phán nghiêm khắc, càng làm cho công tác tổ chức thêm trì trệ.

d) Việc chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức thiếu kiên quyết, không triệt để và phạm hữu khuynh nặng.

Nhiều nghị quyết, chỉ thị đúng đắn về công tác tổ chức và cán bộ không được chấp hành nghiêm túc do không được quán triệt thống nhất ngay từ cơ quan lãnh đạo; sự chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị ấy lại làm nửa vời, thiếu tập trung dứt điểm; sự phân công giữa các cơ quan tổ chức thiếu rành mạch, không dứt khoát, sự phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm về công tác tổ chức lại thiếu chặt chẽ...

Nhiều khuyết điểm để kéo dài; những việc làm sai không được giáo dục, phê phán nghiêm khắc, không kiên quyết uốn nắn kịp thời, không quy trách nhiệm rõ; người và cơ quan có khuyết điểm nặng, (không chấp hành nghị quyết, thậm chí

làm sai theo quan điểm riêng của mình) cũng không bị thi hành kỷ luật. Tự phê bình và phê bình rất yếu.

Về những thiếu sót, khuyết điểm trên đây, Ban Tổ chức và các ban của Trung ương, các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ của các cấp uỷ và các cơ quan lãnh đạo Nhà nước ở các cấp có trách nhiệm lớn. Trong cán bộ tổ chức có nhiều đồng chí trung thành tận tụy, có phẩm chất tốt, nhưng nhiều đồng chí thiếu kiến thức về quản lý, nhất là về kinh tế, nhiều người mắc bệnh quan liêu, đại khái, phương pháp tư tưởng chủ quan, lại thiếu công tâm, nghe ý kiến một chiều, thành kiến, hẹp hòi hoặc hữu khuynh, buông lỏng.

Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, các ban cán sự, các đảng đoàn là những cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức và cán bộ cũng thiếu kiên quyết chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, ít quan tâm củng cố cơ sở, còn nhân nhượng với những quan điểm cũ kỹ, những quan điểm sai trái của các đồng chí khác; không đích thân chỉ đạo công tác tổ chức, khoán trắng cho cơ quan tổ chức. Ngay ở Trung ương, Ban Bí thư cũng không nắm chắc công tác tổ chức, đồng chí phụ trách tổ chức cũng không chuyên trách.

Tình hình trên đã làm cho công tác tổ chức không đi kịp yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, chất lượng và hiệu quả thấp.

Phần hai

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHUYÊN BIẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Chúng ta đang ở thời kỳ vừa có hoà bình, vừa có khả

năng xảy ra chiến tranh, vừa xây dựng, vừa cải tạo, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Những thắng lợi đã giành được rất to lớn, nhưng khó khăn trước mắt rất nhiều: sản xuất có nhiều mặt trì trệ; đời sống của nhân dân lao động chủ yếu là của cán bộ, công nhân viên trong khu vực nhà nước và những nơi có thiên tai đang bị giảm sút và có nhiều khó khăn; trong đời sống xã hội có nhiều mặt tiêu cực; kẻ địch và phần tử xấu đang lợi dụng tình hình trên đây để kích động quần chúng, chia rẽ nội bộ, đả kích lãnh đạo hòng làm suy yếu tổ chức Đảng và Nhà nước ta.

Phương hướng khắc phục những khó khăn trên đây đã được Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông chỉ rõ.

Những nhiệm vụ cơ bản của thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba là:

- Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến phân phối lưu thông để ổn định và phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến lên từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thắng lợi.

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng Tương trợ kinh tế; mở rộng quan hệ kinh tế với các nước khác.

Theo hướng đó, phải tập trung cao độ lực lượng cho mặt trận nông nghiệp, trước hết giải quyết bằng được vấn đề lương thực, thực phẩm; coi trọng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí; đồng thời phát triển thích đáng các ngành điện, than, giao thông vận tải, cơ khí, sản xuất phân hoá học và vật liệu xây dựng.

Nhằm bảo đảm cho những ngành then chốt đó phát triển, phải bố trí đúng đắn kế hoạch nhà nước bố trí đầu tư xây dựng cơ bản một cách hợp lý, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách mạnh mẽ và vững chắc, đẩy mạnh và tăng cường cải tiến quản lý kinh tế, ra sức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông.

Trong những năm 1981-1982 phải đạt cho được một bước chuyển biến mạnh mẽ trong tình hình kinh tế, xã hội và trong công tác quản lý kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba.

Công tác tổ chức và cán bộ phải bảo đảm quán triệt tốt đường lối kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng; phải bảo đảm xây dựng được cơ cấu kinh tế công nông nghiệp trên phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng địa phương; bảo đảm quản lý nền kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý và nguyên tắc tập

trung dân chủ; bảo đảm tận dụng lực lượng lao động và thúc đẩy phân bố lao động xã hội; bảo đảm thực hiện tốt việc nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; bảo đảm cải tiến phân phối, lưu thông, phục vụ tốt sản xuất và đời sống; phục vụ tốt nhiệm vụ kinh tế đối ngoại đúng với tầm quan trọng chiến lược của nó, phát huy được khả năng tiềm tàng về xuất khẩu của các ngành các địa phương và cơ sở.

Công tác tổ chức vừa phải bảo đảm giải quyết tốt những nhiệm vụ chính trị cấp bách, vừa phải tạo điều kiện đón trước những nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của kế hoạch 5 năm lần thứ ba và có những mặt phải nhìn xa hơn nữa.

Những nhiệm vụ cụ thể của công tác tổ chức trong thời gian tới là:

a) Ra sức tăng cường *sự lãnh đạo và sức chiến đấu* của Đảng, nâng cao *hiệu lực quản lý của Nhà nước* nhất là về quản lý kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa; ra sức kiện toàn tổ chức từ trung ương, các ngành, các địa phương đến cơ sở, trước hết là kiện toàn bộ máy lãnh đạo và quản lý kinh tế ở cấp trung ương và tỉnh, tạo điều kiện để xây dựng và củng cố bằng được huyện và cơ sở, bảo đảm thực hiện đúng đắn và kịp thời đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trọng tâm là kiện toàn các ngành kinh tế chủ chốt, các tổ chức sản xuất kinh doanh có vị trí trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân, các huyện và cơ sở quan trọng.

Tiếp tục bảo đảm tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tốt việc lực lượng vũ trang tham gia xây dựng kinh tế.

b) Ra sức *nâng cao phẩm chất và năng lực của cán bộ*, bố

trí đội ngũ cán bộ phù hợp với cơ cấu kinh tế mới và phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa, *khắc phục* các mặt tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, nảy sinh từ quản lý kinh tế theo lối hành chính quan liêu và bao cấp. Bố trí đúng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp các ngành, nhất là cán bộ quản lý ở các ngành kinh tế, các huyện và đơn vị cơ sở trọng điểm, cán bộ chủ chốt trong các cấp uỷ và uỷ ban nhân dân, các ban của Đảng, các cơ quan tổng hợp, các viện nghiên cứu khoa học và quản lý kinh tế.

Kiên quyết *ting giản bộ máy*, xác định rõ chức trách của từng tổ chức và từng người.

Nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường bảo vệ Đảng; phát hiện và thanh thải những phần tử xấu và kẻ địch ẩn nấp trong nội bộ ta.

c) Bảo đảm nghiêm ngặt *các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng*: tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao tự phê bình và phê bình từ trung ương đến cơ sở, tăng cường kỷ luật, đề cao trách nhiệm tập thể và cá nhân, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa, cải tiến chế độ làm việc và phương pháp công tác từ trên xuống dưới, từ Đảng, Nhà nước đến các đoàn thể, nhất là trong việc chuẩn bị, thông qua và tổ chức thực hiện các quyết định.

Trước hết, cải tiến chế độ làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ở các cấp. Nâng cao chất lượng thông tin. Nâng cao vai trò và đề cao trách nhiệm của các cơ quan kiểm tra của Đảng, cơ quan thanh tra của Nhà nước.

d) Thực hiện cho được quyền làm chủ tập thể của nhân

dân lao động mà cấp bách là quyền *làm chủ tập thể về kinh tế ở cơ sở*, dựa trên cơ sở bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích: lợi ích của nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người lao động. Củng cố các đoàn thể quần chúng, nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ.

Thực sự kiện toàn tổ chức, phát huy quyền lực của các cơ quan dân cử theo đúng tinh thần của Hiến pháp mới.

2. Để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ trên đây, *phải có một sự đổi mới sâu sắc có tính cách mạng về quan điểm xây dựng tổ chức và cải tiến công tác quản lý, ra sức khắc phục sự chênh lệch* hiện nay giữa yêu cầu của nhiệm vụ chính trị với trình độ tổ chức, đưa công tác tổ chức lên ngang tầm nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt yêu cầu của nhiệm vụ chính trị.

a) Phải nhận thức rõ *vị trí của công tác tổ chức*.

Lúc này công tác tổ chức mà trọng tâm là nhằm tăng cường sự lãnh đạo và quản lý kinh tế, đã trở thành một nhiệm vụ chính trị cấp bách. Cơ quan lãnh đạo và người phụ trách ở tất cả các cấp, các ngành, các đơn vị phải nắm chắc công tác tổ chức và cán bộ, có trách nhiệm chính trị đầy đủ đối với công tác này và xem nó là một khâu quyết định để chuyển biến tình hình, hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng, của Nhà nước.

b) *Phải nắm vững quy luật kinh tế, nâng cao kiến thức về quản lý kinh tế, về khoa học kỹ thuật để làm tốt công tác tổ chức*. Tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế phải bảo đảm xây dựng cơ cấu kinh tế mới và thực hiện phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng cơ cấu kinh tế trong

giai đoạn hiện nay để tổ chức bộ máy quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ ở các ngành, các địa phương và cơ sở. Tổ chức quản lý phải vừa coi trọng kiện toàn hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh, vừa kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước đủ hiệu lực để chỉ đạo và quản lý về mặt Nhà nước đối với các tổ chức sản xuất kinh doanh. Kiên quyết xoá bỏ chế độ quản lý kinh tế theo lối hành chính *bao cấp*, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

c) *Phải nghiên cứu để nắm được và vận dụng khoa học tổ chức* nhằm từng bước xây dựng được cơ cấu tổ chức, thể hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, theo quan điểm toàn diện, bảo đảm tính hệ thống, tính đồng bộ của tổ chức.

Mọi tổ chức nằm trong cơ cấu chung đều phải có nhiệm vụ chính trị cụ thể, có chức năng rõ ràng, có bộ máy hợp lý, có phương thức hoạt động đúng, có cán bộ tương ứng với nhiệm vụ được giao.

Coi trọng bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý, cán bộ tổ chức những điều thiết yếu về khoa học tổ chức, chú trọng những kiến thức thiết thực về lý thuyết hệ thống, lý thuyết thông tin, về khoa học lãnh đạo, tâm lý học, v.v..

Cần có tổ chức để nghiên cứu khoa học tổ chức.

d) *Phải gắn chặt công tác tư tưởng với công tác tổ chức*, khắc phục tình trạng xem nhẹ công tác tư tưởng ngay trong công tác tổ chức. Đấu tranh về quan điểm trong công tác tổ chức, khắc phục hữu khuynh, phê phán nghiêm khắc tư tưởng bảo thủ hoặc nóng vội, những biểu hiện phiến diện, thành kiến, cảm tình, bản vị, cục bộ, những quan điểm

phong kiến, tiểu tư sản về chức vụ, cấp bậc, địa vị, trong công tác tổ chức.

Tăng cường giáo dục đường lối, quan điểm, rèn luyện phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

đ) *Phải kiện toàn bộ máy, tăng cường và đổi mới chất lượng cán bộ tổ chức và phương pháp công tác tổ chức*, khắc phục tình trạng bảo thủ, trì trệ trong chỉ đạo công tác tổ chức, nhất là ở khâu cán bộ. Bảo đảm chất lượng và hiệu quả của công tác tổ chức. Chống thói tùy tiện và bệnh hình thức trong việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện các phương án tổ chức.

Cơ quan lãnh đạo và người cán bộ phụ trách đích thân làm công tác tổ chức. Phân công rành mạch giữa các cơ quan có trách nhiệm về công tác tổ chức và cán bộ, đổi mới chất lượng đội ngũ làm công tác tổ chức và cán bộ cả về phẩm chất và năng lực: bồi dưỡng, đề bạt những cán bộ tốt, có phẩm chất, có khả năng tiếp thu đường lối, quan điểm, có kiến thức về tổ chức và quản lý; thay thế những người không tiếp thu quan điểm và đường lối tổ chức của Đảng, phẩm chất kém hoặc trình độ thấp cản trở hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

Phần ba

NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, BIỆN PHÁP CỤ THỂ

I

HOÀN THIỆN MỘT BƯỚC BỘ MÁY TỔ CHỨC

Cần kiện toàn đồng bộ các khâu của hệ thống tổ chức. Trước hết kiện toàn về chất lượng và tinh giản bộ máy cấp

trung ương và cấp tỉnh, thành phố để xây dựng, kiện toàn bằng được các huyện và hệ thống các đơn vị sản xuất kinh doanh cơ sở.

A- KIẾN TOÀN CẤP TRUNG ƯƠNG VÀ CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Trung ương và các cấp uỷ:

Coi trọng kiện toàn cấp lãnh đạo, đồng thời coi trọng kiện toàn cơ quan tham mưu.

1. Về Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Xây dựng quy chế làm việc của Bộ Chính trị bảo đảm nâng cao chất lượng lãnh đạo tập thể; định rõ các vấn đề đưa ra tập thể Bộ Chính trị thảo luận, định rõ sự phân công, trách nhiệm cá nhân, xác định rõ các mối quan hệ công tác.

Việc chuẩn bị các cuộc hội nghị của Bộ Chính trị từ nay phải được tiến hành chu đáo, tổ chức tốt thông tin trong quá trình chuẩn bị. Các Uỷ viên Bộ Chính trị nghe thông báo tình hình, nghiên cứu đề án và dự thảo nghị quyết trước. Đến hội nghị chủ yếu tập trung thảo luận các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, hoặc lựa chọn các phương án.

Ban Bí thư cần tập thể hoặc phân công các đồng chí bí thư theo chức trách chuẩn bị các hội nghị của Bộ Chính trị. Chính phủ phải tập thể thảo luận chu đáo về kế hoạch Nhà nước và các dự án kinh tế lớn trước khi trình Bộ Chính trị. Đề án do các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chuẩn bị cần có ý kiến chính thức của các Ban có trách nhiệm của Đảng để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét trước khi quyết định.

- Ban Bí thư thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ đã được *Điều lệ Đảng* và Nghị quyết số 10-NQ/TW quy định. Cần tăng cường tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị theo hệ thống tổ chức của Đảng, tăng cường chỉ đạo sự phối hợp các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, coi trọng công tác kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết ở các cấp, các ngành, kể cả các cơ quan cao nhất của Nhà nước. Đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng, công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác tư tưởng, nhất là về lĩnh vực kinh tế, an ninh.

Các đồng chí Bí thư phụ trách các ban, trong phạm vi trách nhiệm của mình được giao quyền tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị và của Ban Bí thư. Từng đồng chí căn cứ vào các nghị quyết, quyết định của tập thể để giải quyết công việc hàng ngày thuộc lĩnh vực của mình phụ trách. Cần xây dựng quy chế làm việc của Ban Bí thư.

Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương kiện toàn Ban Bí thư, tăng thêm một số đồng chí bí thư.

2. *Kiện toàn cơ quan tham mưu của Trung ương*

Kiện toàn Văn phòng Trung ương, nhất là bộ phận thông tin tổng hợp Văn phòng Trung ương cần tổ chức gọn nhẹ, bố trí cán bộ có chất lượng cao và phải tận dụng được thông tin của các cơ quan nhà nước, của các ban của Đảng, tránh làm trùng công việc của các ban.

Kiện toàn các ban nhất là các Ban Kinh tế, Ban Tổ chức, Ban Dân vận. Các ban đều có phó ban thứ nhất để thay mặt trưởng ban khi vắng.

Chia Ban Kinh tế kế hoạch thành hai ban: Ban Kế hoạch - Tài chính và Ban Phân phối - Lưu thông.

Giao cho Ban Nông nghiệp Trung ương giúp Trung ương làm cả nhiệm vụ của Ban Cải tạo nông nghiệp ở miền Nam hiện nay; chủ trì và cùng với Ban Tổ chức Trung ương, các Ban kinh tế, các ban khác và các bộ có liên quan giúp Trung ương nghiên cứu, kiểm tra, chỉ đạo xây dựng huyện.

Kiện toàn Ban Công nghiệp Trung ương; thành lập một bộ phận nghiên cứu quy hoạch cơ khí do đồng chí Trưởng Ban Công nghiệp trực tiếp chỉ đạo.

Nghiên cứu tiến tới có tổ chức giúp Trung ương nghiên cứu chiến lược kinh tế.

Kiện toàn Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương và giao cho Viện này trực tiếp phụ trách Trường Quản lý kinh tế Trung ương.

Thành lập Viện Mác - Lênin, bao gồm các ban và bộ phận như Ban Nghiên cứu lý luận, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và bộ phận xuất bản sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch và của các đồng chí lãnh đạo.

Thành lập Ban Văn hoá, văn nghệ tách khỏi Ban Tuyên huấn.

Kiện toàn Ban Dân vận phụ trách các vấn đề về công tác các đoàn thể quần chúng, công tác mặt trận, vận động trí thức nhân sĩ, tôn giáo, vấn đề người Hoa...

Ban Bí thư ban hành quy chế tổ chức và làm việc của các ban theo đúng Nghị quyết số 10-NQ/TW.

Phân công rành mạch trách nhiệm của các ban trên các

mặt công tác nghiên cứu, công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các ban cấp dưới.

3. Về các cấp uỷ tỉnh và thành phố

Tăng cường chất lượng lãnh đạo và kiểm tra toàn diện của các cấp uỷ tỉnh, thành phố đối với toàn bộ công tác của Đảng và Nhà nước ở địa phương; khắc phục tình trạng bao biện làm thay công việc của chính quyền.

Trong lãnh đạo kinh tế và đời sống cần lãnh đạo tốt việc xây dựng kế hoạch, tăng cường lãnh đạo công tác quản lý xem xét quyết định các vấn đề về vận dụng chính sách, có chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời những vấn đề lớn và mới nảy sinh trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Tăng cường chỉ đạo công tác của các đoàn thể, công tác xây dựng Đảng, giải quyết tốt các vấn đề về tư tưởng, tổ chức và cán bộ.

Cấp uỷ phải nắm chắc và kiện toàn cơ quan chính quyền để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, kiểm tra tốt cơ quan chính quyền và các đoàn thể trong việc chấp hành các nghị quyết của Đảng, chấp hành pháp luật Nhà nước, chăm lo đời sống của quần chúng.

Kiện toàn tốt các ban để giúp cấp uỷ tổ chức thực hiện các nghị quyết theo hệ thống tổ chức của Đảng bằng phương thức công tác Đảng, làm công tác kiểm tra, bảo đảm cho sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng từ trung ương đến cơ sở được thông suốt.

Về kinh tế, nói chung các tỉnh phải kiện toàn Ban Kinh tế và Ban Nông nghiệp; các thành phố và tỉnh có công nghiệp tương đối phát triển, phải kiện toàn Ban công nghiệp. Các ban này coi trọng tiến hành công tác kiểm tra, công tác cán

bộ theo quy định của Trung ương và của cấp uỷ. Các trưởng ban kinh tế nói chung nên tham gia Ban Thường vụ cấp uỷ.

Ban Tổ chức Trung ương đánh giá việc kiện toàn từng tỉnh uỷ theo Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư, và phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra để đề nghị đưa ra khỏi cấp uỷ tỉnh, thành phố những đồng chí xét không đủ tiêu chuẩn.

Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ đối với các đơn vị kinh tế trực thuộc trung ương ở các địa phương, một mặt cấp uỷ lãnh đạo chính quyền làm tốt chức năng quản lý nhà nước trên lãnh thổ; mặt khác tăng cường kiểm tra công tác của các đảng uỷ cơ sở, chỉ đạo công tác Đảng, công tác quần chúng ở các đơn vị cơ sở đó; kịp thời phát hiện những vấn đề mà cấp trung ương cần giải quyết và yêu cầu các bộ trưởng, các ban của trung ương đến để cùng xem xét và giải quyết.

Cơ quan nhà nước và tổ chức kinh tế:

Theo yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh, phải rất coi trọng kiện toàn hệ thống các tổ chức sản xuất kinh doanh cơ sở, đồng thời phải kiện toàn hệ thống quản lý hành chính kinh tế trên cơ sở xác định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các ngành, các cấp.

1. *Kiện toàn Hội đồng Chính phủ, các bộ quản lý tổng hợp và các bộ quản lý ngành*

a) Hội đồng Chính phủ. Nâng cao chất lượng hội nghị toàn thể Hội đồng Chính phủ; bảo đảm phát huy trí tuệ và trách nhiệm của các thành viên. Các vấn đề quan trọng nhất như quy hoạch, kế hoạch kinh tế xã hội, các dự án luật, các chính sách lớn, v.v. phải do hội nghị toàn thể Hội đồng Chính phủ thảo luận và quyết định hoặc đề nghị với Bộ Chính trị, Quốc hội quyết định. Hội đồng Chính phủ cần định kỳ thảo

luận về tình hình kinh tế - xã hội, về đời sống, tư tưởng, tâm lý của nhân dân lao động để tìm ra biện pháp cải thiện tình hình.

Kiện toàn Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm nâng cao năng lực và phát huy vai trò của Bộ trưởng. Các Phó Thủ tướng phụ trách các lĩnh vực không làm thay công việc của Bộ trưởng, không làm cho Bộ trưởng ỷ lại.

Kiện toàn Văn phòng Hội đồng Chính phủ gồm các chuyên viên có chất lượng cao. Không lập ở Văn phòng Hội đồng Chính phủ các bộ phận nghiên cứu các đề án, văn kiện thay cho các bộ, các Ủy ban Nhà nước.

b) Về các cơ quan tổng hợp (hay gọi là quản lý chức năng), các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ quan pháp chế và thanh tra.

Các cơ quan tổng hợp là cơ quan làm chức năng tham mưu cho Chính phủ và tiến hành sự quản lý thống nhất có tính chất liên ngành đối với lĩnh vực được giao, nghiên cứu các chính sách, chế độ quản lý có tính chất bắt buộc đối với mọi cấp, mọi ngành để trình Chính phủ ban hành (hoặc tự ban hành theo quyền hạn Chính phủ giao) và hướng dẫn việc thi hành; thực hiện sự kiểm tra Nhà nước đối với các bộ, địa phương, cơ sở.

Kiện toàn Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để làm tốt chức năng là cơ quan tổng tham mưu về kinh tế: cân đối tổng hợp kế hoạch xác định các chương trình mục tiêu, kiến nghị về phát triển những ngành, vùng quan trọng, xác định các tỷ lệ lớn của nền kinh tế quốc dân, v.v. giúp Chính phủ điều chỉnh những mặt mắt cân đối trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Kiện toàn Ủy ban Khoa học và kỹ thuật, Bộ Tài chính, Ủy ban Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Vật giá, Bộ Vật tư, Bộ Lao động, Ngân hàng, Tổng cục Thống kê.

Các cơ quan tổng hợp nói trên phải nhanh chóng khắc phục những khuyết điểm trong việc quán triệt đường lối, nghiên cứu chính sách nhằm thúc đẩy việc hình thành cơ cấu kinh tế mới, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, tăng cường năng lực quản lý, khắc phục lối quản lý hành chính quan liêu và bao cấp.

Đối với các lĩnh vực công tác cần có sự phối hợp chặt chẽ của nhiều bộ, khi cần thiết, Hội đồng Chính phủ sẽ thành lập các hội đồng để phối hợp các bộ, như Hội đồng Kế hoạch, Hội đồng Vật giá, Hội đồng Đào tạo và phân phối cán bộ khoa học và kỹ thuật.

Sớm thành lập Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam trên cơ sở thống nhất và tổ chức lại Viện Khoa học Việt Nam và Ủy ban Khoa học xã hội hiện nay.

Chấn chỉnh và tăng cường hệ thống các viện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nghiên cứu kinh tế và quản lý kinh tế để nâng cao chất lượng nghiên cứu, gắn với sản xuất, đời sống.

Kiện toàn tổ chức và đề cao vai trò của Ủy ban Thanh tra, Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước và các cơ quan pháp chế.

Đổi mới hệ thống thông tin kinh tế trước hết là hệ thống thống kê theo hướng tập trung, thống nhất toàn ngành, đề cao kỷ luật báo cáo trung thực và kịp thời, định rõ chế độ thông tin, có biện pháp tổ chức để sử dụng tốt hệ thống máy móc hiện đại. Tăng cường thông tin khoa học.

c) Các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật:

Trên cơ sở phân ngành kinh tế - kỹ thuật đúng đắn và

phân biệt rõ bộ với ngành kinh tế - kỹ thuật, cần kiện toàn các bộ (phụ trách một hay nhiều ngành) là cơ quan trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với toàn ngành trong phạm vi cả nước, chỉ đạo nghiên cứu khoa học kỹ thuật và chỉ đạo các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống của mình (xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp, toàn quốc hoặc theo vùng, v.v.).

Hiện nay cần coi trọng việc củng cố tốt cơ sở, điều chỉnh lại và củng cố các liên hiệp sản xuất hiện có, đưa các cơ sở và liên hiệp sản xuất đi vào hạch toán kinh tế. Chỉ lập liên hiệp các xí nghiệp mới nếu có đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, tổ chức, cán bộ, bảo đảm năng suất lao động và hiệu quả kinh tế cao hơn. Các cơ quan tổng hợp cần bổ sung, sửa đổi các chế độ, bảo đảm cho các liên hiệp sản xuất thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Phải kiên quyết thay đổi cơ cấu tổ chức của các bộ, tinh giản bộ máy quản lý hành chính, nâng cao chất lượng nghiên cứu.

Thành lập Bộ Lương thực (thu mua và bán lương thực), và Bộ Công nghiệp thực phẩm (từ trồng trọt, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu những sản phẩm quan trọng).

Chia Bộ Điện- than, thành Bộ Điện và Bộ Mỏ và than (quản lý nhà nước về mỏ, trực tiếp quản lý ngành than).

Kiện toàn Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Hải sản, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Ngoại thương, Bộ Nội thương, hệ thống quản lý hợp tác xã mua bán, Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng.

Chính phủ cần quy định cụ thể nhiệm vụ của các bộ trên đây, tiến hành phân công cụ thể giữa các bộ. Các bộ khác

trong các lĩnh vực nội chính, văn hoá, giáo dục, y tế, v.v. đều phải được kiện toàn.

Trong các bộ kinh tế, cần giảm bớt các khâu trung gian về đầu mối trong hệ thống sản xuất, kinh doanh, thực hiện mô hình quản lý theo hai cấp (bộ - xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp), hoặc ba cấp (bộ - liên hiệp các xí nghiệp - xí nghiệp, v.v..) hoặc hỗn hợp cả hai và ba cấp. Tất cả các bộ không áp dụng mô hình bốn cấp.

Xác định rõ cơ cấu tổ chức của một bộ theo hướng phân định rõ thành các khu vực (sản xuất và kinh doanh; nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các trường đào tạo; quản lý hành chính kinh tế; phục vụ cơ quan hành chính, quản trị, v.v.) để bố trí đúng cán bộ và phân công hợp lý giữa bộ trưởng và các thứ trưởng. Trong mỗi bộ có thứ trưởng thứ nhất, bộ trưởng nên trực tiếp nắm kế hoạch, tổ chức, cán bộ; các thứ trưởng được phân công phụ trách lĩnh vực hoặc ngành.

Kiện toàn cấp các đảng uỷ cơ quan bộ, bảo đảm những đồng chí có phẩm chất chính trị, có năng lực thật sự, có kiến thức về công tác Đảng và công việc của ngành để đủ sức làm nhiệm vụ như *Điều lệ Đảng* đã quy định. Các Ban cán sự bộ chỉ tập thể thảo luận các vấn đề về nhiệm vụ kế hoạch, các chính sách và những vấn đề quan trọng nhất về công tác tổ chức và công tác cán bộ theo nguyên tắc đã được Ban Bí thư quy định.

2. *Kiện toàn Uỷ ban nhân dân và các cơ quan tỉnh, thành phố.*

Cần thực hiện việc phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, trên cơ sở xác định đúng đắn cơ cấu kinh tế do

địa phương (tỉnh, thành phố) trực tiếp quản lý. Chú trọng Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; các tỉnh trọng điểm về nông nghiệp, các tỉnh biên giới.

Các Ủy ban nhân dân phải tuân thủ các quyết định của Bộ trưởng, chịu sự kiểm tra của Bộ về lĩnh vực công tác do Bộ quản lý. Các Ủy ban nhân dân có trách nhiệm và có quyền quản lý trên phạm vi lãnh thổ theo luật định, kiểm tra toàn bộ việc chấp hành pháp luật của các đơn vị trực thuộc Bộ ở địa phương, chăm lo đời sống dân cư trên lãnh thổ.

Khắc phục tình trạng Bộ chỉ lo kinh tế trung ương và chỉ nghĩ đến quyền lợi của cấp trung ương, địa phương chỉ lo kinh tế địa phương và chỉ nghĩ đến quyền lợi địa phương, coi phân cấp là cắt khúc, chia tài sản, chia quyền lợi, không kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, ngành với lãnh thổ trong một cơ cấu thống nhất.

Phân cấp phải đồng bộ: về kế hoạch, ngân sách, giá cả, lao động, vật tư, tổ chức, cán bộ, v.v..

Tăng cường tập trung vào trung ương những vấn đề cơ bản (quy hoạch chung, đầu tư xây dựng cơ bản, những mặt chủ yếu của kế hoạch, ngân sách, giá, hệ thống ngân hàng, phương hướng phát triển kỹ thuật, v.v..) giảm bớt chỉ tiêu pháp lệnh mà xét ra cấp trung ương không cần nắm; ổn định trong một thời gian các tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa trung ương và địa phương. Sửa đổi một cách có hệ thống và đồng bộ các chính sách, tạo điều kiện cho tỉnh chủ động bố trí kinh tế địa phương, đồng thời đòi hỏi địa phương chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với trung ương.

Việc giao cho địa phương quản lý các loại cơ sở nào là phải

xét cơ cấu hợp lý kinh tế của địa phương tùy theo khả năng quản lý của địa phương và phải bảo đảm có hiệu quả kinh tế cao, trước hết là các cơ sở chế biến thực phẩm, các cơ sở phục vụ đời sống dân cư và các cơ sở xây dựng các công trình dân dụng và đô thị. Nói chung về sản xuất, cấp trung ương trực tiếp quản lý những xí nghiệp lớn thuộc công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, những nông trường quốc doanh lớn, những lâm trường quan trọng. Chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lãnh thổ ngoài nhiệm vụ xây dựng và quản lý kinh tế địa phương, còn có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động của các đơn vị kinh tế trực thuộc trung ương trong việc sử dụng các nguồn lao động và vật tư, đóng góp ý kiến vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và kế hoạch sản xuất của đơn vị nhằm phát huy khả năng sẵn có của đơn vị và khai thác tổng hợp và có hiệu quả các tiềm năng ở địa phương. Các đơn vị kinh tế trung ương phải góp một phần nguồn thu vào quỹ phúc lợi cho địa phương.

Từng Bộ bàn với từng tỉnh, tỉnh bàn với từng huyện để giải quyết cụ thể. Những chỗ mắc mứu cần trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định sớm. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần quyết định phương án phân cấp cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong những tháng đầu năm 1981.

Kiện toàn các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan chuyên môn về chất lượng, đáp ứng cả hai yêu cầu: đối với quản lý kinh tế địa phương và đối với quản lý kinh tế trung ương trên lãnh thổ. Tinh giản các sở, bỏ bớt cơ quan không cần thiết. Không nhất thiết trung ương có bộ gì thì địa phương có sở ấy. Các sở phải tôn trọng quyền tự chủ về tài chính của cơ sở.

3. *Nghiên cứu phương án tổ chức chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và các bộ đối với các tỉnh miền Nam* theo hướng bảo đảm sự chỉ đạo tập trung thống nhất trong cả nước. Đồng thời chú ý thích đáng đến đặc điểm của các tỉnh miền Nam. Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ tăng cường chỉ đạo và có chế độ làm việc đối với các tỉnh miền Nam. Các Bộ trưởng, các Ban cần đi sâu sát giúp đỡ từng tỉnh.

4. *Kiên quyết tinh giản bộ máy hành chính*

Khắc phục tình trạng bộ máy phình ra quá mức bằng cách xoá bỏ quản lý theo kiểu hành chính quan liêu và bao cấp, sửa đổi các chính sách tuyển dụng lao động quá cũ; định rõ tiêu chuẩn bảo đảm người được tuyển vào biên chế có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương ứng với nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu bổ sung chế độ quản lý biên chế và quỹ lương theo hướng khuyến khích người phụ trách chỉ dùng một số ít người mà vẫn bảo đảm nhiệm vụ.

Xúc tiến ngay việc lập bản chức danh công tác ở từng cơ quan, đơn vị và dựa vào đó mà xác định tiêu chuẩn cán bộ, xác định biên chế. Kiên quyết cắt giảm các bộ phận thừa, làm trùng công việc của bộ phận khác, cơ quan khác, giảm bớt người thừa và người không có chuyên môn nghiệp vụ, không làm được việc.

Ở cơ quan hành chính, đối với người lao động giản đơn không cần thiết thì khuyến khích họ về nông thôn sản xuất, hoặc làm công tác dịch vụ ở thành phố; có chính sách giữ nguyên lương một thời gian. Đối với người có nghiệp vụ thì chuyển sang nơi có yêu cầu hoặc đưa về công tác ở cơ sở. Chưa giải quyết được theo hướng trên thì tổ chức họ tham gia sản xuất phục vụ đời sống cơ quan, v.v..

Ở khu vực sản xuất, tinh giản bộ phận gián tiếp sản xuất chuyển người sang trực tiếp sản xuất. Ở những xí nghiệp không có việc làm vẫn phải bằng mọi cách giữ lại các công nhân có nghề.

Chuyển phần lớn cán bộ khoa học kỹ thuật và đưa học sinh tốt nghiệp đại học, trung học chuyên nghiệp về làm việc ở huyện và cơ sở sản xuất theo ngành nghề đã học, đưa một số vào quân đội làm kinh tế hoặc đưa đi làm việc và học thêm ở nước ngoài.

Chính phủ chỉ định một Ban Chỉ đạo việc tinh giản biên chế hành chính.

B- XÂY DỰNG HUYỆN, KIẾN TOÀN CƠ SỞ

1. *Về xây dựng huyện:*

Khẩn trương xây dựng huyện, kiện toàn cấp huyện, coi đây là một khâu then chốt để đưa nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đi lên và để tổ chức đời sống nhân dân.

Khắc phục hai thiên hướng không đúng: hoặc bảo thủ, phiến diện không thấy tầm quan trọng của xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông, công nghiệp, hoặc nóng vội, thoát ly thực tế địa phương, ỷ lại vào đầu tư của cấp trên dẫn đến tập trung quan liêu, hình thức, mất phương hướng khi cấp trên không đáp ứng yêu cầu về đầu tư.

Áp dụng các biện pháp đồng bộ để chỉ đạo xây dựng huyện:

- Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và các Bộ Kinh tế, Giáo dục, Y tế, Văn hoá... phải cùng với tỉnh giúp cho huyện xây dựng tốt kế hoạch; ổn định phương hướng sản xuất, bố trí sản xuất và phân công lao động một cách cụ thể

và có lợi nhất. Trên cơ sở đó mà phát triển nông nghiệp, từng bước phát triển công nghiệp (tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, xây dựng các công trình phúc lợi trên địa bàn huyện) hình thành từng bước cơ cấu nông - công nghiệp.

- Mỗi huyện phải kiểm kê nắm cho được đất đai, lao động của huyện, có biện pháp phân bố lao động vào các ngành nghề, tận dụng cho được mọi khả năng về đất đai, lao động, vật tư, lực lượng cán bộ kỹ thuật của từng huyện. Đặt liên hệ giữa tỉnh, huyện với các đơn vị vũ trang đóng ở địa phương, tổ chức lực lượng này có kế hoạch tham gia xây dựng huyện.

Chính phủ sẽ đầu tư một cách có trọng điểm cho các huyện trước hết tập trung cho các huyện vùng trọng điểm lúa và có nhiều hàng xuất khẩu. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Ban Nông nghiệp sau khi bàn bạc với tỉnh cần lập danh sách cụ thể các huyện nói trên và giúp cho huyện xây dựng phương án đầu tư.

- Tiếp tục phân cấp quản lý cho huyện; đi đôi với phân cấp các cơ sở vật chất và các cơ sở sản xuất kinh doanh trực tiếp phục vụ nông nghiệp và đời sống cho huyện, phải giải quyết cho huyện các khoản thu.

- Xây dựng huyện gắn liền với củng cố hợp tác xã, kiện toàn cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở. Phấn đấu tập trung chỉ đạo để trong vài ba năm về cơ bản không còn tình trạng nhiều hợp tác xã, chi bộ yếu kém như hiện nay.

Phải bồi dưỡng, bố trí đúng đội ngũ cốt cán ở xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, đội trưởng đội sản xuất, thanh thải những phần tử xấu, tham ô, ức hiếp quần chúng. Thay vào

đó những người trong sạch, dám làm, biết làm, dân chủ với quần chúng, đoàn kết được nội bộ.

Hướng dẫn để ổn định phương hướng sản xuất, ổn định tổ chức (xác định quy mô hợp tác xã, đội sản xuất thích hợp với trình độ quản lý và cơ sở vật chất - kỹ thuật ở từng nơi), ổn định nghĩa vụ, ổn định đội ngũ cán bộ. Cải tiến và thực hiện sâu rộng chế độ khoán và phân phối trong nội bộ hợp tác xã, theo nguyên tắc thống nhất ba lợi ích, thực hiện "5 công khai". Tổ chức liên doanh giữa một số hợp tác xã về những khâu, những ngành nghề có điều kiện phát triển.

- Kiện toàn cấp huyện, cải tiến hệ thống chỉ đạo nông nghiệp, hệ thống quản lý phân phối lưu thông từ trung ương đến tỉnh, huyện.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ hướng dẫn sửa ngay những chỗ không hợp lý trong việc xây dựng bộ máy cấp huyện.

Các bộ và tỉnh tăng cường cán bộ cho những nơi còn yếu, trước hết phải bố trí đồng bộ bộ máy ở những huyện vùng trọng điểm đã nói trên. Bộ Nông nghiệp cùng với tỉnh cải tiến cách chỉ đạo và tinh giản bộ máy nông nghiệp ở tỉnh, điều động một loạt cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý nông nghiệp có trình độ đại học về tăng cường cho huyện (ít nhất mỗi huyện phải có 10 cán bộ như trên). Ưu tiên điều động cán bộ cho các tỉnh vùng trọng điểm ở miền Nam.

Ban Nông nghiệp Trung ương phối hợp với Ban Kế hoạch tài chính và các ban, các bộ giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ tổng kết việc xây dựng huyện ở một số huyện trọng điểm và huyện tiên tiến.

Ở miền Nam, yêu cầu bức thiết là phải bố trí được đội ngũ cán bộ huyện và xã, xây dựng được các chi bộ trong sạch

và vững mạnh, loại trừ những phần tử xấu, có vấn đề chính trị, thoái hoá, tham ô ra khỏi cương vị công tác ở huyện, xã, tập đoàn sản xuất và các cơ quan. Cần sớm chia lại cho hợp lý những huyện và xã quá to.

Ở những xã cơ sở Đảng còn yếu, tỉnh, huyện phải tổ chức các đội công tác giúp xã xây dựng các tổ nông cốt ở ấp, hợp tác xã hay tập đoàn sản xuất và giao cho các tổ chức này sinh hoạt như một tổ Đảng để đề xuất ý kiến giải quyết các khó khăn trong công tác, sản xuất, đời sống ở xã, ấp. Qua đó lựa chọn, bồi dưỡng người để kết nạp vào Đảng.

2. Về kiện toàn cơ sở:

Thi hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về kiện toàn cơ sở sản xuất kinh doanh, là những đơn vị tự chủ về tài chính và có tư cách pháp nhân. Cần cải tiến ngay một số chính sách chế độ để phát huy quyền chủ động của cơ sở, đưa cơ sở đi vào kinh doanh hạch toán kinh tế, tăng năng suất lao động và phân phối theo lao động. Đồng thời trên cơ sở đó, kiện toàn, cải tiến sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, kiện toàn đồng bộ các tổ chức chính quyền, đoàn thể.

Cải tiến và nâng cao chất lượng sự lãnh đạo của các đảng uỷ cơ sở ở các xí nghiệp, nông trường, cửa hàng, v.v., bảo đảm chế độ một người chỉ huy (thủ trưởng). Các đảng uỷ cơ sở không làm thay chức năng chỉ đạo sản xuất kinh doanh của giám đốc; đảng uỷ tăng cường kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi nâng cao hiệu lực chỉ đạo của giám đốc bằng công tác chính trị, tư tưởng, công tác Đảng, công tác quần chúng.

Cần khắc phục tình trạng yếu kém kéo dài của cơ sở trên

cơ sở tìm rõ và giải quyết những nguyên nhân tổng hợp hoặc cụ thể của từng đơn vị và từng loại cơ sở. Một mặt, sửa chữa khuyết điểm của bản thân cơ sở, mặt khác, sửa chữa khuyết điểm của cấp trên, kể cả của các cơ quan trung ương, trong việc nghiên cứu các vấn đề được thực hiện ở cơ sở.

Đối với một số loại tổ chức cơ sở Đảng như ở các xí nghiệp, đơn vị giao thông vận tải, cơ quan trung ương đóng ở địa phương, trong khi chưa kiện toàn được quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ, có thể thành lập một Ban cán sự để chỉ đạo công tác của các đơn vị đó sau khi bàn thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương. Nếu cần thành lập một Đảng uỷ cấp trên của các tổ chức cơ sở đó thì xin ý kiến của Ban Bí thư.

Tỉnh uỷ, thành uỷ, Ban Tổ chức Trung ương cần mở hội nghị chuyên đề bàn sâu từng loại cơ sở, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học, cơ quan...

Xúc tiến việc phát thể đảng viên gắn với củng cố cơ sở Đảng.

Khắc phục thiên hướng hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, không kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, không thi hành kỷ luật đối với đảng viên phạm sai lầm.

Phải đưa ra khỏi Đảng những loại người sau đây:

- Những người rõ ràng phạm tiêu chuẩn chính trị.
- Những người có hành động vô tổ chức, vô kỷ luật, vô trách nhiệm nặng, không chấp hành hay cố tình làm sai chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; những người gây bè phái nghiêm trọng, những người đã thoái hoá biến chất, lợi dụng chức quyền ăn cắp, hối lộ, trù dập người tốt, ức hiếp quần chúng.
- Những người sa sút ý chí chiến đấu cách mạng, không

thi hành nghị quyết của Đảng, không còn tác dụng lãnh đạo, không còn tín nhiệm trong quần chúng.

- Những người giác ngộ chính trị quá thấp đã qua giáo dục mà không tiến bộ, vin vào hoàn cảnh khách quan để không làm trách nhiệm được giao.

- Những người bỏ sinh hoạt Đảng không có lý do chính đáng.

Đi đôi với việc đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, cần tăng cường công tác phát triển Đảng theo Chỉ thị 72 của Ban Bí thư. Đặc biệt nhấn mạnh tăng cường phát triển Đảng trong công nhân. Khắc phục nhận thức không đúng về giai cấp công nhân dưới chế độ cũ ở miền Nam.

II

NÂNG CAO PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁN BỘ BỐ TRÍ ĐÚNG CÁN BỘ

1. *Xây dựng quy hoạch cán bộ*, khắc phục tình trạng chấp vá, bị động, thiếu tính liên tục trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt.

Trước mắt, từng cấp, từng ngành chọn xong cán bộ dự bị thuộc chức danh do cấp, ngành mình quản lý. Sáu tháng đầu năm 1981 chọn xong cán bộ dự bị thuộc các chức danh cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt ở mỗi cấp, mỗi ngành; ở Trung ương thì từ trưởng, phó phòng trở lên; trước hết là đối với số cần thay ngay và sẽ thay trong kế hoạch 5 năm tới, chú trọng bố trí cán bộ chủ chốt có năng lực cho các huyện, các liên hiệp các xí nghiệp, các cơ sở trọng điểm.

Trên cơ sở quy hoạch, làm xong kế hoạch đào tạo bồi

dưỡng cán bộ dự bị, định rõ ai phải bồi dưỡng gì, vào thời gian nào. Tiếp đó làm quy hoạch cán bộ cho 10 năm sau.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với các Ban Nghiên cứu tiêu chuẩn hoá chức danh cán bộ do Trung ương quản lý. Từng Bộ phối hợp với từng Ban nghiên cứu, hướng dẫn tiêu chuẩn hoá các chức danh khác.

2. *Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ cần đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế và quản lý nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Tổ chức đủ trường lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Đảng, cán bộ quản lý kinh tế và quản lý nhà nước, phân công đào tạo và bồi dưỡng theo chức danh, tạo ra những người quản lý giỏi ở từng cương vị. Coi trọng đào tạo trong nước, trên cơ sở tổng kết thực tiễn của Việt Nam; đồng thời mời chuyên gia Liên Xô và chuyên gia một số nước khác sang giảng dạy, cử những kíp đồng bộ của các ngành, các xí nghiệp, liên hiệp các xí nghiệp, v.v. đi học tập kinh nghiệm ngắn hạn ở các nước bạn, nhất là ở Liên Xô.

Ba năm một lần, cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt cần được bồi dưỡng những kiến thức mới về khoa học xã hội, quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật.

Các cán bộ khoa học kỹ thuật phải được bồi dưỡng về quản lý và chính trị.

Cán bộ tham gia các Uỷ ban nhân dân cần được bồi dưỡng về pháp luật và quản lý nhà nước.

Cải tiến hệ thống các trường Đảng ở các cấp; đổi mới chương trình giảng dạy ở tất cả các loại trường, từng năm soát xét lại và có bổ sung chương trình cho phù hợp.

Coi trọng bồi dưỡng, lựa chọn đội ngũ giảng viên xây dựng một đội ngũ giảng viên gồm những người vừa có kiến thức lý luận, vừa có kinh nghiệm thực tế.

Cải tiến cách chiêu sinh. Đào tạo cán bộ quản lý kỹ thuật cho các xí nghiệp và các hợp tác xã, chú trọng lấy từ cơ sở, thực hiện kết hợp cơ sở cử đi với kiểm tra văn hoá, học xong đâu trả về đó, coi như lập kế hoạch chiêu sinh cho các đơn vị đó về căn bản cũng đã có kế hoạch phân phối.

Giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương chủ trì nghiên cứu quy hoạch lại hệ thống trường Đảng; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế chủ trì nghiên cứu quy hoạch các trường quản lý; Ban Nông nghiệp Trung ương chủ trì nghiên cứu quy hoạch tổ chức trường lớp đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã. Ban Khoa giáo chủ trì tổ chức nghiên cứu việc sắp xếp lại các trường đại học và các trường dạy nghề.

3. Nâng cao phẩm chất, tăng cường đoàn kết, khắc phục các mặt tiêu cực trong cán bộ

Trên cơ sở các nghị quyết của Đảng, nhất là các nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI của Trung ương, các nghị quyết của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông, nghị quyết về công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cần đẩy mạnh giáo dục cán bộ, đảng viên về lập trường tư tưởng, phẩm chất cách mạng nhằm nâng cao năng lực quán triệt đường lối, chính sách của Đảng.

Phải ra sức làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước; đấu tranh khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ giảm sút phẩm chất, đầu óc địa vị, thiếu hợp tác, thiếu trung thực không chấp hành chính sách, pháp luật, tham ô, "móc

ngoặc", chiếm đoạt của công, kinh doanh lấy lãi, ức hiếp quần chúng, giảm sút ý chí chiến đấu, sa đọa, biến chất.

Khắc phục tình trạng gia trưởng, độc đoán, kèn cựa địa vị, lôi kéo vây cánh làm mất đoàn kết ở nhiều cơ quan, đơn vị.

Cơ quan quản lý cán bộ và các đảng uỷ, các chi bộ phải có kế hoạch, định thời gian giải quyết dứt điểm từng trường hợp. Thi hành kỷ luật của Đảng và Nhà nước một cách nghiêm minh đối với cán bộ phạm sai lầm bất cứ ở cấp nào.

Tiến hành tự phê bình và phê bình thường xuyên. Sáu tháng một lần tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức tự phê bình trong nội bộ Đảng. Qua phê bình và tự phê bình tìm ra nguyên nhân, tăng cường các biện pháp giáo dục, tổ chức, quản lý.

Kịp thời giải quyết những mắc mứu trong nhận thức, trong công tác, giải quyết tốt những khó khăn trong đời sống của cán bộ, khắc phục những mặt tiêu cực trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, đi đôi với việc đẩy mạnh thực hiện các biện pháp chống tiêu cực ngoài xã hội.

4. Bố trí đúng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý theo yêu cầu của nhiệm vụ và năng lực của cán bộ

Thực hiện phương châm "có lên, có xuống" trong bố trí cán bộ. Khắc phục những tư tưởng bảo thủ, phong kiến, không xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, không lấy việc hoàn thành nhiệm vụ là sự thể hiện tập trung của phẩm chất và năng lực của cán bộ.

Nắm vững thực chất của tiêu chuẩn: đánh giá phẩm chất là ở lập trường quan điểm, đạo đức cách mạng thể hiện ở lòng trung thành với cách mạng và có nhiệt tình cách mạng, quán triệt và chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách

của Đảng; không nên đánh giá phẩm chất chỉ thiên về khuyết điểm cụ thể thông thường về cá tính và thái độ, hoặc nặng về quá trình đã qua, về thành phần xuất thân của cán bộ. Đánh giá năng lực phải xét ở khả năng thực tế ở cương vị được giao, không thiên về bằng cấp, học vị, tuổi tác, v.v.. Hai mặt phẩm chất và năng lực quyện vào nhau và cuối cùng phải thể hiện ở hiệu quả thực tế trong công việc.

Về trình độ, từ nay cho đến 1985, tất cả các bộ trưởng, thứ trưởng, vụ trưởng, vụ phó, giám đốc Sở ở các ngành kinh tế, nghiên cứu khoa học, các giám đốc liên hiệp các xí nghiệp, các công ty, xí nghiệp lớn, phải có trình độ đại học kinh tế hoặc đại học kỹ thuật, qua các trường lớp quản lý kinh tế và qua trường Đảng cao cấp, trung cấp (học tại trường hoặc tại chức).

Bố trí đội ngũ cán bộ, tùy theo từng nơi, phải biết kết hợp cán bộ có phẩm chất và năng lực ở những lứa tuổi khác nhau, kết hợp công nông và trí thức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn. Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ có phẩm chất và có năng lực đi vào tổ chức sản xuất và biết quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đề bạt vượt cấp những cán bộ xứng đáng mà chậm được đề bạt bởi những quan điểm cũ kỹ trong đánh giá, nhận xét cán bộ. Hạ thấp dần tuổi đời bình quân trong các cấp uỷ, các cán bộ phụ trách ban, ngành. Những cán bộ đến tuổi hưu hoặc gần đến tuổi hưu mà già yếu cần để nghỉ hưu và có chính sách thoả đáng. Chỉ giữ lại nếu có yêu cầu công tác những đồng chí đến tuổi hưu có ba điều kiện sau đây: có phẩm chất tốt, có năng lực thật sự, còn sức khoẻ. Chấm dứt tình trạng đề bạt cán bộ chỉ vì để chiếu cố chính sách đãi ngộ và lý do cá nhân.

Không nên để các nhà văn, các nghệ sĩ có năng lực, các nhà khoa học, các chuyên gia giỏi, các công nhân kỹ thuật lành nghề nghỉ hưu nếu còn có sức phục vụ, sáng tác.

Thực hiện cách xem xét và bố trí cán bộ theo một quy trình khoa học, kết hợp tự nhận xét của người cán bộ, nhận xét của cơ quan và người có trách nhiệm quản lý cán bộ, tham khảo ý kiến nhận xét của cán bộ và quần chúng có quan hệ mật thiết, biết người, biết việc, trước khi tập thể có thẩm quyền quyết định.

5. *Bổ sung các chính sách, chế độ đối với cán bộ*

Nghiên cứu bổ sung các chế độ đối với cán bộ xã, phường, tiểu khu, các cán bộ công tác vùng biên giới, ở Campuchia, Lào, cán bộ khoa học kỹ thuật, các văn nghệ sĩ. Có chính sách, chế độ thích đáng hơn để khuyến khích cán bộ về công tác ở cơ sở và bảo đảm phát huy tác dụng lâu dài của những chuyên gia giỏi về kinh tế, khoa học (xã hội, tự nhiên và kỹ thuật), các nhà văn, nghệ sĩ có năng lực. Tạo ra tâm lý lành mạnh trong xã hội, không khuyến khích cán bộ chạy theo cấp bậc, chức vụ phụ trách.

Bổ sung chính sách, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với cán bộ người dân tộc, cán bộ nữ, cán bộ làm công tác Đảng, công tác quần chúng ở cơ sở.

Chấp hành đúng các chính sách chế độ đã được ban hành.

Tổ chức tốt việc chăm sóc đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ cũ kể cả cán bộ đã qua hai cuộc kháng chiến, nghỉ hưu.

Đối với cán bộ người Hoa và lai Hoa phải đứng trên quan điểm giai cấp công nhân và theo đúng chính sách, tiêu chuẩn

cán bộ của Đảng để đối xử, không được theo quan điểm dân tộc hẹp hòi, tư sản.

6. *Đổi mới cách quản lý cán bộ*

Xây dựng thành nền nếp khoa học trong công tác quản lý cán bộ. Áp dụng phương tiện hiện đại trong công tác này. Cải tiến cách quản lý hồ sơ: thực hiện chế độ thông tin kịp thời về cán bộ, quy định lại đối tượng quản lý và mạnh dạn phân cấp, phân ban quản lý cán bộ. Tăng cường tiếp xúc với cán bộ. Cơ quan quản lý cán bộ cần định kỳ gặp gỡ cán bộ và thực hiện chế độ nhận xét cán bộ, một, hai năm một lần để kịp thời giúp đỡ cán bộ phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

III

NĂM VỮNG NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ SINH HOẠT TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM, MỞ RỘNG DÂN CHỦ, XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CÁCH MẠNG VÀ KHOA HỌC

1. *Tăng cường kỷ luật, đề cao trách nhiệm, mở rộng dân chủ*

Các tổ chức Đảng, Nhà nước cần nghiêm túc kiểm điểm việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, chế độ một người chỉ huy (trong cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kinh tế) và các quy định của *Điều lệ Đảng*, quy định của Nhà nước, chế độ tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên để sửa chữa các khuyết điểm trong việc chấp hành.

- Cần đề cao kỷ luật: kỷ luật chấp hành nghị quyết, kỷ

luật phát ngôn, kỷ luật báo cáo và xin chỉ thị, kỷ luật giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

Mọi cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng phải nắm đường lối, chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kế hoạch nhà nước và pháp luật của Nhà nước, và phải báo cáo trung thực đúng kỳ hạn. Kiên quyết bài trừ và xử phạt tệ báo cáo láo, báo cáo tùy tiện gây tác hại cho công tác lãnh đạo và quản lý.

Khuyến khích mọi sáng kiến của cấp dưới. Nếu cấp dưới thấy có điều gì chưa sát, không phù hợp thì phải đề nghị cấp trên có thẩm quyền sửa đổi. Cấp trên khi nhận được kiến nghị phải nghiên cứu ngay để kịp thời giải quyết. Cấm tự do tùy tiện sửa đổi chính sách, chế độ quản lý, không được tự ý đề ra chính sách có tính chất toàn quốc để thực hiện riêng ở địa phương. Cấm phát ngôn bừa bãi, lợi dụng diễn đàn, hội thảo, sinh hoạt khoa học, v.v. để đả kích đường lối và tổ chức, nói xấu lãnh đạo, gây hoang mang trong quần chúng, đảng viên. Xây dựng và thực hiện chế độ giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước một cách thật chặt chẽ.

Trong kinh tế, kỷ luật càng phải rất nghiêm. Phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật mọi hành vi quan liêu, vô trách nhiệm gây hư hỏng và lãng phí nghiêm trọng tài sản xã hội chủ nghĩa, những trường hợp do vô trách nhiệm mà không hoàn thành kế hoạch, không thực hiện hợp đồng gây tác hại đến kinh tế chung và đến đơn vị khác, những trường hợp tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, không chấp hành đúng chính sách, nghị quyết của cấp trên, v.v..

Thực hiện bình đẳng trong kỷ luật, khen thưởng phải công bằng.

Chính phủ tăng cường xây dựng các dự án luật, nhất là luật về kinh tế, luật về tổ chức để trình ra Quốc hội thông qua và ban hành. Định rõ và đề cao quyền hạn của các cơ quan kiểm tra của Đảng, của Nhà nước, và các cơ quan bảo đảm việc thi hành pháp luật.

- Đề cao trách nhiệm, giữ vững kỷ luật đi đôi với mở rộng dân chủ.

Xây dựng và thực hiện đúng đắn các điều lệ của tổ chức về chức trách của mỗi chức vụ, từ lãnh đạo đến nhân viên, trong cơ quan, đơn vị. Đặt chế độ đánh giá nhận xét cán bộ dựa trên chức trách, nhiệm vụ của người cán bộ. Mỗi cán bộ phải nghiêm chỉnh thực hiện một cách sáng tạo nhiệm vụ của mình.

Để đề cao trách nhiệm tăng cường kỷ luật phải mở rộng dân chủ. Trong nội bộ Đảng và nội bộ cơ quan nhà nước, tại các hội nghị hoặc các hình thức sinh hoạt có tổ chức, có lãnh đạo để thảo luận các vấn đề có liên quan đến công việc chung hoặc đến việc nhận xét, xử lý đối với cán bộ, nhất là khi chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, phải bảo đảm cho mọi người được thảo luận dân chủ; nghiêm khắc lên án thái độ độc đoán gia trưởng, đàn áp ý kiến cấp dưới, nghiêm trị hành động trù dập người có ý kiến khác mình.

Trong kinh tế, coi trọng thu hút những người am hiểu kinh tế, khoa học kỹ thuật tham gia xây dựng các phương án kinh tế - kỹ thuật; thành lập ở các cơ quan quản lý các hội đồng tư vấn gồm các nhà kinh tế, nhà khoa học kỹ thuật, các chuyên gia giỏi.

2. Sửa đổi chế độ làm việc và phương pháp công tác theo yêu cầu cách mạng và khoa học

Trong cấp uỷ, cơ quan, đơn vị cần nghiên cứu để thực

hiện bốn chế độ đã được Hội nghị Trung ương lần thứ sáu quy định.

Cần ban hành (về mặt đảng cũng như về mặt nhà nước) và thực hiện chế độ chuẩn bị và thông qua các quyết định, chế độ tổ chức thực hiện các quyết định.

Trong kinh tế, coi trọng phân tích số liệu thống kê để báo cáo với lãnh đạo. Các viện, các Uỷ ban khoa học cần định chế độ hàng năm hoặc sáu tháng thông tin những tiến bộ về khoa học kỹ thuật ở trong nước và ở ngoài nước để báo cáo với Trung ương Đảng và Chính phủ.

Cải tiến cách đi xuống cơ sở của cán bộ cho có hiệu quả thiết thực. Cán bộ lãnh đạo và quản lý hàng năm phải có đợt đi xuống dưới dài ngày.

Phải tìm ra khâu chính, có kế hoạch tập trung chỉ đạo khâu chính. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức từng cá nhân, định thời gian hoàn thành, kiểm tra, đôn đốc và tổng kết rút kinh nghiệm.

Áp dụng một cách phổ biến phương pháp kiểm tra sâu một hoặc một số điểm, ra nghị quyết, thông tri về ưu điểm, khuyết điểm của nơi được kiểm tra, gửi cho các nơi khác để áp dụng kinh nghiệm tốt, sửa chữa các khuyết điểm tương tự.

Xây dựng tác phong công nghiệp khẩn trương, thiết thực, có kế hoạch, tính toán hiệu quả, dám quyết đoán. Coi trọng làm thử các vấn đề lớn và mới để chuẩn bị các quyết định và kịp thời cụ thể hoá các vấn đề về chủ trương, kế hoạch, biện pháp để hướng dẫn các cấp dưới triển khai việc thực hiện nghị quyết được nhanh chóng, kịp thời.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, cần có kế hoạch giáo dục nhằm đề cao trách nhiệm, tăng

cường kỷ luật, mở rộng dân chủ, thực hiện chế độ làm việc và cải tiến phương pháp công tác.

IV

THỰC SỰ BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUÂN CHÚNG NHẤT LÀ Ở CƠ SỞ, Củng cố CÁC CƠ QUAN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUÂN CHÚNG

1. *Phải bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quân chúng ở cơ sở*, phát động bằng được phong trào quân chúng sôi nổi, bền bỉ trong lao động sản xuất, tiến hành ba cuộc cách mạng, dựa trên cơ sở bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích, coi trọng khuyến khích lợi ích vật chất và tinh thần của người lao động, kết hợp chặt chẽ giữa ba biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, trong đó rất coi trọng các biện pháp kinh tế.

Các cơ quan có trách nhiệm cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố phải thực sự sửa chữa cách chỉ đạo xây dựng kế hoạch, cải tiến các chính sách chế độ quản lý đang gò bó địa phương và cơ sở; đồng thời ngăn ngừa, khắc phục tình trạng tự do, tùy tiện, cục bộ, địa phương. Sớm hướng dẫn chế độ hạch toán kinh tế, bảo đảm quyền tự chủ về tài chính của cơ sở. Từng Ban, Bộ phải tổng kết và có kết luận dứt khoát về các điển hình tiên tiến để hướng dẫn áp dụng rộng rãi những kinh nghiệm tốt.

Phải thực sự nắm tình hình có chủ trương biện pháp kịp thời giải quyết các khó khăn trong đời sống của quân chúng.

2. *Thực sự củng cố tổ chức, phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước*

Để thực hiện quyền làm chủ tập thể của quân chúng qua

hệ thống các cơ quan dân cử, từ trung ương đến cơ sở phải thật sự phát huy vai trò của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cải tiến cách lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan này, tăng cường sự giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với các cơ quan và những người giữ chức vụ do dân cử. Quốc hội cần lập thêm các Ủy ban có sinh hoạt theo định kỳ và làm việc thiết thực với các bộ trưởng, có liên quan. Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện cũng cần lập thêm các tiểu ban cần thiết.

3. *Thực sự củng cố các đoàn thể quân chúng, nhất là Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ*

Khắc phục thiên hướng coi nhẹ công tác dân vận. Cấp uỷ phải định kỳ nghe báo cáo của các đoàn thể nhằm xây dựng Công đoàn mạnh, Đoàn thanh niên mạnh, Hội phụ nữ mạnh, Nông hội (ở miền Nam) mạnh.

Ban Thường vụ cấp uỷ định chế độ để các đồng chí phụ trách Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ được thường xuyên tham dự các kỳ họp của Ban thường vụ bàn về kinh tế, xã hội.

Nhà nước cần bổ sung luật về Công đoàn, xây dựng luật về Thanh niên và luật bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

Công đoàn cần được kiện toàn để phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình trong quản lý kinh tế, nhất là trong việc cải tiến tổ chức và kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tăng cường kỷ luật lao động, chăm lo đời sống của công nhân.

Đoàn thanh niên cần phát huy mặt tích cực của đông đảo thanh niên, tính tích cực chủ động của các chi đoàn. Mỗi chi bộ phải thường xuyên lãnh đạo chặt chẽ chi đoàn làm cho mỗi chi đoàn thực sự là đội quân xung kích ở những khâu khó khăn phức tạp trong sản xuất, chiến đấu, trong cách mạng tư tưởng, văn hoá, đấu tranh chống tiêu cực. Tăng cường giáo dục thanh

niên về truyền thống cách mạng. củng cố các ban chấp hành đoàn. Đưa những cán bộ trẻ có năng lực và có phẩm chất tốt vào Ban chấp hành Đoàn các cấp. Đoàn phải thường xuyên bổ sung cho Đảng những cán bộ và đoàn viên ưu tú.

4. *Thực sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của quần chúng, có kế hoạch cụ thể nâng cao trình độ mọi mặt của quần chúng.* Khắc phục bệnh quan liêu, hình thức trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Phải tổ chức cho quần chúng tham gia phê bình, góp ý kiến về mọi mặt hoạt động của Đảng và của Nhà nước một cách thiết thực. Cải tiến cách bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, bảo đảm dân chủ thực sự.

Nghiên cứu có tổ chức để điều tra, thu thập ý kiến và dư luận của quần chúng.

*
* *

Bộ Chính trị đã thông qua các chủ trương biện pháp cụ thể kể cả các biện pháp tổ chức thực hiện nghị quyết này. Bộ Chính trị đã chỉ định một số đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ chuyên lo tổ chức việc giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo thực hiện nghị quyết này theo một kế hoạch cụ thể, trong đó định ra các việc cần tập trung chỉ đạo trong từng thời gian, giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện. Ở mỗi tỉnh thành phố, ở mỗi bộ, cấp uỷ, Ban cán sự cũng cần chỉ định một số đồng chí trong Ban Thường vụ, trong Ban cán sự chịu trách nhiệm giúp việc như trên.

Phải bảo đảm trong một thời gian ngắn thi hành những biện pháp thiết thực cấp bách nhất nghị quyết đã đề ra, làm cho mọi tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng tuân thủ những điểm cơ bản của chế độ tập trung dân chủ nhằm đề cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, thúc đẩy mọi nhiệm vụ trước mắt. Lại phải có quyết tâm rất cao để kiên quyết thực hiện bằng được các biện pháp đồng bộ về tổ chức của nghị quyết, gắn liền từng bước với việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981-1985 và xây dựng phương thức quản lý mới.

Việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này để thi hành Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương phải đạt được một sự chuyển biến sâu sắc về tổ chức và cán bộ nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý nhất là về kinh tế từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Chính phủ đến các cấp, các ngành. Từng Ban, Bộ, cơ quan, đơn vị đều phải chủ động chăm lo kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc của mình và kiến nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp trên.

Mỗi tổ chức Đảng và đảng viên phải thấy rõ trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phấn đấu để làm tròn nhiệm vụ được giao phó, chấp hành nghiêm chỉnh và góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẤN

Lưu tại Kho lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 98-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1980

**VỀ VIỆC TỔ CHỨC KỶ NIỆM LẦN THỨ NĂM NGÀY THÀNH LẬP
NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
(2-12-1975 – 2-12-1980)**

Ngày 2-12-1980, nhân dân Lào anh em tổ chức kỷ niệm trọng thể lần thứ năm ngày Quốc khánh Lào.

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nhân dân Lào anh em đã anh dũng phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn,... và đã thu được những thành tựu xuất sắc trong công cuộc bảo vệ và xây dựng nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào theo con đường xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu vĩ đại đó là niềm tự hào của nhân dân Lào anh em, của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, của ba dòng thác cách mạng, góp phần tăng cường sức mạnh uy tín của nhân dân Lào trên thế giới.

Để thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết vĩ đại và quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai Đảng và nhân dân hai nước, Ban Bí thư quyết định tổ chức trong cả nước ta lễ kỷ niệm trọng thể lần thứ năm ngày thành lập nước Cộng hoà dân chủ

nhân dân Lào bằng những biện pháp cụ thể sau đây:

- Mở đợt tuyên truyền sâu rộng về thành tựu 5 năm của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào và mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào trong cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang.

- Tổ chức mít tinh trọng thể lễ kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-12-1980 của Bạn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và một số tỉnh kết nghĩa.

- Các cơ quan thông tin, báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình và thông tin văn hoá tổ chức tốt việc đưa tin viết bài, triển lãm, chiếu phim, v.v. nhằm giới thiệu rộng rãi đất nước, con người và những thành tựu về mọi mặt trong 5 năm qua của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.

- Các ngành, các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang đặc biệt là các tỉnh kết nghĩa, các ngành có quan hệ trực tiếp với Lào cần có kế hoạch giáo dục sâu rộng cho cán bộ và nhân dân ta hiểu rõ tình hình cách mạng Lào hiện nay, nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác hợp tác với Lào mà Đảng và Nhà nước giao cho, góp phần thiết thực củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ đoàn kết chiến đấu anh em giữa nhân dân hai nước.

Các ngành, các cấp, các địa phương, các lực lượng vũ trang cần có kế hoạch cụ thể, thiết thực để tổ chức chu đáo kỷ niệm lần thứ năm Quốc khánh nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào anh em và báo cáo kết quả lên Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO VỀ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1981*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1980

Thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980, các ngành, các địa phương đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đạt được một số thành tích và tiến bộ. Tuy miền Bắc gặp thiên tai mất mùa nặng, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long được mùa mấy vụ liền, miền Bắc đang cố gắng làm vụ đông. Năm 1980 huy động lương thực được 2 triệu tấn quy thóc, so với năm 1979 tăng 60 vạn tấn, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1-1,1 triệu tấn. Diện tích cây công nghiệp tăng 5%; đỗ tương, đậu, cà phê, thuốc lá đều tăng, và thu mua đều khá hơn 1979. Một số hợp tác xã miền Bắc thực hiện chế độ khoán và thực hiện phân phối trong nội bộ hợp tác xã theo nguyên tắc thống nhất ba lợi ích đã có tác dụng khuyến

* Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980 (B.T).

khích lao động sản xuất, tăng năng suất lao động và sản lượng sản phẩm, củng cố hợp tác xã. Trong công nghiệp, một số xí nghiệp đã chủ động về nguồn cung ứng vật tư, thực hiện chế độ khoán sản phẩm cuối cùng (Nhà máy cơ khí Phổ Yên) đã động viên được các bộ phận sản xuất và phục vụ sản xuất trong dây chuyền làm ra sản phẩm, tăng năng suất lao động, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm. Nhưng nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1980 đều đạt thấp.

- Sản lượng lương thực ước đạt 13,7 triệu tấn (hạt kế hoạch 1,3 triệu tấn, giảm 30 vạn tấn so với năm 1979).

Cây công nghiệp đạt 56 vạn ha, tăng 5%. Đậu, lạc, cói, mía, chè, cao su, cà phê, thuốc lá tăng khá.

Đàn lợn đạt 9,7 triệu con, tăng 4%, nhưng đàn lợn tập thể giảm 16% so với năm 1979.

- Khai thác gỗ 1,7 triệu m³, đạt 95% kế hoạch. Trồng rừng 9,5 vạn ha, nhưng tỷ lệ cây sống rất thấp.

- Sản lượng cá biển 35 vạn tấn, giảm 12 vạn tấn so với năm 1979; xuất khẩu 13 triệu đôla, giảm 20%.

- Giá trị sản lượng công nghiệp 8,1 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 1979, trong đó công nghiệp trung ương giảm 14%, công nghiệp địa phương giảm 9%, thủ công nghiệp giảm 5%.

Sản lượng điện 3,78 tỷ kWh, giảm 5%; than 5,5 triệu tấn, đạt 85% kế hoạch; xi măng 75 vạn tấn, đạt 87% kế hoạch. Tình trạng thiếu than, thiếu điện rất nghiêm trọng.

- Khối lượng đầu tư cơ bản 3,2 tỷ đồng, giảm 14% so với năm 1979.

- Khối lượng hàng hoá vận tải trong nước giảm 6% về tấn/km.

- Kim ngạch xuất khẩu vẫn dừng lại ở mức 320 triệu rúp và đôla (trong đó có 85 triệu đôla).

- Huy động lương thực có tiến bộ, ước đạt 2 triệu tấn, tăng 60 vạn tấn so với năm 1979, nhưng còn hụt kế hoạch 50 vạn tấn. Thu mua thuốc lá, đỗ tương, đậu, khá hơn trước.

- Do thiếu năng lượng và nguyên vật liệu, số lao động thiếu việc làm trong khu vực nhà nước lên tới 30 vạn người.

- Tài chính, tiền tệ tiếp tục bội chi lớn. Tiền mặt bội chi 1,5 tỷ đồng, nhưng vẫn thiếu tiền để thu mua nông, lâm, hải sản, chỉ xây dựng cơ bản và phát lương. Giá cả thị trường tự do tiếp tục tăng. Đời sống công nhân, viên chức còn nhiều khó khăn, nhất là ở các thành phố và khu công nghiệp. Số công nhân, viên chức thôi việc và bỏ việc vì đời sống khó khăn trên 5 vạn người.

Năm 1980 là năm kết thúc kế hoạch 5 năm 1976-1980, nhưng lại là năm mà những khó khăn về kinh tế và đời sống đến mức gay gắt. Mặc dầu vậy trong thời kỳ 1976-1980 đã đạt được một số thành tựu nhất định trong việc phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng:

Do kết quả của việc phục hoá và khai hoang, diện tích gieo trồng trong thời gian qua đã tăng trên 1 triệu ha. Các công trình thuỷ lợi được xây dựng đã cho phép tưới 65 vạn héc-ta đất nông nghiệp. Đã trồng thêm 50 vạn héc-ta rừng. Gần 4,2 triệu người được thu hút thêm vào nông nghiệp và lâm nghiệp. Mặc dầu bị thiên tai trong hai năm liên, sản lượng lương thực (quy thóc) trong 5 năm đã tăng khoảng 2,5 triệu tấn.

Công suất sản xuất điện tăng thêm 20 vạn kW, xi măng tăng thêm 50 vạn tấn. Đã xây dựng các công trình gói đầu để huy động năng lực sản xuất mới vào các năm 1981-1985 ở

một số ngành công nghiệp như xi măng, cơ khí, công nghiệp nhẹ, v.v.. Trong giao thông vận tải, đã khôi phục và xây dựng mới gần 1.500 km đường sắt, 38.000 mét cầu, 3.500 mét bến cảng, đưa vào sử dụng 2.000 toa xe mới, 5.000 ô-tô vận tải, 10 vạn tấn trọng tải tàu biển và 20 vạn tấn trọng tải sà lan sông.

Trong các lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo cán bộ cũng đạt được những thành tựu mới. Đã hoàn toàn xoá bỏ nạn mù chữ ở miền Nam Việt Nam. Số học sinh cấp I và trung học, các lớp hàm thụ và học sinh đại học lên tới khoảng 16 triệu người. Bình quân cứ 3 người dân có 1 người đi học. Số lao động kỹ thuật đạt 2 triệu người, bằng 8% tổng số người có khả năng lao động.

Nhưng, những năm qua trong việc phát triển kinh tế, đã nảy sinh những sự mất cân đối nghiêm trọng và nhiều thiếu sót:

1. *Lương thực, đặc biệt là lương thực khu vực nhà nước thiếu hụt lớn.* Mức tiêu dùng lương thực thuộc khu vực nhà nước trong 5 năm qua là 11,8 triệu tấn quy gạo, nhưng huy động trong nước chỉ được 5,8 triệu tấn, bằng 49% mức tiêu dùng, phải sử dụng 5,62 triệu tấn nhập khẩu và xuất dự trữ nhà nước 38 vạn tấn. Đó là sự hạn chế rất lớn đối với đời sống, phát triển nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng cơ bản. Nhìn chung, sự phát triển của sản lượng lương thực trong 5 năm qua chỉ mới bảo đảm được cho số người mới tăng thêm tự nhiên. Thiếu hụt lương thực vẫn ở mức 2 triệu tấn/năm là mức thiếu hụt khi bước vào kế hoạch 5 năm 1976-1980.

2. *Năng lượng (than, điện, xăng dầu) còn xa mới đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của nền kinh tế.* Hầu hết các ngành

đều thường xuyên thiếu than, điện, xăng dầu; nhu cầu tối thiểu mỗi năm thiếu khoảng 1 triệu tấn than và nửa triệu tấn xăng dầu. Về điện, nhiều xí nghiệp và công trường thường xuyên bị cắt 1/2, thậm chí 2/3 nhu cầu. Lượng xăng dầu nhập khẩu, trong 5 năm liền giữ nguyên ở mức 1,9 - 2 triệu tấn/năm, thậm chí năm 1980 còn chưa đạt được mức ấy, trong khi xe máy đưa vào sử dụng mỗi năm một tăng và nhu cầu của quốc phòng tăng lên.

3. *Nguyên liệu, vật liệu chỉ đáp ứng được 1/2 hoặc 1/3 nhu cầu của công nghiệp.* Một mặt, sản xuất nguyên liệu trong nước không tăng mà một số thứ lại giảm; mặt khác, trong những năm 1976-1977, hàng năm chúng ta sử dụng 550-570 triệu rúp và đôla nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu, nhưng từ năm 1978 trở lại đây, chỉ còn 450 triệu, trong khi giá cả thị trường thế giới tăng vọt; dự trữ vật tư ngày càng mỏng, nên hầu hết các ngành công nghiệp đều thường xuyên thiếu nguyên, vật liệu; nhiều ngành chỉ huy động được 1/3 công suất.

4. *Máy móc, thiết bị hư hỏng nhiều,* vì phụ tùng thay thế không đủ, đại tu, bảo dưỡng không kịp tốc độ hao mòn của máy móc. Hậu quả là hầu hết các ngành sản xuất đều sử dụng công suất thiết bị, máy móc rất thấp (30-50%), nhiều loại máy móc, thiết bị nhất là ở miền Nam, không khôi phục được công suất cũ (ôtô vận tải, tàu thuyền đánh cá, công nghiệp dệt, công nghiệp thực phẩm, máy phát điện, v.v.).

5. *Năng lực vận tải yếu kém, gây ách tắc nghiêm trọng.* Hoạt động giao thông vận tải chỉ đáp ứng 80% nhu cầu vận tải, khiến cho việc cung ứng vật tư cho sản xuất và xây dựng, phân phối vật phẩm tiêu dùng cho nhân dân thêm căng

thẳng. Đặc biệt là ở khu vực cảng Hải Phòng, thường xuyên có lượng hàng ứ đọng tới 20-30 vạn tấn.

6. *Xây dựng cơ bản* mở ra vượt quá sức cáng đáng của nền kinh tế, của khả năng cung ứng năng lượng, vật liệu cho xây lắp, gây nên hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt: không bảo đảm đủ vật tư cho sản xuất và đời sống vì vật tư bị huy động quá nhiều vào xây dựng cơ bản, không tập trung được lực lượng cho những mục tiêu xây dựng quan trọng nhất về sản xuất và đời sống, tăng lạm phát, hiệu quả đầu tư rất thấp, tăng thêm mất cân đối trên nhiều mặt của nền kinh tế. Trong 5 năm 1976-1980, vốn đầu tư cơ bản rải ra trên hàng vạn công trình, trong đó các ngành trung ương có trên 3.000 công trình; cùng một lúc triển khai xây dựng nhiều công trình lớn. Kết quả là trong 20 tỷ đồng đầu tư, bao gồm cả 2,3 tỷ đồng từ năm 1975 chuyển sang, có tới 8 tỷ đồng là xây dựng dở dang. Tình hình này còn *để lại hậu quả nặng nề cho nhiều năm sắp tới*, nhất là trong điều kiện vốn, xăng dầu, điện và vật liệu xây dựng hạn chế hơn trước.

7. *Ngân sách và tiền mặt bội chi liên tiếp và ngày càng lớn.* Trong 5 năm qua, khối lượng tiền tệ lưu thông tăng ba lần trong khi khối lượng hàng hoá không tăng mà lại giảm. Đồng tiền mất giá khiến cho giá cả và tiền lương mất tác dụng đòn bẩy. Hệ thống phân phối, lưu thông bị rối loạn. Nhà nước nắm hàng và tiền ngày càng ít.

8. *Cán cân thanh toán quốc tế thiếu hụt nghiêm trọng.* Kim ngạch xuất khẩu 5 năm chỉ đạt 1.500 triệu rúp, đôla, trong khi nhập khẩu lên tới 6.300 triệu rúp và đôla. Toàn bộ số nợ phải trả trong ba năm 1978-1980 là 720 triệu đôla, phải huy động nguồn dự trữ ngoại tệ và vay nợ để trả hoặc

xin hoãn nợ. Tình hình càng khó khăn hơn đối với những năm 1981-1985, khi nguồn vay nợ để nhập khẩu hạn chế hơn trước, nguồn ngoại tệ dự trữ không còn, số nợ đến hạn phải trả lại lớn hơn nhiều (1.340 triệu đôla).

9. *Lao động thiếu việc làm.* Tính đến cuối năm 1980, số hoàn toàn chưa có việc làm là trên một triệu người, trong đó 80 vạn ở thành thị. Trong khu vực nhà nước có khoảng 30 vạn người thiếu việc làm. Một bộ phận học sinh ra trường chưa có chỗ bố trí. Do công việc làm không ổn định và đời sống khó khăn nên nhiều công nhân viên chức phải kiếm thêm việc làm ngoài mới đủ sống; số bỏ việc, hoặc xin thôi việc để ra làm ngoài càng lớn (9-10 vạn người).

10. *Đời sống công nhân, viên chức giảm đến mức thấp nhất.* Vấn đề cung cấp lương thực, thực phẩm, vải mặc và hàng tiêu dùng thiết yếu cũng khan hiếm. Vấn đề đời sống đã trở thành một yếu tố cản trở lao động, làm giảm năng suất lao động, và đặt ra nhiều vấn đề phức tạp về mặt xã hội.

Những khó khăn và mất cân đối trên đây đặt ra cho kế hoạch Nhà nước năm 1981 cũng như cho 5 năm 1981-1985 những nhiệm vụ hết sức nặng.

Những khó khăn nói trên bắt nguồn từ hàng loạt nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Trước hết, cần kể tới các *nguyên nhân khách quan*. Năm năm qua là một thời kỳ cực kỳ khó khăn, không ổn định, không thuận lợi đối với việc cải tạo và phát triển kinh tế.

1- Nền sản xuất xã hội nước ta phổ biến là *sản xuất nhỏ*, cơ cấu kinh tế do lịch sử để lại vừa què quặt, có nhiều mặt không hợp lý, vừa lệ thuộc nặng vào nước ngoài; năng suất lao động xã hội rất thấp, một người làm không nuôi nổi một

người, tích lũy hoàn toàn không có; ta phải từ lao động và đất đai mà đi lên, nhưng diện tích canh tác cũng như diện tích gieo trồng, nhất là về cây lương thực, bình quân đầu người quá thấp.

2. Ảnh hưởng của *30 năm chiến tranh*, của tình trạng đất nước bị chia cắt lâu dài và sự nô dịch thực dân mới trên một nửa nước rất nặng, từ chiến tranh chuyển sang hoà bình có những *đảo lộn* rất lớn về kinh tế và xã hội mà tác động của nó phải qua thực tế, chúng ta mới nhận thức hết được:

- Hai tỷ đôla viện trợ hàng năm không còn, đã làm đình đốn nhiều ngành sản xuất, tác động trực tiếp đến đời sống của nhiều tầng lớp nhân dân. Sự giúp đỡ mới của Liên Xô và bạn bè quốc tế cùng những sự cố gắng của kinh tế trong nước, trong một thời gian ngắn, chưa thể bù đắp được những sự thiếu hụt do mất nguồn viện trợ, dù chỉ là những sự bù đắp hợp lý, cần thiết.

- Hàng triệu người trước đây sống dựa vào bộ máy chiến tranh của Mỹ, ngụy trở thành một đội quân thất nghiệp khổng lồ mà chúng ta không thể dễ dàng và nhanh chóng giải quyết.

- Hoà bình lập lại, xuất hiện những nhu cầu mới, cấp bách của các tầng lớp nhân dân, trong khi nền kinh tế chưa kịp phục hồi, sản xuất chưa kịp phát triển. Hơn nữa, tốc độ dân số phát triển quá nhanh, đã làm gay gắt thêm mâu thuẫn vốn có giữa sản xuất và tiêu dùng.

3. Đất nước trong quá trình *thống nhất*, đưa hai nền kinh tế hoàn toàn khác nhau của hai miền thống nhất làm một. Tình hình đó, một mặt tạo ra những thuận lợi cơ bản, lâu

dài; song trước mắt, đó là thời kỳ sắp xếp lại nền kinh tế, không tránh khỏi gây ra những sự không ổn định đối với việc phát triển sản xuất.

4. Sự *phá hoại* và *chiến tranh* xâm lược... chống nhân dân ta diễn ra ngay khi chúng ta chưa kịp phục hồi nền kinh tế sau 30 năm chiến tranh, đã làm đảo lộn nhiều tính toán ban đầu của chúng ta, tạo nên những trở ngại rất lớn đối với công cuộc xây dựng kinh tế. Chiến tranh, một mặt gây ra nhiều tàn phá về vật chất; mặt khác buộc chúng ta phải tăng nhanh ngân sách quốc phòng, điều động một lực lượng lớn lao động sản xuất cho nhu cầu chiến đấu.

5. Mấy năm qua, *thiên tai* xảy ra hầu như liên tiếp, gây nhiều tác hại cho sản xuất và đời sống, đặc biệt đối với nền kinh tế nghèo nàn của nước ta, sức chống đỡ rất yếu, dự trữ quốc gia không đáng kể.

6. Chúng ta xây dựng kinh tế với một đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo và bồi dưỡng cần thiết về kinh tế và kỹ thuật, nhất là ở các cơ sở và địa phương miền Nam.

Nguyên nhân chủ quan:

Song, điều quan trọng hơn hết là chúng ta phải nghiêm túc xem xét lại sự chỉ đạo và *quản lý kinh tế*, rút ra những bài học cần thiết cho thời kỳ tới. Đây là một công việc rất lớn, đòi hỏi có sự tổng kết chu đáo, tỉ mỉ và đầy đủ. Trong bản báo cáo này, chỉ bước đầu nêu ra một số nhận xét:

Một là, khuyết điểm về bố trí kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

1) Quán triệt không đầy đủ nhiệm vụ kinh tế chủ yếu của thời kỳ 1976-1980 là thời kỳ - như đường lối của Đảng đã vạch ra - *tạo tiền đề cần thiết* để triển khai công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, bởi vì trong bước đầu của thời kỳ quá độ ở

nước ta, "chẳng những về cơ bản chưa có đại công nghiệp cơ khí mà ngay những điều kiện tiên quyết để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa cũng chưa được tạo ra"¹. Lẽ ra trong thời kỳ này, như Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương khoá III đã xác định, phải chủ động sắp xếp lại cơ cấu kinh tế nhằm *ổn định kinh tế và từng bước phát triển sản xuất trên cơ sở mới, ổn định đời sống*, khắc phục những mặt không hợp lý do lịch sử để lại. Nhưng trên *thực tế* bố trí kế hoạch, chúng ta đã tiếp tục phát triển kinh tế trên cơ sở duy trì nguyên vẹn cơ cấu sản xuất và tiêu dùng cũ, và phát triển trên *toàn tuyến*, chưa thật sự tập trung sức phát triển sản xuất *nông nghiệp* trong một cơ cấu hợp lý với công nghiệp, nhằm giải quyết bằng được vấn đề lương thực, thực phẩm, khắc phục tình trạng thiếu những hàng tiêu dùng thiết yếu, xây dựng những cơ sở xuất khẩu quan trọng, tạo việc làm cho lao động xã hội. Đối với *công nghiệp* nói chung, chưa chú trọng khai thác chiều sâu (bổ sung, nâng cao, trang bị lại, tạm đình những cơ sở xét ra chưa có điều kiện sử dụng); trong xây dựng mới, thiếu chọn lọc và tính toán *chặt chẽ* về *quy mô* cũng như *thời gian* và *địa điểm* nhằm phục vụ tốt hơn nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng thông thường và xuất khẩu, phù hợp với khả năng thực tế về năng lượng, nguyên liệu và phụ tùng.

2. Chưa chú trọng và có những biện pháp đồng bộ về kế hoạch, quản lý, chính sách, tổ chức để phát huy hai vốn quý nhất là *lao động và đất đai*, nhằm trước tiên giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm và tạo nguồn xuất khẩu, từ đó tạo

1. Lê Duẩn.

ra sự cân đối đầu tiên cho sự phát triển của kinh tế, tạo nguồn tích lũy cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

3. Chưa thực hiện được tốt chủ trương vừa xây dựng *kinh tế trung ương*, vừa tích cực phát triển, tổ chức và quản lý tốt *kinh tế địa phương*, giải quyết đúng đắn và kịp thời những vướng mắc trong vấn đề phát triển kinh tế địa phương; đặc biệt chưa thực hiện đúng chủ trương lấy *huyện* làm địa bàn chính để tổ chức và sử dụng lao động, khai thác đất đai và mở mang ngành nghề, đồng thời phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước, xây dựng có hiệu quả các vùng kinh tế mới. Do đó mà đến năm 1980 chỉ đạt sản lượng lương thực gần 14 triệu tấn, nhiều mặt hàng tiêu dùng sản xuất bằng nguyên liệu trong nước sút kém, mặt hàng và khối lượng xuất khẩu nghèo nàn, ít ỏi là kết quả của những thiếu sót chủ quan, chứ không phải là kết quả tất yếu do thiếu vật tư, xăng dầu, phụ tùng như sự giảm sút của một số ngành công nghiệp.

4. Xây dựng công nghiệp nặng không hoàn toàn dựa "*trên cơ sở*" *nhu cầu và khả năng* của nông nghiệp, nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp mà có phần thoát ly công nghiệp. Trong cơ cấu công nghiệp, chưa tập trung sức vào xây dựng công nghiệp nhiên liệu điện than; vào việc phát triển và tạo nguồn nguyên liệu trong nước từ nông thôn, lâm sản mà có phần thiên về phát triển công nghiệp chế biến.

5. *Xây dựng cơ bản* có khuyết điểm trên hai mặt chính là bố trí *tổng mức đầu tư quá cao và phương hướng đầu tư có phần lệch*. Mức đầu tư dự kiến trong kế hoạch 5 năm vượt gấp đôi khả năng thực hiện. Về phương hướng đầu tư, đã không tập trung đúng mức và đồng bộ cho nông nghiệp, cho việc khai thác tiềm năng của lao động và đất đai, đã phân

tán, dàn ra quá nhiều mục tiêu và căng mỏng vật tư, tài chính và lực lượng thi công vào quá nhiều công trình. Việc sử dụng vốn đầu tư, việc quản lý công tác xây dựng, nhất là việc khảo sát *chọn địa điểm, thiết kế và thi công* có nhiều sai sót, gây ra *lãng phí* lớn và đưa lại hiệu quả rất thấp.

Hai là, khuyết điểm trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, vận dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ thể hiện không chỉ trong phạm vi một số chính sách mà trong một loạt chủ trương. Vấn đề này đã được Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị phân tích và kết luận.

Ba là, khuyết điểm trong quản lý kinh tế

- *Cơ chế quản lý* mang nặng tính chất hành chính bao cấp, không tạo ra được động lực cho kinh tế phát triển; không thể hiện được chế độ làm chủ tập thể, không phát huy được sức mạnh của cả nước, của từng địa phương, của từng cơ sở và của từng người lao động.

- Chế độ *kế hoạch hoá* chưa phù hợp với nền kinh tế còn nhiều thành phần và đang có nhiều biến động phức tạp, các thông số kinh tế cơ bản không đầy đủ và chưa chính xác ở mức yêu cầu tối thiểu, hệ thống thông tin và chỉ đạo chưa hoàn thiện. Công tác kế hoạch hoá vừa chưa quán triệt và thể hiện được đường lối; vừa không bảo đảm cân đối, cũng không phát huy được tiềm năng. Kế hoạch không kết hợp với vận dụng thị trường và các đòn bẩy kinh tế. Có tình hình kế hoạch vừa gò ép, cứng nhắc khi xây dựng, vừa hình thức và không có hiệu lực khi thực hiện. Kỷ luật kế hoạch không được duy trì và tôn trọng, nhất là mấy năm gần đây. Nói chung, kế hoạch chưa phát huy được tác dụng là công cụ trung tâm trong chỉ đạo, điều

khiển thực tiễn các hoạt động kinh tế; công tác kế hoạch chưa tương xứng với tầm vóc của yêu cầu và nhiệm vụ chính trị - kinh tế.

- Các *chính sách kinh tế* vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc kết hợp ba lợi ích: xã hội, tập thể và cá nhân, nhất là vi phạm lợi ích của người lao động.

Bốn là, thiếu sót trong công tác tổ chức và cán bộ. Vấn đề này đã được phân tích và kết luận trong nghị quyết gần đây của Bộ Chính trị.

Năm là, những khuyết điểm trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trong cải tạo, thiếu những hình thức và bước đi thích hợp, chưa kết hợp tốt với tổ chức lại và phát triển sản xuất, chưa quán triệt yêu cầu mở rộng vững chắc trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời sử dụng thích đáng các thành phần kinh tế khác.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG CỦA NHỮNG NĂM TỚI (1981-1985)

Thời kỳ 5 năm 1981-1985 là một bước phấn đấu cực kỳ trọng yếu của Đảng ta và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ đường lối của Đại hội lần thứ IV của Đảng và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, thì nhiệm vụ kinh tế - xã hội chủ yếu của những năm trước mắt là:

1. Ổn định và từng bước phát triển kinh tế; giảm bớt khó khăn và cải thiện dần đời sống nhân dân.

2. Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

3. Củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

4. Xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

5. Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia; đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô, liên kết kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế.

Thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội nói trên, tuy chúng ta đang đứng trước tình hình có những khó khăn và mất cân đối nghiêm trọng, nhưng cũng có những thuận lợi cơ bản; nhiều nhân tố mới, tích cực xuất hiện gần đây trong nền kinh tế. Đó là:

- Sức mạnh *đoàn kết, nhất trí* về chính trị và tinh thần của toàn Đảng, toàn dân dựa trên đường lối đúng đắn của Đảng. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù và chiến đấu kiên cường. Cán bộ ta nói chung vững vàng về chính trị, có nhiều tiến bộ trong lãnh đạo và quản lý kinh tế.

- Đất nước ta có nhiều khả năng. Ngoài những khả năng tiềm tàng cần có thời gian và đầu tư tương đối lớn mới phát huy như cây công nghiệp dài ngày, dầu khí, apatít, bôxít đáng chú ý là có những khả năng hiện thực không đòi hỏi đầu tư lớn vẫn có thể phát huy được. Đó là lao động và đất đai, là thủ công nghiệp, là cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có

nếu được sử dụng tốt hơn, là một số tài nguyên khoáng sản và nhiều loại nguyên liệu khác.

- Những *nhân tố mới, tích cực*: khí thế sản xuất ở nông thôn do có chính sách đúng về phân phối "ăn chia", quản lý và khoán trong nội bộ hợp tác xã, về thu mua và giá cả của Nhà nước; những giống mới có sức chống rầy, chịu chua phèn ở miền Nam và một số thành tựu khác của khoa học kỹ thuật có tác dụng thật sự đối với sản xuất; những hiện tượng hăng hái lao động, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm trong công nghiệp do áp dụng đúng chính sách trả lương khoán... Đặc biệt hơn cả là những thực tiễn sinh động trong sản xuất và hoạt động kinh tế vừa qua (thành công cũng như thất bại) đã giúp cho chúng ta nhìn nhận những vấn đề kinh tế xã hội một cách rõ nét hơn, tìm thấy những cách làm đúng có hiệu quả, tạo nên sự nhất trí cao trong đông đảo cán bộ về nhận thức đường lối, đánh giá tình hình, xác định phương thức làm ăn mới.

- Chúng ta có sự liên minh và hợp tác toàn diện với Liên Xô, quan hệ đặc biệt đoàn kết và hợp tác với hai nước anh em Lào và Campuchia, sự giúp đỡ và hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đặc biệt là sự liên kết kinh tế giữa nước ta với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

*

* *

Để ổn định và từng bước phát triển kinh tế, giải quyết thắng lợi năm nhiệm vụ chủ yếu nói trên, chúng ta phải phấn đấu theo những phương hướng sau đây:

- Đẩy mạnh khai thác các khả năng về lao động và đất

đai, tiềm năng do áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tiềm năng do tiết kiệm nghiêm ngặt trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng.

- Bố trí lại cơ cấu kinh tế, quy mô và cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản.

- Lập lại trật tự trên lĩnh vực thương nghiệp, tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương.

- Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, lấy yếu tố hiệu quả kinh tế làm mục tiêu.

- Kiện toàn tổ chức, đổi mới chế độ làm việc, tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ quản lý.

1. *Khai thác hai khả năng chủ yếu: lao động và đất đai* và các khả năng hiện thực khác.

a) Nền kinh tế nước ta đang ở trong tình trạng thiếu nghiêm trọng về nhiên liệu, vật tư, nguyên liệu, do đó chỗ dựa cơ bản trước mắt là ra sức khai thác các khả năng *lao động và đất đai*. Nguồn lao động dồi dào, nhất là có hàng chục vạn quân đội tham gia xây dựng kinh tế, cho phép chúng ta triển khai trên quy mô lớn việc khai phá các vùng đất mới để sản xuất lương thực và cây công nghiệp, làm thủy lợi và đường giao thông, tạo địa bàn phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước. Để khai thác khả năng của lao động, trước hết cần sắp xếp và sử dụng tốt lao động trong từng xí nghiệp, từng hợp tác xã..., *tổ chức lại lao động trên địa bàn từng huyện* và phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước để mở rộng diện tích canh tác và thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia súc, mở mang các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp bằng nguồn nguyên liệu địa phương, sản xuất hàng xuất khẩu, tổ chức đời sống vật chất

và văn hoá của nhân dân các vùng. Ở các *thành phố*, phải bằng mọi cách, tổ chức cho được lao động làm hàng tiêu dùng và xuất khẩu, xây dựng các cơ sở nguyên liệu ở những nơi có điều kiện. Đối với lao động thuộc khu vực nhà nước, dù là lao động sản xuất hay lao động sự nghiệp hành chính, đều phải được kiểm kê và sắp xếp lại, nhằm tăng năng suất lao động, giảm bớt biên chế, nhất là biên chế hành chính. Phải cải tiến mạnh chế độ lao động và chế độ trả công để khuyến khích hăng hái lao động và bắt buộc phải lao động. Bằng những biện pháp tổng hợp như: lợi ích kinh tế, giáo dục tư tưởng, tạo đủ điều kiện vật chất, tổ chức đúng và quản lý tốt lao động, phát động phong trào thi đua lao động từ thành thị đến nông thôn, nhất là trong khu vực quốc doanh và tập thể. Tổ chức có hiệu quả việc huy động bộ phận quan trọng lực lượng *quân đội* tham gia công tác xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất.

b) *Khai thác các tiềm năng do áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật* vào sản xuất. Nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất và xây dựng, phải rất coi trọng công tác khoa học - kỹ thuật, bằng mọi cách đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Trong 5 năm 1981-1985, đi đôi với nghiên cứu cơ bản, công tác khoa học - kỹ thuật phải nhằm vào mấy mục tiêu sau đây:

+ Tìm và áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật cho phép *sử dụng nhiều hơn* cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, *tiết kiệm* nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, phương tiện, thiết bị, nâng cao năng suất cây trồng và con gia súc.

+ Nghiên cứu, khai thác, chế biến các tài nguyên trong nước nhằm *thay thế* nguyên liệu nhập khẩu, tăng mặt hàng xuất khẩu.

+ Nâng cao *hiệu suất* sản xuất và sử dụng điện, cải thiện một bước cơ cấu năng lượng và màng lưới điện, sử dụng hợp lý các nguồn nhiên liệu hiện có và phát triển các nguồn nhiên liệu - năng lượng mới.

+ Nâng cao *chất lượng* các mặt hàng tiêu dùng, các sản phẩm cơ khí, phương tiện giao thông vận tải, phụ tùng, chi tiết máy...

+ Bổ sung và xây dựng mới các *tiêu chuẩn* chất lượng sản phẩm, các *định mức* kinh tế - kỹ thuật tiến bộ, làm cơ sở cho kế hoạch hoá và quản lý kinh tế. Tăng cường quản lý kỹ thuật trong từng đơn vị cơ sở và từng ngành. Tìm các giải pháp kỹ thuật ăn khớp với sự đổi mới cơ chế quản lý, để giải quyết những khó khăn, vướng mắc cụ thể trong sản xuất, xây dựng và phân phối, lưu thông.

+ Tạo cơ sở khoa học kỹ thuật cho các chủ trương kinh tế, cho công tác phân vùng, quy hoạch, thiết kế...

c) *Thi hành chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt*. Tiết kiệm phải trở thành chế độ. Đặc biệt phải tiết kiệm xăng dầu, than, điện, sắt thép, lương thực, phân bón hoá học, các hoá chất nhập khẩu. Phải xây dựng lại các định mức và xây dựng thêm những định mức mới và có các biện pháp quản lý hành chính và quản lý kinh tế thích hợp để các định mức được áp dụng. Giảm tiêu hao vật chất trong nguyên liệu, vật tư, xăng dầu trên một đơn vị sản phẩm. Có chế độ thu hồi phế liệu, phế phẩm, phục hồi phụ tùng, chi tiết máy, sảm lốp, tái sinh dầu nhờn, v.v.. Thưởng thích đáng những thành tích tiết kiệm và phạt nghiêm khắc những sai lầm, khuyết điểm gây lãng phí.

2. *Bố trí lại cơ cấu kinh tế* nhằm khắc phục những sự mất

cân đối về cơ cấu do lịch sử để lại, sửa chữa những khuyết điểm và bố trí cơ cấu trong thời gian qua, tạo điều kiện xây dựng cơ cấu mới, hợp lý. Công việc này bao gồm *những nội dung chính* sau đây:

a) Điều chỉnh *chương trình xây dựng cơ bản* theo hướng: giành ưu tiên cho nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm, một số hàng tiêu dùng thiết yếu, xuất khẩu, thăm dò và khai thác dầu khí, bố trí một tỷ lệ thích đáng cho các ngành phục vụ các nhiệm vụ trên: điện, than, giao thông vận tải, cơ khí; chú trọng khai thác chiều sâu, chú trọng đầu tư nhỏ để khai thác khả năng lao động phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; bảo đảm cân đối giữa yêu cầu và khả năng xây dựng, bảo đảm hiệu quả kinh tế trong xây dựng. Với tinh thần đó, trước hết, cần soát xét lại các hạng mục công trình không có điều kiện xây dựng hoặc không bảo đảm hiệu quả kinh tế; tập trung lực lượng để xây dựng nhanh những công trình quan trọng; xem xét kỹ và quản lý chặt công trình dưới hạn ngạch. Tăng cường công tác chuẩn bị ban đầu, công tác thiết kế và thi công, khắc phục tình trạng xây dựng tràn lan, kéo dài, dở dang, lãng phí. Chỉ có như vậy mới đủ lực giải quyết dứt điểm những công trình cần thiết, đạt được các mục tiêu trọng điểm đã đề ra.

b) Điều chỉnh một số mặt trong *lực lượng sản xuất*, nhằm góp phần tạo thế cân đối mới:

+ Dành vật tư, năng lượng, thiết bị cho việc sản xuất lương thực, thực phẩm, cho việc sử dụng tốt hơn các khả năng hiện có của sản xuất, tăng dần năng suất lao động xã hội, tạo điều kiện phát triển mạnh lực lượng sản xuất trong các kế hoạch sau.

+ Đối với *công nghiệp*, cần kiểm tra lại tất cả các xí nghiệp để có sự phân loại cần thiết; những cơ sở không có điều kiện hoạt động hoặc rất kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài thì phải dừng lại củng cố hoặc đình hẳn; dành vật tư, năng lượng cho những cơ sở làm ăn khá và quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân. Những xí nghiệp dùng nguyên liệu nhập khẩu mà nay không có nguyên liệu thì chuyển sang dùng nguyên liệu trong nước nếu được, hoặc tìm cách gia công cho nước ngoài, hoặc chuyển sang làm sản phẩm khác; nếu đã tìm mọi cách mà không có kết quả thì phải tạm ngừng, điều công nhân đi làm việc khác, bảo quản xí nghiệp tìm cơ hội giải quyết. Để làm việc này, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, từng ngành, từng địa phương phải chủ động rà xét lại tất cả các xí nghiệp thuộc ngành mình và địa phương mình, có kế hoạch xử lý cụ thể đối với từng xí nghiệp.

Phải cân đối lại *công nghiệp chế biến và sản xuất nguyên liệu* theo hướng ra sức phát triển sản xuất nguyên liệu; việc xây dựng mới công nghiệp chế biến, chỉ tiến hành khi đã sử dụng hết công suất của công nghiệp chế biến hiện có. Cần xem lại cơ cấu của ngành cơ khí chế tạo, của công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm trong cả nước. (Chẳng hạn phải đặt lên hàng đầu việc tận dụng công nghiệp chế biến của Thành phố Hồ Chí Minh để cân đối với sản xuất nông nghiệp của các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ).

+ Một quan hệ khác cần được xem xét là quan hệ giữa sử dụng *lao động cơ giới hoá và lao động thủ công*. Hướng lâu dài là phải tiến hành cơ giới hoá và từng phần tự động hoá để nâng cao năng suất lao động xã hội; song tốc độ và quy mô cơ giới hoá cần được xác định hợp lý, phù hợp với khả năng thực

tế của từng thời kỳ. Trong 5 năm tới, chúng ta sẽ có hơn 6 triệu người cần có việc làm, khả năng xăng dầu, xe máy bị hạn chế rất nhiều, cho nên việc sử dụng lao động bằng *phương thức thủ công phải trở thành một phương hướng quan trọng* của các ngành, các cấp, nhất là trong các ngành nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng, vận tải, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, v.v.. Việc nhập thêm máy để cơ giới hoá lao động phải được tính toán chặt chẽ, chỉ tiến hành ở những khâu, những địa bàn thật cần thiết và có điều kiện. Trong lĩnh vực tiêu dùng, phải *hạn chế* gắt gao việc sử dụng xe máy, xăng dầu, chuyển mạnh sang phương tiện thủ công, nửa cơ giới.

Dân số *phi nông nghiệp*, cũng cần được sắp xếp lại cho phù hợp với trình độ phát triển thực tế của công nghiệp, và mức năng suất sinh vật và năng suất lao động của nông nghiệp. Để giảm bớt dân số phi nông nghiệp, một mặt, phải động viên thanh niên và những người lao động khác chưa có việc làm ở các thành phố, những biên chế thừa trong bộ máy nhà nước đi tham gia sản xuất ở các nông trường, lâm trường, các vùng kinh tế mới, nhất là ở những vùng sản xuất cho xuất khẩu như cao su, cà phê, chè,... Mặt khác, phải hết sức hạn chế việc tuyển lao động nông nghiệp vào các hoạt động kinh tế ở thành phố, ít nhất là trong mấy năm trước mắt.

Cần xem xét lại quy mô và tốc độ *đào tạo* cán bộ kỹ thuật và công nhân, theo hướng nâng cao chất lượng, thật sự xuất phát từ nhu cầu thực tế, phù hợp với tốc độ và quy mô xây dựng kinh tế.

+ Khắc phục một bước sự chênh lệch quá xa giữa quy mô và chất lượng của *kết cấu kinh tế hạ tầng* so với yêu cầu của

sản xuất và lưu thông. Đặc biệt coi trọng cải tiến quản lý và tăng thêm năng lực giao thông vận tải, trước hết ở các cảng biển, trên trục giao thông Bắc Nam và một số tuyến chiến lược.

3. *Xây dựng hệ thống mới về thương nghiệp, giá cả, tiền lương*, nhằm lập lại trật tự trên mặt trận phân phối, lưu thông, ổn định tài chính và tiền tệ, phát huy hiệu lực của các công cụ đòn bẩy trong việc phát triển sản xuất, bảo đảm Nhà nước làm chủ được thị trường, hàng hoá và giá cả, phục vụ tốt đời sống nhân dân, không để tư nhân hoạt động lũng đoạn thị trường.

Sắp xếp lại *mạng lưới cung ứng vật tư kỹ thuật, mạng lưới thu mua, mạng lưới bán buôn và bán lẻ hàng tiêu dùng*, nhằm gắn chặt mua với bán, chấm dứt sự cắt đứt hoặc chậm trễ giữa sản xuất và lưu thông, xoá bỏ các khâu trung gian cách bức không cần thiết, phục vụ tốt hơn sản xuất và đời sống, bảo đảm nắm chắc nguồn hàng trong tay Nhà nước.

Trong việc phân phối sử dụng các nguồn của cải vật chất, cần điều chỉnh lại nhu cầu: cắt giảm những nhu cầu xét ra chưa phù hợp với khả năng cung ứng của nền kinh tế tập trung sức giải quyết cho được những nhu cầu bức thiết của sản xuất xây dựng và đời sống, trước hết ở những vùng trọng điểm về nông nghiệp và công nghiệp, ở Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp lớn, các vùng kinh tế mới, v.v..

Thực hiện việc phân phối và phân phối lại thu nhập của các tầng lớp dân cư một cách hợp lý, không để tư nhân hoạt động bất hợp pháp và có thu nhập rất cao; cải thiện đời sống của người lao động sản xuất.

4. *Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội*

Những thiếu sót trong cơ chế quản lý kinh tế hiện hành đang là trở ngại rất lớn đối với việc khai thác các khả năng thực tế, các khả năng hiện thực mà nền kinh tế nước ta sẵn có. Vì vậy, *cải tiến quản lý kinh tế trở thành một khả năng hiện thực* mà dựa vào đó, chúng ta có thể không cần đầu tư thêm vốn, vẫn có thể tăng thêm năng suất lao động, phát triển thêm sản xuất.

Trong việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, một mặt phải nghiên cứu đề ra một hệ thống cơ bản mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân; mặt khác, và đây là mặt cấp bách trước mắt, phải giải quyết gấp những vấn đề quản lý cụ thể có tác dụng thiết thực đối với sản xuất và đời sống. Ví dụ vấn đề khoán và trả công trong hợp tác xã, chế độ thu mua sản phẩm nông nghiệp; hạch toán kinh tế, chế độ trả lương trong xí nghiệp quốc doanh; quan hệ giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; chế độ xuất nhập khẩu, v.v.. Những vấn đề cụ thể trong quản lý kinh tế phát sinh trong thực tiễn hiện nay, những sáng kiến phong phú của nhiều cơ sở, nhiều địa phương cần được nghiên cứu, kết luận sớm để áp dụng rộng rãi trong các ngành, các cấp.

5. *Kiện toàn tổ chức, đổi mới chế độ làm việc, tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ quản lý theo tinh thần nghị quyết gần đây của Bộ Chính trị.*

*

* *

Để khai thác các tiềm năng và những khả năng nắm được trong tay nói trên, vấn đề có tính chất quyết định là

từng ngành, từng địa phương phải bám sát cơ sở (xí nghiệp và hợp tác xã) nhất là huyện, kiểm kê nắm vững tình hình lao động, đất đai và thiết bị, máy móc, khả năng vật tư, xăng dầu, để có kế hoạch cụ thể *khai thác tiềm năng* theo tinh thần với nguồn tiền vốn, vật tư, xăng dầu không tăng, thậm chí bị giảm bớt, nhưng bằng những *phương hướng đúng, tổ chức quản lý tốt và cách làm sáng tạo, thích hợp*, vẫn có thể đẩy được sản xuất cao hơn, bảo đảm được nhu cầu tối thiểu trước mắt, tạo thế đi lên một cách vững chắc. Những điển hình tiên tiến và những nhân tố mới gần đây trong nông nghiệp, công nghiệp, hải sản, thủy lợi, trong thu mua và cung ứng hàng hoá ở trên nhiều địa phương đã khẳng định điều đó. Trong bản kế hoạch trình Hội nghị Trung ương lần này, chỉ mới nêu lên được một số quan điểm và phương hướng lớn, chưa thể đi sâu khai thác hết các khả năng trong thực tế. Vì vậy, quá trình giao kế hoạch xuống cấp dưới thực hiện kế hoạch, sự chỉ đạo điều hành trực tiếp hàng ngày của Hội đồng Chính phủ, của các cấp uỷ Đảng và chính quyền có ý nghĩa quyết định đối với việc khai thác các tiềm năng và khả năng, làm chuyển biến tình hình trong thời gian tương đối ngắn.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1981

Năm 1981 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 1981-1985. Những vấn đề kinh tế và xã hội mà kế hoạch năm 1981 phải giải quyết, và những phương hướng cơ bản để giải quyết

các vấn đề đó cũng chính là những vấn đề và phương hướng giải quyết vấn đề của kế hoạch 5 năm 1981-1985 đã trình bày ở phần trên. Ở đây, cần nhấn mạnh là:

Bước sang năm 1981, chúng ta có nhiều tiềm năng và khả năng to lớn, song về một số mặt (vật tư, xăng dầu và ngoại tệ tư bản) có phần khó hơn năm 1980:

1. Những loại vật tư chủ yếu:

Năm 1981, khả năng vật tư, nguyên liệu giảm sút nhiều so với các năm trước. Giá trị vật tư hàng hoá nhập khẩu dự kiến khoảng 760 triệu rúp, đôla (chưa kể thiết bị toàn bộ), chỉ bằng 2/3 so với năm 1979 và 85% so với năm 1980, trong đó nhập từ thị trường tư bản 130 triệu đô la, chỉ bằng 22% so với các năm 1977, 1978 và bằng 1/3 so với năm 1980.

Nhiều loại vật tư mất cân đối nghiêm trọng. Trừ gỗ, than, gang đúc, đồng, chì, nhôm, kẽm, thuốc nổ, xút canxinê, có thể bằng hoặc giảm chút ít so với năm 1980, còn các loại vật tư khác: xăng dầu, thép, xút cottiích, sắt thép ô tô, máy kéo, hoá chất công nghệ, vật liệu điện, chất dẻo, tơ sợi tổng hợp, nhựa đường... giảm nhiều.

- *Xăng dầu*: Mặc dầu Liên Xô cung cấp mỗi năm một tăng (từ 70 vạn tấn năm 1977, lên 1,3 triệu tấn năm 1979 và 1,6 triệu tấn năm 1981) nhưng số dầu vay của Trung Đông sử dụng mấy năm nay cạn dần, năm 1981 hoàn toàn không còn nữa. Do đó, số xăng dầu của năm 1981 giảm 24% so với năm 1979 và 20% so với năm 1980.

- *Thép*: Do không có ngoại tệ nhập khẩu ở thị trường tư bản và do sản xuất trong nước giảm nhiều (vì thiếu than mỡ) nên mặc dù thép do Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cung cấp có tăng hơn trước, nhưng thép đưa vào sử

dụng mấy năm gần đây giảm nhiều, từ 41 vạn tấn năm 1979 xuống 32 vạn tấn năm 1980 và năm 1981, dự kiến chỉ có 22 vạn tấn, giảm 30% so với năm 1980 và 45% so với năm 1979.

- *Xút cottiích*: Mấy năm qua, mỗi năm nhập khẩu trên dưới 2 vạn tấn và sản xuất trong nước gần 1 vạn tấn. Do đó, có thể phân phối cho các nhu cầu 2,8 - 2,9 vạn tấn. Năm 1981 nhập khẩu giảm 1 vạn tấn, vì không có ngoại tệ nhập ở thị trường tư bản, nên dự kiến chỉ phân phối 2,2 vạn tấn, giảm 25% so với năm 1979 và giảm 22% so với năm 1980.

- *Sắt thép ô tô, máy kéo*: Do nhập khẩu ngày càng giảm (từ 21 vạn bộ năm 1977 xuống 15 vạn bộ năm 1979 và 12 vạn bộ năm 1981) trong khi sản xuất thép trong nước giảm sút do thiếu ngoại tệ nhập than, hoá chất và vải màn, nên số sắt thép năm 1981 giảm 23% so với năm 1980 và giảm 50% so với năm 1979.

2. Cân đối ngoại tệ tư bản:

| | | |
|-----------------------------------|-----|------------|
| <i>Nhu cầu chi:</i> | 600 | triệu đôla |
| Nhập khẩu | 130 | " |
| Trả nợ và lãi đến hạn | 400 | " |
| Thuế tàu vận tải | 50 | " |
| Chi về phi mậu dịch | 20 | " |
| <i>Nguồn thu</i> | 150 | " |
| Xuất khẩu | 85 | " |
| Vận tải | 15 | " |
| Thu về phi mậu dịch và khoản khác | 50 | triệu đôla |
| <i>Thiếu</i> | 450 | triệu đôla |

Như vậy, toàn bộ số nợ đến hạn phải trả 400 triệu đôla và một phần tiền mua nguyên vật liệu cần thiết cho các ngành kinh tế phải tìm nguồn giải quyết.

(Ngoài ra, dự kiến sẽ nhập một số phân đạm urê và thanh toán bằng cách xuất khẩu gạo; số này không tính vào cân đối ngoại tệ chung trên đây).

Dựa theo những phương hướng chung của kế hoạch 5 năm đã trình bày ở trên, và căn cứ khả năng cân đối hiện thực của năm 1981, *nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1981* được xác định như sau:

1. *Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*, đặc biệt là lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, lâm nghiệp, nghề cá, cấp bách giải quyết vấn đề đời sống, sản xuất hàng tiêu dùng.

Ra sức phát triển *sản xuất hàng xuất khẩu*.

(Phải thấy rõ tập trung sức cho nông nghiệp thì giải quyết được cả vấn đề ăn, cây công nghiệp và xuất khẩu).

Đẩy mạnh *các ngành công nghiệp năng lượng và nguyên liệu*: điện, than, xi măng, gỗ, phân bón.

Tập trung sức của ngành *cơ khí* để phục vụ nông nghiệp và giao thông vận tải.

Cố gắng đến mức cao nhất để sớm khắc phục khó khăn về *vận tải*, nhất là vận tải thủy và đường sắt.

Tiếp tục thực hiện phân bố lại *lao động* trong cả nước nhằm tận dụng lao động và đất đai, đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

2. *Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối lưu thông*, đẩy mạnh thu mua nắm nguồn hàng vào Nhà nước, tăng cường quản lý thị trường, chấn chỉnh công tác tài chính, ngân hàng, thu hẹp lạm phát, tích cực chuẩn bị cho việc cải cách giá cả và tiền lương.

3. *Soát xét lại quy mô và mục tiêu đầu tư cơ bản*, nhằm

tập trung lực lượng đẩy mạnh xây dựng các công trình có ý nghĩa quan trọng nhất và có hiệu quả kinh tế, kiên quyết đình, hoãn những công trình chưa thật cấp bách, kém hiệu quả, không bảo đảm được vật tư và lực lượng thi công hoặc không bảo đảm được nguyên liệu, năng lượng để huy động công trình vào sản xuất.

4. Tiến hành một cách có hệ thống việc cải tiến *tổ chức và quản lý*, sửa đổi và bổ sung các chính sách kinh tế, tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ quản lý.

Sau đây là nhiệm vụ cụ thể của các ngành kinh tế:

I- NÔNG NGHIỆP

Về sản xuất lương thực:

Tập trung mọi sức lực để *đạt cho được 15 triệu tấn lương thực quy thóc* (trong đó 12 triệu tấn thóc, 3 triệu tấn mầu quy thóc), tăng 1,3 triệu tấn so với năm 1980.

Phải có những biện pháp đồng bộ và chỉ đạo rất sát sao để giải quyết cho được vấn đề diện tích và sản lượng lúa, mầu.

- Huy động đến mức tối đa đất đai vào sản xuất. Riêng diện tích gieo trồng cây lương thực phải đạt cho được 7,37 triệu ha, tăng 54,6 vạn ha so với năm 1980 trong đó diện tích mầu 1,6 triệu ha, tăng 21 vạn ha.

- Tập trung sức hoàn thành những công trình thủy lợi đang xây dựng, vận động phong trào quần chúng ở Đồng bằng sông Cửu Long và các nơi khác làm kênh mương, bờ vùng, bờ thửa, đưa diện tích lúa được tưới lên 4 triệu ha, và mầu được tưới lên 40 vạn ha.

- Ngoài việc đẩy mạnh làm phân chuồng, phân xanh, bèo

dâu... dự kiến cung cấp 70 vạn tấn phân đạm, chỉ đạo điều phân đạm về kịp thời vụ, tập trung ưu tiên cho các vùng sản xuất trọng điểm, phân đạm nên tập trung vào vụ chiêm xuân ở miền Bắc, và vụ hè-thu ở Tây Nam Bộ. Vận động nông dân làm phân đạm viên để sử dụng phân đạm có hiệu quả và tiết kiệm.

- Coi trọng việc lựa chọn các *giống lúa mới* thích hợp cho từng vùng. Ở những vùng thường bị ngập úng, cần chọn những giống lúa cao cây.

- Chấn chỉnh, tăng cường quản lý nông nghiệp, nhất là quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Một trong những *biện pháp then chốt* là sớm ban hành những chính sách có tác dụng khuyến khích sản xuất, khuyến khích tận dụng đất đai và lao động nông nghiệp, tăng cường quản lý hợp tác xã và chỉ đạo tốt việc khoán trong hợp tác xã, vừa giải quyết lợi ích chung và lợi ích riêng của người sản xuất, củng cố hợp tác xã.

Về cây thực phẩm:

Diện tích cây thực phẩm 36 vạn ha, tăng 19% so với 1980. Bộ Nông nghiệp và các địa phương cần quy hoạch và chỉ đạo cụ thể các vùng rau tập trung để năm 1981 bảo đảm cho được yêu cầu rau phục vụ các thành phố lớn, các khu công nghiệp và xuất khẩu.

Về cây công nghiệp và cây ăn quả 82,3 vạn ha, tăng 8% so với năm 1980. Cần tập trung sức phát triển mạnh các cây công nghiệp ngắn ngày để bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp và để tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu. Diện tích đay 2 vạn ha, tăng 30%; bông 7.000 ha, tăng 4,7%; lạc 10 vạn ha, tăng 5,2%; mía 10 vạn ha, tăng 11%, chỉ đạo chặt chẽ việc *mở rộng nhanh diện tích trồng mía* ở các vùng tập trung và có chính sách khuyến khích thoả đáng để bảo đảm thu

mua đủ mía cho các nhà máy đường quốc doanh chạy hết công suất và thu mua các lò đường thủ công 3 vạn tấn.

Thuốc lá 4 vạn ha, tăng 33%. Bộ Nông nghiệp cần nghiên cứu gấp phương án tăng nhanh hơn nữa sản lượng *thuốc lá* để xuất khẩu trong các năm sau.

Phát triển thật mạnh cây *đậu tương*, coi đây là một mũi nhọn quan trọng nhằm giải quyết nhu cầu thực phẩm (đậu phụ, nước chấm,...). Năm 1981, đưa diện tích lên 8 vạn ha, tăng hơn 100% so với năm 1980. Cần có chính sách giá cả và cung cấp lương thực thích đáng ở từng vùng sản xuất tập trung để khuyến khích nông dân phát triển mạnh sản xuất và bán sản phẩm cho Nhà nước. Chỉ đạo chặt chẽ việc làm *đậu tương* ở Nam Bộ, Trung Bộ và các tỉnh miền núi phía Bắc. Các năm tới 1982-1983 sẽ tăng mạnh hơn nữa.

Đối với *cây công nghiệp dài ngày*, trước hết phải tập trung khai thác cho hết và thâm canh trên diện tích các vườn cây đã có để đạt năng suất và sản lượng cao nhất. Có biện pháp khôi phục, đưa vào khai thác ngay thêm 1 vạn ha cao su đã có sẵn. Gấp rút bổ sung đủ lao động, bảo đảm đủ lương thực, giải quyết nhà ở và các điều kiện khác cho công nhân và cung cấp kịp thời các vật tư, thiết bị cần thiết để phục vụ thâm canh, tận thu sản phẩm và chế biến sản phẩm. Đồng thời phải chỉ đạo chặt chẽ việc trồng mới cao su, cà phê, chè ở những nơi có điều kiện bảo đảm yêu cầu thâm canh ngay từ đầu. Dự kiến trồng mới 3.200 ha cà phê, 5.000 ha cao su, 3.500 ha chè,... xúc tiến các công tác chuẩn bị để các năm sau, đẩy mạnh việc trồng mới các cây này nhằm trước hết thực hiện cho được các hiệp định về hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Về cây ăn quả, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất *dứa* xuất khẩu.

Về chăn nuôi: Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách chăn nuôi đã ban hành để chấm dứt tình trạng giảm sút đàn trâu bảo đảm cuối năm có 2,3 triệu con, tăng 2% so với năm 1979. Đàn bò 1,66 triệu con, tăng 2%. Đàn lợn 10 triệu con, tăng 3,3%. Gia cầm 64,5 triệu con, tăng 7%.

Về khai hoang: Dự kiến khai hoang 11 vạn ha (1,1 vạn do các lâm trường làm để sản xuất lương thực). Ngoài ra vận động nhân dân ở những nơi có điều kiện nhà nước có giúp đỡ một phần chủ động tổ chức khai hoang, mở thêm diện tích. Tiếp tục hoàn chỉnh diện tích đã khai hoang từ nhiều năm trước và xúc tiến công tác khảo sát, quy hoạch, thiết kế để chuẩn bị đẩy mạnh khai hoang trong những năm sau; biện pháp điều động đủ lao động, cung cấp đủ lương thực và giải quyết đời sống cho công nhân nông trường và nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới.

Về vốn đầu tư và vật tư phục vụ nông nghiệp:

- Năm 1981 dành 26% tổng số vốn đầu tư để đầu tư cho nông nghiệp, thủy lợi (năm 1980: 23%). Ngành nông nghiệp phải có những biện pháp cụ thể để thực hiện vốn đầu tư này.

- Điện phục vụ nông nghiệp 340 triệu kWh, bằng năm 1980.

- Xăng dầu cho nông nghiệp và thủy lợi giữ bằng mức năm 1980, có dự phòng cho chống hạn, chống úng.

- Dành 25% số sắt thép của ngành cơ khí để sản xuất công cụ, phụ tùng máy móc... phục vụ nông nghiệp.

- Ngoài 70 vạn tấn phân đạm trong kế hoạch, sẽ thông qua con đường xuất nhập để bổ sung thêm.

- Thuộc trừ sâu dự kiến nhập khẩu 5 triệu rúp và 5 triệu đôla.

Nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm và các nông sản khác, có tầm quan trọng đặc biệt trong kế hoạch Nhà nước năm 1981 nhằm khắc phục sự thiếu hụt về lương thực của khu vực nhà nước, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và tăng nguồn hàng xuất khẩu, qua đó giải quyết một phần khó khăn về tài chính và tiền tệ, bảo đảm ổn định đời sống công nhân viên chức.

Cần gấp rút chấn chỉnh, tăng cường bộ máy tổ chức làm nhiệm vụ này, và sớm ban hành các chính sách mới theo tinh thần Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị.

Riêng về lương thực, với mức sản xuất như trên, sau khi trừ phần chi dùng cho nông dân, dự kiến huy động 3 triệu tấn lương thực quy thóc, đưa vào cân đối 2,8 triệu (miền Bắc 80 vạn tấn, các tỉnh Khu V cũ 20 vạn tấn, và các tỉnh B2 cũ 1,8 triệu tấn).

Để đạt mục tiêu trên đây, cùng với việc chỉ đạo tốt hơn nữa công tác huy động lương thực, nhất là ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cần xúc tiến việc xây dựng các kho lương thực và tăng thêm sà lan vận tải ở các tỉnh phía Nam, (kế hoạch huy động lương thực trên đây chưa tính số lương thực xuất khẩu để đổi phân đạm).

II- LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP

- Trồng rừng: 7 vạn ha, tập trung chủ yếu vào các vùng trọng điểm cho giấy sợi, trụ mỏ, phòng hộ ven biển và một số rừng cây đặc sản. Ngoài trồng rừng quốc doanh, cần chỉ đạo

tốt việc trồng cây của khu vực tập thể và nhân dân thực hiện việc khoán rừng trồng cây sống, sử dụng hợp lý đất rừng và tạo ra nguồn củi, gỗ tại các địa phương để thoả mãn nhu cầu của nhân dân địa phương về đồ gỗ và củi đốt. Bộ Lâm nghiệp cùng các địa phương tổ chức lại công tác bảo vệ tu bổ rừng, có biện pháp tích cực ngăn chặn nạn đốt phá rừng. Dựa vào hợp tác xã nhân dân và quân đội để với một số tiền chừng ấy có thể trồng rừng được thêm, giảm bớt chi phí cho 1 ha rừng trồng.

- *Khai thác gỗ*: 1,6 triệu m³, bảo đảm phân phối 1,4 triệu m³, xuất khẩu 20 vạn m³. Phải có kế hoạch cụ thể sử dụng gỗ cành ngọn không để lãng phí (có thể tới 30-40% gỗ khai thác).

Khai thác 1,26 triệu xite củi, tăng 25 vạn xite so với năm 1980.

Bộ Lâm nghiệp cần có biện pháp khắc phục tình trạng hàng năm để mất 20-30 vạn m³ gỗ khai thác mà không đưa vào kế hoạch phân phối.

Bộ Lâm nghiệp cần trình Thường vụ Chính phủ các biện pháp cần thi hành để buộc các địa phương phải chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch giao nộp gỗ, nhựa thông, cánh kiến.

- *Về hải sản*, yêu cầu cấp bách đối với ngành hải sản là *chấn chỉnh quản lý, tổ chức lại sản xuất, bảo đảm hiệu quả kinh tế; tích cực mở rộng đánh cá bằng thuyền thủ công*, trước hết ở miền Bắc và Trung Bộ, dành xăng, dầu cho những đơn vị sử dụng phương tiện cơ giới có hiệu quả (ít nhất 1 tấn xăng dầu, Nhà nước phải thu được 4 tấn cá).

Phát triển mạnh nghề *nuôi cá nước ngọt, nước lợ* trong cả nước là một hướng giải quyết thực phẩm rất có hiệu quả, cần được hết sức coi trọng, nhất là ở xung quanh các thành phố

và khu công nghiệp. Ngành hải sản cần có phương án toàn diện về phát triển mạnh nghề nuôi trồng thủy sản, bao gồm các chính sách cần bổ sung như: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, giống, giá cả, cung cấp vật tư hàng hoá nhằm nâng cao các tỷ lệ huy động cá nước ngọt, nước lợ.

Kể cả việc khai thác cá biển và nuôi cá nước ngọt, lợ cả phương tiện cơ giới và chuyển sang phương thức thủ công, cần phải bảo đảm 40 vạn tấn cá, 50 triệu lít nước mắm.

Đối với việc *xuất khẩu* hải sản, đề nghị từ nay áp dụng phương thức dùng ngoại tệ xuất khẩu hải sản để tự bảo đảm các yêu cầu nhập khẩu. Nhà nước chỉ cho vay vốn và vật tư để kinh doanh.

III- CÔNG NGHIỆP

Tập trung ưu tiên các điều kiện để giữ vững và đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu bức thiết như: điện, than, phân bón, xi măng, sản xuất và sửa chữa phương tiện vận tải, sản xuất phụ tùng, và công cụ lao động; đẩy mạnh công tác thu mua nông sản để phát triển các sản phẩm tiêu dùng bằng nguyên liệu trong nước; chủ động giảm mức sản xuất hoặc không sản xuất một số sản phẩm không bảo đảm cân đối nguyên liệu, nhiên liệu, không có hiệu quả kinh tế.

Điện: Năm 1981 nguồn xăng dầu bị giảm nhiều nhưng vẫn phải bảo đảm cho điện bằng mức năm 1980. Phải cải tạo mạng lưới điện, tách được mạng lưới điện, để khi cần phải cắt điện, vẫn giữ được những xí nghiệp và mặt hàng vẫn phải bảo đảm; không cắt điện tràn lan.

Khẩn trương hoàn chỉnh Nhà máy nhiệt điện Uông Bí,

sửa chữa kịp các nhà máy điện khác; tận lực huy động thêm công suất các nhà máy nhiệt điện, thuỷ điện, các cụm máy điêzen và một phần công suất của tuốcbin khí, để đạt sản lượng 4 tỷ kWh, tăng 6% so với năm 1980. Phải bảo đảm đủ điện cho nông nghiệp, cho các công trình xây dựng trọng điểm, các xí nghiệp công nghiệp quan trọng và các Nhà máy xi măng Bỉm Sơn, Hoàng Thạch bắt đầu đi vào sản xuất. Nhưng điện phục vụ cho các nhu cầu khác có thể chỉ bảo đảm được 50% nhu cầu, Do vậy phải kiên quyết thực hiện các biện pháp để *tiết kiệm điện*, nhất là điện dùng cho sinh hoạt ở thành thị cũng như ở nông thôn.

Than, dự kiến khai thác 6 triệu tấn than sạch, bốc đất đá 22 triệu m³.

- Cần phải có kế hoạch cụ thể củng cố các phương tiện vận chuyển, sản xuất phụ tùng, để sửa chữa, đồng thời phải tranh thủ phía Liên Xô cung cấp cho những thiết bị và phụ tùng sửa chữa trong ngành than; có kế hoạch đầy đủ các mặt để tăng sản lượng than sạch trong những năm tới, Bộ Giao thông vận tải cũng phải tăng nhanh việc đóng sà lan để vận chuyển kịp than từ mỏ về nội địa.

Bộ Cơ khí và Luyện kim khai thác 8 vạn tấn than mỡ, và cùng Bộ Điện và Than tìm biện pháp khai thác thêm than mỡ ở các mỏ nhỏ địa phương như Đầm Đùn (Hà Nam Ninh), Khe Bó (Nghệ Tĩnh)...

Cơ khí, do khả năng cung cấp sắt thép có hạn, phải ưu tiên bố trí vật tư để tăng nhanh các sản phẩm có nhu cầu bức thiết như canô, tàu kéo, sà lan vận tải sông, biển và sà lan chuyên dùng, trung đại tu sà lan, toa xe, sửa chữa máy móc

và sản xuất phụ tùng, sản xuất công cụ lao động. Giảm mức sản xuất máy cắt gọt kim loại.

Bộ Cơ khí và Luyện kim cùng các bộ cần nghiên cứu tạm thời chuyển một số cơ sở cơ khí chế tạo sang làm nhiệm vụ sửa chữa hoặc sản xuất phụ tùng trong lúc phải hạn chế sản phẩm chế tạo. Tiếp tục hoàn chỉnh các dây chuyền sản xuất sản phẩm xuất khẩu theo phương thức gia công (dụng cụ đồ nghề, xe đạp, quạt máy...).

Cũng có khả năng đưa một số máy bán cho nông dân, mua nông sản của nông dân, xuất lấy ngoại tệ tư bản nhập thép chế tạo về sản xuất.

Luyện kim: Do thiếu ngoại tệ nhập than mỡ, than cốc, nên chỉ bố trí huy động 1 lò cao và 1 lò khác chạy cầm chừng. Dự kiến sản xuất 4,3 vạn tấn gang, 3,7 vạn tấn thép.

Sản xuất 380 tấn thiếc và 15.000 tấn quặng crôm khô.

Hoá chất: sản xuất 34 vạn tấn phân lân, 4 vạn tấn phân đạm urê, 1 vạn tấn thuốc trừ sâu, 5.000 tấn đất đèn, 6 triệu lốp xe đạp, 2,4 vạn tấn xà phòng các loại (bằng năm 1980), v.v..

Không bố trí sản xuất: sảm lốp ô tô và máy kéo, vải giả da... vì không có ngoại tệ nhập nguyên liệu.

Vật liệu xây dựng: sản xuất 1,25 triệu tấn xi măng, 1,9 tỷ viên gạch, 370 triệu viên ngói, 7 triệu m³ đá và 1,2 triệu tấn vôi.

- Cần bảo đảm tiến độ xây dựng hai Nhà máy xi măng Bỉm Sơn và Hoàng Thạch để có thể huy động 45 vạn tấn trong năm 1981.

- Tổ chức tốt việc sản xuất thạch cao từ các đồng muối và vận chuyển thạch cao từ Đồng Hới về.

Công nghiệp hàng tiêu dùng: Phát triển mạnh các mặt hàng làm bằng nguyên liệu trong nước: đường mật, chè, thuốc lá, đồ gỗ, mây tre, sành sứ, chiếu cói, bảo đảm giấy viết cho học sinh, v.v..

- Thu mua cho được 70 vạn tấn mía cho các nhà máy đường quốc doanh trung ương để sản xuất 5,5 - 6 vạn tấn đường, tăng 3 vạn tấn so với năm 1980, 22.000 tấn thuốc lá lá để chế biến 600 triệu bao thuốc lá (dành 250 triệu bao và 1.000 tấn thuốc lá lá để xuất khẩu); 9,5 vạn tấn chè búp tươi để chế biến 2 vạn tấn chè, tăng 2.000 tấn so với năm 1980.

- Phải hoàn chỉnh nhanh các dây chuyền sản xuất sợi và chấn chỉnh quản lý ngành dệt để bảo đảm sản xuất 4,2 vạn tấn sợi, tăng 7.000 tấn, dệt 230 triệu mét vải, tăng 40 triệu mét so với năm 1980. Chú ý *cung cấp điện* đều đặn cho ngành sợi dệt.

Tăng mức gia công sợi, sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc, rượu, bia.

- Do tiêu hao dầu quá lớn, hiệu quả kinh tế quá thấp nên cần soát xét lại ngành sản xuất mỳ chính; chấn chỉnh lại quản lý, để cố gắng duy trì sản xuất nhằm đáp ứng một số yêu cầu. Do thiếu xút nên sản xuất giấy địa phương phải dùng phương pháp vôi, chỉ dành xút cho những nhà máy giấy có yêu cầu kỹ thuật cao.

Nói chung đối với các ngành công nghiệp do vật tư có hạn chế nên chỉ tiêu sản xuất này là mức tối thiểu phải đạt, các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ, cơ khí, điện than, hoá chất, trong quá trình giao và thực hiện ở cơ sở phải phát huy những khả năng thực tế để có thể đưa sản lượng lên, vừa tăng sản phẩm, vừa giải

quyết công việc làm cho công nhân, vừa tăng thêm hàng cho xuất khẩu.

IV- ĐẦU TƯ CƠ BẢN

Căn cứ vào khả năng về tài chính, vật tư và lực lượng thi công, dự kiến vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 1981 khoảng 3 tỷ đồng, (giảm 200 triệu đồng so với năm 1980), trong đó vốn xây lắp 1.600 triệu đồng. Từ năm 1981, do nguồn vật tư giảm nhiều và do yêu cầu phải dành vốn đầu tư thích đáng cho công trình thăm dò và khai thác dầu khí nên buộc phải sắp xếp lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng:

- Bảo đảm đầu tư đồng bộ cho các ngành nông nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu, dầu khí, điện, than, phân bón, ximăng, bến cảng và một số công trình quan trọng khác. Các ngành khác chỉ được đầu tư với mức hạn chế và vì vậy phải lựa chọn mục tiêu đầu tư một cách hết sức chặt chẽ.

- Soát xét lại các công trình xây dựng dở dang, kiên quyết ngừng xây dựng những công trình sau khi hoàn thành, không bảo đảm được hiệu quả vốn đầu tư hoặc không có điều kiện huy động vào sản xuất.

- Chú trọng đầu tư theo chiều sâu nhằm tận dụng các năng lực sản xuất hiện có chưa được khai thác hết. Rất hạn chế việc mở thêm công trình xây dựng mới. Coi trọng đầu tư vào các công trình sớm huy động vào sản xuất.

Chủ trương đầu tư đối với một số ngành kinh tế như sau:

Trong nông nghiệp, thuỷ lợi: Đầu tư mạnh cho lương thực thực phẩm và các cây công nghiệp hợp tác với các nước. Đẩy mạnh thi công các công trình thuỷ lợi đang xây dựng. Tăng

thêm năng lực tưới 8,4 vạn ha, năng lực tiêu 9,5 vạn ha (trong đó có 6.600 ha ở các vùng úng lớn).

Trong công nghiệp: Tập trung xây dựng Nhà máy điện Phả Lại (bảo đảm tháng 5-1983 huy động một tuốc bin), khu công nghiệp dầu khí, các mỏ than. Bảo đảm tiến độ xây dựng Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình, Mỏ apatít Lào Cai, Nhà máy supe phốtphát Lâm Thao, Nhà máy động cơ điêzen Gò Đầm, Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà Rồng, Nhà máy đại tu ô tô mỏ, Nhà máy giấy Bãi Bằng, Mỏ thiếc Tĩnh Túc và Sơn Dương. Hoàn thành xây dựng Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng, Nhà máy điện tuốc bin khí Hải Phòng, Mỏ pyrit Giáp Lai, Nhà máy đất đèn Tràng Kênh, Nhà máy kéo sợi Thăng Lợi...

Tạm ngừng thi công các công trình sau đây vì không cân đối được vật tư, tiền vốn và sức thi công: Nhà máy kính Đáp Cầu, Nhà máy sản xuất đũa Phổ Yên, Nhà máy sản xuất máy công cụ số 3 (Đồng Nai), Nhà máy cơ khí nông nghiệp Thủ Đức (A.74), Nhà máy sửa chữa tàu Song Mai (Hải Phòng), Nhà máy cơ khí thuỷ sản Vật Cách (Hải Phòng), các nhà máy sửa chữa ô tô Hậu Giang, Bình Trị Thiên, Plâyku, các Nhà máy bê tông Việt Trì, Vinh, Xuân Mai, Nhà máy pin tầng Xuân Hoà, Khu liên hiệp chế biến gỗ Việt Trì, Nhà máy dệt kim Đông Xuân, Nhà máy xay lúa mì Quảng Ninh, mở rộng Nhà máy in Tiến Bộ...

Ngành giao thông vận tải: Tập trung xây dựng cảng Hải Phòng, Chùa Vẽ, Vật Cách, Cửa Lò. Hoàn thành tuyến đường sắt Kép - Ưông Bí, các cảng sông Hà Nội, Nam Định. Bảo đảm tiến độ xây dựng cầu Thăng Long, cầu Đuống. Khởi công xây dựng đoạn đường sắt Ưông Bí - Bãi Cháy, Chí Linh - Phả Lại, Mai Pha - Na Dương.

Đề nghị không thi công: cầu cáp qua sông Hồng, đường Trường Sơn, đường liên tỉnh 30 Đồng Tháp, đường 14B, đường sắt Di An - Lộc Ninh.

Khu vực không sản xuất:

- Về nhà ở, ưu tiên xây dựng nhà ở cho công nhân các nhà máy sắp đưa vào sản xuất, các mỏ than, các nông trường quốc doanh, các vùng kinh tế mới và Thủ đô Hà Nội. Xây dựng một số khách sạn chuyên gia ở ngoài Bắc. Bảo đảm tiến độ xây dựng các nhà trẻ, trường học, bệnh viện do các tổ chức quốc tế giúp.

- Không xây dựng các trụ sở.

Để bảo đảm mức khống chế về vốn đầu tư trên đây, ngoài việc đình và hoãn một số công trình trên hạn ngạch như đã nêu trên, cần có biện pháp quản lý chặt chẽ vốn đầu tư cho các công trình dưới hạn ngạch chiếm tỷ trọng 40% tổng số vốn đầu tư và là khâu hiện có nhiều sơ hở, gây lãng phí lớn.

V- VẬN TẢI

Phải tập trung sức đẩy mạnh vận tải đường thuỷ, đường sắt, giảm mạnh khối lượng vận tải ô tô. Vận tải ô tô phải chạy hai chiều. Đối với các địa phương, giảm 30% khối lượng vận tải hàng hoá trong tỉnh bằng cơ giới, giảm 50% khối lượng vận tải hành khách bằng ô tô. Phát triển mạnh vận tải thô sơ.

Nhiệm vụ của ngành vận tải năm 1981 là:

- Tiếp nhận và vận chuyển 4,5 triệu tấn hàng hoá nhập khẩu;

- Vận chuyển 1,4 triệu tấn hàng hoá xuất khẩu, tăng 55%;

- Vận chuyển 4,7 triệu tấn than Quảng Ninh, tăng 32%;

- Vận chuyển 1 triệu tấn hàng hoá trên tuyến Bắc - Nam, gấp hai lần năm 1980;

- Vận chuyển 59 vạn tấn hàng hoá cho các tỉnh miền núi phía Bắc, tăng 8%.

Bộ Giao thông vận tải cần đặc biệt chú trọng chấn chỉnh tổ chức bộ máy và tăng cường quản lý, chỉ đạo ngành giao thông vận tải, trước hết là ngành đường sắt, đường biển và cảng Hải Phòng, phải chú ý quay vòng toa xe đường sắt và sà lan. Nếu thực hiện được quay vòng toa xe đường sắt như mức trước đây 4,2 - 5 ngày, và quay vòng được sà lan thì ta cũng không phải khẩn trương trong việc đóng sà lan và toa xe đường sắt như hiện nay. Để khắc phục tình hình thiếu lớp xe ô tô, phải tận dụng và tiến hành đắp lớp xe ô tô, cơ sở ta đã có sẵn.

- Khắc phục tình hình thiếu xăng dầu cũng phải chuyển sang chạy gazozène.

Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải cần có biện pháp bảo đảm vận chuyển xi măng xuất khẩu từ các nhà máy xi măng ra cảng.

Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng cần kết hợp việc sử dụng ô tô chở hàng sang Lào để vận chuyển 3 vạn tấn thạch cao từ Đồng Hới về nước.

Đối với việc vận chuyển hàng hoá cho Lào và Campuchia, ta cố gắng bảo đảm yêu cầu của Bạn.

VI- XUẤT KHẨU

Theo Hiệp định về ngoại thương (đã ký và sắp ký), kim ngạch xuất khẩu sang các nước xã hội chủ nghĩa năm 1981

khoảng 320 triệu rúp; yêu cầu ngoại tệ với mức tối thiểu cần thiết để nhập vật tư, nguyên liệu ở thị trường tư bản để duy trì mức sản xuất, xây dựng như năm 1980 cũng cần phải có 140 triệu đôla. Như vậy yêu cầu xuất khẩu phải đạt 450 triệu rúp và đôla.

Nhưng trên cơ sở sản xuất đã bố trí, dự kiến khả năng xuất khẩu chỉ mới được 400 triệu rúp và đôla (300 triệu rúp và 100 triệu đôla) tăng 80 triệu so với năm 1980. Các mặt hàng chủ yếu như sau:

- Về hàng nông sản, nông sản chế biến: thuốc lá lá 1.000 tấn, thuốc lá điếu 250 triệu bao; cao su 3,5 vạn tấn, tăng 5.000 tấn so với năm 1980; chè 1 vạn tấn, tăng 25%; cà phê 4.500 tấn, tăng 12%; rau quả hộp 1,6 vạn tấn, tăng 45%; quả đông lạnh 5.000 tấn, tăng 67%; quả tươi 4 vạn tấn; rượu 10 triệu lít. (Riêng mặt hàng rau quả xuất sang Xibêri (Liên Xô) còn đang tính toán thêm).

- Hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp: bảo đảm gia công sợi, vải và hàng may mặc cho Liên Xô, để đạt 74 triệu rúp về các mặt hàng này.

- Các loại hàng khoáng sản: dành 80 vạn tấn than, 10 vạn tấn ximăng xuất khẩu để trang trải một phần yêu cầu nhập khẩu của ngành than và ximăng; tăng xuất khẩu thiếc lên 300 tấn, crômít lên 1,5 vạn tấn...

Với mức xuất khẩu như trên, chưa kể tiền trả nợ, còn thiếu 45 triệu đôla là tiền nhập vật tư, nguyên liệu cho sản xuất trong nước. Đề nghị giải quyết khoản tiền này bằng các biện pháp sau đây:

- Dành toàn bộ số tiền viện trợ của Thụy Điển cho năm 1981 (khoảng 15-20 triệu đôla) để nhập vật tư, nguyên liệu.

- Không lấy đường nhập khẩu để đưa vào tiêu dùng trong nước, mà để *tái xuất*.

- Mức xuất khẩu cà phê mấy năm nay chỉ được 3.000-4.000 tấn, năm nay sản lượng cà phê 7.200 tấn, đề nghị có biện pháp buộc các nông trường giao nộp đủ sản lượng cà phê, và có biện pháp khuyến khích tăng thu mua của tư nhân để có thêm 1.000 tấn đến 1.500 tấn xuất khẩu, thu thêm 3-5 triệu đôla.

- Tinh dầu sả, dầu bạc hà trước đây đã xuất 200 tấn/năm, nhưng mấy năm qua giảm xuống còn 40-50 tấn. Đề nghị có biện pháp khuyến khích khôi phục và phát triển sản xuất để xuất khẩu được 200 tấn, thu thêm 4 triệu đôla.

Riêng việc trang trải chênh lệch về cước phí vận tải hàng năm khoảng 35-40 triệu đôla, đề nghị tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các sân bay Quốc tế, mở rộng hoạt động hàng không với nước ngoài để thu ngoại tệ về bay qua bầu trời; giao cho Bộ Ngoại thương việc kinh doanh vận tải ngoài nước. Các ngành và địa phương cần tìm tòi khả năng trong khi thực hiện để có thể tăng thêm xuất khẩu, khắc phục thêm một phần chênh lệch giữa xuất và nhập. Dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Ngoại thương, các địa phương và các ngành nhất là các công ty, liên hiệp xí nghiệp đã làm hạch toán kinh tế - nên chủ động hơn trong việc giao dịch buôn bán để đẩy mạnh xuất khẩu như các nghị quyết của Chính phủ đã ban hành.

VII- LAO ĐỘNG

1. *Về phân bố lực lượng lao động xã hội:* lực lượng lao động xã hội năm 1981 có khoảng 25,8 triệu người, tăng thêm

1 triệu người, nếu kể cả số người chưa có việc làm năm 1980 chuyển qua thì số người cần sắp xếp việc làm là 2,5 triệu người, trong đó 1 triệu người ở thành phố.

Năm 1981 có khả năng bố trí việc làm cho hơn 1 triệu lao động gồm 80 vạn tăng cho sản xuất nông nghiệp để thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, sản xuất rau, cây công nghiệp xuất khẩu, phát triển chăn nuôi; 10 vạn người cho sản xuất thủ công nghiệp và khoảng 20 vạn người cho các ngành khác (văn hoá, giáo dục, y tế...).

Để mở rộng việc làm cho mọi người đến tuổi lao động; cần xác định tốt phương hướng đầu tư, có chính sách đầu tư để huy động thêm sức dân mở rộng sản xuất xây dựng, phát huy các tiềm năng ở cơ sở, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp, hàng tiêu dùng và mở mang các ngành nghề trên địa bàn huyện, bố trí hợp lý quan hệ giữa lao động cơ giới và lao động thủ công ở tất cả các ngành; dành một phần đất làm kinh tế phụ gia đình cho ngư dân ở 80 huyện, dọc ven biển, để kết hợp làm biển với sản xuất nông nghiệp, tạo thêm việc làm và tăng thêm sản phẩm xã hội.

Riêng ở các *thành phố*, cần chú ý giải quyết việc làm cho số thanh niên và học sinh thôi học đến tuổi lao động (khoảng 25 - 30 vạn người). Dự án kế hoạch Nhà nước năm 1981 đã bố trí việc làm được khoảng 20 vạn người gồm: tăng cho thủ công nghiệp 7 vạn người, tuyển cho đào tạo trong nước, ngoài nước và cho quân đội hơn 10 vạn người, tăng cho các ngành dịch vụ khoảng 3 vạn người. Đối với số còn lại sẽ chú ý mở rộng gia công xuất khẩu, mở rộng vành đai thực phẩm, các hoạt động kinh tế dịch vụ ở thành phố và điều đi xây dựng nông thôn, vùng kinh tế mới để giải quyết thêm việc làm.

Cần chú ý bảo đảm nguyên liệu cho 50 vạn thợ thủ công ở các thành phố hiện nay.

Năm 1981 cần phát động phong trào lao động sản xuất, nhất là trong quân đội và trong thanh niên hướng về sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa và bảo đảm điều kiện cho các yêu cầu nhà nước khoảng 47 vạn người: ngoài việc tuyển cho các lực lượng vũ trang, sẽ tuyển cho đào tạo 14 vạn người, đưa đi hợp tác lao động với các nước xã hội chủ nghĩa 1,2 vạn người; đưa đi các nông trường cao su, cà phê ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, các nông trường lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long.

2. *Đối với khu vực nhà nước:* Lực lượng lao động khu vực nhà nước hiện nay có 3,5 triệu người là quá đông, năng suất lao động rất thấp. Số lao động không qua đào tạo đến 1,5 triệu người, số cần về hưu 10 vạn người, số ốm đau mất sức 15 vạn người.

Năm 1981 cần bắt đầu sắp xếp lại cơ cấu lao động khu vực nhà nước theo hướng tiếp nhận lao động kỹ thuật, nghiệp vụ được đào tạo: tăng số trẻ, nâng cao chất lượng và bố trí, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động.

Dự kiến năm 1981 sẽ bố trí lại để giữ tổng số lao động khu vực nhà nước khoảng 3,2 - 3,3 triệu người. Cần có ngay kế hoạch tiếp nhận số cán bộ, công nhân ra trường, và sắp xếp 40 - 50 vạn người dôi ra (công nghiệp 20 vạn người, xây dựng 15 vạn người, thương nghiệp, vận tải 10 vạn người, các ngành không sản xuất 3,5 vạn người).

Việc giải quyết số lao động dôi ra nói trên về cơ bản vẫn phải dựa trên cơ sở tổ chức lại sản xuất; có chính sách thoả

đáng chuyển người qua các khâu sản xuất ở khu vực kinh tế tập thể hoặc cá thể; *điều số mới tuyển một, hai năm lại đây trở về sản xuất nông nghiệp*; điều một bộ phận cán bộ, công nhân kỹ thuật về hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp được hưởng lương nhà nước và được trả thêm công điểm, tiền công của hợp tác xã. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, xoá bỏ chế độ bao cấp, sửa đổi chế độ tuyển dụng lao động và bảo hiểm xã hội, sửa đổi chính sách tiền lương, nhằm nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở trong việc tổ chức, sắp xếp lao động. Nghiên cứu lại chính sách để cho về hưu 10 vạn người, cho nghỉ mất sức 10 vạn người.

3. *Mạnh dạn thực hiện một số biện pháp để khắc phục tình hình giảm sút năng suất lao động*

- Từng ngành, từng địa phương, phải kiên quyết sắp xếp, tổ chức lại sản xuất của các xí nghiệp, công trường không có việc làm, các điểm bán hàng thường xuyên không có hàng hoá.

- Tách số lao động dôi ra khỏi dây chuyền sản xuất.

- Kiên quyết sửa đổi chính sách lương để thực hiện việc trả lương theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất, xây dựng... mở rộng các hình thức trả lương theo công việc, theo sản phẩm, lương khoán.

- Chăm lo giải quyết đời sống hàng ngày cho công nhân, viên chức.

VIII - ĐỜI SỐNG

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất và tăng cường nắm nguồn hàng vào nhà nước, phải mạnh dạn cải tiến phương

thức phân phối, tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm phân phối hàng hoá đến người tiêu dùng, nhất là bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho công nhân viên chức. Theo hướng đó, các thành phố và khu công nghiệp sẽ được phân phối lương thực, thực phẩm theo tiêu chuẩn được đều đặn, các vùng nông thôn có nhiều nông sản bán cho Nhà nước sẽ được phân phối hàng công nghiệp.

Trong tình hình hàng hoá còn nhiều khó khăn, trước hết phải *tập trung sức giải quyết những mặt hàng thiết yếu phục vụ công nhân, viên chức theo tinh thần Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị.*

- *Về lương thực*, giữ tiêu chuẩn phân phối như năm 1980 và tổ chức phân phối đều đặn cho công nhân, viên chức.

- Cố gắng phấn đấu để có thể bán cung cấp cho mỗi công nhân viên chức, trước hết ở thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung mỗi tháng 1 kg đậu phụ, 1 kg cá, 1/2 lít nước chấm, 2 ô phiếu thịt và khoảng 8 kg rau.

- *Đường*, dự kiến sẽ cung cấp cho cán bộ công nhân viên chức 6 tháng đường theo tiêu chuẩn định lượng, cấp cho trẻ em dưới 15 tháng ở các tỉnh miền Bắc và các nhà trẻ ở miền Nam. Đường cho sản xuất bánh kẹo và ăn uống, giải khát ở các địa phương thì tùy khả năng từng nơi mà tự giải quyết.

- *Chất đốt*: Năm 1980 đã cung cấp cho nhu cầu chất đốt 73 vạn tấn than, 40 vạn ste củi và 6 vạn tấn dầu hoả. Do tình hình dầu hoả khó khăn nên phải chuyển nhanh sang dùng than và củi thay thế. Tuy nhiên, năm 1981 vì chưa chuyển kịp ngay từ đầu năm nên vẫn còn bố trí 2,5 vạn tấn dầu hoả làm chất đốt cung cấp cho cán bộ công nhân viên chức ở Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Vải mặc*: Phải cung cấp đều đặn diện cho ngành dệt sợi, để nâng sản lượng của các nhà máy dệt sợi sản xuất được thêm vài chục triệu mét vải thì mới giải quyết nổi cho mỗi người 2 mét (trừ những thứ như quần áo bảo hộ lao động, sản phụ, vải buồm, v.v.).

- Tích cực và kiên quyết vận động *sinh đẻ có kế hoạch*, để giảm bớt tốc độ tăng dân số hiệu quả cao.

IX- GIÁO DỤC Y TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

1. *Giáo dục*, tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện một bước việc hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp để sau khi tốt nghiệp có thể sẵn sàng bước vào lao động sản xuất, chuẩn bị các điều kiện vật chất để tiến hành cải cách giáo dục vào những năm sau. Đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá, chống nạn mù chữ trở lại, nhất là các tỉnh miền núi phía Bắc và các tỉnh miền Nam.

Dự kiến số học sinh mẫu giáo năm học 1981 - 1982 khoảng 1,65 triệu cháu, tăng 3,2% so với năm học 1980 - 1981; số học sinh phổ thông có mặt đầu năm học 12,3 triệu em, tăng 2% (trong đó cấp I: 8,23 triệu em, tăng 1,4%, cấp II: 3,55 triệu em, tăng 2,6%; cấp III: 75 vạn em, tăng 5,6%); số học sinh bổ túc văn hoá tập trung 8 vạn người, tăng 3%.

2. *Y tế, xã hội*, đẩy mạnh sản xuất vắc xin để đáp ứng nhu cầu phòng dịch của nhân dân; phấn đấu không để xảy ra các dịch: đậu mùa, bại liệt; hạn chế và dập tắt kịp thời không để lây lan các bệnh dịch tả, dịch hạch, sốt xuất huyết,... Phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã để làm tốt việc chăm sóc và quản lý sức khoẻ của nhân dân.

Do khả năng thuốc bán ra còn khó khăn, nên phải đẩy mạnh việc trồng và khai thác các nguồn dược liệu ở địa phương, ở các trạm y tế, bệnh viện, cửa hàng,... để duy trì cung cấp thuốc cho nhân dân. Đưa số cơ sở điều trị điều dưỡng lên 11.700, tăng 7% so với năm 1980; 202 nghìn giường bệnh, tăng 3%.

Củng cố và kiện toàn các cơ sở nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh, kết hợp công tác điều trị với phục hồi chức năng, chuyển dần số thương binh nặng đã ổn định về địa phương và gia đình; nghiên cứu bổ sung và cải tiến các chính sách đối với thương, bệnh binh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Nâng cao chất lượng các nhà trẻ đồng thời với việc phát triển nhà trẻ một cách vững chắc, gắn liền với tổ chức sản xuất và xây dựng. Dự kiến tổng số cháu được thu nhận vào các nhà trẻ tăng 6% so với năm 1980.

3. *Văn hoá, thông tin*, hướng các hoạt động văn hoá, thông tin tập trung phục vụ những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch nhà nước, nhằm thúc đẩy phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm.

Về xuất bản, cố gắng duy trì mức phát hành như hiện nay đối với báo *Nhân dân*, báo *Quân đội nhân dân*, sách giáo khoa phổ thông, giấy tờ quản lý kinh tế, còn các sách báo, tạp chí, tập san khác phải giảm bớt.

Củng cố và nâng cao chất lượng phát thanh và truyền hình. Đưa số đài và trạm truyền thanh tăng 7% so với năm 1980, số loa truyền thanh tăng 8,5%. Nâng cao chất lượng các buổi truyền hình, giảm bớt các buổi phát trong tuần.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước và tăng thêm doanh thu.

X- CẢI TIẾN TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ

Kế hoạch Nhà nước năm 1981 đã dựa trên sự tính toán tương đối sát các điều kiện vật chất hiện thực, tập trung các điều kiện đó cho những mục tiêu quan trọng nhất, những nhu cầu quan trọng nhất; nhằm khắc phục một bước các khó khăn về mất cân đối hiện nay, đồng thời tạo thế đi lên cho những năm sau, và vì thế, đã mạnh dạn điều chỉnh một số mặt trong sản xuất và tiêu dùng, một số đối tượng xây dựng cơ bản xét ra chưa có điều kiện, hoặc vượt quá khả năng của nền kinh tế.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn và mất cân đối chưa thể khắc phục được trong một năm kế hoạch, như khó khăn về nguyên liệu, năng lượng, thiếu hụt về ngoại tệ, v.v..

Kế hoạch Nhà nước năm 1981 muốn được thực hiện tốt, tạo chuyển biến bước đầu trong nền kinh tế xã hội, cần dựa vào công tác *tổ chức và quản lý*, đặc biệt là dựa vào việc thực hiện hai Nghị quyết cực kỳ quan trọng của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông, về kiện toàn tổ chức và bố trí lại cán bộ. Nói cách khác, việc đẩy mạnh khai thác những tiềm năng sẵn có của đất nước tùy thuộc một phần rất lớn vào sự chuyển biến trong công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp khi thực hiện.

Trong năm 1981 và một vài năm sau, phải thực hiện những công tác chủ yếu sau đây nhằm cải tiến một bước tổ chức và quản lý kinh tế.

1. *Bổ sung kịp thời các phương án cụ thể để thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối - lưu thông.*

Chú trọng mấy vấn đề lớn:

- Ổn định đời sống bằng cách bảo đảm các nhu cầu tối thiểu về ăn, mặc và hàng tiêu dùng thiết yếu khác.

- Thực hiện các chính sách về đẩy mạnh thu mua và nắm nguồn hàng (lương thực, nông sản, hàng tiêu dùng khác về công nghiệp...).

- Tổ chức tốt và tăng cường quản lý thị trường, mở rộng thương nghiệp quốc doanh, thương nghiệp hợp tác xã. Thu hẹp thị trường tự do.

- Làm tốt công tác thu thuế công thương nghiệp, công tác đăng ký kinh doanh, mở tài khoản tư nhân, chống đầu cơ, buôn lậu.

- Giảm bội chi ngân sách và bội chi tiền mặt; củng cố kỷ luật tiền mặt trong các tổ chức quốc doanh và tập thể; tăng cường vai trò kiểm tra của tài chính và ngân hàng đối với các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Khẩn trương nghiên cứu việc cải cách giá cả và tiền lương nhằm phát huy vai trò đòn bẩy của giá cả và tiền lương, thực hiện đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động, bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích xã hội - tập thể và cá nhân người lao động.

2. *Cải tiến công tác kế hoạch hoá*

- Phải đánh giá đúng khả năng của các ngành, các địa phương và của toàn bộ nền kinh tế quốc dân để xây dựng một kế hoạch cân đối hiện thực, khai thác đến mức cao nhất các khả năng thực tế, bảo đảm tốt nhu cầu và hiệu quả kinh tế.

- Trong hệ thống cân đối, phải chú trọng trước hết các cân đối về lao động và đất đai, về xây dựng cơ bản, về vật tư,

nguyên liệu và nhiên liệu, về xuất nhập khẩu, về tài chính và tiền tệ, v.v..

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế hoạch hoá ba cấp nhằm bảo đảm vững chắc quyền tập trung của Trung ương trên những chỉ tiêu chủ yếu, đồng thời phát huy rộng rãi quyền chủ động và tinh thần trách nhiệm của các cấp, địa phương và cơ sở. Thực hiện cho được việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở. Giữ vững kỷ luật của kế hoạch, Ủy ban Kế hoạch phải xây dựng một trình tự xây dựng kế hoạch từ trên xuống dưới và bắt buộc mọi ngành, mọi cấp phải tuân theo.

3. *Mở rộng quyền chủ động kinh doanh cho các xí nghiệp quốc doanh*

Chấn chỉnh các ngành kinh tế - kỹ thuật và các tổ chức liên hiệp sản xuất ngành và khu vực.

Trong điều kiện phương tiện vật chất của Nhà nước có hạn, cần tập trung cho những xí nghiệp trọng điểm, bảo đảm kế hoạch của nó được cân đối và ổn định, tạo điều kiện cho những xí nghiệp này thi hành đầy đủ các chế độ về kế hoạch hoá và hạch toán kinh tế. (Các ngành và các địa phương cần lập danh mục những xí nghiệp này). Còn những xí nghiệp khác, Nhà nước không bảo đảm đủ phương tiện, vật tư, hay chỉ bảo đảm một phần, cần nghiên cứu và thực hiện ngay những chính sách, phương pháp kế hoạch hoá và hạch toán kinh tế thích hợp. Nhằm sử dụng đầy đủ hơn năng lực sản xuất và tăng khối lượng sản phẩm.

Nghiên cứu gấp và áp dụng rộng rãi chế độ khoán và trả lương theo sản phẩm; tạo điều kiện thực hiện hạch toán kinh tế; đề cao quyền tự chủ tài chính và kinh doanh của xí nghiệp, kiên quyết chống lối quản lý hành chính bao cấp.

4. Cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp

- Kiên quyết thi hành chính sách *ổn định nghĩa vụ* (thuế và bán theo hợp đồng hai chiều).

- Thực hiện rộng rãi *chế độ khoán* sản phẩm cuối cùng cho đội và hộ xã viên trên nguyên tắc tăng sản lượng, tăng thu nhập cho xã viên, không phương hại đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, không giảm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Điều chỉnh quy mô hợp tác xã cho phù hợp với trình độ quản lý; tổ chức lại các đội, tổ sản xuất để tận dụng lao động, tăng năng suất và phát triển ngành nghề, hoàn thiện chế độ phân phối "ăn chia" trong hợp tác xã để khuyến khích lao động, bảo đảm thực hiện tốt chính sách hậu phương.

- Khuyến khích, giúp đỡ kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển đúng hướng.

- Ra sức xây dựng *huyện* đi đôi với củng cố hợp tác xã.

5. Tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam

- *Đối với nông nghiệp*: có phương án và biện pháp riêng cho từng vùng (Đồng bằng sông Cửu Long - Tây Nguyên - Các tỉnh ven biển miền Trung), xác định hình thức và bước đi thích hợp nhằm đẩy mạnh cải tạo, phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, thắt chặt quan hệ giữa Nhà nước và nông dân trong sản xuất cũng như trong lưu thông trên những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội.

- *Đối với công thương nghiệp tư doanh*: phải kiểm tra để kết luận rõ hơn về đợt cải tạo vừa qua, củng cố và phát huy những việc làm tốt, uốn nắn những sai sót; ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đúng hướng, có lợi cho xã hội, đề phòng và ngăn chặn những mặt tiêu cực vốn có của nó; ưu tiên khuyến khích lĩnh vực sản

xuất, đồng thời mạnh dạn sử dụng cả những khả năng kinh doanh xuất khẩu, dưới sự quản lý và độc quyền của Nhà nước về ngoại thương và ngoại hối.

6. *Mở rộng quyền chủ động của địa phương* (tỉnh, thành phố, huyện). Soát xét lại và xác định đúng đắn cơ cấu kinh tế địa phương (do tỉnh, thành phố, huyện quản lý), khắc phục tình trạng chia cắt, tranh chấp giữa Trung ương và địa phương, giữa địa phương này với địa phương khác.

Trên cơ cấu đã xác định, mạnh dạn tạo điều kiện cho địa phương được chủ động hơn về kế hoạch, ngân sách, tổ chức, cán bộ... để địa phương phát huy được các khả năng tiềm tàng nhằm phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân địa phương, đồng thời hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Một mặt, phải chống tập trung quan liêu; mặt khác, phải chống những cách làm tùy tiện, vượt ra ngoài các chế độ, chính sách của Nhà nước, vượt khỏi quyền quyết định của địa phương và cơ sở.

7. *Ban hành và thực hiện một số chính sách đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật và trí thức* (kể cả đối với trí thức của chế độ cũ để lại ở miền Nam và Việt kiều), nhằm sử dụng tài năng, chuyên môn của họ, khuyến khích phát huy óc sáng tạo, nghiên cứu và sáng chế phát minh.

8. Những công tác nói trên phụ thuộc vào vấn đề *tổ chức và cán bộ*. Bộ Chính trị vừa họp bàn và quyết định vấn đề này. Thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết về tổ chức, cán bộ của Bộ Chính trị là một bộ phận máu chốt trong công tác tổ chức và quản lý kinh tế.

Để thực hiện các biện pháp quản lý trên đây, dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng

Chính phủ, các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương phải phối hợp với nhau, đến ngay tại các địa phương, các xí nghiệp, các hợp tác xã đang thực hiện nhiều sáng kiến khác nhau về quản lý để khảo sát, phân rõ đúng sai, xác định những kinh nghiệm tốt có ý nghĩa phổ biến bổ sung và nâng cao những kinh nghiệm ấy thành những biện pháp thiết thực về quản lý do Nhà nước chính thức quy định để các nơi đều thực hiện. Việc này cần làm khẩn trương, chu đáo, không chần chừ, kéo dài.

Đồng thời với những việc thiết thực và cấp bách, trong năm 1981, phải tiếp tục đi sâu hơn, nghiên cứu xây dựng những chủ trương và biện pháp toàn diện và cơ bản về cải tiến quản lý kinh tế, gắn chặt với việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1981 - 1985.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐỀ CƯƠNG
PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ
TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN TRONG BUỔI
KẾT THÚC HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

(Ngày 10 tháng 12 năm 1980)

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đã:

- Thảo luận về phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch năm 1981.

- Quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

- Bầu bổ sung đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Bộ Chính trị vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Phần lớn thì giờ của Hội nghị chúng ta dành cho việc thảo luận báo cáo về kế hoạch nhà nước năm 1981. Các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng và đã góp ý kiến cụ thể vào bản dự thảo nghị quyết. Đề nghị Trung ương giao cho Bộ Chính trị nghiên cứu những ý kiến đó để chỉnh lý lại bản dự thảo thành nghị quyết chính thức.

Hôm nay, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin tóm tắt lại những vấn đề đã thảo luận và nói thêm một số ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch năm 1981.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1980

1. Xem xét tình hình kinh tế - xã hội năm 1980 không thể tách rời cục diện chung của cách mạng nước ta trong 5 năm qua

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng phấn khởi đã đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, tên đế quốc đầu sỏ, kết thúc thắng lợi cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng, giành lại độc lập, thống nhất hoàn toàn cho đất nước. Đồng thời, lúc bấy giờ, Bộ Chính trị đã nhận thấy có thể xảy ra những tình huống xấu:

Một là, sau chiến tranh, nền kinh tế và xã hội bị đảo lộn nặng nề, phải hết sức đề phòng nạn đói.

Hai là, bọn phản động... có thể xâm lược nước ta, buộc nhân dân ta phải tiến hành một cuộc chiến tranh mới bảo vệ Tổ quốc.

Năm năm qua, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhân dân ta đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược..., bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và tạo thế vững chắc cho cách mạng của ba nước Đông Dương. Trên mặt trận kinh tế, chúng ta cũng thu được thành quả to lớn trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, trong công cuộc cải tạo và bước đầu xây dựng kinh tế. Những thắng lợi đó khẳng định thế vững vàng của cách mạng nước ta.

Song, do sự phá hoại toàn diện và âm mưu bành trướng của địch, do tình trạng yếu kém của nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến, và do những khuyết điểm của Đảng và Chính phủ trong việc lãnh đạo và quản lý kinh tế chậm được

khắc phục, cách mạng nước ta còn gặp nhiều khó khăn. Chúng ta phải ra sức phấn đấu và phấn đấu rất gian khổ, vừa chống địch phá hoại và đề phòng những cuộc tiến công mới của chúng, vừa đẩy mạnh sản xuất và cải tiến quản lý kinh tế thì mới cải thiện được tình hình. Nhưng chúng ta rất phấn khởi, tin tưởng. Bởi vì,... ngày nay *hơn bao giờ hết, nước ta có sức đủ mạnh, có thể rất vững để bảo vệ độc lập tự do của mình*. Hơn nữa, mấy năm qua mặc dù địch họa ở hai đầu đất nước và thiên tai nặng nề dồn dập, chúng ta đã tránh được nạn đói. Nhớ lại tình hình nguy hiểm những năm 1977, 1978, chúng ta càng vững tin ở thế mạnh của cục diện cách mạng hiện nay. Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu đúng như vậy, để xua tan mọi tư tưởng bi quan.

2. Phải đánh giá một cách đầy đủ, sáng tỏ mặt tiến bộ, mặt đi lên từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông.

Các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế và sự cố gắng phấn đấu của các cấp, các ngành đang tạo ra những nhân tố mới, tích cực: sản xuất nông nghiệp (ở những nơi không bị thiên tai) có phát triển, thu mua lương thực, nông sản tăng khá; nhà nước nắm thêm được hàng, một số địa phương tăng thu cho ngân sách, có nơi bắt đầu bội thu.

Việc làm thử cách *khoán mới* trong hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc, làm thử trả *lương sản phẩm* trong xí nghiệp quốc doanh có tác dụng tốt. Phong trào lao động sản xuất bắt đầu có khí thế. Tình trạng trì trệ trong sản xuất bắt đầu chuyển biến theo hướng tốt: kỷ luật lao động

được củng cố, năng suất lao động tăng, hiệu quả kinh tế có tiến bộ.

Việc thực hiện hai nghị quyết nói trên, có những lệch lạc cần uốn nắn; song cần khẳng định rằng *mặt tốt, mặt tích cực, lành mạnh là cơ bản*.

- Ra sức *phát huy những nhân tố tích cực, áp dụng rộng rãi bài học thực tiễn tốt của cung cách quản lý kinh tế mới*, nhất định chúng ta chuyển biến được tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Tuy nhiên, những mặt tiến bộ đó chưa mạnh, chưa chiếm ưu thế. Tình hình kinh tế tài chính còn *mất cân đối rất nghiêm trọng*. Chúng ta bước vào năm 1981 với *những khó khăn gay gắt về kinh tế và đời sống*.

- Những khó khăn nổi lên là:

+ Thiếu lương thực.

+ Thiếu năng lượng (điện, than, xăng, dầu).

+ Thiếu nguyên liệu.

+ Giá cả không ổn định, mức sống của công nhân viên chức giảm sút mạnh.

+ Tài chính, tiền mặt bội chi quá lớn.

+ Cán cân thanh toán quốc tế thiếu hụt nặng.

Trong những khó khăn đó, có khó khăn bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan; song nhiều khó khăn chủ yếu là do khuyết điểm của Đảng và Chính phủ và các ngành, các cấp trong việc lãnh đạo và điều hành kinh tế.

Chúng ta cần thấy rõ tình hình, hiểu đúng khó khăn và nguyên nhân của khó khăn, tăng cường đoàn kết nhất trí, đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy ý chí tự lực tự cường của toàn thể Trung ương, của mỗi ngành, mỗi cấp trong việc sửa

chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn, cùng nhau phấn đấu tiếp tục đưa cách mạng mạnh mẽ tiến lên.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 1981

A- *Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch những năm sắp tới và kế hoạch năm 1981 là:*

1. Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến phân phối, lưu thông, ổn định và từng bước phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến lên đạt được một bước nhất định về cải thiện đời sống nhân dân.

2. Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

3. Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

4. Đẩy mạnh đúng đắn cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế.

5. Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và tăng cường quan hệ kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ kinh tế.

B- *Nhiệm vụ và công tác chủ yếu năm 1981:*

1. *Khai thác hai khả năng chủ yếu: lao động và đất đai*. Sắp xếp lại và sử dụng tốt lao động trong từng xí nghiệp, từng hợp tác xã, tổ chức lại lao động trên địa bàn *từng huyện* và phân bố lại lao động *trên phạm vi cả nước*, để thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích canh tác, đẩy mạnh chăn nuôi,

trồng cây công nghiệp, mở mang ngành, nghề.

Ở thành thị, thu hút lực lượng lao động vào sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Nghiên cứu tổ chức các trường vừa học vừa làm nhằm sử dụng số thanh niên học sinh chưa có việc. Chuyển một bộ phận không có hiệu quả kinh tế trong biên chế hành chính sang sản xuất.

Nghiên cứu và ban hành *Luật nghĩa vụ lao động* và *Luật ruộng đất*.

- Sắp xếp lại cơ cấu kinh tế, bố trí đầu tư phải tập trung cao cho mặt trận *nông nghiệp*, trước hết phục vụ nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm; coi trọng đầu tư cho sản xuất *hàng tiêu dùng* và *hàng xuất khẩu*, cho thăm dò và khai thác *dầu khí*; đồng thời bố trí đầu tư thích đáng cho các ngành *điện, than, giao thông vận tải, cơ khí* để đáp ứng yêu cầu của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Thực hiện cho bằng được việc *xây dựng tập trung, đồng bộ, dứt điểm các công trình trọng điểm*, bảo đảm sớm đạt các mục tiêu ưu tiên. Khắc phục tình trạng xây dựng kéo dài và lãng phí. Trong khi làm tốt nhiệm vụ trước mắt, phải nắm chắc phương hướng chiến lược lâu dài.

2. *Nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở tất cả các vùng* trong nước nhằm giải quyết lương thực, thực phẩm, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp, và tạo ra những cơ sở sản xuất *nông sản xuất khẩu*.

Trong vấn đề lương thực, thực phẩm, phải cố gắng rất cao để tăng sản lượng *lúa*, đồng thời có chuyển biến mạnh về *màu, đậu tương, rau, cá*. Về nguyên liệu cho công nghiệp, đặc biệt cố gắng tạo một tiến bộ rõ trong việc giải quyết *nguyên*

liệu cho mặc, bằng những biện pháp đồng bộ: trồng đay, dâu, bông, gai, bông goòng; gia công kéo sợi và dệt.

+ Về *địa bàn* sản xuất nông nghiệp:

- Nắm vững trọng điểm lương thực số một của cả nước là Đồng bằng *sông Cửu Long*.

- Phát huy cao độ khả năng và truyền thống thâm canh, tăng vụ của Đồng bằng *sông Hồng*.

- Đầu tư thích đáng khai thác tiềm năng của *Tây Nguyên* và *miền Đông Nam Bộ* về cây công nghiệp xuất khẩu để phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp.

- Tận dụng khả năng khai thác *các vùng khác* nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực tại chỗ.

Ở tất cả các vùng, phải đẩy mạnh cả trồng trọt và chăn nuôi đưa hai ngành này từng bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

+ Về sản xuất công nghiệp và về đời sống: cố gắng hết sức chăm lo cho *Thủ đô Hà Nội* và *Thành phố Hồ Chí Minh*, bảo đảm cung ứng đủ lương thực, thực phẩm theo định lượng cho nhân dân cung ứng nguyên liệu, năng lượng khá hơn cho công nghiệp và cố gắng sắp xếp thêm việc làm cho những người chưa có việc.

3. *Tạo một chuyển biến mạnh mẽ trên mặt trận phân phối, lưu thông*. Nắm vững chuyên chính vô sản, kết hợp ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính, giáo dục, bảo đảm cho Nhà nước quản lý tốt *thị trường, nắm tiền, nắm hàng, nhất là lương thực, ổn định từng bước tài chính, tiền tệ, cải tiến giá cả, tiền lương*, thực hiện phân phối và phân phối lại hợp lý thu nhập của tầng lớp dân cư, chú ý cải thiện đời sống

công nhân, viên chức.

- Sắp xếp lại *mạng lưới* và *đổi mới phương thức* cung ứng vật tư kỹ thuật, thu mua các loại hàng, bán buôn và bán lẻ hàng tiêu dùng, đấu tranh kiên quyết chống sự phá hoại của địch trên mặt trận lưu thông.

- Nắm vững diễn biến của tình hình, bổ sung kịp thời các phương án cụ thể để *thực hiện triệt để, đồng bộ Nghị quyết 26* của Bộ Chính trị.

4. *Nắm vững vai trò chiến lược của xuất nhập khẩu và hết sức đẩy mạnh xuất khẩu*

- Mở rộng kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xuất - nhập khẩu, trước hết và chủ yếu với Liên Xô và khối SEV, là một nhiệm vụ chiến lược cực kỳ quan trọng, một bộ phận của đường lối kinh tế.

Tổ chức và mở rộng từng bước quy mô sản xuất xuất khẩu, cố gắng nâng cao chất lượng, nhằm nhập vật tư, kỹ thuật, trước hết là phân đạm, thuốc trừ sâu cho nông nghiệp. Thí dụ: ngay từ bây giờ, phải đặt vấn đề trồng mía, sản xuất đường để xuất khẩu mua phân đạm. Mọi ngành, mọi địa phương, mọi cơ sở, hễ có khả năng, thì đều phải làm hàng xuất khẩu.

Bắt đầu hình thành một số vùng cây công nghiệp xuất khẩu: mía đường, thuốc lá, chè, rau, quả, cà phê, cao su, đồng thời phát triển các mặt hàng xuất hải sản, lâm sản, mỹ nghệ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Khuyến khích mạnh xuất khẩu. Ngoài việc mở rộng hoạt động ngoại thương của Trung ương, cho phép Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố và tỉnh khác mở rộng xuất

nhập khẩu, có sự kiểm tra của Nhà nước.

5. *Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế*

+ *Đổi mới kế hoạch hóa kinh tế*, bảo đảm kế hoạch quán triệt đường lối của Đảng, xứng đáng là cương lĩnh thứ hai.

Cân đối kế hoạch trên *ba khâu* cơ bản: cả nước, địa phương và cơ sở, thể hiện quyền *làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở ba cấp*. Đặc biệt chú ý xây dựng kế hoạch từ *cấp huyện* nhằm thực hiện việc kết hợp lao động với đất đai và kết hợp nông công nghiệp trên địa bàn huyện.

Làm kế hoạch từ cơ sở, mở rộng quyền *tự chủ tài chính của cơ sở, quyền chủ động của các ngành, các địa phương*.

Kết hợp kế hoạch hoá với vận dụng thị trường, gắn liền kế hoạch với các chính sách đòn bẩy.

Tăng cường căn cứ khoa học, bảo đảm kế hoạch cân đối hiện thực, khai thác được các khả năng và thoả mãn được các nhu cầu hợp lý.

+ Phương hướng chung của việc cải tiến quản lý kinh tế là xoá bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, *chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa*, lấy kế hoạch làm trung tâm, vận dụng đúng đắn các quan hệ hàng hoá tiền tệ, thực hiện hạch toán kinh tế, bảo đảm sự *nhất trí giữa ba lợi ích*, khuyến khích hơn nữa lợi ích của người lao động và lợi ích tập thể, coi trọng hiệu quả kinh doanh.

Thật sự coi trọng vai trò của các biện pháp kinh tế, *cải tiến mạnh các đòn bẩy kinh tế*, kiên quyết xoá bỏ tính chất bao cấp tràn lan trong các chính sách kinh tế, tài chính.

Theo phương hướng đó, mọi *chính sách, chế độ, cơ chế hiện hành cản trở việc khai thác các khả năng, trói buộc các cơ sở và địa phương, gây vướng mắc cho nhau giữa các*

ngành đều phải sửa chữa ngay.

Giải quyết dứt khoát và không câu toàn vấn đề phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương.

6. Đưa nhanh khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Đi đôi với nghiên cứu cơ bản, công tác khoa học kỹ thuật phải nhằm phục vụ cho các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch trong những năm sắp tới.

Đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng chế phát minh đã được kết luận vào sản xuất. Trong nông nghiệp, áp dụng rộng rãi vào sản xuất đại trà các *giống mới* về cây trồng và gia súc, trước hết là những giống lúa mới, chịu mặn, chịu úng, chống được sâu rầy.

Tăng cường quản lý kỹ thuật trong từng đơn vị cơ sở và từng ngành. Tìm các giải pháp kỹ thuật ăn khớp với sự đổi mới phương thức quản lý. Bổ sung và xây dựng mới các tiêu chuẩn chất lượng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

Ban hành và thực hiện một số *chính sách đối với cán bộ khoa học kỹ thuật và trí thức* trong nước và Việt kiều. Sử dụng tài năng, chăm lo đời sống, đãi ngộ xứng đáng, khen thưởng kịp thời, khuyến khích sáng chế phát minh, khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật.

7. Thực hành nghiêm ngặt chính sách tiết kiệm

Hiện nay tình trạng lãng phí trong xây dựng, trong sử dụng thiết bị, máy móc, vật tư kỹ thuật rất lớn; việc tiêu hao năng lượng, nguyên liệu, vật liệu trong đơn vị sản phẩm rất cao; việc mất mát vật tư, hàng hoá trong khâu bốc xếp, vận chuyển bảo quản rất nặng.

Đặt việc tiết kiệm xăng dầu, than, điện, sắt thép, lương thực, các hoá chất nhập khẩu thành *mục tiêu phấn đấu cụ*

thể cho từng ngành, từng cấp, từng cơ sở, từng đơn vị là một *biện pháp cực kỳ quan trọng* để khắc phục sự mất cân đối về vật tư kỹ thuật và phương tiện vật chất hiện nay.

Có tổ chức, chính sách, chế độ thu nhập, sử dụng phế liệu, phế phẩm, phục hồi phụ tùng...

Trong chế độ khoán, phải hết sức khuyến khích tiết kiệm, khuyến khích bảo quản máy móc, thiết bị.

Khen thưởng thích đáng những thành tích tiết kiệm và phạt nghiêm khắc những sai lầm, khuyết điểm về lãng phí, tham ô.

- Tổ chức nghiên cứu để ra một chương trình tiết kiệm toàn diện.

8. *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.*

Đối với cải tạo nông nghiệp ở miền Nam: nắm vững mục đích đẩy mạnh sản xuất phát triển, cần tìm hình thức, cách làm và bước đi thích hợp để tiến hành cải tạo, nhưng kiên quyết và *dứt khoát đưa nông dân vào con đường hợp tác hoá*, đấu tranh chống sự câu kết giữa bọn tư sản trá hình với phú nông để bóc lột nông dân và chống phá cải tạo.

Nơi nào làm xong cải tạo, phải có kế hoạch củng cố các hình thức làm ăn tập thể, nâng cao trình độ quản lý.

- Đối với *công thương nghiệp tư doanh*, phải làm tốt đăng ký kinh doanh, kết hợp các biện pháp, các lực lượng đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu để quản lý và làm chủ thị trường. Tổ chức và mở rộng kinh doanh thương nghiệp của Nhà nước. Tiếp tục cải tạo *tiểu thương*, sắp xếp lại và phát triển các ngành, nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Tận dụng các lực lượng sản xuất cá thể (còn tồn tại lâu dài) và thành phần tư sản

(khi chưa hoàn thành cải tạo) để đẩy mạnh sản xuất và giao lưu hàng hoá dưới sự hướng dẫn quản lý của Nhà nước.

Làm tốt cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở miền Bắc.

- Hoàn thiện chế độ khoán đã có từ trước, áp dụng rộng rãi *khoán sản phẩm* trên nguyên tắc: bảo đảm sản xuất phát triển, không phương hại đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, không cản trở xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, không giảm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, để tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi, phát triển ngành nghề. Tăng cường kinh tế tập thể, đồng thời giúp đỡ kinh tế của gia đình xã viên. Kết hợp chặt chẽ xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện.

Đối với *cơ sở quốc doanh và tập thể trong công nghiệp, thương nghiệp*, đặc biệt coi trọng cải tiến quản lý, mở rộng trả lương theo sản phẩm, lương khoán và cải tiến chế độ tiền thưởng, hết sức chú ý khuyến khích tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, vật liệu, bảo quản tốt vật tư kỹ thuật, hàng hoá, nâng cao công suất sử dụng của thiết bị, máy móc... nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế và chất lượng sản phẩm, chất lượng xây dựng, chất lượng phục vụ.

9. *Tổ chức tốt việc quân đội tham gia xây dựng kinh tế.* Tiếp tục quán triệt đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong tình hình mới. *Sử dụng hàng chục vạn quân đội làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản* phục vụ nông nghiệp và công nghiệp, và đảm nhận một số nhiệm vụ mũi nhọn quan trọng. Chú ý tổ chức chu đáo, quản lý chặt chẽ, theo đúng các chính sách chế độ kinh tế và các quy trình kỹ thuật, nhằm đạt năng suất hiệu quả cao, đem lại lợi ích thiết thực. Đồng thời phải bảo đảm các đơn vị làm kinh tế và lực lượng vũ trang nói

chung luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, làm tốt nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

10. *Đẩy mạnh hoạt động văn hoá, giáo dục góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra.* Giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục sát với hoàn cảnh từng miền, và phù hợp với tình hình thực tế của nền kinh tế, tích cực chuẩn bị và từng bước thực hiện cải cách giáo dục. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá quần chúng, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao nhằm giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, cổ vũ ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, động viên khí thế lao động, xây dựng văn hoá mới và con người mới, phê phán và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực, các tập quán lạc hậu, đấu tranh trừ bỏ di sản độc hại của nền văn hoá nô dịch.

Tiếp tục phát triển mạnh sự nghiệp y tế, nhất là ở miền Nam, miền núi, và các vùng biên giới, hết sức chăm lo làm tốt công tác phòng bệnh, phòng dịch. Chú ý đúng mức xây dựng công nghiệp dược phẩm, nhất là sản xuất thuốc chữa bệnh thông thường bằng dược liệu trong nước.

11. *Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục tư tưởng ỷ lại vào bên ngoài.*

Dựa vào Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, đó là nguyên tắc lý luận và là kinh nghiệm thực tiễn sáng tỏ. Nhưng dựa vào không phải là lệ thuộc và cũng không phải là ỷ lại.

Các nước anh em hiện nay đều gánh vác nghĩa vụ quốc tế nặng nề. Lại thêm thế giới ngày nay đang khủng hoảng về năng lượng và lương thực. Cộng đồng xã hội chủ nghĩa có khó khăn trong việc cung ứng cho ta vật tư kỹ thuật. Ta phải nêu

cao tinh thần tự lực tự cường, vươn lên *tự đáp ứng đến mức cao nhất những nhu cầu bức thiết* của mình.

Thiếu xăng dầu, thì phải tiết kiệm. Nơi nào và việc gì còn có thể thì dùng sức súc vật, sức gió, sức người làm động lực.

Thiếu phương tiện cơ giới, thì dùng phương tiện nửa cơ giới và thủ công, tổ chức tốt lao động để làm, chứ không ngồi chờ xe, chờ máy.

Thiếu nguyên liệu, vật liệu bên ngoài, thì phải biết xuất để nhập, đồng thời cố gắng tìm nguyên liệu, vật liệu trong nước để thay thế.

Tóm lại, phải biết kinh doanh, phát huy lực lượng và trí tuệ của quần chúng, khắc phục khó khăn mà làm, không chờ đợi, không ỷ lại. Khẩu hiệu phấn đấu trong kinh tế hiện nay là: *với phương tiện, vật tư bằng hoặc ít hơn trước, phải làm ra sản phẩm nhiều hơn và tốt hơn trước.*

III- KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ TẬP THỂ CỦA QUẦN CHÚNG

Thi hành nghiêm chỉnh *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức*. Yêu cầu là phải đạt tới một sự chuyển biến sâu sắc, mạnh mẽ về công tác tổ chức, trước hết là tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế.

1. Trong năm 1981, *phải làm ngay những công tác cấp bách sau đây:*

a) Trước hết, *sắp xếp lại cán bộ ở những cương vị chủ chốt* trong hệ thống kinh tế quốc dân, kiện toàn tổ chức các

ban của Đảng, các cơ quan quản lý tổng hợp, các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, nhất là hệ thống các ngành liên quan đến mặt trận nông nghiệp, mặt trận phân phối, lưu thông.

b) Thực hiện nhanh, gọn, tốt việc chia tách, sát nhập, thành lập một số Bộ mới, Ban mới mà Bộ Chính trị đã quyết định.

c) Tuyển chọn, bố trí đúng những khung cán bộ chủ chốt cho các xí nghiệp, các cơ sở trọng điểm về sản xuất, xây dựng và giao thông, như các nhà máy cơ khí, điện, các mỏ than, các xí nghiệp công nghiệp thực phẩm và hàng tiêu dùng quan trọng, các cảng, các công trường, nông trường lớn, các huyện trọng điểm.

d) Chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở nông thôn, xí nghiệp, trước mắt gắn liền với việc hoàn thành công tác phát triển đảng viên vào cuối năm 1981. Kiện toàn các tỉnh uỷ, huyện uỷ hiện còn yếu, nhất là các huyện trọng điểm lúa và cây công nghiệp.

2. *Sửa đổi lề lối làm việc* của các ngành, các cấp. Thực hiện các biện pháp đề cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật. Cải tiến chế độ làm việc của Trung ương; chấn chỉnh công tác thông tin kinh tế; xây dựng nền nếp chuẩn bị và thông qua các quyết định theo một trình tự khoa học, tập trung được trí tuệ của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật để có thể chọn được những phương án tốt nhất về kinh tế. Sửa chữa khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện các quyết định; giải quyết nhanh việc sửa đổi các chính sách; tăng cường và làm tốt công tác *kiểm tra*; nhanh chóng kết luận về các sáng kiến và nhân tố mới nảy sinh, phát huy ưu điểm và sáng tạo, khắc phục kịp thời những khuyết điểm, lệch lạc của bên dưới.

3. *Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục sâu sắc lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và nâng cao ý chí phấn đấu cách mạng của toàn Đảng, toàn dân.*

Các cấp uỷ và tổ chức Đảng phải nắm chắc và làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, làm cho toàn Đảng và mọi tầng lớp nhân dân thấu suốt tình hình và nhiệm vụ trước mắt, hiểu sâu thẳm lợi và cục diện cách mạng,..., đồng thời hiểu rõ nội dung cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, bồi dưỡng *lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội*, coi đó là động lực mạnh nhất để nâng cao ý chí chiến đấu, chống mọi biểu hiện bi quan, dao động, củng cố lòng tin ở cách mạng, chế độ, kiên định con đường đấu tranh đánh bại kẻ thù, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vượt qua mọi khó khăn để giành thắng lợi.

Công tác tư tưởng phải tiến hành sâu rộng, linh hoạt sắc bén, bám sát đời sống kinh tế, xã hội, đi vào từng gia đình, từng người lao động, kịp thời giải đáp những thắc mắc của quần chúng, đập tan mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

4. Điều quan trọng đặc biệt để chuyển biến về kinh tế - xã hội là *phải nhất thiết phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*, bảo đảm cho quần chúng tự nguyện, tự giác dấy lên và nuôi dưỡng *phong trào cách mạng* luôn luôn sôi nổi trong quá trình đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở cơ sở.

Các cấp uỷ Đảng phải quan tâm lãnh đạo phong trào quần chúng, lãnh đạo các *đoàn thể* Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Nông dân tập thể, củng cố tổ chức, phát huy vai trò là những thành viên của hệ thống chuyên chính vô sản, là người công tác đắc lực với Nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, là

trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đối với đoàn viên, hội viên.

Mặt khác, hết sức *chăm lo đến đời sống*, cải thiện điều kiện ăn, ở, sức khoẻ của người lao động. Trong quản lý kinh tế, phải bảo đảm thực hiện *sự nhất trí giữa ba lợi ích*, khiến người lao động thật sự gắn bó với sản xuất, thật sự quan tâm đến năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Đó là một biện pháp quan trọng phát huy tính tích cực cách mạng của quần chúng, khắc phục các hiện tượng tiêu cực trong lao động sản xuất.

Lãnh đạo chặt chẽ *phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa*, phát hiện và bồi dưỡng điển hình, phát động thi đua học tập, làm theo điển hình, bằng cách mở hội nghị những người tiên tiến đạt năng suất cao, có sáng kiến cải tiến tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật, mở đại hội bình bầu chiến sĩ thi đua ở từng ngành, từng cấp, cho đến đại hội toàn quốc.

*
* *

Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đòi hỏi phải tạo được một sự chuyển biến về kinh tế - xã hội, mở đầu cho thời kỳ kế hoạch 5 năm 1981 - 1985. Muốn thực hiện được điều đó, trước hết phải chuyển biến mạnh mẽ trong sự lãnh đạo và quản lý kinh tế của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn, song chưa bao giờ lực lượng cách mạng hùng hậu như ngày nay, chưa bao giờ chúng ta có những điều kiện và khả năng to lớn như ngày nay để giữ vững độc lập và phát triển kinh tế, bảo đảm nhu cầu thiết yếu trước mắt và cải thiện từng bước đời sống của

nhân dân.

Với sức mạnh của truyền thống đoàn kết nhất trí, Ban Chấp hành Trung ương chúng ta quyết động viên toàn Đảng, toàn dân phấn đấu tiến lên một cách vững chắc, đồng thời dồn lực lượng *tranh thủ thời gian*, giành những bước tiến vượt bậc ở một số mũi tiến công, mở ra cục diện mới cho cả nền kinh tế, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1981, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Chúng ta tin rằng Hội nghị Trung ương này mở đầu sự chuyển biến về tổ chức chỉ đạo của toàn Đảng, của tất cả các ngành, các cấp theo hướng đó.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ IV)

Số 33-NQ/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1980

Về việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V của Đảng

Thi hành quy định của *Điều lệ Đảng*,
Xét tình hình trong nước và quốc tế hiện nay,
Theo đề nghị của Bộ Chính trị,

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ IV)
QUYẾT ĐỊNH:

1. Triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng vào cuối quý IV năm 1981. Ngày cụ thể do Bộ Chính trị quyết định.

2. Nội dung của Đại hội là:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV (chủ yếu là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai) và về phương hướng, nhiệm vụ các mặt công tác trong thời gian tới (chủ yếu là phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba 1981-1985).

b) Thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ cơ

bản, những mục tiêu chủ yếu và những biện pháp lớn của kế hoạch 5 năm lần thứ ba.

c) Thảo luận và thông qua Báo cáo về những vấn đề lớn trong công tác xây dựng Đảng và quyết định một số điều sửa đổi cụ thể trong *Điều lệ Đảng*.

d) Bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V).

3. Giao cho Bộ Chính trị chuẩn bị các đề án và chuẩn bị nhân sự của Đại hội. Ban Bí thư chỉ đạo việc tiến hành Đại hội các cấp, việc chuẩn bị phục vụ Đại hội và các vấn đề khác cần thiết cho việc triệu tập và tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ IV)**

Số 34-NQ/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1980

**Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế
và xã hội năm 1981**

Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980, sau khi nghe báo cáo và thảo luận về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1980, về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1981, đã xác định những điểm chủ yếu sau đây:

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế được các ngành, các địa phương và cơ sở trong cả nước thực hiện, đã bước đầu tạo ra khí thế mới, tiến bộ mới trong sản xuất và phân phối lưu thông. Nhìn chung cả nước, nông nghiệp đang có chiều hướng phát triển tốt; các tỉnh Nam Bộ

tiếp tục được mùa; các tỉnh miền Bắc đã bước đầu phát huy được nhiệt tình lao động của nông dân trong sản xuất và đấu tranh chống thiên tai. Trong công nghiệp, xuất hiện một số điển hình tốt, đạt hiệu quả kinh tế cao. Trong phân phối lưu thông, cả nước, đặc biệt là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, thu mua được nhiều lương thực và nông sản hơn trước. Cân đối ngân sách và tiền mặt trong mấy tháng cuối năm 1980 bắt đầu có chuyển biến tốt. Đời sống của nhân dân và công nhân, viên chức ở một số tỉnh được chăm lo khá hơn trước. Sự lãnh đạo và quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ta bước đầu chuyển hướng đúng, đang tạo ra những nhân tố tích cực mới, mở ra triển vọng khai thác các khả năng hiện thực để đưa nền kinh tế quốc dân vượt qua khó khăn, tiến lên vững chắc trong những năm tới.

Tuy nhiên, những chuyển biến theo chiều hướng tiến bộ vừa qua chưa nhiều và chưa đủ mạnh. Nhiều khuyết điểm trong việc vận dụng đường lối trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhất là trong việc bố trí kế hoạch và chỉ đạo về chính sách chậm được sửa chữa. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1980 đạt thấp. Nền kinh tế quốc dân vẫn còn mất cân đối nghiêm trọng về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu, năng lượng, nguyên liệu, tài chính và tiền tệ, cán cân xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế; người lao động ở các thành phố chưa đủ việc làm; đời sống của công nhân, viên chức và nông dân ở một số vùng bị thiên tai đang có nhiều khó khăn; các hiện tượng tiêu cực trong kinh tế và xã hội chậm được khắc phục.

Tình hình trên đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta, từ Trung ương Đảng, Chính phủ đến các ngành, các cấp và từng cơ sở,

phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình cách mạng, ý chí tự lực tự cường và tính chủ động, sáng tạo, nỗ lực vượt bậc về mọi mặt để phát huy mạnh mẽ những khả năng sẵn có và những nhân tố tích cực, ra sức sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn, quyết tạo ra một bước chuyển biến mới, mạnh mẽ hơn trên các mặt kinh tế và xã hội trong năm 1981 và trong cả thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

2. Những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch những năm sắp tới và kế hoạch năm 1981 là:

- Đẩy mạnh sản xuất, cải tiến công tác phân phối lưu thông để ổn định và phát triển kinh tế, giảm bớt khó khăn, tiến lên từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc thắng lợi.

- Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

- Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

- Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô và tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa khác trong Hội đồng Tương trợ kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế với các nước khác.

Để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản nói trên, tạo ra một bước chuyển biến mới trong tình hình kinh tế và xã hội của nước ta, cần nắm vững những nội dung cơ bản của kế hoạch Nhà nước năm 1981 là:

a) *Sử dụng tốt nhất mọi khả năng thực tế sẵn có, nhất là tận dụng nguồn vốn quý nhất là lao động, đất đai và ngành nghề.* Sắp xếp lại và sử dụng tốt lao động trong từng xí nghiệp, từng hợp tác xã, tổ chức lại lao động trên địa bàn từng huyện và phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước. Đồng thời bố trí đầu tư hợp lý nhằm sắp xếp lại một bước cơ cấu kinh tế theo hướng: *tập trung cao cho mặt trận nông nghiệp*, trước hết phục vụ nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm; coi trọng đầu tư cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, cho thăm dò và khai thác dầu khí; đồng thời đầu tư thích đáng cho các ngành điện, than, giao thông vận tải, cơ khí, sản xuất phân hoá học và vật liệu xây dựng, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

b) *Nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ở tất cả các vùng* trong nước, nhằm giải quyết lương thực, thực phẩm, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp và tăng nhanh nông sản xuất khẩu.

Phải vừa ra sức thâm canh, tăng vụ, vừa mở rộng diện tích của lúa, màu, cây thực phẩm (các loại rau, đậu, đậu tương), cây công nghiệp (đặc biệt là mía, thuốc lá, đay, cói, dâu tằm, cà phê, cao su, cây có dầu), cây làm thuốc. Phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia súc nhỏ và gia cầm; đẩy mạnh nuôi trồng các loại thủy sản đi đôi với tổ chức tốt việc khai thác hải sản. Kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp, làm tốt việc bảo vệ rừng và trồng rừng đi đôi với mở rộng sản xuất nông nghiệp và khai thác lâm sản.

Phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư đúng mức cho việc khai thác *Đồng bằng sông Cửu Long, trọng điểm số một về lương thực.* Phát huy cao độ khả năng và truyền thống

thâm canh, tăng vụ của vùng *Đồng bằng Bắc Bộ.* Coi trọng *phát triển nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ.* Tất cả các vùng khác phải cố gắng tới mức tối đa để tự giải quyết lương thực, thực phẩm tại chỗ.

c) Hết sức coi trọng *mở rộng tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng* trên địa bàn từng huyện, từng tỉnh, thành phố. Bảo đảm cho được kế hoạch sản xuất điện, than đi đôi với cải tiến việc phân phối, sử dụng; tận dụng năng lực sản xuất và sửa chữa cơ khí; đẩy mạnh sản xuất phân bón, vật liệu xây dựng.

Đặc biệt chú trọng phát huy năng lực sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp của *Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh* để phục vụ nông nghiệp, cung cấp hàng tiêu dùng cho cả nước, làm hàng xuất khẩu, giải quyết việc làm cho người lao động.

d) Mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, *đẩy mạnh xuất - nhập khẩu*, trước hết với Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Lấy việc đẩy mạnh xuất khẩu để nhập vật tư kỹ thuật cho sản xuất trong nước, trước hết là phân đạm, thuốc trừ sâu cho nông nghiệp. Tổ chức rộng rãi việc sản xuất cho xuất khẩu; bắt đầu hình thành một số vùng cây xuất khẩu (mía - đường, thuốc lá, rau quả, chè, cà phê, cao su, cây có dầu, cây làm thuốc). Phát triển các mặt hàng hải sản, lâm sản, mỹ nghệ, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp xuất khẩu. Mở rộng hoạt động ngoại thương của Trung ương, đồng thời cho phép và khuyến khích Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố và các tỉnh khác mở rộng xuất nhập khẩu dưới sự kiểm tra của Nhà nước.

e) Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 26 của Bộ Chính

trị, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên mặt trận *phân phối, lưu thông*. Nắm vững chuyên chính vô sản, kết hợp ba loại biện pháp (kinh tế, hành chính, giáo dục), chuyển mạnh hoạt động của thương nghiệp quốc doanh sang kinh doanh là chính, bảo đảm cho *Nhà nước quản lý tốt thị trường, nắm hàng, nhất là nắm lương thực, nắm tiền*, quản lý chặt chẽ thu chi tiền mặt, ổn định *tài chính, tiền tệ*, phân phối hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư, bảo đảm *đời sống của những người lao động*. Đặc biệt, *phải thực hiện cho bằng được kế hoạch huy động lương thực, thực phẩm và các nông sản khác; bảo đảm việc cung cấp hàng hoá thiết yếu theo định lượng cho công nhân, viên chức*. Gấp rút nghiên cứu và tạo điều kiện thực hiện sớm việc *cải cách giá cả, tiền lương*.

g) *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc*. Nắm vững mục đích đẩy mạnh sản xuất phát triển, kiên quyết đưa nông dân miền Nam vào con đường hợp tác hoá bằng nhiều hình thức, phương pháp, bước đi thích hợp và tích cực củng cố các hình thức làm ăn tập thể trong nông nghiệp và không ngừng nâng cao trình độ quản lý của các tổ chức ấy. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh, làm tốt việc đăng ký kinh doanh, kết hợp các biện pháp, các lực lượng đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu để quản lý và làm chủ thị trường. Ở miền Bắc, ra sức cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện. Chấn chỉnh và tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong nước. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

h) Đẩy mạnh hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục,

thể thao, công tác thương binh, xã hội, v.v. phù hợp với khả năng thực tế của nền kinh tế và nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Giữ vững và phát triển sự nghiệp giáo dục sát với tình hình từng miền; tích cực chuẩn bị và từng bước thực hiện cải cách giáo dục. Bố trí lại quy mô, tốc độ đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân cho phù hợp với nhịp độ và quy mô phát triển kinh tế trước mắt và chuẩn bị cho những bước phát triển kinh tế về sau. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế; nâng cao chất lượng công tác đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn học, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao. Ra sức khai thác, sản xuất dược liệu để chế biến thuốc và xuất khẩu đổi lấy dược liệu khác; bảo đảm cho được các loại thuốc chữa bệnh thông thường. Tăng cường vận động và có biện pháp thiết thực để thực hiện tốt việc sinh đẻ có kế hoạch.

Những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1981 là yêu cầu tối thiểu đối với tình hình kinh tế và đời sống trước mắt. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải nỗ lực phấn đấu, tận dụng và phát huy mọi khả năng hiện thực, để *thực hiện vượt mức* những chỉ tiêu chủ yếu ấy.

3. Những biện pháp lớn cần tập trung thực hiện:

a) *Để tận dụng lao động, đất đai và sử dụng có hiệu quả cao nhất các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có*, cần phải:

- Tổ chức lại sản xuất, bố trí lại lao động, tăng cường cải tiến quản lý kinh tế trong từng cơ sở sản xuất, trên địa bàn từng huyện và phân bố lại lao động trên phạm vi cả nước để sử dụng hợp lý đất đai. Phải chú trọng giữ một tỷ lệ lao động trẻ, khoẻ, có kiến thức, có kinh nghiệm sản xuất và quản lý

kinh tế cho mặt trận nông nghiệp. Tận dụng được lao động gia đình của xã viên. *Tích cực giảm biên chế*, đưa trở về nông thôn những người thừa trong biên chế nhà nước có điều kiện sản xuất và sinh sống ở nông thôn. *Giảm bớt số dân phi nông nghiệp* cho phù hợp với trình độ phát triển kinh tế hiện nay của nước ta và để tăng cường lực lượng lao động cho nông nghiệp. Bố trí một lực lượng quan trọng quân đội tham gia xây dựng kinh tế và sử dụng tốt lực lượng ấy để thực sự đưa lại hiệu quả thiết thực cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời bảo đảm được nhiệm vụ của quân đội sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Kết hợp chặt chẽ lao động cơ giới với lao động thủ công; phải sử dụng tốt công suất máy móc, thiết bị hiện có, đồng thời phải tổ chức, sử dụng tốt lao động thủ công, không trông chờ, ỷ lại vào cơ giới. Nhà nước cần ban hành sớm *Luật về lao động* và *Luật về đất đai* để quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý nhất hai nguồn vốn quý đó.

- Kết hợp các công trình thuỷ lợi lớn, vừa và nhỏ, nhanh chóng hoàn thành các công trình dở dang, đẩy mạnh cải tạo đồng ruộng, mở rộng diện tích tưới nước và tiêu nước; sản xuất và sử dụng rộng rãi các giống cây trồng và gia súc có năng suất cao; tăng nhanh nguồn phân hữu cơ tại chỗ và sử dụng hợp lý phân hoá học; tích cực đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất để tăng nhanh sản lượng trong nông nghiệp.

- Thực hành mọi biện pháp sử dụng tốt năng lực sản xuất của các xí nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các cơ sở chế biến nguyên liệu trong nước và năng lực vận tải, trước hết là các phương tiện vận tải không dùng dầu hoặc dùng ít xăng, dầu; ban hành chính sách khuyến khích các xí nghiệp, ngoài phần bảo

đảm kế hoạch sản xuất mà Nhà nước giao tương ứng với số vật tư được cung ứng, cố gắng tạo thêm nguồn nguyên liệu, vật liệu để tận dụng năng lực sản xuất còn dư và phát triển sản xuất các mặt hàng phụ.

- Trong xây dựng cơ bản, phải kiên quyết đình hoãn những công trình chưa có khả năng xây dựng và chưa thật cần thiết, để đầu tư tập trung và đồng bộ, hoàn thành nhanh các công trình trọng điểm. Chú trọng đầu tư theo chiều sâu, ưu tiên đầu tư cho những công trình đòi hỏi ít vốn nhưng đưa lại hiệu quả nhanh. Làm tốt công tác chuẩn bị ban đầu, công tác thiết kế và thi công, tập trung dứt điểm trong xây dựng mới. Tăng cường công tác quản lý, chấm dứt tình trạng xây dựng phân tán và kéo dài; khắc phục tình trạng ăn cắp, lãng phí và vô trách nhiệm trong xây dựng.

- Trong sản xuất cũng như trong xây dựng, phải kiên quyết khắc phục cho được tình trạng trông chờ vào nguồn cung cấp từ bên ngoài, tình trạng ỷ lại vào Trung ương, vào Nhà nước.

Mọi ngành mọi cấp, mọi cơ sở phải quán triệt sâu sắc và thực hiện cho được khẩu hiệu hành động trong kinh tế hiện nay là: "*Với phương tiện vật tư do Nhà nước cung ứng bằng hoặc ít hơn trước, phải sản xuất tốt hơn, làm ra nhiều của cải vật chất hơn*".

b) *Đẩy mạnh hơn nữa cải tiến quản lý kinh tế* theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương Đảng, Nghị quyết số 26 và Nghị quyết về công tác tổ chức của Bộ Chính trị.

Phương hướng chung của việc cải tiến quản lý kinh tế là xoá bỏ chế độ quản lý theo lối hành chính bao cấp, *chuyển*

mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, lấy kế hoạch làm trung tâm, vận dụng đúng đắn các quan hệ hàng hoá - tiền tệ, thực hiện hạch toán kinh tế, coi trọng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm sự kết hợp đúng đắn ba lợi ích (lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động), khuyến khích hơn nữa lợi ích của người lao động và của cơ sở sản xuất. Mở rộng trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa trong cả nước, đồng thời sử dụng thích đáng các thành phần kinh tế khác để đẩy mạnh sản xuất và giao lưu hàng hoá, dưới sự hướng dẫn, quản lý của Nhà nước.

- Đổi mới công tác *kế hoạch hoá*, bảo đảm kế hoạch quán triệt đường lối của Đảng. Cân đối kế hoạch trên *ba khâu* cơ bản: cả nước, địa phương và cơ sở. Đặc biệt chú ý xây dựng kế hoạch từ *cấp huyện* nhằm thực hiện việc kết hợp lao động với đất đai và kết hợp nông - công nghiệp trên địa bàn huyện.

Làm kế hoạch từ *cơ sở*, mở rộng *quyền tự chủ tài chính của cơ sở, quyền chủ động của các ngành, các địa phương*. Kết hợp kế hoạch hoá việc vận dụng quan hệ thị trường, gắn liền kế hoạch với các chính sách đòn bẩy kinh tế.

Tăng cường căn cứ khoa học, bảo đảm kế hoạch cân đối hiện thực, khai thác được các khả năng và đáp ứng được các nhu cầu hợp lý.

- Thật sự coi trọng vai trò của các biện pháp và chính sách kinh tế, cải tiến mạnh các đòn bẩy kinh tế, kiên quyết xoá bỏ tính chất bao cấp tràn lan trong các chính sách kinh tế, tài chính.

Mọi chính sách, chế độ quản lý hiện hành cản trở việc khai thác các khả năng, trói buộc các cơ sở và địa phương, gây vướng mắc giữa các ngành, giữa ngành và địa phương

đều phải được sửa chữa ngay.

Giải quyết sớm vấn đề phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, định rõ quyền chủ động của các địa phương và các cơ sở kinh tế quan trọng trong công tác xuất nhập khẩu.

Mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán sản phẩm trong nông nghiệp, trên nguyên tắc bảo đảm sản xuất phát triển, bảo đảm sử dụng và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bảo đảm làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ra sức phát triển kinh tế tập thể đồng thời giúp đỡ kinh tế gia đình xã viên phát triển đúng hướng. Mở rộng việc trả lương theo sản phẩm, lương khoán và cải tiến chế độ tiền thưởng trong các xí nghiệp quốc doanh.

Đẩy mạnh việc xây dựng pháp luật kinh tế của Nhà nước trong các ngành, các cấp. Coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật kinh tế gắn liền với việc cải tiến chính sách kinh tế và chế độ quản lý kinh tế, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

c) *Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật để khai thác các khả năng hiện thực và khả năng tiềm tàng của nền kinh tế.*

Cải tiến chính sách và quản lý để đưa nhanh những thành tựu của khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Từng ngành phấn đấu nắm vững khoa học, kỹ thuật của ngành, đưa các cơ sở đi vào sản xuất có định mức kinh tế - kỹ thuật ngày càng tiến bộ. Các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật phải kết hợp chặt chẽ với các ngành, các cơ sở bằng những hợp đồng cụ thể để ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào

sản xuất đối với từng sản phẩm. Tìm tòi và áp dụng những biện pháp khoa học, kỹ thuật cho phép sử dụng có hiệu quả hơn cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, phương tiện, thiết bị, nâng cao năng suất cây trồng và gia súc; khai thác, chế biến các tài nguyên trong nước thay thế nguyên liệu nhập khẩu, tăng mặt hàng và chất lượng hàng xuất khẩu. Bổ sung và xây dựng mới các tiêu chuẩn chất lượng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật.

Sớm ban hành những chính sách cụ thể nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, kể cả cán bộ khoa học kỹ thuật đã được đào tạo dưới chế độ cũ ở miền Nam và trí thức Việt kiều nghiên cứu và thực hiện hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý kinh tế và sáng chế, phát minh.

d) *Thực hiện nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm* trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng, cả trong các lực lượng vũ trang, nhất là tiết kiệm lao động, vật tư (đặc biệt là xăng dầu, than, điện, sắt thép, lương thực) và các phương tiện vật chất khác.

Đặt việc tiết kiệm thành một mục tiêu phấn đấu cụ thể của từng ngành, từng cấp, từng cơ sở, từng đơn vị. Đặc biệt, phải hết sức tiết kiệm sử dụng xăng dầu trong sản xuất, chuyển mạnh sang sử dụng phương tiện thủ công, nửa cơ giới; hạn chế gắt gao việc tiêu dùng xăng dầu cho sinh hoạt. Có tổ chức, chính sách, chế độ thu nhập, sử dụng phế liệu, phế phẩm, phục hồi phụ tùng, v.v.. Khen thưởng thích đáng những thành tích tiết kiệm và xử phạt nghiêm khắc những khuyết điểm về lãng phí, tham ô.

đ) *Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, phát động phong trào cách mạng sôi nổi, liên tục của quần chúng*

nhân dân trên mọi mặt.

Coi trọng việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở các đơn vị kinh tế cơ sở, đặc biệt là trong việc xây dựng kế hoạch, trong việc kết hợp đúng đắn ba lợi ích. Phát động quần chúng xây dựng và thực hiện các quy chế quản lý và hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở. Phấn đấu tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá của quần chúng.

Phải bồi dưỡng cho nhân dân lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, làm cho các tầng lớp nhân dân nhận rõ tình hình và nhiệm vụ trước mắt,... hiểu rõ nội dung cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, nâng cao ý chí chiến đấu, lấy đó làm động lực mạnh mẽ để đánh bại mọi kẻ thù, vượt mọi khó khăn, giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp tốt các loại biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính và lãnh đạo chặt chẽ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa để phát động sâu rộng phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống các hiện tượng tiêu cực, khắc phục khó khăn, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kinh tế.

Củng cố và tăng cường hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, là những thành viên của hệ thống chuyên chính vô sản, là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của quần chúng, là người cộng tác đắc lực với Nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

e) *Chuyển biến sâu sắc về công tác tổ chức - cán bộ và tích cực sửa đổi lề lối làm việc* để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cải tiến công tác quản lý của Nhà nước, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(khoá IV) và Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức.

Trong năm 1981, *phải làm được những việc sau đây*:

- Gấp rút củng cố các ban, bộ kinh tế; thành lập một số ban, bộ mới.

Sắp xếp lại cán bộ ở những cương vị chủ chốt trong hệ thống kinh tế quốc dân, kiện toàn các ban của Đảng, các cơ quan quản lý tổng hợp, các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, nhất là hệ thống các ngành có liên quan đến mặt trận nông nghiệp, mặt trận phân phối, lưu thông.

Lựa chọn, bố trí đúng những cán bộ chủ chốt cho các xí nghiệp, các cơ sở trọng điểm về sản xuất, xây dựng và giao thông vận tải như: các nhà máy cơ khí, điện, các mỏ than, các xí nghiệp công nghiệp thực phẩm và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng quan trọng, các cảng, các công trường, nông trường lớn, các huyện trọng điểm.

Phải có sự đổi mới mạnh mẽ trong công tác cán bộ. Mạnh dạn đề bạt và sử dụng những cán bộ thực sự có năng lực, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, để kịp thời kiện toàn các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế cần thiết ở các cấp.

- Chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là ở nông thôn, xí nghiệp, trước mắt gắn liền với việc hoàn thành công tác phát thể đảng viên vào cuối năm 1981. Kiện toàn các tỉnh uỷ, huyện uỷ còn yếu, nhất là các huyện trọng điểm về lúa và cây công nghiệp.

- Tăng cường công tác chính trị và tư tưởng, nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần trách nhiệm, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận rõ khả năng hiện thực và phương hướng cụ thể trong việc đưa kinh

tế tiến lên, nhận rõ những nhân tố mới để quyết tâm tạo ra những chuyển biến mới, đồng thời nhận thấy đầy đủ và sâu sắc những khó khăn trước mắt, những mặt mắt cần đổi mới nghiêm trọng để kiên cường phấn đấu khắc phục khó khăn, bảo đảm thực hiện thông suốt chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Phải nhạy bén, linh hoạt và có nhiều hình thức thích hợp trong công tác tư tưởng để giải đáp đúng và kịp thời những thắc mắc của cán bộ và nhân dân, đồng thời kiên quyết đập tan mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch. Phải coi công tác tư tưởng là một động lực quan trọng để thúc đẩy sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống các hiện tượng tiêu cực và ổn định đời sống.

Sửa đổi lề lối làm việc của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Chính phủ và của các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

Chấn chỉnh công tác thông tin kinh tế; xây dựng nền nếp chuẩn bị và thông qua các quyết định theo một trình tự khoa học, tập trung được trí tuệ của cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật để có thể chọn được những phương án tốt nhất về kinh tế - kỹ thuật và giải quyết nhanh chóng, kịp thời những vấn đề về chính sách kinh tế tài chính và tổ chức quản lý kinh tế. Sửa chữa khuyết điểm trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quyết định. Chú trọng đề cao chế độ trách nhiệm và tăng cường kỷ luật. Tăng cường và làm tốt công tác *kiểm tra*, nhất là có chế độ kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết của Đảng. Nhanh chóng kết luận các sáng kiến và nhân tố mới nảy sinh để kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và lệch lạc.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tin tưởng rằng: dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương Đảng, với sức mạnh đoàn kết, nhất trí của toàn Đảng, với truyền thống chiến đấu dũng cảm và lao động cần cù của nhân dân ta, với những kiến thức và kinh nghiệm về chỉ đạo và quản lý kinh tế đã tích lũy được, chúng ta nhất định phát huy được những khả năng hiện thực và những nhân tố tích cực mới, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1981, tạo ra một cục diện mới về kinh tế - xã hội để chào mừng việc ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẤN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

(Ngày 10 tháng 12 năm 1980)

**Gửi các cấp uỷ đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên
về việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V**

Hội nghị toàn thể lần thứ chín của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980, đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V vào quý IV năm 1981.

Đại hội đại biểu toàn quốc là sinh hoạt chính trị quan trọng nhất của Đảng. Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, tất cả các cấp uỷ và toàn thể cán bộ, đảng viên đều tham gia sinh hoạt Đảng để kiểm điểm việc thực hiện những nhiệm vụ và công tác của Đảng, thảo luận đường lối, chính sách và giải quyết những vấn đề về công tác tổ chức của Đảng trong thời gian tới. Công tác chuẩn bị cần được bắt đầu kể từ khi có nghị quyết triệu tập Đại hội. Ban Bí thư Trung ương Đảng sẽ có chỉ thị cụ thể hướng dẫn công việc chuẩn bị ở các cấp.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, họp từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, đã tổng kết thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và cuộc cách mạng dân tộc

dân chủ nhân dân, quyết định đường lối, nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, thông qua phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ hai xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng, bảo đảm và cải thiện đời sống nhân dân. Các hội nghị sau đó của Trung ương đã cụ thể hoá đường lối, chính sách, bố trí lại kế hoạch kinh tế cho phù hợp với tình hình mới.

Thực hiện những nghị quyết của Đảng, bốn năm qua, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã chiến đấu anh dũng, lao động cần cù, vượt qua nhiều khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn, đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta tiến lên trong giai đoạn mới.

Thắng lợi vẻ vang của chúng ta là đã nhanh chóng đánh bại cuộc tiến công xâm lược dã man của bọn phản động..., bảo vệ vững chắc bờ cõi nước ta, giúp đỡ quân đội cách mạng và nhân dân Campuchia xoá bỏ chế độ diệt chủng của bọn Pôn Pốt - Iêng Xary..., giải phóng hoàn toàn đất nước Campuchia. Ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia hoàn toàn độc lập, tự do đã liên minh chặt chẽ với nhau, tạo ra thế mới phát triển mạnh mẽ, bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân mỗi nước.

Cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, hậu quả của chế độ thực dân mới rất lớn, thiên tai diễn ra liên tiếp. Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế câu kết với nhau, điên cuồng chống lại cách mạng nước ta. Trong hoàn cảnh phức tạp ấy, nhân dân và cán bộ, đảng viên ở mọi

miền đất nước, thành thị và nông thôn, miền ngược, miền xuôi, công nhân, nông dân, lao động trí óc, đều đồng tâm nhất trí, đoàn kết chung quanh Đảng ta, chịu đựng gian khổ, lao động quên mình, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, chăm lo đời sống, củng cố quốc phòng, giữ vững trật tự, an ninh, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Các chiến sĩ ta ở khắp các vùng biên giới và hải đảo luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu kiên cường quyết giữ vững từng tấc đất của Tổ quốc. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta - cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá - được phát triển đồng bộ và đạt được những thành tích đáng kể. Cách mạng nước ta rõ ràng ngày càng vững bước tiến lên.

Nhưng những khó khăn trước mắt của chúng ta không ít. Nhịp độ phát triển kinh tế, cả nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản đều chậm, nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai không thực hiện được đầy đủ. Đời sống của nhân dân, nhất là của cán bộ, công nhân, viên chức, đồng bào lao động ở các thành phố, và một số vùng bị thiên tai nặng đang gặp nhiều khó khăn.

Công tác của chúng ta cũng có nhiều nhược điểm và khuyết điểm về vận dụng đường lối, về kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, về quản lý kinh tế, về quản lý phân phối lưu thông, về chỉ đạo thực hiện, và về bố trí tổ chức, cán bộ.

Để thiết thực chuẩn bị Đại hội, toàn Đảng phải nhất trí nhận định về tình hình đất nước, động viên toàn dân và toàn quân, tăng cường đoàn kết, hăng hái tiến lên, thực hiện

thắng lợi những nhiệm vụ sau đây:

1- Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, phát huy những nhân tố mới xuất hiện trong phong trào quần chúng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, tập trung sức cho nông nghiệp nhằm giải quyết các vấn đề lương thực, thực phẩm, nguyên liệu công nghiệp, hàng hoá tiêu dùng và xuất khẩu, cải tiến quản lý kinh tế và phân phối, lưu thông, ổn định thị trường, giá cả, tài chính, tiền tệ, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, ổn định đời sống, tạo ra sự chuyển biến tốt của nền kinh tế quốc dân. Mục đích trực tiếp của cải tiến quản lý là tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, chất lượng công tác. Từng ngành và từng địa phương phải khai thác tốt nhất mọi khả năng về ruộng đất, lao động, thiết bị, vật tư, làm ra nhiều của cải cho xã hội và thực hành tiết kiệm nghiêm ngặt.

2- Củng cố hơn nữa lực lượng quốc phòng, làm thất bại chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của địch, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

3- Tiếp tục tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

4- Xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

5- Tăng cường công tác tư tưởng, kiện toàn tổ chức quản lý, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, tăng cường công tác xây dựng và củng cố Đảng để bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ mới của cách mạng.

6- Mở rộng quan hệ hợp tác mọi mặt với Lào và Campuchia, với Liên Xô và các nước anh em khác trong Hội đồng Tương trợ kinh tế.

Mọi người hãy lao động và công tác hết sức mình với tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội nồng nàn, khắc phục những khó khăn trước mắt và chuẩn bị cho một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của đất nước.

Đảng ta tiến tới Đại hội lần thứ V với một đội ngũ chiến đấu kiên cường của những người cộng sản, có đủ năng lực và phẩm chất hoàn thành sứ mạng lịch sử, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, mang lá cờ bách chiến bách thắng của Đảng quang vinh và của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu tới đích cuối cùng. Tất cả các tổ chức của Đảng cần phải kiểm tra lại lực lượng của mình, thu hút thêm những sinh lực mới, loại bỏ những phần tử đã thoái hoá, biến chất và gắn liền với phong trào cách mạng của quần chúng, tiến hành ba cuộc cách mạng để xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, trong sạch, kiện toàn các cấp uỷ, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm cho toàn Đảng trên dưới một lòng, triệu người một ý chí. Trong lịch sử đấu tranh lâu dài của mình, Đảng ta đã từng vượt qua những tình thế hiểm nghèo và những bước phát triển phức tạp. Nhờ có đường lối đúng đắn, sự đoàn kết nhất trí, và gắn bó với quần chúng, Đảng đã đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đến những thắng lợi lịch sử vĩ đại.

Dân chủ là truyền thống tốt đẹp của Đảng ta. Phê bình và tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng Cộng sản.

Công tác của chúng ta có nhiều ưu điểm, nhưng không tránh khỏi khuyết điểm, sai lầm. Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chúng ta cần kiểm điểm công tác ở tất cả các cấp, tiến hành phê bình và tự phê bình sâu sắc và thẳng thắn với ý thức trách nhiệm cao để cải tiến công tác, tăng cường đoàn kết, đề cao kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh mọi quyết định của Đảng và Nhà nước. Mục đích cao nhất của Đảng là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta hoan nghênh và coi trọng sự phê bình của nhân dân đối với công tác của Đảng và Nhà nước. Thực hiện quyền làm chủ, nhân dân ta cũng tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng bằng hành động cách mạng trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu và bằng cách góp ý kiến đối với đường lối, chính sách, công tác của Đảng và đối với cán bộ, đảng viên.

Tình hình nước ta còn nhiều khó khăn, cuộc đấu tranh giai cấp còn phức tạp, nhưng Đảng ta chuẩn bị Đại hội trong hoàn cảnh có nhiều thuận lợi. Tổ quốc ta hoàn toàn độc lập, thống nhất và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi lịch sử của những cuộc kháng chiến chống xâm lược và của những cuộc cải cách xã hội đã mang lại cho nhân dân ta quyền làm chủ đất nước và xã hội. Đồng bào cả nước ta đang hăng hái vươn lên dưới ngọn cờ lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng, xây dựng sự phồn vinh của Tổ quốc và cuộc sống mới văn minh, hạnh phúc. Chúng ta có đầy đủ sức mạnh để bảo vệ sự an toàn của Tổ quốc, đánh thắng bất cứ thế lực xâm lược nào xâm phạm nước ta. Hoàn cảnh quốc tế của cách mạng Việt Nam rất tốt đẹp. Sự liên minh giữa ba nước Đông Dương cũng như sự đoàn kết hợp tác giữa Việt Nam với Liên

Xô và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã tỏ rõ sức mạnh to lớn so với chủ nghĩa đế quốc. Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản đang diễn ra gay gắt. Ba dòng thác cách mạng đang dâng lên ở khắp các lục địa và ở thế tiến công chiến lược. Hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh chưa từng thấy là thành trì kiên cố của hoà bình và cách mạng thế giới.

Toàn Đảng hãy chuẩn bị Đại hội lần thứ V bằng những hành động cách mạng thiết thực, tiến tới một cao trào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 25-TB/TW, ngày 18 tháng 12 năm 1980

**Về Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành
Trung ương Đảng (khoá IV)***

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá IV) đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ chín, từ ngày 4 đến ngày 10-12-1980 tại Hà Nội.

Hội nghị đã thảo luận và quyết định:

1. Thông qua Nghị quyết về phương hướng và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1981.

2. Thông qua Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng vào cuối quý IV năm 1981 và thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi các cấp, cán bộ và đảng viên.

* Để bạn đọc tiện theo dõi văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV), chúng tôi xếp tài liệu này ở đây (B.T).

3. Bầu bổ sung đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Bộ Chính trị vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thông báo này được phổ biến đến các Đảng bộ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 99-CT/TW, ngày 12 tháng 12 năm 1980

Về việc tổng kết kinh tế

Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng và thống nhất, nền kinh tế của nước ta bước vào một thời kỳ mới và đặt ra những yêu cầu mới cho công tác lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước ta.

Trong 5 năm qua, ta đã có tiến bộ về kinh tế trên một số mặt, nhưng các nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980 được thực hiện ở mức thấp. Những khó khăn, mất cân đối vốn có của nền kinh tế chưa thu hẹp lại được, nhiều mặt còn gay gắt thêm. Năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn và vật tư đều thấp. Đời sống nhân dân có nhiều khó khăn, thiếu thốn, đặc biệt là đời sống của công nhân, cán bộ bị giảm sút và không ổn định. Tình hình xã hội có nhiều diễn biến phức tạp.

Tình hình đó đòi hỏi phải tiến hành việc tổng kết kinh tế để có cơ sở xây dựng tốt kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981-1985), đồng thời chuẩn bị Đại hội lần thứ V của Đảng.

Thi hành quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ban Bí thư hướng dẫn công tác tổng kết kinh tế như sau:

Mục đích của việc tổng kết kinh tế là: phân tích, kết luận về thực trạng và nguyên nhân của tình hình kinh tế; đánh giá cụ thể và chính xác hơn các khả năng hiện thực và khả năng tiềm tàng của nền kinh tế (bao gồm cả tài nguyên); kiểm điểm, rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế trong thời gian qua, nhằm:

- Phục vụ cho việc xác định chiến lược kinh tế, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch đi đôi với cải tiến quản lý kinh tế và cải tiến công tác tổ chức trong 5 năm tới.

- Tăng cường sự nhất trí về tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao lòng tin tưởng và quyết tâm thực hiện kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Phạm vi tổng kết bao gồm toàn bộ tình hình kinh tế quốc dân (có đi sâu vào các ngành, các vùng và một số chuyên đề quan trọng), công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế của Trung ương Đảng và Chính phủ, của các ngành, các cấp, chủ yếu trong thời gian 1976-1980; đối với một số vấn đề cần thiết, có thể xem xét thêm trong thời gian 1960-1975 ở miền Bắc.

Về nội dung tổng kết, cần chú ý:

- Khi đánh giá tình hình kinh tế, cần xem xét kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980, đồng thời đối chiếu với các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước hàng năm; đánh giá thực trạng và các khả năng của nền kinh tế khi bước vào kế hoạch 5 năm 1981-1985.

- Khi phân tích, cần đánh giá đúng mức nguyên nhân khách quan và phân tích sâu sắc nguyên nhân chủ quan về

khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế. Cần kiểm điểm sâu vấn đề xây dựng *kế hoạch* (chú ý xem xét mặt bố trí cơ cấu kinh tế và giải quyết các cân đối trên cơ sở tình hình thực tế sau khi giải phóng và thống nhất đất nước), vấn đề *cơ chế quản lý* (trong đó, có vấn đề cải tạo và tổ chức lại sản xuất, các chính sách và chế độ quản lý, bao gồm chế độ kế hoạch hoá đi đôi với vận dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, các chính sách đòn bẩy kinh tế, v.v.), vấn đề *tổ chức và cán bộ quản lý kinh tế*. Tổng kết kinh tế phải chú ý đến khía cạnh xã hội, phân tích tác động qua lại giữa kinh tế và các mặt hoạt động khác trong xã hội.

Nội dung kiểm điểm, tổng kết phải *làm rõ những vấn đề cần quán triệt và cụ thể hoá về đường lối, những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về chính sách kinh tế và chế độ quản lý nhằm vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế* phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế nước ta trong giai đoạn hiện nay, cũng như những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao công tác *tổ chức* thực hiện đường lối, chính sách.

Để tổng kết tốt, phải quán triệt *tinh thần*:

- Đề cao tự phê bình và phê bình trong tất cả các ngành, các cấp, trước hết là trong các đồng chí có trách nhiệm chủ chốt.

- Có thái độ trung thực, khách quan, khoa học, đi sâu vào tình hình thực tế, coi trọng việc tổng kết các điển hình tiên tiến, để rút ra kết luận đúng đắn.

- Phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể.

Để bảo đảm yêu cầu tổng kết kinh tế, phục vụ kịp thời cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1981-1985, *cách tổ chức công tác tổng kết* như sau:

- Việc tổng kết kinh tế phải gắn liền với việc xây dựng kế hoạch 5 năm 1981-1985 và là phần việc phải làm đầu tiên.

Tất cả các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh tế được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch 5 năm 1981-1985 đều phải tiến hành tổng kết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

- Việc tổng kết phải làm đồng thời ở các ngành, các cấp, từ các đơn vị kinh tế cơ sở.

Cấp trên vừa hướng dẫn cấp dưới làm tổng kết, vừa thu thập tài liệu từ cơ sở để tổng kết trong phạm vi quản lý của mình, kịp thời khai thác kết quả tổng kết của cấp dưới và tổ chức cho cấp dưới tham gia ý kiến vào nội dung tổng kết của mình.

Các tỉnh, thành phố tổng kết kinh tế địa phương và kinh tế chung trên địa bàn của tỉnh, thành phố.

Các bộ, tổng cục quản lý ngành tổng kết trong phạm vi toàn ngành, chủ trì và tham gia việc tổng kết một số chuyên đề gắn với việc xây dựng các phương án kinh tế - kỹ thuật phục vụ cho việc lập kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Các cơ quan tổng hợp (Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Vật tư, Tổng cục Thống kê...) tổng kết những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình và tham gia vào việc tổng kết chung, tổng kết các chuyên đề quan trọng.

Các ban kinh tế của Trung ương Đảng, ngoài việc tham gia tổng kết chung và các chuyên đề, còn có trách nhiệm theo dõi, tham gia ý kiến với các ban cán sự Đảng các bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ trong công tác tổng kết.

Tiểu ban chuẩn bị báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội Đảng lần thứ V về kế hoạch 5 năm 1981-1985 đồng thời thay mặt Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ hướng dẫn công tác tổng kết ở các ngành,

các cấp, chỉ đạo việc tổng kết một số chuyên đề quan trọng gắn với việc xây dựng các phương án kinh tế - kỹ thuật, làm báo cáo tổng kết kinh tế chung gắn với báo cáo về kế hoạch 5 năm 1981-1985. Trước mắt, cần *dự thảo bản đề cương tổng kết* (nhận định tình hình kinh tế, phân tích nguyên nhân, kiểm điểm việc xây dựng kế hoạch và công tác quản lý, gợi ý những vấn đề cần tiếp tục đi sâu làm rõ thêm) để gửi sớm cho các ngành, các tỉnh, thành phố có căn cứ tiến hành công tác tổng kết trong phạm vi quản lý của mình.

Thời gian tiến hành:

- *Đợt thứ nhất:* các bộ, tổng cục và các tỉnh, thành phố làm xong bản báo cáo sơ bộ tổng kết kinh tế của ngành và địa phương mình, và góp ý kiến vào đề cương tổng kết chung, gửi lên Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong tháng 2 năm 1981.

Bản báo cáo sơ bộ tổng kết kinh tế chung và một số chuyên đề cần hoàn thành để trình Bộ Chính trị vào tháng 3 năm 1981.

- *Đợt thứ hai:* tổ chức việc nghiên cứu, thảo luận một số vấn đề cần thiết đang còn có ý kiến khác nhau để tiếp tục hoàn chỉnh bản báo cáo tổng kết kinh tế. Đợt này tiến hành từ quý II năm 1981 và kết thúc đồng thời với việc dự thảo bản báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1981-1985 trình ra Đại hội lần thứ V của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 27-TB/TW, ngày 27 tháng 12 năm 1980

VỀ VIỆC PHÂN CÔNG MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ VÀ BAN BÍ THƯ

Ban Bí thư thông báo để các cấp, các ngành biết về Quyết định của Bộ Chính trị (phiên họp ngày 2 - 4 tháng 11 năm 1980) và của Ban Bí thư (phiên họp ngày 22 tháng 12 năm 1980) về việc phân công một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư như sau:

- Đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị, nay phụ trách thêm Viện Nghiên cứu lý luận Mác - Lênin.

- Đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, nay phụ trách thêm Ban Nội chính.

- Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, nay phụ trách thêm Ban Khoa giáo.

- Đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị, thôi giữ chức Trưởng ban Tổ chức Trung ương để Thường trực Ban Bí thư, đồng thời phụ trách công tác tổ chức và tuyên huấn.

- Đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, đồng thời phụ trách công tác đối ngoại (gồm cả kinh tế đối ngoại), Ban Kế hoạch - Tài chính và Ban Phân phối - Lưu thông.

- Đồng chí Lê Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, đồng thời phụ trách Ban Công nghiệp, Ban Nông nghiệp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế, Văn phòng

Trung ương và Ban Tài chính - Quản trị.

- Đồng chí Trần Quốc Hoàn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, phụ trách Ban Dân vận và Ban Dân tộc.

- Đồng chí Xuân Thủy, Bí thư Trung ương Đảng, thôi phụ trách Ban Dân vận và Ban Dân tộc để phụ trách công tác của Quốc hội và công tác Mặt trận.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 86-QĐ/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1980

Về việc mở lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng

Căn cứ vào yêu cầu bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng nhằm đáp ứng những đòi hỏi của nhiệm vụ bức thiết hiện nay của cách mạng, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

1. Triệu tập những lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo cao cấp chủ chốt của Đảng nhằm nâng cao kiến thức về một số vấn đề bức thiết về lý luận và đường lối, chính sách của Đảng, những vấn đề về cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng. Trong năm 1981 sẽ mở hai lớp: lớp đầu tiên tập trung ngày 1-3-1981, lớp thứ hai sẽ tập trung ngày 15-8-1981.

Thời gian học từ 4 đến 5 tháng.

2. Để bảo đảm chất lượng của lớp học, Ban Bí thư đồng ý mời chuyên gia Liên Xô và Cộng hòa Dân chủ Đức đến giới thiệu một số chuyên đề về lý luận và những kinh nghiệm của các Đảng anh em. Ban Bí thư chỉ định một số đồng chí lãnh đạo các ngành chịu trách nhiệm đến giảng cho lớp những vấn

đề có liên quan, hoặc đến báo cáo thực tế những vấn đề được đặt ra trong ngành để bổ sung cho các bài học.

Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung cho lớp học và trực tiếp bàn với các đồng chí giảng viên được chỉ định bàn kế hoạch chuẩn bị các bài.

3. Ban Bí thư giao trách nhiệm cho Ban Tổ chức Trung ương, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc và Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chịu trách nhiệm về mặt chiêu sinh quản lý lớp và bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết cho lớp học.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 2 năm 1980

Chúc mừng Đại hội lần thứ VIII
Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan*

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ VIII Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan và qua Đại hội đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Ba Lan anh em lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Ba mươi sáu năm qua, kể từ khi nước Cộng hoà nhân dân Ba Lan ra đời, là một thời gian rất ngắn trong lịch sử hơn một nghìn năm của dân tộc Ba Lan anh hùng, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, người kế tục truyền thống và sự nghiệp đấu tranh cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân Ba Lan, của Đảng Cộng sản Ba Lan và Đảng Công nhân Ba Lan, bằng nhiệt tình lao động và tài năng sáng tạo của mình, cộng với sự giúp đỡ và hợp tác của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, giai cấp công nhân và nhân dân Ba Lan đã vượt qua mọi khó khăn và thử thách giành những thắng lợi rực rỡ trong công cuộc xây

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ thành quả của cách mạng. Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ VI và Đại hội lần thứ VII của Đảng, nhân dân Ba Lan đã đạt được những tiến bộ mới to lớn về mọi mặt. Từ một nước có nền kinh tế lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, ngày nay Ba Lan đã trở thành một trong mười nước có sản lượng công nghiệp cao nhất thế giới, có khoa học và kỹ thuật tiên tiến, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, uy tín và địa vị của nước Cộng hoà nhân dân Ba Lan trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao.

Với tình cảm anh em thắm thiết, những người cộng sản và toàn thể nhân dân Việt Nam hết sức vui mừng trước những thành tựu rực rỡ mà nhân dân Ba Lan đã đạt được, xem đó là những đóng góp tích cực của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan và nhân dân Ba Lan anh em vào việc tăng cường sức mạnh của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước kia cũng như trong giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội..., nhân dân Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ quý báu của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan và nhân dân Ba Lan anh em. Nhân dịp này, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đối với sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó.

Xin chân thành chúc nhân dân Ba Lan anh em dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan do đồng chí Étvát Ghiréché kính mến đứng đầu đạt nhiều thành tích

to lớn trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, đưa đất nước Ba Lan tới những bước mới trên con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển.

Chúc tình hữu nghị và đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam và Ba Lan đời đời bền vững.

Chúc Đại hội lần thứ VIII của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 2 năm 1980

Chúc mừng Đại hội lần thứ XV
Đảng Cộng sản Nhật Bản*

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới Đại hội lần thứ XV Đảng Cộng sản Nhật Bản lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Hơn nửa thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Nhật Bản - đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân và người đại diện chân chính quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nhật Bản - đã trải qua những chặng đường cách mạng đầy khó khăn nhưng rất vẻ vang. Trong hoàn cảnh cực kỳ gay go phức tạp dưới chế độ thiên hoàng chuyên chế trước đây, với tinh thần cách mạng kiên cường, Đảng các đồng chí đã dũng cảm, bền bỉ đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt Nhật và các cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Nhật tiến hành.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ II đến nay, Đảng Cộng sản Nhật Bản đã cùng các lực lượng dân chủ, tiến bộ Nhật Bản kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống đế quốc Mỹ và tư bản lũng đoạn Nhật, đòi huỷ bỏ Hiệp ước an ninh Nhật - Mỹ, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, vì một nước Nhật Bản độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh.

Đảng các đồng chí đã ra sức động viên, tập hợp các tầng lớp nhân dân, phấn đấu không mệt mỏi nhằm thực hiện một mặt trận thống nhất cách tân trong toàn quốc, tiến lên thực hiện những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cách mạng Nhật Bản, và góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân,... Với những thành tích to lớn đã đạt được, đặc biệt là những tiến bộ gần đây trong việc xây dựng Đảng, thắng lợi rực rỡ trong cuộc tổng tuyển cử 1979, lực lượng và uy tín của Đảng Cộng sản Nhật Bản không ngừng phát triển và nâng cao.

Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam tự hào có người bạn chiến đấu thuỷ chung là Đảng Cộng sản Nhật Bản. Vì chính nghĩa, vì đoàn kết quốc tế, Đảng Cộng sản Nhật Bản luôn luôn ở bên cạnh nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ cũng như trong cuộc đấu tranh chống thế lực phản động...

Từ đáy lòng, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với tình đoàn kết, sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu mà Đảng Cộng sản Nhật Bản đã dành cho nhân dân Việt Nam.

Chúc tình đoàn kết và tình hữu nghị anh em giữa Đảng

Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Nhật Bản, giữa giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt Nam - Nhật Bản ngày càng củng cố và phát triển.

Chúc Đại hội lần thứ XV Đảng Cộng sản Nhật Bản thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 1980

Chúc mừng Đại hội lần thứ XII
Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari*

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ XII Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari và qua Đại hội đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Hunggari anh em lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Hơn sáu mươi năm qua, Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari mà tiền thân của nó là Đảng của những người cộng sản Hunggari đã tiến hành một cuộc đấu tranh rất anh dũng vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Việc thành lập chính quyền Cộng hoà Xôviết Hunggari năm 1919, Nhà nước dân chủ công nông thứ hai sau Liên Xô là một thắng lợi có ý nghĩa trọng đại trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Hunggari, đồng thời cũng là một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử của Hunggari và phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, mùa Xuân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

năm 1945, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Hunggari đã cùng với Hồng quân Liên Xô đánh đuổi quân chiếm đóng Hítler giải phóng hoàn toàn đất nước, thủ tiêu nền quân chủ độc tài Hoócty, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử Hunggari, kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Bước vào năm thứ 35 của nước Cộng hoà nhân dân Hunggari, dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari, toàn thể nhân dân Hunggari đang ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội lần thứ XI của Đảng và kế hoạch 5 năm lần thứ năm nhằm đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển ở Hunggari. Ngày nay nước Cộng hoà nhân dân Hunggari đã trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, có nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp phát triển theo quy mô lớn xã hội chủ nghĩa, văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Trên lĩnh vực đối ngoại, Đảng và Chính phủ Hunggari thực hiện một chính sách tích cực, góp phần vào việc củng cố và tăng cường khối cộng đồng xã hội chủ nghĩa, kiên trì ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân... Nhờ những thành tựu to lớn đã giành được, uy tín và địa vị của nước Cộng hoà nhân dân Hunggari trên thế giới ngày càng được nâng cao.

Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức vui mừng trước những thắng lợi rực rỡ của nhân dân Hunggari và xin chân thành chúc nhân dân Hunggari anh em dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari, đứng đầu là đồng chí Căđa Ianốt kính mến, giành nhiều thắng lợi to lớn trong việc thực hiện những Nghị quyết do Đại hội lần thứ XII của Đảng

thông qua, đưa nước Hunggari tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển tích cực góp phần vào việc tăng cường sức mạnh của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, vào cuộc đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt Nam đánh giá cao và luôn luôn biết ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Hunggari anh em đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây cũng như trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội...

Chúng tôi vui mừng nhận thấy mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác anh em giữa hai Đảng và hai nước chúng ta trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản ngày càng phát triển tốt đẹp trên tất cả mọi lĩnh vực, phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước chúng ta, với hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Chúc tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam và Hunggari đời đời bền vững.

Chúc Đại hội lần thứ XII Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 10 năm 1980

Chúc mừng Đại hội lần thứ VI
Đảng Lao động Triều Tiên*

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp Đại hội lần thứ VI và kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Đảng Lao động Triều Tiên, thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể đảng viên Đảng Lao động Triều Tiên, đến giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Triều Tiên lời chào mừng nhiệt liệt.

Sự ra đời của Đảng Lao động Triều Tiên cách đây 35 năm có ý nghĩa lịch sử to lớn, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước của nhân dân Triều Tiên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Triều Tiên, đứng đầu là Chủ tịch Kim Nhật Thành, trước đây giai cấp công

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

nhân và nhân dân Triều Tiên đã giành được những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ Tổ quốc và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, và ngày nay với tinh thần lao động cần cù và sáng tạo, nhân dân nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Triều Tiên đã thu được những thành tựu quan trọng trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam vui mừng trước những thắng lợi to lớn đó của giai cấp công nhân và nhân dân Triều Tiên, chân thành chúc Đảng Lao động Triều Tiên, giai cấp công nhân và nhân dân Triều Tiên sau Đại hội lần thứ VI của Đảng sẽ thu được nhiều thắng lợi mới trong việc thực hiện kế hoạch bảy năm lần thứ hai và trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, tự chủ thống nhất đất nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ và nhân dân Việt Nam luôn luôn phấn đấu làm cho tình hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam và Triều Tiên ngày càng củng cố và phát triển, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì lợi ích của chủ nghĩa xã hội và hoà bình thế giới.

Chúc Đại hội lần thứ VI Đảng Lao động Triều Tiên thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 12 năm 1980

Chúc mừng Đại hội lần thứ II
Đảng Cộng sản Cuba*

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Cuba và qua Đại hội, đến những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Cuba anh em những tình cảm thắm thiết nhất và lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, một Đảng Mácxít - Lêninnít kiên cường, đứng đầu là đồng chí Phiden Cátxt rô kính mến, nhân dân Cuba anh hùng, cần cù và sáng tạo, với sự giúp đỡ và hợp tác của Liên Xô vĩ đại và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, trở ngại, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá, đập tan mọi âm mưu khiêu khích, phá hoại, gây rối và đe dọa xâm lược của các thế lực hiếu chiến Bắc Mỹ và bọn phản động tay sai, thực hiện thắng lợi đường lối và mục tiêu của kế hoạch 5 năm do Đại hội lần thứ nhất của Đảng vạch ra.

Ngày nay, Cuba đã trở thành tiền đồn vững chắc của chủ nghĩa xã hội ở Tây bán cầu, một tấm gương sáng cho phong trào cách mạng ở Mỹ latin và trên thế giới, xứng đáng với cương vị Chủ tịch Phong trào các nước không liên kết. Uy tín và ảnh hưởng của nước Cuba xã hội chủ nghĩa ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Những thắng lợi của các đồng chí đã góp phần quan trọng vào việc củng cố sự vững mạnh của cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa và cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì những mục tiêu cao cả của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Cuba có tầm quan trọng đặc biệt và mở ra một giai đoạn phát triển mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên tổ quốc của các đồng chí. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, nhân dân Cuba anh em dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba do đồng chí Phiden Cátxt rô đứng đầu, sẽ đạt nhiều thành tích to lớn trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng các đồng chí.

Đối với Việt Nam, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây cũng như hiện nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc..., Cuba thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình, đã và đang hết lòng dành những tình cảm quý báu và tình đoàn kết chiến đấu mạnh mẽ nhất cho chúng tôi.

Nhân dịp này, một lần nữa chúng tôi xin bày tỏ với đồng chí Phiden Cátxtơ kính mến, Đảng Cộng sản và nhân dân Cuba anh em, lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của chúng tôi.

Chúc tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Cuba đời đời bền vững.

Chúc Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Cuba thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.